Tuyển tập

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Tập 2



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Tuyển tập

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Tuyển tập
TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

TẬP II

KHÁI HƯNG

HỒN BƯỚM MƠ TIÊN

I

Trên con đường Bắc Ninh - Đông Triều, chiếc xe ô tô hàng bon bon chạy. Bỗng một người hành khách bận âu phục thò đầu ra ngơ ngác nhìn rồi kêu:

- Cho tôi xuống đây.

Sau một tiếng còi lanh lảnh, chiếc xe từ từ đỗ. Người hành khách xuống xe đi rẽ sang tay phải theo con đường đất gồ ghề, cong queo.

Tuy lúc đó đã vào quãng năm giờ chiều mà nắng tháng năm hãy còn gay gắt. Mặt trời xiên ánh sáng xuống cái lạch nước phía bên đường phản chiếu lên, khiến lữ hành phải đội nghiêng cái mũ dạ về bên trái để cho khỏi chói mắt.

Hai bên lề đường, lúa chiêm vàng ối. Từng bọn vừa đàn ông, đàn bà, con gái cúi khom lưng, cầm liềm nhỏ cắt lúa trông ra dáng vội vàng chăm chỉ lắm như sợ trời sắp tối không đủ thời giờ gặt xong thửa ruộng. Một bọn nữa phần nhiều người lực lưỡng, kẻ thì lấy sức rít dây lạt bó các lượm lúa lại thành từng bó, kẻ thì cắm đòn sóc xuống đất đứng bắt chéo chân, nhìn vơ vẩn.

Trong một thửa ruộng ngay sát chân đồi, một đám hơn mười người con gái, công việc đã xong ngồi

nghỉ trên những bó lúa xếp thành từng đống ở bên vệ đường để chờ bọn đàn ông trở lại gánh nốt.

Một cô thấy người lữ khách thì trỏ bảo bạn:

- Chị em ơi, nhà tối đã về kia kìa...

Mọi người cười rộ, một cô hát ví:

Hỡi anh đi đường cái quan,

Đừng chân đứng lại em than đôi lời.

Đi đâu vội mấy anh ơi,

Công việc đã có chị tôi ở nhà.

Các cô vỗ tay, cười rũ rượi. Lữ khách như đã biết tiếng con gái vùng Bắc là đáo để, cắm đầu rảo bước lên đường không ngoảnh cổ lại. Thì cô hát ví lại đứng dậy như muốn đuổi theo mà gọi:

- Này anh, anh đưa va-ly đây em xách cho. Khốn nạn! thương hại nhà tôi đi đường mệt nhọc, mồ hôi mồ kê thế kia kìa.

Lữ khách đi đã xa, còn nghe văng vẳng sau lưng câu hát ghẹo:

Anh về kẻo tối anh ơi,

Kẻo bác mẹ mắng rằng em dỗ dành!

Qua cánh đồng lúa, lữ khách đi vào con đường tối, giữa hai trái đồi, hai bên cây cối um tùm. Đường đã gồ ghề lại phải lên dốc, nên lữ khách mệt nhoài đặt cái va-ly xuống, ngồi thở.

Bỗng ở vườn sắn bên đồi, một chú tiểu quần nâu, áo nâu, chân đi dép quai ngang sơ sài, đầu đội cái thúng đầy sắn, đương lần từng bước leo xuống con đường hẻm. Thốt gặp con người lạ, chú bẽn lẽn hai má đỏ bừng. Chắc vì chú tu hành ở vũng quê kệch không trông thấy người vận tây mấy khi nên chú sợ hãi chăng?

Người kia thấy chú giật lùi lại một bước, thì mỉm cười ngả mũ chào, rồi hỏi:

- Thưa chú, chú làm ơn bảo dùm cho từ đây vào chùa Long Giáng đường còn xa hay gần?

Chú tiểu tò mò nhìn lữ khách rồi hỏi lại:

- Thưa ông, ông có phải là ông Ngọc không?

- Vâng, chính phải, tôi là Ngọc, tại sao chú biết?

Chú tiểu hai má lại đỏ ửng cúi đầu xuống trả lời:

- Thưa ông, vì mấy hôm nay cụ thường nhắc đến ông và nói ông sắp lên chơi vãn cảnh chùa.

- Vậy ra chú cũng ở chùa Long Giáng?

- Vâng.

- Thế chú cũng về chùa chứ?

- Vâng.

- Gần đến nơi chưa, chú?

Đi hết con đường đồi này thì trông thấy chùa.

Ngọc đứng dậy, xách va-ly nói:

- Vậy ta cùng đi, đi.

Ngọc đi bên cạnh chú tiểu, liếc mắt nhìn trộm nghĩ thầm:

- Quái lạ! Sao ở vùng nhà quê lại có người đẹp trai đến thế, nước da trắng mát tiếng nói dịu dàng, trong trẻo như tiếng con gái.

Rồi chàng quay lại hỏi chú tiểu:

- Chú tu ở chùa này từ bao lâu?

- Thưa ông mới hơn hai năm nay.

Chú tiểu như muốn đổi sang câu chuyện khác thốt nhiên hỏi Ngọc:

- Thưa ông, ông là cháu cụ Long Giáng tôi?

- Phải.

- Cháu gọi bằng bác?

- Phải.

- Ông học trường Canh Nông?

- Phải, chú biết tường tận lắm nhỉ.

Chú tiểu cười gượng:

- Ấy, cụ tôi vẫn nói chuyện đến ông luôn.

Lúc hai người ở con đường hẻm đi ra, thì mặt trời ẩn sau một trái đồi. Gió chiều hây hẩy đã mát, mùi lúa chín bốc lên thơm phức, khiến Ngọc ngắm cảnh nơi thôn dã êm đềm, trong lòng biết bao tình cảm.

- Chú tu ở vùng này thú nhỉ?

- Thưa ông, đã xa nơi trần tục mà mến cảnh chiền am thì không còn lấy chi làm vui thú nữa.

Nghe câu nói có vẻ ra con nhà có học. Ngọc mỉm cười hỏi chú tiểu:

- Chú biết chữ nho?

- Vâng, nhờ ơn cụ dạy bảo, tôi cũng võ vẽ đọc được kinh kệ.

- Thế thì đi tu sướng lắm, chú ạ. Có cảnh đẹp... lại có sách kinh Phật để mà quên cuộc đời náo nhiệt, phiền phức... Hay tôi xin phép cụ ở lại chùa tu với chú nhé?

Chú tiểu quay mặt nhìn sang phía đường, rồi giơ tay trỏ lên một cái đồi, như muốn nói lảng:

- Thưa ông, chùa Long Giáng kia rồi.

Hai người đứng lại ngắm chùa. Lưng chừng một cái đồi cao, mấy nóc nhà rêu mốc chen lẫn trong đám cây rậm rạp, bốn góc bốn gác chuông vượt lên trên từng lá xanh um.

- Chùa đẹp quá, chú nhỉ?

- Vâng, Long Giáng là một danh lam thắng cảnh ở vùng Bắc. Cụ tôi thường thuật cho tôi nghe rằng chùa này dựng lên từ đời Lý Nhân Tôn. Trước chỉ là một cái am nhỏ lợp gianh, sau vì có một bà công chúa đến xin nương nhờ cửa Phật, nên nhà vua mới cho sửa sang nguy nga như thế. Câu chuyện thụ pháp của công chúa thực tỏ ra rằng phép Phật huyền diệu biết bao!

- Chú làm ơn kể lại cho tôi nghe có được không?

- Vâng, tôi xin thuật hầu ông nghe những lời cụ tôi thường kể. Chắc ông cũng biết đức Thái Tổ nhà Lý khi còn hàn vi nhờ đạo Phật rất nhiều... nên lúc ngài lên ngôi rồi, ngài dốc lòng chăm chỉ sửa sang các chùa chiền. Đến đời đức Nhân Tôn vì bận việc chinh phục Chiêm Thành và chống chọi với nước Tàu nên trễ nải đạo Phật.

Ngọc Hoàng thượng đế như muốn giúp nhà vua tỉnh ngộ, liền cho một nàng tiên nga giáng thế đầu thai, tức là Văn Khôi công chúa. Công chúa nhan sắc diễm lệ một thời, nhưng khi lớn lên chẳng tưởng gì tới việc trần duyên, chỉ ngày đêm học đạo tu hành. Sau nhà vua cố ý kén phò mã, Công chúa liền đương đêm lẻn bước trốn đi, nhờ có các thần tiên đưa đường đi tới nơi này xin thụ pháp đức Cao Huyền hoà thượng.

Về sau có thám tử báo tin, đức vua mấy phen cho đến chùa đón công chúa về triều, công chúa nhất định không nghe. Nhà vua nổi giận, liền truyền quan quân phóng hoả đốt chùa. Ngọn lửa vừa nhóm, bỗng một con rồng vàng hiện lên phun nước tắt ngay, vì thế nên chùa này mới lấy tên Long Giáng từ thủa ấy. Nhà vua được tin cả sợ. Từ đó ngài dốc lòng tin theo phép mầu nhiệm của đức Thích Già Mầu Ni và lập tức cho sửa sang chùa để công chúa ở lại tu hành. Ấy, chùa vì thế bắt đầu trùng tu từ thời ấy, đã bao phen tu bổ lại, nhưng kiểu chùa thì vẫn y như cũ.

Ngọc mỉm cười:

- Chú biết rộng lắm nhỉ?

Chú tiểu cúi mặt nhìn xuống đất se sẽ đáp:

- Thưa ông, đấy là cụ tôi kể cho nghe, tôi chỉ thuật lại mà thôi.

- Nhưng chú thuật khéo lắm. Lại thêm chú có cái giọng dịu dàng êm ái quá.

Lần này là lần thứ ba, chú tiểu nói lảng:

- Chết chửa, nói mãi. Hôm nay đến phiên tôi thỉnh chuông. Ta đi thôi, không trễ cụ quở...

- Ở chùa không còn ai à?

- Có chú Mộc, nhưng nay đã đến phiên tôi.

- Cụ chưa thấy chú về, chắc cũng bảo chú ấy đánh chuông thay chứ gì?

Nói dứt lời thì bỗng ngẫu nhiên chuông đâu như đáp lại, khoan thai dõng dạc buông tiếng. Ngọc mỉm cười:

- Đấy, chú coi, tôi nói có sai đâu.

Phía tây, sau dãy đồi cỏ biếc, sắc trời đỏ ửng lấp loáng qua các khe đám lá xanh đen. Mái chùa rêu phong đã lẫn màu cùng đất, cùng cây, cùng cỏ. Khoảnh khắc, mấy bức tường và mấy cái cột gạch quét vôi chỉ còn lờ mờ in hình trong cảnh nhuộm đồng một màu tím thẫm.

Trong làn không khí yên tĩnh êm đềm, tiếng chuông thong thả, ngân nga. .. như đem mùi thiền làm

tăng vẻ đẹp của cảnh thiên nhiên. Lá cây rung động, ngọn khói thướt tha, bông lúa sột soạt, như cảm tiếng gọi của Mầu Ni muốn theo về nơi hư không tịch mịch.

Ngọc liếc mắt nhìn chú tiểu, thì chú tiểu vừa đi, miệng vừa lâm dâm cầu nguyện, nét mặt có vẻ mặc tưởng trầm tư.

Cái buồn rất hay lây. Đi cùng đường với một người, từ hình dung cho tới tâm hồn, nhuộm tuyền một vẻ ủ ê chán ngán, Ngọc thấy trong lòng bỗng nẩy ra mối buồn vẩn vơ man mác, đoái nghĩ tới những cảnh náo nhiệt phiền phức ở Hà thành.

Nhưng tuổi thiếu niên tuy dễ buồn mà cũng dễ vui; lúc ấy lên đồi, đường vừa khấp khểnh đá sỏi vừa trơn, lại thêm trời nhá nhem sắp tối nên Ngọc trượt chân suýt ngã, văng cái va-ly xuống sườn đồi. Chú tiểu giật mình vội kêu:

- Chết chửa! Ông có can gì không?

- Không.

Ngọc toan xuống dốc nhặt va-ly thì chú tiểu đã vội đặt thúng sắn, thoăn thoắt chạy xách lên.

- Cám ơn chú.

Hai người cười ồ. Chú tiểu nói:

- Ông nên cẩn thận gần đến chùa rồi. Có cái giếng cạn ở bên đường khéo mà ngã xuống đấy thì khốn. Để tôi đi trước đưa đường cho.

- Cảm ơn chú. À quên tôi chưa hỏi tên chú là gì.

- Tôi là Lan.

Rồi chú trỏ tay bảo Ngọc:

- Tam quan đây rồi.

Tam quan chùa Long Giáng cũng như nhiều tam quan các chùa vùng Bắc, cách kiến trúc rất sơ sài, trông giống cái quán, có ba gian hẹp. Trên mái làm dô lên một cái mái nhỏ giống hệt cái miếu con. Vả tam quan không có cánh cửa mà hình như chỉ là một cái cảnh để bài trí cho đẹp mắt chứ không dùng để ra vào. Vì thế tam quan xây ngay trên sườn đồi đứng thẳng như bức tường không ai leo lên được, còn ra vào thì có cái cổng con.

Chú tiểu Lan đưa Ngọc đi qua một cái vườn sắn rồi vòng quanh một bức tường hoa. Một người điền tốt, cởi trần, quần nâu, ống xắn lên quá đầu gối ở trong bếp chạy ra. Anh ta chưa kịp trông thấy Ngọc, vội vã gắt với chú tiểu:

- Kìa chú Lan, cụ vừa quở chú đấy.

- Cụ đâu?

- Cụ đương làm lễ trên chùa. Sao nay chú về muộn thế?

Chú tiểu vừa nói vừa trỏ Ngọc đứng cách đấy mấy bước

- Tôi gặp ông Ngọc là cháu cụ đến vãn cảnh chùa nên đi hơi chậm, chú bảo chú Mộc lấy gạo tám thổi nhé, để ông Ngọc xơi cơm.

Ngọc vội đỡ lời:

- Thôi được chú cho tự nhiên, tôi ăn cùng một thứ cơm với các chú cũng được mà.

Anh điền tốt cười:

- Thưa ông, chúng tôi ăn cơm hẩm với dưa, ông xơi sao được.

Chú tiểu Lan mỉm cười:

- Vâng, ông nói rất phải. Đã đến ở cảnh chùa thì cũng phải ăn cơm kham khổ. Trước kia, cụ tôi chỉ xơi cơm hẩm, song mấy năm nay, vì cụ tuổi tác, yếu đuối mà xơi mỗi bữa có một chén, nên nhà chùa cấy riêng một mẫu tám để cụ xơi. Nhưng mời ông hãy vào nghỉ trong nhà tổ để đợi cụ xuống.

Ngọc theo chú tiểu đi vào một toà nhà gỗ thấy lợp ngói, bên trong bài trí rất sơ sài. Ở gian giữa sau cái bệ đất trên giải chiếc chiếu đã cũ là bàn thờ tổ đặt trong một cái hậu cung xây thùng ra như cái miếu. Ngọc vén bức màn vải tây đỏ lên thì thấy lờ mờ đến hai chục pho tượng, liền hỏi chú Tiểu:

- Đây là các vị sư tổ có phải không?

Không thấy trả lời, Ngọc quay lại, thì chú tiểu đã đi từ bao giờ. Ngồi đợi lâu, vẫn không thấy ai ra vào.

Trời dần dần tối. Một lúc trông không rõ các thứ bày trong nhà nữa. Lại thêm ngoài sân lờ mờ có bóng trăng, nên ở chỗ tối trông ra thấy như mình đang ngồi trong cái hang sâu vậy.

Ngọc vừa mệt, vừa khát, đương mong có người vào để xin chén nước thì nhìn qua cái giại che hiên, thấy ánh đèn dưới bếp đi lên, rồi nghe tiếng cười nói:

- Này chú Mộc, tôi đã bạch cụ rồi. Cụ sắp xuống đấy. À, trong khi tôi bận làm đèn thì chú đã lấy nước để ông Ngọc rửa mặt chưa?

Tiếng cười trả lời:

- Chưa, tôi đang bận giã vừng.

- Thế bà Hộ đâu? Nhưng thôi, tôi đem đèn lên rồi tôi lấy cũng được.

Chú Lan bước vào. Cây đèn dầu tây hình búp măng chiếu ánh lên mắt chú trông càng xinh lắm. Ngọc ngắm chú lại tưởng đến bức tranh người con gái Nhật cầm chiếc đèn xếp của nhà hoạ sĩ Utamaro. Nụ cười tự nhiên nở trên cặp môi Ngọc, khiến chú tiểu ngước mắt trông thấy, ngượng nghịu, lúng túng, đặt cây đèn xuống án thư rồi vội bước ra ngoài:

- Này chú Lan, chú làm ơn cho tôi xin ấm nước nhé.

Chú tiểu, chân trong chân ngoài, quay cổ lại trả lời:

- Vâng, mời ông ngồi chơi, rồi lát nữa xuống nhà trai xơi nước và xơi cơm.

- Thì chú đi đâu vội thế, hãy vào đây tôi hỏi chuyện đã.

Chú Lan ngần ngừ bước vào:

- Thưa ông, đây là nhà tổ, sư tổ thụ trai nghĩa là xơi cơm (chú mỉm cười) ở buồng bên. Còn các khách thập phương thì cơi cơm nước ở nhà tri, cũng như nhà khách của ông.

- Phải đấy, chú giảng nghĩa cho tôi biết ít nhiều phong tục ở nhà chùa. Này, chú ở nhà tổ thì thờ các sư tổ, còn hai gian bên cạnh này thì thờ ai thế?

- Đây là các hậu. Nghĩa là những người không có thừa tự, bầu hậu ở chùa thì nhà chùa cúng cho.

Có tiếng guốc lộp cộp ở ngoài hiên, Ngọc nhìn ra thì thấy một vị hoà thượng mình mặc áo vải nâu rộng, chân đi đôi guốc gốc tre già, tay chống cái gậy trúc, ung dung bước vào.

Ngọc vội vàng đứng dậy chắp tay thi lễ:

- Lạy bác ạ.

- Cháy đấy à? Cháu đã được nghỉ hè rồi à?

- Vâng.

- Mẹ cháu được mạnh chứ?

- Đội ơn bác, mẹ cháu nhờ giời vẫn mạnh.

Chú Lan nghe Ngọc nói, tủm tỉm cười, đi ra. Mấy phút sau chú bưng lên thau nước. Ngọc trông thấy vội vàng bước ra hiên nói:

- Cảm ơn chú, chú cứ để đấy cho tôi.

Sư cụ nói tiếp:

- Sao không lấy ghế đẩu? Chú không trông thấy thầy ấy vận quần áo tây à?

Ngọc vội đỡ lời:

- Được bác cứ để mặc cháu.

Rồi trỏ vào cái khăn mặt vải ta nhuộm nâu còn mới, hỏi chú tiểu:

- Khăn của chú đấy chú, chú Lan?

- Thưa ông, khăn mới lấy ở hòm ra đấy ạ.

Sư cụ mắng:

- Sao không lấy khăn mặt bông để thầy ấy dùng.

Rồi quay lại hỏi Ngọc:

- Cháu mới đến chùa mà biết tên chú ấy là Lan?

- Bẩm bác, cháu gặp chú Lan hỏi chuyện nên biết.

Lúc đó thấy chú tiểu cười. Ngọc liền hỏi thầm:

- Sao chú lại cười tôi?

Lan sẽ đáp:

- Vì tôi thấy ông xưng cụ là bác. Ông nên bạch cụ. Đã xuất gia tu hành thì người nhà dẫu thân mật đến đâu cũng không được nhận họ.

Ngọc mỉm cười:

- Thế à? Cảm ơn chú nhé. Xưa nay tôi không hỏi tường tận nên không biết.

Một lát chú Mộc lên mời Ngọc xuống nhà trai xơi cơm. Ngọc lên xin phép sư cụ rồi theo chú đi qua sân, tới một nếp nhà ngang dài đến gần mười gian, nhưng

chỉ để ba gian làm nhà tiếp khách thập phương, còn thì ngăn ra từng buồng làm phòng ngủ. Ở đấy bài trí có phần lịch sự hơn nhà tổ, gian giữa giáp bộ sập gỗ mít, kê một cái bàn, và đôi tràng kỷ gỗ lim lâu ngày đã đen bóng. Trên xà treo một cái đèn ba dây, có chụp bằng thuỷ tinh men trắng. Hai bên kê sát từ tường ra tới ngưỡng cửa ba bộ ghế ngựa quang dầu ghép liên với nhau.

Ngọc nhác nhìn mâm cơm đặt trên bàn, mỉm mỉm cười; vì buổi tối hôm ấy nhà chùa có vẻ náo nhiệt, nhộn nhịp, kẻ lên người xuống lạch cạch bát đĩa nồi mâm, thì vẫn tưởng các chú tiểu sửa soạn một bữa tiệc sang để thết khách quí. Ai ngờ trên chiếc mâm gỗ vuông chỉ thấy lỏng chỏng đĩa dưa, đĩa cà và đĩa muối vừng.

Lúc đó, chú Lan bưng lên một bát đậu phụ kho tương khói bay nghi ngút. Chú hơi cau mặt, hỏi chú Mộc:

- Sao chú không bảo bà Hộ rán đậu?

- Dầu lạc hết rồi, mai mới mua được.

Chú Lan quay lại nói với Ngọc:

- Thưa ông, nay ông hãy xơi tạm. Nếu mai ông muốn dùng cơm mặn, xin bảo bà Hộ làm riêng để ông xơi.

Ngọc mỉm cười:

- Cảm ơn chú, nhưng tôi thích ăn cơm chay.

- Ông quen ăn mặn nay dùng một vài bữa cho biết mùi, chứ ông ăn mãi cơm chay thế nào được.

- Được chứ. Bên tây cũng có người chỉ ăn rau cùng hoa quả quanh năm mà lại mạnh khoẻ hơn là ăn thịt.

- Thế à, thưa ông? Nếu vậy càng hay.

- Tôi muốn xin phép cụ được cùng ăn với hai chú cho vui...

Chú Lan cười:

- Thế không được.

- Sao vậy? Tôi chỉ muốn nếm thử các sự kham khổ của đạo Phật, vì tôi thấy tôi yêu đạo Phật lắm, nhất là từ ngày tôi bị...

Nói đến đây, Ngọc ngừng ngay lại, mỉm cười vì suýt nữa chàng đem chuyện riêng của mình thổ lộ cho hai chú tiểu nghe. Ngọc không hiểu vì đâu gặp chú Lan chàng đem quyến luyến ngay, như người gặp bạn thân muốn đem hết những sự đau đớn phiền muộn của mình cùng người san sẻ.

Ngọc ngồi âm thầm suy nghĩ, hình như ôn lại một quãng đời dĩ vãng, thì Lan xới bát cơm đặt lên mâm:

- Mời ông xơi cơm.

- Cảm ơn chú. Sao chú lại bảo tôi không thể ngồi ăn với các chú được?

- Thưa ông, có hai cớ: một là, như thế người ta cười, hai là chúng tôi đã đi tu hành thì không những phải ăn kham khổ, mà lại không được ngồi cùng mâm với...

- Với người trần tục phải không?

- Nghĩa là với người không tu hành. Như đến có dọn cơm ông ngồi xơi hầu cụ cũng phải bưng hai mâm, chứ không được ngồi cùng mâm với cụ.

- Lạ nhỉ? Nhưng nếu tôi cũng đi tu thì được chứ?

Chú Lan mỉm cười:

- Vâng, nếu ông cũng thụ giới, nhưng khi nào ông lên chức sư cụ thì mới được, nghĩa là ít ra cũng ba mươi năm nữa.

Lúc đó nghe có tiếng mõ, chú Lan vội vàng chạy lên nhà tổ. Ngọc cũng bắt đầu ăn cơm. Quay ra phía bên thấy chú Mộc đứng khoanh tay, Ngọc liền hỏi:

- Sao chú Lan nghe tiếng mõ lại chạy hấp tấp đi đâu thế?

- Bẩm, sư tổ gọi.

- Cụ gõ mõ gọi à?

- Vâng. Nếu nghe hiệu lệnh không thưa khiến cụ đánh đến tiếng thứ tư thì chúng tôi phải ra ngay sân quì để chịu tội.

- Luật nhà chùa uy nghiêm nhỉ?

- Chả cứ chúng tôi, đến sư bác, sư ông cũng vậy. Năm ngoái sư ông cũng đã phải quì đến nửa ngày.

- Thế à! Vậy bây giờ sư ông đâu?

- Bẩm, cụ cho đi trụ trì ở chùa gần đây.

- Vậy ở đây chỉ có chú với chú Lan?

- Vâng.

- Chắc là hai chú cũng lên sư bác chứ gì?

- Thưa ông, tôi thì còn lâu lắm. Nhưng chú Lan thì rất sáng dạ, mới thụ giới có hai năm mà kinh kệ thông lắm. Có lẽ ít nữa thế nào cũng lên sư bác.

- Phải, tôi cũng nhận ra như vậy, nhưng chú có biết quê quán chú ấy ở đâu không?

- Bẩm, nghe đâu chú ấy ở Ninh Bình, cha mẹ mất cả.

- Nhưng kìa, sao chú không đi ăn cơm?

- Thưa ông, ở chùa chỉ ăn có hai bữa mà thôi, một bữa năm giờ sáng, và một bữa đúng ngọ.

- Thế không đói à?

- Khổ hạnh lâu ngày quen đi chứ. Chính phép nhà chùa thì chỉ được dùng một bữa cơm trưa mà thôi.

- Nhưng tôi chắc đó chỉ là luật phép nhà chùa, đã dễ ai tuân theo.

- Ấy, những người không tu hành vẫn đều tưởng thế. Có người lại ngờ cho chúng tôi ăn thịt ăn cá nữa, nhưng chẳng bao giờ có thế. Nhất là ở đây sư tổ tôi nghiêm giới lắm. Sai một tí là cụ phạt ngay.

Ngọc phần thì đói, phần thì cơm chay lạ miệng nên ăn ngon lắm, nghĩ bụng: cứ bảo ở chùa ăn kham khổ nhưng dầu vừng cùng dưa, cà thì cũng chẳng kém

gì thịt cá. Tự nhiên trong trí Ngọc nẩy ra cái ý tưởng muốn xa lánh chốn phồn hoa.

Ngoài sân ánh trăng chiếu lờ mờ, rặng tường hoa lồng bóng xuống lối lát gạch, mấy cây đại không lá ẻo lả, uốn thân trong vườn sắn ướt tươi, vạn vật có vẻ dịu dàng như nhuộm màu thiền êm đềm tịch mịch.

II

Sáng hôm sau, Ngọc đương ngủ say tiếng chuông chùa inh ỏi đánh thức. Ngọc giật mình ngồi nhổm dậy, mở choàng mắt, ngơ ngác không nhớ mình nằm ở đâu, thì thấy chú tiểu Mộc đã bưng lên thau nước đặt trên chiếc ghế đẩy. Ngọc hỏi:

- Mấy giờ rồi chú?

- Thưa ông vào khoảng cuối giờ dần, sang đầu giờ mão.

Ngọc nghe nói mỉm cười, chàng súng sinh trong bộ quần áo "pi-da-ma" ra hiên rửa mặt. Trông ra vườn trước sân, các lá sắn hình hoa thị còn đọng giọt sương lóng lánh như hạt thuỷ xoàn.

Dưới chân đồi một dòng nước bạc thấp thoáng lượn khúc trong đám sương mù.

Mặc xong quần áo, Ngọc vội vàng lên chùa.

Trên chiếc bục gỗ, trải chiếu đậu, sư cụ ngồi tụng kinh, mắt đăm đăm nhìn thẳng vào quyển sách có chữ to đặt trên cái kỷ nhỏ gỗ mộc.

Tay phải sư cụ cầm dùi gõ mõ như để chấm câu, cứ đọc bốn chữ lại đánh một tiếng. Tay trái sư cụ đặt lên quyển kinh, thỉnh thoảng lại rời quyển sách nhắc chiếc dùi gõ một tiếng vào cái chuông con trông hình dáng như cái lon sành.

Sư cụ có vẻ tôn nghiêm lắm. Bao nhiêu tâm trí hình như thu cả vào quyển kinh, không hề thấy cụ liếc mắt ra chỗ khác. Các pho tượng ngồi trên bệ gạch thì như đang lắng tai nghe, có vẻ trầm tư mặc tưởng.

Tiếng kinh du dương, mùi trầm ngào ngạt, Ngọc tưởng tượng sống một thế giới khác, thế giới mộng ảo... thần tiên... Bỗng vẳng nghe một tiếng chuông, chàng giật mình ngoảnh lại. Theo tiếng ngân, chàng lần tới bậc gạch bên tả, rón rén lần từng bước lên cái gác vuông con. Tới bậc thượng cùng, vừa nhô đầu lên, chàng nghe có tiếng "đà Phật" lại kế tiếp một tiếng chuông. Ngước mắt nhìn, chàng gặp chú Lan tay cầm chiếc vồ gỗ.

Thấy Ngọc, chú hơi đỏ má, mỉm cười ngả đầu chào.

Đôi bạn mới gặp nhau hôm qua, nay đã như có chiều thân mật. Song chú vẫn chăm chú vào phận sự: cứ đọc một câu lại đánh một tiếng bớt, khi câu niệm chỉ

còn ít chữ thì hai tiếng kế tiếp lại thêm gần nhau cho tới khi chú tiểu đổ hồi.

Ngọc cố chờ đến mười lăm phút cho chú tiểu đánh dứt hồi chuông cuối cùng đặt vồ xuống ván gác, rồi nghiêm trang hỏi rằng:

- Sao chú phải cầu kinh thế mới đánh được chuông?

Lan cười:

- Đánh chuông phải đọc thần chú chứ.

- Thần chú! Hay nhỉ?

- Nghĩa là mười câu niệm Phật, ba hồi, một trăm hăm ba tiếng.

- Vậy nhớ được cũng khó lắm nhỉ?

- Phải học thuộc lòng chứ.

- Những ba hồi, một trăm hăm ba tiếng! Thảo nào mãi bây giờ mới dứt hồi. Tiếng chuông thứ nhất của chú làm tôi thức giấc. Tôi tiếc quá, vì đương nằm mơ giấc chiêm bao.

Lan dịu dàng hỏi:

- Thưa ông, chiêm bao lành hay dữ?

- Chiêm bao thú lắm. Tôi thấy tôi đi với một người sư trẻ tuổi, chỉ vào trạc tuổi chú mà thôi. Chúng tôi đi trên con đường quanh co ngoắt ngoéo, ở giữa hai trái đồi. Cây cối um tùm ánh trăng chiếu sáng qua những khe lá, bóng in xuống đất như gấm như hoa.

Dưới chân một ngọn núi, dòng nước chảy róc rách như tiếng gõ mõ, trên cành chim hót véo von, bên mình ai cười khanh khách. Tôi quay đầu lại thì lạ quá, bạn tôi đã biến thành một trang tuyệt thế giai nhân... Ấy chính lúc đó, tiếng chuông của chú làm tôi thức giấc.

Chú Lan cười gượng, bẽn lẽn:

- Mộng mị của ông đầu Ngô, minh Sở đến buồn cười.

- Lạ thật là người con gái ấy lại, lại là chú.

Chú tiểu hai má đỏ ửng. Chú cười sằng sặc như muốn giấu sự hổ thẹn, rồi đáp lại:

- Nam-mô-a-di-đà Phật! Kẻ đã quyết xuất gia tu hành thì trai cùng vậy mà gái cũng vậy, có khác chi. Vậy bây giờ giá đức Thích Già có dùng phép mầu nhiệm bắt tiểu này hoá ra làm gái, cũng không có chi thay đổi cả, kia mà. Tôi còn nhớ một hôm sư tổ giảng sự tích Phật, có dạy rằng:

"Phật bình sinh đối với bọn đàn bà, con gái vẫn có bụng nghi ngờ, cho rằng bọn họ không những không đủ tư cách để tu hành được trọn vẹn mà lại thường ngăn trở sự tu hành của những kẻ thành tâm một đạo. Cho nên ngài thường dạy các môn đồ đối đãi với đàn bà con gái rất cẩn thận, phải xa lánh họ và ra công ngăn ngừa cho khỏi mắc vào lưới dục tình...".

Sư tổ lại theo gương Phật mà dạy chúng tôi rằng: "đối với đàn bà con gái phải coi họ như mẹ mình nếu họ hơn tuổi, hay bằng tuổi coi như em ruột mình vậy lúc

nào cũng phải yên tâm yên trí như thế mới mong tránh được sự cám dỗ".

Tôi đã hết sức luyện tâm trí tôi như lời sư tổ dạy, nên tôi coi đàn ông hay đàn bà không khác nhau chút nào nữa, vả ví phỏng bây giờ tôi hoá ra làm gái, tôi cũng không biết tôi là trai hay gái, chỉ nhớ rằng mình là một người xuất gia tu hành mà thôi.

Ngọc ngờ Lan là gái, nên bịa đặt ra câu chuyện chiêm bao để dò la ý tứ. Khi nghe Lan cố lấy giọng tự nhiên diễn lại lời Phật dạy. Ngọc lại ngờ lắm. Chàng vừa cười vừa bảo chú tiểu:

- Chú cứ dốc lòng cầu nguyện được cải nam vi nữ đi, đức Thích Già sẽ chuẩn y cho sự ước vọng của chú được thành sự thực đấy.

Lan có vẻ ngẫm nghĩ, rồi đột nhiên hỏi Ngọc:

- Đời này có thể có Quan Âm Thị Kính không nhỉ?

Ngọc ngơ ngác hỏi:

- Thị Kính là ai thế, chú?

Lan mỉm cười:

- Vậy ra về đạo Phật ông kém cỏi lắm nhỉ? Thế mà muốn đi tu sao được. Bà Thị Kính tức Quan Âm, là một người Triều Tiên cải dạng nam trang để xuất gia đầu Phật... Chắc nay trong đám phụ nữ chả ai có gan dám cải dạng như thế.

Ngọc ngẩn người ra, nghĩ vơ nghĩ vẩn có ý buồn rầu, quay lại thì Lan đã bước xuống thang.

- Chú xuống đấy à?

- Vâng, tôi đi thắp hương.

III

Ngọc nấn ná ở chùa Long Giáng đã mười hôm, tình thân mật đối với chú tiểu Lan một ngày một thêm khăng khít, đến nỗi cả chùa từ sư cụ cho chí ông Thiện, bà Hộ, đều biết rằng hai người là một cặp tri kỷ, ý hợp tâm đầu.

Từ hôm nói chuyện với chú tiểu ở trên gác chuông, mối hoài nghi của Ngọc càng tăng tiến. Luôn luôn trí nghĩ lúc nào cũng nhắc tới câu hỏi:

- Gái hay trai?

Hỏi rồi tự trả lời:

- Chả có lẽ là gái. Những lời bàn về đạo Phật của chú tiểu có ý khinh bỉ cánh phụ nữ. Nhưng ta cũng ngốc tệ! Phải, nếu hắn là gái thì hắn càng cần phải làm thế để giấu ta chứ... Đích rồi! Chính hắn là gái.

Hôm ấy Ngọc thung thăng bách hộ ở dưới rặng thông, hai tay chắp sau lưng, trông càng có vẻ tư lự.

- Ta hẹn cho ta mười hôm nữa là cùng, phải tìm cho ra sự bí mật này.

Lúc ấy có tiếng ai gọi:

- Thầy Phán!

Ngọc quay đầu lại. Một bà lão cắp rổ chè tươi rảo bước đi tới.

- Bà cụ gọi tôi?

- Thầy có phải ở chùa Long Giáng không?

- Phải, cụ muốn hỏi điều gì? Hay cụ muốn bán chè chăng?

Tôi nhờ thầy bảo dùm chú Lan đừng lởn vởn đến nhà tôi nữa mà có ngày què chân.

- Sao vậy cụ?

Bà lão mặt hầm hầm tức giận:

- Ai lại đã tu hành còn ghẹo gái...

- Cụ lầm đấy? chẳng khi nào chú Lan lại bậy thế.

- Chả khi nào? Con cháu nhà tôi từ ngày nó gặp chú ấy nó sinh ốm, sinh đau, mất ăn mất ngủ.

Ngọc cười:

- Thế thì lỗi ở cháu cụ chớ ở đâu chú Lan. Đừng ngờ cho người ta tội nghiệp, cụ ạ.

- Nếu nhìn nó, chú ấy không cười cợt nhí.nhảnh thì đâu đến nỗi?

- Được, cụ để rồi tôi bảo chú ấy cho.

Bà lão vui vẻ cúi chào:

- Cám ơn thầy.

Ngọc chau mày lo lắng tự hỏi:

- Lạ nhỉ, có lẽ hắn là trai thực sự? Mà sao hắn không phải là trai? Có lẽ trí ta tiêm nhiễm tiểu thuyết quá, nghĩ quẩn mất rồi.

Ngọc loay hoay ngẫm nghĩ vừa đi vừa nhìn xuống đất. Bỗng nghe có tiếng sột soạt ở trong vườn chè bên đường hẻm. Kiễng chân nhìn qua hàng rào thấy chú Mộc đương buộc bó cành khô, Ngọc chào:

- Kìa chú tiểu.

Chú Mộc chưa kịp đáp lại, chàng đã lấy tay rẽ một lối bước vào trong vườn.

- Chú đã nhặt đủ hai ôm rồi à? Đưa lại tôi bó giúp cho một bó.

- Thôi ông để mặc tôi, không bẩn áo.

Ngọc ngắm chú Mộc từ chân đến đầu mủm mỉm cười. Chú Mộc ngước mắt thấy chàng cười chẳng hiểu chi cũng cười, có biết đâu rằng Ngọc đang so sánh chú với chú Lan, một người thì quê mùa cục mịch, một người thì trắng trẻo xinh xắn, Ngọc thốt nhiên hỏi:

- Sao tên chú ấy lại là Lan nhỉ? Như tên con gái ấy.

Mộc giảng nghĩa:

- Lan là tên cụ đặt cho. Tên chú ấy chính là Thận kia.

- Sao cụ lại đổi tên chú ấy nhỉ? Tên Thận cũng hay chứ?

- Vì ai mới đi tu hành cũng phải bỏ tên cũ rồi sư tổ đặt cho một tên mới chọn cho các giống hoa, chẳng hạn là hoa Lan, hoa Quì, hoa Hồng...

Ngọc nghĩ thầm:

- Ra ta lầm to, ta cứ tưởng Lan là tên con gái, té ra chỉ là một cái tên của sư cụ đặt cho. Khen cho sư cụ cũng khéo tìm được cái tên xứng đáng.

Chú tiểu lại nói:

- Cụ đặt cho chú ấy cái tên Lan là vì chú ấy tới chùa về đầu mùa xuân.

Ngọc muốn gợi chuyện:

- Nghe đâu chú ấy không được đứng đắn thì phải.

- Không. Chú ấy đứng đắn lắm, mộ đạo lắm.

Ngọc mỉm cười hỏi vẩn vơ:

- Chú ngủ cùng buồng với chú Lan chứ?

- Không, tôi vẫn ngủ ở nhà. Còn chú ấy vì cụ tin yêu, giao giữ buồng kho, nên hôm nào cũng ngủ trong buồng kho, cài then kỹ lưỡng lắm. Nhiều hôm đêm khuya gọi lấy thức gì rất là khó khăn.

Một tia ngờ nảy trong trí Ngọc. Làm gì mà cẩn thận quá thế? Thôi, chắc là con gái rồi.

Ngọc ở nương chè về, dáng điệu buồn rầu, đứng tựa cột hiên chùa, nhìn vơ vẩn. Dưới chân đồi, thẳng cửa tam quan trông ra, con đường đất đỏ ngòng ngoèo đi tít về phía rặng tre xanh biếc, bao bọc mấy xóm xa xa. Bên đường, lạch nước phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh như tấm kính dài.

Cảnh đẹp bỗng gợi lòng thích hội hoạ của Ngọc.

Xưa nay chàng đi chơi đâu cũng thường đem theo giấy cùng thuốc vẽ thuỷ hoạ. Chàng liền xuống nhà trai mở va-ly lấy các hoạ cụ lên ngồi vẽ.

Đương hý hoáy chọn màu, pha thuốc, nghe có tiếng cười khúc khích ở sau lưng, chàng quay lại thì là chú Lan. Ngọc đang buồn, gặp chú trong lòng lại thấy vui. Chàng cũng chẳng hiểu vì sao mà chàng vui, hễ cứ vắng chú lâu lâu thấy mình nhớ vơ, nhớ vẩn như thiếu cái gì mà không nhận ra. Song ở nơi hẻo lánh không mấy ai biết nói câu chuyện cho ra câu chuyện thì hai người có trí thức làm gì mà chả chóng thành một cặp tri kỷ. Cái đó cũng chẳng có chi là lạ.

Chú Lan nghiêng đầu ngắm nghía bức tranh rồi mỉm cười bình phẩm:

- Cây đại ông vẽ sao không có ngọn?

- Không cần có ngọn.

- Vẽ thế sai.

Ngọc mỉm cười:

- Nhưng gần quá thì trông sao đủ toàn thân cây được?

- Thêm vào chứ! Mà cảnh của ông không có người.

- Ấy tôi cũng biết thế, chính tôi đương muốn tìm một người đứng làm kiểu mẫu hộ. Hay chú ra đứng cho tôi vẽ nhé?

- Cứ nghĩ ra mà vẽ không được à?

- Cũng được, nhưng không đẹp, vì không giống như hệt dáng bộ... Đi, chú làm ơn ra đứng tựa gốc cây đại cho một lát.

- Vâng, thì ra. Nhưng ông vẽ mau lên nhé.

Ngọc đặt cái bìa cứng lên hai đùi, cầm bút chì ngồi nghĩ ngợi:

- Chú nhìn ngang về phía rặng đồi bên tả. Được đấy. Chú đứng yên cho.

Độ mười lăm phút sau, Ngọc hai tay cầm giơ bức tranh, nhắm một mắt lại ngắm nghía, rồi mủm mỉm cười:

- Xong rồi, cảm ơn chú.

Lan vội vàng bước lại gần ngưỡng cửa chỗ Ngọc ngồi. Thoạt nhìn chú kinh ngạc:

- Chết! sao lại vẽ tôi mặc áo tứ thân như con gái thế?

- Không hề chi. Tôi chỉ mượn chú làm mẫu để vẽ một người con gái mà thôi.

Chú Lan có dáng không bằng lòng, ngoảy ngoảy quay đi. Ngọc vội gọi giật lại:

- Này chú, chú giận tôi đấy à?

Lạnh lùng, chú tiểu đáp:

- Ông khinh tôi quá. Lần này không biết là lần thứ mấy, ông chế giễu tôi, ông coi tôi là một người con gái.

- Không phải là tôi dám khinh chú. Chỉ vì chú đẹp trai lắm kia. Mọi lần thì tôi không nhớ nhưng lần này thì tôi xin lỗi chú, quả thật tôi không chú ý chế giễu chú, tôi muốn vẽ một bức tranh cổ tích.

Chú Lan tuy giận nhưng cũng không nhịn được, bật cười.

- Tranh cổ tích mà cần gì lại phải có hình tôi.

- Ấy thế mới vẽ chú ra một người con gái. Chính tôi muốn thuật lại bằng nét bút, sự tích bà công chúa đời đức Nhân Tôn xuất gia đầu Phật, câu chuyện chú kể cho nghe bữa nọ ấy mà.

- À ra thế!

- Đây chú coi: công chúa vừa tới chùa đứng tựa gốc đại già, nhìn về phía Thăng Long nghĩ tới đức vua cha cùng hoàng hậu, rầu rầu giọt lệ rơi trên má.

- Thế thì ông vẽ sai rồi. Công chúa quả quyết đi tu, mới tới chùa là vui đạo Phật ngay.

- Chuyện thực vẫn là thế. Nhưng tôi muốn tả cái tâm tình công chúa lúc bấy giờ đương phân vân, nửa

muốn quay về nơi đế đô vì sợ cha mẹ nhớ thương, nửa muốn ở lại mà tu thành quả phúc.

Lan mỉm cười. Ngọc thấy Lan cũng cười theo rồi nói luôn:

- Lúc bấy giờ có tiếng chuông chùa ngân nga như đánh tỉnh cơn mê, như để gột rửa linh hồn trần tục của công chúa...

Lan lại cười:

- Ông vẽ sao được tiếng chuông?

- Vẽ được. Nghĩa là vẽ công chúa, con mắt lờ đờ ngước nhìn trời như đương nghe chuông chùa mà cầu khấn đức Thích Già Mầu Ni xin ngài cứu vớt cho được thoát chốn trầm luân.

- Nếu ông vẽ được thế thì khéo lắm. Còn vẽ công chúa mặc áo tứ thân thì chắc ông theo sự tích Phật khi đã rời bỏ cung điện liền cởi bỏ bộ áo gấm đổi lấy áo cà sa của một vị hoà thượng.

Ngọc tuy không hiểu sự tích Phật cũng trả lời liều:

- Ấy chính thế.

Một lúc lâu, hai người ngồi lặng trên thềm hiên chùa, mỗi người như đương theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Về phía đông nam mấy trái đồi phản chiếu ánh chiều tà nhuộm một màu da cam. Da trời xanh lơ thơ mấy đám mây hồng. In trên cánh đồng lúa chín màu vàng thẫm, con cò trắng thong thả bay về phía tây, đôi cánh lờ đờ cất lên đập xuống loang loáng ánh mặt trời.

Bên chiếc quán gạch cũ ẩn núp với đám cây đen, trên con đường hẻm, vài ba đứa mục đồng cưỡi trâu hát nghêu ngao trở về trong xóm.

Ngọc cất tiếng sẽ bảo Lan:

- Trông cảnh này tôi tưởng tượng như còn thiếu một thứ gì?

- Ấy là ông tưởng tượng đó thôi.

- Phải. Cái cảnh đẹp thế kia, êm đềm thế kia tôi coi vẫn như không có linh hồn. Cũng như lúc nãy chú bình phẩm bức tranh của tôi, chê rằng thiếu vẻ hoạt động vì không có vẽ người...

Lan cười hỏi:

- Vậy thiếu cái gì?

- Thiếu ái tình... Vì cảnh im lặng, diễm lệ này, tạo hoá chỉ để riêng cho những người biết yêu thưởng thức.

Lãnh đạm. Lan trả lời:

- Không phải. Thiếu tiếng chuông, vì đến giờ thỉnh chuông rồi mà tí nữa tôi quên bẵng.

Dứt lời, Lan vội vàng quay đầu chạy. Ngọc gọi:

- Đợi tôi với.

Rồi cũng chạy theo sau.

Khi lên tới đầu thang gác chuông, bỗng Lan kêu rú lên một tiếng, lùi lại thì Ngọc vừa bước tới, thành

thử Lan ngã ngay vào lòng chàng. Ngọc vừa ôm bạn, lim dim cặp mắt vừa hỏi:

- Cái gì thế?

Câu hỏi như đánh thức linh hồn chú tiểu. Chú giật mình ẩy mạnh Ngọc ra rồi chạy tuột xuống chân thang. Ngọc chạy theo xuống:

- Cái gì mà chú hãi quá thế?

Lan thở hồng hộc ngồi xệp xuống bậc thang, nói không ra tiếng:

- Con... rắn!

Ngọc ngơ ngác:

- Con rắn à? Chú trông thấy ở đâu? To hay bé?

Lan, mặt còn tái như cắt tiết, nhưng đã lại hồn, mỉm cười gượng trả lời:

- Bằng cái đũa cả ấy. Nó có đốm hoa... giời ơi! Hú vía!

- Được, chú để nó đấy cho tôi.

Ngọc quay đi tìm khí giới. Mấy phút sau, chàng trở lại đem theo một cây đòn sóc. Lan đã hết sợ, ngăn lại:

- Thôi ông đừng đánh nó phải tội. Ở nhà chùa không được sát sinh.

Thế nó cắn mình thì nó phải tội không?

Vừa nói chàng vừa xăm xăm chạy lên thang, khi gần tới nơi, Lan ngửa mặt trông lên có nhiều lo lắng vội gọi giật lại:

- Ông hãy đứng lại nhìn qua xem nó nằm ở chỗ nào đã chẳng nhỡ vô ý giẫm phải nó, nó cắn thì khốn.

Ngọc nghe lời, đứng kiễng chân nhìn, khắp một lượt rồi cúi xuống gọi:

- Chú Lan! Cứ lên! Nó chạy rồi, không thấy nữa.

Chàng rón rén bước lên rồi xem xét lại một lượt khắp các xó gác chuông; chú Lan cũng đã tới, nhớn nhác nhìn chung quanh như chưa hết sợ.

- Bây giờ thì cứ yên tâm mà niệm Phật thỉnh chuông. Rắn có trở lại đã có tôi tiếp chiến.

Câu nói khôi hài khiến hai người cười ồ.

Rồi Lan bắt đầu thỉnh chuông. Còn Ngọc thì chống cây đòn sóc tựa vào tường, đứng khoanh tay, phưỡn ngực hút thuốc lá, trông ra dáng một tay hào hiệp và có vẻ tự đắc rằng ta bệnh vực được một người yếu đuối và họ đã sẵn lòng ký thác sự bảo hộ cho mình.

Đêm hôm ấy, Ngọc trằn trọc loay hoay trên chiếc giường tre không sao ngủ được, trong lòng nghĩ vẩn nghĩ vơ vì lúc chú tiểu sợ hãi ôm chầm lấy Ngọc, Ngọc thấy có cảm tưởng khác thường. Cái cảm tưởng ấy vẫn còn man mác ở trong lòng. Ngọc tự hỏi: "Sao khi anh em bạn ta đùa ôm ta như thế, ta không thấy trái tim ta hồi hộp? À phải rồi, chỉ vì ta yên trí rằng chú Lan là con gái".

Ngọc bỗng bật cười, cười sằng sặc. Đêm khuya thanh vắng, trừ tiếng dế không còn một tiếng gì khác nữa, thành thử Ngọc tự nghe tiếng cười của mình thấy khanh khách ở giữa khoảng im lặng thì giật mình ghê sợ.

Nằm mãi không ngủ được, Ngọc liền dậy mặc quần áo đi bách bộ ngoài hiên. Hôm ấy vào hạ tuần, trăng vừa mọc, trông như cặp sừng trâu treo ngược ở trên đỉnh đồi. Cũng là trăng khuyết nhưng đối với trí tưởng tượng của Ngọc thì trăng thượng tuần trông dịu dàng âu yếm, mà trăng hạ tuần trông lạnh lẽo tẻ ngắt.

Ngọc đi đi lại lại không biết bao nhiêu lượt trên hiên nhà trai. Khi tới phòng chứa là chỗ chú Lan ngủ thì như có sức mạnh thiêng liêng gì giữ chàng lại. Chàng dừng bước đứng lắng tai nghe, nhưng không có tiếng gì lạ, lại đi.

Một lần, Ngọc áp má vào cánh cửa buồng định nghe. Bỗng cánh cửa mở tung ra. Ngọc tí nữa té nhào. Thì ra buồng kho không có ai. Ngọc đứng nhìn quanh khắp một lượt nghĩ thầm:

- Quái? Chú này đêm khuya đi đâu thế? Được, ta cứ thung thăng bách bộ, thế nào hắn cũng trở về buồng.

Khi đến đầu hiên bên kia Ngọc trông lên chùa trên, nhác thấy chỗ khe cửa tò vò có một vật đen vụt đi qua, liền lần tới, se sẽ đẩy cửa bước vào.

Trong chùa tối om. Trên bàn thờ, chiếc đèn dầu lạc lờ mờ chiếu ánh sáng. Một cái bóng đen đương cầm bó hương châm ở ngọn đèn.

Ngọc trụt giầy rơm, rón rén lại gần thì thấy chú Lan cắm hương vào bát nhang rồi ra quỳ trên chiếc bục gỗ, chắp tay cầu khấn, tụng niệm. Ngọc tuy núp sau cái cột ngang bên cạnh, nhưng vì Lan khấn khứa nhỏ quá không nghe rõ, chỉ thỉnh thoảng lọt vào tai Ngọc những mẩu câu, đại khái "Phù hộ cho đệ tử... có đủ nghị lực... xa chốn trầm luân..." Lạ nhất là luôn luôn Ngọc nghe rõ Lan khấn đến tên mình đi liền với một tên khác hình như Thi thì phải.

Ngọc liền ở chỗ núp đi ra, định đến gần vỗ vai chú tiểu, nhưng chú tâm trí để cả vào sự tụng niệm không biết Ngọc lại gần, thành thử chàng đứng liền ngay sau lưng mà chú vẫn không ngờ. Ngọc bỗng giật mình kinh sợ vì nghe chú tiểu khấn một câu ghê gớm:

- "Đệ tử đã dốc lòng tin mộ đạo, không ngờ nay mới biết lòng trần tục vẫn chưa rũ sạch. Nhưng đệ tử xin thề ở trước đức Từ bi...".

Nghe tới đó, Ngọc rón rén lui về phía cửa rồi lẳng lặng bước ra.

IV

Sáng hôm sau trong chùa Long Giáng kẻ tới, người lui có vẻ tấp nập dồn dịp.

Dưới nhà ngang đối diện với nhà trai, ông Hộ cùng ba bốn người làng đến giúp việc đứng bên chiếc bàn dài, kẻ lau lá mít, kẻ đóng oản, tiếng kên chí chát. Chốc chốc lại thấy có người đội voi giấy, ngựa giấy cùng những hình nhân tới.

Ngọc tuy lần đầu được mục kích quang cảnh ấy ở chùa, nhưng cũng chẳng lưu ý tới. Lòng chàng đương băn khoăn về câu chuyện tối hôm trước, nên ngơ ngác chàng đi tìm Lan để dò cho ra sự bí mật.

Lên trên chùa, chàng gặp chú Lan đương cầm phất trần phẩy bụi cho pho tượng, còn chú Mộc thì lúi húi lau các cây đèn nến cùng bình hương, ống hoa. Ngọc lại gần hỏi:

- Chùa ta sắp có việc gì mà có vẻ náo nhiệt thế?

Chú Mộc quay lại trả lời:

- Hôm nay bắt đầu làm chay cho vong linh ông Hàn.

- Thảo nào ở nhà tổ thấy nhiều đồ mã thế.

Ngọc tuy cũng hỏi, cũng nói cho qua quít, chứ bao tinh thần đều chăm chú cả vào chú Lan, chỉ mong được dịp ở lại một mình với chú mà thôi. Đứng một lát lâu, chàng vơ vẩn hỏi:

- Chú không xuống nhà giúp việc đóng oản à?

- Không phải việc của tôi.

- Câu trả lời cộc lốc của Mộc khiến Ngọc bẽn lẽn đứng im thin thít. May sao chú Lan như giúp lòng nguyện vọng của chàng, bỗng chú bảo chú Mộc chạy qua xuống nhà tổ xem sư cụ có truyền gì không, vì hai người cắm cúi suốt từ sáng sớm đến giờ ở trên chùa. Ngọc nghĩ thầm: "Hắn vô tình hay hắn muốn ở một mình với ta?".

Song tuy được như lòng ước mong mà cũng chả biết hỏi câu gì? Quái lạ, trước chàng mới ngờ bạn là gái thì đứng trước mặt bạn, cử chỉ ngôn ngữ còn được tự nhiên. Nay đoán chắc bạn là gái rồi thì lại thấy mình bẽn lẽn ngượng nghịu. Có lẽ đó là cái tính rút rát của con người có giáo dục, có lương tâm. Hay chính là ái tình?

Ngọc mủm mỉm cười một mình, trong lòng lấy làm sung sướng, đương định tìm cách khai mào câu chuyện, bỗng có tiếng guốc lộp cộp. Ngoảnh lại sư cụ đã đến gần. Sư cụ cười bảo Ngọc:

- Cháu lên đây để nghỉ ngơi cần được yên tĩnh mà gặp tuần chay thế này chắc phiền cho cháu lắm nhỉ?

- Bạch cụ, không sao ạ. Chỉ vì cháu ở chùa làm phiền cụ và làm khó nhọc cho các chú tiểu phải săn sóc, tới nay đã hơn nửa tháng nên cháu muốn xin phép cụ mai cháu về Hà Nội.

Ngọc vừa nói vừa nhìn Lan xem có tỏ ra nét mặt vui, buồn chăng, nhưng vẫn thấy Lan điềm nhiên như

không, đang cầm phất trần phẩy bụi, không hề lưu ý đến mình.

Sư cụ ngẫm nghĩ một lát, trả lời:

- Nếu cháu sợ chuông trống ầm ỹ thì bác chả dám giữ.

- Bạch cụ, không phải thế.

- Hay cháu sợ ngăn trở việc học của cháu? Nếu chỉ có thế thì cháu kể các tên sách cháu cần dùng, vài hôm nữa bác bảo chú Lan về Hà Nội lấy lên cho cháu.

Ngọc ngỏ lời xin về là để dò ý tứ Lan, nên thấy sư cụ giữ thì đứng im. Sư cụ biết Ngọc thuận ở lại, quay ra bảo Lan:

- Xong việc làm chay chú về Hà Nội...

Ngọc vội đỡ lời:

- Bạch cụ, cháu đã đem theo đủ các sách rồi ạ.

- Thế thì càng hay. À cháu, bác nghe nói Tây người ta cũng dịch kinh Phật có phải không?

- Bạch cụ, vâng. Nhất là một quyển của người Đức cháu nghe nói có giá trị lắm, nhưng cháu chưa đọc.

- Cháu biết tiếng Đức à.

- Bạch cụ không, nhưng sách ấy có bản dịch cho Pháp.

- Vậy thì cháu nên mua mà xem để biết qua đạo Phật.

Ngọc nhìn Lan mỉm cười:

- Bạch cụ, để rồi cháu nhờ chú Lan giảng cho cũng đủ.

- Chú ấy đã biết gì. Nhưng cháu còn bận học bao nhiêu thứ. Khi nào thi đỗ đã rồi hãy khảo cứu về đạo Phật cũng được. Cháu cũng nên biết rằng đạo Phật huyền bí lắm, chứ những điều cháu trông thấy ở trước mắt không phải là điều cốt yếu của đạo Phật đâu. Cho chí những việc lễ bái, đàn chay cũng là phải có để khuyên đàn bà và những kẻ vô học làm điều thiện đó thôi.

Sư cụ đứng nhìn quanh một lượt rồi hỏi chú Lan:

- Chú Mộc đâu?

- Bạch cụ, chú Mộc vừa xuống nhà tổ.

- Chú ấy chưa đi mời các sư chùa Long Vân, Hàm Long đến dự lễ à?

- Bạch cụ, chưa.

- Thôi chú ở lại sửa soạn, quét tước để ta bảo chú Mộc đi ngay kẻo muộn.

Sư cụ vội vàng đi ra.

Ngọc đứng ngắm chú Lan làm việc, cố tìm cách gợi tới câu chuyện bí mật. Chàng đến gần sẽ nói:

- Tôi xin về cụ chưa cho về, chán quá.

Lan không quay lại, trả lời.

- Ông quen ở nơi đô hội náo nhiệt, lên đây thấy cảnh chùa chiền tịch mịch chắc buồn lắm...

- Không phải thế. Tôi chỉ sợ ở đây lâu làm phiền chú, mà phiền cả cho tôi.

- Sao lại phiền đến tôi được, thưa ông? Còn như ở đây có điều gì làm phiền ông thì ông cứ lên bạch cụ.

Nghe câu trả lời gióng giẳng, Ngọc mủm mỉm cười rồi bạo dạn nhìn thẳng vào mặt chú Lan mà nói rằng:

- Có gì phiền đâu, chỉ vì trước kia tôi có yêu một người hình dung diện mạo y hệt chú...

Chú Lan điềm nhiên nói tiếp:

- Nên nay gặp tôi ông lại nhớ tới, a-di-đà Phật, người tình của ông, phải không?

- Chính thế! Người tình của tôi tên là Thi.

Lan sẽ hỏi:

- Tên là Thi?

Chú cúi mặt ngẫm nghĩ, rồi ngửng phắt đầu lên mạnh bạo nhắc lại câu hỏi:

- Tên Thi thưa ông?

- Phải, tên là Thi. Chú cho là lạ chăng?

- Cũng hơi lạ.

- Chú có thể cho tôi biết được vì cớ gì mà chú cho là lạ?

Lan chỉ mỉm cười không trả lời. Ngọc càng ngờ lắm giả vờ kể lể chuyện riêng:

- Tôi yêu cô Thi, sắp sửa hỏi làm vợ, thì bỗng cô ấy đi đâu mất. Dáng chừng chú cũng quen biết cô ta nên cho là một sự lạ chứ gì? Có người bảo tôi rằng cô ấy đi tu, nên tôi cứ lần mò các chùa chiền để đi tìm.

Lan nghe tới đó, cười khanh khách nói tiếp theo:

- Vậy ra ông tới chùa Long Giáng chỉ có một mục đích ấy? Nhưng cô Thi tôi quen biết chắc không phải là cô Thi của ông đâu, xin ông đừng vội mừng. Đáng lẽ ở trước cửa Từ bi chẳng nên nói câu chuyện nhăng nhít, nhưng xin ông cũng thấu nỗi khổ tâm của kẻ tu hành này mà tha thứ cho. Ông nghe câu chuyện tôi sắp kể đây xin giữ bí mật cho nhé.

- Được, tôi xin giữ bí mật.

- Có gì đâu? Gần đây có một người thiếu nữ cũng có chút nhan sắc, hễ gặp tôi thì cô chòng chẹo, có khi lại giám viết thơ gửi cho tôi, tôi van thế nào cũng không được. Tên cô ấy là Thi. Vì thế thường thường đêm khuya tôi vẫn lên chùa cầu nguyện đức Thích Già phù hộ, và giáng phép mầu nhiệm cho cô ta tỉnh ngộ mà buông tha kẻ tu hành này ra.

Ngọc nghe câu chuyện ngẫm nghĩ: "có lẽ nào lại thế? Hay hắn biết ta đã khám phá được sự bí mật của hắn nên hắn bịa ra câu chuyện ấy chứ gì?". Đã toan hỏi căn vặn, thì bỗng chú Lan nói một mình:

- Chết chửa, chưa bảo ông Hộ đi mượn bàn.

Rồi chú hấp tấp chạy xuống nhà.

Lan tưởng làm như thế để đánh trống lảng nhưng ngờ đâu càng khiến Ngọc đoán chắc rằng mình là gái. Vì Ngọc nhận ra rằng hễ khi nào câu chuyện đến chỗ nguy hiểm là Lan tìm hết cớ nọ cớ kia để xa lánh: Ngọc mừng thầm nói một mình:

"Có tài thánh cũng không dấu nổi ta"

Vừa nói dứt câu đã thấy Lan ở nhà dưới chạy lên, nét mặt thản nhiên tươi cười như thường, Ngọc ỡm ờ hỏi:

- Chắc tối hôm nay làm chay có chạy đàn, thì thế nào cô Thi cũng đến xem nhỉ?

Lan vô tình không hiểu:

- Cô Thi nào?

- Cô Thi của chú, quên rồi?

- Nam-mô-a-di-đà Phật! Ông chớ nói đùa nhỡ đến tai cụ thì còn ra làm sao?

- Nhưng chuyện có thực đâu mà chú sợ... Chú ạ, cô Thi của chú thì yêu chú, mà chú không thể yêu được; còn cô Thi của tôi, thì tôi yêu mà cô lại không thể yêu được tôi, hay cô không muốn yêu tôi.

Chú Lan nghiêm sắc mặt trả lời:

- Nếu ông còn muốn tôi nói chuyện với ông thì xin từ nay ông đừng đem những chuyện bậy bạ kể cho tôi nghe nữa.

- Xin vâng. Chỉ vì tôi coi chú là người bạn thân của tôi nên mới dám ngỏ tâm can với chú. Nhưng chú không nghe thì thôi, can chi mà chú phải giận?

Lan mặt đỏ bừng, trách Ngọc:

- Xin ông biết cho rằng vì tôi thấy ông là người có lễ độ, có học vấn, nên thỉnh thoảng muốn đem đạo Phật ra bàn cúng ông, cho rộng kiến thức. Nhưng nếu chỉ là câu chuyện bất chính, phạm tới tám điều răn thì xin từ nay ông tha cho.

Ngọc cười gượng:

- Thôi xin lỗi chú.

*

* *

Luôn hai tối, các nhà sư ở những chùa lân cận nhận được giấy mời của sư cụ Long Giáng tề tựu đến dự lễ rất đông.

Ngoài sân chùa, ở giữa bầy ba từng án thư chồng lên nhau theo hình bậc thang. Hai bên cũng đều có án thư. Nến thắp linh tinh, ánh sáng phản chiếu vào những mặt kính tròn ở các mũ giấy bầy la liệt kín cả mấy hàng án thư trông lấp lánh như các ngôi sao trên trời.

Tối nào các nhà sư cũng cắt lượt nhau tụng kinh đến tận hai, ba giờ sáng, hoặc ngồi ở chiếu giữa, hoặc đứng sát ở các án thư bên. Cứ xong một lần tụng niệm lại có đánh trống lớn, trống con, thanh la, não bạt, nghe rất là inh ỏi.

Đến tối thứ ba thì vào đàn giải kết.

Sư cụ chùa Long Giáng vì già yếu, mà việc đàn chay lại khó nhọc, nên một đồ đệ cụ là sư ông chùa Long Vân đứng chủ trương. Sư ông ngồi ở chiếu giữa tụng kinh một lúc lại chạy vòng quanh đàn, nghĩa là đi lượn khắp các hàng án thư, theo nhịp nhanh hay chậm của tiếng trống và thanh la. Sau lưng ông gần hai chục người chạy theo, nào tiểu nào vãi, nào thiện nam tín nữ cùng là những người nhà sự chủ.

Ngọc đứng ngắm một tràng người tay chắp trên ngực, chạy lượn khúc, quanh co, khi tiến khi lui rất nhịp như lăn trên đôi bánh xe nhỏ, lại tưởng tượng đến những người bằng giấy trong chiếc đèn kéo quân đêm hôm rằm tháng tám.

Chạy xong một tuần, sư ông lại vào chiếu giữa múa may quyết ấn trông rất dẻo tay, rồi cầm kéo cắt những đồng tiền kết giấy thành hình người và treo lủng lẳng ở ba hàng dây chung quanh bàn. Cứ mỗi lần lại cắt bốn, năm đồng kỳ cho hết là tan đàn.

Trong khi ấy thì những người tuỳ tòng hoặc vào ngồi lễ ở sau lưng sư, hoặc đứng sang một bên, lẫn vào chỗ người đi xem.

Ngọc đứng chờ một xó, hễ thấy chạy xong một lần lại gọi chú Lan đến để nhờ giảng nghĩa hộ. Đến lần thứ ba, thứ tư thì hễ thấy Ngọc gật sẽ một cái, Lan đã vội đến ngay.

Ngọc cười hỏi Lan:

- Này chú, sao lại có hai người kia chạy đàn?

- Hai người nào?

- Một người gánh một gánh cỏ, và một người buộc con ngựa giấy vào mình trông như cưỡi ngựa vậy, nhất là nghe tiếng nhạc kêu lại càng như hệt lắm.

- Đây là người giữ ngựa và người cắt cỏ cho ngựa ăn, đi theo hầu thầy Đường Tăng đi sang Tây Tạng lấy kinh, đàn này tức là ôn những sự tích đi lấy kinh.

Bấy giờ có tiếng ai the thẻ trả lời sau lưng:

- Sự tích ấy tôi cũng biết, chép ở trong truyện Tây Du chứ gì.

Ngọc quay lại thấy một cô nhà quê ăn vận gọn gàng như phần nhiều các cô con gái vùng Bắc nước da bánh mật, đôi mắt ti hí. Ngọc cho là cũng khá xinh, và nói đùa một câu:

- Cô bảo cô thử kể cho tôi nghe xem nào?

Cô ta cho là Ngọc chế nhạo cúi đầu không trả lời còn chú Lan thì không hiểu vì sao cũng bẽn lẽn đi lảng ra nơi khác.

Ngọc theo lại sẽ hỏi:

- Người nào vừa rồi đấy chú

Chú tiểu thở dài không trả lời. Ngọc đoán ngay là cô con gái phải lòng chú, liền lại hỏi:

- Có phải cô Thi của chú đấy không?

- Nam-mô-a-di-đà Phật!

Ngọc chưa kịp hỏi câu thứ hai thì chú Lan đã vội vã vào trong đàn, vì lúc bấy giờ cắt kết xong lần thứ tư, sư ông đã lại ra sân chạy đàn. Ngọc nhìn theo, thấy người con gái ban nãy cũng chạy liền ngay đàng sau chú Lan, nét mặt có vẻ hớn hở lắm, khiến chàng không thể nhịn cười được.

Đàn vừa tạm nghỉ, Ngọc vội chạy ngay lại chỗ hai người, mỉm cười khen lấy khen để:

- Chú chạy đẹp quá, nhất là có cô... cô gì, à cô Thi, chạy theo càng đẹp lắm.

Người con gái nghe gọi đến tên Thi thì ngơ ngác nhìn Ngọc rồi lại nhìn chú Lan. Ngọc thấy vậy nhớ ngay đến câu chuyện khấn khứa đêm hôm nào. Chàng nghĩ thầm: "Thôi đích rồi, hắn bịa ra câu chuyện để chống chế chứ gì".

Song tuy chàng nghĩ vậy mà cứ tảng lờ như không lưu ý đến dáng bộ ngạc nhiên của cô gái quê. Không những thế, chàng lại cố làm lạc hẳn câu chuyện đi mà hỏi cô kia rằng:

- Cô biết truyện Tây Du à?

- Vâng, tôi biết! Em tôi vẫn mượn sách của con ông Bá về nhà đọc, tôi được nghe... chuyện vui lắm kia... nhỉ, chú Lan nhỉ?

Lan nghiêm nét mặt trả lời:

- Tôi không biết. Mà tôi xin cô đừng nói chuyện với tôi nữa, tôi không nghe chuyện cô đâu.

Cô ả cười, ngả nghiêng cái đầu và lên giọng nũng nịu:

- Không nghe, tôi cũng cứ nói.

Chú tiểu càng giận:

- Mà tôi nói cho cô biết, cô không được phép vào trong đàn. Chỉ các sư, các tiểu, các vãi cùng những người nhà sự chủ là được phép chạy đàn mà thôi.

Cô kia không chột dạ, vẫn cười, nhoẻn cặp môi đỏ thắm sắc quết trầu:

- Tôi cứ chạy ... tôi sắp xin vãi kia

Ngọc nghe cô ả đỏng đánh quá cũng phải ngượng và đâm cáu:

- Rõ khéo cô này, người ta xuất gia tu hành lại còn cứ trêu ghẹo người ta mãi.

Cô nhà quê xấu hổ đứng im, còn Lan thì ngước mắt mỉm cười nhìn Ngọc như để cảm ơn, rồi nói luôn:

- Phải không ông? Người ta đã xuất gia tu hành thì không nên trêu ghẹo người ta nữa chứ?

- Phải lắm.

Ngọc trả lời ngớ ngẩn như vậy là vì trí chàng đương bận câu chuyện của Lan. Chàng cho là câu hỏi ấy rất đáng ngờ và có lẽ đối với mình có một ý nghĩa trực tiếp chứ không liên can gì đến cô con gái kia. Tuy chàng đoán chắc rằng thế, nhưng vẫn cứ tảng lờ như

không biết gì hết, vì chàng đã nghĩ ra được một kế rất diệu sắp đem thi hành.

Đến đàn thứ năm. chú Lan mỉm cười nhìn Ngọc như chào chàng ở lại để vào chạy đàn.

Nhưng Ngọc vẫn giữ nét mặt lãnh đạm, rồi quay sang phía cô gái quê ghé mồn vào tận tai thì thầm:

- Cô ở lại đừng vào trong đàn nữa, tôi nói cho nghe một câu chuyện hay.

Cô ả đỏ mặt không trả lời nhìn theo Lan, còn chủ tiểu thì có dáng tức giận lắm.

Trong khi chú Lan chạy đàn, hễ đến gần chỗ hai người đứng thì Ngọc làm bộ ghé gần vào cô láng giềng chuyện trò có vẻ thân mật lắm.

Ngọc hỏi:

- Tên cô là Thi à?

- Không, tên em có là Thi đâu? Em là Vân kia mà. Ban nãy em thấy ông gọi em là Thi, em buồn cười quá.

- À ra cô là Vân kia đấy. Nhưng cô nhớ nói với chú Lan rằng tôi biết cô tên là Vân nhé, chú ấy ghen đấy. Vậy này cô Vân. Sao chú Lan đã tu hành mà cô cứ trêu ghẹo chú ấy thế?

Vân giả vờ không nghe rõ, nhìn đi nơi khác.

Ngọc lại nói:

- Quyến rũ người tu hành tội chết.

Câu chuyện đến đây thì chú Lan ở trong đàn đi ra, mặt hầm hầm, đứng gần chỗ hai người, Ngọc làm bộ như không thấy chú, vẫn cứ nghiễm nhiên thì thầm với cô Vân.

Lan cười gằn:

- Này cô ... kia, khuya rồi đi về chứ, chẳng mai bà cô lại chửi chết.

Ngọc không để Vân kịp trả lời nói đã ngay:

- Thì việc gì đến chú đấy, để mặc cô ấy xem chứ?

Nhưng Vân nói sẽ với Ngọc:

- Thôi để em về, không chú Lan giận.

Ngọc cũng sẽ hỏi:

- Cô sợ chú Lan giận à?

Rồi chàng nói to cốt để Lan nghe thấy:

- Chốc nữa có sợ tối thì tôi đưa về tận nhà.

Lan nguẩy một cái quay đi nơi khác, còn Vân tưởng chú giận mình đứng nói chuyện với trai, cũng từ biệt Ngọc ra về.

Nàng vừa đi khỏi. Ngọc đã thấy Lan lại gần ôn tồn bảo bạn:

- Tính ông trai lơ lắm.

- Việc gì đến chú đấy.

- Nhờ cụ biết cụ quở chết.

- Ai dám mách mà cụ biết? Và cụ có biết cũng chả sao. Cụ đi tu chứ tôi có đi tu đâu. Nhưng chú vô ơn lắm.

- Thế nào là vô ơn?

- Cô ... Thi phải lòng chú, tôi có ý giúp việc tu hành của chú cho thành chánh quả, nên vì chú, tôi muốn quyến rũ cô ta để cô ta buông tha chú ra ...

Lan đỏ mặt:

- Đứng trước người tu hành mà ông ăn nói tự do quá.

Ngọc lạnh lùng đáp:

- Xin chú đại xá cho.

Nói xong quay lưng đi thẳng. Lan gọi với:

- Ông đi đâu đấy?

Ngọc quái cổ lại cười gằn:

- Tôi đi đâu thì can gì đến chú?

- Lại đi ...

Lan như tắc họng không nói được, hai giọt nước mắt long lanh dưới cặp mi đen quầng.

V

Sáng hôm sau cảnh chùa Long Giáng lại yên lặng như ngày thường, vì việc đàn chay đã kết liễu.

Mãi hơn bảy giờ, Ngọc mới thức giấc, mắt nhắm mắt mở nhìn qua cửa sổ ra ngoài, thấy ngổn ngang các án thư bỏ lổng chổng ở giữa sân. Gần tường hoa, một đống tàn cao ngất, đó là dồ mã đốt tối hôm qua.

Sau mấy buổi huyên náo, kế đến hôm tĩnh mịch, thành thử sự tĩnh mịch càng thấy rõ rệt hơn trước.

Trước cảnh tẻ ngắt, Ngọc có cái cảm tưởng buồn rầu, tưởng tượng như thuở bé sau mấy ngày Tết.

Chùa Long Giáng sau mấy hôm rực rỡ, nay bỗng lại ủ rũ như xưa, thực chẳng khác cô con gái nơi thôn dã trong ba hôm Tết thắng bộ áo đẹp, rồi hết Tết lại cởi ra mà mặc bộ nâu sồng thường nhật.

Ngọc ngồi nghĩ vơ nghĩ vẩn, hồi tưởng đến câu chuyện tối hôm qua. Sau khi rời chỗ đàn chay, chàng ra đường đi lang thang mãi đến một hai giờ sáng mới trở về chùa. Đi đâu? Chàng cũng chẳng biết đi đâu mà cũng chẳng định đi đâu, chỉ cốt vắng chùa trong thời gian khá lâu để chú Lan ngờ vực mà thôi. Vì nay chàng đã yên chí, chàng đã chắc rằng chú là gái cải nam trang.

Ôn lại các việc xảy ra, những sự mặt trông tai nghe, từ lời nói, dáng điệu, nước da cho tới những ý từ giữ gìn, khép nép, Ngọc không còn thể nào cho rằng chú tiểu xinh xắn kia là trai được nữa.

Chàng mừng thầm, mỉm cười sung sướng, chứa chan hy vọng.

Cánh cửa sẽ đẩy, chú Lan rón rén bước vào phòng, nét mặt nghiêm trang đặt một bao chè tầu xuống bàn, nói:

- Cụ truyền biếu ông bao chè để ông xơi nước. Chè này của bà Hàn cúng cụ hôm qua.

- Chú bạch cụ dùm cho rằng tôi xin đa tạ cụ nhé. Ý hẳn cụ cũng biết tôi có ấm cồn đun nước.

- Ông để chúng tôi đun cũng được, can chi lại phải đun lấy.

Ngọc mỉm cười nhìn Lan:

Ấy, tôi sợ làm phiền chú, nên tôi viết giấy về nhà xin gửi lên cho đủ thứ.

- A ra bữa nọ anh người nhà mang lên ở trong bồ đấy.

- Chính phải.

Tôi thấy có quyển Kiều và quyển Phật giáo đại quan nữa.

Ngọc mừng rỡ, vội hỏi:

- Chú biết quốc ngữ?

Lan điềm nhiên:

- Vâng. Chữ quốc ngữ dễ, học chỉ độ mươi hôm là đọc được, làm gì mà không biết.

- Ồ thế thì hay quá nhỉ. Ngọc nghĩ đến việc đương dự định, buột mồm nói ra câu ấy, nhưng Lan lại hiểu một cách khác nên trả lời:

- Đời bây giờ, ai không biết quốc ngữ? Lạ, sao ông cứ nhìn tôi, ông cười vậy?

- Chú ạ, tôi đương nghĩ đến chú thì thấy chú vào. Tôi cho rằng tư tưởng đôi ta chắc có liên lạc với nhau nên chúng ta mới có thể viễn cảm tới nhau như vậy. Vì thế nên tôi cười, chú đừng vội giận.

- Ông nói những gì, tôi không hiểu.

Lan đứng đưa mắt nhìn chung quanh mình cười khen rằng:

- Cái phòng này ông mới bài trí lại trông đẹp nhỉ.

- Phải, tôi trang hoàng thế để khi chú có bước chân vào trông đỡ bề bộn, chướng mắt.

Lan hai má đỏ ửng, cúi xuống trả lời:

- Ông cứ dạy quá lời, tôi chỉ đáng là đầy tớ ông.

Ngọc nói đùa "a-di-đà-phật", rồi cười khanh khách, khiến Lan xấu hổ cắm đầu chạy thẳng.

Ngọc đứng dậy rửa mặt, rồi đem ấm cồn ra đun nước. Chàng đưa mắt ngắm lại phòng một lượt, nhớ tới câu khen ngợi của Lan lại mỉm cười một mình.

-Thực ra cái phòng của ta giống như cái phòng của một sinh viên trường đại học.

Mà thực vậy, cái giường mắc màn ren, cái bàn thờ dùng làm án sách, cái án thư trên phủ lá cờ dạ xanh dùng làm bàn viết trông đều sáng sủa sạch sẽ lắm, khác hẳn hôm mới tới chỉ trơ trọi cái giường buông

chiếc màn nâu. Các tranh ảnh cùng những bức thuỷ hoạ của chàng treo ở tường càng tôn vẻ nhã nhặn, âu yếm của cái buồng con con.

Ngọc ngắm một lượt, tự hỏi: Trang hoàng như thế để làm gì?

Chàng tự hỏi rồi nhách một nụ cười:

- Thôi ta yêu mất rồi!

Mà chính thế. Phải rồi, cái tay của thần ái tình mới có thể bài trí một cảnh u ám, buồn rầu, nên cảnh dịu dàng âu yếm được. Ngọc lại cười: Nhưng mà ta cũng ngộ nghĩnh thật. Lên ở chùa mới biết yêu, mới biết yêu là có thú vị ... Song chẳng lẽ ta cứ yêu suông yêu bóng mãi thế này thì cũng uổng, thà chả yêu cho xong.

Sự liên tưởng của ý nghĩ tự nhiên nhắc Ngọc ôn lại một câu Kiều, mà chàng buột mồm ngân nga:

"Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau"

- Ừ phải, người ta tu hành. Tội nghiệp!

Muốn cố giữ cho khỏi nghĩ vẩn vơ. Ngọc lấy quyển sách bàn về đạo Phật của David mà chàng mới mua tuần lễ trước ra coi. Nhưng mới được vài trang đã thấy chán ngắt, liền gấp sách lại. Bỗng chàng giật mình mấy giọt nước nóng bắn vào tay. Thì ra ấm nước đặt trên bếp cồn sôi từ bao giờ mà chàng vẫn không biết, đến cả tiếng nước reo chàng cũng chẳng nghe thấy chi hết.

Ngọc xoa tay mỉm cười, rồi lấy ấm chén ra pha chè. Uống mấy chén Liên tâm thấy tinh thần tỉnh táo, tâm trí hớn hở và ngắm cuộc đời có rất nhiều tư tưởng lạc quan, rồi nghĩ chuyện nọ nhẩy sang chuyện kia, lẩn quẩn tự đặt mình vào địa vị Từ Thức sống trong cảnh động Phai Lai.

Bấy giờ nhìn qua cửa sổ ngắm cảnh đồi thoai thoải sau chùa, chàng thấy hiện ra nhiều vẻ xinh đẹp huyền bí. Chàng tưởng dưới đám lá che lấp lánh ngọn gió dịu dàng mơn mởn rung động kia, một cô tiên yểu điệu đương ngồi mơ màng tưởng nhớ tới ai.

Chàng mỉm cười, mỉm cười với cảnh vật, mỉm cười với làn không khí bao bọc người yêu ...

Cúi nhìn xuống cái vườn con bên cạnh cửa sổ, bỗng chàng chú ý đến một vật khiến mắt chàng đăm đăm không chớp. Trong hai khoảng đất trong mới xới, bên cây đại cành khô khan, da mốc thếch có hai cây ngọc lan nhỏ mềm mại, ai vừa trồng, mỗi cây ngọn nở một bông hoa trắng muốt.

Chàng chú ý đến là vì tâm trí đương bị cái tên Lan đẹp đẽ thôi miên ... Chàng ngây ngất người, "Ngọc Lan! Có lẽ thế chăng? Âu yếm mà kín đáo lắm!"

Bỗng chàng thấy trong lòng phấn khởi, mạnh bạo. Chàng chép miệng nói một mình: "Chà, thì ta cứ thử liều một chuyến xem nào. Không vào hang hổ sao bắt được hổ con".

Câu nói có vẻ "tuồng" khiến chàng cũng phải phì cười. Mà vào hang hổ thì đã lấy gì làm nguy hiểm. Chỉ có việc đem giấy bút ra viết một bức thư.

Bức thư ấy đã ba, bốn lần Ngọc viết rồi, nhưng lần nào viết xong đọc lại, lại xé nhỏ vứt đi, vì một là chàng sợ Lan không biết quốc ngữ, hai là chàng sợ bị cự tuyệt. Lần này thì chàng nhất định quả quyết. Liền mở hộp giấy viết thư màu tím lấy một tờ ngồi viết:

Chú Lan.

Viết được hai chữ ấy. Ngọc mỉm cười xoá đi.

- Không được. Chẳng "chú" nữa.

Liền lấy tờ giấy khác viết lại:

Cô Thi!

Nam-mô-a-di-đà Phật! Tôi bắt đầu bức thư của tôi bằng một câu niệm Phật, để xin Phật độ trì cho kẻ khổ sở này, như Phật độ trì cho hết thảy các chúng sinh. Vì tôi chỉ là một người lạc lối trong rừng người. Như một hạt cát bị vùi trong bãi cát sông Hằng Hà.

Như cô cũng là một người, cũng chỉ là một người. Dù cô muốn xa lánh cõi tục, dứt bỏ trần duyên, song cái bản tính của con người dễ một lúc mà cô xoá bỏ nổi được. Cái bản tính ấy là tình là, là... A-di-đà Phật, là ái tình.

Ái tình là bản tính của loài người, mà là hạnh phúc của chúng ta. Tôi yêu cô và tôi đoán không lầm

thì cô cũng chẳng ghét tôi, vậy thì can chi ta lại làm trái hạnh phúc của ta?

Đức Thích Già Mầu Ni xuất thế để đưa linh hồn chúng sinh tới cõi Nát Bàn mà hưởng sự hạnh phúc bất vong bất diệt.

Nhưng ... hạnh phúc chúng ta chỉ ở ái tình.

Đó là ... A-di-đà Phật! đó là Nát Bàn của chúng ta.

Mấy hôm nay tôi đọc quyển Phật giáo tôi thấy tôi yêu đạo Phật, Tôi yêu đạo Phật thì tôi lại càng yêu cô, một cách chân thành, tôi yêu cô trong linh hồn, trong lý tưởng, cô tha thứ cho, tôi không phải cứ yêu mãi chú Lan, phải cho phép tôi yêu cái linh hồn thực của chú Lan mới được: cái linh hồn ấy là cô Thi.

Cô xem thư mà xét thấy cho lòng này thì tức là cô vâng ý Phật cứu với được một linh hồn đương bị đắm đuối ở cõi nhân gian.

Ngọc

Ngọc chải chuốt y phục, rồi gấp thư cho vào phong bì, bỏ túi ra đi, lên chùa trên gặp chú Mộc, Ngọc đột nhiên hỏi:

- Chú Lan đâu?

Chú Mộc thấy Ngọc ngơ ngác, tưởng mới xảy ra chuyện gì:

- Chú Lan ở vườn sắn sau chùa. Có chuyện gì đấy ông?

Ngọc chỉ kịp trả lời một tiếng: "không", rồi lật đật đi thẳng, khiến chú Mộc đứng nhìn theo lấy làm ngạc nhiên.

Rồi tới vườn sắn, vì sắn là cao mà trồng bên sườn đồi, chỗ hiện chỗ khuất, nên đến hơn năm phút sau, Ngọc nghe rõ tiếng sột soạt, mới tìm thấy chỗ Lan đứng. Bên cạnh chú một đống cây sắn nhổ lên còn để nguyên củ, cành, lá ngổn ngang.

Ý chừng Lan làm nhiều việc nên mệt nhọc đứng thở hồng hộc, một tay để vào ngực. Ngọc rón rén đến sau lưng, ỡm ờ chào:

Kìa cô Thi!

Lan thong thả quay mặt lại, điềm nhiêm trả lời:

- Không, tôi đây mà. Cô Thi nào dám vào vườn sắn của nhà chùa?

Nói xong cười rũ rượi, chảy cả nước mắt, đỏ ửng hai má. Rồi lại tiếp theo:

- A-di-đà Phật! Ông muốn gặp cô Thi thì ra nhà cô ấy chứ?

- Không, cô Thi khác, cô Thi của tôi kia

Lan không để ý đến câu trả lời của Ngọc nhìn trời, nói:

- Mặt trời lên đã cao. Phải mang sắn về mới được, chẳng cụ quở.

Nói xong lấy dây buộc qua quít lại bó sắn. Còn Ngọc thì thò tay vào túi lấy bức thư ra, rồi lại ấn vào, *hư thế đến hai ba lượt.*

Lan vác bó sắn lên vai, chào:

- Thôi ông ở lại, tôi về chùa.

Ngọc nói lúng túng:

- Được ... này ... tôi ... à! Sao chú không bẻ lấy sắn đem về, còn cành lá thì bỏ đi có nhẹ việc không?

- Cành để giồng và đun chứ.

Lan vừa trả lời vừa xuống đồi.

Ngọc đi theo toan níu lại:

- Thì ở lại, chờ tôi rồi cùng về một thể.

Lan sợ hãi, đặt vội bó sắn xuống đất mà rằng:

- Vâng, thì ở lại. Nhưng ở làm gì mới được chứ?

- Ở lại ngắm cảnh.

- Giời nắng còn ngắm cảnh gì?

- Nắng thì ta ngồi xuống dưới bóng lá sắn.

- Này cô ...

Ngọc vừa nói vừa toàn rút bức thư:

- Này, chú ...

- Ông dạy?

- Hôm này chắc mát giời ...

- Vâng, chắc mát giời

Hai người nhìn vơ vẩn. Ngọc lại toan đưa bức thư

- Chú ...ạ.

- Dạ.

- Sắn ăn ngon đấy chứ?

- Vâng ngon. Nhưng ông để tôi về chẳng cụ kêu.

- Chú để tôi mang đỡ.

Lan không trả lời, đội bó sắn chạy vùn vụt xuống đồi để trơ Ngọc đứng lại một mình, buồn bã.

Ngọc chép miệng thở dài, rồi quả quyết lấy bức thư xé ra làm tư, vứt xuống đất.

Chàng về đến cổng chùa, thì chú Lan đi ra có dáng vội vàng hấp tấp. Ngọc buồn rầu chẳng thèm chào hỏi.

Lan chạy một mạch lên đồi sắn. Đến chỗ ban nãy chú vui cười mà rằng:

- Đây rồi.

Thì ra chú bỏ quên con dao nhọn dùng để đào và chặt sắn. Bỗng chú mỉm cười nói một mình:

- Không biết giấy gì của ông ấy xé thế này:

Nhìn kỹ thì là chiếc phong bì xé ra làm bốn mảnh. Trên một mảnh thấy thoáng có hai chữ:

"Cô Thi"

Thốt nhiên ở mồm Lan buột ra câu hỏi:

- Cô Thi nào?

Lan ngồi cặm cụi chắp lại các mảnh thư ở trong phong bì.

Bên ngoài gió thổi xô xát các lá sắn tiếng kêu sạt sạt. Những mảnh giấy tìm chỉ chực bay. Lan phải lấy những viên gạch vụn chặn lên trên.

Một lát sau, khi đã đọc xong bức thư, Lan còn thơ thẩn trên đồi.

Gió càng thổi dữ, các tà áo Lan bay phấp phới mà trái tim kia như chịu sức mạnh của cơn gió, cũng phập phồng trong ngực như làn lá sắn nhấp nhô tựa sóng.

Lan buồn nghĩ ngợi, hai bên má có ngấn hai hàng nước mắt.

Bỗng có tiếng mõ tụng kinh ở chùa đưa tới.

Một nụ cười kín đáo trên cặp môi, Lan thong thả trở về.

Qua dãy nhà trai, Lan liếc mắt thấy Ngọc ngồi ở ngưỡng cửa buồng, tì hai tay vào má có dáng nghĩ ngợi. Thoáng thấy Lan, Ngọc gật đầu mỉm cười, nhưng Lan vờ như không biết cứ rảo bước đi thẳng lên chùa trên.

Lan sẽ ẩy cửa rón rén bước vào nhìn trước nhìn sau, như người mới phạm một trọng tội mà sợ có kẻ biết sắp tố giác.

Vào trong chùa ngửi mùi trầm ngào ngạt, nghe thấy tiếng tụng kinh dịu dàng, Lan tươi cười thở dài,

như kẻ ngã xuống sông vừa ngoi lên được mặt nước vậy.

Làn không khí êm đềm tịch mịch bao bọc những pho tượng khổng lồ, nét mặt thản nhiên. Trên bục gỗ, sư cụ khoác áo bốn thân ngồi ngay thẳng như pho tượng, chỉ hơi mấp máy cặp môi và động đậy cánh tay gõ mõ.

Lan đứng sững hồi lâu, nhắm mắt lim dim, hai tay chắp ngực, rồi thong thả nhẹ nhành như cái bóng mon men lại sau lưng sư cụ, ngồi xệp xuống đất lâm râm khấn khứa...

VI

Trưa hôm ấy sư cụ gọi chú Lan bảo rằng:

- Trưa hôm nay, chú đừng đi hái chè nữa, ta nhờ mang bánh và chè sang tạ sư ông bên chùa Long Vân.

Ngọc tiến lên thưa rằng:

- Bạch cụ, cho phép cháu cùng đi với chú Lan sang Long Vân. Cháu nghe nói chùa Long Vân có cái giếng thờ, nước uống mát lắm.

Sư cụ ngần ngại:

- Đường nhiều dốc lắm, sợ cháu đi mệt nhọc.

Ngọc cười:

- Bạch cụ, cháu học trường Canh Nông, cày ruộng còn được nữa là trèo dốc đã lấy gì làm khó nhọc.

- Cái đó tuỳ cháu.

Khi xuống nhà trai, Ngọc vui mừng chạy lại hỏi chú Lan:

- Chú có bằng lòng để tôi cùng đi không?

Lan cười gượng:

- Càng hay cho tôi, đi đường xa đỡ buồn chứ sao?

Rồi chú lẳng lặng xếp các thứ vào trong chiếc tay nải nâu, thắt miệng lại. Ngọc lại sát gần, khiến Lan sẽ né người đứng lui ra. Ngọc nhấc tay nải vắt lên vai một cách gọn gàng.

Lan cười nói:

- Ông vác nhẹn nhỉ.

Ngọc nói đùa:

- Đi làm phu gạo mãi lại chẳng vác nhẹn.

Lan cố giữ nét mặt lãnh đạm cắn môi, chau mày, ngoảnh nhìn ra ngoài sân. Nhưng lần nào cũng chỉ nghiêm khắn được một lúc rồi thấy Ngọc vui cười nói bông đùa thì chú lại quên bẵng đi mà cũng cười, cũng nói bông đùa với nhau:

- Ông phu gạo này nghe chừng yếu ớt lắm. Hôm mới đến chùa xách có cái va-ly còn thở hồng hộc, leo lên dốc khó khăn nặng nhọc như thế, nữa là vai vác cái bao gạo.

- Chú nhớ lâu nhỉ?

Ngọc nét mặt tươi cười, hồi tưởng lại hôm mới tới chùa, trong lòng lấy làm sung sướng. Chàng nghĩ thầm: "Hắn không có cảm tình với ta sao hắn nhớ kỹ càng cái buổi mới gặp nhau như thế?"

Chàng chợt nhớ đến hai cây ngọc lan liền quay lại hỏi:

- Hai cây ngọc lan bên cửa buồng tôi, chú giồng đấy phải không?

Lan luống cuống không trả lời. Ngọc nói luôn:

- Cảm ơn chú nhé! Tên cái cây hay nhỉ, mà có ý nghĩa lắm.

Lan đáp:

- Vâng, rất có ý nghĩa: sắc trắng như *ngọc*, hương thơm như *lan*.

Ngọc cười:

- Còn ý nghĩa khác nữa kia. Chắc chú cũng biết truyện Nhị Độ Mai?

Lan quay nhìn ra sân đáp:

- Không.

- Chú ạ, đối với hai cây ngọc lan của chú, tôi sẽ là chàng Mai sinh trong truyện Nhị Độ Mai, sáng chiều nào cũng xin chăm nom vun tưới cho chóng nẩy nở hoa thơm.

Lan hai má hồng hồng ngượng nghịu vắt tay nải lên vai giục bạn:

- Thưa ông ta đi thôi.

Hai người lẳng lặng cùng đi không ai nói năng chi nữa.

Ở một ngọn đồi, xuống phía bên kia, phong cảnh khác hẳn, không thấy cánh đồng lúa còn chân rạ nữa, mà chỉ nhan nhản những nương khoai, vườn mía. Hai người không bảo nhau mà cùng đứng lại ngắm cảnh, nhất là vì chỗ ấy lại có bóng mát.

Đi một quãng nữa, bỗng hai người phải dừng lại ở trước một cái suối, dưới có rạch nước chảy róc rách trong veo, trong lòng cát trắng. Bên bờ suối có mấy gốc thông già, gió chiều hiu hắt, lá thông khô lác đác rơi xuống suối rồi theo giòng nước trong trôi đi. Hai người lặng yên nhìn nhau.

Lan bảo bạn:

- Thôi, nguy rồi. Ta đi nhầm đường rồi.

Ngọc ngơ ngác hỏi:

- Bây giờ làm thế nào?

- Chỉ có một cách là đi vòng lại, chứ nhẩy qua sao được cái suối này.

- Rộng chưa đầy một thước thì làm gì mà không nhẩy qua được? Ngọc vừa nói, vừa nhẩy sang bờ bên kia, rất gọn ghẽ, nhẹ nhàng. Lan cười:

- Chú đưa tay nải cho tôi.

- Đưa làm gì?

- Thì đây.

Ngọc lại nhảy thoắt sang bên kia, đặt cái tay nải xuống đất đứng nhìn Lan cười, Lan ngạc nhiên hỏi:

- Thế còn tôi?

Ngọc cố nhịn cười, bảo Lan:

- Hay chú để tôi cõng?

Lan giẫy nẩy người:

- Ấy chế, sao lại thế?

Ngọc nghiễm nhiên:

- Được mà, không hề gì mà.

Lan làm mặt điềm tĩnh:

- Thôi ông đợi đấy, nghỉ chân, để tôi đi vòng sang đồi kia.

Miệng nói, chân bước, Ngọc vội nhảy sang bên này giữ lại.

- Tôi nghĩ ra cách này rồi.

- Cách gì?

- Tôi sang bên kia, đưa tay cho chú nắm, rồi lôi chú sang.

Lan ngẫm nghĩ một lát rồi sẽ tặc lưỡi:

- Tối cũng liều, ngã chết thôi.

- Không hề gì đâu, chú đừng sợ.

Ngọc nhẩy sang bên kia, đưa tay ra, Lan ngần ngừ một lúc mới dám nắm tay. Ngọc nói:

- Chú cứ giữ chặt ... chẩy đi ... tôi kéo ... Lan nhắm mắt, nhảy liều. Ngọc kéo mạnh quá thành chú ngã ngay vào lòng mình, Lan bẽn lẽn vội cúi xuống cầm tay nải đặt lên vai đi liền.

Ngọc cười mủm mỉm, như nói một mình:

- Tay chú xinh quá, nhỏ và mát như tay con gái.

Lan không trả lời, trỏ tay về phía bên trái bảo Ngọc:

- Chùa Long Vân kia rồi.

Hai người đi quanh co, vòng hai trái đồi nữa thì nửa giờ sau trèo tới chùa. Lan thuộc lối đưa Ngọc đi thẳng vào nhà trai, mời chàng ngồi ở trường kỷ, bẩy các phẩm vật lên bàn rồi vội vã xuống nhà tổ, Lan theo sư ông đi lên. Sư ông đã gặp Ngọc ở Long Giáng hôm đàn chay, nên vui mừng chào hỏi:

- Nam-mô-a-di-đà Phật! Quí hoá quá. Xa xôi thế mà quan Tham cũng chịu khó sang thăm.

Nói chuyện một lát, sư ông quay lại bảo Lan:

- Chú xuống nhà xem cơm nước chú Quỳ chú ấy sửa soạn có ăn được không.

Ngọc vội đỡ lời:

- Thôi, sư ông cho chúng tôi về kẻo tối.

- Không được. Chả mấy khi quan đến văn cảnh bản am, thế nào cũng phải mới quan xơi bữa cơm chay. Lúc khác thì thực không dám giữa quan ở lại vì cơm nhà chùa muối dưa thành đạm chả có gì. Nhưng hôm nay vừa có bàn Cửu biếu một mâm cỗ chay, nên mới dám mời quan...

Ngọc nhìn hỏi:

- Sư ông cho ăn cơm, chú nghĩ sao?

Lan ngượng nghịu, mãi mới ấp úng trả lời:

- Thưa quan, sư ông tôi đã có lòng quý mến giữ quan lại xơi cơm thì quan nên nhận lời, giời cũng hãy còn sớm.

Ngọc thấy Lan gọi mình là quan thì không nhịn cười được, khiến sư ông ngơ ngác nhìn không hiểu. Rồi sư ông cũng mủm mỉm cười, cho rằng cánh Tây học họ vẫn trẻ con như thế.

Một lúc lâu chú Quỳ bưng lên một cái mâm gỗ vuông sơn son trong có hai bát nấu, có giò chả, nem trông rất long trọng.

Ngọc và sư ông ngồi xuống ghế ngựa sắp cầm đũa thì bỗng trời tối sập lại, gió thổi dữ dội, mây đen kéo đến mau, cát sỏi bay tứ tung. Sư ông vội đứng dậy cùng hai chú tiểu đổng đóng hết các cửa lại, rồi thắp đèn lên, trong nhà trai như ở vào trong cảnh ban đêm vậy.

Bên ngoài gió thổi càng mạnh, rồi mưa đổ xuống như trút nước. Gió mưa sấm sét ầm ầm tựa hồ như trời

long đất lở, át cả câu chuyện của Ngọc và sư ông. Chú Lan đứng hầu cơm, ngắm hai người nói chuyện tưởng tượng như họ nói thầm với nhau.

Cơm nước xong, trời đã nhá nhem tối, mưa vẫn không ngớt. Lúc bấy giờ sư ông ở nhà tổ đi vòng hiên, thân hành cầm lên một cây đèn dầu tây, và nói với Ngọc rằng:

- Chả mấy khi quan Tham lên chơi, trời lại đổ mưa xuống để giữ hộ thức là may mắn cho bần tăng quá. Tôi, xin mời quan đi nghỉ để mai dậy sớm về Long Giáng cho mát.

Rồi quay lại bảo Lan:

- Chú Lan làm ơn sang phòng khách bên cạnh giải chiếu và bỏ màn để quan Tham đi nghỉ.

Lan vâng lời vào buồng sửa soạn, còn Ngọc thì chỉ thở dài, nhìn trời.

Mãi đến khuya mới tạnh.

Cả chùa đã yên giấc, mà Ngọc và Lan vẫn ngồi thơ thẩn ở hiên nhà trai, buồn rầu nghĩ ngợi.

Da trời như giội lượt nước, trong vắt một màu. Trăng thượng tuần hình như chiếc bánh bẻ treo lủng lẳng trên đồi. Những vũng nước đọng ở sân phản chiếu ánh trăng lấp lánh như những mảng gương lớn.

Thốt nhiên, Ngọc hỏi Lan:

- Chú có buồn không?

- Thưa ông, không. Tôi không buồn chi hết.

- Còn tôi thì buồn lắm, buồn vơ buồn vẩn như nhớ ai, nhớ vơ vẩn. Có lẽ vì tôi xa cách chùa của chúng ta chăng?

Dưới ánh trăng, hai người ngồi cạnh nhau ... Lan rùng mình, Ngọc lại nói:

- Chú ạ, cái cảnh xa lạ gợi trong tâm trí tôi những tư tưởng đặc biệt, chia rẽ ... Khiến tôi nghĩ tới ngày tôi phải rời chùa, phải xa chú.

Lan im lặng hé cặp môi cười với bóng trăng trong. Một con cóc nhảy vào vũng nước.

Lan giật mình đứng dậy bảo Ngọc:

- Thôi, mời ông đi nghỉ.

Ngọc cũng đứng dậy nhìn quanh mình không có ai, từ nhà trai đến nhà tổ im phắc như tờ. Chàng liền như điên cuồng, nắm lấy tay Lan.

- Ừ, phải đấy. Chúng ta đi ngủ, mai dậy sớm chắc hết buồn.

Lan tuy sợ hãi, nhưng cố làm cho ra vẻ bình tĩnh, thong thả nói.

- Vâng, mời ông vào buồn an nghỉ. Tôi xin ngủ ở ngoài nhà trai này.

- Vẽ, Đi có hai người, ở nơi xa lạ, nằm cả một giường nói chuyện cho vui, ngủ ở ngoài muỗi nó tha đi.

- Thưa ông, không tiện, sư ông biết ngài quở chết.

Lúc ấy hai người tới chỗ có ánh trăng, Lan liếc mắt nhìn nút mặt Ngọc thấy dữ tợn lắm, kinh hoảng dựt tay toan chạy, chẳng may, Ngọc nắm chặt quá, vì thế người lôi đi kẻ lôi lại, áo dài, áo ngắn của Lan đều tuột cúc trễ vạt ra, Ngọc bỗng kêu rú lên một tiếng, buông tay Lan ra. Chàng vừa thoáng trông thấy ngực Lan quấn vải nâu.

Lan đứng lại thở, cười gượng:

- Gớm, quan trẻ con quá. Làm gì mà lôi kéo kẻ tu hành này thế?

Ngọc hối hận, cố trấn tĩnh, cũng vờ làm như không biết gì trả lời rằng:

- Chú cũng trẻ con quá. Cứ gọi mãi người ta là quan. Nhưng thôi, đừng đùa nữa, ta đi ngủ chẳng khuya quá rồi.

- Vâng, xin mời ông đi ngủ trước, tôi xuống qua nhà dưới dặn chú Quỳ một điều.

Miệng nói chân đi, Lan vùn vụt xuống sân.

Ngọc ngồi chờ Lan nóng lòng sốt ruột mong ngóng. Vào khoảng mười lăm phút sau, vẫn không thấy Lan trở lại. Ngọc liền cũng xuống sân theo lối Lan đi ban nãy, lang thang tới một cái cổng chống. Nghĩ lẩn mẩn thế nào, chàng cúi xuống nhìn, thì cái chốt có dây buộc rời ra ngoài, mà cả cái cây tre dùng để chống cũng

không đặt vào cọc. Nhìn tới cánh cổng rào khô thì quả là ai vừa lách để ra ngoài.

Ngọc không còn ngờ gì nữa: Lan sợ hãi vừa đi trốn. Lúc bấy giờ chàng hối hận vô cùng, nói một mình: "Đó, cố tìm cho biết hắn là gái, phỏng có lợi ích gì? Để vậy còn thú chú thế này thì không biết chừng ... Không biết sao mình lúc ấy lại hung tợn đến thế? Thôi mỗi cái ta theo giữ hắn ở lại, thề với hắn rồi mai về Hà nội cố quên câu chuyện, câu chuyện cảm động ... đau đớn".

Bóng trăng đã xế về tây, chiếu ánh lờ mờ, các cây cỏ hãy còn đầm đìa nước mưa ban chiều. Những đồ xa, trông như đàn rùa khổng lồ nằm vọng nguyệt. Nhưng Ngọc chẳng nghĩ gì tới phong cảnh, cứ cắm cổ bước mau như một tên ăn trộm sợ có người đuổi, đi trốn.

Đi một quãng, Ngọc nhìn đằng trước mặt ngay trên đỉnh một cái đồi, thấp thoáng có bóng người in lên da trời. Chàng chắc chắn lắm rồi, cắm đầu chạy một mạch tới ngọn đồi. Quả thật cái bóng ấy là Lan. Lan nghe có tiếng người chạy thình thịch sau lưng, quay cổ lại gặp Ngọc thì kêu rú lên một tiếng, rồi ngất, người ngã gục xuống gốc cây thông bên đường. Ngọc vội quỳ xuống nâng dậy mà ngọt ngào nói rằng:

- Lan không sợ, tôi xin viện lòng từ bi của đức Quan Âm, tôi xin thề với Lan rằng tôi không phải là hạng gió trăng bậy bạ, Lan tỉnh dậy, tôi nói câu chuyện, rồi mai tôi xin từ biệt Lan, tôi về Hà Nội.

Lan mở bừng mắt nhìn, dơm dớm hai giọt lệ lấp lánh dưới ánh trăng. Ngọc lại nói đùa:

- Thôi, xin ni cô tha cho.

Lan lúc ấy đã tỉnh hẳn, ngồi dậy lau nước mắt mà rằng:

- Vâng, tôi là gái. Tôi biết thế nào cũng chẳng giấu nổi ông. Nhưng còn câu chuyện vì sao tôi phải cải trang, thì tôi chưa thể lộ tâm can cùng ông được. Chỉ xin ông buông tha kẻ tu hành này, kẻ tu hành khốn khổ này ra mà thôi.

Ngọc thở dài:

- Thưa ni cô, ni cô không ngại. Tôi xin thú thực với ni cô, rằng tôi yêu ni cô, tôi yêu ngay từ lúc còn tưởng ni cô là trai. Ni cô là một người thông minh đĩnh ngộ, xinh đẹp như thế ai lại không yêu được ... mà lấy Phật tha thứ cho, có lẽ ni cô cũng đôi lần cảm động ...

Ngọc vừa nói vừa nhìn Lan, Lan nức nở mà rằng:

- Tôi chỉ còn .. có một cái chết. Nếu tôi có thể thổ lộ can trường cho ông biết vì sao tôi phải cải trang, vì sao tôi phải quy y đầu Phật. Nhưng sự bí mật ấy, thì tôi xin nhất định sống để dạ, chết mang đi.

- Ni cô chả nên nghĩ ngợi, ni cô nên coi tôi là một người bạn thành thực có thể vì ni cô hy sinh hết mọi sự, cho đến cả hạnh phúc của tôi, cho đến cả tấm ái tình của tôi, tấm ái tình có lẽ tuyệt vọng của tôi.

- Vâng, nếu ông có lòng quân tử như thế thì còn gì sung sướng cho tôi hơn nữa. Phải biết hy sinh thì đời ta mới có nghĩa cao thượng.

- Thưa ni cô ...

- Thưa ông xin ông cứ gọi tôi là chú như trước, vì tôi đã thưa cùng ông nhiều lần rằng người đã xuất gia đầu Phật thì chỉ là một kẻ tu hành, dù là gái hay là trai cũng vậy. Vả nếu ông cứ gọi đùa tôi là ni cô như thế sợ khi trở về Long Giáng ông quen mồm đi... Ông đã hứa rằng đối với kẻ tu hành này, ông chỉ là một người bạn từ bi, thì ông giữ lời cho, đừng để xảy ra sự không may cho ...

Ngọc nói luôn:

- Cho đôi ta.

Lan chau mày, trách:

- Ấy đấy ông lại cợt nhả rồi, thưa ông bạn từ bi.

- Thưa ni cô, thưa chú .. xin chú tha thứ cho, tôi sung sướng quá, nên tôi lỡ lời. Hạnh phúc của tôi... nếu mục đích đời người là tìm hạnh phúc thì tôi đã tới mục đích rồi.

- Nhưng đi tới rồi nên dừng lại, chớ bước thêm một bước nữa.

- Mà nếu đức Thích Giá xuất thế để tìm hạnh phúc cho nhân loại và đưa linh hồn chúng sinh tới cõi Nát Ban, thì tôi xin dừng chân ở gốc cây thông này, chứ chẳng muốn đi đến Nát Bàn làm gì!

Lan đứng phắt dậy, nghiêm trang đáp lại:

- Người quân tử phải giữ lời hứa, nhất là lời hứa ấy là một lời thề.

Ngọc cũng đứng dậy. Hai người nhìn nhau, bóng trăng khuyết rọi đầu cành, lá thông thưa nhặt, cỏ xơ xác mặt đồi lấp lánh giọt sương. Hai người nhìn nhau. Dưới chân đồi làng mạc ngủ yên, cây cối lờ mờ đen, dòng sông con thấp thoáng dưới bóng trăng như một dải lùa trắng, rồi xa xa thì lẫn với sương mù. Bỗng có tiếng gà gáy nửa đêm dưới xóm. Lan giật mình lẩm bẩm:

- Nếu gặp nhau hai năm trước ...

- Vậy, bây giờ muộn quá hay sao?

- Muộn quá rồi. Vì tôi đã thề trước Phật Tổ thì đến chế tôi cũng giữ lời thề. Đời còn chả tiếc tiếc gì một sự cỏn con ... nhỏ nhen.

- Ái tình mà ... chú cho là một sự nhỏ nhen?

- Nhỏ nhen, nếu đem ví với lòng bác ái. Vì lòng bác ái mà Phật Tổ xa vợ, xa con, xa cha, xa mẹ, lang thang khắp bốn phương giời để tìm phương giải thoát cho nhân loại. Vậy xin ông cũng vì bác ái mà xoá bỏ trong lòng những tên chú Lan, cô Thi, như thế thì ông sẽ cứu sống được một nhân mạng, cứu vớt được một linh hồn. Trên đời, chỉ có lòng bác ái là đáng kể.

Ngọc ngẫm nghĩ rồi quả quyết nói rằng:

- Vâng, tôi xin thuận theo những lời vàng ngọc của chú. Vậy bây giờ muốn tránh khỏi sự ngờ vực thì ta trở lại Long Vân. Tôi xin cam đoan rằng ngoài tôi ra không ai có thể rõ được sự bí mất của chú.

Hai người yên lặng cùng trở lại chùa. Đêm chìm đắm vào trọng cõi hư vô tịch mịch.

Tiếng các côn trùng rì rì dưới cỏ liên miên không dứt càng làm rõ rệt sự yên lặng của một cảnh đồi hoang vắng.

Ngọc bỗng giật mình quay lại. Chàng vừa nghe thấy một tiếng thở dài, mà trong lúc mơ màng, chàng tưởng tượng ra một làn hơi nhẹ ở sườn đồi sương ướt bốc lên. Nhưng sau lưng chàng, Lan vẫn dịu dàng đều đều đặt bước, như bộ máy êm lặng nhẹ nhàng.

Về tới chùa, Ngọc rón rén vào buồng, còn Lan thì ngồi tựa án phòng trai, băn khoăn suốt đêm không ngủ, ngổn ngang trăm mối bên lòng ...

VII

Trên sườn đồi, nhìn về phía tây, nương chè nằm phơi dưới ánh nắng gay gắt mùa hè. Sau trận mưa hôm qua, các lá sạch hết bụi, như có người lấy khăn lau đi một lượt, lóng lánh phản chiếu ánh thái dương, bóng nhoáng tựa trăm nghìn chiếc kính bầu dục.

Dựa lưng vào một cây chè cỗi, cành lá rườm ra, bên cạnh một cải rổ không, Lan ngồi ngẫm nghĩ đến những sự xảy ra từ tối hôm qua, vẻ lo buồn in trên nét mặt rầu rầu, Lan đăm đăm nhìn trời, lâm râm khấn cùng Phật Tổ xin ngài xuống cứu với tấm linh hồn sắp đắm đuối. Bỗng có tiếng động bên mình. Lan giật mình quay lại: con vành khuyên đương lách tách nhẩy trên cành lá rậm. Lan mỉm cười ngắm nghĩa con chim con xinh xắn mướt lông rồi giơ bàn tay ra vẫy. Con chim kinh sợ bay vụt, tiếng sột soạt trong đám lá, Lan thở dài, nói một mình:

- Trốn, thế nào cũng phải trốn.

Sáng hôm ấy ở chùa Long Vân về hai người cùng nhau chỉ trao đổi một vài câu vơ vẩn. Lan chưa hiểu ý bạn định sẽ xử trí ra sau, chả biết có về Hà Nội ngay như lời bạn đã hứa không? Ngọc có lòng quân tử nhưng đứng trước thần ái tình bạn có giữa mái được long quân tử ấy không? Hay là sự bí mất kia cũng bị phá? Cái đó cũng chưa biết chừng. Lòng người, ai hiểu được lòng người?

Lan liếc mắt ngắm phong cảnh quanh mình, lòng loài nghi man mác đến cả cỏ, cây, mây nước. Cúi nhìn dòng nước bạc lấp lánh dưới chân đồi quanh eo uốn khúc, rì rì lướt giữa dọc cát vàng; trong cảnh êm đềm ấy biết đâu không ẩn núp những loài rắn độc hạ người. Cho chí đám mây dịu dàng theo chiều gió thổi, làn khói

lờ dờ bay, lẫn lá xanh, biết đâu không trở nên các sức mạnh phá phách của con tạo vô tình ...

Vô tình, luồng gió sẽ thoảng động cánh chè như tiếng phản thanh của ý nghĩ. Lan mỉm cười nói một mình: Vô tình! Ước gì ta được vô tình như vận vật vô tri vô giác!

Tư tưởng của Lan lúc đó lại rời bỏ cảnh ngoại vật mà thu vào trong tâm trí. Những lý thuyết tứ diệu đề, thập nhị nhân duyên, hoặc là cái đời cao thượng của Phật Tổ lọn xộn trong trí nhớ của Lan.

Rồi nghĩ sự nọ nhẩy sang sự kia. Lan lại ôn tới cái đời ký vãng. Lan con nhà dòng dõi, bẩm tính thông minh, thủa nhỏ được theo học chữ nho. Ông thầy học lại là người mộ đạo Phật, thường đem Phật giáo ra giảng, khiến Lan yêu mến cái đạo rất dịu dàng, êm ái kia. Rồi cha mẹ Lan mất. Lan ở với chú, chú muốn ép gả Lan vào nơi phú quý. Linh hồn trong sạch của Lan đã tiêm nhiễm những tư tưởng cao thượng của Phật giáo, cho sự ấy là nhỏ nhen. Nhất là Lan nhớ tới lời thề cùng mẹ trong khi mẹ hấp hối. Lan liền bỏ nhà đi trốn, cải nam trang đến thụ giới tại chùa Long Giáng. Lan khôn khéo bỏ lại nhiều tang vật trên bờ sông khiến nhà yên trí rằng Lan đã tự vẫn.

Nương náu cửa Từ bi hơn hai năm nay, được sư tổ quý mến truyền giáo đạo Phật, dốc lòng ngày đêm dùi mài kinh kệ, đã tưởng dứt bỏ được trần duyên. Ai ngờ...

Lan giật mình ngước mắt ngơ ngác nhìn. Trên cành cây trẩu, con chim gáy đương gật đầu xu lông cổ, gù ở bên con chim mái, Lan nhắm mắt rồi quay đi nơi khác, thì kia, trên cành xoan khô khan hai con quạ khoang đương rỉa lông cho nhau. Lan lại nhắm mắt thở dài, cuống quít như bị vây vào trong cảnh chết mà khó tìm được lối ra. "Ước gì ông ấy đi ..."

Bỗng có tiếng chú Mộc gọi ở chân đồi:

- Chú Lan! Lan sợ hãi đứng phắt dậy vội đạp:

- Cái gì đấy chú?

Chú Mộc vẫn đứng ở chân đồi nói lên:

- Cụ cho tìm chú đấy!

- Tôi về đây, chú cứ về trước đi.

Lan vội vàng hái chè đầy rổ, rồi hấp tấp xuống đồi trở về chùa, đi thẳng vào buồng kho đóng cửa ngồi vào một xó, như sợ ai. Sau, vì ở mãi ngoài nắng nên thấy rức đầu, Lan vừa ngả lưng xuống giường đã thiu thiu ngủ lúc nào không biết.

Tiếng chuông chiều đánh thức Lan dậy, mở bừng mắt trông ra sân, Lan thấy trời đã nhá nhem tối, chợt nhớ đến giờ làm đèn ở buồng Ngọc, vì ở nhà tổ chỉ thắp có ngọn đèn dầu lạc, Lan lo sợ run lẩy bẩy bước vào nhưng may không thấy ai lên tiếng, Lan liền cầm vội cây đèn búp măng đem xuống bếp rót dầu.

Khi mang đèn lên, ánh sáng rọi khắp gian buồng con con. Lan liếc mắt nhìn không thấy Ngọc đâu, trong

lòng sinh bạo dạn, đứng lại ngắm kỹ các vật: trên bàn trơ trọi cái bếp cồn cùng cái ấm sắt nhẹ. Lỏng chỏng ở trên chiếc giường không màn quyển Phật giáo và hai ba cuốn tiểu thuyết Tây. Má cái va ly thì không thấy đâu hết.

Lan đứng nhìn quanh ngẫm nghĩ. Bỗng chú hấp tấp chạy xuống nhà ngang hỏi chú Mộc:

- Này chú, ông Ngọc đâu?

- Ông Ngọc về Hà nội từ sáng ngày kia mà.

Lan hoảng hốt :

- Về lúc nào?

- Lúc chú ở vườn chè. Ông đấy nhắn nhời chào chú đấy. Tôi quên bẵng mất.

Lan nhìn vơ vẩn cặp mắt lờ đờ ngớ ngẩn hỏi:

- Sao lại về Hà Nội?

- Rõ chú lẩn thẩn lắm, còn ai biết tại sao ông ấy về Hà nội nữa. Muốn biết thì hỏi ông ấy.

Lan như vẫn không lưu ý đến câu trả lời, nhắc lại câu hỏi:

- Sao lại về Hà nội? về Hà nội rồi à?

- À! Ông Ngọc cho chú quyển sách để ở trên buồng ấy.

- Được để tôi lên lấy.

Lan nói thế để lấy cớ lên buồng Ngọc. Vào buồng, Lan sẽ khép cửa rồi lấy quyển sách mở ra xem, vì Lan chắc thế nào Ngọc về Hà nội cũng cô một vài lời từ biệt. Quả Lan đoán không sai: Một tờ giấy viết như gập, ở trong đó có mấy hàng vắn tắt :

Giữ lời hứa hôm qua, tôi xin kính chào chú ở lại tu cho thành tránh quả ... Chú có còn tưởng nhớ tới tôi là người bạn khốn khổ này, thì xin chú cầu nguyện cho linh hồn tôi chóng được lên cõi Nát Bàn.

Lan cầm mảnh giấy ghé gần đèn đọc đi đọc lại ba, bốn lượt, rồi tắc lưỡi, cuộn nhỏ lại thò vào trong thông phong châm lửa đốt. Nét mặt rầu rầu Lan nhìn ngọn lửa cháy cho đến khi tờ giấy thành than.

Bỗng Lan ngồi phịch xuống giường, lấy tay bưng mặt khóc nức nở không ra tiếng. Nỗi sầu khổ trong lòng theo hai hàng lệ dần tiêu tan, Lan thấy đỡ thổn thức, tìm bớt đập mạnh, rồi Lan như người sực tỉnh:

- Thôi, ta điên mất rồi! Chẳng lẽ ...

Lan đứng phắt dậy, tắt đèn rồi lau nước mắt quả quyết lên chùa trên, vừa đi vừa lẩm bẩm: "Quên, phải quên! Lời thề trước linh hồn mẹ, ta thấy còn nhớ đinh ninh trong trí. Đó là cái bùa để trừ bỏ những sự cám dỗ của cái tình nhỏ nhen ở nơi dương thế".

Nhưng con người ta vẫn thế. Bao giờ cũng nghĩ trái với sự thật. Một người hay do dự, luôn luôn nghĩ tới sự quả quyết, hoặc nói mình phải quả quyết; người

rút rát sợ ma, đêm đi đường vắng một mình thường hay huýt sáo làm ra bộ mạnh bạo lắm, nhưng kỳ thực trong lòng lo sợ, chân tay run lẩy bẩy. Lan cũng vậy, luôn mồm nói phải quên. Nhưng đó chỉ là triệu chứng của sự nhớ.

Thật ra cái tình mà Lan cố tưởng tượng là nhỏ nhen, nó to tát, nó đầy rẫy, nó chứa chan khắp linh hồn Lan: câu nói, dáng đi, điệu nhìn, giọng cười, ý nghĩ đều là hình ảnh của ái tình?

Lan lẩm bẩm: "Ta rất có tội với đức Phật Tổ".

Lúc ấy Lan thoáng ngửi thấy mùi trầm. Thì ra lên tới chùa trên tư bao giờ mà Lan không biết vẫn tưởng còn ngồi ở trong buồng Ngọc. Ngước mắt trông lên thấy các tượng thấp thoáng trong bóng đen tù mù dầu lạc. Tuy không nhìn rõ nhưng Lan cũng tưởng tượng ra cái vẻ tươi cười, khoan dung mà lãnh đạm của những pho bụt. Từ từ, Lan cúi mặt như người vừa bị quở mắng, rồi rón rén tới bực gỗ quỳ xuống thì thấm khấu khứa...

VIII

Chùa Long Giáng vắng Ngọc như thiếu hẳn vẻ hoạt động. Một tháng Ngọc ở chùa đã làm biến cải hẳn cái sinh hoạt của mấy người tu hành. Sư cụ, trước kia

ngoài giờ tụng kinh, niệm phật, thường chỉ tĩnh toạ để trầm tư mặc tưởng đến những vấn đề giải thoát linh hồn. Chú Mộc ngoài việc dọn dẹp, quét tước, rót nước, bưng cơm, chỉ ngồi lỳ ở nhà ngang chuyện trò cùng ông Thiện và bà Hộ. Còn chú Lan thì ngày đêm chỉ chăm nom mọi việc trên chùa, thắp nhang, đốt đèn, thỉnh chuông và học tập kinh kệ. Các công việc nhắc lại hàng ngay đã khiến năm linh hồn kia trở nên năm cái máy, giờ nào làm việc nào, ngày ngày, tháng tháng, năm năm không hề thay đổi.

Từ ngày có Ngọc ở chùa thì năm bộ máy khi nhanh khi chậm sai lạc nhiều. Tuy công việc chỉ có thế, song những giờ tĩnh toạ của sư cụ nhiều lần đã đổi thành những giờ nói chuyện về đạo Phật, về sự tích. Sư cụ bản tính thâm trầm nghiêm khắc, mà nhiều lần cũng phải phì cười về những câu hỏi ngớ ngẩn, những ý tưởng ngộ nghĩnh của Ngọc.

Nhất là khi có chú Lan đứng hầu bên cạnh thì Ngọc lại càng thấy phấn khởi tâm trí, mà cuộc đàm luận càng có vẻ náo nhiệt lắm. Những thuyết về thái tây, những tư tưởng triết lý của Ngọc không thể lọt tai nhà tu hành được. Nhất là Ngọc lại đem những ý tưởng trong các sách của phái tiểu thừa mà bàn tới đạo Phật ở nước ta theo về phái đại thừa, thì thực hai bên không bao giờ hợp ý nhau. Có những cuộc đàm đạo ấy, nên trong lòng sư cụ thấy vui vui và cụ chỉ lo tới ngày cùng Ngọc biệt ly.

Đến cả bà Hộ, ông Thiện, chú Mộc, trong khi có Ngọc cũng thấy bận suốt ngày, nhưng tuy bận bịu, rộn rịp hơn xưa mà vẫn lấy làm vui vẻ. Nào hai bữa cơm sửa sang cho lịch sự, nào hầu hạ pha nước lấy thau. Nhất là chú Mộc thấy Ngọc tính rất dễ dãi vui đùa lại hay lên chuyện gẫu lắm.

Nay Ngọc về Hà Nội, năm người đều thấy những công việc hàng ngày buồn tẻ. Mấy cái máy uể oải hơn xưa.

Nhưng người buồn tẻ nhất là chú Lan.

Ba, bốn ngày sau khi Ngọc đi, chẳng thiết làm gì chẳng muốn ăn uống gì. Đến nỗi sư cụ và chú Mộc cũng lấy làm lạ rằng cái tính bằng hữu của chú đối với Ngọc không ngờ thân mật đến thế.

Chiều hôm ấy, mặt trời đã lặn sau rặng đồi tây, Lan con thơ thẩn ở trên vườn sắn sau chùa. Ngồi trên bó cành lẫn lá để ngổn ngang chưa buộc, cặp mắt lờ đờ nhìn về phía xa xa, linh hồn Lan như đương theo đám mây phản chiếu sắc hồng của vùng thái dương mà bay về nơi hư vô tịch mịch, Lan thở dài, buột mồm thong thả nói: "Nát Bàn! Bồng Lai!".

Hai ý tưởng "tôn giáo" và "ái tình" hình như đương công kích nhau ở trong tâm trí.

Bỗng Lan giật mình tỉnh bừng giấc mộng. Tiếng chuông như vất giọng từ bị vỗ về, an ủi, dỗ dành, Lan mỉm cười lẩm bẩm: "Thế nào cũng phải lánh xa nơi trần tục"!

Tiếng chuông đổ hồi như vui mừng cười khanh khách vì đã giải thoát được linh hồn Lan.

Lan cũng cười tiếp theo hồi chuông, tiếng cười lanh lảnh trong làn không khí yên lặng dưới ánh lù mù thảm đạm buổi chiều tà.

IX

Ánh sáng trong vắt của vầng thái dương tháng chạp chiếu qua rặng lim um tùm. Mấy cây trẩu chung quanh vườn sắn xơ xác cành khô. Luồng gió thoảng, lá vàng rơi lác đác...

Lan ngồi sưởi dưới ánh nắng, thì thầm đọc kinh thỉnh thoảng lại đặt quyển sách xuống ngơ ngác nhìn. Tiếng lá rụng trên vườn sắn như có mãnh lực gì khiến Lan ôn lại những đời dĩ vãng, Lan nhắm mắt trong trí, lại tưởng tượng ra cái cảnh lá rụng khi đi sang chùa Long Vân, cái cảnh bên bờ suối mấy gốc thông già, chiều hiu hắt, lá thông khô, theo dòng suối trôi đi...

Lá rụng!

Từ đó đến nay đã qua sáu tháng, Lan trải bao sự buồn, nhớ, mừng, lo.

Trong khoảng mười hôm đầu, Lan ủ rũ âu sầu. Rồi dần dần ngày đêm vui đạo Phật lòng cũng nguôi nguôi.

Tuy khi đêm khuya thức giấc, khi chiều tà gió thổi khi trăng mọc đầu non, hình ảnh người bạn cũng còn phảng phất trong trí, nhưng đạo Từ bi vẫn thắng nổi được ái tình. Chỉ ít lâu là ảnh ai đã mờ hẳn trong ý nghĩ. Rồi sự buồn, nhớ đổi ra mừng vui. Trong lòng, Lan hớn hở rằng đã qua một bước khó khăn trên con đường tu hành.

Lá rụng!

Tiếng lá ti tách trên bờ rào khô bỗng gợi đến chuyện cũ đã hầu quên. Lan nghĩ mà lo một ngày kia sự bí mật của mình sẽ bị phá. Biết đâu trong khi vui anh em chàng chẳng thuật câu chuyện gặp gỡ. Nếu chàng quên, nhưng nào chàng có quên được. Đã một lần chàng đi xe đáp đến gần chùa, ngồi nghỉ ở quán một lúc rồi lại quay xe trở về Bắc. Tuy Lan cho là Lan trông lầm, nhưng tâm trí Lan vẫn thì thầm với Lan rằng đó là chuyện thực, mà Lan cũng muốn đó là chuyện thực.

Mặt trời đã xế về tây. Luồng gió thổi, Lan rùng mình ngơ ngác, nhìn quanh như sợ có người đứng nghe trộm được những ý bất chánh của mình. Lan cố không tư tưởng nữa, muốn theo gương sư cụ ngồi tĩnh toạ để tìm chân lý.

Bỗng có tiếng sột soạt ở sau lưng, Lan giật mình quay lại. Ngọc đương rón rén đi tới.

Lan mừng quýnh thốt nhiên kêu rú lên:

- Ông Ngọc!

Ngọc mỉm cười không trả lời. Lan sực tỉnh bẽn lẽn, trách bạn:

- Ông đã hứa với tôi rằng ông quên, sao ông còn lên?

Ngọc mỉm cười trả lời:

- Tôi vẫn cố quên, nhưng nào có quên được. Rồi Ngọc buồn rầu kể lể:

- Nếu chú thấu nỗi đau đớn khổ sở của tôi, thì chú cũng sẵn lòng tha thứ cho tôi.

Lan nghiêm sắc mặt:

- Tôi đâu dám.

Rồi nói lảng:

- Mời ông hãy vào chùa chào cụ, cụ nhắc tới ông luôn và nhớ ông lắm.

Ngọc vội gạt:

- Không, không. Tôi không lên thăm cụ đâu. Tôi chỉ lên đây thăm chú một lát rồi lại về ngay bây giờ.

Lan đỏ bừng mặt. Ngọc tưởng Lan xấu hổ:

- Tôi lên thăm chú, vẫn biết đối với lời hứa, đối với lời thề, tôi rất có lỗi, mà nhất là đối với sự tu hành của chú, tôi rất là người có tội. Nhưng chắc Phật Tổ cũng thấu lòng chân thành, rõ nỗi đau đớn của tôi mà xá tội cho tôi.

Lan, con mắt lờ đờ nhìn về phía xa.

- Nhưng giời gần tối rồi, ông về bằng gì?

- Tôi về bằng xa đạp. Xe tôi để tựa ngoài hàng rào kia.

- Nhưng từ đây về Bắc cũng xa rồi, lại còn từ Bắc về tới Hà Nội, ông đạp sao nổi?

Cũng phải nổi. Lần này là thứ ba rồi, hai lần trước tôi cũng đã lên nhưng lại về ngay, sợ không dám vào thăm chú.

Lan lạnh lùng đáp:

- Giá lần này ông cũng về ngay thì phải.

Ngọc không để ý đến câu trả lời của Lan lại gần đứng tựa vào cây trẩu, ngay chỗ Lan ngồi, nhìn Lan, không nói.

Lá rụng!

Lan giật mình bảo bạn:

- Nhỡ cụ biết...

Ngọc vẫn nhìn Lan, đôi mắt âu yếm nồng nàn.

- Cụ biết thì thú tội với cụ là cùng chứ gì.

Lan cười nhạt nói:

- Tôi tưởng ông là bậc quân tử đáng kính, đáng tôn. Ai ngờ thấm thoát mới sáu tháng giời, ông đã quên lời thề rồi.

Ngọc nghiêm nét mặt trả lời:

- Chỉ vì tôi không quên được lời thề, nên tôi mới khổ tâm thế này. Bản tính của con người là quên. Nếu tôi quên được hết, quên lời thề, quên cái đêm trăng đãi trên đồi, quên lời ăn tiếng nói của chú, quên sự gặp gỡ của đôi ta, quên chú, quên hết, thì đâu đến nỗi: nhưng trái lại tối nhớ, tôi tưởng tượng như mọi sự kia mới xẩy ra hôm qua, nào phải chăng tôi sống trong cảnh mộng?

Lan ngồi nghe, cặp môi hơi hé mỉm cười mắt lim dim như đương thiu thiu trong giấc mộng?

Ngọc nói, lời nói rầu rầu se sẽ như người ru em.

Mặt trời đã gần lặn sau đồi, mặt trời lạnh lẽo mùa đông. Gió chiều thoảng qua.

Lá rụng!

Lan mở bừng mắt, thở dài:

- Không, không bao giờ thế.

Ngọc vẫn như người mê man, nói luôn:

- Phải, nào phải chăng tôi sống trong cảnh mộng sáu tháng tôi ở xa chú, tôi coi như sáu năm.

Lan nói:

- Ông điên mất rồi, ông tha lỗi cho tôi nhưng thực ông điên mất rồi, ông nên cưỡi xe đạp trở về ngay không cụ biết thì sự bí mật đến tiết lộ mất, vì ông điên mất rồi.

Ngọc cười gằn:

- Tôi về ngay bây giờ, nhưng tôi xin thú thực với chú rằng không bao giờ trí tôi lại sáng suốt như bây giờ, những lời tôi nói với chú, tôi nguyện có Phật Tổ chứng minh, thật là tận tâm can mà ra. Tôi vẫn biết lòng chân thành của tôi không thể cảm được linh hồn chú, nên nay tôi chỉ lên từ biệt chú lần cuối cùng mà thôi, từ nay kẻ bắc người nam xin không gặp mặt nhau nữa.

Lan hai tay bưng mặt, nước mắt dàn dụa ướt cả vạt áo. Lan cố giữ tâm hồn lãnh đạm, nhưng chỉ giữ được đến thế.

Ngọc vội cúi xuống đỡ tay Lan kêu van:

- Ngọc xin lỗi Lan. Đấy, Lan nghĩ xem, Lan có thể không yêu Ngọc được đâu. Cặp linh hồn ta như một điệu âm nhạc, không cảm động nhau sao được.

Dưới chân đồi, mấy đứa trẻ mục đồng cưỡi trâu về chuồng, cười đùa vui vẻ, trên cây trẩu đàn chim sẻ đuổi nhau tiếng kêu chiếp chiếp.

Lá rụng!

Lan đứng phắt dậy, sẽ ẩy bạn ra:

- Không bao giờ thế được!

Ngọc lắc đầu thở dài:

- Tôi thương hại chú quá. Tôi cũng đáng thương, nhưng chú còn đáng thương gấp trăm, gấp nghìn lần. Linh hồn chú bị ái tình và tôn giáo hai bên lôi kéo, mà

lạy Trời, lạy Phật, hai cái mãnh lực ấy lại tương đương nên tâm trí chú càng bị thắt chặt vào hai tròng.

Lan nhíu đôi lông mày lùi lại một bước:

- Thôi, ông đừng nói nữa, mỗi lời nói của ông như đốt, như xé ruột gan kẻ tu hành này. Ông nên về ngay đi.

Ngọc dịu dàng:

- Vậy thì tôi về. Xin kính chào chú ở lại nhé.

Nói xong, Ngọc quay đi Lan ngồi phịch xuống bưng mặt khóc, Ngọc trở lại, yên lặng đứng ngắm Lan.

Mặt trời đã lặn sau dãy đồi tây. Vạn vật nhuộm màu ảm đạm.

Lá rụng!

Lan mở choàng mắt, ngơ ngác nhìn. Rồi mỉm cười.

- Ông vẫn chưa về?

- Lan ơi! Lan đuổi Ngọc về mà Lan vẫn mừng rằng Ngọc còn ở lại. Trí Lan đi một đàng, tâm Lan đi một lối, Ngọc thương Lan. Ngọc muốn hy sinh vì Lan, nhưng chẳng biết xử trí ra sao bây giờ.

Lan, con mắt đăm đăm nhìn về phía chùa se sẽ nói:

- Quên! Phải quên?

- Nhưng nào quên được?

- Nếu thế thì chỉ còn một cách bỏ chùa đi trốn.

Lan sợ Ngọc hiểu lầm, nói tiếp theo luôn:

- Bỏ chùa đi trốn đến tu ở một ngôi chùa khác, một ngôi chùa trên thượng du. Ngọc có vẻ sợ hãi, vội gạt đi: - Không nên. Nếu Lan đi thì Ngọc phải chết khô, chết héo mất. Ngọc chẳng dám mơ màng chi, chỉ ao ước thỉnh thoảng lên chùa nhìn thấy mặt Lan là đủ rồi. Vậy xin Lan cứ ở lại đây tu hành, rồi ngày Ngọc được nghỉ, cho phép Ngọc phóng xe đạp lên chùa thăm Lan, Lan có ưng như thế không?

Lan mỉm cười:

- Nếu được mãi như thế?

- Tôi xin thề với Lan rằng tôi giữ được mãi như thế. Tôi viện Phật Tổ tôi thề với Lan rằng suốt trong đời tôi, tôi sẽ chân thành thờ ở trong tâm trí, cái linh hồn dịu dàng của Lan.

- Thế nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là suốt đời tôi, tôi không lấy ai, chỉ sống trong cái thế giới mộng ảo của ái tình lý tưởng, của ái tình bất vong, bất diệt.

Lan hai dòng nước mắt đầm đìa, dịu dàng bảo bạn:

- Không được. Còn gia đình của ông?

Ngọc lạnh lùng:

- Gia đình! Tôi không có gia đình nữa. Đại gia đình của tôi nay là nhân loại, là vũ trụ, mà tiểu gia đình tôi... là hai linh hồn của đôi ta, ẩn núp dưới bóng từ bi Phật Tổ.

Lan cười, ôn tồn bảo bạn:

- Tôi không ngờ Phật giáo đã cảm hoá ông được sâu xa đến thế. Giá tấm lòng của đôi ta cũng được cảm hoá như thế?

Ngọc vui vẻ:

- Yêu là một luật chung của vạn vật, mà là bản tính của Phật giáo. Ta yêu nhau, ta yêu nhau trong linh hồn, trong lý tưởng. Phật giáo cũng chẳng cấm đoán đôi ta yêu nhau như thế?

Lan đưa vạt áo lau nước mắt:

- Tôi hiểu ông lắm rồi. Vậy xin ông trở về thôi, kẻo trời đã sắp tối.

Ngọc vui cười:

- Thôi thế chào Lan ở lại nhé. Ngày khác sẽ gặp nhau...

Ngọc từ giã Lan dắt xe đạp xuống đồi.

Bây giờ sắc trời dìu dịu, vạn vật như theo tiếng chuông chiều thong thả sắp rơi vào cõi êm đềm tịch mịch.

Lan đứng chắp tay tụng niệm, con mắt lờ đờ nhìn xuống con đường đất quanh co lượn khúc dưới chân đồi.

Gió chiều hiu hiu...

Lá rụng!

KHÁI HƯNG

NỬA CHỪNG XUÂN

PHẦN THỨ NHẤT

Một buổi chiều thứ bẩy. Trường Bảo-hộ đương ở trong cảnh nhộn nhịp. Tiếng giầy, tiếng guốc qua sân rất là huyên náo.

Trong phòng khách nhà trường, cha mẹ học trò ngồi đợi lượt vào phòng ông phó đốc để xin phép cho con ra. Tiếng nói chuyện ồn ào, nào ông hỏi thăm về việc học của con, nào bà mắng con vì bị phải ở lại trong trường. Rồi từng bọn hoặc hai ba, hoặc bốn năm người cùng nhau ra cổng trường gọi xe tay, hay chờ xe điện về phố.

Đứng vơ vẩn bên hàng giậu giăng, một cô thiếu nữ vào trạc mười bẩy mười tám, chít khăn ngang vận áo trắng sổ gấu, chân đi guốc ngơ ngác nhìn sân trường, như muốn vào, nhưng còn dùng dằng lo sợ. Nước da cô trắng xanh,quầng mắt đen sâu hoắm càng làm tăng vẻ rực rỡ long lanh của hai con ngươi sáng dịu. Trong cái mặt trái xoan, má hơi hóp, môi khô khan, chỉ có hai con mắt là có vẻ hoạt động khác nào như hai ngôi sao lấp lánh sau làn mây mỏng. Thoáng trông cô, cũng biết cô có điều tư lự.

Người canh cổng thấy cô thập thò ra dáng băn khoăn thì lên tiếng hỏi:

- Chị kia muốn gì?

Cô ấp úng:

- Thưa thầy, tôi... tôi...

Bác canh cổng lại quát:

- Cái gì?

- Thưa thầy... không ạ.

- Không thì đi, chứ đứng đó nhìn gì? Hay lại chờ cậu nào đấy? Quốc với ghiếc!

Cô thiếu nữ xấu hổ lui ra mấy bước rồi lại ngần ngừ dừng lại. Lúc bấy giờ, một cậu học trò độ chín mười tuổi, đứng sau hàng giậu vẫy cô. Cô rón rén đến gần, mắt lấm lét nhìn người canh cổng. Qua kẽ giậu, cậu bé nói ra:

- Cô giúp tôi việc này nhé, cô nhé?

Thiếu nữ ngắm cậu bé quần áo lôi thôi, chân tay đầy mực thì đoán chắc rằng không phải con nhà giầu có, bỗng đem lòng thương người có lẽ cùng ở trong một cảnh với mình.

Cô dịu dàng hỏi:

- Em muốn chị giúp điều gì vậy?

- Chị làm ơn xin phép cho tôi ra.

Cô buồn rầu:

- Nhưng chị xin phép sao được cho em ra?

- Được, chị cứ nhận tôi là em.

Cô thiếu nữ ngẫm nghĩ:

- Vậy xin phép ở đâu, em?

Cậu bé vui vẻ trỏ tay vào toà nhà bên cạnh cổng:

- Ở phòng giấy ông phó đốc kia kìa.

Cô mỉm cười:

- Nhưng ông phó đốc biết chị nói dối mất.

- Không, mọi khi tôi vẫn nhờ người xin phép như thế đấy.

- Nhưng chị để trở đại tang, thì nhận em là em thế nào được?

Cô thấy cậu bé có ý buồn rầu thì ôn tồn an ủi:

- Thôi em bằng lòng vậy. Nhưng sao mẹ em không đến xin phép cho em?

- Mẹ tôi chết rồi. Còn cha tôi với dì tôi thì chả bao giờ đến xin phép cho tôi ra.

Thiếu nữ nghe câu trả lời, động lòng thương.

Cậu bé thất vọng, toan quay vào thì cô gọi lại nói:

- Bây giờ chị lại nhờ em một việc này nhé: Em có biết anh Dương Huy không?

- Không. Anh ấy học lớp nào?

- Học năm thứ ba.

- Cô muốn hỏi anh ấy à? Bảo bác canh cổng bác ấy tìm cho.

- Anh huy là em chị. Chị muốn xin phép cho anh ấy ra.

- Vậy thì chị vào buồng ông phó đốc mà xin phép.

Cậu bé nói xong, cắm cổ chạy vào trong sân trường.

Cô thiếu nữ liền đánh bạo lại gần người canh cổng rồi nói se sẽ:

- Thưa thầy, tôi muốn xin phép cho em tôi ra.

Bác canh cổng gắt:

- Sao ban nãy hỏi lại bảo không có việc gì? Vậy vào nhà ông phó đốc kia kìa. Mau lên! sắp hết giờ rồi.

Cô thiếu nữ mừng quýnh, hấp tấp chạy tới chỗ người canh cổng vừa trỏ. Trong phòng khách không còn ai. Cô nhìn trước nhìn sau sợ hãi, không dám lên tiếng, rồi vơ vẩn đứng ngắm những tranh vẽ treo trên tường. Cô giật mình quay đầu lại, vì vừa nghe có tiếng giầy ở sau lưng. Một người thư ký hất hàm hỏi:

- Đến có việc gì?

Cô cất giọng run run, sẽ đáp lại:

- Bẩm thầy, tôi đến xin phép cho em Huy.

- Cậu Huy học lớp nào?

- Bẩm năm thứ ba.

- Cô là ai?

- Bẩm thầy tôi là Dương Thị Mai.

Thầy thư ký mỉm cười:

- Không, tôi không cần biết tên tuổi cô, tôi chỉ hỏi cô là bà con gì với cậu Huy mà, đến xin phép cho cậu ấy?

- Bẩm thầy, tôi là chị.

- Vậy cô vào đây.

Thầy thư ký đưa Mai vào buồng bên cạnh trỏ ghế bảo ngồi đợi. Ông phó đốc đang viết ở bàn giấy, nghe tiếng thì thào liền ngẩng đầu lên hỏi thầy thư ký. Mai đứng đăm đăm nhìn hai người nói chuyện nhỏ với nhau bằng tiếng Pháp, trong lòng chỉ ngay ngáy không xin được phép. Bỗng thầy thư ký gọi Mai lại bảo:

- Quan phó đốc truyền đáng lẽ Dương Huy bị đuổi rồi vì chưa trả tiền ăn tháng giêng và tháng hai, tuy đã hai lần gửi giấy đòi, nhưng quan lớn thương Huy là học trò giỏi trong lớp nên còn dung thứ cho. Vậy thế nào từ nay cho đến cuối tháng cũng phải đem tiền đến trả.

Mai ấp úng:

- Bẩm quan lớn thương tình chúng con mồ côi cha mẹ.

- Nhà nước đã miễn cho học phí còn kêu gì nữa? Vậy cô có đem tiền ăn nộp cho cậu Huy đấy không.

- Bẩm quan lớn con xin khất đến cuối tháng.

- Ấy, sai hẹn thì em cô thế nào cũng bị đuổi đấy nhé, hiểu chưa?

- Xin vâng.

- Thế bây giờ cô xin phép cho cậu Huy ra chứ?

- Vâng.

- Sao người thay mặt cha mẹ cậu Huy không đến?

Mai lo sợ, run lập cập không nói ra lời. Ông phó đốc trông thấy, lấy làm thương hại, bảo thầy thư ký:

- Thôi, cho phép người ta.

Thầy thư ký liền quay lại bảo Mai:

- Quan lớn cho phép đấy.

Mai mừng chẩy nước mắt, chấp tay vái dài, rồi theo thầy thư ký ra phòng khách. Thầy ra sân bảo một anh chạy giấy đi tìm Dương Huy.

Mười phút sau, một cậu trẻ tuổi vào phòng, y phục và tướng mạo từa tựa giống Mai. Nhất là cặp mắt sáng quắc của hai người thực hệt như đúc, khiến ai mới thoạt trông cũng biết ngay hai người thiếu niên ấy là chị em ruột. Gặp chị, Huy mừng quýnh vội kêu:

- Chị!

Mai cũng chạy lại.

- Em!

Rồi hai người đứng sững như nghẹn lời, hai cặp mắt nhìn nhau, nhỏ lệ. Huy cười gượng bảo chị.

- Xa xôi thế mà chị cũng về thăm em được.

- Chị về...

Mai chỉ ứa hai dòng nước mắt không nói nên lời. Huy an ủi chị:

- Chị chả nên buồn, ở trên đời em có chị, chị có em, không đủ vui sao?

Mai mỉm cười:

- Không, chị có buồn đâu, chị gặp em, chị mừng quá, chị sung sướng quá. Chị về xin phép cho em ra chơi nhà bác...

Mai nói luôn như để giấu sự cảm động, giấu sự ưu phiền:

- Vậy em đi thay quần áo để ra phố với chị.

- Chị đã...

Huy không dám nói dứt câu. Nhưng Mai trả lời luôn, như đã đoán được tư tưởng của em:

- Đã, chị đã nộp tiền ăn cho em rồi.

Huy có ý không tin:

- Sao chị có tiền? Hay chị lại vay đằng bác Phán đấy?

- Không mà.

- Chị cứ giấu em mãi. Chị còn làm gì ra tiền. Còn như nhờ vả bác Phán thì em không muốn. Bác lương tháng có bẩy tám chục mà các anh chị thì đông. Mình chả nên quấy quả. Vả ta lại phải biết lập thân chứ cứ nương tựa vào họ hàng thân thích thì em lấy làm xấu hổ lắm.

- Nhưng chị có nhờ ai đâu?

- Mà nào có trông cậy vào ai được đâu mà hòng nhờ! Chị không nhớ ngày mẹ mất, bác Phán có giúp đỡ được đồng nào. Lại suốt một năm thầy ốm trước khi qua đời thì họ hàng đã ai cưu mang cho được một xu nhỏ.

- Em kể lể lôi thôi lắm.

- Không phải em lôi thôi, em chỉ cốt can chị đừng tưởng đến sự nhờ vả bác Phán làm gì. Em học được thế này cũng đã may mắn cho em lắm rồi, mà có lẽ em cũng đủ chữ đi kiếm tiền để nuôi chị, nuôi em. Chị em ta chỉ nên tự lập lấy thân là hơn.

- Không được. Em nghĩ thế thì nhầm to, khi thầy lâm chung, thầy dối dăng những gì em có nhớ không?

Câu hỏi của chị như gợi sự đau đớn ở trong lòng Huy, như vẽ ra một bức tranh bi thảm.

Hồi đó về cuối thu. Cụ Tú Lãm nằm ở giường bệnh người gầy xọp chỉ còn nắm xương da bọc. Nhất là bộ mặt hốc hác, mắt sâu hoắm, má lõm hẳn xuống chẳng khác gì một cái đầu lâu.

Đêm khuya, gió lạnh vù vù thổi lọt qua khe cửa bức màn. Ngọn đèn dầu hoả chiếu ánh sáng rung rinh lờ mờ vào những đôi câu đối sơn đen, sơn đỏ cheo ở cột, ở tường. Sau bức màn the trắng, bài vị bà Tú đặt trên cái ngai sơn son thiếp vàng. Trên bàn thờ bộ thất sự bằng đồng trông ẩn lộ như trong tấm hình chụp không được rõ.

Cạnh chiếc hoả lò than xoan đỏ ối, lách tách nổ liên thanh. Mai quì bên giường, hai tay nắm bàn tay khô khan của cha già, như cố giữ người ốm lại không cho rời sang thế giới bên kia. Còn Huy thì ngồi ở cái ghế gỗ bưng mặt khóc, thỉnh thoảng lại gọi:

- Chị ơi, thầy có việc gì không, chị?

Mai cũng nức nở khóc không trả lời.

Cụ Tú hơi thở chỉ còn thoi thóp, dùng hết sức thừa nắm chặt lấy tay con gái.

Mai biết rằng cụ muốn dặn một lời cuối cùng, liền ghé lại gần hỏi:

- Thưa cha, cha dạy con điều gì?

Huy cũng làm theo chị, đứng dậy cúi đầu gần sát mặt người sắp từ trần, để nhận lấy những lời giáo huấn tối hậu. Cụ Tú sẽ động môi thì thầm:

- Lẽ tất nhiên, ai cũng phải chết. Các con không nên buồn. Lúc nào cũng phải vui thì mới đủ can đảm, đủ nghị lực mà sống ở đời. Hai con nên theo gương cha. Cha vui đến giờ cuối cùng. Cha hy vọng thế nào các con

cũng làm vẻ vang cha, cho linh hồn cha ở nơi chín suối. Cha hy vọng thế nào em Huy cũng học thành tài và trở nên một người hữu dụng cho xã hội. Cha mất đi chẳng còn của cải gì để lại cho hai con. Cha chỉ có ba thứ gia bảo này ông cha để lại cho cha, nay cha truyền lại cho hai con mà thôi. Là giữ lòng vui, giữ linh hồn trong sạch, và đem hết nghị lực ra làm việc.

Sức cụ Tú chỉ còn được đến thế. Nói dứt mấy câu tâm phúc, cụ thiêm thiếp dần dần.

Bên ngoài, gió vẫn thổi vù vù, hạt mưa lốp đốp trên mái ngói. Văng vẳng ở xóm xa tiếng chó sủa đêm...

Trong khoảng mấy giây đồng hồ cái mẩu đời dĩ vãng chạy qua trí nhớ Huy như bức tranh in loáng trên tấm kính ảnh.

Cậu đứng ngẫm nghĩ. Tiếng chị nhắc lại câu hỏi khiến cậu giật mình ngơ ngác.

- Em còn nhớ không?

Huy se sẽ trả lời:

- Em nhớ... Em nhớ lắm. Em nhớ nên em quả quyết đem hết nghị lực ra làm việc.

- Nghĩa là bây giờ em phải học đã.

Huy thở dài:

- Học? Nhưng tiền?

Mai gượng cười nói cứng cáp:

- Tiền, đã có chị, em đừng lo.

Mai buột mồm nói ra câu đó, rồi chính Mai lại lấy làm lo. Huy như hiểu thấu được ý tưởng của chị, mỉm cười bảo Mai:

- Chị làm như chị có tài quỉ thuật hoá phép ra tiền được. Dồn mấy năm thầy bán buôn thua lỗ, lại còn tiền thuốc tiền thang, vườn ruộng khánh kiệt, của cải khánh kiệt chị giấu sao được em?

- Hết vườn ruộng thì ta bán nhà để kiếm ít vốn buôn. Làm gì lại không đủ tiền cho em ăn học. Em cứ yên tâm.

Huy vội gạt:

- Không được chị ạ. Chị cứ để em thôi học ra xin việc làm ở các nhà buôn còn hơn. Em không muốn vì em mà chị phải ngược xuôi vất vả.

Mai cười:

- Thế thì em nhầm: chị chỉ muốn vì em đem hết nghị lực ra làm việc như lời thầy dạy đấy thôi.

Lúc bấy giờ có tiếng kẹt cửa. Thầy thư ký ở buồng ông phó đốc bước vào. Hai chị em cùng quay lại, thầy thư ký cất giọng gắt:

- Chưa về còn đứng đó làm gì thế?

Hai chị em ra đến cổng trường. Huy ngần ngừ bảo chị:

- Hay chị để em ở trong trường thôi.

Mai buồn rầu nhìn em nói:

- Mấy khi chị về thăm em được. Em chịu khó một tí.

Huy có dáng nghĩ ngợi:

- Vâng thì em ra. Lâu nay em không gặp chị, em nhớ lắm. Em chỉ ước ao được cùng chị nói chuyện thực lâu để ôn lại cái thời còn nhỏ của chúng ta khi xưa, khi còn thầy mẹ...

Mai nhìn em, cặp mi hơi cau, như muốn bảo em đừng nhắc tới câu chuyện buồn làm gì. Huy nói luôn:

- Nhưng em chỉ sợ...

Thấy Huy ngần ngại không nói dứt câu. Mai tươi cười hỏi:

- Em có điều gì?

- Trông các anh các chị ấy, em ngượng lắm.

- Việc gì mà em ngượng, bác Phán đối với thầy tuy là một người anh họ, nhưng chị coi cách cư xử đối với chị em ta cũng cần lắm, chỉ vì chả được giầu có gì, nên bác không giúp đỡ được chị em ta trong khi túng bấn đó thôi.

Hai chị em đi bên cạnh nhau trên con đường Quan Thánh, nét mặt rầu rầu. Nước da trắng xanh phản chiếu màu lá xanh của rặng sấu bên đường, lại càng xanh lại càng lộ vẻ gầy yếu của đôi khổ mặt xương. Huy nhìn chị, có ý lo ngại:

- Chị độ này gầy lắm.

Mai cười

- Thì em cũng chẳng béo với ai! Chị tuy gầy nhưng chị còn hơn em. Ai lại con giai mà mới đi một quãng đường đã thở hồng hộc.

Huy có lẽ cốt để chị khỏi buồn nên tươi cười nói:

- Không chị ạ, em vẫn khoẻ đấy, chỉ vì sáng nay em uống thuốc tẩy nên hơi mệt đó thôi. Đến mai, em lại mạnh như thường.

Mai sợ hãi, vội hỏi:

- Giời ơi! Sao em phải tẩy thế? Có việc gì không?

- Khổ? Hơi một tí thì chị sợ cuống lên. Người ta tẩy là thường chứ.

Rồi nói lảng sang chuyện khác, Huy trỏ hồ Tây bảo chị:

- Chị trông cảnh hồ Tây lúc mặt trời lặn có đẹp không kìa.

Mai sực nghĩ ra câu chuyện được nghe từ ngày còn nhỏ, nhìn hồ hỏi em:

- Có phải hồ này ăn sang bên Tầu không em?

Huy cười:

- Ngày xưa thì nó ăn sang bên Tầu thực đấy chị ạ, nhưng bây giờ nó có con đê Yên Phụ ngăn nó với sông Nhị Hà thì nó không ăn sang bên Tầu nữa.

- Nào chị có biết đâu! Chị thấy người ta kể chuyện. Đức Khổng minh Không sang Tầu lấy đồng ở

kho về đúc cái chuông khổng lồ. Khi đánh chuông, con hươu vàng nó tưởng tiếng mẹ nó gọi, nó chạy sang ta. Rồi đến đây khi trước là rừng, nó tìm kiếm mẹ nó không thấy, liền phá phách trũng xuống thành hồ.

Huy bản tính không ưa những sự huyền hoặc. Hễ nghe ai kể những câu chuyện hoang đường thì bao giờ cũng cười vang, cũng chế riễu. Thế mà lần này, nghe câu chuyện hươu vàng của chị, cậu không những không cười mà lại còn lắng tai, chú ý, và có vẻ cảm động lắm. Cậu lờ đờ đưa mắt nhìn quanh hồ một vòng như theo lối đi của con hươu mất mẹ, rồi khôi hài bảo Mai:

- Vì nó không có chị.

Mai không hiểu, ngơ ngác hỏi:

- Em nói ai?

- Em nói con hươu vàng của chị. Nếu nó còn chị ở trên đời thì chẳng phải chạy đến tận nơi chân trời để tìm mẹ nó có lẽ đã chết rồi.

Câu nói của Huy khiến Mai sung sướng chảy nước mắt, đứng đăm đăm nhìn em cười mà không nói.

Huy thấy Mai cười thì cũng cười, rồi bảo chị.

- Ta đứng chờ xe điện, chị ạ.

- Chúng ta đi bộ có hơn không em? Đỡ được một hào mà lại khoẻ người. Ban nãy, từ nhà bác Phán lên trường, chị cũng đi bộ đấy.

- Trời ơi! Chị đi bộ từ phố chợ Hôm lên trường. Sao chị biết đường?

- Bác Phán bảo cứ theo đường xe điện mà đi.

Huy nghe chị nói lấy làm thương hại, ngờ rằng chị trong túi dễ không còn xu nào để đi xe. Cậu liền giả vờ kêu mệt không đi được nữa và nói với chị hãy dừng chân ngồi nghỉ ở tam quan đền Chấn Võ. Vẻ lo sợ lộ trên nét mặt Mai. Cô buồn rầu bảo em:

- Có lẽ em phải uống thuốc bổ mới học được.

Huy hối hận rằng đã làm cho chị kinh hãi, liền cười sằng sặc rồi an ủi chị:

- Em đùa đấy! Em không mệt mà cũng không sao cả. Chỉ vì em giầu lắm, nên muốn thiết chị một cái vé xe điện đó thôi.

- Em làm gì mà giầu thế?

- Em chả làm cái gì cả, nhưng em vừa có đồng bạc.

- Ai cho em đấy?

- Một người bạn nghèo hơn chị em mình. Mai có ý không bằng lòng:

- Sao em lại thế? Đến bác Phán em còn chả muốn nhờ, mà nay lại nhận tiền của một người bạn nghèo.

- Vâng, chị mắng em rất phải. Nhưng hãy để em kể đầu đuôi câu chuyện cho chị nghe đã nào! Trong lớp em có một anh tên là Trọng. Anh nghèo nhưng không phải vì nghèo mà không ai thèm chơi với anh. Họ xa anh chỉ vì anh là con nhà hèn hạ. Cha mẹ anh làm nghề bán hàng rong.

- Đấy em coi, bán hàng rong mà cũng đủ tiền nuôi con đi học đấy!

- Thưa chị, bán hàng rong thì tất nhiên là nuôi thân cũng chẳng xong... Người chị tốt lắm, thương Trọng, yêu quí Trọng như một người mẹ âu yếm con. Thứ năm chủ nhật nào cũng mang quà bánh vào thăm em. Mà thương hại! Lần nào vào thăm em cũng lẩn lút như kẻ cắp, không dám để ai biết, ấy chỉ vì người chị mà anh em bạn học không ai thèm chơi với Trọng.

Mai cảm động:

- Khốn nạn? Sao thế em?

- Vì chị Diên - tên chị ấy là Diên - vì chị Diên làm...

Huy ngập ngừng không nói được rứt câu, như không thể tìm được, hay không dám nói đến tên cái nghề mà Diên đương lăn lóc để kiếm tiền nuôi em ăn học, Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt, trả lời em:

- Thôi! Chị hiểu rồi. Chị chỉ biết cô Diên là một người đáng thương.

- Mà thực thế, chị ạ, chị ấy tốt lắm, không những thương Trọng, mà còn đem lòng thương chung cả những người khốn khổ ở trên đời... Em vẫn ái ngại cho chị ấy là người thông minh, có nhan sắc mà sao lại bị sa vào cái cảnh bùn lầy như vậy. Lần nào chị ấy vào thăm Trọng, Trọng cũng rủ em đến cùng ngồi nói chuyện. Có lần chị Diên chẳng giấu diếm, kể cho em

nghe hết những nỗi khổ sở của một đời giang hồ. Chị ấy kính mến em lắm, còn em thì đối với chị ấy bao giờ cũng chỉ có những lời an ủi.

Mai có dáng nghĩ ngợi, lo lắng:

- Thế năm nay cô Diên bao nhiêu tuổi?

- Năm nay chị ấy đã ngoài ba mươi, nhưng trang điểm vào trông còn trẻ lắm. Thứ năm trước, chị ấy hớn hở vui cười, vào thăm Trọng, em nói đùa: "Hôm nay trông chị trẻ như con gái mười tám". Chị ấy cũng cười nói đùa lại:

"Thế mà chị băm hai rồi ấy!". Chị Diên nói buông lời thì buồn rầu xin lỗi em ngay: "Chết chửa! Cậu tha thứ cho tôi nhé. Lắm lúc tôi điên rồ cứ coi cậu như em Trọng". Em cười, đáp lại: "Thì chị là chị anh Trọng cũng như chị em chứ gì!". Câu trả lời của em khiến cho chị Diên rơm rớm nước mắt thở dài. Chắc chị ấy tưởng đến lòng khinh bỉ của bọn anh em bạn học của Trọng đối với chị em ấy hẳn. Rồi chị ấy mở ví đưa cho Trọng và em mỗi người một đồng bạc, nói để lấy tiền ăn quà. Em từ chối thế nào cũng không được. Lại thêm Trọng cứ nằn nì nói mãi, nên em nể lời phải nhận cho chị em chị ấy vui lòng. Vả xưa kia, em giúp Trọng như thế là thường.

Mai ngồi nghe câu chuyện cảm động không nói.

Buổi chiều mùa xuân hạt mưa lấm tấm, bao phủ hồ Tây bát ngát mênh mông.

Con thuyền nan của khách chơi xuân rập rờn trên mặt nước. Cơn gió may thoảng đưa, mấy chiếc lá vàng rơi lác đác. Mai ngước mắt nhìn lên, búp xuân non mơn mởn đầy cành. Cái cảm tưởng về xuân dịu dàng êm ái, khiến Mai hé cặp môi tươi thắm, mỉm cười với xuân, trong lòng chứa chan hy vọng.

Mấy tiếng "keng... keng" gọi khách của xe điện... Mai giật mình. Giấc mộng tan, mà hy vọng cũng tan... Hai chị em cùng lên xe về nhà.

Về đến nhà ông Phán Hai thì gặp giữa lúc ông bà đương có khách. Chị em Huy ra chào, ông bà chỉ sẽ gật rồi lạnh lùng bảo vào nhà trong. Cái tính lãnh đạm của ông Phán, Huy cho là một tính tự nhiên, nên cũng không cho là bị hất hủi, cậu vui cười vái chào một lần nữa, rồi cùng chị vào nhà trong.

Ngồi chung quanh một cái bàn vuông năm người, ba cô con gái suýt soát tuổi Mai và hai cậu con trai nhỏ vừa bắt đầu ăn cơm. Nhác thấy chị em Mai, cô Liên, cô lớn tuổi nhất đặt đũa xuống bàn, chào.

- Kìa, cậu Huy đã ở trường ra. Chúng tôi chờ mãi!

Huy tươi cười:

- Mời các chị, các anh xơi cơm đi. Hai bác chưa xơi cơm à?

- Hai bác còn chờ ăn cơm với khách.

Liên đứng dậy gọi Sen lấy thêm bát đũa, mời Mai và Huy cùng ngồi ăn. Hai chị em chỉ ăn cho xong bữa, chứ chẳng chuyện trò gì, vì hình như có một làn không khí lãnh đạm đương bao bọc lấy cái bàn, Mai ngắm ba chị em con ông Phán từ cử chỉ cho chí ngôn ngữ đối với mình không có chút thân mật, nên họ hỏi câu nào chị trả lời cho qua quýt mà thôi. Còn Huy thì bản tính vẫn vui đùa đấy, nhưng lần này trí nghĩ bận loay hoay đến vấn đề tiền ăn học nên cậu có vẻ tư lự phiền muộn.

Đêm hôm ấy ở nhà ngoài, chủ khách đánh tổ-tôm. Ở nhà trong mọi người đều đã yên giấc, trừ chỉ Mai với Huy là còn thức. Hai chị em xa cách nhau lâu ngày, có biết bao câu chuyện kể cho nhau nghe, hết chuyện dĩ vãng, đến chuyện hiện tại sang chuyện tương lai. Luôn luôn những tình tình và cảm tưởng buồn, vui kế tiếp nhau xô đẩy nhau ở trong tâm trí hai người. Nhưng đối với cái tuổi thiếu niên chứa chan hy vọng, lại thêm có sức tưởng tượng rất dễ dàng, thì con đường tương lai chỉ là một con đường trong vườn hoa tươi thắm dưới ánh sáng trong trẻo trời xuân. Nên cái vui bao giờ cũng thắng nổi cái buồn.

Có lúc hai chị em ngồi yên lặng cùng mỉm cười trong đêm tối. Cái hạnh phúc vẩn vơ, mơ màng hình như đương làm rung động hai tấm lòng son mà không ai có thể nói cho ai biết, không ai có thể tả cho ai hay, không ai dám cất tiếng, sợ cái hạnh phúc đương âm thầm trong tâm trí nó hay vụt bay đi mất, nó bay vụt

vào cảnh mộng, như con chim vành khuyên thấy tiếng động bay ẩn trong bụi rậm um tùm.

Vì chính lúc ấy Mai đương mơ mộng... Mai thấy em thi đậu, nổi tiếng giầu có sang trọng... Còn Mai? Nào Mai có kịp tưởng đến Mai... Mai chỉ có cái cảm giác lờ mờ rằng suốt đời Mai được ở bên cạnh em, săn sóc trông nom em như một người vú già... Mai nghĩ đến chữ "già" thì Mai lại mỉm cười vơ vẩn. Không! Mai không già... Mai trẻ lắm. .. mới mười chín cái xuân xanh... Mai cũng biết Mai trẻ, Mai đẹp... chỉ ngắm cái nét mặt khinh khỉnh của mấy chị em con bác Phán, Mai cũng đủ hiểu rằng Mai đẹp... Mai lại nhớ ở trên xe hoả, có một công tử vận tây đã lưu ý đến Mai, làm Mai phải bẽn lẽn cúi mặt.

- Chị!

Tiếng Huy gọi khiến Mai tỉnh choàng giấc mộng.

- Em bảo gì?

- Chị cứ để em thôi học, đi kiếm việc...

- Không được. Nhất định chị không để em bỏ học. Chị đã suy tính đâu ra đấy cả rồi, chị về bán nhà và đất ở, thế nào cũng được ít ra là bốn năm trăm. Rồi chị em thuê cái nhà nhỏ ở trong cái làng Bưởi, chị đã hỏi thăm rồi, chỉ độ ba đồng một tháng thôi. Em đi học còn chị, chị tìm cách buôn bán, hoặc bán rau, bán đậu, hoặc bán hoa quả. Như thế, không những đủ chi dụng mà lại có tiền để dành nữa kia.

Huy tươi cười đáp lại:

- Chị nghĩ thế, em lại nghĩ khác. Sang năm hết trở, thế nào bên cụ Chánh...

Mai cười ngặt nghẽo khiến cô Liên thức giấc chép miệng thở dài, càu nhàu, rồi Mai thì thầm với Huy:

- Em ơi, con ông Chánh đã lấy con ông Hàn làng Yên Ninh rồi. Chứ chị mồ côi, mồ cút lại nghèo nàn thế này thì ai thèm lấy.

Huy có dáng bực tức:

- Thế ra họ bội hôn, bội ước rồi đấy!

- Em coi đó, giời cũng giúp cho giấc mộng của chị được thành sự thật nhé.

Mai ngẫm nghĩ một lát, lại nói:

- Chị cũng biết bán nhà đi thế là làm mất chỗ thờ phụng cha mẹ, nhưng sau này em làm nên, về chuộc lại, lo gì. Vả ở dưới suối vàng, cha mẹ cũng hiểu thấu nỗi lòng cho chị em ta.

Huy cho rằng những lẽ chị không được ổn thoả, nhưng biết lòng chị đương đau đớn vì nhiều điều uất ức, nên thương hại không dám cãi lý nữa, chỉ yên tĩnh ngồi nghe, như đứa con ngoan ngoãn ngồi nghe lời mẹ dạy.

Đồng hồ trên tường dè dè buông hai tiếng, Huy giật mình buồn rầu nghĩ tới cái thời gian hiện tại, dịu dàng bảo chị:

- Thôi, tuỳ chị tự ý định liệu. Chị làm thế nào cho chúng ta có thể không bước chân tới nhà bác Phán nữa là hơn hết.

- Chị cũng tưởng thế. Nhưng bây giờ khuya rồi em đi nghỉ thôi.

Huy liền từ biệt chị, ra ngủ ở nhà ngoài.

ÂN NHÂN

Khi ra tới nhà ga Hà Nội. Mai ngước mắt nhìn lên cái đồng hồ to tướng, to bằng cái mặt nguyệt chùa làng Mai, thì hai cái kim đen nháy mới trỏ 12 giờ trưa. Mà mãi 1 giờ 50 mới có xe hoả đi Phúc Yên. Trước khi từ biệt chị, Huy đã mở cuốn sổ tay có bảng giờ xe chạy ra xem và dặn chị kỹ càng. Nhưng vì Mai chẳng biết làm gì, nên cũng hỏi đường, thủng thẳng đi bộ ra ga cho có việc và khuây nỗi buồn bực.

Mai buồn bực, buồn lắm, vì ban nãy, khi lên chào hai bác, xin phép tiễn em vào trường, rồi ra ga về quê, Mai đã được nghe hai bác nói nhiều câu làm khổ tâm cho Mai. Nào những: "Không có tiền thì học với hành gì?". Nào những: "Con gái lớn thế kia, mà dám một mình dẫn thân đi Hà Nội". Rồi bà Phán bàn, bà Phán dỗ Mai ở đây với bà để làm bầu bạn cùng các chị cho

vui. Rồi ông Phán khuyên Huy hãy tạm nghỉ học, ở đấy dậy các anh để chờ kỳ thi trợ giáo, hoặc thừa phái...

Huy tính nóng nảy trả lời ra giọng không bằng lòng:

- Thưa hai bác, cứ để chúng cháu tự lập lấy thân.

Bác Phán cười gằn:

Ừ, thì tự lập lấy thân.

Còn Mai nghe lời hai bác. Mai chỉ đứng ngẫm nghĩ suy xét... Cô trông thấy rõ ràng con đường mà ông Phán định tâm hay là không chủ ý muốn đưa hai chị em cô đi qua. Theo tưởng tượng của cô, thì con đường ấy bao giờ cũng chỉ tới một cái đích chắc chắn: Suốt đời làm nô lệ. Cô đã thấy ở làng cô biết bao cháu gái vì nghèo mà trở nên đầy tớ nhà bác, nhà chú, nhà cô, nhà dì.

Song cô chỉ mỉm cười, cố giữ nét mặt tươi tỉnh, ôn tồn đáp lại:

- Chúng cháu vẫn biết hai bác thương chúng cháu lắm. Vậy chúng cháu xin phép hai bác về quê thu xếp công việc rồi chúng cháu xin tuân theo lời hai bác.

Rồi cô nhách một nụ cười cúi chào cáo biệt.

Cái nụ cười ấy vẫn còn ở cặp môi cô, khi cô đứng ở hiên ga hạng tư chờ giờ xe chạy. Những điều cô bàn định tối qua với em, những điều suy tính lại với em khi đi đường từ nhà lên trường sáng hôm nay, khiến cô chứa chan hy vọng... Cô mải nghĩ đến công nọ, việc kia

cùng là xếp sẵn trong khi cái đời lý tưởng, đến nỗi không lưu ý đến cảnh rộn rịp của nhà ga trước giờ xe chạy.

Bỗng Mai giật mình quay lại. Một người con gái bán bánh và trầu nước, đặt phịch cái thúng xuống thềm ga mời cô:

- Cô xơi bánh giò nhé?

Mai lắc đầu từ chối, cô nhớ đến số tiền trong túi tất cả cơ nghiệp còn hai đồng bạc. Đó là món tiền ông Phán cho hai chị em cô buổi sáng, nhưng Huy nhất định không chịu nhận, nhường cả cho chị, lấy cớ rằng ở trong trường thì không cần gì đến tiền. Cô mỉm cười nói một mình:

"Hai đồng bạc món này là tiền cuối cùng của họ hàng giúp ta".

Có tiếng còi huýt! Mai ngơ ngác hỏi người bán bánh:

- Chết! Tầu chạy rồi à, bác?

- Phải, chạy rồi!... Cô đi đâu?

- Tôi đi Thạch Lỗi.

Người kia cười:

- Ngỡ là gì! Thế thì còn sớm chán. Đấy là tầu Bắc đấy! Tầu Phúc Yên mãi một giờ năm mươi mới chạy, chạy sau cùng.

Rồi vừa mở chiếc bánh giò vừa nằn nì:

- Cô xơi cho em chiếc bánh giò nhé? Bánh còn nóng nguyên, ngon lắm cô ạ.

Mai ôn tồn đáp:

- Tôi cám ơn cô, tôi vừa ăn cơm.

Bấy giờ phòng phát vé hạng tư càng tấp nập huyên náo. Người gồng gánh, kẻ bế bồng, kẻ dắt díu. Trong số hành khách Mai thấy có nhiều người sang trọng, trong lòng lấy làm lạ. Vì Mai vẫn yên trí rằng những bà vận áo nhung, áo mùi cùng là những âu phục rực rỡ như kia, thì không bao giờ đi lẫn vào người nghèo khó như mình. Cảm tưởng ấy không những không an ủi được Mai là đã được đứng ngang hàng với kẻ hơn mình trong khoảng khắc, như nó có thể an ủi nhiều người trong hạng bình dân: mà trái lại. Mai ngẫm nghĩ, thở dài, vơ vẩn tưởng đến những cảnh gia đình sa sút. Là vì, liên tưởng xui nên, Mai ngắm cái cảnh rực rỡ với cái cảnh tối tàn đứng gần nhau, thốt nhiên những ý trái ngược, so sánh xô đẩy nhau, vào trong tâm trí Mai, bắt Mai không thể không nhớ tới những quãng đời đẹp tốt, sung sướng khi xưa.

Tiếng dập vé tí tách khiến Mai chợt nghĩ tới xe chạy, vội vàng cầm đồng bạc vào lấy vé.

Tuy thế mà vẫn còn sớm quá. Mai ra sân sau ga nhìn cái đồng hồ treo ở hiên thấy kim mới trỏ hơn một giờ. Còn những nửa giờ xe mới chạy. Song Mai cũng hỏi thăm xe Phúc Yên lên ngồi giữ chỗ.

Chiếc toa Mai chọn ở liền ngay toa hạng ba. Vì Huy có dặn chị rằng càng những toa ở về phía sau, càng đỡ than khói. Mai tìm chỗ có mấy bà nhà quê ngồi nói chuyện cho vui. Cô biết rằng ngồi đối diện với các bà tính tình chất phác ấy thì bao giờ cũng có chuyện. Như thế thì chắc sẽ đỡ sốt ruột, đỡ phải nghĩ quanh nghĩ quẩn tới những việc đâu đâu.

Mai đoán quả không sai. Cô đương ngơ ngác nhìn tìm chỗ, thì một bà lão ngồi bên hai người con gái cùng vận quần áo vải nâu, gọi cô mà bảo rằng:

- Này, cô lại đây ngồi cho vui.

Mai tươi cười nhận lời ngay.

Mấy người đương mải chuyện trò huyên thiên, nào về mùa màng, về buôn bán, nào về phong cảnh Hà Nội, thì Mai bỗng để ý tới một chàng âu phục ở toa hạng ba vừa xuống đi đi lại lại trước mặt cô.

Chàng đăm đăm nhìn cô khiến cô ngượng nghịu phải giả vờ quay lại phía hai người con gái ngồi bên, nói chuyện vơ vẩn. Bà lão mau mồm cười hỏi:

- Thầy muốn tìm chỗ phải không? Mời thầy ngồi đây, còn rộng chán.

Rồi bà ấy Mai và hai người con gái về phía kia để xếp chỗ.

Chàng công tử bẽn lẽn trả lời:

- Thưa cụ, tôi cảm ơn cụ, tôi đi tìm người bán hàng mua gói thuốc lá.

- Rồi chàng đi tuốt lên đầu toa hạng tư. Lúc trở về, chàng lại đứng sững nhìn Mai. Bà lão lấy làm khó chịu hỏi sẵng:

- Ông muốn hỏi gì?

Chàng kia ôn tồn trả Mai đáp lại:

- Thưa cụ, cô... đi với cụ...

- Phải, ông quen cô ấy hay sao?

- Vâng, tôi như có quen.

Mai xấu hổ, hai má đỏ ửng, cúi đầu ra ngoài nhìn xuống sân ga. Song thấy chàng kia nói có quen mình nên vội quay lại liếc nhìn qua. Không nhận ra là ai, thì cô cho là người kia muốn trêu ghẹo, lại còn bẽn lẽn lắm. Nhưng chàng công tử vẫn đứng trước mặt cô và đối với cô, chàng không có chút gì là tỏ ra bộ dạng lẳng lơ bỡn cợt, chàng lại gần se sẽ hỏi:

- Thưa cô, cô có phải là cô Mai, con cụ Tú Ninh Bắc không?

Mai ngước mắt lên nhìn rồi hỏi:

- Thưa ông, sao ông biết tôi?

Chàng kia cười:

- Thế ra cô quên tôi rồi? Tôi là Lộc... Mai vui mừng hỏi:

- Cậu Lộc, con quan Huyện Kim Anh?

- Vâng, chính tôi là Lộc. Nhưng thầy tôi không làm tri huyện nữa đâu. Thầy tôi đã thăng đến án sát và mất rồi.

- Khổ! Thế cậu bây giờ làm gì?

- Tôi làm Tham tá ở Hà Nội.

Mai cười:

- Chóng nhỉ. Mới ngày nào!

Lộc đỡ lời nói luôn:

- Đã bảy tám năm nay, cô còn bảo mới ngày nào.

Bảy năm về trước, quan Huyện Đông Anh có mời cụ Tú Lãm đến dạy hai cô con gái học chữ nho. Bấy giờ cụ Tú gặp lúc quẫn bách vì luôn mấy năm buôn gỗ bị thua lỗ, cái vốn dăm sáu nghìn đã gần khánh kiệt, nên thấy người bạn xưa muốn tìm cách giúp đỡ thì nhận lời ngay.

Cụ Tú lúc đó mới goá vợ nên đưa cả con cái lên huyện cho tiện đường dạy dỗ, còn Huy thì cụ đã cho trọ học nhà ông Phán Hai ở Hà Nội.

Trong hai năm, mỗi lần nghỉ lễ, hoặc nghỉ hè, Lộc về chơi nhà đều gặp Mai. Khi ấy Mai mới mười một tuổi mà Lộc thì đã lớn, và theo ở lớp ba trường Trung Học Tây. Lộc coi Mai như một người em nhỏ, và yêu quí Mai lắm; mỗi lần ở Hà Nội về mua quà cho hai em thức gì cũng mua cho em Mai thức ấy.

Mai nhẩm ôn lại chuyện xưa mủm mỉm cúi xuống nhìn guốc nói:

- Thế ra ông là anh Lộc của em đấy?

Mai cảm động buột mồm nói ra câu quá thân mật. Cô thẹn thùng, hỏi chữa luôn:

- Thưa ông, thế cô Lục và cô Thanh hay ở đâu?

Lộc như hiểu ý nghĩ của Mai đáp lại:

- Thì cô cứ gọi tôi là anh như xưa cũng được chứ sao. Em Lục lấy chồng đã vừa có cháu, em Thanh thì hãy còn ở nhà mẹ tôi... Thế còn em... còn cô, nay chắc cô cũng xuất giá rồi chứ? Đấy cô coi tôi cũng biết chữ nho đấy.

Mai thẹn không trả lời. Lộc nhắc lại câu hỏi:

- Thế nào, tôi hỏi cô đã có chồng chưa, sao cô lại không đáp?

- Thưa ông, em nghèo thế thì ai lấy.

- Thế sao tôi không nghèo mà cũng chưa ai thèm lấy tôi?

Mai nghe câu nói của Lộc có ý muốn ghẹo và hiểu ngay rằng ông anh thuở nhỏ, nay không còn thể nhận là anh được nữa. Bởi thế, cô ngồi im, giữ nét mặt nghiêm trang, rồi quay ra nói chuyện với bà cụ ngồi bên.

- Ngày trước, thầy tôi dạy học ở nhà cụ thân sinh ra quan đây.

Ngắm nghía Mai, Lộc sửng sốt hỏi:

- Vậy ra cụ Tú đã...

Lộc sợ lầm không dám nói dứt câu. Mai buồn rầu đáp:

- Vâng, thầy em mất rồi.

- Thương hại! Cụ Tú người hiền lành thông thái thế... Nhưng hình như cô còn một em trai nữa thì phải, tôi nhớ ngày xưa, cô thường nói chuyện đến cậu em.

- Vâng, em Huy, nay em đương học năm thứ ba trường Bưởi.

- Thế kia à? Thế năm nay, cậu Huy bao nhiêu tuổi?

- Em nó mười sáu.

- Mười sáu mà đã học năm thứ ba. Khá đấy.

Mai thở dài không trả lời. Lộc lại hỏi:

- Tôi xem ra cô buồn rầu lắm. Nếu cô có cần tôi giúp đỡ cô điều gì thì cô cứ nói. Tôi vẫn có thể coi cô là một người em như khi xưa kia mà!

- Cảm ơn ông.

Rồi Lộc hỏi đến việc học, đến gia bản, đến họ hàng thân thích nhà Mai. Trước Mai còn giấu, nhưng sau thấy người bạn xưa săn sóc đến mình một cách thành thực thân mật, thì liền đem hết chuyện ra kể.

Lộc cảm động đứng lặng nghe không nói, không ngắt lời, mà bà lão cũng chạnh lòng thương mến, sẽ kéo áo Lộc:

- Ông ngồi xuống, chứ đứng mãi thế mỏi chân.

Mọi người mải về câu chuyện đến nỗi xe đã chạy mà vẫn không biết. Đến lúc xe qua cầu, làm át cả tiếng nói, Lộc phải ghé gần lại mới nghe rõ, Mai thấy thế hơi ngượng, ngưng bặt câu chuyện rồi trỏ ra ngoài nói:

- Thôi hãy tạm xếp câu chuyện để ngắm cảnh sông đã, chứ xe chạy trên cầu tiếng kêu ầm ỹ lắm, chẳng nghe thấy gì hết.

Mai tì tay lên bao cửa nhìn xuống con sông sâu thẳm, nước đỏ lờ mờ, điểm hạt mưa xuân lấm tấm. Chiếc buồm trắng con con, xen lẫn vào bọn buồm nâu sắc thẫm, to bản, cột cao, trôi theo dòng nước, theo chiều gió trôi đi như lướt trong cảnh rộng bao la, mà biến vào đám xa xa mờ mịt. Mai thở dài lo sợ vẩn vơ cho số phận chiếc thuyền con, lại chạnh nghĩ vơ vẩn đến số phận mình...

Ngày xưa, khi cô còn học chữ nho, thường thấy cụ Tú làm những bài thơ nôm có câu "chiếc bách giữa dòng". Nay cô mới ở trước cái cảnh chiếc buồm con bạt gió, cô mới hiểu tới nghĩa sâu xa của câu thơ. Phải, cô cũng chỉ là chiếc bách giữa dòng...

Xe hoả sang bên kia cầu đã lâu, mà Mai vẫn còn tựa mình ra ngoài, vì cô có cái cảm giác Lộc đương nhìn cô, nên cô ngượng mà không dám quay lại.

Xe từ từ dừng bánh trước ga Gia Lâm. Mai mỉm cười, tưởng tượng trời đương mưa gió sấm sét bỗng tạnh bặt.

- Cô nghĩ gì thế?

Mai quay đầu lại. Lộc vẫn ngồi bên cạnh. Cái nụ cười của cô vẫn còn nở trên cặp môi thắm, khiến Lộc nhìn cô rồi cũng cười. Và chàng nhắc lại câu hỏi:

- Cô nghĩ gì mà trông cô như vẻ tư lự?

- Thưa ông em đương nhớ tới ngày xưa.

- Thế cô có nhớ tới cái thời kỳ ở Đông Anh không?

Mai không đáp. Lộc nói tiếp luôn:

- Tôi thì tôi nhớ lắm. Ngày ấy cô mới mười một tuổi mà đã vấn tóc như người lớn. Nhưng có lẽ chỉ người lớn được mỗi một cái khăn, còn ngoài ra vẫn trẻ con lắm. Một hôm tôi về thăm nhà, gặp cô hai má đen sì những vết mực.

Mai thẹn cúi mặt. Bấy giờ có mấy người bán hàng cơm trên xe hoả khiêng và dồn hòm ầm ỹ lên toa làm hai người phải ngừng lại. Lộc ngồi ngẫm một lát rồi bảo Mai:

- Câu chuyện ngày xưa có lẽ không quan hệ bằng câu chuyện ngày nay. Ban nãy cô có nói cô về bán nhà bán đất, để lấy tiền trả học phí cho cậu... cho cậu em. Nhưng nhỡ ra, cô không bán được rồi thì sao?

- Bán rẻ thì thế nào cũng có người mua.

- Đã biết đâu? Mà cô bán nhà rồi thì cô ở vào đâu? Cô nói cô thuê nhà ở làng Bưởi, nhưng cô thân gái... tôi e ngại lắm.

Hai người cùng quay ra nhìn xuống sân ga. Lộc nhắc lại:

- Phải, tôi e ngại lắm!

Mai buồn rầu đáp:

- Thưa ông, lúc này là lúc phải liều. Thế nào em cũng phải để em Huy học đến nơi chốn. Mà muốn được thế thì chỉ còn một cách là bán nhà... Vả nếu ông lo ngại cho em thân gái thì ở đâu mà không lo ngại. Ở nhà quê đã chắc đâu tránh khỏi bọn hào cường hà hiếp? Dẫu sao, em vẫn nhớ lời nguyện vọng cuối cùng của thầy em: là để em Huy học thành tài và trở nên người hữu dụng.

Lộc mỉm cười:

- Nhưng còn cô.

Mai ngơ ngác:

- Em không hiểu.

- Tôi hỏi: còn cô thì cô trở nên gì. Từ nãy tới giờ tôi chưa hề thấy cô tưởng đến cô.

- Tôi ấy à?

Mai hơi lấy làm lạ. Vì thực ra cũng không mấy khi cô tự nghĩ đến cô. Lộc thấy Mai ngơ ngác thì thương hại:

- Hay tôi bàn lẽ này, cô nghe có tiện không. Cậu Huy đã muốn thôi học đi làm thì cô cứ để cho cậu ấy thôi học. Cậu Huy có thể ra ở tạm đằng nhà tôi, rồi tôi tìm giúp việc cho.

- Cảm ơn ông, nhưng em Huy nó khó tính lắm, nó chả chịu nghe thế đâu. Đến ở nhà đằng bác Phán Hai em, nó còn chẳng chịu nữa là.

- Thế thì cái đó tuỳ cô. Nhưng cô nhớ cho rằng khi nào cô cần đến tôi giúp cô điều gì xin cô đừng ngần ngại đừng do dự. Tôi vẫn là người anh... người anh rất thân của cô như khi xưa.

Mai cảm động, vờ quay ra nhìn phong cảnh.

Lộc lại nói:

- Hay thế này này, cô đã quả quyết bán nhà bán đất thì tôi cũng không thể cản ngăn cô được. Nhưng cô cứ cầm lấy số tiền đây để phòng khi chưa bán được nhà thì hãy tiêu tạm.

Lộc vừa nói vừa mở ví đưa cho Mai bốn cái giấy bạc năm đồng. Mai xua tay nói:

- Em cám ơn ông, quả thật em không dám nhận, em không có quyền nhận.

Lộc cười:

- Vậy cô không coi tôi như một người anh nữa sao?

- Em không có quyền... em không thể coi ông là một người anh như xưa được nữa.

Lộc lắc đầu, chép miệng:

- Sao vậy, em?

- Ông cũng hiểu tại sao, hà tất ông còn phải hỏi.

Lộc mỉm cười:

- Thôi phải rồi. Bây giờ cô không là một cô bé con nữa mà là một thiếu nữ có nhan sắc chứ gì! Em nghĩ

thế thì em lầm. Trong thời chúng ta cách biệt, anh vẫn hỏi thăm em luôn, chứ có phải bây giờ anh trông thấy em đẹp, anh mới săn sóc đến em đâu.

Mai bẽn lẽn, cúi gầm mặt xuống, Lộc lại nói tiếp:

- Vậy cô cứ cầm lấy số tiền này cho tôi bằng lòng. Anh em chỉ nhờ nhau, chỉ cứu giúp nhau trong khi hoạn nạn thôi, chứ lúc bình thường thì hồ dễ ai đã phải cần đến ai, hồ dễ tôi được cái hân hạnh giúp đỡ cô chút đỉnh. Vậy xin cô cứ cầm lấy, đừng nghĩ ngợi gì nữa.

- Quả thực em không dám, quả thực tôi không dám.

Bà cụ ngồi bên thấy Lộc nằn nì và Mai chối từ đây đẩy cũng bàn góp một câu:

- Quan Tham đã giúp thì cô cầm lấy cho quan Tham bằng lòng.

Lộc vin ngay lời bà lão:

- Đấy, cô coi. Ai cũng bảo thế... Hay là thế này. Tôi cho cô vay, khi nào cô bán được nhà có tiền lại hoàn lại tội.

Lúc đó trên toa hạng ba có người mở cửa ra nhìn xuống toa hạng tư rồi gọi:

- Anh Lộc lên tôi bảo cái này!

Lộc trả lời:

- Được tôi lên đây!

Rồi quay lại phía Mai, chàng quay lại ấn bốn cái giấy bạc vào tay:

- Cô nhận cho tôi bằng lòng nhé, không có tôi khổ tâm lắm.

Chàng lại mở ví đưa cho Mai một cái danh thiếp mà nói rằng:

- Chỗ ở của tôi đấy, khi nào cô cần đến tôi giúp điều gì, cứ đến đó hay viết thư về đó.

Mai cảm động không nói nên lời. Lộc đứng dậy từ biệt:

- Thôi, chào cô, tôi xin sang bên kia một lát. À, cô xuống ga Thạch Lỗi phải không?

- Vâng.

- Cô coi tôi nhớ lâu thế đấy! Còn tôi thì tôi xuống ga Phúc Yên. Tôi được nghỉ phép một tuần lễ, lên chơi ông bác làm quan ở đó. Hôm tôi về nếu còn thì giờ, tôi sẽ ghé vào thăm cô nhé?... Có tiện không, cô?

Mai ấp úng:

- Đường từ Thạch Lỗi vào làng em hơi xa.

- Được rồi tôi sẽ liệu. Vậy chào cô nhé!

- Xin chào cụ!

- Tôi không dám, chào thầy.

Lộc sang toa hạng ba đã lâu, mà Mai còn ngồi yên không động đậy, tay cầm mấy cái giấy bạc và cái danh thiếp. Bà cụ ngồi bên ghé lại thì thầm:

- Thầy tử tế với cô nhỉ?

Mai vẫn ngồi yên, ứa hai hàng nước mắt.

Bà cụ lại vỗ vào vai bảo:

- Này cô cất tiền vào hầu bao, chẳng mất.

Mai thong thả quay lưng lại, gượng cười:

- Lấy thế này không tiện, cụ ạ, để tôi giả lại cho ông ấy thôi.

- Cô nghĩ lẩn thẩn lắm. Người ta tử tế, cô không nên như thế.

- Tôi chỉ sợ không bán ngay được nhà, thì lấy tiền đâu mà giả lại cho ông ấy.

- Thì bao giờ cô giả lại cũng được chứ sao!

- Không được! Tôi phải giả ngay bây giờ!

Rồi Mai đứng dậy toan sang toa hạng ba. Bà cụ kéo lại.

- Thì cứ ngồi đây, thế nào thầy ấy chẳng còn xuống.

Bà cụ vừa nói vừa mỉm cười, khiến Mai luống cuống bẽn lẽn, vội ngồi xuống, thở dài. Cô gái quê ngồi bên bảo cô chị:

- Chị ạ, trông thầy ấy giống cậu Giang ở làng nhỉ? Tính nết cũng nhanh nhẩu như thế.

Cô chị trả lời:

- Nhưng thầy ấy đẹp giai hơn chứ. Làm Tham tá thế chắc lương nhiều lắm đấy nhỉ?

Cô em cười:

- Lương trả nhiều mà lại một lúc dám cho chừng kia tiền.

Mai vẫn còn cầm bốn cái giấy bạc và cái danh thiếp ở tay, đương nhìn ra xa, ngẫm nghĩ. Nghe cô kia nói thế thì chợt nhớ ra, Mai quay lại lẩm bẩm một mình:

- Không được! Phải người ta cho. Người ta thương hại người ta cho. Người ta cho như người ta bố thí cho kẻ nghèo khó.

Rồi Mai quả quyết đứng dậy. Xe gặp chỗ lượn, mà cô lại mải suy nghĩ, quên rằng mình ngồi trên xe hoả, nên vừa đứng dậy cô suýt ngã văng ra, may có hai cô con gái bà cụ đỡ được. Mai mỉm cười, cái cười mơ màng. Cô ngồi bên cạnh bỗng nhìn xuống sàn xe, kêu lên:

- Chết chửa! Tiền rơi cả rồi kìa.

Cô vừa nói vừa cúi xuống nhặt bốn cái giấy bạc đưa cho Mai. Nhưng Mai vẫn ngồi thở hồng hộc, không lưu ý đến. Cô kia liền bọc vào trong giải yếm Mai, rồi thắt nút chặt chẽ lại mà nói rằng:

- Thôi thế này là không lo rơi nữa. Còn mảnh giấy này thì cô bỏ túi.

Cô đưa cho Mai cái danh thiếp của Lộc, Mai tuy đỡ lấy song tâm trí để cả ở đâu, nên tuy đọc mà chẳng

biết những chữ gì. Mãi lúc bà cụ hỏi là giấy gì, cô mới như tỉnh dậy, định thần đọc lại và trả lời:

- Thưa cụ, cháu cũng chỉ biết chữ tên Nguyễn Lộc và chữ số nhà 244 mà thôi.

- Vậy không để ở phố nào à?

- Thưa cụ có, nhưng để bằng chữ tây, cháu không hiểu.

Bà cụ cười:

- Thế sao tên cũng chữ tây cô lại đọc được?

- Thưa cụ, tên bằng chữ quốc ngữ chứ. Bà cụ không tin, mỉm cười, cho là Mai có ý giấu. Lúc bấy giờ xe hoả huýt còi một hồi dài. Một người hành khách ngồi đối diện Mai hỏi người ngồi bên:

- Sắp đến ga gì đấy nhỉ?

Người kia đáp:

- Thạch Lỗi.

Bà cụ thoáng nghe thấy, liền sẽ đập vào Mai mà nói rằng:

- Kìa! Gần đến Thạch Lỗi rồi! Có phải cô xuống Thạch Lỗi không?

- Vâng, cảm ơn cụ, cháu xuống đây.

Vì ở ga này ít hành khách lên xuống, nên xe chỉ dừng độ một phút lại đã huýt còi chạy từ từ. Mai còn dương ngơ ngác nhìn lên chỗ bà cụ và hai cô gái để

chào, thì ở toa hạng ba một người thò đầu ra cửa sổ nhìn xuống gọi:

- Cô Mai!

Cô quay cổ lại, nhìn lên thấy Lộc đương vẫy. Như chợt nghĩ ra cô chạy theo xe.

- Thưa ông, tiền của ông, tôi không dám...

Nhưng xe đã chạy được một quãng rồi. Mai nhìn theo chỉ còn thấy cái hình bán thân in trong khung cửa giơ tay vẫy. Rồi xe dần dần sấn tới cõi xa. Khoảng khắc chỉ còn là một vệt đen trên con đường sắt.

Mai thở dài đứng trông theo.

Ở ga ra Mai tất tả đi ngay, vì đường từ Thạch Lỗi về làng xa đến gần mười cây số, mài trời lại lấm tấm mưa. Cô cắm đầu rảo bước trên con đường đỏ thẳng vút, hai bên cỏ xuân mơn mởn. Cô tưởng tượng đương đi trên dẫy chiếu miến hồng viền cạp xanh, thì thốt nhiên cô mỉm cười. Cô mỉm cười vì nhớ tới những chuyện cụ Tú kể cho cô nghe khi cô còn bé, những truyện thần tiên, kỳ dị, tả những cảnh lạc thú ở chốn bồng lai, những truyện hôn nhân của các đấng đế vương, công hầu, chép những sự kiện kiêu sa hoa lệ. Cô nghĩ thầm: "Con đường giải chiếu hoa đưa cô dâu về nhà chú rể dễ đã sánh kịp con đường gấm thiên nhiên này!"

Lòng yêu đời và tính dễ vui, cô như đã nhận được của ông cha di truyền lại, khiến cô cảm thấy tâm trí

phấn khởi trong cảnh trời xuân đầm ấm. Cô đi thoăn thoắt hé cặp môi thắm cười với gió xuân. Cái vui sướng hồn nhiên cỗi rễ ở trong lòng như theo hơi thở bay về hoà hợp với làn không khí êm dềm, mới mẻ.

Nhưng con người sẵn có lòng tốt thì trong khi sung sướng bao giờ cũng tưởng tới những người mình yêu mến, hình như để cùng san sẻ hạnh phúc, dù hạnh phúc ấy chỉ mới có trong tưởng tượng. Vì thế đang hớn hở tươi cười bỗng nghĩ tới em, tới việc học của em, Mai lại rầu rầu nét mặt lại.

Song cô cũng chỉ nghĩ qua tới mà thôi vì cô cho đó là một vấn đề đã tạm giải quyết xong. Về bán nhà lấy tiền lên Hà Nội thuê nhà cùng ở với em. Dễ như thế, có chi mà cứ phải loay hoay mãi cho thêm phiền. Cái trí tưởng tượng của tuổi trẻ bao giờ cũng dễ dàng, cũng giản dị, có hề đặt tới chỗ ngoắt ngoéo, khúc khuỷu của con đường dài đâu?

Nụ cười lại nở trên cặp môi thắm, vì Mai vừa nhớ tới người gặp gỡ trên xe hoả. Con người mới nhã nhặn làm sao, mới hào hiệp sao! Rồi cô nhớ lại những sự đã xảy ra khi cô cùng chàng ở huyện Đông Anh ngày xưa. Nhưng, cô chẳng tìm ra được một chuyện cỏn con nào. Cô lấy làm lạ, phàn nàn cho trí nhớ của mình kém cỏi. Thực ra chẳng có chi lạ, chỉ vì hồi ấy, cô chưa lưu ý đến chàng đó thôi.

- Vậy giờ thì mình lưu ý đến người ta?

Mai nghe trong thâm tâm như có câu trả lời của cô đi xe hoả ban nãy:

- Một lúc dám cho chừng kia tiền.

Cô nóng cả mặt. Cái má dần dần đỏ ửng. Cô thẹn, thẹn với cô, thẹn với lương tâm. Thốt nhiên cô rờ tới cái nút buộc bốn tờ giấy bạc ở giải yếm, nhưng cô không dám mở ra, cô xấu hổ. Rồi cô lại tưởng tới cái danh thiếp. Ba chữ tên với con số nhà 244, cô vẫn nhớ giành mạch song cô cũng lấy ra đọc lại. Nhìn dòng chữ Pháp, cô mỉm cười, nghĩ nhớ tới bà cụ ngồi bên cạnh, trên xe hoả. Những cảm tưởng của ta bao giờ cũng vậy, hễ việc gì có dính dáng tới người có cảm tình với ta thì ta vẫn nhớ lâu mà nhớ rất có thứ tự. Vì thế, nghĩ tới bà cụ, Mai lại ngẫu nhiên nhớ câu nói của bà:

- "Thầy ấy tử tế với cô nhỉ!".

Phải, Mai cũng nhận ra rằng chàng ta tử tế với mình, tử tế một cách ân cần quá.

Rồi nghĩ chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, Mai thành ra mơ mộng. Tuổi mười tám, mười chín vẫn là cái tuổi nhiều mộng.

Mai mơ thấy chàng đến xin cưới mình làm vợ, thấy được cùng chàng cùng em hưởng hạnh phúc gia đình. Đối với trí mơ ước của cô đó cũng như phần đông các cô thiếu nữ trong bọn trung lưu, ái tình chỉ có một nghĩa là cưới xin. Vả từ xưa tới nay trừ tình yêu cha

mẹ, yêu em ra cô đã khi nào thấy trái tim thổn thức vì ái tình? Mà cho đối với người ngồi bên cô, cười nói dịu dàng, an ủi cô một cách thân thiết, cô cũng chỉ có một tấm cảm tình chân thật chất phác. Cô yêu chàng nhưng chỉ yêu chàng như một người anh.

Từ lúc cô biết chàng, cô thấy cô sung sướng, cô thấy có nhiều hy vọng. Cô thấy cô đỡ cô độc, đỡ lo sợ. Cô cũng chẳng biết tại sao. Một nhà tâm lý học thì cho đó là triệu chứng, là biểu hiện của ái tình. Nhưng một người con gái ngây thơ như cô khi nào biết tự nghiên cứu, tự giải phẫu tâm trí mình.

Vì thế nên thung thăng trên con đường đỏ dưới hạt mưa xuân lấm tấm cô mơ mộng vẩn vơ. Khi mơ mộng thì mơ mộng gì mà chẳng được? - Cô hy vọng sẽ sống một đời tương lai tốt đẹp. Cô chẳng biết nó tốt đẹp ra sao, chỉ yên trí rằng nó khác xa với cái đời hiện tại mà thôi.

Hai bên đường, lá ngô trước gió rung động lao xao. Cô cũng thấy người cô dung động. Cái rung động, cái cảm giác của sự sung sướng hồn nhiên, của tuổi thanh niên chứa chan hy vọng như cái khí lực bồng bột chứa trong cây, phát ra các búp non trên canh tơ mơn mởn.

Ở những ruộng khoai về bên vệ đường, các cô gái quê hoặc cúi lom khom tỉa lá hoặc cầm cuốc vun luống, trông thấy Mai đi qua đều dừng tay đứng nhìn mỉm cười. Mai thấy họ cười cũng cười, coi họ như chị em ruột

cả, muốn rẽ xuống ruộng làm giúp họ, cùng họ chuyện trò kể lể những điều sung sướng.

Mai vui chân rảo bước trên đường, chẳng bao lâu đã đến bến đò Bến Cốc. Cô ngồi nghỉ chờ phà trên bờ sông cao thẳng như bức tường, cúi xuống ngắm nước trong xanh chảy mạnh khiến cái phà ở bên bờ kia chở sang bị trôi dạt mãi ra xa, và người lái phải lấy sào đẩy phà lên ngược dòng nước rất là khó nhọc, Mai ngắm chú lái phà lấy làm thương hại. Khi sang tới bờ bên kia cô đưa đãi chú những năm xu tiền đò: cô muốn ai ai cũng sung sướng như cô.

BẬN VIỆC NHÀ

Năm giờ chiều, Mai về tới nhà. Người lão bộc đầu tóc bạc phơ, nghe tiếng Mai, vội ra mở cổng. Con chó xồm trắng đã già yếu cũng chậm chạp bước theo sau, rồi lại gần Mai thong thả ve vẩy cái đuôi lông rụng xơ xác. Mai giơ tay vuốt ve con vật mà bảo người lão bộc.

- Tôi đói lắm, ông có gì cho tôi ăn không?

- Thưa cô, tôi đoán thế nào hôm nay cô cũng về, nên tôi đã thổi cơm chờ cô cùng ăn.

- Nhưng có gì ăn không?

- Có rau muống với tương.

- Có muối nữa đấy chứ?

- Muối thì bao giờ cũng có.

- Thế thì tốt lắm, chúng ta đi dọn cơm ăn cho xong bữa, tôi còn câu chuyện cần bàn với ông đây.

Lão bộc nghe cô chủ nhỏ muốn bàn việc quan hệ với mình thì lấy làm cảm động, chân tay run lập cập.

Cơm nước xong, dưới ánh lù mù ngọn đèn Hoa kỳ đặt trên ngưỡng cửa, hai người ngồi nói chuyện ở ngoài thềm nhà trên. Mai ngẫm nghĩ đến công việc rất hệ trọng đã dự định nên ngập ngừng chưa dám ngỏ lời cùng người lão bộc, mà Mai kính mến như một người trong họ. Con chó già nằm dưới chân Mai, hình như cũng đoán rằng sắp xảy ra sự gì phi thường, đặt mõm lên bàn chân chủ ra dáng âu yếm lắm. Thỉnh thoảng nó lại ngửng đầu lên liếm bàn tay Mai. Trong đêm tối, Mai ngắm cặp mắt sáng của con vật trung thành, tưởng như có long lanh giọt lệ thì lấy làm cảm động vô cùng, cúi xuống thì thầm, như nói chuyện với một người bạn:

- Chúng ta sắp sửa phải dời mái nhà này rồi.

Con vật tuy không hiểu lời chủ, nhưng chắc cũng đoán được chủ đương có điều lo nghĩ, nên thong thả đặt mõm vào lòng chủ để tỏ ý an ủi. Còn người lão bộc thì cất giọng run run hỏi Mai.

- Cô định rời đi đâu vậy?

- Tôi sắp bán nhà đây, ông Hạnh ạ! Ông lão hốt hoảng lo sợ:

- Cô bán nhà?

- Phải, tôi bán. Ông Hạnh ơi, đó cũng là một sự bất đắc dĩ. Ông tính ruộng vườn không còn, tiền của cũng không thì lấy gì ăn tiêu mà chả bán nhà?

- Không được, việc ấy tôi xin can cô. Bán nhà đi thì còn đâu là nơi thờ tự cụ Tú. Tôi theo cụ Tú ngày cụ còn giầu có, nhờ cụ mà các cháu nhà tôi đều biết dăm ba chữ. Trước khi cụ mất, cụ dối dăng giao cho tôi trông nom cô và cậu Huy. Việc ấy tôi nhất định không để tuỳ ý cô được.

- Vậy, ông để tôi chết đói hay sao?

Người lão bộc cúi đầu ngẫm nghĩ rồi nói:

- Thế này này, thằng cả nhà tôi đi lính khố đỏ, tôi được làng cấp cho mấy mẫu ruộng. Vậy có lẽ cũng đủ gạo ăn. Chưa cần phải bán nhà.

Mai cảm động chảy nước mắt, gượng cười đáp lại:

- Tôi cảm ơn tấm lòng tốt của ông... Nhưng còn việc học của em Huy thì ông nghĩ sao?

Người lão bộc gãi đầu suy nghĩ rồi hỏi:

- Phải có bao nhiêu tiền?

- Ít ra cũng phải mỗi tháng một chục bạc.

- Thế thì khó lắm nhỉ?

- Vậy ta phải liều chứ biết sao. Rồi sau này em Huy làm nên có tiền, ta lại tậu đất, ta lại làm nhà hay ta lại chuộc lại nhà cũng được.

- Ông lão Hạnh không trả lời, hai bàn tay ôm trán: ông ta đương cố tưởng tượng ra ở trong trí chất phác cái cảnh gia đình tan tác, cửa nhà cầm bán. Cái nhà này ông Tú đã ở hơn hai chục năm nay, từ ngày chưa có Mai và Huy, ông ta thuộc từng cái xà, cái rui, từng chỗ gỗ rác, gỗ mọt, từng viên gạch vỡ, từng gốc tường sứt, bây giờ ông ta sắp sửa phải rời nó để đi nơi khác, để nhường lại cho người chủ mới, họ đem đống bạc đến mà cướp, mà chôn biết bao những kỷ niệm của một nhà, biết bao sự vui, sự buồn, sự mừng, sự giận của gần một trăm năm. Cái nhà ấy ông ta ở đã lâu ngày, nên coi như nhà của mình vậy. Nay thấy cô chủ ngỏ lời đem bán đi thì ông ta bỗng có cảm tưởng bị ức hiếp, bóc lột.

- Ông Hạnh!

Lão bộc nghẹn ngào, cất giọng khàn khàn:

- Cô bảo gì?

- Ông khóc đấy à? Ông dở hơi lắm. Can chi mà khóc. Nếu ông tĩnh tâm mà nghĩ kế giúp tôi thì còn hơn ngồi mà thương tiếc cái nhà này.

Ông lão trách Mai:

- Cô còn trẻ người non dạ lắm! Cô tính năm nay tôi ngoài sáu mươi tuổi đầu rồi, chả mấy chốc mà xuống lỗ... Rồi khi tôi gặp cụ Tú ở dưới đất, tôi biết ăn nói ra sao?

Mai gắt:

- Thôi, ông đừng ngăn tôi nữa, tôi đã quả quyết rồi.

- Còn cậu Huy? Việc này phải tuỳ ở cậu Huy chứ!

- Em Huy cũng bằng lòng rồi. Vậy tôi chỉ nhờ ông có chút việc, ông tìm hộ tôi một người mua nhà.

- Cô đã nhất định như thế thì tuỳ cô. Nhưng ở làng ta, xem ra không mặt nào có tiền, mà dẫu có tiền thì cũng chả ai nỡ mua nhà của cô.

- Ở làng ta không có ai thì ta sang bán cho người làng bên cạnh cũng được. Miễn là ta phải bán thật mau.

- Nhưng cô cũng phải để thong thả thì mới bán được giá chứ!

- Được giá là bao nhiêu?

- Cả đất lẫn nhà, bán rẻ cũng phải năm sáu trăm bạc.

- Tôi chỉ cần bán được độ bốn trăm thôi nhưng phải bán ngay.

- Làm gì mà vội vàng thế?

- Làm gì? Không thì em Huy phải đuổi, không thì...

Mai nghĩ đến món nợ của Lộc, nhưng cô tự lấy làm thẹn với lương tâm, nên không nói dứt câu. Mỗi lần cô nhớ đến, muốn nhắc đến người cô gặp trên xe hoả thì mặt cô nóng bừng, lưỡi cô díu lại. Lão bộc hỏi:

- Thưa cô không thì sao nữa?

- Không có tiền học trả cho em Huy thì em Huy bị đuổi chứ sao?

Hai người ngồi cúi mặt nhìn xuống sân suy nghĩ.

Mảnh trăng thượng tuần như cặp sừng trâu treo lơ lửng trên nóc nhà hàng xóm trông nhợt nhạt, có vẻ lánh đạm vô tình. Tiếng bà chủ nhà láng giềng the thé tính tiền công tát nước với bọn điền tốt ở bên cạnh ngọn đèn dầu, ánh sáng lấp loáng qua khe hàng rào tre khô nhắc người lão bộc nhớ tới cái cảnh trù phú tấp nập của nhà cụ Tú mười năm về trước.

- Thế nào? Ông có tìm ra được ai không?

- Tìm người mua nhà ư?

- Phải!

Ông lão thở dài đáp:

- Kể khắp vùng này dễ chỉ có ông Hàn ở làng bên.

- Vậy được rồi, ta đi ngủ sớm, mai cùng đến nhà ông Hàn nhé?

Ông lão lại thở dài, tức tối, thong thả đứng dậy xuống nhà ngang, để mặc cô chủ ngồi lại với con chó xồm, Mai mỉm cười cúi xuống hai tay ôm lấy đầu con vật rồi ghé vào tai nó nói thầm:

- Mày có biết không, ta sung sướng lắm!

Suốt đêm hôm ấy Mai trằn trọc không sao ngủ được, hết nghĩ đến em lại nghĩ đến người gặp gỡ trên xe hoả. Cô đem trí tưởng tượng ra xếp đặt những cuộc đời tương lai. Nhiều cuộc đời cô bầy ra tới chỗ khó khăn, nghĩa là tới chỗ mà lương tri của cô cho không thể có được, thì cô lại mỉm cười xoá bỏ đi để bày lại một cuộc đời khác. Có một điều cô lấy làm bẽn lẽn; những cuộc đời dự định trong mộng tưởng của cô bao dờ cũng dính dáng với người mà cô thầm yêu nhớ.

Trong khi ấy, ở dưới nhà ngang, ông lão bộc cũng đang loay hoay trở mình trên chiếc giường lát nứa tiếng kêu lạt sạt. Vì ông động nhắm mắt, lại thấy cụ Tú Lãm hiện lên đứng trước mặt. Lúc ban ngày mải công kia việc nọ, ông không nghĩ tới cụ nên không tưởng tượng ra được hình ảnh cụ. Song giữa đêm thanh vắng lại có sự xúc động tới cảm giác, trí não của ông lão chất phác làm việc ngấm ngầm ở trong khối não vẽ ra hệt được cái tướng mạo cụ Tú trong lúc sinh thời. Vì thế, ông Hạnh càng tin rằng linh hồn người quá khứ về trách mắng ông ta.

Ông ta trông thấy rõ ràng cặp mi cau gần giáp nhau, đôi con mắt tròn xoe nhìn chòng chọc ông ta. Ông ta trở mình quay vào phía tường lấy hai bàn tay che kín mặt, nhưng vẫn trông thấy cặp mắt trợn ngược dữ tợn... Ông ta lẩm bẩm khấn thầm: "Lạy cụ, việc này thực không phải tự tôi!".

Tiếng gà nửa đêm trong khắp xóm như tiếng dương gian đến cứu nạn cho ông lão đương bị làn không

khí nặng nề của cõi âm đè nén. Ông ta lóp ngóp dậy thắp ngọn đèn hoa kỳ, và lấy cái điếu cầy ra kéo luôn ba hơi, rồi ông ta để đèn đó ngồi nhìn chứ không dám lên giường ngủ nữa.

Gà gáy sáng lần thứ nhất, ông ta đứng dậy đi lấy gạo thổi cơm thì gặp Mai cũng đã ra sân rồi. Ông ta lại gần, cất giọng run run bảo Mai:

- Cô nên nghĩ kỹ lại xem.

Mai hơi cau mặt:

- Tôi nghĩ cả đêm rồi. Bây giờ tôi càng quả quyết lắm.

Ông lão ra dáng không bằng lòng, lẳng lặng xuống bếp. Mai cũng theo xuống để thổi cơm. Trời hãy còn tối, ánh lửa vàng thấp thoáng chiếu vào cái đầu bạc phơ của ông lão già đổi ra sắc hồng hồng. Mai dương tò mò đứng ngắm nghĩ ngợi, thì ông lão ngửng đầu lên đăm đăm nhìn cô con gái chủ rồi lùi lại một bước. Mai kinh hãi hỏi:

- Ông sao vậy, ông Hạnh?

Ông Hạnh vừa thở vừa đáp:

- Trông cô giống cụ Tú quá.

Mai mỉm cười:

- Mãi bây giờ ông mới biết à?

- Đêm mới rồi, cụ Tú về, tôi trông cũng y như cô.

Mai cười:

- Tại ông cứ nghĩ đến, nên nằm mộng đấy chứ gì.

- Rõ ràng tôi thức hẳn hoi chứ mộng mị thì còn nói gì nữa!

Mai vẫn cười:

- Tôi cũng thấy thầy tôi về, ông Hạnh ạ.

Ông lão bộc tỏ ý sợ hãi:

- Thế à! Vậy cô thấy những gì? Cô thử kể xem có giống những điều tôi thấy không.

Mai rất thông minh, biết rằng ông lão bộc ý tưởng chất phác hay mê tín quỉ thần, nên ngày nghĩ thế nào, đêm mộng thấy thế. Cô liền bịa ra chiêm bao để yên lòng ông ta. Cô xếp đặt câu chuyện cho có đầu đuôi rồi nói:

- Tôi thấy cụ về. Cụ tươi cười bảo tôi nên bán nhà để lấy tiền nuôi em Huy đi học. Rồi cụ lại biến ngay.

- Thế à? Cô thấy thế à? Tôi thì tôi thấy cụ về trợn mắt, tôi sợ hãi quá.

Mai cười:

- Phải rồi! Cụ giận ông, vì ông cứ can ngăn không muốn để tôi bán nhà đấy chứ gì?...

- Nếu vậy, ta ăn cơm sớm để đi ngay, vì từ đây đến làng ông Hàn Thanh đường dài hơn một thôi, mà nếu ta muộn thì chỉ sợ bà Hàn lại đi coi đồng áng rồi thì nhỡ hết công việc.

Mai tỏ ý ngạc nhiên:

- Nếu bà Hàn đi vắng thì đã có ông Hàn ở nhà lo gì?

Lão bộc cười:

- Nào có thế được! Công việc mua bán ông Hàn giao cả cho bà ba, bà ba mà đi vắng thì ông Hàn vị tất đã dám cả quyết.

- Vậy thì ăn cơm mau để đi cho sớm.

BƯỚC ĐẦU

Ông Nguyễn Thiết Thanh là chánh tổng cựu đã được mông thưởng chánh chất phẩm bá hộ. Như thế thì đáng lẽ ông đã chỉ là một ông chánh bá dù hàm ông đã cao. Song vì trong hàng tổng phần nhiều người đều có nhờ vả, vay mượn nhà ông, và quan trên lại rục rịch hứa tư thưởng cho ông hàm Hàn-lâm đãi-chiếu, nên khắp vùng ấy ai ai cũng gọi tôn ông lên là cụ Hàn, tuy ông ngoài bốn mươi tuổi.

Vả ông Thanh thực hoàn toàn là một cụ Hàn, vì rằng các cụ Hàn thường đẫy đà mà ông ta thì phì nộn phương phi lắm, mặc dầu ông ta có nghiện thuốc phiện. Ông ta cũng nghiện chơi nghiện bời cho vui cùng ngày tháng đó mà thôi; ở nhà quê mà không nghiện thứ gì thì buồn lắm, cả ngày chả có một việc để làm bận đến cái thân nhàn. Một lẽ nữa khiến ông ta ham chơi thú á

phiện, là ông ta giầu, giầu lắm, giầu nhất trong hàng huyện và thứ nhì thứ ba trong hàng tỉnh; nên ông ta cần phải hút để tiện thức mà coi lấy của.

Ai đi qua con đường thiên lý, xa trông thấy thôn Xuân Đình tất cũng thấy sau mấy toà nhà ngói, đến hơn chục cây thóc, cao chót vót ngất từng mây, như những chòm lính canh ở các phủ huyện vậy. Đó là nhà ông Hàn và các bà vợ của ông ta.

Vì ông Hàn có những ba vợ riêng, mỗi người một dinh cơ giáp liền nhau. Vợ cả và vợ hai đều chỉ sinh con gái. Ông Hàn liền lấy thêm một cô vợ ba, thì sinh ngay được một cậu con trai đầu lòng. Vì thế cô được ông Hàn thương yêu chiều chuộng, làm nhà gác cho ở và cung phụng như một cô tiểu thiếp nhà quan vậy: Nào nuôi cho kẻ hầu người hạ tấp nập, nào sắm cho bàn ghế giường tủ kiểu tây, bày la liệt trông rất rực rỡ. Vợ cả và vợ hai, tuy cũng có ghen nhưng không dám hé môi vì ông Hàn oai nghiêm lắm, khắp hàng tổng còn sợ ép một bề nữa là các bà vợ.

Tuy thế, người vợ ba cũng không phải là người có nhan sắc, được ông Hàn yêu thương là chỉ vì sinh hạ người nối dõi tông đường cho ông đó mà thôi. Ông Hàn lại cũng không phải là người không biết thưởng thức cái đẹp, nên tuy đã có vợ ba rồi mà còn muốn kén một bực tiểu tinh diễm lệ để vui thú cảnh nhàn, vì ông Hàn vẫn tự phụ là người hào hoa phong nhã.

Hôm ấy, mặt trời đã lên cao, mà ông Hàn còn chưa thức giấc. Tối hôm qua, ông chơi những bốn năm

hội tổ tôm ở nhà vợ ba, xong lại hút thuốc đến gần sáng, nên hôm nay sớm lắm cũng gần trưa, thì hoạ may ra ông mới dậy.

Được ông chồng luôn luôn ngủ bên nhà mình, cô ba lên mặt hãnh diện với hàng xóm láng giềng lắm, và tỏ ý tôn kính chồng như một ông quan lớn vậy: ra vào rón rén, bắt đầy tớ không được nói chuyện hoặc hắng giọng để được tĩnh mịch cho quan Hàn yên giấc.

Lúc đó, cô ba bỗng nghe có người nheo nhéo gọi cổng ngoài, vì nhà các ông cự phú ở chốn thôn quê bao giờ cũng có hai ba chặng cổng và cài đóng rất cẩn thận. Cô Hàn nghe tiếng, cau mặt lẩm bẩm, sai một người đầy tớ ra xem tên nào dám làm huyên náo như thế, để mất giấc ngủ của quan.

Một lúc, tên người nhà trở vào đưa Mai và người lão bộc theo sau. Cô ba trông thấy vội kêu:

- Quan còn ngủ, sao mày đã cho họ vào.

Rồi chạy ra sân hỏi:

- Ông già kia đến có việc gì?

Lão bộc ấp úng chưa dám ngỏ lời, thì Mai đã ung dung đáp lại:

- Chúng tôi ở bên Ninh Bắc sang muốn kêu cụ Hàn chút việc.

Ý chừng bà Hàn nghe Mai gọi quan Hàn là cụ thì không bằng lòng nên nguây nguẩy quay vào trong nhà không thèm trả lời. Lúc bấy giờ ông Hàn Thanh thức giấc nghe có tiếng ồn ào ở ngoài sân, liền hỏi cô ba:

- Cái gì đấy?

- Cô ba lãnh đạm trả lời:

- Có con bé nào đi với một lão già ý chừng muốn đến vay tiền.

Cô Hàn quay bảo tên người nhà:

- Mày ra bảo chúng nó cút đi.

Ông Hàn đã ngủ được một giấc ngon trong người thấy khoan khoái, dễ chịu, vui vẻ, liền cười bảo vợ:

- Thì cứ cho người ta vào. Mình không cho người ta vay thì thôi chớ có hề gì!

Rồi ông gọi tên người nhà lại:

- Mày cứ bảo họ vào đây!

Cộ Mai và ông lão Hạnh theo người đầy tớ bước vào căn nhà ba gian. Bên cạnh tủ chè, trên sập gụ, ông Hàn ngồi rửa mặt, mình vận cái áo ngắn để hở cả bụng, đầu búi tóc ngược trông có vẻ oai vệ lắm. Nhác thấy Mai ông ngây người ra, rồi quấn vội lại chiếc khăn lược, mặc vội cái áo đoạn, như để đón tiếp một người khách quý vậy. Cô ba ngắm cử chỉ của chồng lấy làm lộn tiết. Cô thừa biết rằng chỉ vì con bé kia có chút nhan sắc mà được cái hân hạnh chồng mình xử một cách quá lễ phép đến như thế. Bởi có cái tiên kiến đó nên ban nãy cô Hàn chỉ muốn sai đầy tớ đuổi ngay bọn họ mà thôi. Cô vẫn không lạ gì cái tính hiếu sắc của chồng.

Khi đã khăn áo chỉnh tề, đã vuốt cẩn thận bộ râu mép cho thẳng thắn, ông Hàn mới quay mặt ra chỗ Mai:

- Cô đến có việc gì vậy? Mời cô hãy ngồi tạm xuống ghế, sao lại đứng thế? Cả ông già nữa!

Ông lão Hạnh chấp tay, lễ phép đáp lại:

- Bẩm quan lớn để mặc chúng cháu.

- Cô em với ông già ở đâu? Đến có việc gì?

Mai vẫn đứng, khép nép trả lời:

- Bẩm cụ, chúng tôi là con ông Tú Lãm ở bên Ninh Bắc.

Chả biết ông Hàn có quen cụ Tú thực không nhưng mà có lẽ ông thấy con cụ xinh đẹp quá nên ông vồn vã hỏi thăm như chỗ thân mật lắm:

- Thế à! Cô là con cụ Tú Ninh Bắc đấy à? Tưởng ở đâu xa lạ! Vậy cụ Tú cho cô sang hỏi tôi việc gì vậy?

Mai hai má đỏ ửng, cúi mặt se sẽ đáp:

- Thưa cụ, thầy cháu đã khuất.

Ông Hàn làm bộ sửng sốt:

- Thế à? Cụ Tú quy tiên rồi à? Thế mà chả báo tin cho tôi biết để tôi sang đưa đám. Vậy nay cô cần điều gì đấy?

- Thưa cụ, chúng cháu túng bấn...

Cô Hàn đứng lắng tai nghe, phần căm tức về chồng thấy gái thì híp mắt lại, phần lộn tiết về cô ả kia

chắc chỉ đến tán tỉnh để định vay mượn. Khi nghe Mai nói đến đây, cô Hàn vội lại gần sập rồi dằn từng tiếng bảo chồng:

- Đấy ông coi, tôi đoán có sai đâu?

Ông Hàn gạt đi mà rằng:

- Thì bà hãy để cho cô ấy nói dứt lời đã nào.

Rồi quay lại phía Mai hỏi:

- Sao nữa, cô định nhờ tôi việc gì vậy?

- Thưa cụ, thầy cháu mất đi, chị em cháu, vì cháu có em giai đương đi học, chị em cháu túng bấn, sang kêu cụ làm ơn mua giúp cho cái nhà và miếng đất...

Ông Hàn ngắt lời Mai, đáp lại:

- Cô tính tôi làm gì có tiền mà mua đất. Mà tôi mua làm gì nhà đất ở tận bên Ninh Bắc?

Cô Hàn nghe thấy chồng chối phắt, lấy làm bằng lòng lắm, tươi cười nói:

- Phải mua nhà cửa đất cát ở tận bên Ninh Bắc thì ai sang đấy mà ở?

Mai kêu nài:

- Bẩm nhà thì hai cụ cho dỡ ra tiện sông chở về bên làng, nhà cháu là nếp nhà gạch năm gian hai chái làm toàn bằng gỗ lim tốt, lại có cái xà ngang, ba gian lợp ngói cũng còn tốt.

- Vẫn biết thế, nhưng có tiền đâu mà mua. Vả lại tôi là chỗ quen thuộc với cụ Tú khi xưa, nay mua nhà của cô không tiện

- Bẩm cụ, cụ mua nhà cho cháu là phúc cứu sống được chị em cháu, có gì mà ngại, chắc thầy cháu ở dưới suối vàng cũng phải mang ơn cùng cụ... Bẩm vả lại cháu cần tiền thì dù cụ giả rẻ cháu cũng phải bán.

Cô Hàn ngồi nghe biết cô bé con dại dột, chắc có thể xoay được và có thể mua được món hời, liền đưa mắt ra hiệu cho chồng rồi sẽ nói:

- Ông vào buồng tôi hỏi tí việc.

Khi vào buồng, cô Hàn thì thầm khuyên chồng nên dìm giá mà mua thực rẻ vì cô có nghe tiếng ông Tú Lãm ngày xưa ở Ninh Bắc là người giầu có thì cái nhà ấy chắc cũng dựng bằng gỗ tốt. Còn đất, bán lại cho ai mà không được, nếu không cho người nhà sang ở càng hay chứ sao, vì ở bên này ông hẳn cũng có mấy chục mẫu ruộng phụ canh. Ông Hàn cười bảo vợ:

- Tôi đã định liệu đâu đấy cả rồi, bà cứ để mặc tôi.

Cô Hàn khen nịnh chồng một câu:

- Phải, ông thì còn phải kể, còn bao giờ kém cạnh nước gì.

- Vậy bà cứ để tôi xoay cho con bé một mẻ. Nhà và đất của nó có lẽ đáng giá nghìn bạc chớ chẳng chơi,

nhưng rồi bà xem tôi chỉ giả độ ba, bốn trăm là mua nổi.

Cô Hàn nghe lấy làm hởi dạ, mỉm cười nũng nịu bảo chồng:

- Thế ông mua cho tôi, văn tự đứng tên tôi nhé.

Ông Hàn lấy tay tát yêu hai bên má vợ ba trả lời:

- Lại mua cho ai nữa! Cả mấy chục mẫu ruộng ở bên Ninh Bắc rồi cũng đứng tên ai?

Cô Hàn sung sướng đỏ bừng cả mặt. Ông Hàn nghĩ một tí rồi lại nói:

- Nhưng nếu có bà ở đây khó xoay vì bà tính hay nóng nảy. Vậy bà ra đồng trông coi qua bọn thợ cấy, để mặc tôi với... với lão già cùng con bé, thế nào chốc nữa bà về cũng làm xong văn tự... không khéo chỉ hai trăm cũng nên.

Cô Hàn nghĩ đến lợi, nên bằng lòng, liền cắp nón đi ngay để mặc chồng ở nhà cùng với Mai và người lão bộc.

Ông Hàn đợi cho vợ đi được một lúc lâu mới ra nhà ngoài, mủm mỉm cười nhìn Mai hỏi:

- Cô biết bà Hàn dặn tôi những gì không?

Mai đương mong đợi kết quả sự bàn định của hai vợ chồng ông Hàn, vội vàng hỏi lại:

- Thưa cụ, bà Hàn dặn cụ những điều gì thế?

Ông Hàn lại gần sẽ nói:

- Bà Hàn dặn tôi đừng mua nhà của cô, dù cô nằn nì thế nào cũng từ chối.

Mai thực thà, tin lời ông Hàn, buồn rầu đứng dậy, toan cáo từ ra về, thì ông ta giữ lại:

- Hãy thong thả ngồi chơi uống nước đã. Làm gì mà vội vàng thế?

Mai nghe câu mời của ông Hàn có ý lả lơi, càng quả quyết muốn về ngay. Ông Hàn cười híp mắt, lấy tay vuốt mãi bộ ria, rồi hỏi Mai:

- Cô có biết tại sao bà Hàn không bằng lòng để tôi mua nhà của cô không?

Câu hỏi ngộ nghĩnh, khiến Mai phải bật cười:

- Thưa cụ, cháu không biết tại sao?

- Tại...

Ông Hàn đương nói dở câu, bỗng ngừng lại, bảo ông Hạnh:

- Này ông già, ông xuống nhà giục nó đun nước mau lên.

Mai vội đỡ lời:

- Thôi, xin cụ cho phép cho, chúng cháu không khát.

Khi người lão bộc đã xuống bếp, ông Hàn liền ghé lần lại chỗ Mai, khiến cô sợ hãi vội lùi một bước. Ông Hàn tươi cười bảo Mai:

- Bà Hàn không bằng lòng để tôi mua nhà của cô là vì cô đẹp lắm.

Mai vừa xấu hổ vừa tức giận, nguây nguẩy toan bước ra sân. Ông Hàn nói tiếp:

- Tôi khen cô đẹp thì đã làm sao cô mà cô giận?

Mai nghiêm sắc mặt nói:

- Thưa cụ, cụ nói cụ là bạn thầy tôi, vậy tôi cũng như con cụ.

- Tôi đâu dám. Thì cô hãy tạm ngồi xuống tôi nói nốt câu chuyện đã nào.

- Cụ để mặc cháu.

- Câu chuyện tôi sắp nói hay lắm, hay cho cô vì cô bán được nhà, mày hay cả cho tôi, nhưng mời cô hãy ngồi xuống đã.

Mai chỉ lo không bán được nhà, nghe ông Hàn nói tới đó thì mừng thầm, cố dằn lòng ngồi xuống. Ông Hàn ngọt ngào nói:

- Tôi có ngót ba chục mẫu ruộng ở bên Ninh Bắc. Chẳng nói giấu gì cô, đó là ruộng tôi mua lại của cụ Tú nhà khi xưa. Cụ cần tiền đem bán cho tôi, tôi đưa tiền cụ tiêu, từ chối không dám nhận ruộng của cụ, song cụ nhất định không nghe, đòi viết văn tự cho bằng được, thành thử...

Mai nhẹ dạ, nghe ông Hàn nói, lấy làm cảm động, vội ngắt lời:

- Thưa cụ, việc mua bán phải ra việc mua bán chứ, cháu thiết tưởng...

Ông Hàn cười tình:

- Cô cứ bày vẽ! Cụ với cháu mãi. Tôi đối với cụ Tú nhà chỉ vào hàng con cháu, cô cứ gọi tôi là cụ và xưng cháu với tôi, làm tôi ngượng chết đi ấy.

Ông Hàn vừa nói vừa nhích lại gần chỗ Mai, Mai vô tình ngồi yên, khiến ông Hàn tưởng cô đã chịu liền giở giọng tán:

- Cô ạ, giá ngót ba chục mẫu ruộng ấy, có người đứng trông coi cho tôi thì tiện biết bao.

- Thưa cụ, cụ mua nhà cháu rồi cho người sang đấy để coi.

- Không được. Ở bên này, ba bà Hàn nhà tôi; ba bà tôi coi ngang nhau chứ chẳng phân cả lẽ, trên dưới gì đâu; ba bà đều có cơ ngơi vườn ruộng cả rồi, không thể cho sang bên ấy được. Mà sai đầy tớ thì không tiện thì phải vợ con mới có thể giao phó cho những công việc to tát ấy được. Vì thế tôi đương tìm một bà vợ nữa để đứng trông coi ruộng bên ấy cho tôi, mà tất phải bên làng và trẻ tuổi, trẻ... như cô ấy.

Mai nghe nói, hơi cau đôi mày, ngồi lùi về phía tường, rồi nghiêm trang đáp lại:

- Thưa cụ, bên chúng cháu chả có ai ra hồn.

Ông Hàn mủm mỉm cười, mấy ngón tay vẩn vơ xoa cằm:

- Thôi, cô này... nói gần nói xa chẳng qua nói thật... cái nhà của cô ấy mà... không cần cầm bán... cũng có tiền... Tiện cho cô mà tiện cả cho tôi.

- Thưa cụ, cụ dạy gì, cháu không hiểu...

- Lại còn không hiểu. Nghĩa là cô đứng trông coi nhà cửa ruộng nương bên ấy cho tôi.

Mai bỡ ngỡ hỏi:

- Thưa cụ...

- Đã bảo đừng gọi người ta bằng cụ mà! Gọi bằng ông... hay bằng anh cũng được.

Mai hai má đỏ ửng, đứng phắt dậy, ra hiên gọi:

- Ông Hạnh! Ông Hạnh!

- Làm gì mà cô phải gọi rối lên thế?

Mai sợ thất sắc tuy lúc bấy giờ người lão bộc ở nhà dưới nghe tiếng gọi đã chạy vội lên. Cô biết rằng nóng nảy có khi gặp sự chẳng lành, liền đấu dịu ung dung gượng cười trở lại chỗ cũ:

- Thưa cụ, cháu gọi ông lên đây để sắp xin phép cụ trở về, vì cụ chẳng thương mà mua giúp nhà đất cho.

Thiết Thanh ghé tận tai, bảo sẽ Mai:

- Có cô chẳng thương tôi thì có.

Mai vờ không nghe tiếng, chắp tay vái chào:

- Lạy cụ ạ, chúng cháu xin về.

- Hãy thong thả, được nước rồi, uống vài chén chè tàu với tôi đã.

Mai lễ phép:

- Thưa cụ, quả cháu nhà quê nhà mùa không biết uống chè tầu.

- Thì làm gì mà vội thế? Vậy cả nhà lẫn đất cô lấy bao nhiêu tiền, cô lấy tôi... bao nhiêu tiền?

Ông Hàn ta nghe chừng đắc chí vì đã nói được một câu có ý vị, tình tứ, nhắc đi nhắc lại mãi câu: "Cô lấy tôi... bao nhiêu tiền".

Mai không hiểu, ngẫm nghĩ rồi đưa mắt nhìn ông Hạnh. Ông lão bộc đỡ lời cho cô chủ:

- Thưa cụ, đáng giá thì đến nghìn rưỡi đấy. Nhưng vì cụ là chỗ bạn cụ Tú cháu, thì cô cháu chỉ xin cụ chẵn nghìn bạc.

Ông Hàn gật gù đọc câu Kiều:

- Thưa rằng giá đáng nghìn vàng.

Ông ta lấy làm tự đắc rằng có tài ứng đối, vui sướng bảo Mai:

- Cô bằng lòng nhé?... Bằng lòng tôi nhé? Nghìn vàng đấy!

Rồi cười ha hả nhắc lại câu Kiều: "Thưa rằng đáng giá nghìn vang".

Bỗng ông ta bừng ngặt, ngẫm nghĩ, quay ra bảo người lão bộc:

- À ông... ông gì? Ông Hạnh, ông giục nước cho mau.

Người lão bộc vâng lời xuống nhà, ông Hàn liền dỗ Mai:

- Cô nghĩ kỹ mà xem... thật là lợi cho cô nhiều lắm. Này nhé, lấy tôi...

Mai tức giận chảy nước mắt, ấp úng đáp:

- Thưa cụ...

Ông Hàn vẫn thong thả tiếp:

- Lấy tôi, tôi cho nghìn bạc làm vốn, lại có ruộng có vườn, mà vừa được ở nhà ở cửa như xưa, sung sướng biết bao...

Không thấy Mai trả lời, ông Hàn lại nói:

- Cô bằng lòng đấy nhé?...

Mai vẫn không trả lời, vì cô tức uất người, nghẹn ngào không nói được lên tiếng. Cô đã toan cự tuyệt, song nghĩ tới thân gái yếu đuối lỡ bước, nếu không khôn khéo thì khó lòng thoát được tay phàm tục liền dịu dàng đáp lại:

- Thưa cụ...

- Thưa ông mà lại...

Mai cười gượng:

- Thưa ông, cháu tang tóc dâu dám nghĩ tới việc hôn nhân...

- Cô cứ bằng lòng là được rồi. Sang năm cô hết trở - có phải sang năm không, cô?

- Vâng, sang năm.

- Tháng mấy sang năm?

Mai cố nén lòng, trả lời:

- Tháng sáu sang năm.

- Trời ơi! Thế ra còn những mười lăm tháng nữa... mười lăm tháng dài bằng mười lăm năm cho tôi đấy, cô ạ! Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình?

Ông Hàn tìm được câu Kiều nữa, lại đắc chí cười ngặt nghẹo. Rồi nói luôn:

- Vậy mười lăm năm, à quên, mười lăm tháng nữa, chúng ta hãy làm lễ thành hôn, động phòng huê chúc cũng được chứ gì?

Mai không giữ nổi lòng căm tức, nước mắt giàn giụa, nâng vạt áo hỉ mũi.

Ông Hàn lại gần âu yếm hỏi:

- Sao em lại khóc?

Mai thấy Hàn Thanh đứng sát cạnh mình liền lùi lại một bước rồi vờ tươi cười - cái cười đau đớn hơn tiếng khóc - trả lời chống chế:

- Thưa cụ...

- Thưa ông, thưa mình...

- Thưa ông, tôi nhớ đến thầy tôi, nện tôi khóc.

Hàn Thanh làm bộ thương tiếc cụ Tú:

- Khốn nạn! Cụ chả ở dương gian mà mừng cho con sắp lên làm bà Hàn.

Ngẫm nghĩ một lát, Hàn Thanh đăm đăm nhìn Mai, mỉm cười, rồi lại nói:

- Vậy bây giờ tôi đưa cô một nghìn để cô... để em làm vốn và vờ em làm tờ cầm nhà, cầm đất để che mắt thiên hạ hẹn đến tháng sáu sang năm chuộc... Thế rồi... thế rồi đến tháng sáu sang năm... tôi lại giả văn tự cho cô, cho em... Thế thì cô tính có tiện không?

- Thưa cụ, cụ hãy cho cháu về cháu nghĩ lại đã.

- Còn nghĩ lại gì nữa? Mỗi cái giấy đây, cô viết cho mấy chữ rồi tôi giao tiền là xong, cô biết viết đấy chứ?

Mai nghĩ được ra một kế, một kế hoãn binh:

- Thưa cụ, cháu không biết chữ.

- Viết quốc-ngữ cũng được.

- Cháu cũng không biết viết quốc-ngữ. Thưa cụ hay thế này, vài hôm nữa mời cụ sang chơi bên cháu, rồi cháu nhờ người trong họ thảo hộ văn tự, với bán lại cũng phải có chú bác cháu ký tên vào văn tự nữa mới được chứ.

- Thế cũng được, thế càng hay, tôi sang thăm nhà cô, nhà chúng ta. Vậy chiều mai tôi sang nhé? Thế thì em ngoan lắm!

- Bây giờ, cháu xin phép cụ, cháu về.

- Vâng, thì cô về. Vậy chiều mai tôi đem tiền sang đấy. Nhà cô mát đấy chứ?

- Thưa cụ, cũng khá.

- Thế cô ngẫm nghĩ đi nhé. Chớ đổi ý kiến mà rầy rà đấy. Nhà cô mà tôi đã không mua thì tôi đố đứa nào ở vùng này dám mua nổi. Không những thế, còn khốn khổ cực nhục với tôi nữa kia. Những ấy là nói phòng xa đấy thôi, chứ chắc cô thương tôi lắm rồi.

Ông Hàn trong lòng sung sướng, lại ngâm một câu Kiều nữa:

- Giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên.

Mai cắp nón vái chào:

- Lạy cụ ạ, cháu xin về.

Hàn Thanh cười:

- Không dám, em về nhà, thế chiều mai em nhớ nhé... À tên là gì nhỉ?

- Thưa cụ, tên cháu là Mai.

- Thanh Mai! Thanh Mai! Đôi ta có lẽ se lại bởi duyên giời. Thanh Mai, hay lắm!

Mai đã bước ra tới sân, gọi ông lão Hạnh ra về, ông Hàn còn dặn với một câu:

- Vậy mai nhé, Mai?

Rồi ông ta lấy làm bằng lòng rằng đã tìm được chữ mai có hai nghĩa, mỉm cười vân vê bộ rịa, đứng nhìn theo, nhắc lại một lần cuối cùng:

- Chiều mai nhé, Mai?

Mai không trả lời, không quay lại, đi thẳng ra cổng.

Mặt trời đã lên cao, điểm ánh nắng lên dãy núi Tam Đảo như vẽ chỗ tím, chỗ xanh. Một đám mây trắng nhỏ vờn ngang sườn núi như làn khói nhạt. Trên một ngọn đồi phản chiếu ánh vàng, lơ thơ mấy cây thông, lá xanh đen xoè ra như những cái tàn cắm trên lưng con rùa.

Cũng cảnh ấy, hôm qua Mai ngắm thấy bao tình tứ ẩn núp ở trong nhà, mà hôm nay Mai chỉ thấy nhuộm một sắc buồn. Cho đến tiếng chim xuân ríu rít hót trên cành, Mai nghe như toàn những lời mai mỉa.

Hai người lẳng lặng đi bên cạnh nhau, không ai nói với ai nửa lời. Bỗng Mai bưng mặt khóc. Lão bộc buồn rầu hỏi:

- Sao cô khóc thế?

Không thấy Mai trả lời, ông lại nói:

- Ông Hàn nhận lời mua nhà cho cô, cô còn buồn nỗi gì?

- Mua nhà à? Mua người ấy?

Ông lão không hiểu, nhưng biết rằng cô chủ đương có sự gì đau đớn lắm, nên không dám hỏi nữa. Còn Mai tuy người mỏi mệt, mà trời lại hơi oi, nhưng vẫn dấn bước trên đường cho mau về tới nhà. Là vì cái hình ảnh Hàn Thanh vẫn còn lẩn quẩn trong tâm trí cô, khiến cô sợ hãi, lúc nào cũng có cảm giác bị người đuổi theo sau.

Về tới nhà gọi cổng. Người ra mở cổng không phải là con bé bên hàng xóm mà ông lão bộc nhờ trông nhà hộ, nhưng lại chính là Lộc.

Mai ngơ ngác không kịp chào hỏi. Cô vừa kinh ngạc, vừa sung sướng, không nói được nửa lời. Lộc vồn vã tươi cười:

- Chào cô, tôi ở Phúc Yên đi chuyến xe tám giờ về thăm cô và xem cô có bán được nhà không. Tôi hỏi thăm mới tìm được nhà cô. Khi đến nơi, gặp con bé con, nó nói cô sang làng bên cạnh.

Mai e lệ vẫn không trả lời. Lộc lại nói:

- Vậy công việc của cô ra sao? Đã dạm bán nhà cho ai chưa?

Mai se sẽ đáp:

- Thưa ông, không có ai mua. Xin mời ông lên nhà ngồi chơi.

Rồi cô quay lại bảo ông lão Hạnh:

- Ông lên nhà giải chiếu mới ra mời quan Tham ngồi chơi, tôi xuống nhà đun nước.

Rồi cô bảo Lộc, chạy vụt xuống bếp.

Trong khi Mai lúi húi đun nước thì ở nhà trên Lộc ngồi hỏi chuyện ông lão Hạnh về công việc bán nhà, bán đất: ông lão già chỉ biết rằng buổi sáng cùng Mai sang dạm bán nhà cho ông Chánh Thanh, còn việc thuận hay không thuận mua thì ông ta cũng không rõ.

Ở dưới nhà bếp, siêu nước chè tươi sôi đã lâu, và Mai đã dập tắt lửa, song cô vẫn không dám lên nhà lấy ấm tích xuống rót nước. Cô sợ. Cô sợ ông Tham Lộc cười cảnh nhà cô thanh bạch.

Những người xưa giầu có nay bị sa sút vẫn có cái tư tưởng ấy.

Cô đương loay hoay nghĩ ngợi, tay cầm que để cời tro, thì ông lão bộc ở trên nhà đi xuống. Cô vội hỏi.

- Lấy gì đựng nước được, ông Hạnh?

- Cô để tôi lên lấy ấm tích.

- Cái ấm tích không nắp ấy à?

- Thì thưa cô cả nhà có cái ấm ấy. Mai mỉm cười, ngượng nghịu:

- Thôi cũng được! Vậy ông lấy xuống, đánh cho sạch cáu vối bám chung quanh đi... Nhưng còn chén?

- Uống bát cũng được, cô ạ.

- Không được! Hay ông... lấy tạm chén thờ cụ?

Ông già nhăn nhó:

- Chết! Sao lại lấy chén thờ?

- Thôi cũng được! Ông cứ nghe tôi, phải tội tôi chịu.

Năm phút sau, ông Hạnh kính cẩn bưng đặt lên giường cái khay thờ trong đựng cái ấm tích không có nắp và hai cái chén cổ bịt đồng. Mai cũng theo lên nhưng đứng nấp ngoài hiên, ghé mắt nhìn qua khe cửa, không dám vào.

Lộc hỏi ông lão Hạnh:

- Cô Mai đâu! Ông mời cô lên xơi nước.

- Thưa thầy, cô cháu không dám, mời thầy xơi nước.

Miệng nói tay rót nước ra chén. Lộc sợ ông Hạnh ngờ mình có tư tình gì với Mai, liền kể lể:

- Ông lão à! Tôi với cô Mai đây cũng như anh em ruột. Ngày trước cụ Tú ngồi dạy ở nhà tôi, khi cụ thân sinh ra tôi còn là Tri huyện Đông Anh kia. Vậy tôi là môn sinh cụ Tú thì cũng như anh cô Mai.

Mai đứng ngoài mỉm cười vì cô vừa nghe thấy Lộc nói dối. Thật ra không bao giờ Lộc có học cụ Tú. Tự nhiên Mai thấy trong lòng sung sướng, cô cho là sự nói dối kia rất có ý nghĩa, rất có tình tứ. Rồi cô lẩm bẩm nói đùa một mình:

- Nếu là môn sinh thật thì đối với ta là chị chứ anh em sao được!

Lộc ngồi uống nước, mãi không thấy Mai lên lấy làm sốt ruột bảo ông Hạnh:

- Ông lão xuống nói với cô Mai hộ tôi rằng tôi xin về.

Mai nghe nói hoảng hốt không kịp giữ gìn vội vàng bước vào trong nhà chắp tay, ấp úng chào mời. Lộc cúi đầu đáp lễ:

- Mời cô xơi nước.

- Bẩm quan, tôi không dám.

- Thế nào cô, nhà đất có bán được không?

- Bẩm không... bán được.

Lộc thương hại, an ủi:

- Càng hay cô ạ. Thực ra tôi không muốn cô bán nhà... bán nhà thờ cụ Tú.

Lão bộc thấy Lộc nói trúng ý mình lấy làm thích chí cười bảo Mai:

- Đấy cô coi, quan Tham cũng nói thế đấy nhé. Thế mà cô nỡ đem bán đi. Đến mai người ta sang làm văn tự thì còn nói năng gì nữa.

- Vậy ra cô tìm được người mua nhà rồi đấy. Thế mà cô định giấu tôi.

Mai nghĩ tới chuyện xảy ra buổi sáng phần tức giận, phần xấu hổ, không sao nói được nên lời, chỉ gầm mặt xuống, nuốt ngầm nước mắt.

Lộc lại hỏi:

- Vậy bán được bao nhiêu tiền?

Lão bộc đáp:

- Bẩm một nghìn.

- Có một nghìn rẻ lắm cô ạ! Cô cứ nghe tôi đừng bán.

Mai se sẽ trả lời:

- Nhưng thưa quan, có bán được đâu!

- Sao cô cứ giấu tôi mãi thế?

_ Bẩm thực ạ, không bán được. Ông Hạnh ông ấy nghễnh ngãng nghe không ra đấy thôi. Nhưng mà không bán được lại tốt bằng một trăm...

Lộc an ủi:

- Không lo cô ạ, đã có tôi giúp đỡ. Tôi về đây hôm nay cũng chỉ có một mục đích ngăn không để bán nhà. Về việc học của cậu Huy tôi có thể giúp cô được.

Ông lão Hạnh cảm động bước lại gần sát chỗ Lộc ngồi để nhìn cho rõ mặt người ân nhân của nhà cụ Tú mà có lẽ Trời Phật thương tình đã dắt lại cho. Rồi ông lão vừa đưa tay lên dụi mắt vừa nói:

- Quan Tham đáng là môn sinh cụ Tú lắm. Lộc hơi ngượng, nói lảng để ngắt lời người lão bộc:

- Vậy ra nhà không bán được đấy. Tôi đã nói có sai đâu.

- Nhưng quan...

- Thôi cô cứ gọi ông hay anh tiện hơn, cô ạ!

Mai đứng lặng ngẫm nghĩ, vì cô nhớ tới những câu chuyện buổi sáng, nhớ tới những lời lả lơi của ông Chánh Thanh, mỗi khi cô gọi ông ta là cụ. Cô bỗng có một cảm tưởng chung về bọn đàn ông, cho rằng đứng trước mặt bạn gái họ không bao giờ giữ được ngôn ngữ cử chỉ đứng đắn.

- Thế nào, sao cô lại im?

Mai ngửng phắt đầu lên, nhìn thẳng vào mặt Lộc trong lòng căm tức. Nhưng khi cô thấy cặp mắt Lộc dịu dàng có vẻ chân thật thì cô lấy làm hối hận rằng ngờ oan cho người có lẽ đối với mình chỉ có tấm lòng thương hại. Từ từ cô cúi đầu cất giọng run:

- Thưa ông đến mai...

Mai như nghẹn lời không nói được nữa, Lộc đoán chắc mới xảy ra sự gì phi thường liền đứng dậy lại gần chỗ Mai, hỏi:

- Cô có chuyện gì thế cô, cô cứ nói, tôi sẽ giúp cô.

Mai ấp úng:

- Đến mai ông Hàn Thanh sang đây.

- Ông ấy sang mua nhà cô phải không?

Mai bẽn lẽn đáp:

- Không phải.

Lộc nóng ruột muốn biết ngay câu chuyện, hỏi dồn:

- Thế sang làm gì?... Ông ta người ở đâu?... Ông ta định sang làm cái trò gì? Mai cố bình tĩnh đem chuyện ban sáng kể qua cho Lộc nghe. Lộc mặt đỏ bừng, mắm môi trợn mắt, nhìn thẳng như mắng ai đương đứng trước mặt:

- Thằng đểu... !

Mai thấy thế, trong lòng sung sướng, lại càng bịa đặt thêm ra cho câu chuyện có vẻ bi quan. Rồi cô kết luận:

- Đấy ông coi, những điều tôi thưa cùng ông hôm qua có sai chút nào đâu. Ở làng mà đã dễ được yên thân ư? Bị bọn cường hào họ hà hiếp, còn khốn đốn bằng mấy mươi bị lưu lạc ở nơi thành thị. Nhưng bây giờ thì thực tiến, thoái lưỡng nan. Đi cũng dở, vì không bán được nhà, lão Hàn ấy đã thù thì không những không bán được nhà mà còn là khổ sở với lão ta...

Lộc nói to:

- Cô không sợ! Có bác tôi làm quan ở Phúc Yên, cô không sợ.

Mai thở dài:

- Thưa ông, ở nhà quê họ thù ngấm thù ngầm, quan xa biết đấy là đâu.

Ông lão Hạnh cũng góp một câu:

- Bẩm quan lớn, chính thế đấy. Cách đây dăm năm ông Hàn Thanh vì có chuyện hiềm khích lấy tranh nhau một người vợ lẽ, mà ông ta đã đốt nhà ông Ấm Cả, ở bên làng Thượng.

- Sao không kiện?

- Bẩm bằng cớ đâu kiện. Việc ấy dai dẳng mãi rồi sau cũng thôi. Cả hàng tổng đều biết đích là ông Chánh Thanh sai đầy tớ đốt nhà ông Ấm, nhưng không có tang chứng, câu chuyện rồi cũng không ra manh mối. Ấy ông Ấm là người có thần thế đấy.

Lộc tức tối, đi đi lại lại trong trong ba gian nhà miệng lẩm bẩm:

- Thế thì ở nhà quê, khó chịu quá nhỉ! Rặt một phường cá lớn nuốt cá bé!

Ông lão Hạnh lại bàn:

- Hay là cô bằng lòng quách. Ở riêng một mình một dinh cơ, lại có vườn có ruộng!

Mai buồn rầu nhìn người lão bộc:

- Ông lại khuyên tôi câu ấy ư?

- Cô nghĩ kỹ mà xem, bà Hàn ba cũng sung sướng chán đấy nhé, sung sướng bằng mấy bà cả, bà hai. Cô mà lấy ông Hàn thì chắc lại còn sung sướng bằng mấy bà ấy chứ lại.

Mai mỉm cười chép miệng:

- Lúc quẫn bách có lẽ cũng phải liều, chứ biết sao.

Lộc đứng đăm đăm chờ Mai đáp lại ông lão bộc ra sao. Nghe câu trả lời, chàng cười gằn:

- Vậy cô bằng lòng đấy.

- Thưa ông, quí hồ em Huy có tiền ăn học.

- Thì tôi đã bảo cô, cậu Huy tôi trông nom cho mà lại. Hay cô về Hà Nội thuê nhà ở chung với cậu Huy?

Mai cười:

- Trước tôi bàn thế thì ông lại gạt đi, nay ông lại khuyên tôi về Hà Nội.

- Trước khác bây giờ khác - Cô phải nhớ rằng ngày mai lão Hàn sang đây.

Nghe lời nói và ngắm điệu bộ của Lộc, Mai đứng im lặng, mỉm cười sung sướng và cúi xuống vơ vẩn cấu cuống chiếu. Lộc bàn:

- Việc này phải cả quết, và làm cho mau chóng - Cô nên đi Hà Nội ngay hôm nay, giao nhà cho ông Hạnh trông coi - Mai lão Hàn có sang đây, ông Hạnh sẽ nói với lão ta rằng vì cậu Huy ốm nặng, cô phải về Hà Nội ngay, như thế sẽ tránh được thù hằn nhỏ nhen của nó, rồi sau này có xảy ra sự gì, ta sẽ liệu.

Mai ngẫm nghĩ, rồi thốt nhiên hỏi:

- Ăn cơm xong, đi có còn kịp tầu không thưa ông?

- Còn kịp, còn kịp chán.

Lộc rút đồng hồ ra xem giờ rồi nói luôn:

- Bây giờ mới một giờ mà mãi bốn giờ mới có xe hoả. Vả nếu nhỡ chuyến bốn giờ thì ta đi chuyến sáu giờ cũng được kia mà.

Lộc cảm động, nói rất nhanh. Còn Mai, Mai cũng cảm động, hai má đỏ bừng. Từ đó hai người không dám nhìn nhau nữa, tưởng như cùng đương mưu đồ một việc gì ám muội. Mai bỗng bảo ông Hạnh:

- Ông đứng hầu quan Tham, tôi chạy qua ra chợ xem có gì ăn không?

Lộc vội gạt:

- Thôi cô ạ, bày vẽ làm gì, ăn quàng qué cho xong để còn đi.

Bữa cơm hôm ấy Mai cố làm thật lịch sự, tuy chỉ có cơm hẩm và một con cá chép vừa nấu, vừa rán, bầy trong một cái mâm gỗ sơn son, nhưng là Lộc cho là xưa nay chưa được ăn bữa cơm nào ngon miệng bằng.

PHẦN THỨ HAI

TIỂU GIA ĐÌNH

Một năm sau.

Trong căn nhà ở phố Yên Phụ, bên hồ Trúc Bạch, một gia đình sống trong cảnh sung sướng êm đềm.

Một người chồng làm Tham Tá ở công sở, một người vợ và một cậu học trò năm thứ tư trường Bưởi.

Đó là gia đình Lộc và Mai.

Từ khi Lộc đưa Mai về Hà Nội, thuê nhà cho hai chị em Mai ở trọ trong làng Bưởi nay đã gần mười hai tháng. Trong mười hai tháng đã xảy ra biết bao nhiêu sự buồn, khổ, mừng vui!

Trong thời kỳ ba tháng đầu. Mai ở chung với em, không ngày nào Lộc không đến chăm nom săn sóc. Mà tình cảm một ngày một nặng, chẳng bao lâu đã đổi ra tình yêu.

Rồi một buổi chiều, buổi chiều ấy Mai còn bao giờ quên được! Đứng bên làn nước biếc in trời, Lộc ngỏ lời

xin lấy Mai làm vợ. Biết bao âu yếm trong đôi cặp mắt nhìn nhau... Mai nhỏ luỵ rồi quay mặt đi... Mai sung sướng quá... Mai không ngờ đâu lại có ngày hôm ấy trong đời Mai.

Nhưng giá ngay buổi tối, Mai được mục kích một tấn kịch diễn trong một căn nhà ở phố H, thì chắc sự sung sướng của nàng cũng chỉ đến đó là kết liễu. Lộc về đến nhà đem đầu đuôi câu chuyện kể cho mẹ nghe, người mẹ mà Lộc kính mến, mà Lộc chưa từng trái lệnh một lần. Nào những Mai là con nhà nho giáo, Mai tốt với em, Mai bị quẫn bách, Mai bị hà hiếp. Mai là một cô gái hoàn toàn, về dung nhan và đức hạnh, - và Lộc xin phép mẹ cưới Mai làm vợ.

Khốn thay Mai chỉ hoàn toàn đối với Lộc mà thôi, chứ đối với bà Án thì Mai chỉ là một con bé khốn nạn, vô giáo dục, một con bé trong đám hạ lưu không đáng làm vợ một quan Tham Tá. Những lời tán tụng của con, bà Án để ngoài tai hết. Bà cho con bà dại dột bị lời ngon ngọt của một cô gái giang hồ cám dỗ. Bà nói:

- Nếu nó bằng lòng mày thì biết đâu nó lại không bằng lòng người khác. Mày phải biết chỉ người vợ cha mẹ hỏi cho, có cheo có cưới mới quí, chứ đồ liễu ngõ hoa tường, thì mày định đưa nó về để bẩn nhà tao hay sao?

Lộc sợ hãi kiếm lời chống chế:

- Bẩm mẹ, nhưng người ta có là phường liễu ngõ tường hoa đâu, người ta là con một ông Tú kia mà.

Bà mẹ càng nổi cơn thịnh nộ:

- Nhưng mày phải biết, nó đã bỏ nhà bỏ cửa chốn lên Hà Nội, thì còn là người tử tế sao được!

Lộc càng tức giận:

- Bẩm, con đã bẩm mẹ rằng người ta mồ côi cha mẹ bị bọn cường hào ức hiếp mới phải chốn tránh.

- Mày tin gì được lời nó nói.

- Thì chính con khuyên người ta về Hà Nội.

Bà Án đập bàn mắng át:

- Tao đã bảo tao không bằng lòng là tao không bằng lòng. Mày có giỏi mày cứ lấy nó. Vả lại tao đã hỏi con quan Tuần cho mày, người ta đã thuận gả. Mày tưởng chỗ người lớn với nhau, nói trẻ con được đấy hẳn.

Nghe mẹ nhắc tới con quan Tuần, Lộc hơi chau mày, thưa lại:

- Bẩm mẹ, con đã xin mẹ đừng hỏi đám ấy cho con, con không bằng lòng.

Bà Án xỉa xói vào mặt con:

- À, mày giở văn minh ra với tao à? Tự do kết hôn à? Mày không bằng lòng nhưng tao bằng lòng. Mày phải biết lấy vợ gả chồng phải tìm chỗ môn đăng hộ đối, chứ mày định bắt tao thông gia với bọn nhà quê à? Với bọn cùng đinh à! Mày làm mất thể diện tao, mất danh giá tổ tiên, mày là một thằng con bất hiếu. Nghe chưa?

Lộc thấy mẹ giận dữ quát tháo, liền cúi đầu tạ lỗi và xin cam đoan vâng lời mẹ dạy. Xưa nay Lộc vẫn là người con có hiếu.

Sáng sớm hôm sau. Lộc đến thăm Mai và Huy, nói dối người yêu rằng đã xin phép lấy Mai khiến Mai sung sướng suýt ngất người, và Huy cảm động quá, lại bắt tay Lộc một cách thân mật để tỏ lòng tạ ơn.

Suốt một tháng trời, Lộc bày mưu lập kế để lấy cho được Mai mới nghe, vì chàng yêu Mai đã đến cực điểm.

Kể ra giá chàng cứ thú thực với Mai rằng mẹ chàng không bằng lòng cho chàng kết hôn cùng Mai, nhưng ngoài Mai ra chàng không thể yêu được một người nào khác, thì có lẽ Mai cũng vì chàng mà hy sinh hết trinh tiết cùng danh dự, hy sinh cả cái đời thanh niên.

Thực vậy, từ ngày nàng gặp Lộc đến nay, trái tim nàng đã nhiều lần hồi hộp vì những tính tình cao thượng, những cách hành vi quân tử của chàng. Nàng chỉ mong có dịp báo đáp ơn sâu.

Những khi nàng tưởng tới cha thì nàng nhớ đến lời phụ huấn: "Ở đời không có sự gì xấu hơn sự quên ơn. Cừu nhân, ta không sợ bằng ân nhân. Ta chỉ lo sẽ xảy ra sự gì khiến ta không có thể trả được ơn, chứ đối với kẻ thù thì không có khí giới nào mạnh bằng lòng hữu ái. Lòng hữu ái ấy, nếu ta đem ra đối đãi với ân nhân

ta thì chẳng hoá ra ta đặt ân nhân ta ngang hàng với kẻ địch của ta ư?".

Lời dạy con của cụ Tú Lãm đủ tỏ rằng tuy cụ là môn đồ Khổng-học, mà trí thức, tư tưởng cụ, cụ đặt hẳn ra ngoài vòng kiềm toả của nho giáo. Vì cứ theo lời đức Khổng thì phải đem điều đức báo điều đức, đem điều trực báo điều ác. Có lẽ cụ Tú cho như thế còn tầm thường lắm; tuy vẫn là một tư tưởng thiết thực của đạo làm người nhưng có chí cao thượng!

Vì thế, Mai vẫn chờ đợi có dịp được báo đáp ơn dầy một cách xứng đáng, một cách phi thường.

Dịp ấy chính là buổi chiều hôm Mai được nghe lời trần tình thành thực của Lộc, Mai mỉm cười. Người thế tục chắc cho cái nụ cười ấy là nụ cười sung sướng. Không phải. Đối với Mai, thì sung sướng đã đến cực điểm ngay từ ngày Mai được quen biết Lộc. Cái nụ cười của Mai đây có nghĩa khác: Mai nghe như lương tâm Mai thì thầm: "Thì ông không biết rằng cái thân này, cái linh hồn này đã là của ông rồi hay sao? Hà tất ông còn phải xin, phải van!" Ý tưởng ấy ở trong trí não chạy qua xuống trái tim, khi ra đến cặp môi thì nở thành một nụ cười. Vậy thì cái nụ cười ấy chỉ có nghĩa chất phác, chân thật, chứ nó không hề ngụ một tư tưởng dục tình.

Vả lại, Mai cũng không hề ngờ rằng, không từng hy vọng rằng đối với mình, một người trong hàng quý

phải ngỏ lời xin lấy làm vợ như thế. Giá người ấy không phải là Lộc thì Mai cho ngay là anh chàng tán tỉnh để được hưởng chút đặc quyền trong giây lát. Nhưng người ấy là Lộc mà Mai kính yêu, thì dẫu có xin nàng hết cả những đặc quyền, những đặc ân, nàng cũng chẳng từ chối.

Ý tưởng ngộ nghĩnh ấy - ta cho là ngộ nghĩnh - chỉ là kết quả một nền giáo dục quá theo nhân đạo, quá theo lý tưởng của cụ Tú Lãm, một nền giáo dục có thể gọi lãng mạn. Bàn về cái hay, cái dở của nền giáo dục ấy là công việc của các nhà xã hội học, một nhà soạn tiểu luân lý học. Tác giả chỉ là thuyết nghĩa, là chỉ tả ra những cảnh ngộ, những tình trạng, những tính tình của một xã hội, của một thời đại mà thôi.

Ba ngày sau hôm trần tình của hai người, Lộc đưa tới nhà Mai một bà cụ mà chàng nhận là mẹ. Bà cụ xem ra bằng lòng Mai lắm, khiến Mai sung sướng quá, nhan sắc tăng lên bội phần. Còn Huy thấy chị sung sướng thì cảm động cảm nước mắt.

Bà cụ nói đáng lẽ về tận làng Ninh Bắc để thưa chuyện với ông chú, bà bác bên nhà Mai. Nhưng chắc Mai sợ bên ông Chánh Thanh thù hằn thì cũng chẳng dám về. - Mai đứng hầu chuyện, e lệ cúi đầu. Nàng nghĩ tới họ hàng mà chán ngán. Vì thế, tuy ở Hà Nội nàng có một người bác làm Thông Phán, mà nàng cũng giấu, không nói cho bà cụ biết, nàng trả lời vắn tắt:

- Bẩm cụ, cụ không hề nghĩ tới nhà con nghèo khó mà thương tới con.

Mai nói được có thế.

Qua một tuần lễ. Ngày nào cũng vậy, Mai chẳng làm gì hết, chỉ ngồi nghĩ vơ nghĩ vẩn nhìn vơ nhìn vẩn, chờ Lộc tới để bàn về việc cưới.

Mai lấy cớ rằng chưa hết trở nên cũng không bày vẽ ra sắm sửa nhiều thứ, nói chỉ nên dùng cái lễ nghi bắt buộc phải có để thành vợ, thành chồng mà thôi.

Nghe Mai nhắc tới tang cụ Tú, Lộc hơi ngượng hỏi:

- Không biết có trở lấy nhau, họ dị nghị không nhỉ?

Mai trước khi đáp lại, đưa mắt nhìn Lộc, thấy chàng buồn rầu, có ý mong đợi câu trả lời của mình, Mai lấy làm thương hại. Ở đời, Mai chỉ tưởng tới hạnh phúc của hai người: Huy và Lộc. Ngoài ra nàng không còn cần một sự gì hết. Lễ nghi? Lễ nghi? Thì người đặt ra lễ nghi đã biết đâu là hoàn toàn có lý. Vả lễ nghi ấy đem so với tính tình cao thượng của nàng đã dễ sánh kịp chưa?

- Bởi vậy, Mai mạnh bạo trả lời:

- Nếu cho là bất hiếu, cho là làm trái lễ nghi thì chúng ta yêu nhau thế này cũng bất hiếu, cũng trái với lễ nghi.

Lộc nghe Mai nói, sung sướng đăm đăm nhìn nàng, mỉm cười...

Chiều hôm ấy, Huy ở trường về hơi muộn, nét mặt rầu rầu. Chị hỏi chuyện, Huy chỉ ứa nước mắt mà không nói. Mai đoán chắc đã xảy ra sự gì chẳng lành. Hỏi gạn, thì Huy do dự một lúc rồi thì thầm:

- Chị em ta khổ lắm chị ạ.

Mai gượng cười:

- Chuyện gì mà bí mật thế em?

- Thôi, thà chị không biết còn hơn.

- Không, cứ nói, dẫu sao chị cũng không sợ mà.

- Chị ạ, ai ngờ người thế...

Mai vội vàng hỏi:

- Người nào? Người nào thế em?

- Người ấy... Anh Lộc ấy!

- Em im ngay. Anh Lộc là người em không thể bình phẩm bậy bạ được.

Huy tức quá, cười gằn... Nhưng hối hận xin lỗi chị ngay:

- Chị tha lỗi cho em. Nhưng chắc sắp xảy ra sự gì đây... Cái bà cụ đến đây tuần lễ trước không phải là thân mẫu anh Lộc đâu.

Mai đứng thừ ra ngẫm nghĩ, không trả lời. Huy tưởng chị ngờ mình bịa đặt hay là đoán phỏng, liền lại nói tiếp:

- Ban nãy, em đi qua phố H, thấy anh Lộc ngồi nói chuyện với một bà ở trong nhà số 224. Bà ta còn khoẻ và khuôn mặt trông giống khuôn mặt anh Lộc lắm. Em đứng lại nghe, thấy anh Lộc kêu bà kia là mẹ. Em hỏi người anh em bạn thì biết đích rằng bà ấy là bà Án...

Mai cười, ngắt lời em:

- Sao em lại nghe trộm như thế? Xấu lắm em ạ. Nhất là em lại tò mò đi hỏi chuyện nhà người ta.

- Huy nghe chị cự lấy làm tức tối quay đi. Mai chạy theo gọi lại buồn rầu bảo:

- Chị xin em làm ơn cho chị một việc này nhé: Em đừng đả động gì đến chuyện ấy với anh Lộc.

Thế rồi Mai Lộc, hai người lấy nhau.

Rồi Lộc thuê nhà bên hồ Trúc Bạch ở với Mai và Huy.

Xưa nay Lộc vẫn ở với mẹ. Lần này Lộc phải nói dối mẹ xin phép đi thuê một gian phòng ở biệt hẳn một nơi cho được tĩnh mà học thêm để cuối năm thi tham tá ngạch Tây.

Bà Án tuy cũng bằng lòng, nhưng vẫn ngờ vực con có tình nhân. Bà chưa quên câu chuyện Lộc xin lấy con Tú Lăm. Vì thế, bà nhắc cho Lộc biết rằng bà đã ngỏ lời với bà Tuần đến tháng tám xin làm lễ nghênh hôn. Lộc nghe ra bộ tươi cười xin mẹ hãy cho thi đậu

vào ngạch tây đã rồi hãy cưới vợ cũng không muộn, chỉ đến sang năm là cùng.

Từ đó Lộc sợ mẹ đến nhà riêng thăm mình nên ngày nào cũng ít ra một lần thân lại nhà mẹ vấn an ân cần lắm.

Nhưng mà xưa nay bọn đàn ông ta khó lòng giấu nổi, khó lòng lừa dối nổi phái phụ nữ, nhất là người mà ta định lừa rồi lại mẹ ta. Mắt người mẹ đoán thấu ý nghĩ của con còn tinh gấp mấy mắt người vợ, mắt người tình đoán được tư tưởng người chồng, hay của người yêu. Bà Án xét từ ngôn ngữ, cử chỉ cho chí tính nết vui cười cặp mắt nghĩ ngợi viển vông của con thì bà biết ngay rằng con đương đắm đuối trong bể ái. Bà liền cho người dình mò để biết chỗ ở của Lộc.

Nhưng, nếu bà khôn thì Lộc cũng ngoan. Những người nhà bà phần nhiều là tay trong của Lộc. Lộc cho chúng tiền luôn luôn nên dầu có tìm được nhà chàng, chúng cũng về nói là không thấy, hoặc nói dối là chỉ thấy chàng ở một mình.

Về phần Mai, thì tuy được hưởng hạnh phúc êm đềm của ái tình đằm thắm, song vẫn thấp thỏm hình như tâm linh báo trước cho biết rằng không khỏi xảy ra sự trắc trở sau này.

Nhiều lần nàng toan ngỏ lời với Lộc rằng nàng đã biết hết những sự bí mật của lộc, và xin phép Lộc về lạy mẹ để tạ tội. Nhưng Mai lại sợ làm phật lòng người yêu, hoặc làm cho người yêu phải buồn rầu: Lộc đương

sung sướng mê man trong giấc mộng êm đềm, nàng không nỡ đánh thức vội.

Trong nhân loại có một hạng người đa cảm đến nỗi thà chịu khổ còn hơn là đứng ngắm cái khổ của người khác. Vì thế, họ hay nghĩ đến hy sinh sự nọ, hy sinh sự kia.

Mai cũng đáng liệt vào hạng ấy. Huống những người mà nàng muốn vì họ hy sinh lại là hai người thân nhất trên đời. Bởi vậy, dẫu biết mình đương ở trong hoàn cảnh khó khăn, nàng vẫn tươi tắn vui cười như thường. Em có nhắc tới câu chuyện ám muội của Lộc thì nàng chỉ van xin:

- Chị lạy em, em để cho chị được sung sướng ngày nào hay ngày ấy. Em nhắc tới những câu chuyện xa xôi cũng vô ích. Anh Lộc yêu quý chị em mình thế, em chưa cho là đủ hay sao?

THÚ THỰC

Vào dịp nghỉ lễ Phục Sinh, Lộc muốn rủ Mai và Huy đi chơi xa vài hôm. Mỗi người bàn một ý, về sau cả ba đều bằng lòng đi chơi vãn cảnh chùa Bách Môn một hôm thôi, nghĩa là sáng đi chiều về.

Sáng chủ nhật, ba người vui vẻ ra ga thực sớm, mang theo đủ lương thực bữa sáng, bữa trưa nào bánh,

nào gà, nào vịt quay, lại đem thêm một chai rượu nho và ba cái cốc sắt nhẹ.

Ngồi trên xe hoả, Mai nghĩ tới lần gặp gỡ buổi đầu, đưa mắt nhìn Lộc mỉm cười. Lộc không hiểu, nhưng thấy người yêu cười cũng cười. Mai vừa đoạn tang, hôm ấy trang sức quần trắng áo màu trông có vẻ đẹp lộng lẫy. Mai hết sức chiều Lộc: Lộc hơi ngỏ ý thích lối y phục nào là nàng vận theo lối ấy ngay đến nỗi ở quê ra tỉnh mới hơn một năm, nàng đã phục sức được hệt một thiếu nữ tân thời.

Tới ga Lim, ba người xuống xe hoả. Mai hỏi Lộc:

- Đường tới chùa... chùa gì nhỉ?

- Chùa Bách Môn.

- Đường gần hay xa, thế mình?

- Độ hơn bốn cây số.

- Thế thì đi bộ thôi đã lâu lắm em không đi bộ, nhớ quá.

Huy mang gói gà, thịt quay, còn Lộc một tay xách hai chai rượu, một tay vừa cắp một gói vừa cốc vừa bánh.

Mai cười hỏi Lộc:

- Không cho em mang một cái thứ gì ư?

- Thôi em là đàn bà được miễn dịch.

Câu nói đùa khiến ba người cùng cười.

Trời một không khí trong chẻo, cây mới nẩy chồi lá xanh non, lúa con gái giải hai phía bên đường xa tắp tới những chân đồi và tới những luỹ tre. Cảnh điền dã bỗng gợi trong trí, mỉm cười vì nàng nhớ tới những khi cùng em Huy khi cái thời còn bé. Nàng nhìn em thung thăng chạy nghịch ở ngoài đồng.

Nhưng Huy không cười nét mặt buồn rầu. Mai đoán chừng Huy lại tưởng tới những câu chuyện mọi ngày, câu chuyện man chá của Lộc liền đi gần lại bên em, ghé vào tai nói nhỏ:

- Chị lạy em, em tha cho chị, em đừng làm mọi người mất vui vì em.

Lộc nghe hai chị em thì thầm cười hỏi:

- Chuyện chi mà bí mật vậy?

Mai cũng cười chống chế:

- Em bảo Huy nhìn những hoa vàng trong ruộng cải đằng xa như đàn bướm bay lượn lướt theo chiều gió.

- Trời ơi: Em tôi vừa làm một thi sĩ lại làm một hoạ sĩ.

- Hẳn chứ lại!

Nhưng khi tới huyện Tiên Du thì sắc mặt Mai trông có vẻ mệt nhọc lắm, không tươi cười hớn hở nữa. Nàng nói hãy dừng lại nghỉ chân rồi ngồi xuống ghế thở hồng hộc. Huy thấy vậy bảo chị:

- Mọi lần chị đi khoẻ lắm kia mà!

Mai cười khanh khách trả lời:

- Phải đấy, nhưng nay vì...

Nàng ngừng bặt, bẽn lẽn, cúi đầu, hai má đỏ hây, Lộc vội hỏi:

- Vì sao thế em?

Mai nũng nịu ghé vào tai Lộc thì thầm mấy câu, khiến chàng nhớn nhác sợ hãi.

Thấy Lộc có dáng kinh hoảng, buồn rầu, Mai ngẫm nghĩ một phút rồi cất tiếng cười vang mà nói rằng:

- Em đùa đấy!

Lộc vội hỏi:

- Em nói đùa à?

- Vâng em nói đùa... nhưng mình sợ đó là một tin đích xác hay sao.

Thấy hai người nói chuyện một cách quá bí mật, Huy tò mò hỏi chị:

- Cái gì thế chị?

- Không em ạ!

Huy tức tối, sa sầm mặt lại, vì cho là chị giấu diếm mình điều gì. Lộc sợ Huy giận, lại gần khẽ nói:

- Có gì đâu, chị nói dối rằng là chị có thai.

Huy nghiêm sắc mặt nhìn thẳng vào mặt Lộc hỏi:

- Sao anh biết rằng chị nói dối?

Lộc hơi luống cuống:

- Chị bảo thế thì anh biết thế.

Thấy em có ý sừng sộ với Lộc, Mai liền lại gần tươi cười ghé vào tai nói thầm mấy câu. Huy khẽ gật, nhưng vẫn có dáng không bằng lòng, Mai bảo hai người:

- Thôi, ta đi!

Ai nấy đứng dậy. Mai đưa cô hàng mấy xu, nói trả tiền ghế, rồi vui vẻ vác chai rượu lên rảo bước. Mặt trời đã mọc cao, Lộc và Huy đã thấy nóng. Thế mà Mai vẫn thoăn thoắt đi thực mau, không biết mệt nhọc là gì nữa. Huy như theo đuổi một định kiến gì, mắt đăm đăm nhìn chị thở dài nói:

- Sao ban nãy chị đi uể oải thế, mà bây giờ lại bước khoẻ thế?

Mai vờ không nghe rõ câu nói khấy của Huy, trỏ về phía đường, bảo em:

- Kìa em coi, những cây đào vườn nhà ai mà sai thế?

Rồi nàng quay lại bảo Lộc:

- Em chỉ muốn ở trong cái nhà tre kia thôi. Phong cảnh ở đây đẹp quá.

Mà phong cảnh đẹp thực. Bấy giờ ba người đi vào một con đường hẻm. Về phía hữu, sườn đồi thoai thoải

xuống một cái thung lũng đẹp. Một cái lạch nhỏ chia đôi thửa ruộng chạy dài. Về phía tả đi ngược lên ngọn đồi, những vườn giải thành bậc ruộng, đất vàng. Trong vườn mọc um tùm và không thành luống, thành hàng, biết bao các thứ cây: nào mít, nào đào, nào bưởi, nào cam. Thỉnh thoảng trong đám lá xanh lại nhô ra vài cái nhà lợp bằng lá gồi màu nâu thẫm. Bức tường đất ngăn những nương vườn cao ấy với đường đi hình như chỉ để làm vì, hoặc để trang hoàng cái cảnh thôn dã ấy cho tôn thêm vẻ đẹp mà thôi. Vì không những tường thấp, mà nhiều chỗ lại bỏ hổng như để mời khách qua đường bước lên chơi.

Tới một chỗ hổng, Lộc đưa gói thức ăn cho Huy giữ hộ rồi nhảy ngoắt lên vườn. Mấy thằng bé trông thấy, trỏ tay bảo nhau:

- Tây kìa, chúng mày ơi!

Lộc cười đáp:

- Việt Nam đấy, các em ạ! Em cho xin vài quả đào nhé?

- Được, ông cứ lấy!

Lộc vừa vịn một cành xuống bẻ một nhánh có ba quả rồi nhảy xuống đường đưa tặng Mai. Mai cười khanh khách, vui sướng như trẻ con được ai cho cái tổ chim, rồi gọi đùa Lộc:

- Đông Phương Sóc.

Lộc ngơ ngác không hiểu. Mai sợ chàng ngượng với Huy, nói tiếp luôn:

- Đông Phương Sóc ăn trộm đào tiên.

Lộc cười:

- Trời ơi! Em tôi giỏi quá! Thông thạo cả điển tích kia đấy. Nhưng đào ấy thì quyết rằng không phải là đào tiên, vì vừa xanh vừa chát.

Mai cầm cành đào cắm đùa vào mái tóc, quả nhỏ và lá dài rủ xuống trán, xuống tai, khiến Lộc đứng ngẩn người ra ngắm nghía, tấm tắc khen:

- Trông em như tiên nga.

Huy nói đùa:

- Chị ở cung giăng xuống đấy!

Ba người cùng cười, Huy lại hỏi:

- Chị có gặp chú Cuội không?

Mai quắc mắt rồi vờ cười ầm lên. Xong từ đó một làn không khí lãnh đạm bao bọc lấy ba người, cho mãi khi tới chùa Bách Môn, không ai buồn mãi một câu.

Tới cổng chùa, một con chó trắng nhỏ sổ ra cắn, làm Huy sợ hãi lùi lại đằng sau, Mai mỉm cười bảo em

- Em nhát quá! Chó ở nhà chùa có cắn khách thập phương bao giờ đâu

Huy cười. Lộc cũng cười. Lòng nghi kỵ đã biến mất, anh em cùng dắt tay nhau vào chùa. Một vị sư nữ

ở nhà trai chạy ra đón tiếp ân cần, mời khách lên trên chùa trên. Chùa Bách Môn là danh lam cổ tích vẫn thường có nhiều người đến vãn cảnh, nhất là những người ưa mỹ thuật. Ý chừng nhà sư đã tiếp nhiều khách sang, nên thấy bọn Lộc có dáng chững chạc, thì vồn vã, mời nước, mời trầu tươm tất lắm.

Ba người xin phép nhà sư đi thăm chùa. Chùa làm kiểu chữ khẩu, bốn mặt như nhau, bốn góc có bốn gác chuông, cách kiến trúc rất giản dị và rất kiên cố. Nhà sư dẫn đường, kể cho ba người nghe lịch sử ngôi chùa dựng từ đời chúa Trịnh. Nhà sư cũng chẳng nhớ chúa nào, chỉ biết rằng có bà công chúa họ Trịnh về tu ở đấy, nên triều đình cho sửa sang lại chùa để được xứng đáng với một cô sư công chúa.

Mai nghe câu chuyện tu hành, tự nhiên nét mặt rầu rầu: Nàng cũng chẳng hiểu tại sao.

Khi ba người trèo lên gác chuông, Lộc bàn nghỉ ở đấy để ăn sáng, vì chàng thấy đói. Mai gạt đi, nói không nên ăn mặn ở trong chùa.

Nửa giờ sau, khi đã đi vòng theo con đường chợ, dưới bóng rợp của hai rặng lim, ba người trèo lên tới một ngọn đồi ở sau chùa, đến ngồi nghỉ bên một cái miếu bỏ hoang chỉ còn trơ ba cái bệ phủ rêu đen nằm phơi dưới ánh mặt trời rọi qua mấy khóm thông già, cành lá xơ xác.

Huy mở hai tờ nhật trình ra giải xuống cỏ làm khăn bàn. Mai thì lấy dao cắt thịt gà, thịt vịt, rồi bày

ba cái cốc sắt nhẹ ra ba phía, bên mỗi cái cốc đặt một tờ giấy bản trông như ba cái khăn ăn.

Ánh nắng chói lọi chiếu vào nước rượu sắc vàng làm tôn bữa tiệc tầm thường. Mọi người ăn uống vui vẻ, đùa nhau pha trò, cười khanh khách. Chẳng bao lâu, các thức ăn đã hết cả, chai rượu đã cạn.

Lộc nói:

- Biết thế ta mua hai chai.

Mai cười:

- Nhưng không ai mang cho. Một chai còn người nọ đưa cho người kia xách nữa là hai chai.

- Hãy còn thòm thèm!

- Thế mọi khi cả tháng chẳng uống thì đã sao?

Ăn xong, Lộc và Huy ngồi hút thuốc lá cùng nhau cất tiếng hát một bài ca Pháp. Mai ngắm nghía mỉm cười, cặp mắt cảm động luôn chớp. Nàng sung sướng quá!

Bỗng tiếng hát ngưng bặt. Ba người ngồi như lắng tai cố nghe sự yên lặng ở giữa chốn thôn quê: rồi cái buồn dần dần theo sự yên lặng len vào tâm trí ba người.

Xưa nay vẫn vậy, cái buồn, cái vui, sự khổ, sự sung sướng thường kế tiếp theo nhau, đuổi nhau, như những gầu gỗ trong chiếc guồng đạp. Cái buồn thường đến sau những bữa tiệc rượu chè ca hát, nhất là khi mình lại chếnh choáng hơn men.

Mai lo lắng hỏi:

- Hai anh em nghĩ gì vậy?

Lộc không trả lời. Huy buồn rầu đáp:

- Em nghĩ tới chị.

Mai như có tâm linh báo trước, đoán chắc rằng Huy sắp muốn lôi thôi, liền gạt đi rồi nói lảng sang chuyện khác:

- Này, em làm ơn trở về chùa xin nhà sư cho chị một ấm nước vì chị khát lắm.

Huy đăm đăm nhìn Mai, nói:

- Sao chị cứ giấu em thế?... Chị có thai.

Mai cười:

- Ừ thì có thai đã sao?

- Không sao cả, nhưng em muốn biết vì sao anh lại không muốn cho chị có thai?

Mai quắc mắt, có ý trách em:

- Ai bảo em thế?... Thôi em tôi say rượu rồi.

Lộc đầu nóng bừng, ngồi ngắm hai chị em Mai nói chuyện, trên nét mặt lộc vẻ lo lắng. Chàng từ từ đưa khăn lên lau nước mắt, khiến Huy trông thấy động lòng thương và lấy làm hối hận:

- Anh tha thứ cho em.

Lộc đáp:

- Không, em không có lỗi gì hết. Chính anh đây, anh phải xin em tha lỗi cho anh. Anh là người rất đáng khinh bỉ...

Mai vội lấy tay bưng miệng Lộc:

- Em cấm anh không được nói nữa. Anh say rượu rồi, nên nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt, rồi chốc nữa hãy nói chuyện. Cả em Huy cũng vậy.

Làn không khí nặng nề khó thở, như đương bao bọc lấy ba người.

Một lúc sau, Lộc mới cất tiếng, run run:

- Em Mai, anh thực không muốn...

Mai vội ngắt lời:

- Em đã bảo không được nói nữa cơ mà.

Lộc, cặp mắt kêu van, nhìn Mai:

- Thà cho phép anh thú thực còn hơn để lương tâm anh cắn dứt.

- Nhưng anh có lỗi gì mà phải thú nhận. Vả lại em không muốn nghe chuyện người say rượu.

Lúc bấy giờ một con thằn lằn lấp lánh sắc vàng bò lướt trên cỏ xanh ngay gần chỗ Mai ngồi. Nàng vờ sợ hãi đứng dậy kêu:

- Trời ơi! con rắn.

Lộc và Huy hốt hoảng cùng đứng dậy hỏi:

- Đâu?

Mai chỏ con thằn lằn khiến hai người cười ồ, quên hết buồn rầu.

Muốn câu chuyện không dằng dai nữa. Mai khuyên hai người nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt, rồi một mình nàng thung thăng đi bách bộ.

Mai theo đuổi mãi một ý nghĩ, một định kiến, đến nỗi tuy nhọc mệt mà không biết rằng mình đương lên dốc. Lúc tới ngọn đồi Long Khám, nàng mới thấy hai chân mỏi khuỵu. Nàng thở hổng hộc, ngồi xuống mỉm cười, ngắm những tảng đá bị nước mưa dội lâu ngày đã nhẵn bóng như mài. Có tảng hình như con hổ khom lưng đứng ngáp, có tảng giống hệt đầu con sư tử xù lông. Phần nhiều tảng nhỏ hơn và tròn trĩnh như những quả trứng khổng lồ sắc xám rải rác trên đám cỏ xanh vàng.

Vì liên tưởng ngẫu nhiên, sự so sánh viên đá với trứng gà, khiến Mai nghĩ tới sự thai nghén, sự sanh nở. Nét mặt Mai đang vui tươi hớn hở, bỗng đổi ra rầu rầu. Mai nhớ lại dáng điệu, diện mạo Lộc, lúc nàng ngỏ cho chàng biết rằng nàng có thai. "Hy vọng sung sướng có lẽ thành hão huyền chăng?" câu ấy trong vòng ba, bốn giờ đồng hồ nàng đã luôn luôn tự thì thầm và bây giờ nàng lại tự hỏi nàng một lần nữa.

Nàng thầm nghĩ, tự trả lời: "chả có lẽ, chàng yêu ta như thế thì khi nào..." rồi nàng tự an ủi:

- Phải, biết đâu! Biết đâu sự kinh hãi không phải vì một cớ khác. Biết đâu không phải vì chàng sợ ta sinh nở lần đầu sẽ có nhiều sự nguy hiểm. Phải, biết đâu!

Nàng cảm thấy sự ngờ vực trong lòng nàng một lúc một mờ. Nàng mỉm cười, nói một mình:

- Rõ ta chỉ nghĩ quanh nghĩ quẩn, chỉ lo sợ hão huyền!

Bản tính vui cười, những ý tưởng lạc quan của nàng khiến nàng lại hy vọng. Đưa mắt ngắm cảnh bao la, nàng thấy cây xanh mây đẹp trong bầu không khí trong trẻo êm đềm. Lơ lửng ở sườn đồi trông về phía Đông nam chùa Bách Môn nhô lên cái nóc ở giữa và bốn gác chuông, bốn góc như hình cái gương và bốn cánh cửa đoá hoa sen xoè nở. Cúi nhìn xuống chân đồi, Mai thấy li ti những người nào trai nào gái đương chăm chỉ săn sóc đến công việc đồng áng ở trong những thửa ruộng vuông vuông nho nhỏ như những ô bàn cờ, mà con đường trắng từ chùa đến huyện lị và con sông ngăn giữa đôi bên.

Gió chiều hiu hiu đưa tới từng mỗi câu hát của mấy cô con gái làm việc. Mai cố lắng tai nghe, nhưng không nhận được câu nào. Bỗng Mai thoáng nghe lọt mấy tiếng "trăng rằm trung thu", giọng đều đều. Nhớ lại câu ca dao thuộc lòng từ thủa còn nhỏ, và thấy trong lòng sung sướng, Mai liền cất tiếng hát:

Xin anh nghĩ lại kẻo nhầm

Lòng em vắng vặc như rằm trăng thu

Trang trung thu còn khi mờ tối,

Lòng em thì mãi mãi không phai...

- Em hát hay lắm!

Mai giật mình quay lại Lộc đứng ở sau lưng.

Nàng mỉm cười, hỏi:

- Mình không ngủ à?

- Không, anh cần phải nói chuyện với em.

- Thế Huy đâu?

- Cậu Huy ngủ. Em ạ, anh trông thấy cậu Huy mà anh thèm! Không tư lự điều gì thì sung sướng thế.!

- Anh biết đâu rằng em nó không tư lự?

Câu trả lời của Mai làm cho Lộc nghĩ ngợi. Chàng lại nhớ tới nét mặt buồn rầu, tới ngôn ngữ nghiêm khắc của Huy trong ít lâu nay. Chàng đăm đăm nhìn vào mắt Mai, nửa như để dò ý tứ, nửa như để kêu van. Có lẽ nàng đọc thấy ý nghĩ của chàng nên vờ cất tiếng cười, trỏ xuống chân đồi hỏi:

- Đố mình những thửa ruộng kia trông giống cái gì?

- Giống cái phiên nứa xanh có nẹp trắng ở giữa.

- Không phải, giống cái bàn cờ nhé!

Rồi hai người lại im, lẳng lặng mỗi người nhìn một phía. Lộc ngồi hai tay ôm đầu khẽ bảo Mai.

- Em tha lỗi cho anh.

Mai cười khanh khách:

- Anh điên đấy à? Anh có lỗi gì mà em phải tha.

Lộc nhìn Mai thong thả nói:

- Em Mai, không biết tại sao từ nãy giờ anh nghe tiếng cười của em, anh ghê sợ lắm.

Mai vẫn cười:

- Vậy em không cười nữa.

Lộc trách:

- Em cứ đùa! Anh xin em để anh nói chuyện việc nhà với em.

Không biết Mai nghĩ đến sự đau đớn gì mà buộc miệng hỏi một câu chua chát:

- Chuyện việc nhà cậu ư?

Lộc ứa nước mắt không trả lời, khiến Mai hối hận xin lỗi:

- Em lỡ lời, xin anh tha thứ cho.

- Không, em không có lỗi gì hết! Chính anh mới là người có tội đối với em. Anh đã làm hại một đời em, một đời thanh niên của em. Anh dối em. Anh lừa em. Cái người mà anh nhận là mẹ, không phải...

Mai ngắt lời:

- Em biết cả rồi, em biết cả rồi, em biết đã lâu. Nhưng điều ấy có hề gì!

Lộc hoảng hốt:

- Không hề gì à? Em biết từ bao giờ?

- Trước khi em là vợ anh.

Lộc kinh hãi:

- Em biết mà em bằng lòng lấy anh, bằng lòng lấy anh, bằng lòng lấy anh, bằng lòng lấy anh một cách không chính đáng.

Mai cười khanh khác, Lộc rùng mình:

- Anh dặn em một lần cuối cùng: Em đừng cười nữa. Câu chuyện có vui gì mà em cười được. Phải, anh nhắc lại câu hỏi: Sao em nhẫn tâm bằng lòng để anh lừa dối.

- Không! Anh không hề bao giờ lừa dối em hết. Em được anh yêu như thế là đủ rồi. Em có cần gì bà cụ đến hỏi em cho anh làm vợ là mẹ của anh hay không phải là mẹ anh.

Lộc quắc mắt:

- Em không được phép nói tệ anh!

- Nào em có định tâm nói tệ anh! Vả em chỉ biết chắc chắn một điều là em yêu anh, anh yêu em... Em tưởng em hoàn toàn sung sướng, nhưng ban nãy...

Nước mắt giàn giụa, Mai không nói được nữa, Lộc hỏi:

- Ban nãy sao? Sao hả em?

- Em ngờ, em ngờ rằng anh không yêu em.

Lộc lại gần cầm tay Mai se sẽ nói:

- Em không nên ngờ... ở trên đời này anh chỉ yêu một mình em.

Mai mỉm cười:

- Thực nhé, anh yêu em mãi mãi nhé!

Vậy anh nói thực: Anh có muốn em có con không?

Lộc ngẫm nghĩ rồi thong thả đáp:

- Anh xin thú thực: Khi anh bắt đầu yêu em thì anh chỉ tưởng tới hạnh phúc của ái tình, chứ không bao giờ anh có nghĩ về gia đình về con cái. Anh thực là một thằng ích kỉ như trăm nghìn người khác. Anh chỉ muốn ái tình đối với anh mãi mãi và hoàn toàn là ái tình, là ái tình không san sẻ.

Anh có ngờ đâu, có tưởng đâu đến kết quả của ái tình. Mai lẩm bẩm:

- Kết quả của ái tình.

- Phải! Kết quả của ái tình! Anh cứ tưởng kết quả của ái tình là bông hoa thơm không bao giờ kết quả! Vì thế, em báo tin mừng cho anh biết, anh giật mình kinh hãi. Đó chỉ là cái cảm giác đột nhiên, xin em tha thứ cho anh. Nếu em hiểu thấu lòng anh thì chắc em cũng chẳng giận anh: anh không muốn con anh, con em... con chúng ta ra đời giữa lúc... Lộc im bặt, Mai vờ không hiểu, hỏi:

- Giữa lúc nào?

- Nhưng để anh ôn lại đầu đuôi câu chuyện cho em nghe thì em mới hiểu rõ được. Anh là con quan, cha anh là con nhà quan, mẹ anh là con nhà quan...

Mai cười gằn, ngắt lời:

- Còn em là con là con nhà thường dân.

- Em không nên chế nhạo. Và xin em đừng ngắt lời anh. Nếu anh không kể lôi thôi như thế không phải là anh khoe khoang. Từ ngày còn nhỏ, anh đã theo một nền giáo dục Âu Tây, óc anh đã nhiễm những tư tưởng Âu Tây, anh hiểu, anh yêu, anh trọng cái giá trị, cái quyền tự do của cá nhân. Mà em cũng thừa biết rằng hơn một năm nay nghĩa là ngày anh biết em, từ ngày anh yêu em, lúc nào anh cũng dạy em, anh cũng muốn chô sâu vào tâm trí em những tư tưởng cao thượng ấy, tuy rằng anh vẫn biết em là tín đồ Khổng Mạnh mà trí nghĩ anh không hề chịu ảnh hưởng của nho giáo. Vậy thì không khi nào anh lại phân đẳng cấp, anh lại phân biệt con quan với con dân.

Như nhà diễn thuyết không có ý tưởng dự sẵn, Lộc nói huyên thiên chẳng biết nói gì nữa, hình như bị cách nghị luận liên miên đưa tư tưởng chàng ra ngoài vòng câu chuyện. Chàng luống cuống ngồi ngẫm nghĩ một lát. Trong khi ấy, Mai yên lặng đăm đăm nhìn chàng...

- Nhưng mẹ anh... Em đừng tưởng lầm, và nếu em biết mẹ anh thì em tất phải kính mến vì mẹ anh là một người rất đáng quí trọng...

Song mớ lễ nghi đạo đức của nho giáo chỉ thoáng qua trí thức, chứ đối với mẹ anh thì nó đã ăn sâu vào tâm não, đã hoà lẫn vào mạch máu, đã thành một cái di sản thiêng liêng về tinh thần bất vong bất diệt. Anh không nói quá đâu. Chính anh đây, đã chịu ảnh hưởng của học vấn, của tinh thần Âu Tây ngay từ ngày còn nhỏ, thế mà nhiều khi anh vẫn thấy anh còn nhiều tư tưởng bị kiềm toả trong giới hạn của nho giáo. Chẳng nói đâu xa, hiện giờ chỉ vì một chữ hiếu, mà anh không dám đường hoàng cùng em hưởng hạnh phúc ái tình. Vì phải theo lễ nghi, tuy chữ tình, chữ hiếu nhiều khi ta chỉ hiểu lờ mờ, hoặc ta tự bắt buộc ta phải cố hiểu.

Lộc bỗng im. Chàng nhác thấy hai hàng lệ ướt đẫm hai bên má Mai. Chàng vội rút khăn lau nước mắt cho người yêu, và thì thầm nói:

- Anh xin lỗi em.

Mai ngập ngừng:

- Không... anh có lỗi gì!... Anh nói rất đúng.

Nàng ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Em chỉ tiếc rằng ngoài những tư tưởng nho giáo, thầy em lại dạy em biết yêu người ở ngoài vòng lễ nghi...

Mai ngừng lời, sụt sùi khóc... Lộc ghé gần hỏi:

- Can chi em khóc. Anh yêu em không đủ ư?

Mai nức nở:

- Yêu nhau... mà không được đường hoàng... yêu nhau.

Lộc vội ngắt lời:

- Vậy ra em không hiểu anh. Anh nói đối với lễ nghi, sự yêu nhau đấy không được đường hoàng mà thôi, nhưng đối với ái tình, đối với linh hồn của đôi ta, thì yêu là yêu chứ không phải là gì khác nữa.

Mai vốn rất thông minh, thừa hiểu rằng Lộc nói chữa. Nhưng nàng tươi cười đứng dậy bảo chàng:

- Em hiểu bụng anh rồi. Thế thì em sung sướng nhất trên đời.

Lộc cũng đứng dậy. Hai cặp mắt lặng nhìn nhau. Về phía tây mặt trời ẩn sau đám mây đen thiếu ánh sáng dịu dàng.

Mai se sẽ bảo Lộc:

- Chúng ta ra ga cho kịp giờ.

Lộc mỉm cười:

- Vâng, vợ chồng ta ra cho kịp giờ.

Mai ngạc nhiên:

- Quái, anh ạ, sao chúng ta không mấy khi nghĩ đến ý nghĩa vợ chồng nhỉ, chúng ta chỉ biết chúng ta yêu nhau.

- Em lẩn thẩn lắm! Em không nên nghĩ đến những chữ, những tiếng chỉ là những tiếng để gọi. Mà tính tình vẫn là tính tình. Những tiếng vợ chồng, trăm năm hay tự do kết hôn chỉ là những vô ý nghĩa. Tính tình con người ta mới là sự thực.

Mai nghe Lộc, âu yếm ngả đầu vào vai chàng, thì thầm:

- Người yêu của em!

Rồi hai người dắt tay nhau xuống đồi trở về chỗ cũ. Đến nơi Lộc cầm tay Mai giữ lại, trỏ bảo:

- Kìa, em trông, hạnh phúc đấy!

Dưới gốc một cây thông già, Huy nằm ngủ, cái mũ trắng úp trên mặt. Ánh nắng dịu dàng buổi chiều in bóng lá thông lấp loáng chạy trên mình Huy, như gợn nước động trên mặt hồ, dưới cơn gió thoảng. Mai ngắm em cất tiếng gọi:

- Huy ơi! Dậy thôi!

Huy bỏ mũ ra, mắt chói, chớp luôn, đương cố tìm xem ai gọi mình, thì đã bị hai người đến nâng dậy và âu yếm quàng tay vào cổ.

Lộc se sẽ nói:

- Gia đình chúng ta!

MẸ CON

Từ hôm đi chơi Bách Môn về, Lộc mất hẳn tính vui cười tự nhiên. Có khi cả ngày, ngoài hai buổi đi làm, chàng đi ngủ. Mai sợ chàng ốm, có săn sóc hỏi thì chàng chỉ gạt đi mà chối rằng không sao cả.

Chàng buồn rầu ủ rũ đến nỗi Huy mọi khi vẫn hằn học với chàng mà bây giờ cũng phải đem lòng thương hại.

- Một hôm, đương ăn cơm, chàng đột nhiên bảo Huy:

- Chắc cậu cho tôi là một người đáng khinh bỉ.

- Không, anh chỉ là một người đáng thương.

Mai cười khanh khách nói tiếp:

- Một người đáng trọng thì đúng hơn.

Lộc lắc đầu, thở dài:

- Em khen, làm anh thêm xấu hổ.

Mai vẫn cười:

- Những người tốt bụng thường tự cho mình là xấu. Rồi sinh ra nghĩ ngợi điều nọ điều kia. Em chắc anh là hạng người ấy, nên mấy hôm nay lúc nào cũng không được vui.

Lộc không trả lời, mắt lờ đờ nhìn qua cửa sổ ra phía hồ Trúc Bạch như đương dự định làm một việc gì chưa dám quả quyết.

Chiều hôm ấy cũng như mọi ngày, Lộc ở sở ra, lại thẳng đằng phố H... thăm mẹ. Bà Án thấy con có dáng mệt mỏi thì tỏ ý lo lắng:

- Mẹ coi con độ này xanh lắm.

Lộc đáp, cứng cỏi:

- Thưa mẹ, bao giờ con cũng thế.

- Không phải. Mấy hôm nay mẹ xem ra con khác hẳn. Chắc có điều gì phiền muộn mà con giấu mẹ.

Lộc đến thăm mẹ hôm nay, là cốt để thú thực cả với mẹ, một phần để mẹ thương mà cho phép mình được chính thức lấy Mại, nhưng nhất là để được ngỏ cùng một người thân yêu những nỗi đau đớn của mình. Thường vẫn thế, khi ta bị lương tâm cắn dứt mà ta được thổ lộ tâm tình, trao đổi tư tưởng với một người thân thì hình như ta thấy ta đỡ khổ sở, ta thấy trút được ít nhiều sự nặng nề nó đè nén trái tim ta.

Vì vậy, thấy mẹ hỏi gạn Lộc liền thưa:

- Vâng, có thế, bẩm mẹ con khổ lắm. Bà Án cũng thừa đoán biết cái khổ của con nhưng bà vờ hỏi:

- Chuyện gì thế con?

- Bẩm mẹ, mẹ có tha tội cho con thì con mới dám thưa.

- Con cứ nói.

Lộc cúi đầu nhìn xuống đất thì thầm:

- Cô Mai...

Lộc bỗng ngừng lại. Bà Án hỏi:

- Con Mai, có phải con bé nhà quê nó rủ rê, nó quyến rũ anh không?

Lộc mỉm cười:

- Bẩm mẹ, nói con quyến rũ người ta thì đúng hơn.

- Ừ, thế sao?

- Bẩm mẹ, bây giờ cô ấy vẫn ở với con, cô ấy đã...

Bà Án đứng phắt dậy trỏ tay vào mặt con, mắng:

- Thế thì mày giỏi thật... Mày dối tao, mày đánh lừa tao... mày đi thuê nhà riêng để ở với nó. Mày còn coi tao ra gì nữa, thằng kia?

Lộc không trả lời, bà Án lại nói:

- Giời ơi! Đẹp mặt! Ông Tham con quan Án mà làm những việc khốn nạn như thế. Nếu bên quan Tuần mà biết chuyện này thì mày bảo sao? Thì tao còn mặt mũi nào, hở thằng kia?

Thấy Lộc vẫn đứng yên, bà Án càng tức giận, quát tháo:

- Muốn sống ngày mai phải về đây ở với tao. Không biết tao điên hay sao mà lại để cho mày ở riêng như thế. Còn con bé thì tao sẽ trình sở cẩm bắt nó bỏ vào nhà thổ.

Lộc hai má đỏ bừng, cặp mắt sáng quắc:

- Bẩm mẹ, người ấy đã là vợ con.

Bà Án vỗ sập, gầm thét:

- Vợ mày! Ai hỏi nó cho mày!

- Con hỏi lấy.

- À, thằng này giỏi thực, vượt quyền cha mẹ. Không còn biết ngũ luân, ngũ thường là gì nữa! Phải

rồi! Cậu văn Minh! Cậu tự do kết hôn. Nhưng cậu phải [illegible] dù thế nào cậu cũng phải xin phép tôi đã chứ.

- Bẩm mẹ, con đã xin phép mẹ, nhưng mẹ không bằng lòng.

- Vậy tôi không bằng lòng thì cậu cứ lấy, có phải không?

Lộc lại gần mẹ, dịu dàng:

- Bẩm mẹ, con thiết tưởng lấy vợ là một sự quan trọng một đời, phải tự chọn lấy một người ý hợp tâm đầu thì gia đình mới được vui vẻ, thuận hoà. Chứ xưa nay cha mẹ hỏi vợ cho con chỉ kén những chỗ môn đăng hộ đối...

Bà Án cười gằn:

- Thế thì xưa nay các gia đình dễ không hoà thuận, vui vẻ cả đấy! Bây giờ chúng mày đi học chữ tây mới biết kén vợ, còn các cụ thì lấy liều lĩnh cả chăng?

- Bẩm mẹ không phải thế. Các cụ cũng có kén chọn nhưng chỉ chọn chỗ ngang hàng mà thôi. Thí dụ: con quan thì phải lấy con quan. Còn như mẹ nói gia đình các cụ cũng vui vẻ, êm thắm nhưng cái đó chỉ nhờ ở sự bắt buộc mà có, chỉ nhờ có lễ nghi mà có, chứ không phải vì tính tình của vợ chồng hợp nhau. Theo lễ nghi, vợ phải phục tòng, chồng bảo sao nghe vậy, dẫu bị áp chế cũng không dám hé môi. Như thế thì làm gì mà chẳng không êm thắm.

Bà Án cười khinh bỉ:

- Thì hãy được thế: chả hơn ba con đĩ cũng rước về tôn lên làm vợ hay sao! Nhưng tôi không cần nhiều lời, cậu còn muốn trông thấy mặt tôi nữa thì phải lập tức tống cổ con đĩ ấy đi rồi về đây ở với tôi.

Lộc cất giọng run run đáp lại:

- Bẩm mẹ, thực con không tuân theo ý mẹ được, dẫu mẹ giết, con cũng cam chịu, vì người ta đã có chửa với con.

Bà Án giận uất lên, ngồi im ngẫm nghĩ. Nhưng bà nghe giọng quả quyết của Lộc thì biết rằng khó lòng mà đem oai quyền ra thi thố với con được. Bà liền xoay ngay chiến lược: là gieo sự ngờ vực vào lòng đa nghi của con.

- Con nói cũng phải. Nhưng đã chắc đâu rằng nó có chửa với con?

- Lộc cười:

- Bẩm mẹ, con không biết thì có ai biết? Bà Án nghe con nói, cười ngặt nghẽo:

- Rồi con sẽ rõ. Con phải hiểu mẹ còn lạ gì. Dễ thường con tưởng mẹ không biết gì hết đấy hẳn? Giấu sao được mẹ. Mẹ còn biết nhiều chuyện bí mật thế nữa kia. Chẳng hạn, trong khi con đi làm thì ở nhà con, ở cái nhà mả con cho là một tổ uyên ương, đã xảy ra những chuyện gì... Vì thế, mẹ đã để mặc con, mẹ chắc thế nào rồi con cũng xét ra được cái lòng bất trắc của con đĩ... Ai ngờ... con ngốc đến thế... Nhưng thôi rồi con sẽ rõ...

Lộc cúi đầu ngẫm nghĩ, lo sợ vẩn vơ. Bà Án lại nói:

- Nhưng giá lấy nó làm nàng hầu thì cũng được.

Lộc vẫn suy nghĩ. Cái tính đa nghi của Lộc mà bà Án muốn lợi dụng ngờ đâu lại có hại cho mưu cơ của bà. Lộc đoán trắc rằng mẹ dùng kế ly gián đối với mình, liền thưa:

- Bẩm mẹ, nếu lấy nàng làm hầu được, thì lấy làm vợ cũng được. Hay là thế này thì con không dám trái lệnh mẹ nữa: Mẹ cho phép con chỉ lấy nàng hầu chứ không phải lấy vợ.

Bà Án quát mắng:

- Thế mày bảo tao nói lại làm sao với bên quan Tuần, hở thằng kia?

- Bẩm mẹ, mẹ cứ nói con không bằng lòng.

- Mày nói dễ nhỉ? Chỗ người lớn với nhau mà mày bảo lật lọng thế được à? Hoạ chăng có đồ bậy bạ như chúng mày chẳng biết trọng lời hứa. May phải biết, ngày xưa hai người thông gia với nhau ngay từ khi có mang mà về sau cũng còn phải giữ lời ước hẹn nữa là!... Thôi mỗi cái thế này, nếu anh muốn lấy con bé ấy làm lẽ thì tôi cũng cho phép anh, làm giai lấy năm, lấy bảy mặc ý, nhưng phải nghe lời tôi: đến tháng tám này tôi cưới con quan Tuần cho anh đấy... Tuỳ anh nghĩ sao thì nghĩ. Muốn tử tế thì được tử tế.

Lộc chiều ý mẹ, xin vâng lời, rồi cáo từ ra về, trong bụng mừng thầm rằng mẹ đã nhượng bộ đôi chút. Chàng lẩm bẩm:

- Dần dà rồi cũng xong.

Ba hôm sau vào ngày chủ nhật, trong khi Lộc và Mai đang ngồi nói chuyện ở sân, một thằng bé con thập thò ngoài cổng như muốn hỏi ai mà không dám vào. Lộc thoáng trông thấy, cho thằng xe ra xem ai hỏi gì thì thằng bé con đã lảng đi nơi khác.

Một lúc sau, nó lại đến ghé mắt nhòm vào trong nhà, Lộc lấy làm bực, chạy vội ra nắm tay hỏi.

- Mày định đến đây ăn cắp à?

Thằng bé con luống cuống, giấu vội một bức thư vào túi áo.

- Bẩm không.

Lộc giật lấy thư xem thì đó là một cái phong bì màu xanh có đề hai chữ:

"Cô Mai". Lộc mặt tái mét, tay run run, ấp úng:

- Thư này... đưa cho... gởi cho... cô Mai?

Thằng bé sợ hãi:

- Bẩm ông... con không biết.

- Nhưng gởi đến nhà này phải không?

Thằng bé không trả lời. Lộc lại hỏi:

- Ai bảo mày...? Thư của ai?

- Bẩm con không biết.

Lộc toan giơ tay tát, song lại ngừng lại ngay, ôn tồn, dịu dàng nói:

- Thôi được! Em cứ về. Về nói rằng đã đưa tận tay cô ấy rồi nhé!

Lộc chờ thằng bé con đi xa, cầm bức thơ soi lên, ghé vào mũi ngửi thấy sực nức mùi nước hoa. Chàng toan xé ra xem, lại thôi, vì chàng nhiễm chút phong tục lịch sự Âu Tây không muốn coi trộm thư của kẻ khác. Nhưng tính tò mò và lòng ghen tuông vẫn đắc thắng nhất là trong lúc tức giận. Lộc liền quả quyết bóc thư ra. Chàng giật mình kinh hoảng. Chiếc phong bì đựng một cái giấy hai chục và một bức thư, trong đó có gọn gàng mấy dòng chữ:

Em Mai yêu quí,

Giữ lời hứa, anh gởi tặng em số tiền ấy và chiều mai đúng 5 giờ như lần trước, anh chờ em ở Bách Thú.

Ng. Y

Lộc đứng đờ người, tức uất không thở được nữa.

Bỗng nghe có tiếng giầy đi ra, chàng liền vội vàng bỏ bức thư vào túi quay lại làm ra mặt vui vẻ, tươi cười. Nhưng giấu sao nổi mắt người yêu. Mai ngơ ngác hỏi:

- Mình làm sao vậy.

Lộc đáp:

- Không, anh có làm sao.

- Sao mặt mình tái mét đi thế?

- Anh hơi đau bụng nhưng không hề gì.

- Em lấy dầu để xoa anh nhé.

- Thôi!... Anh khỏi rồi.

Hai người lại vào chỗ ngồi cũ, vơ vẩn ngắm hồ. Mai đột nhiên hỏi:

- Mình nghĩ gì vậy?

Lộc thong thả quay lại, song không trả lời câu hỏi, se sẽ bảo Mai:

- Chắc mình cần tiền lắm phải không? Mai cười:

- Em thiếu thứ gì anh sắm cho thứ ấy, tiền học của em Huy thì anh đã giả cho rồi. Em còn cần tiền làm gì?

Mai cười khanh khách, cố làm cho Lộc vui lòng:

- Hoặc chăng dăm tháng nữa em mới cần đến tiền.

Lộc ngửng phắt đầu hỏi:

- Em cần tiền?... Em cần tiền làm gì? Mai bẽn lẽn nói sẽ:

- Để sắm sửa cho con.

Lộc sợ hãi, nghĩ thầm: "Hay nó có chửa với thằng kia, với thằng Ng. Y nào đó, nên xin sẵn tiền để dành. Biết đâu?... Chắc nó không muốn dùng tiền của ta vào việc đó".

- Mình làm sao vậy?

Lộc giật mình cười gằn:

- Không.

- Em chắc mình đương lo nghĩ điều gì. Lộc không trả lời, cúi xuống cầm viên gạch vạch đi vạch lại xuống đất hai chữ Ng. Y. Mai tò mò nhìn theo, rồi cười. Lộc ngửng lên hỏi:

- Sao em lại cười?

- Vì em biết anh yêu em.

- Sao em biết?

- Anh đương viết tắt chữ Người Yêu xuống đất chứ gì?

- Ng Y là người yêu.

- Anh lại còn vờ. Ng Y không là người yêu thì là người gì?

Lộc lại ngồi yên lặng... Chàng cố tìm ra hai chữ tên bắt đầu bằng Ng. và Y. rồi lẩm bẩm:

- Nguyễn... nguyễn...

Mai nói tiếp:

- Nguyễn Yên à?

Lộc sửng sốt hỏi:

- Em quen Nguyễn Yên?

- Nào em biết Nguyễn Yên là ai? Em thấy anh chắp thì em cũng chắp hộ.

Lộc càng nghi ngờ, nghĩ thầm: "Chẳng lẽ nó tinh quái, dối trá đến thế được!... Nhưng còn số tiền? Ta không ngờ sao được?" Chàng đăm đăm nhìn vào mắt Mai, hỏi:

- Em có quen người nào tên là thế không? Mai ngơ ngác:

- Tên là thế nào?

- Tên có chữ Ng. và Y.

Mai ngẫm nghĩ:

- Không. Hoạ chăng có ông lý Nghi ở làng. Nhưng chắc không phải. Sao anh lại hỏi em thế?

- Không! thôi, được!

Mai lấy làm lo ngại, đoán chắc xảy ra sự gì.

Lúc bấy giờ Huy đi chơi về tươi cười lại bắt tay Lộc:

- Ở vườn hoa Bách Thú hôm nay có nhiều chuyện hay quá.

Lộc giật mình nghĩ tới sự gặp gỡ hẹn hò trong thư. Chàng lạnh lùng mỉm cười hỏi:

- Chắc lại chuyện trai gái chứ gì?

- Chính thế.

Lộc đưa mắt nhìn Mai, không thấy nàng đổi sắc mặt, lại hỏi luôn:

- Hay mai chúng ta đi chơi Bách Thú?

Mai vui mừng vỗ tay:

- Phải đấy.

Lộc hỏi:

- Em chưa xem Bách Thú lần nào à?

- Chưa.

- Rõ em quê mùa quá. Ở Hà Nội hơn một năm trời mà không biết vườn Bách Thú... Hay vì trước mắt ta luôn luôn có cảnh hồ rồi, nên ta không thích một cảnh nào khác nữa.

Lộc đăm đăm nhìn Mai để dò ý tứ song vẫn không thấy diện mạo nàng lộ ra vẻ gì gọi được là khả nghi.

- Vậy chiều mai, năm giờ nhé. Anh xin về sớm một chút, cho kịp.

Mai cười:

- Thì anh cứ để hết giờ làm việc về cũng được. Cần gì phải năm giờ!

Lộc vội hỏi:

- Em sợ cái giờ ấy lắm sao?

- Rõ anh hỏi lẩn thẩn. Sao em lại sợ cái giờ ấy.

Huy cười:

- Thôi, chuyện phiếm mãi. Ta đi ăn cơm thôi.

Chiều hôm sau, Mai và Huy y phục chỉnh tề ngồi chờ Lộc ở sở đi về đi chơi vườn Bách Thảo. Chốc chốc Mai lại chạy ra cổng nhìn hai bên đường, trong lòng thắc thỏm vì quá năm giờ rưỡi rồi vẫn chưa thấy Lộc về.

Huy cười bảo chị:

- Chị làm gì mà mong mỏi như chờ đợi một người bạn xa thế?

Mai không trả lời, thở dài. Huy nhìn chị lo lắng:

- Chị sao vậy?

- Mai cười gượng:

- Không, chị có sao đâu?

Hai chị em lại lẳng lặng ngồi nhìn ra sân. Huy chẳng biết làm gì, đánh diêm hút thuốc lá, rồi nhìn khói cặp mắt mơ mộng. Mai hơi cau mày.

- Em hút thuốc lá ư?

- Vâng!

- Không nên! Em không nên tập hút thuốc lá. Ít lâu nay chị thường thấy húng hắng ho.

Huy cười:

- Hút cho đỡ buồn chị ạ! Có thiệt đi mất mấy năm sống cũng chẳng sao.

Mai đau đớn nhìn em:

- Độ rày em làm sao ấy. Chị thấy em không vui như xưa nữa.

- Có lẽ vì trời nóng quá đấy, chị ạ.

- Không phải!

Có người gọi cổng. Mai vội chạy ra. Người chạy giấy ở sở đưa cho Mai một bức thư của Lộc nói Lộc có chút việc không thể cùng đi chơi vườn Bách Thảo được, và dặn Mai với Huy cứ đi, đừng chờ nữa. Mai vừa đọc và vừa bước vào trong nhà, Huy hỏi:

- Thư nào thế, chị?

- Thư của anh, anh nói bận việc không đi chơi được.

Huy trả lời bằng một hơi thở khói thuốc lá.

Mai lại hỏi:

- Vậy em có đi không?

- Tuỳ chị.

- Hay thôi, em ạ! Ở nhà quách, chị đi làm món kem cà phê để chốc nữa hai anh em ăn cháng miệng.

- Cũng được.

- Đi thì đi cả, không thì thôi chứ, em nhỉ?

- Phải đấy, nhất là đối với anh Lộc có tính hay ghen.

Mai chau mày:

- Em chỉ hỗn.

Huy cười, nói tiếp:

- Hay ghen mà lại cục.

Mai cười mát:

- Em không tốt, nói xấu người ta trong khi vắng mặt.

Mai tuy cự Huy, nhưng lời nói của em đã làm cho nàng phải nghĩ đến cử chỉ, cùng ngôn ngữ của Lộc trong hai hôm nay, cái tính nết khó chịu ấy, cái bộ mặt

cau có ấy, cái giọng nói giống một xưa nay thực Lộc không từng có.

Nếu giờ ấy, Mai gặp Lộc ở vườn Bách Thảo thì nàng lại càng cho lời bình phẩm của em là đúng.

Vì tuy Lộc đưa tin về nói tháo là bận việc, kỳ thực, chàng lên thẳng vường Bách Thảo chỡ sẵn.

Cây cỏ xanh tươi, nước hồ trong vắt, gió chiều dịu dàng lướt qua làm rung động mấy nõn sen mới mọc cuộn tròn như cái tổ sâu. Cảnh có đẹp, trời có mát, như lòng chàng vẫn như nung như nấu bởi sự ghen tuông. Thực vậy, Từ lúc nhận được bức thư nặc danh đến giờ, Lộc khổ sở, lo lắng. Hai tay chắp sau lưng, chàng lững thững cúi xuống nhìn đường, có vẻ tư lự, trầm mặc.

Qua một cái chuồng khỉ nghe có tiếng cười trong trẻo, chàng ngửng đầu ngơ ngác nhìn, tưởng là Mai. Nhưng đó chỉ là một cô gái quê đứng ném lạc đùa với một con bú dù nhỏ.

Chàng lẩm bẩm nói một mình:

- Giá nó cứ quê mùa hẳn như thế cũng xong!

Cái ý kiến ngộ nghĩnh ấy khiến chàng cười thầm, tự lấy làm thẹn cho lòng ích kỷ của mình.

Khi đến gần chân cái gò mà các thi sĩ xưa kêu là núi Nùng, một chàng nhớn nhác vừa đi vừa nhìn những người qua lại, vô tình đâm sầm vào Lộc. Chàng ta xin lỗi rồi lại hấp tấp đi liền. Lộc ngờ vực, rảo bước theo sau. Người kia đến ngồi nghỉ chân ở một cái ghế dài

gần chỗ dựng những cột đu. Lộc cũng ngồi xuống lân la gợi chuyện:

- Chừng ông tìm người quen?

- Vâng, tôi hẹn ở đây.

- Lộc cười, hỏi đùa:

- Thôi lại gái chứ gì!

Người kia ngượng nghịu nói sẵng:

- Có thế!

Lộc thấy nóng mặt. Chàng nghĩ mưu kế để cố tìm ra sự bí mật của người lạ. Một lúc, chàng quay lại hỏi:

- Thưa ông, tôi ngồi gần ông chắc làm phiền cho ông lắm.

- Việc gì mà phiền. Trong khi chờ đợi mà có người ngồi nói chuyện thì càng đỡ sốt ruột chứ sao.

- Có thế. Vậy ta nói chuyện cho đỡ sốt ruột, vì tôi cũng như ông, cũng đương đợi một người.

Rồi Lộc vờ như nói một mình:

- Quái, cô Mai làm gì giờ chưa đến.

Người kia quay hỏi:

- Tên tình nhân ông là Mai?

Lộc sửng sốt đáp:

- Phải, chắc ông cũng quen Mai?

- Không! Tôi không quen.

Câu trả lời lạnh lùng khiến Lộc càng nghi lắm. Người kia thấy Lộc hỏi lôi thôi liền đứng dậy đi nơi khác. Lộc thở dài. Rồi chàng lại tự lấy làm xấu hổ về cái tính đa nghi của chàng, cũng đứng lên thủng thẳng ra về.

Tới nhà, trời đã nhá nhem tối. Chàng vào các buồng, không thấy Mai và Huy, toan gọi thằng xe ra hỏi, thì có tiếng cười khanh khách ở bếp đưa lên. Chàng rón rén xuống xem, thấy hai người đang lúi húi bên cạnh một cái đĩa tây. Liền hỏi:

- Hai chị em cặm cụi làm gì thế?

Mai cười đáp:

- Làm kem cà phê. Đấy mình coi, có khéo không?

- Sao không đi Bách Thú?

- Mình không đi thì em đi gì?

- Thôi, đi ăn cơm.

Khi Lộc đã lên nhà, Huy sẽ bảo Mai:

- Đấy chị coi. Tính nết có khó chịu không?

Ừ, không biết có chuyện gì mà từ hôm qua tới nay anh cầu nhầu như thế?

Huy ngẫm nghĩ, thở dài.

Ấy may mà chị không đi chơi vườn Bách Thú đấy.

Bữa cơm chiều hôm ấy thật là buồn tẻ. Lộc chẳng nói chẳng rằng, ăn vội vàng như làm cho xong một việc

bắt buộc. Mỗi lần Mai gợi chuyện, chàng chỉ trả lời cộc lốc hoặc chỉ khẽ gật đầu.

Cơm xong vừa buông đũa bát, Lộc đã lấy mũ đội, ra đi.

Mai, nét mặt rầu rầu, thì thầm hỏi:

- Mình đi đâu đấy?

- Tôi lên thăm mẹ.

- Có việc gì cần không?

- Không.

- Thế thì thong thả, ăn kem đã.

- Thôi.

Mai có giọng kêu van:

- Anh ăn một tí cho em bằng lòng. Kem tay em làm ra.

- Tôi hay đau bụng... Mình với cậu Huy ăn hộ.

Nói dứt lời chàng vùn vụt ra đi. Huy nhìn Mai, Mai cúi đầu không nói.

Ra đến ngoài, Lộc thấy khoan khoái dễ thở.

Chàng lẩm bẩm:

- Thà rằng biết hẳn nó có...

Chàng không dám đọc đến, không dám nghĩ tới chữ mà chàng kinh sợ: chữ tình nhân. Phải thà biết chắc có hay không, còn hơn cứ phân vân ngờ vực.

Một người kéo xe chào chàng. Chàng mải suy nghĩ không nghe tiếng. Anh xe lẽo đẽo theo sau tán:

- Có món khá lắm, "dô-li" lắm, chỉ độ mười tám mà thôi. Có chồng cẩn thận.

Lộc quay lại nhìn anh xe, lộ vẻ ghê tởm, quát mắng:

- Cút ngay, đồ khốn nạn!

Rồi chàng cắm đầu rảo bước. Một cái xe khác hạ càng mời chàng. Chàng như không lưu ý tới, lẳng lặng lên xe. Nửa giờ sau, luồng gió mát làm chàng tỉnh ra, thấy đương ở bờ sông mới nhớ rằng định về nhà thăm mẹ, liền bảo xe kéo đến phố H...

Đến nơi thấy cửa ngoài vẫn còn khép, vì con sen vừa ra phố có việc, chàng rón rén lẻn vào, đi thẳng tới nhà trong. Bỗng thấy mấy mẩu câu chuyện ở buồng bên cạnh, chàng liền nép mình vào cánh cửa đứng nghe.

Tiếng bà Án: "Mày trông cậu có buồn lắm không?"

Tiếng tên người nhà: "Bẩm cậu con buồn lắm. Chiều nay đi chơi đâu mà lúc hơn bảy giờ chưa về."

Tiếng Bà Án "Được rồi!... cũng làm một sự bất đắc dĩ"!ư

Lúc bấy giờ con sen ở ngoài chạy vào trông thấy Lộc, liền kêu:

- À, cậu Tham!

Bên buồng câu chuyện im. Lộc cất tiếng vờ hỏi:

- Cụ có nhà không sen?

- Bẩm cậu có. Cụ ở buồng bên cạnh.

- Thế à?

Lộc mở cửa bước vào. Bà Án mừng rỡ:

- Chiều nay mẹ mong con mãi.

Lộc nét mặt thản nhiên, tươi cười trả lời:

- Bẩm mẹ, chiều nay nhiều việc con phải ở lại buồng giấy mãi tới bảy giờ.

Bà Án hỏi săn sóc:

- Thế con dễ chưa ăn cơm.

- Bẩm đã.

Bà Án nhìn con có vẻ ái ngại:

- Con độ này gầy lắm. Phải uống thuốc mới được.

Lộc vâng dạ cho qua quýt, chỉ định lảng xuống nhà hỏi dò anh bếp, người đứng nói chuyện với bà Án vừa rồi, vì chàng biết mẹ kín đáo lắm khó lòng mà biết được sự bí mật. Nhưng bà Án giữ chàng ngồi nói chuyện lâu lắm, hỏi thăm lan man hết việc nọ đến việc kia. Mãi gần mười một giờ mới trông lên đồng hồ, bảo con:

- Thôi, khuya rồi con về nghỉ kẻo mệt. Thế là mấy mẩu chuyện vừa thoáng nghe trộm, chàng vẫn

chưa thể dò được ra manh mối. Nhưng về phần bà Án thì bà biết rõ rệt hai điều: Một là sự ngờ vực đang nung nấu lòng con, hai là con đã thoáng nghe được câu chuyện bà bàn bạc với anh bếp, bà nghĩ thầm:

"Phải làm cho mau mới mong có kết quả. Kể thì cũng hơi ác. Nhưng vì lòng thương con, biết sao!"

Lòng thương con của các bà mẹ Việt Nam, thì dẫu con đã lớn tuổi, không thể đem sự gì ra so sánh được. Hoạ chăng có thể ví với sự chăn dắt đàn con của con gà mái. Nếu có ai ngắm qua cái dáng điệu, cái lòng can đảm của con gà mái khi nó xoè hai cánh, quả quyết đưa ngược cái mỏ yếu ớt lên để chống với con quạ hay con diều hâu bay là xuống định bắt con nó, thì sẽ thấu lòng thương con của bà mẹ Việt Nam.

Tính bà Án đối với con cũng vậy. Bà yên trí rằng Mai sắp sửa làm hại đời con bà như con diều hâu định ăn thịt con gà con. Vậy thì cái mưu kế của bà sắp dùng dẫu kẻ khác có cho là tàn ác đến đâu bà cũng không ngại. Làm một việc để cứu vớt một linh hồn đương bị đắm đuối ở chỗ dơ bẩn, thì còn mưu kế gì là vô nhân đạo, là tàn ác đối với lương tâm bà?

Huống chi cái linh hồn đương bị đắm đuối ấy lại là linh hồn con bà, con một rất yêu quý của bà. Bà nghĩ thế thì bà mỉm cười nói một cách quả quyết:

- Ngày Mai!

HỘI KIẾN

Vào khoảng 9 giờ sáng, trong khi Lộc ở sở và Huy đi học. Mai lúi húi xới mấy gốc hồng ở vườn trước cửa. Mai vốn là một cô gái quê, hai làm, không mấy chịu ngồi dỗi, nên thường phải bầy ra công nọ việc kia cho bận bịu đỡ buồn. Nhất mấy hôm nay, khi ở một mình, lúc nào Mai cũng không yên chân yên tay được tuy nàng có nghén đã năm, sáu tháng, và thân thể nàng mệt nhọc yếu đuối.

Là vì hễ nàng ngồi một mình không làm gì thì trí nghĩ nàng lại để cả vào mọi việc đã xảy ra trong mấy hôm trước, và tâm lĩnh nàng lại báo cho nàng biết trước rằng sắp sửa còn xảy ra nhiều sự chẳng lành cho nàng. Rồi nàng tưởng tượng ra những cảnh ghê gớm, những cảnh lìa rẽ, bơ vơ đau ốm, không cửa, không nhà, không người thân thích.

Có tiếng ai gọi cổng. Mai vội vàng chạy ra. Một bà trạc ngoài năm mươi tuổi, nhưng da dẻ còn hồng hào mà tóc hơi đốm bạc, ở trên xe cao su nhà bước xuống, mỉm cười hỏi:

- Tôi hỏi thăm cô, đây có phải là nhà cậu Tham Lộc không?

Mai, mặt tái mét, vì tuy nàng không nhận ra ai, nhưng nàng đoán chắc là bà Án.

Nàng ấp úng:

- Bẩm cụ vâng... nhưng... ông Tham cháu đi làm vắng.

Bà kia vẫn mỉm cười khẽ gật:

- Tôi cũng biết thế, mà vì biết thế tôi mới đến đây... À tôi hỏi: có phải cô là Mai không?

Mai cúi đầu, run run đáp:

- Vâng ạ!

Bà kia bước vào sân, ung dung nói:

- Tôi là mẹ cậu Tham Lộc, tôi đến xem chỗ cậu ấy ở có được rộng rãi, mát mẻ không?

Mai vờ giật mình:

- Bẩm bà lớn tha lỗi cho con, con không biết!

- Có lỗi gì mà phải tha. Vậy tôi muốn nói chuyện với cô, cô có sẵn lòng tiếp chuyện tôi không?

Mai gượng cười:

- Xin rước bà lớn vào chơi.

Mai mời bà Án vào ngồi ở phòng khách rồi vội vào trong buồng mặc áo thâm. Khi nàng ra vẫn thấy bà Án đứng tỏ mò ngắm hết các thức bày trong phòng. Bà mỉm cười nói:

- Ở đây mát nhỉ. Mà nhà cửa có ngăn nắp lắm.

Mai nghe câu khen trong bụng đã hơi mừng, khúm núm mời:

- Xin rước bà lớn ngồi chơi ạ.

Bà Án gật đầu:

- Được! mặc tôi.

Rồi bà ngồi xuống ghế bảo Mai:

- Mời cô ngồi.

Mai lễ phép:

- Bẩm bà lớn, con không dám .

Bà Án đăm đăm ngắm nghía Mai từ đầu đến chân, khiến Mai lo sợ, hai tay nắm chặt lấy lưng tựa ghế. Bà Án gật gù thong thả nói:

- Tôi nghe nói cô cũng biết chữ nghĩa, cũng học đạo thánh hiền thì phải?

Mai biết bà Án bắt đầu khai chiến, quả quyết ngẩng đầu lên đáp lại:

- Bẩm bà lớn có thế. Thủa nhỏ con có được học chữ nho và khi thầy con ngồi dạy học ở nhà quan huyện Đông Anh, con cũng có theo học với các cô con quan huyện.

Bà Án vẫn còn nhớ rành rọt cái thời kỳ ở huyện. Bà cũng không quên được nét mặt và dáng điệu Mai. Nhưng bà không muốn nhớ tới, nên nghe Mai nhắc lại chuyện cũ, bà tìm cách nói lảng ngay:

- Năm nay cô bao nhiêu tuổi?

- Bẩm bà lớn con hai mươi.

- Cha mẹ cô làm gì!

Nghe bà Án lục vấn như bắt một người có tội cung khai một điều. Mai cũng nén lòng tức mà trả lời cho xong xuôi:

- Bẩm cha con đậu tú tài và đã mất rồi. Mẹ con cũng qua đời.

Bà Án cười:

- Thảo nào!

Hai chữ "thảo nào" đi liền sau một tiếng cười khinh bỉ làm cho Mai ứa nước mắt. Nhưng bà Án sợ Mai không hiểu, lại nói tiếp luôn:

- Con có cha như nhà có nóc. Cô là gái mà lại mồ côi cha mẹ thì tránh sao khỏi được sự lầm lỡ.

Mai tái mặt, cất tiếng run run đáp:

- Bẩm cha con cũng mới mất, con vừa đoạn tang. Ý chừng bà lớn cho con là một đứa vô giáo dục?

Bà Án không trả lời, đăm đăm nhìn Mai, khiến nàng sợ hãi cúi mặt. Bà hỏi:

- Vậy cô có được cha cô thương yêu không?

- Bẩm bà lớn, cha con thương con lắm.

- Vậy chắc cô hiểu tình cha con thế nào thì tình mẹ con cũng thế, có lẽ tình mẹ con còn khăng khít âu yếm, thân mật hơn nhiều.

Mai biết là bà Án nói năng gang thép và chỉ bầy mưu cốt đưa mình vào tròng, nên yên lặng cúi đầu không dám trả lời hấp tấp.

Thấy Mai đứng im, bà Án lại nói:

- Đem chuyện mẹ con tôi mà nói với cô, tôi thực lấy làm ái ngại. Vì một là cô không muốn hiểu, hai là không đáng nghe. Thằng Lộc nó muốn nói tốt cô đến đâu với tôi, song tôi nhất định cho rằng ở ngoài vòng lễ nghi, vượt hẳn quyền thúc bá thì dầu sao người con gái cũng không thể là một người con gái có đức hạnh được. Bởi vậy, đã mấy lần tôi định đến đây nói rõ mọi lẽ cho cô hiểu, mà tôi vẫn ngần ngại không muốn đến.

Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt, bà Án mỉm cười:

- Cô đừng vội giận. Thà rằng mất lòng trước thì rồi sẽ được lòng sau, cô ạ. Vả tôi đến hôm nay mục đích chỉ cốt cùng cô nói hết các lẽ phải trái, hết mọi điều gần xa. Vậy cô nên ôn tồn, tĩnh tâm mà nghe tôi nói thì hơn.

Cô khóc có ích gì?

Mai lau ráo nước mắt. Lòng phẫn uất của nàng đã lên đến cực điểm. Linh hồn lãng mạn của nàng đã bắt đầu bồng bột.

- Cô ngồi xuống đây, đứng thế mỏi chân, vì câu chuyện của tôi nói với cô còn dài.

Mai lẳng lặng kéo ghế ngồi:

- Con xin phép bà lớn.

- Được, cô ngồi. Ban nãy tôi hỏi cô có hiểu lòng cha nhất là lòng mẹ thương con đến bậc nào không?

Tình cốt nhục dẫu loài cầm thú còn có, huống chi là người... Chả nói thì cô cũng thừa biết rằng Lộc là con một của tôi thì tôi lại càng thương lắm.

Bà cảm động, ngừng lại mở chiếc hộp nhỏ lấy trầu ra ăn rồi tiếp:

- Tôi chỉ có một mình nó là trai... vì thế tôi muốn nó phải là người hoàn toàn.

- Mai mỉm cười, ngắt lời:

- Bẩm bà lớn thế nào là người hoàn toàn?

Bà Án thong thả dần từng tiếng đáp lại:

- Cô không biết thế nào là người hoàn toàn? Điều thứ nhất là phải trai không trộm cắp, gái không đĩ thoã.

Bà vừa nói vừa nhìn Mai, nhưng Mai cũng chẳng vừa, rất lễ phép trả lời:

- Bẩm bà lớn nếu chỉ cần có thế thì ông Tham nhà hẳn là một người hoàn toàn.

Bà Án điềm nhiên, làm như không lưu ý đến lời hỗn xược của Mai, nói tiếp luôn:

- Nếu tôi đoán không sai, thì cô kính trọng và yêu mến con trai tôi lắm.

Mai cố tâm kiên nhẫn, nhưng đến đây thì nàng không thể giữ được nữa, nức lên khóc. Bà Án lắc đầu:

- Cô nên noi theo gương tôi, ôn tồn mà nói chuyện chứ khóc lóc có ích gì!

Mai kể lể:

- Nếu bà lớn hiểu được tấm lòng luyến ái của con, thì bà lớn không nỡ khinh bỉ con. Bẩm bà lớn, vì con yêu... anh... vì con yêu ông Lộc mà con đã hy sinh hết cả danh tiết cùng tính mệnh của con. Sau khi thầy con mất đi, con tưởng ở trên đời con chỉ còn yêu có một người là em Huy con, ai ngờ giời lại run rủi cho con gặp ông Lộc.

Bà Án vờ hỏi:

- Vậy ra cô có em nữa đấy?

- Vâng, em con đương theo học năm thứ tư trường Bảo hộ. Em con nó coi con không những như một người chị mà thực như một người mẹ. Mà đối với em, con có thể hy sinh tính mệnh để em con được sung sướng... Bẩm bà lớn, bà lớn có cho phép con kể lại đầu đuôi câu chuyện hầu bà lớn nghe không?

- Được, cô cứ kể.

- Bẩm bà lớn, sau khi nhà con bị sa sút, cha con mất đi thì chị em chúng con bị bơ vơ không nơi nương tựa. Nhà thì không bán được, con thì bị một người cường hào định hà hiếp, em Huy con thì vì không có tiền giả học phí sắp bị đuổi. Trong lúc quẫn bách, con đã toan lấy một ông Hàn cự phú, không phải là để tìm một chỗ nương thân, vì con xin thú thực, con không hề tưởng tới thân con, nhưng chỉ cốt giữ được lời hứa với

cha con lúc lâm chung là: thay cha nuôi em ăn học thành tài và trở nên người hữu dụng.

Bà Án không muốn để Mai trông thấy mình biểu lộ sự cảm động, liền vội gạt.

- Tôi hiểu cô rồi, nhưng...

- Bẩm bà lớn, con xin phép bà lớn được kể hết đầu đuôi câu chuyện. Trong khi con bị quẫn bách như thế thì con gặp anh, xin bà lớn cho phép con gọi anh con là anh, tuy con chẳng xứng đáng cái hạnh phúc ấy, trong khi ấy con gặp anh Lộc con. Anh con nhận được con là con gái ông thầy dậy học của các cô. Rồi anh con đem lòng luyến ái con, cứu giúp con và em con. Chúng con có được ngày nay thực là nhờ ở anh con, dẫu con ở lại thế nào cũng khó lòng mà cân đối được cái lòng hào hiệp ấy. Huống chi anh con chỉ xin con có một điều là lấy anh con, là yêu mến anh con. Một hôm anh con đưa một bà đến, nhận là mẹ, và bà ngỏ lời hỏi con cho anh...

Bà Án tức giận mắng:

- Thằng con bất hiếu bất mục đến thế!

- Bẩm bà lớn coi đó, nào con có vượt ra ngoài vòng lễ nghi đâu? Mà nếu, bẩm bà lớn, vì anh con, có phải hy sinh đến lễ nghi nữa, con cũng cam chịu.

Bà Án mỉm cười vì bà nghe Mai nhắc đi nhắc lại mãi chữ hy sinh thì bà đã lưu ý đến chỗ nhược điểm của bên địch rồi. Bà định sẽ xoay hết chiến lược về phía đó. Nhưng bà còn vờ hỏi:

- Tôi nghe chuyện cô thì hình như cô cũng thấm hiểu lễ nghi, đạo đức của thánh hiền lắm.

- Vâng con hiểu! Nhưng thuở xưa cha con còn dạy con còn nhiều điều mà cha con cho là hay hơn, và quý hơn cả những điều lễ nghi.

Bà Án bĩu môi:

- Hay hơn! Tôi đây hủ lậu, vẫn tưởng sự quý nhất của ta là lễ nghi, là ngũ luân ngũ thường, là tứ đức tam lòng của đấn bà. Vậy những điều hay của cô đó là những điều gì thế?

- Bẩm bà lớn, lòng thương người và lòng hy sinh.

- Có lạ gì điều đó. Chính là điều nhân của đạo nho.

- Bẩm bà lớn, vâng, chính thế, nhưng điều nhân của đạo tạ cũng chỉ là điều nhân trong phạm vi nho giáo mà thôi.

Bà Án mỉm cười:

- Cô biết rộng lắm. Nhưng có lẽ biết rộng như thế cũng chưa hay ho gì cho cô. Cô thấy ai cô cũng thương thì nguy hiểm cho cô lắm. Tôi chỉ thú thực với cô rằng tôi hủ lậu, nghĩa là tôi chỉ trọng có: lễ, nghĩa, trí, tín. Thí dụ như thằng Lộc con tôi, tôi đã hỏi con quan Tuần cho nó rồi, đã có đủ các lễ dạm hỏi tử tế thì dẫu sao tôi cũng không thể thất tín được, không thể bội ước được.

Mai nghe tái mặt, đứng dậy ngập ngừng:

- Bẩm bà lớn... sao anh Lộc... không cho con biết.

Bà Án cười:

- Cô còn lạ gì bọn đàn ông đang tuổi chơi bời!

Mai không nói, chỉ ứa hai hàng nước mắt. Bà Án lại bịa thêm:

- Có phải không, cũng có điều tôi theo lễ nghi, cũng có điều tôi không theo. Như cha mẹ thì vẫn bắt ép con lấy vợ mình chọn, chứ tôi, tôi vẫn cho Lộc được gặp mặt người vợ định hỏi cho nó, nó cũng bằng lòng, tôi mới hỏi đấy... Thôi, nói gần nói xa, chẳng qua nói thật. Bây giờ thế này này. Làm trai lấy năm lấy bẩy. Tôi cũng chẳng bắt nó phải bỏ cô, nhất là cứ như lời nó thú thực với tôi, cô lại đương mang thai nghén. Nhưng đến tháng tám này, tôi cưới vợ cho nó, mà nếu bên nhà gái họ biết nó có nhân tình nhân ngãi, thì ai người ta lại chịu để yên. Vậy cô nghe tôi, tôi sẽ cấp vốn cho cô đi tìm một nơi khác mà ở tạm ít lâu, rồi khi nào nó cưới vợ cả về đã, tôi sẽ cho phép nó lấy cô làm lẽ.

Mai căm tức, cười mũi:

- Bẩm bà lớn nhà con không có mả đi lấy lẽ.

Bà Án thở dài:

- Cái đó tùy cô! Nhưng đến tháng tám này, thế nào tôi cũng cưới vợ cho con tôi. Tôi cam đoan với cô rằng thế nào tôi cũng cưới được vợ cho con tôi.

- Vâng, cái đó là quyền ở bà lớn.

- Đã cố nhiên.

Mai toan làm ra mặt lãnh đạm. Nhưng không thể chống nổi với lòng cảm xúc, đứng bưng mặt khóc. Bà Án lẳng lặng ngồi nhìn, cố không tỏ chút động tâm. Mai lau nước mắt rồi ngập ngừng nói:

- Bẩm bà lớn... người vợ chưa cưới của anh Lộc con, nếu chẳng lấy anh con thì cũng lấy được người khác. Còn con thì trinh tiết, tính mệnh... Cả một đời con, con đã gửi vào anh con... con không thể lấy ai được nữa.

Không phải con sợ mất, sợ thiệt một sự gì cho con, nhưng xa anh Lộc, thì con không thể sống được. Mà con chắc anh con cũng yêu con như con yêu anh con, nhất là anh con thì thực không yêu người ta chút nào, vì nếu anh yêu người ta thì đã chả yêu con. Vậy nếu bà lớn cho phép chúng con lấy nhau, bà lớn sẽ gây hạnh phúc cho ba người: cho anh con và cho cả con quan Tuần nào đó. Trái lại bà lớn không cho phép con thì không biết ba cái đời ấy sau này ra sao. Nhất là con, không biết sẽ sa vào cái hang sâu vực thẳm nào. Vì con xin thú thực với bà lớn, con không thể nào yêu chồng người khác được. Thà con chết còn hơn đi lấy lẽ. Lương tâm con không cho con làm những điều vô nhân đạo như thế.

Bà Án ngẫm nghĩ rồi mỉm cười nói:

- Ông cha ta lấy vợ lẽ là thường chứ. Có hề gì.

- Bẩm bà lớn, nhưng con thì con không thế được. Con yêu ai thì con chỉ muốn người ấy là người yêu hoàn toàn mà thôi.

- Vậy ra cô yêu Lộc lắm.

- Bẩm, hà tất bà còn phải hỏi.

Bà Án cười khanh khách rồi nói:

- Tôi lấy làm lạ cho cô quá. Cô bảo cô yêu con tôi. Cô lại khoe cô giầu lòng hy sinh, thế mà cô chỉ nghĩ đến cô, chứ cô không hề tưởng tới con tôi!

- Bẩm bà lớn, sao bà lớn lại bảo con không tưởng đến anh con.

- Này, cô phải biết. Con đường tương lai của thằng Lộc còn dài. Thế nào nó cũng xuất chính nay mai. Tôi hỏi con quan Tuần tỉnh kia là người có thế lực cho nó là tôi đã xét kỹ lưỡng lắm. Quan Tuần còn trẻ, bước hoạn đồ còn dài, sau này con tôi tất phải nương tựa vào bố vợ mới mong chóng thăng quan tiến chức được. Nếu trái lại, tôi để nó tự do kết hôn với cô, thì không những nó mất chỗ nương tựa mà nó lại mang tiếng chơi bời bậy bạ, lấy người không xứng đáng, tránh sao được nốt xấu trong lý lịch. Đấy cô nghĩ xem, nếu quả cô yêu con tôi và cô giầu lòng hy sinh thì chả còn sự hy sinh nào to bằng, quý bằng, cao thượng bằng sự hy sinh này. Vì cô sẽ giúp cho tương lai của người cô yêu.

Mai tức nấc lên, đã toan cãi lại, nhưng không tìm được lời kháng nghị, nên chỉ đứng nức nở khóc. Mãi sau cùng nàng mới ôn tồn nói:

- Bẩm bà lớn, xin bà lớn xét lại cho con được nhờ, con có phải là người bậy bạ đâu, cha con cũng đỗ đạt, nhà con cũng là một nhà đời đời theo nho giáo.

- Đành thế, nhưng người ngoài người ta biết đâu. Thôi, tôi hiểu rồi, cô chẳng yêu con tôi đâu. Chẳng qua cô chỉ muốn làm bà lớn đấy thôi. Phải bà Tham rồi ít nữa lại bà Huyện. To lắm!

Mai đứng khoanh tay vào ngực mỉm cười nói:

- Bẩm bà lớn còn kém bà Án một tí.

- A ra con này hỗn thực! Mày phải biết bà gọi đội xếp đến tống cổ mày đi bây giờ, không khó gì đâu!

Mai lẳng lặng ra gọi anh xe, người nhà bà Án:

- Bẩm bà lớn, anh xe đó, bà lớn truyền cho gọi đội xếp.

Bà Án biết Mai chẳng vừa, khó mà dùng oai quyền được, ngồi thừ nghĩ tìm mưu kế khác. Một lát bà thong thả đứng dậy bảo Mai:

- Nhiều lời vô ích. Rồi tôi sẽ bảo thằng Lộc nó tự xử. Thôi chào cô.

Mai hoảng hốt chạy theo, kêu van kể lể:

- Lạy bà lớn, nếu bà lớn không rủ lòng thương con thì xin bà lớn thương đến đứa bé nằm trong bụng

mẹ nó. Bẩm bà lớn, tình mẫu tử... Bà lớn thương anh Lộc con làm sao thì con sẽ thương con của con làm vậy... Bẩm bà lớn, nó đã làm gì nên tội, mà nó chịu khổ ngay từ lúc ở trong bụng mẹ nó. Nếu bà lớn đuổi con đi, con bơ vơ lưu lạc thì không biết số mệnh con sau này sẽ ra sao. Bẩm bà lớn, hai tính mạng ở trong tay bà lớn, xin bà lớn nghĩ lại cho.

Bà Án hơi cảm động, nhưng cố giữ mặt lãnh đạm:

- Về làng mà đẻ?

Mai cười gằn:

- Người ta sẽ bảo con chửa hoang.

Bà Án bĩu môi:

- Người ta bảo! Cần gì người bảo?

Mai đứng phắt dậy, lạnh lùng đáp:

- Bẩm bà lớn, thôi được. Tôi không ngờ! Thực là tôi không ngờ... Tôi không ngờ bà lớn lại là sắt đá. Bẩm bà lớn, xin mạn phép bà lớn... Bà lớn chỉ là một người ích kỷ. Bà lớn theo nho giáo mà bà lớn không nhớ câu: "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân".

Bà Án mỉm cười, khinh bỉ:

- Chữ nghĩa cũng khá đấy! Hữu tài vô hạnh!

- Thôi bà không cần nhiều lời. Tôi sẽ đi. Tôi rời cái nhà này ngay hôm nay. Trách nhiệm nặng nề sau này bà phải chịu lấy.

Bà Án ngơ ngác hỏi:

- Trách nhiệm cái gì?

Mai mỉm cười lắc đầu:

- Tôi quên, không, chẳng có trách nhiệm gì hết! Vì hai mạng người hạ tiện này có chết đi nữa, lòng bà lớn chắc cũng không rung động.

Hai giọt nước mắt nhỏ trên gò má răn reo. Bà Án thong thả ngồi xuống ghế:

- Cô im ngay!

Ngẫm nghĩ một lúc, bà nói:

- Trước khi cô đi, cô lại đằng nhà, tôi sẽ giúp cô một số tiền, xứng đáng với sự hy sinh của cô, với tấm lòng hào hiệp của cô, và khi nào cô có cần điều gì cần đến tôi giúp, cô cứ lại nhà tôi, bao giờ tôi cũng sẵn lòng giúp cô.

Mai lạnh lùng:

- Cảm ơn bà lớn, nhưng tôi không phải hạng ăn xin.

Bà Án chỉ lưu ý đến một việc là Mai đi, nên lại hỏi như để nhắc:

- Vậy bao giờ cô đi?

Mai cười:

- Thưa bà lớn, một lời đã hứa thì bao giờ cũng phải giữ. Tôi nói nội nhật ngày hôm nay thì chắc không phải ngày mai. Bà lớn cứ yên lòng. Trong năm điều nhân, nghĩa, lễ, trí tín, bà lớn viện ra ban nãy, có hai

điều tôi trọng nhất là: nhân và tín. Bà lớn không lo tôi thất tín...

Bà Án lộ vẻ vui mừng, kể lể:

- Cô nên nghĩ đến lão già này tuổi tác chỉ có một trai. Nếu nó say hoa đắm nguyệt mà sinh ra bất hiếu bất mục, thì tôi đến buồn mà khô héo, mà chết mất. Đó là một sự hy sinh cuối cùng mà tôi xin cô ban riêng cho tôi.

Mai mỉm cười:

- Vâng bà lớn nói rất đúng. Tôi có thể hy sinh được chứ bà lớn là bà lớn thì khi nào lại phải hy sinh vì một đứa con gái ti tiện. Thôi được! Bây giờ giá bà lớn xin tôi ở lại, tôi cũng không nghe lời kia mà. Biết đâu con bà lớn lại không giống bà lớn?

Mai ngẫm nghĩ nhớ lại cử chỉ, ngôn ngữ của Lộc mấy hôm trước, trong lòng ngờ vực. Bà Án đứng dậy ra về:

- Thôi chào cô. Tôi tin cậy ở cô. Chắc nữa lại đằng nhà, thế nào cũng lại đấy. Nhà tôi ở phố H... 224.

Mai tiễn bà Án ra tới cổng rồi quay vào trong nhà ngồi phịch xuống ghế, bưng mặt khóc.

Những người có tính vui vẻ, yêu đời thường dễ khóc. Sự buồn rầu đau đớn chảy theo nước mắt mà cạn dòng. Khi chiếc vạt con ướt đầm nước mắt, Mai thấy Mai đã đỡ khổ, và sự ước mong một cuộc đời tốt đẹp khiến Mai tưởng tượng có người yêu đứng bên sắp cất

tiếng an ủi khuyên can, dỗ dành. Nàng ngoảnh đầu lại: Huy, nét mặt rầu rầu đương ngắm nàng, có điều ái ngại, thương yêu.

Thấy em, Mai lại khóc. Huy đến gần, đặt cặp sách xuống bàn, hỏi chị:

- Có điều gì thế, chị?

Mai không trả lời. Huy đứng vịn vào lưng tựa ghế để yên cho chị khóc. Tuy chị chưa nói, chưa kể nỗi đau khổ cho Huy nghe, Huy đã đoán được hết. Huy đã biết ngay từ buổi đầu, rằng thế nào cũng có ngày nay. Vì vậy không bao giờ Huy vui. Luôn mấy hôm ngắm nét mặt lạnh lùng, thờ ơ của Lộc, Huy cũng chắc chắn, càng yên trí rằng sự phỏng đoán của mình là không sai. Huy ghé gần vào tai chị, khẽ nói:

- Anh Lộc, phải không chị?

Mai vẫn khóc, không đáp, Huy nói:

- Có điều chi chị chả nên giấu em. Em có thể bàn tính giúp chị được. Can chi chị lại để bụng mà ngấm, đau ngầm.

Mai nức nở:

- Chị khổ lắm em ạ...

Huy dò ý chị:

- Ở đời còn có anh Lộc, còn có em việc gì chị khổ.

Mai gục mặt xuống cánh tay khóc:

- Ấy chính vì anh Lộc mà chị khổ đấy em ạ.

- Nhưng đầu đuôi câu chuyện ra sao mới được chứ?

Mai liền kể lại cho em nghe mọi sự vừa xảy ra, rồi kết luận một câu quả quyết:

- Thế nào chị em ta cũng phải đi ngay hôm nay.

Huy đập tay xuống bàn:

- Đuổi! Có lý nào như thế không?

Mai dịu dàng:

- Có cái lý chắc chắn nhất là nhà này của họ... Còn có ngót tháng nữa em đã thi, chị cũng toan nấn ná.

Huy ngắt lời:

- Không! Không cần thi với cử gì hết. Nhưng có thể như thế được không? Lấy người ta có thai nghén rồi đuổi người ta đi, bỏ người ta bơ vơ. Luân lý gì thế? Thế gọi là cân nhắc chữ tình và chữ hiếu, thế gọi là đặt chữ hiếu ở trên chữ tình được à? Thế là vô nhân đạo!... là... đểu...

Mai ôn tồn bảo em:

- Nếu thế thì càng nên đi lắm.

Huy ngẫm nghĩ, mặt hầm hầm tức giận.

Mai hỏi:

- Em tính sao?

Huy đáp:

- Được!... Nhưng hãy để em hỏi anh Lộc mấy câu đã.

Mai vội gạt:

- Hỏi làm gì, em không thấy mấy hôm nay anh ấy nhạt nhẽo với chị em mình ư?

Huy mắm môi:

- Ấy chính vì thế, nên em mới định hỏi cho ra lẽ.

Mai cười, giọng cười thảm hơn tiếng khóc:

- Lẽ! Em còn lạ gì! Mẹ con họ bàn tính chán với nhau rồi. Họ chỉ tìm mưu lập mẹo tống chị em mình đi để họ cưới con quan Tuần nào đó thôi. Chi bằng mình đi trước cho họ khỏi phải đuổi.

Huy tức uất hai tay ôm ngực ho thất thanh. Mai đứng dậy lại gần lo lắng hỏi:

- Em sao vậy? Sao mặt em tái đi thế kia?

Huy gượng mỉm cười:

- Không, em không sao hết... Chị ơi, vì em mà chị khổ một đời.

Huy ngẫm nghĩ rồi hỏi:

- Thế chị nhất định đi à?

- Chị quả quyết lắm rồi!

Huy lắc đầu:

- Nhưng chị đương có nghén.

- Chà! Giời sinh voi, giời sinh cỏ. Thì hãy cứ liều.

Cho hay tính liều lĩnh, tính lãng mạn cũng là một tính di truyền ở nhà cụ Tú. Cụ khi xưa vì cái tính

ấy mà mấy lần gia thế thăng trầm, rồi đến bị khánh kiệt tài sản. Mai với Huy cũng chỉ vì phẫn uất, vì tự do không chịu được một sự khinh mạn mà sắp liều sống đời phiêu lưu.

Bước đường tương lai mờ mịt ấy, Mai và Huy đương im lặng ngồi ngẫm nghĩ tới. Có tiếng giầy ở ngoài cổng thong thả bước vào, Mai vội bảo em:

- Đừng nói gì với anh Lộc nhé!

Huy khẽ gật.

Lộc vào, lạnh lùng treo mũ lên mắc áo, rồi bần thần ngồi xuống ghế.

Hai chị em nhìn nhau, như cùng hiểu thấu những sự mờ ám, và cùng quả quyết thi hành những điều đã dự định.

CÔ HÀNG QUÀ

Về buổi chiều vào giờ tan học và giờ đóng cửa các nhà máy, các cửa hàng, người ta trông thấy từ đường Quan Thánh tới sở thuộc da rải rác từng tốp bốn năm người hoặc chín mười người hoặc đi chân, hoặc đi xe đạp. Màu trắng, màu chàm, màu nâu của bộ quần áo xen lẫn nhau, và tiếng Pháp tiếng Việt ồn ào lẫn tiếng cười khanh khách.

Đó là bọn học sinh với bọn lao động đi về làng Thuỵ Khuê xưa nay vẫn là nơi ăn trọ của hai hạng người: cắp sách, và làm thợ. Làng Thuỵ Khuê sáu, bảy năm về trước không giống hệt làng Thuỵ Khuê ngày nay, vì ngày nay cái trại trồng hoa của thành phố về phía đường bên hồ đã làm mất hẳn cái đặc sắc của làng: Cái đặc sắc ấy là cái hố rác khổng lồ về mùa hè bốc mùi ô uế rất nồng nực khó chịu.

Song ngoài sự thay đổi về hình thức ra, tính cách bản nguyên của làng Thuỵ không hề suy xuyển: làng ấy vẫn và sẽ mãi mãi là nơi ẩn trọ của bọn học sinh và bọn thợ thuyền cho đến ngày trong hai hạng ấy không còn người nghèo, nghĩa là không bao giờ. Vì thế, dù ngày nay hay hai mươi năm về trước, những tên "xóm Ổi", "xóm Đồng Bản", "xóm Hàn Lâm" đều là những tên quen tai các bà mặc màu chàm hay các cậu cắp sách vở.

Chiều hôm ấy trên con đường từ trường Bưởi tới làng Thuỵ Khuê, họ chuyện trò vui vẻ khác thường. Vì mới xảy ra một sự lạ lùng, rất không ngờ trong cái đời ít thay đổi của anh em học sinh. Buổi sớm người gánh hàng quà bánh đến bán ở cửa trường không phải là bà Cán, mà lại là cô con gái. Bà cán, người bán hàng cho các cậu, cho những người học trước các cậu không biết từ đời nào, còn ai dám đến đấy cướp mối hàng của bà. Thế mà bỗng thấy một cô con gái ung dung gánh một gánh quà đến ngồi bán ở cổng trường thì phỏng có lạ không, gánh cũng giống gánh hàng quà của bà Cán,

một bên quang thúng đựng bánh dầy, xôi, giò chả, và một bê quang một nồi cháo đậu.

Trước buổi học sáng, các cậu học sinh phần còn bỡ ngỡ, phần thấy cô hàng quà có nhan sắc, nên bẽn lẽn và vì nể không muốn vội hỏi lôi thôi.

Những buổi trưa, anh em đã quen quen, không bảo nhau mà cũng đến thường sớm lắm, ý chừng để nhìn cô hàng xinh đẹp, cũng như, buổi sáng cô hàng đặt gánh dưới bóng mát cây bàng, rồi mỉm cười cúi đầu xuống lẩm nhẩm đếm những nắm xôi trên mẹt.

Một cậu đứng trong giậu găng thò tay ra ngoài vẫy hỏi:

- Cô có bán chịu đấy chứ?

Cô hàng lắc đầu đáp:

- Không, tôi biết cậu là ai mà tôi bán chịu?

Anh em bạn đứng gần cô hàng cất tiếng cười to, nhưng cậu kia không chột dạ, không thẹn thùng, hỏi lại:

- Vậy bà Cán xóm Ổi đâu lại không đến và cô là người nào dám đến bán tranh. Cô phải biết tôi ăn quà chịu bà Cán đã ba bốn năm nay, không bao giờ tôi thèm quịt một đồng xu, và hiện bây giờ tôi còn nợ bà Cán đến bốn năm hào. Nay vì lẽ gì mà cô không bán chịu cho tôi?

Bài diễn thuyết của cậu học trò khiến mọi người lại cười vang. Cô hàng cũng cười nói:

- Nếu thế thì càng không nên bán chịu cho cậu lắm. Cậu hãy trả nợ cũ đi đã.

- Trả cô à? Tôi nợ gì cô?

- Trả nợ bà Cán chứ. Vì đây chính là hàng của bà Cán.

- A, ra cô bán hộ bà Cán, bà Cán ốm à?

Cô hàng mỉm cười:

- Không, tôi là cháu bà Cán.

Thế là từ ngoài đường vào đến trong sân trường, anh em học sinh họp nhau từng tốp, chỗ nọ thì thào, chỗ kia thì khúc khích, bảo nhau:

- Chúng mày ạ, bà Cán có con cháu khá ra phết!

- Tình lắm!

- Nó láu dữ chúng mày ạ!

Luôn năm hôm, cô hàng xinh xắn gánh hàng đến bán ở cổng trường, mà hôm nào hàng cũng bán chạy rầm rầm. Nhà hàng và khách nghe chừng đã quen nhau, vì đã có dăm sáu cậu mua chịu.

Hôm thứ năm, đương lúc anh em xúm xít chung quanh gánh hàng, thì một ông lão già hớt hơ hớt hải chạy lại hỏi:

- Thưa các thầy, đây có phải là trường Bưởi không?

Một cậu đáp:

- Không phải đâu, ông cụ ạ, đây là trường Bảo hộ.

Ông lão buồn rầu:

- Vậy trưởng Bưởi ở đâu, nhờ thầy làm ơn bảo dùm.

Ba bốn cậu vỗ tay cười:

- Mãi tận dưới chợ Cam kia, cụ ạ.

- Nhưng chợ Cam ở đâu kia thầy?

- Chợ Cam ở gần đường Quýt ấy.

Một cậu ra dáng hiền lành trách bạn:

- Các anh cứ đùa cụ ấy thế.

Rồi quay sang ông lão, ôn tồn bảo:

- Phải đấy, cụ ạ. Chính đây là trường Bưởi. Vậy cụ mốn hỏi gì?

Ông lão mừng rỡ:

- Cám ơn thầy, thưa thầy làm ơn tìm hộ tôi cậu Huy.

Cô hàng nghe thấy tên Huy, ngửng đầu lên nhìn rồi không kịp giữ gìn, buột miệng kêu:

- Kìa ông Hạnh!

Ông Hạnh cũng vừa nhận được ra cô hàng:

- Giời ơi! Cô Mai!

Các cậu học sinh tò mò xúm chung quanh cô hàng với ông lão. Một cậu hỏi:

- Thầy cô đấy à?

Nhưng Mai chỉ ứa nước mắt đứng lặng nhìn người lão bộc.

- Sao cô lại đến nông nỗi này?

- Thôi chốc về nhà hãy nói chuyện.

Rồi cô thản nhiên bán hàng tươi cười đáp những câu hỏi ngớ ngẩn của các bạn hàng.

Sau một hồi trống anh em học sinh vội vàng kéo nhau vào trường. Mai thong thả đặt gánh hàng lên vai quay lại bảo ông Hạnh:

- Bây giờ ta về.

Ông lão ngớ ngẩn hỏi:

- Về đâu, cô?

- Về nhà. Nhưng trước hết tôi hãy hỏi ông: ông đến đây làm gì?

Ông Hạnh buồn rầu thuật lại cho Mai biết rằng hôm trước ông ta nhận được thư của ông Tham Lộc gởi về nói Mai và Huy bỏ nhà đi đâu không biết, và hỏi thăm ông ta xem có về làng không. Ông ta nhờ người đọc thư rồi lo sợ đâm bổ đi tìm. Ông lão nói tiếp:

- Nhưng còn cô thì vì duyên cớ gì lại ra nông nỗi gì?

Mai cười:

- Chả vì nông nỗi gì cả. Tôi đi bán hàng để kiếm ăn.

- Thế ông Tham Lộc?

- Thì mặc ông ấy! Ông nên nghĩ đến em Huy còn hơn, vì em đương ốm nặng.

Ông Hạnh lo sợ nhớn nhác hỏi:

- Ốm ra sao? Giời ơi, rõ khổ tôi quá!

Mai buồn rầu đáp:

- Em nó ho, đau ngực. Mà giờ không có chỗ ở, không có tiền ăn, chứ đừng nói tiền thuốc nữa. May mà còn có người tử tế giúp đỡ, không thì cũng chưa biết tính mệnh ra sao rồi.

Nguyên ngay chiều hôm bà Án đến nhà thì Mai và Huy quả quyết ra đi, dù Huy đã bắt đầu ốm nặng.

Nhưng đi đâu? Chị hỏi em. Em nhìn chị. Bạn của Huy cũng nhiều, khốn nỗi chả nhẽ đưa chị đến ở nhờ. Dù thế nào mặc lòng, cũng phải rời bỏ ngay cái nhà mà mẹ con người ta hình như đồng lòng đuổi mình ra khỏi cửa.

Huy chợt nghĩ đến Trọng, nay cũng không còn là học sinh lưu trú nữa và vì lý tài eo hẹp đã xin ra ở ngoài, trọ nhà bà Cán bán hàng quà cho học trò. Lúc cấp bách còn biết sao, thì cũng đánh liều.

Vừa tới nhà trọ, Huy lên cơn sốt nặng nằm liệt giường ngay.

Chị em Trọng hết sức cùng Mai trông nom săn sóc, ba hôm sau bệnh Huy hơi thuyên giảm.

Nhưng tiền không có một đồng, biết làm sao, chẳng lẽ ở ăn bám chị em Trọng cũng đương gặp lúc quẫn bách. Nghĩ tìm vật quí đem đi cầm, bán thì bao nhiêu đồ nữ trang Lộc sắm cho, trước khi đi, Mai đã chút hết ra để trả lại rồi.

May sao, bà Cán nghe Trọng thuật cho nghe chuyện đau đớn của chị em Mai thì đem lòng thương hại. Bà ta tuổi đã già, chồng đã chết, được một đứa con gái lại lấy chồng xa, nên bà ta nghĩ ngay đến nuôi chị em Mai làm con nuôi. Nhưng bà ta chưa dám ngỏ ý, định hãy cứ ăn ở tử tế với hai người đã.

Bà ta liền nghĩ cách gây dựng cho Mai, giao gánh hàng cho Mai đi bán. Mà Mai ở vào một hoàn cảnh khác hẳn với hoàn cảnh phú quí vừa rời bỏ, cũng muốn theo ngay cách sinh hoạt mới. Bởi vậy nàng tươi cười cảm ơn nhận lời bà Cán ngay, rồi vận áo nâu tứ thân, quần vải thâm, ngày ngày hai buổi gánh hàng quà đến cổng trường Bưởi ngồi bán.

Bà Cán thấy Mai mới buổi đầu đã thạo nghề bán hàng lại chạy hơn mình thì đem lòng quý mến, chia lãi cho. Mai từ chối, chỉ xin được ăn, ở nhờ ít bữa để chờ khi về làng cầm hay bán được nhà sẽ đem tiền lên hoàn lại.

Giữa lúc Mai luống cuống lo sợ về bệnh trạng của Huy, về cách xoay tiền thuốc thang thì ông lão Hạnh tới Hà Nội.

Mai tuy cũng biết ông lão bộc chẳng có tài cán gì cứu được mình ra khỏi vòng quẫn song khốn cùng gặp người thân thuộc thì vẫn nhẹ được vài phần khổ sở.

Hai người yên lặng đi bên cạnh nhau, không ai nói nửa lời, và cùng có dáng suy nghĩ đến những sự đã xảy ra hay sắp xảy ra. Bỗng ông Hạnh quay lại hỏi:

- Cô ở tận đâu mà đi xa thế?

Mai đáp:

- Gần đến nơi.

Rồi trỏ về phía trái nói tiếp:

- Đây là xóm Đồng Bản. Xóm Ổi kia kìa, ở ngay trước cửa đình làng Thuỵ Khuê.

Một lát sau, ông lão bộc đi theo Mai, rẽ vào một cái ngõ, qua một cái cầu nhỏ làm bằng hai tấm ván bắc qua rãnh nước bùn, mà Mai kêu là sông Tô Lịch khiến cho ông lão phải mỉm cười.

Cuối ngõ ấy, mãi trong cùng xóm, là nhà bà Cán: Một nếp nhà bằng tre lợp lá, năm gian khá rộng, và một cái nhà ngang ba gian ngăn khu đất nhỏ ra làm hai mảnh, mảnh trước là sân, mảnh sau là vườn, trồng đủ các thứ rau dùng vào sự nấu nướng và làm gia vị các hàng quà. Cái cơ nghiệp ấy, anh em học sinh trường Bưởi và anh em thợ thuyền các nhà máy đã gom góp bằng mấy chục năm tiền quà để gây dựng cho bà Cán.

Vì nhà trong lúc bấy giờ không có ai, Mai đưa thẳng ông Hạnh xuống nhà ngang làm ở dưới bóng mát một cây roi xinh tốt lấm chấm rất nhiều hoa trắng.

Trên một chiếc giường lát tre buông màn nâu và đầy những mụn vải tây điều, Huy đang nằm vẩn vơ nghĩ ngợi... Bỗng nghe rõ tiếng người quen ở ngoài hiên, Huy ngồi nhỏm dậy. Thấy Mai và ông Hạnh bước vào, Huy mừng rú kêu to:

- Ồ! Ông Hạnh!

Mai vội vàng chạy lại gần:

- Em nằm xuống, không ngồi dậy như thế lại ho bây giờ.

Huy dịu dàng vâng lời. Ông Hạnh đứng bên đưa tay sờ trán Huy, nói:

- Cậu gầy và xanh lắm! Có uống thuốc không?

Mai ứa nước mắt cúi đầu không đáp.

Khốn nạn! Ông lão bộc còn chưa rõ tình cảnh hay sao? Lấy tiền đâu mà uống thuốc! Ông Hạnh sau nghe chừng như cũng hiểu, thì thầm hỏi:

- Thế ông Tham? Ở đâu?

Mai cười ngất đánh trống lảng, quắc mắt nhìn ông Hạnh, rồi trỏ tay vào Huy có ý bảo đừng nhắc đến cái tên Lộc ở trước mắt em. Mấy hôm nay, hễ ai động đến cái tên ấy, Huy lại lên cơn sốt dữ dội ngay. Mai ngắm Huy có dáng mệt lả, da đã xanh lại phản chiếu

sắc lá cây roi trồng ngay bên cạnh nhà nên càng xanh thêm... Nàng khẽ bảo người lão bộc:

- Thôi ta ra ngoài nói chuyện cho em nó nghỉ.

Lên đến nhà trên, ông Hạnh bỡ ngỡ hỏi:

- Vậy cô thuê cái nhà này?

- Không, ở trọ ấy, cả nhà đi vắng, mỗi người một việc. Nhưng bây giờ, ông bàn nên làm thế nào?

- Thế ông Tham?

Mai gắt:

- Ông Tham, ông Tham mãi! Ông cứ coi như ông Tham chết rồi, mà tôi cấm ông không được đả động đến ông Tham ở trước mặt em Huy đấy. Bây giờ chúng tôi không có một xu nhỏ, vậy ông tính làm thế nào? Tôi chỉ hỏi ông có thế.

Ông Hạnh ngẫm nghĩ rồi thong thả đáp:

- Được!... Được!... Mai tôi về tầu sớm.

- Nhưng về làm gì mới được chứ?

- Được, cô cứ yên lòng. Thế nào chuyến này tôi cũng bán được nhà cho cô, không ít ra cũng cầm được. Cô cứ vững tâm và tin cậy ở tên đầy tớ già này... Ngày xưa tôi can cô đừng bán nhà, nhưng lần này thì ta phải quả quyết bán, mà linh hồn cụ Tú khôn thiêng chắc cũng giúp cho công việc ta cũng được chóng xong xuôi.

Mai cảm động ứa nước mắt cười gượng bảo người lão bộc:

- Ông Hạnh ạ, ở đời chỉ có một sự đáng quý, là lòng tốt của con người ta. Còn ngoài ra, vứt đi hết.

Hai hôm sau cũng đương lúc Mai bán hàng quà cho học trò, người lão bộc tươi cười đi tới, trên vai vác một cái tay vải nâu nặng trĩu, Mai hớn hở:

- Thế nào, ông Hạnh, có xong không?

- Xong rồi, cô ạ!

Mai vui mừng:

- Thôi, về nhà ông thuật lại chuyện cho tôi nghe.

Rồi quay lại chỗ anh em học sinh, Mai xin lỗi:

- Các cậu cho phép tôi về thôi, tôi có việc cần lắm.

Một cậu tò mò hỏi:

- Việc gì thế cô?

Mai cười:

- Việc bí mật không thể nói được.

Một cậu nữa hỏi:

- Có phải thầy cô đấy không? Thầy cô lên tìm cô gả chồng cho cô chứ gì?

Mai đã đặt gánh hàng lên vai. Nghe cậu kia nói đến chuyện gả chồng, nàng vừa tức giận, vừa bẽn lẽn cúi nhìn xuống bụng, nghĩ tới Lộc, tưởng đến đứa con khốn nạn mai sau.

Mắt ướt lệ, nàng rảo bước trên đường. Đi đã được một quãng xa, nàng hãy còn nghe rõ tiếng nói đùa chế giễu ở sau lưng. Ông lão Hạnh cười bảo Mai:

- Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò, câu tục ngữ không sai.

Mai cũng cười gượng đáp:

- Không đâu ông ạ, họ thế mà tử tế lắm!

Rồi Mai thở dài nói tiếp:

- Họ đương tuổi và tư lự, sung sướng thực! Còn em Huy...

Ông Hạnh an ủi:

- Cô cứ nghĩ làm gì thêm đau lòng. Có tiền thuốc thang, rồi cậu Huy khỏi bệnh đi học, đỗ đạt ra làm quan, làm tư chứ lo gì!

Mai hớn hở quay lại hỏi:

- À, thế nào, việc bán nhà thế nào ông?

- Không có bán được đâu,

Mai cau mặt:

- Sao ban nãy ông bảo xong rồi?

- Nghĩa là không bán được, chỉ cầm được thôi.

Mai hơi hoàn hồn thở dài:

- Ông làm tôi lo sợ quá. Thế cầm được bao nhiêu cầm cho ai?

Ông Hạnh liền đem đầu đuôi câu chuyện kể cho Mai nghe:

- Vừa về tới làng, tôi đi khắp nơi giầu có hoặc khá giả dạm bán, dạm cầm nhưng họ đều từ chối, kẻ thì nói không sẵn tiền, kẻ thì nói không nỡ mua nhà của cụ Tú, tôi đã nản chí, thất vọng thì bỗng tôi lại nhớ đến ông Hàn Thanh...

Nghe tới tên Thanh, Mai mỉm cười ngắt lời:

- Cái ông Hàn ba vợ ấy à?

- Vâng. Khi tôi không dạm bán đâu được thì tôi liền sang liều bên ông Hàn. Ông ấy thế mà khá cô ạ. Ông ấy săn sóc hỏi thăm cô, cứ tiếc cho cô không nghe lời ông ấy. Ông ấy bảo giá cô bằng lòng lấy ông ấy thì nay sung sướng biết bao.

Mai hơi cau mày:

- Chuyện cũ, ông nhắc đến làm gì?

- Ông Thanh lại nói nếu bây giờ cô muốn về lấy ông ấy, ông ấy cũng bằng lòng.

Mai gắt:

- Thế nghĩa là không bán được nhà phải không?

- Vâng không bán được nhà.

- Thế mà ông kể lôi thôi mãi.

- Thưa cô không bán được, nhưng cầm được.

- Cầm cho ai?

- Cho ông Hàn Thanh mà lại. Ông ấy không mua chỉ bằng lòng cho cầm thôi, vì ông ấy muốn để sau này

cô chuộc lại, nên lãi ông ấy lấy rất nhẹ, chỉ có hai phân. Cô phải biết ở quê ta không có khi lại có người lấy lãi hai phân như vậy.

Mai nói đùa:

- Sao tự nhiên ông ấy lại giở chứng đâm ra tử tế thế nhỉ?

- Thì ông ấy vẫn tử tế đấy chứ!

Mai cười:

- Chừng ông ấy nhờ ông đến ca tụng ông ấy với tôi đấy chứ gì?

Ông Hạnh giận thở dài:

- Cô ngờ vực thì còn đến giời đất nào?

Mai hối hận, nói chữa:

- Tôi nói bỡn đấy mà. Thế cầm được bao nhiêu tiền, ông Hạnh?

- Cô thử đoán xem.

- Độ trăm bạc nhé?

- Hai trăm cô ạ.

- Ồ! Khá nhỉ. Thế có tiền rồi đấy chứ?

Ông Hạnh cười:

- Có tiền làm sao chóng thế được! Còn phải làm văn khế đã chứ.

Mai buồn rầu hỏi:

- Thế độ bao giờ thì có?

- Cũng phải dăm hôm nữa. Đây, văn khế tôi đã mượn người viết rồi. Tôi cầm lên lấy chữ ký của cô với cậu Huy, rồi chỉ điền một chữ giả vào nữa là có tiền.

- Chữ giả gì?

- Nào tôi biết? Thấy chú khoá Vạn chú ấy nói thế thì cũng biết thế.

- Đâu ông đưa văn khế xem.

Ông Hạnh đặt tay nải xuống bên đường mở túi áo lấy đưa cho Mai một tờ giấy tín chỉ có viết chữ nho, Mai đọc một lượt rồi nói:

- Được, để tôi ký. Thôi mọi việc nhờ ông trông nom cả cho đấy nhé!

Nàng nhìn cái tay nải hỏi:

- Những vật gì mà nghe loảng xoảng thế?

- Về nhà rồi tôi mở cho cô xem.

Mai cười:

- Cái gì mà bí mật thế, ông Hạnh?

Về tới nhà, hai người gặp bà Cán đương ngồi bên giường nói chuyện với Huy. Bà lão vui mừng đứng dậy hỏi:

- Kìa ông Hạnh. Công việc xong chứ?

Ông lão bộc đặt cái đẫy xuống đất:

- Chào cụ, vâng xong rồi.

Mai vội ngồi xuống cời đẫy ra xem thì thấy có một cái nồi, một xanh, một cái chậu thau và một đôi hạc thờ bằng đồng. Nàng cười hỏi:

- Ông đem những vật này lên đây để làm gì thế?

Ông Hạnh ngần ngừ đáp:

- Vì tôi lo cô cần tiền ngay... Hôm nọ tôi nghe thấy cô gì cô ấy hỏi, cô có vật gì đem cầm bán không... nên tôi nghĩ đến những thứ này để ở nhà cũng vô ích.

Mai giọng cảm động:

- Ông Hạnh ơi, ông thật là người giời đưa lại giúp chúng tôi, ông nghĩ chu đáo quá! Lại đánh cát cẩn thận. Trông sáng nhoáng đẹp quá!

Bà Cán cũng ngồi xuống ngắm nghía các thứ nói:

- May ra cầm được dăm đồng đây!

Mai hỏi:

- Cầm ở đâu được bà?

Bà Cán cười:

- Rõ cô quê mùa quá! Không biết cầm ở đâu à? Cầm ở Vạn Bảo chư ở đâu?

Ông Hạnh nhớn nhác:

- Nhưng tôi biết Vạn Bảo ở đâu?

- Được, để tôi đưa đi. Phải đấy! Tôi đi cho. Chứ ông ngờ ngệch, họ bắt bí mất!

Mai cũng nói vào:

- Phải đấy, bà đi giùm.

- Vậy cô ở nhà trông coi cậu Huy nhé. Cầm được tiền, khi về qua phố hàng Thiếc tôi mời cụ lang Giao luôn thể...

Huy đương nằm, nghe nói mời thầy thuốc thì ngồi nhổm dậy:

- Thôi, bà đừng mời ai hết. Họ chẳng biết gì đâu.

Bà Cán cười:

- Cậu khéo thẩn lẩn lắm! Ốm thì phải uống thuốc chứ!

- Nhưng tôi tin thuốc tây thôi.

- Khéo vẽ, thuốc tây nhiệt, người Việt Nam mình uống sao chịu.

Huy nghe Bà Cán nói, im lặng nằm cười thầm.

ÔNG THẦY THUỐC

Trên đường Quán Thánh, ông Hạnh và bà Cán rảo bước trở về làng Thuỵ Khuê. Bà Cán đã đến mời ông Giao, bà ta chỉ biết ở Hà Nội có một ông lang ấy, song ông đi vắng.

Bấy giờ trời đã gần tối. Các đèn điện chiếu ánh lờ mờ lên những cây bàng trồng hai bên vệ đường cành lá giao nhau như cái cổng tò vò cao vót.

Thợ thuyền đi về làng rầm rập, cười đùa vui vẻ. Nhiều người quen biết bà Cán. Họ chào bà và hỏi thăm ân cần lắm. Rồi họ bắt đầu bình phẩm người nọ việc kia: nào oán giận ông đốc công ác, nào muốn bỏ nơi này

đi làm nơi khác. Họ đem những câu chuyện ấy kể cho bà Cán nghe tưởng như bà ta có thể hiểu được.

Đối với những lời than phiền ấy, bà Cán chỉ có một câu trả lời an ủi không đâu: "Thôi, việc ít người nhiều, có chỗ ăn, chỗ làm như thế là tốt lắm rồi!"

Bà Cán trả lời như thế là vì bà đã biết rõ những sự khốn khổ về nỗi thất nghiệp của bọn thợ thuyền lắm. Bà ta đã thấy nhiều người vì tức khí chốc lát, vì nghe lời xúi giục mà bỏ việc làm, rồi không có tiền để dành, chịu bao nỗi đắng cay đói khát.

Những sự quẫn bách của bọn anh em lao động, nhiều lần bà ta cũng chịu gánh chung một vài lần mà không hề hé môi than thở. Bọn lao động từ người làm thợ cho chí người làm cu ly biết bao là khách mua quà hoặc là khách ăn cơm tháng của bà ta. Cố nhiên anh em cũng có đồng chịu đồng trả. Gặp những khi mất việc làm chẳng giúp được họ thì chớ, bà Cán nỡ đâu lại còn đòi nợ họ mà họ cũng chẳng có tiền đâu mà trả.

Vì thế bà ta nghe họ phàn nàn, oán trách, giận giữ mà lấy làm lo cho họ, mà lấy làm lo cho mình, nên luôn luôn vui cười vỗ về, khuyên dỗ:

- Thôi, ở đời biết nhịn nhục là hơn hết! Nhẫn nại là một tính tốt của những người đã từng trải cuộc đời, là khoa triết lý rất sâu xa của bọn dân nghèo đói. Cho dẫu họ bị xử tàn ngược đến đâu, họ cũng chỉ đem lại cái tính nhẫn nại ra đối phó, hoặc yên lặng chẳng nghĩ ngợi gì, hoặc có cái tư tưởng sáo của cả một cái chủng

ộc, để che đậy nhu nhược cần phải có: "Tránh voi hẳng xấu mặt nào!"

Phải, tránh voi chẳng xấu mặt nào mà nhiều khi lại khỏi mất cái "kiếm cơm áo" nữa. Bà Cán đã từng thấy sự chật vật của bọn lao động đứng trước sự sống, như cây rong mọc ở dưới hồ cố sức ngoi lên mặt nước. Song, tính vui cười hồn nhiên vẫn là tính căn bản của hạng người làm việc bằng chân tay. Những sự phiền muộn chốc lát, họ quên ngay. Rồi người này nói đùa một lời, người kia pha trò một câu, họ lại thi nhau cười khanh khách. Một người hỏi bà Cán:

- Cái cô bé ở nhà là con bà đấy à?

Bà Cán đáp:

- Phải, con tôi đấy.

Một người nói đùa:

- Giống bà nhỉ, chắc khi bà còn trẻ, bà cũng đẹp như thế.

- Cô em đã có chồng chưa bà?

Bà Cán hơi cau mày:

- Cháu nó sắp có con rồi đấy.

Ông lão Hạnh nghe bà Cán nhận cô chủ mình là con thì không bằng lòng, nhưng vì thấy trong bọn lao động nhiều người có dáng dữ tợn, nên ông ta chỉ yên lặng đi bên cạnh, không dám bàn thêm một câu.

Về đến nhà, bà Cán thấy có nhiều người xúm xít chung quanh giường Huy nằm, Mai chạy ra đón rồi thì thầm:

- Chị Diên, chị ấy mời đốc-tờ về chữa cho Huy đấy.

Bà Cán hoảng hốt:

- Ấy chết! Mời đốc-tờ rồi lấy tiền đâu mà trả?

- Quí hồ khỏi bệnh thôi bà ạ, còn tiền thì đã có ông Hạnh. Phải không ông?

Ông lão bộc đáp:

Ý chừng cô nói tiền cầm nhà, phải không?

Mai cười:

- Lại còn tiền gì nữa!

Bà Cán ngẫm nghĩ:

- Thôi cũng được! Nhưng ông đốc-tờ nào thế?

Ông đốc-tờ ấy là một người trong số người quen biết của cô Diên, chị cậu Trọng. Cũng chẳng ân nghĩa gì, chẳng qua trên con đường đời, không tình, không cảm, gặp nhau một hôm, kẻ cần sống, người cần thỏa lòng dục. Rồi mỗi người một ngả, nào ai còn tưởng tới ai?

Sự ngẫu nhiên tất phải thế. Song đây lại không phải là một sự ngẫu nhiên. Lòng sốt sắng muốn cứu giúp kẻ khốn cùng trong buổi hoạn nạn khiến Diên ngồi moi óc cố tìm được một người quen biết làm nghề

thầy thuốc. Không nhớ ra, nàng liền đi lục tới những bức thư của đám tình nhân, thì chợt vớ ngay được cái danh thiếp của ông đốc Minh.

Trong lòng hớn hở, nàng trang sức cực kỳ diễm lệ rồi rời gian phòng nàng thuê ở một phố hẻo lánh dưới xóm chợ Hôm, để đến nhà ông thầy thuốc mà, vì bạn em, nàng muốn nối lại tình xưa.

Đến nơi thì may vừa gặp Minh sắp sửa ra đi. Nhác thấy nàng, Minh mỉm cười:

- Kìa em Diên! Nay không phải anh tìm đến em mà lại chính em tìm đến thăm anh. Chắc em có việc cần đến anh?

Diên cũng cười, đáp:

- Có thế!

- Em cần tiền?

- Không. Nhưng anh sắp đi đâu thế?

- Anh định đi chơi mát. Nhưng chả mấy khi em đến thăm anh thì cố nhiên anh phải ở lại nhà để tiếp em.

- Không, ta cùng đi, cần lắm?

- Đi đâu mà gấp thế, hử em?

- Nhân tiện ô tô của anh đã đánh ra kia rồi, thì xin anh đi ngay cho. Cần lắm!

Diên kéo Minh lên ô tô, và ghé tai bảo anh tài xế:

- Lên làng Thuỵ Khuê.

Lúc tới nơi, Minh mới rõ là Diên mời mình đi chữa bệnh. Chàng mỉm cười nói:

- Có thế mà làm bí mật quá. Lần này là lần đầu tôi gặp một cô mời đi chữa bệnh một cách ngộ nghĩnh như thế.

Xem mạch xong. Minh quay lại hỏi Diên:

- Em cô, phải không?

Diêm chỉ mỉm cười không đáp. Chàng lại hỏi:

- Có phải cậu này học ở trường Bưởi mà cô thường nói chuyện với tôi không?

Diên ngắm Mai, không muốn nói dối liền đáp:

- Không, cậu Huy là bạn học của em Trọng. Chị Mai đây là chị cậu.

Minh quay lại. Dưới ánh đèn dầu trong gian nhà tối, chàng như nhận ra một người quen.

Đăm đăm nhìn Mai, chàng nói:

- Quái! Tôi gặp cô này ở đâu mà không nhớ ra.

Mai thì Mai nhớ đích xác rằng ông đốc là bạn Lộc, vì đã hai, ba lần gặp Minh đến chơi với chồng nàng. Song nàng chỉ bẽn lẽn cúi đầu không đáp.

Minh vừa rửa tay vừa bảo Mai:

- Vậy cậu này là em cô. Bệnh cũng không nặng lắm đâu, cô cứ yên lòng. Chắc vì cậu ấy lo phiền quá.

Mai trả lời:

- Vâng, em nó sắp thi.

- Phải cho cậu ấy nghỉ hẳn, chứ đừng nghĩ gì đến thi cử gì hết... Cậu ấy hình như có tức tối điều gì.

Diên định kể lể câu chuyện buồn rầu:

- Vâng, chính thế...

Nhưng Mai vội lấy tay bấm, ra hiệu bảo đừng nói, nên Diên im ngay.

Hôm sau, Mai lại giao trả gánh hàng quà lại cho bà Cán, vì ông đốc tờ bắt Mai phải giữ phận sự cô khán hộ và luôn luôn săn sóc bên giường người ốm.

Bốn giờ chiều, Minh một mình đến Thuỵ Khuê không phải có Diên đưa đường nữa. Chàng mang theo đủ các thứ thuốc cần dùng và thăm bệnh nhân ân cần lắm. Cũng như hôm trước, chàng đăm đăm nhìn Mai hỏi:

- Có phải tôi đã gặp cô mấy lần ở đâu...

Mai cúi đầu đáp:

- Thưa ông, tôi không nhớ.

Minh như chợt nghĩ ra:

À, phải rồi, ở nhà anh Lộc.

Mai mặt tái mét, Minh lại nói luôn:

- Một hôm tôi đến chơi nhà anh Lộc... anh Lộc đi vắng, cô ra mở cửa, rồi tiễn tôi ra tận cổng.

Mai phần tức giận Lộc, phần xấu hổ, phần sợ em nghe rõ, cuống quít, nhớn nhác, nhìn quanh, hai dòng lệ từ từ chảy hai bên má.

Minh xin lỗi:

- Cô tha thứ cho. Tôi vô tình.

Mai cất giọng run run khẽ nói:

- Xin ông làm phúc đừng nhắc đến chuyện ấy ở trước mặt em Huy.

Minh gật:

- Tôi hiểu rồi.

Kỳ thực chàng chẳng hiểu gì hết.

Từ đó, ngày ngày Minh đến Thuỵ Khuê thăm bệnh.

Cái thông minh tình tứ của chị em Mai như có chiều lưu luyến một chàng thanh niên chưa từng nếm lạc thú của gia đình. Bây giờ thì không những chàng không hiểu gia thế, cùng hoàn cảnh của chị em Mai ra sao, mà chàng lại không muốn dò xét ra để hiểu nữa. Chàng chỉ biết có một điều là mỗi ngày ngồi nói chuyện trong một vài giờ với hai người có một tâm hồn là lạ, điềm đạm mà cảm động, khẳng khái mà dịu dàng.

Một hôm, Minh đến giữa lúc Huy đương ngủ. Trông quanh phòng không thấy Mai đâu, chàng rón rén bước ra hiên đi vòng ra vườn sau, thì gặp Mai đương ngồi trên chiếc chõng tre, gục đầu khóc nức nở. Chàng lại gần, hỏi:

- Cô có điều gì buồn rầu?

Mai giật mình đứng dậy, bỏ vào túi bức thư đương cầm ở tay, rồi lau nước mắt, gượng cười đáp:

- Bẩm... Không... Tôi lo cho bệnh trạng của em Huy.

Minh cười:

- Không phải, bệnh cậu Huy đã bớt nhiều, mười phần đã bớt đến bảy, tám, chắc cô cũng biết thế... Nếu cô muốn tôi hết lòng chữa bệnh thì cô không nên giấu diếm tôi điều gì. Mai sợ hãi, chẳng đứng được, đưa bức thư cho Minh. Minh đỡ lấy tờ giấy bản, mỉm cười:

- Thơ viết bằng chữ nho, thì tôi hiểu sao được?

Mai liều thuật câu chuyện cầm nhà cho ông Hàn Thanh, rồi nói tiếp:

- Thưa ông, vì ông Hạnh bảo cầm được nhà hai trăm bạc, và văn khế lại làm xong đâu đấy cả rồi, nên tôi mới dám mời ông đến chữa cho em, tôi vẫn biết thuốc tây đắt lắm. Nhưng xem cơ chừng này thì thực khó lòng mà xong xuôi được. Chẳng qua ông Hàn Thanh ông ấy chỉ bầy mưu lập kế để định ức hiếp tôi mà thôi, vì ông ấy bắt tôi đến tận nhà ông ấy, ông ấy mới cho tiền.

Nói tới đấy, Mai lại bưng mặt khóc:

- Tôi khổ sở quá!

Minh cười:

- Tưởng là gì! Nếu chỉ có thế thì không lo. Tô cứ chữa cho. Rồi bao giờ có tiền, trả tôi cũng được.

Thực ra sự ngờ vực đã vẩn vơ trong trí nghĩ ông bác sĩ trẻ tuổi. Cái lối khóc lóc của gái, Minh đã thừa biết. Chàng vẫn muốn chữa giúp, nhưng chàng rất ghét cái trò giả dối kia. Lòng kính mến một trí thức thông minh bỗng biến đi để nhường chỗ cho lòng khinh bỉ đối với một cô gái hà tiện quen thói đi lừa... Chàng lại đứng sát gần Mai cười mát, rồi lấy tay khẽ đập vào má nàng mà an ủi bằng một câu bỡn cợt:

- Thôi, em nín đi chóng ngoan!

Mai đứng phắt dậy, mặt tái mét, cất tiếng cự tuyệt:

- Ông không được hỗn. Tôi là gái có chồng.

Minh càng ngờ vực, chỉ cười mà không đáp lại. Mai nói tiếp:

- Tôi là vợ bạn ông... Tôi là vợ ông lộc. Minh hoảng hốt, ngơ ngác:

- Xin lỗi bà... tôi vô tình... không biết. Rồi chàng nói chữa:

- Thảo nào, tôi trông bà quen quen. Thì ra tôi gặp bà ở nhà anh Lộc.

Mai vẫn còn căm tức, đứng thở hổn hển. Minh lại hỏi:

- Nhưng vì đâu bà gặp nông nỗi này? Vì cớ gì, anh Lộc lại để bà phải khổ sở đến thế này?

Mai gượng cười:

- Bây giờ ông đã biết tôi là ai thì tôi xin ông một điều... ông sinh phúc cho... là ông đừng nói cho ông Lộc biết rằng tôi ở đây, đừng nói cho ông Lộc rõ cái tình cảm chị em tôi...

Minh ngẫm nghĩ, rồi đáp:

- Xin vâng.

- Thưa ông, tôi có thể tin được lòng hào hiệp của ông không?

Minh ngần ngừ:

- Nhưng tôi muốn anh Lộc... ăn năn tội lỗi...

Minh ngắt lời:

- Không... Đó là điều bí mật chưa thể để ông biết được... Nhưng rồi ông sẽ rõ... Vậy tôi có thể tin ở lòng nghĩa hiệp của ông. Tính mệnh em Huy ở trong tay ông, nếu ông Lộc mà tìm đến đây thì bệnh của em Huy không hòng cứu được nữa.

Minh mỉm cười:

- Câu chuyện bí mật lắm nhỉ... Vâng, thì tôi xin giữ bí mật.

THỦ TIẾT

Một buổi trưa mùa đông, một buổi trưa khô ráo ấm áp. Ở sân đình Thuỵ Khuê bên hồ Tây, Mai và Huy

ngồi sưởi dưới ánh nắng mặt trời. Mấy cây muồng, lá xanh đen, gió thoảng qua hơi rung động rì rào. Mặt nước hồ bằng phẳng lấp lánh như tấm gương lớn trong cái khung đục màu xám.

Ngắm những cây đại trơ trụi, khẳng khiu, giơ xương như người trần truồng giữa cảnh mùa đông giá lạnh, Mai lại nhớ tới tình cảnh nghèo đói của chị em mình. Nàng thở dài, mắt lờ đờ nhìn chân trời.

- Chị nghĩ gì vậy?

- Không, em ạ.

Câu hỏi của Huy thốt nhắc Mai nhớ tới hiện tại. Vì Mai đang sống trong một quãng đời quá khứ.

Sáu tháng qua...

Trong sáu tháng, đã xảy ra biết ba mừng vui, lo, ước mong. Nào bệnh Huy lúc nguy kịch, lúc thuyên giảm, nào thời kỳ sinh nở của Mai...

Mai lại thở dài. Huy hơi gượng nói đùa để cố làm khuây lòng chị:

- Chị ạ, trông con cóc đậu trên cái cọc bè rau muống như pho tượng đồng đen một cơ kỹ sư Xiêm La giơ hai tay ra múa.

Mai mỉm cười, rồi hai chị em ngồi yên lặng, nhìn vơ vẩn, nghĩ vơ vẩn, Huy bảo chị:

- Can chi chị phải lo phiền. Ông đốc tờ đã hứa tìm việc cho em, rồi em đi làm cũng đủ tiền nuôi cháu.

- Ấy, chính vì thế mà chị buồn, em ạ. Trong sáu tháng nay, ông đốc Minh hết chăm nom thuốc thang cho em lại săn sóc đến chị và cháu. Chị em mình biết làm thế nào để đền lại ơn ấy cho xứng đáng. Nói đến tiền thì tất là chả đào đâu ra được rồi...

Huy mắt rầu rầu, nhìn chị. Cậu chẳng tìm đâu xa, cái duyên cớ sự tử tế của ông đốc Minh hiện ngay trước mặt cậu. Cái nhan sắc lộng lẫy, hoạt động của chị, nhất ngày nay chị lại là cô "gái một con", tuy chị mới ở cữ được có hơn một tháng. Ý tưởng ấy khiến Huy căm tức, nhớ lại những cử chỉ và hành vi khốn nạn của Lộc. Huy thở dài bảo chị:

- Những tư tưởng lạc quan của chúng ta sai lầm chăng? Bản tính loài người là tàn nhẫn chăng?

Mai mỉm cười:

- Em không nên vì một người, mà ghét lây, mà ngờ vực cả mọi người. Biết đâu ông đốc Minh chỉ vì nhân đạo mà muốn cứu vớt chị em ta!

Huy hơi cau mày:

- Phải anh tham Lộc cũng đã đem nhân đạo đối đãi với chúng ta!

Mai tỏ ý không bằng lòng:

- Em cũng nên xét lại, anh ấy chỉ vì vâng lời mẹ.

Huy gắt:

- Một người đã có dã tâm như thế mà chị còn bênh ư? Mẹ với con!

Mai buồn rầu bảo em:

- Chị xin em đừng nhắc tới chuyện ấy nữa.

- Chị quên câu chuyện bữa nọ rồi ư? Có phải vì anh ấy vâng lời mẹ anh ấy mà hôm đó gặp chị, anh ấy lánh mặt không?

Mai nghe em nói lấy làm khổ tâm, song sợ em vì tức giận quá mà bệnh cũ lại tái phát ra nên gượng cười đáp.

- Em tính hôm đó chị ăn bận lôi thôi, lại gánh hàng quà đi bán còn ai nhận ra được!

Rồi nàng nói lảng:

- Em ngắm hồ có nhớ hôm chị mới tới Hà Nội lần đầu, vào trường đón em không? Hôm ấy chị em ta ngồi trước cửa đền Quan Thánh, giời xuân mưa phùn, chị em ta kể chuyện con hươu vàng tìm mẹ...

Mai tưởng ôn lại chuyện cũ để làm vui lòng em, ngờ đâu càng khiến em thêm hối hận. Huy thở dài nói:

- Chỉ vì em... chỉ vì chị thương em.

Mai nghiệm nét mặt hỏi Huy:

- Thế em có thương chị không?

Huy ứa nước mắt không trả lời. Mai lại nói:

- Nếu em còn thương chị thời em không được buồn, phải nhớ lời sau cùng của thầy: giữ lòng vui, linh hồn trong sạch và đem hết nghị lực ra làm việc. Ngày nay, chị em ta càng cần có nghị lực...

Một tiếng còi điện ô tô. Hai người quay đầu lại. Chiếc xe hòm vừa đỗ bên cổng đình, và Minh ở trên xe bước xuống sắp rẽ vào làng Thuỵ Khuê, Huy vội chạy theo nói to:

- Bẩm chúng tôi ở đây!

Minh nhìn về phía hai chị em Mai, mỉm cười vẫy tay rồi hấp tấp đi tới, hỏi:

- Bà không lạnh à?

- Bẩm quan lớn không, hôm nay ấm lắm.

- Tôi đã nói bà đừng gọi tôi là qua lớn như thế không được thân, phải không cậu Huy?

Huy ngờ Minh giở giọng lả lơi cùng chị nên đứng im, nét mặt lãnh đạm. Song thực ra Minh không có ý gì bỡn cợt, chàng chỉ tỏ ý không thích ai gọi mình là quan lớn hết. Chàng như hiểu thấu sự ngờ vực của hai chị em Huy, điều đó chàng không muốn có, nhất chàng lại đúng trước mặt những người khổ sở đang bị hãm vào trong vòng quẫn bách. Chàng liền nghiêm trang nói tiếp:

- Tôi thích người ta gọi tôi là thầy thuốc còn hơn gọi tôi là quan đốc hay quan lớn. Tôi có làm quan lớn, quan bé gì đâu!

Mấy lời như xé cái màn nghi kỵ đương bọc hai chị em Mai. Cảnh nghèo nàn khiến hai người luôn luôn tưởng tới sự khinh bỉ, sự xúc phạm của kẻ khác đối với mình. Huy lấy làm hối hận, liếc mắt nhìn chị.

Minh hỏi Mai:

- Thế nào, cháu Ái ngoan đấy chứ? Đã đến nửa tháng nay, tôi bận việc luôn không đến thăm bà và cháu... Nhưng sao bà không ở nhà bế cháu?

- Bẩm, tôi nhờ bà Cán ẵm hộ.

- Không nên, bà ấy chân tay không được sạch sẽ. Khi nào bà mới tay thì đặt cháu xuống giường còn hơn. Bà đưa tôi về thăm qua cháu.

Ba người cùng vào làng Thụy Khuê. Tới ngõ, nghe tiếng trẻ khóc. Mai chạy vội về, đỡ lấy con, nói nựng để dỗ. Minh đứng gần nhìn thằng bé mập mạp, hồng hào, mỉm cười khen:

- Thằng bé khấu quá! Nó giống bố nó như đúc.

Câu nói vô tình khiến Mai và Huy cùng rầu rầu nét mặt. Ý chừng Minh cũng biết là mình lỡ lời, nên nói lảng:

- Bà nhớ cho cháu bú đúng giờ.

Rồi ông ngả đầu chào:

- Thôi, kính chào bà và cậu. Dăm hôm nữa tôi lại về thăm cháu.

Mấy phút sau, Minh trở lại, tươi cười bảo Huy:

- Tôi quên khô... báo tin cho cậu biết rằng tôi đã tìm giúp cho cậu một ...ệc rồi đấy. Tôi có người anh em bạn lập ấp ở Nam Định cần một người thầy giáo để dạy các con. Tôi biên thư cho ông ấy và nhận được thư trả lời nói ngày mai cậu về chuyến xe hỏa thứ nhất. Ông ấy sẽ cho ôtô đón ở ga Gôi.

Minh mở ví đưa cho Huy cái danh thiếp:

- Tên và địa chỉ của ông ấy đấy... Nhớ ga Núi Gôi nhé, qua Nam Định một ga.

Mai sung sướng nhìn em. Huy yên lặng ấp úng mấy câu cảm ơn. Minh vội gạt:

- Có gì mà ơn với huệ. Ông ấy chẳng mượn cậu cũng phải mượn người khác, mà vị tất đã giỏi bằng cậu... à! Lương tháng mười lăm đồng đấy còn cơm thì ăn với ông ta. Đây, tiền lộ phí của ông ấy gửi cho cậu đây.

Rồi chàng đưa cho Huy hai cái giấy bạc một đồng. Tiền ấy chính là tiền của chàng, mà sợ Huy không nhận, chàng phải nói thác ra là tiền lộ phí của người bạn chàng gửi lên.

Bà Cán đứng nghe mừng rỡ:

- Bẩm quan lớn, thế thì hậu quá!

Tỏ lòng cảm ơn một cách gián tiếp, Huy bảo Mai:

- Vậy mỗi tháng em gửi cho chị mười hai đồng, em tiêu ba đồng cũng phong lưu chán.

- Thôi thế thì bà không phải nghĩ đến cách sinh nhai... lam lũ nữa. Không phải là tôi khuyên bà đừng làm việc, nhưng hiện giờ bà cần phải làm ở nhà nuôi cháu. Vả người bà còn yếu lắm.

Chàng lại mỉm cười nói tiếp:

- Tiền của em gửi biếu chắc bà không thể từ chối được nữa!... Thôi chào tất cả nhà nghỉ nhé!

Mai và Huy tiễn Minh ra tận cổng, cảm động không nói lên lời.

Trở vào trong nhà, Mai buồn rầu bảo em:

- Thế là ngày mai, chị em ta phải xa cách nhau.

Huy nhìn chị, khuyên giải:

- Chị đừng buồn, chị ạ. Còn sáu tháng nữa đã đến kỳ thi, em về thi đậu làm giáo học nhà nước thời chị em ta sẽ được sum họp mãi mãi... Nay em cần phải làm tạm kiếm tiền để chị đỡ vất vả. Số tiền mười hai đồng: chị trả bà Cán bốn đồng tiền ăn, còn thừa thì trả dần nợ cũ. Còn như tiền thuốc, chị hãy khất ông đốc đến khi em đi làm giáo học.

Mai cười:

- Em chu đáo lắm!

Tuần lễ sau, một buổi chiều, Minh lại về Thụy Khuê thăm Mai. Bà Cán đi chợ bán hàng vắng, chỉ có mình Mai ở nhà, ẵm con nằm võng. Nàng thấy Minh

đến, lo sợ, đứng dậy đặt con xuống võng, rồi nhớn nhác, nhìn quanh mình như để tìm người cứu viện. Minh lại gần ngả đầu chào hỏi:

- Cậu Huy đã nhận việc rồi.

- Bẩm vâng, Bẩm thực... quan lớn, bẩm quan lớn ơn ấy...

Minh mỉm cười nhắc:

- Ơ kìa! Bà lại kêu tôi là quan lớn kia!

Thực ra Mai sợ hãi cuống quít ấp úng không nói ra câu, Minh chữa thẹn cho Mai:

- Trông bà hôm nay khá nhiều, da dẻ đã hồng hào.

Nói cho đúng, Minh ngắm Mai thấy Mai đẹp lắm, đẹp ít người sánh kịp. Minh đăm đăm nhìn khiến Mai bẽn lẽn cúi mặt. Chàng nói:

- Tôi lấy làm ái ngại cho bà, ở vào giữa nơi thô lậu tục tằn.

Nghe giọng khinh bỉ của Minh, Mai đáp:

- Bẩm nếu không có nơi thô lậu tục tằn này thì chắc đâu chị em tôi còn sống sót đến ngày nay. Bẩm vì thế, không bao giờ chúng tôi quên được cái nhà này cùng là những người nhân đức ở trong cái nhà này.

Minh nói chữa:

- Vẫn biết thế, nhưng nay cậu Huy đi xa thì bà cũng chả nên ở đây nữa. Chung quanh rặt những thợ thuyền dữ tợn.

- Bẩm, anh em thợ thuyền đều coi tôi như chị em cả.

- Bà nhẹ dạ lắm. Tin thế nào được bọn họ.

- Bẩm, tôi xin cảm ơn... ông dạy bảo. Tôi chỉ tạm ở đây ít lâu để chờ em Huy kiếm được nhiều lương rồi cùng đi ở chung với em.

Minh ngẫm nghĩ, đăm đăm nhìn Mai, khẽ nói:

- Tôi có câu chuyện tâm sự nhiều lần muốn ngỏ cùng bà, nhưng chỉ vì bà là người còn chịu ơn tôi, nên lương tâm tôi bứt rứt, và tôi ngần ngại không dám hé môi. Song thiết tưởng đó là một việc nhân đạo.

Mai ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Bẩm việc gì, xin ông cứ nói.

- Thưa bà, tôi xin làm người bạn trăm năm để che chở cho bà.

Ý Mai quả quyết từ chối. Song đối với ân nhân, nàng không nỡ nói thẳng. Nàng đương tìm lời dịu dàng để thoái thác, thì Minh tưởng nàng bằng lòng, tiếp luôn:

- Thưa bà, tôi một thân trơ trọi ở trên đời thì không còn sợ xảy ra sự gì nữa.

Mai ôn tồn trả lời:

- Thưa ông, nếu tôi tái giá thì ông thực là người chồng tôi kính phục. Nhưng tôi đã trót yêu anh Lộc thì tôi không thể yêu ai được nữa.

Minh thất vọng buồn rầu:

- Thưa bà, ông Lộc đối với bà tàn nhẫn đến thế mà bà còn yêu được?

- Thưa ông, bây giờ thì có lẽ tôi không yêu chồng tôi, mà cũng không muốn trông thấy mặt nữa, nhưng tôi nói tôi trót yêu một người thì tôi cho rằng cái đời tôi như thế là hết, dù tôi chỉ mới nửa chừng xuân.

- Thưa bà, đối với một người đã lừa dối bà, đã ruồng rẫy bà để lấy vợ khác, thiết tưởng bà chả cần gì phải thủ tiết. Bà tha lỗi cho, nhất lại đối với một người đã khinh bỉ bà một cách rõ rệt.

Chàng vừa nói vừa cầm lấy hai tay Mai. Trong trí nhớ của Mai thoáng hiện ra cái cảnh tượng bên hồ Tây, khi lần thứ nhất, Lộc tỏ tình yêu thương nàng. Nàng vội kêu rú lên, giật tay ra ngồi bưng mặt khóc. Đứng bên, Minh kêu van:

- Xin bà tha lỗi cho... quả tôi thực tình...

Chàng lễ phép cúi đầu chào, rồi vội vàng ra xe về thẳng như người chạy trốn.

HOẠ SĨ

Độc giả chắc nhiều người mong rằng một ngày kia Lộc sẽ nhận xét nỗi oan uổng của Mai và thân hành

đến nếp nhà tranh tìm Mai để xin lỗi, để đón Mai cùng về ở với mình như xưa.

Sự ước mong của độc giả có khi cũng là sự ước mong của Mai. Không phải nàng quá mơ tưởng đến một tương lai tốt đẹp, sung sướng. Chỉ vì luôn luôn ngắm đời bằng con mắt lạc quan, nàng sẵn có lòng, nàng dễ có lòng tha thứ, tha thứ mình, tha thứ người.

Rồi sự ước mong kia ở trong tâm tư Mai thành như một sự có thực. Nàng cho rằng nàng đã yêu Lộc thì thế nào, thì cố nhiên Lộc cũng yêu nàng. Mà Lộc đã yêu nàng thì thế nào cũng phải tìm đến đón nàng dù nàng núp ở chốn hoang cùng ngõ hẻm, ở nơi ẩn dật trong đám rừng xanh.

Những câu chuyện tầu, những câu chuyện thần tiên mà nàng được nghe ngày còn nhỏ càng làm chặt chẽ cái lòng yêu đợi và tin trời của nàng. Trong những chuyện ấy, người thiện bao giờ cũng được hưởng hạnh phúc, người oan uổng bao giờ rồi cũng có dịp gỡ được nỗi oan.

Mai tin ở Trời, tin ở lòng tốt của mình và của người. Nàng cho rằng bản tính con người ta không thể xấu được, và khi người ta tàn ác, ngờ vực, có những tư tưởng ghét đời là chẳng qua người ta mất trong chốc lát, cái bản tính của loài người mà thôi.

Thấy sự dễ tin ở Trời và ở lòng tốt của loài người lúc nào cũng chứa chan trong chí não, trong linh hồn

Mai, chắc có nhiều người cho đó là kết quả của một nền Pháp văn lãng mạn. Rồi có lẽ họ kết án vai chủ động trong chuyện này, cho đó là cái gương xấu của sự mơ mộng không đâu.

Nếu yêu người, nếu sẵn có lòng tốt tự nhiên, dễ cảm động khi đứng trước những sự dịu dàng tốt đẹp hay những sự đau đớn uất ức của loài người mà họ cho là lãng mạn, thì sự lãng mạn ấy là một sự tuyệt đích của nhân loại dù có khi nó đem hết cho ta những sự thiệt hại, thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần. Song thử hỏi: ta có thể có sự phi thường nào mà lại không chịu phần thiệt hại riêng cho ta chăng? Ở đời có thể có sự tốt đẹp, lớn lao, cao thượng nào ngoài sự hy sinh được chăng?

Nhưng không, Mai không phải đã chịu ảnh hưởng nền Pháp văn lãng mạn. Hay nói trái lại thì từ cổ chí kim ở nước nào cũng có một hạng người giầu lòng cảm động, giầu lòng chắc ẩn, tin người đến nỗi phải luỵ tới mình. Hạng người ấy nhiều khi yên lặng chịu đau, chịu nhục, chịu khổ; có kẻ có linh hồn khô khan, có trái tim khô khan, hiểu sao được? Mắt họ chỉ có thể trông thấy những sự nhỏ nhen, đê hèn của một hạng người, mà đời vật chất nhỏ nhen, đê hèn làm cho quên nhãng trong chốc lát, cái bản tính tốt đẹp, cao thượng của Trời đã phú cho.

Mai chính là một người đã giữ được hoàn toàn cái bản tính đó.

Lúc Minh đã từ biệt nàng về, nàng còn ngồi khóc, khóc mãi. Một tiếng oe ở võng. Nàng vội lau nước mắt, ra ẵm con, vừa cười, vừa nói nựng để dỗ cho con nín.

Thằng bé nghe tiếng hát ru, thiu thiu ngủ lại trong lòng mẹ, còn Mai thì tiếng cọt kẹt đưa võng, cũng như ru nàng trong giấc mộng.

Nàng cố ôn lại thái độ và cử chỉ của Minh. Nàng không ngờ vực lòng thành thực của Minh một chút nào, song nàng cho rằng dẫu sao, nàng vẫn là một người đàn bà có chồng tuy người chồng đó ruồng bỏ nàng.

Những ý tương phản rối loạn trong óc nàng. Nàng còn như nghe mang máng bên tai lời nói của Minh: "Thủ tiết là một sự vô nghĩa lý".

Nàng hồi tưởng đến câu chuyện trên đồi tám chín tháng trước. Nàng còn nhớ rành mạch hôm ấy Lộc bảo nàng: "Nhiều khi anh thấy tư tưởng của anh bị kiềm toả trong giới hạn nho giáo"

Nàng như tỉnh ngộ, nghĩ thầm: "Phải, nho giáo! Sự thủ tiết của ông Minh cho là vô nghĩa lý, và ta khăng khăng tôn trọng, đó là ảnh hưởng của nho giáo. Khi nào làm việc gì mà ta suy trước tính sau, thì ta thấy ta muốn phản đối lại cái đạo mà ta cho là bó buộc, là không hợp với tính tình cao thượng của loài người. Song những lúc thốt nhiên, ta làm một việc mà chẳng hiểu sao, ta cho là phải, hay tránh một việc mà lương

tâm ta cho là xấu, là bậy trước khi ta suy xét, thì việc ấy tất là kết quả của mấy đời nho giáo".

Thằng bé con động đậy ở trong lòng nhắc nàng nhớ đến hiện tại.

"Bây giờ ta chỉ biết có hai việc: Một là ta phải thủ tiết với chồng ta, tuy chồng ta bạc bẽo với ta. Ta cũng chẳng biết vì sao ta phải thế, nhưng hình như trong lương tâm ta bắt ta phải thế".

"Hai là cự tuyệt ông đốc Minh. Mà muốn cự tuyệt thì trước hết phải trả tiền thuốc đã. Cái món tiền ta nợ, đã nhiều lần ta hỏi là bao nhiêu, nhưng ông ấy vẫn giấu. Song ta chắc là một món tiền to, ít ra cũng đến trăm bạc. Vậy thì đào đâu ra tiền bây giờ ".

Mai lại nhớ đến món tiền hai mươi đồng nàng nhận của Lộc trong buổi gặp gỡ lần đầu. Nàng thở dài, lẩm bẩm:

- "Chỉ vì hai chục bạc ấy!... Với cái lòng thương người".

Lời bà Án còn phảng phất trong trí nàng:

- "Nếu thấy ai, cô cũng thương thì nguy cho cô lắm!".

Song biết sao? Bẩm sinh sẵn thương người thì cũng phải chịu khổ, chớ biết sao? Nàng mỉm cười:

"Nhưng đã biết đâu rằng ta khổ? Những người có lòng cao thượng, biết hy sinh thì không bao giờ được phép tự cho mình là khổ!"

Muốn không nghĩ quanh lo quẩn, muốn không loay hoay mãi với tư tưởng. Mai se sẽ đặt con xuống võng đi ra đường cho được khuây khoả và nhân tiện giúp bà Cán thu dọn hàng về.

Ra đến đình, Mai gặp bà Cán đặt gánh hàng ngồi nói chuyện với một người vận âu phục. Nhác trông thấy Mai, bà chạy lại ghé tai thì thầm:

- Này cô ạ, có cái ông kia đã mấy hôm nay mang thuốc vẽ đến vẽ hồ, vẽ đình. Rồi chả biết ông ấy cứ đến nhì nhằng hỏi thuê cô làm kiểu mẫu. Tôi cũng chả hiểu làm kiểu mẫu là thế nào, nhưng thấy ông ta nói giả một đồng một ngày thì tôi cũng đòi hai đồng. Ông ta còn muốn xem người cô đã rồi mới định giá. Vậy cô thử lại xem.

Mai giẫy nẩy:

- Thôi, chịu thôi!

- Thì cứ lại xem sao đã.

Nghe lời, Mai ung dung đến gần chỗ người kia đứng. Chàng ta cắp ở nách một cái hộp to với cái bản gỗ nhỏ sắp sửa ra về. Nhác thấy Mai, chàng cất mũ chào, mỉm cười hỏi.

- Thưa cô, cô có phải là con bà cụ không?

- Thưa vâng, ông truyền điều gì?

Chàng kia lại mỉm cười, mắt đăm đăm nhìn, long lanh sau cặp nhỡn kính cận thị:

- Thưa cô, tôi là hoạ sĩ Bạch Hải, tôi đã ngỏ lời với bà thân mẫu cô muốn nhờ cô làm kiểu mẫu... Vậy cô nghĩ sao?

Mai ngần ngại hỏi:

- Thưa ông, làm kiểu mẫu là thế nào?

Bạch Hải cười:

- Có gì đâu, cô đến xưởng vẽ ngồi làm kiểu mẫu cho tôi vẽ.

Mai cặp má đỏ rần, ấp úng:

- Thưa ông, thiếu gì... người mà ông lại thuê tôi.

- Thưa cô, chẳng nói giấu gì cô, tôi đi tìm kiểu mẫu đã nhiều, song chưa gặp được ai có nhan sắc như cô. Hôm nọ thoáng thấy cô ở chợ Bưởi, tôi dò la mãi hôm nay mới gặp.

Mai bẽn lẽn, còn bà Cán thì bắc thóp anh chàng hám sắc, trả lời một cách quả quyết:

- Thưa ông, phải hai đồng một buổi. Nhất định phải hai đồng.

Nhà hội hoạ ngẫm nghĩ, đăm đăm nhìn Mai.

- Vâng, thì hai đồn. Vậy mai cô đến nhé?

Mai trù trừ:

- Biết làm kiểu mẫu ra sao!... Thôi đi, chịu thôi.

Bạch Hải dỗ dành:

- Thì có nguy hiểm gì đâu mà cô ngại. Sáng từ tám giờ đến mười một giờ, chiều cứ hai giờ đến sáu giờ cô lại đằng nhà ngồi yên một chỗ cho tôi vẽ. Thế là cuối tháng cô có mấy chục bạc.

Ba chữ "mấy chục bạc" bỗng nhắc Mai cái món nợ tiền thuốc. Nàng liền đáp:

- Vâng, mai tôi xin lại.

Hoạ sĩ tỏ vẻ vui mừng:

- Vậy tám giờ mai cô đến nhé? Nhà tôi ở phố B... I25.

- Thưa ông, tôi không biết phố B... ở đâu:

Bạch Hải ngẫm nghĩ:

- Thôi, để mai lại đón. Vậy cô chờ tôi... À cô tên gì nhỉ?

Mai mỉm cười:

- Thưa ông, ông cần gì phải biết tên tôi? Ông cứ gọi là người kiểu mẫu cũng đủ.

- Thôi thế cũng được... Mai tôi đến đón cô ở đây.

Sáng hôm sau, y lời hẹn, Bạch Hải đến đình Thuỵ Khuê.

Mai đã đứng chờ ở đây. Hoạ sĩ gọi xe cho Mai rồi đi xe đạp theo sau.

Mai đến làm kiểu mẫu cho hoạ sĩ được chàng đối đãi một cách rất lễ phép. Buổi đầu nàng cũng hơi khó

chịu vì cái tính hay hỏi chuyện lẩn thẩn của hoạ sĩ, song về sau quen đi, nàng cho là một sự thường. Bây giờ, nghe hoạ sĩ giảng khoa tâm lý về hội hoạ, nàng không lấy làm lạ nữa, và bất cứ chàng nói điều gì nàng cũng cho phải ngay, dẫu nàng nghe trái tai đến đâu mặc lòng.

Được hai tuần lễ thì bức vẽ một cô con gái ngồi tư lự đã gần xong. Suốt ngày hoạ sĩ chỉ loay hoay với bức tranh, hết chữa chỗ nọ chỗ kia lại ngồi thừ ra ngắm nghía.

Một hôm Mai đến nhưng chàng không biết, bao tâm thần dồn cả vào người mỹ nữ trong tranh.

Bỗng Mai kinh hoảng rón rén lảng ra ngoài hiên: Nàng vừa thấy hoạ sỹ lại gần bức tranh và ghé miệng hôn ảnh mình. Một lúc sau, nàng vờ gõ cửa rồi bước vào phòng.

Bạch Hải giật mình quay lại, ngây người đứng nhìn, hồi lâu mới nói được nên lời. Chàng bảo Mai:

- Cô ngắm bức tranh có ưng ý không?

Mai bẽn lẽn đáp:

- Thưa ông, đẹp lắm. Ông vẽ đẹp hơn kiểu mẫu nhiều quá.

Bạch Hải cười:

- Cô nhún mình quá! Tôi còn lo chưa tả được hết cái dịu dàng của cô, cái tính dễ cảm động, cái lòng hay thương người của cô.

Mai ngượng ngùng

- Sao ông biết tôi có tính dễ cảm động, có lòng hay thương người!

Bạch Hải cười:

- Thì tôi đã bảo tôi rất thích và rất sành khoa tâm lý mà lại!

Chiều hôm ấy hoạ sĩ khẩn khoản ép Mai cứ để y phục kiểu mẫu mà về, và chàng nói chàng tặng hẳn Mai bộ quần áo ấy.

Nể lời thành thực của hoạ sĩ, Mai nhận và nói cảm ơn rồi ngỏ lời xin phép từ mai ở nhà vì bức tranh đã hoàn thành.

Sự thực, thấy cách cử chỉ của hoạ sĩ, nàng sinh ra lo lắng vẩn vơ. Bạch Hải vội kêu:

- Ồ! Đã xong thế nào được, ít ra phải hai tuần lễ nữa!

Ở nhà hoạ sĩ ra đến cổng. Mai thoáng thấy một cái xe nhà đi qua, người ngồi trên xe đăm đăm nhìn nàng. Nàng kêu rú lên một tiếng. Cái xe đã vùn vụt tận đằng xa. Nàng vội vàng gọi xe mặc cả về làng về làng Thuỵ Khuê.

Người mà nàng vừa gặp, người vừa nhìn nàng một cách khinh bỉ, chính là Lộc, chồng nàng.

Mai ngồi trên xe buồn rầu, nghĩ ngợi lan man chẳng biết đã qua những phố nào.

- Đến đình Thuỵ Khuê rồi cô ạ!

Mai như chợt thức giấc, mỉm cười, lẳng lặng xuống xe trả tiền, rồi lững thững đi vào làng.

Về tới nhà, gặp Diên bế con mình đương đưa võng. Mai mừng quýnh.

- Kìa chị Diên! Quý hóa quá! Chị lại thăm em có việc gì thế?

Diên mỉm cười, nhìn từ đầu đến chân Mai một cách rất tò mò, khiến Mai bẽn lẽn. Diên khẽ hỏi:

- Cánh nào đấy?

Mai cười đáp:

- Chỉ hỏi bộ cánh này?... À chị chưa biết nhỉ.

Diên chau mày, hơi có giọng gắt:

- Không, tôi hỏi chị đi với ai về kia?

Mai nghe lời bạn, mặt nóng bừng, toan cự lại. Song chợt nghĩ ra, và không muốn nhắc đến cái đời giang hồ của Diên, nàng chỉ dịu dàng, bảo bạn:

- Không, chị ạ. Em đi làm kiểu mẫu cho một nhà hội hoạ về đây mà. Bộ cánh này là của hoạ sĩ cho em.

Diên ngờ Mai giấu giếm, nên cười mát, nói:

- Thế à?

Rồi lảng sang chuyện khác ngay:

- À, tôi nhờ vú em đi đằng kia có tí việc. Chị mướn vú em bao nhiêu tiền một tháng thế?

- Hai đồng đấy, chị ạ. Độ này tôi bận đi làm kiểu mẫu, nên phải mượn vú.

- Thế cũng phải.

Rồi hai người lại yên lặng, mỗi người nghĩ theo một ý tưởng riêng.

- Chị nghĩ điều gì thế hở chị Diên?

Diên cười chua mát lòng rồi thong thả, buồn rầu bảo bạn:

- Tôi nghĩ tới đời một người giang hồ. Người giang hồ xưa là con nhà tử tế trong bọn trung lưu.

"Một buổi trời mùa xuân êm ái, bên dòng nước biếc trong veo, một trang công tử, đẹp trai, thông minh, đem lời đường mật cám dỗ."

"Rồi cặp uyên ương cùng nhau sống trong một cảnh thần tiên mộng ảo... Rồi lúc tỉnh giấc mộng... Rồi lúc cặp uyên ương chia rẽ... Rồi từ đó, kẻ khốn nạn lăn xuống vực sâu hang thẳm... Ghê lắm, chị ạ!... Thảm lắm, chị ạ!"

Mai đăm đăm nhìn Diên: có vẻ thương mến, hai giọt nước mắt long lanh... Diên ngừng một lát, rồi lại nói:

- Những kẻ đã qua cái dốc nguy hiểm ấy, khi tới đáy vực ngước mắt trông lên thấy có kẻ sắp ngã thì đem lòng thương hại, kêu to: "Đứng lại"!

Bấy giờ người vú em ở ngoài đưa vào cho Mai bức thư.

- Thưa cô, người đi xe đạp nói là người nhà ông Bạch Hải bảo đưa cho cô cái thư này. Mai lẳng lặng xé phong bì, ghé vào ánh đèn lù mù đứng xem. Rồi buồn rầu bảo Diên:

- Chị ạ, thế một người đã ở sườn dốc mà muốn không ngã có thể được không?

Diên lắc đầu:

- Khó lắm!... Nhưng thư của ai gửi cho chị thế?

- Đây chị xem.

Mai đưa thư cho Diên. Diên đỡ lấy, rồi trao Ái cho vú bế. Mảnh giấy vắn tắt có mấy dòng:

Thưa cô,

Cô là một trang diễm lệ, tôi là một nhà tài tử. Chúng ta nên làm một đôi bạn trăm năm. Từ mai, xin cô ở lại ở luôn đằng tôi, tôi xin hết sức làm cho cô được sung sướng. Đã nhiều lần tôi định ngỏ lời với cô, nhưng đứng trước mặt cô, tôi cứ ngần ngại.

Người yêu cô

BẠCH HẢI

Đọc xong Diên ngẫm nghĩ:

- Bạch Hải... Có phải Bạch Hải ở phố B... không?

- Chính đấy. Tôi làm kiểu mẫu cho ông ta.

Diên mủm mỉm cười:

- Hắn ta đã bắt chị cởi trần chưa?

Mai, mặt đỏ bừng, tức giận, đứng im, không đáp.

- Chưa, phải không? Tôi còn lạ gì anh chàng Bạch Hải. Anh ta nuôi đầy tớ gái, chỉ chọn đứa đẹp.

Mai gắt:

- Vậy chị cho ông Bạch Hải nuôi tôi làm đầy tớ, phải không?

Diên cười:

- Không! Nhân tình thì vẫn hơn đầy tớ chứ, trừ khi đầy tớ cũng là nhân tình.

Mai bưng mặt khóc. Diên xin lỗi:

- Thôi tôi lỡ lời... Chị tha cho. Vậy đã có gì chưa? Đã có gì với nhau chưa?

Mai nức nở thuật lại câu chuyện cho Diên nghe, từ khi Minh ngỏ lời xin cưới mình làm vợ cho đến khi gặp Bạch Hải hôn trộm ảnh mình, Diên thương hại buồn rầu hỏi Mai:

- Bức tranh vẽ xong chưa?

- Tôi trông thì hình như xong rồi, nhưng ông ta bảo phải đến hai tuần lễ nữa.

- Chị làm kiểu mẫu được bao nhiêu lần rồi?

- Hai mươi hôm.

- Bạch Hải trả tiền rồi chứ?

- Đã. Ngày nào, ông ta trả tiền ngày ấy. Được tất cả bốn chục. Tôi muốn nhờ chị đem lại nộp hộ tiền thuốc ông Minh...

Diên gạt:

- Thôi! Cái đó đã có tôi. Hôm nọ hắn biếu tôi hai chục, tôi không nhận, tôi bảo hắn trừ vào tiền thuốc của cậu Huy.

Nói dứt lời Diên cười khanh khách. Mai cảm động quá, đứng thừ ra, một lúc lâu mới khẽ bảo bạn:

- Chị muốn tôi không lăn xuống dốc thì chị nên giúp tôi. Thế nào chị cũng nộp món tiền này cho.

Diên ngẫm nghĩ:

- Phải đấy... Thôi cũng được!... Vậy chị đưa tiền đây tôi trả giúp.

Mai lấy đưa cho Diên bốn tập giấy một đồng, rồi hai người từ biệt nhau. Ra đến cổng, Diên còn quay lại dặn bạn một câu:

- Thế này là hết nợ rồi đấy. Không cần tiền nữa, thì từ mai đừng đến nhà Bạch Hải làm kiểu mẫu nữa nhé!

- Cám ơn chị... À, cậu Trọng bây giờ ở đâu nhỉ?

- Em Trọng làm thư ký ở Vĩnh Yên. Nó gửi lời hỏi thăm chị và cậu Huy đấy.

PHẦN THỨ BA

NGƯỜI XƯA

Năm năm sau.

Một nếp nhà ở chân đồi trong làng Trù Mật cách Phú Thọ độ hơn cây số.

Bên cạnh cửa sổ, một người đàn bà còn trẻ, còn đẹp ngồi mặc áo. Thỉnh thoảng nàng lại ngừng tay, thò đầu ra ngoài nhìn một thằng bé con đương cầm cái bay đào đất.

- Ái! không được vẩy đất nữa! Đi rửa tay để ăn cơm chứ!... Cậu giáo sắp về rồi. Tao bảo không được, chốc tao mách cậu cho đấy.

Thằng bé sợ hãi, chạy lại gần, kêu van:

- Ái lạy mẹ, mẹ đừng mách cậu cho Ái nhé!

- Ừ, thế đi rửa tay ngay... Chậu nước mẹ lấy rồi để ở thềm ấy.

Một lát sau, Ái chạy vào giơ hai tay khoe mẹ:

- Mẹ ơi! Tay Ái sạch rồi, mẹ đừng mách cậu cho Ái nhé?

Mai - vì người đàn bà ấy chính là Mai - ôm lấy con hôn, nói nựng:

- Con tôi ngoan lắm!... Ái có yêu mẹ không?

Ái hai tay quàng lấy cổ mẹ:

- Có chứ!

- Ngoan lắm! Thế Ái hôn mẹ một cái thật kêu nào.

Ái kéo đầu mẹ xuống hôn chụt hai bên má, rồi nũng nịu:

- Mẹ cho phép Ái đi đón cậu nhé?

- Không được, lối ấy dốc mà có xe ô tô hàng qua lại luôn. Con đứng ở cổng đón cậu cũng được.

Mẹ bảo ông Hạnh đưa con đi... nhe mẹ nhé?

Mai nói dỗi:

- Ừ đấy! ông muốn đi đâu thì đi.

Thấy mẹ gắt, Ái gục đầu vào lòng khóc:

- Mẹ không yêu con rồi.

- Thế sao mẹ bảo, con không nghe?

Ái cười lau nước mắt, thỏ thẻ:

- Vâng, thế con chỉ đứng cổng chờ cậu thôi nhé? Thế mẹ yêu con, mẹ đừng giận con nữa nhé?

Mai không trả lời, ôm con hôn lấy hôn để. Khi Ái đã ra cổng rồi, Mai xếp kim chỉ vào thúng khâu, ngồi chờ em về.

Năm năm trời, Mai theo em lên Phú Thọ. Thời gian thấm thoắt, đoái tưởng đến hồi ở Hà Nội, mọi việc như mới xảy ra mấy tháng trước. Mai lẩm bẩm: "Thế mà đã năm năm!".

Từ ngày Mai và Huy lên Phú Thọ tới nay, chưa một lần về Hà Nội, dẫu tới kỳ nghỉ hè cũng vậy. Bốn người cùng nhau hưởng hạnh phúc êm đềm ở một nơi ẩn dật.

Ngày này sang ngày khác, tháng lại tháng, năm lại năm, cuộc đời không thay đổi. Ngày hai buổi Huy trèo lên cái dốc dài lên tỉnh dạy học. Trong khi ấy thì Mai và ông Hạnh trông nom cửa nhà và sửa soạn nấu ăn.

Chủ nhật, hai chị em Ái lên đồi hay vào rừng, đem theo bánh mỳ và các món ăn, ở mãi đấy cho tới gần chiều mới về. Những hôm ấy, không lần nào Mai không nhờ đem theo các sách của em đương soạn để đọc, rồi hai chị em bàn nhau, hoặc thêm bớt một vài đoạn, hoặc chữa lại một vài chỗ.

Sự mong ước của Huy là dăm năm sau sẽ có cái vốn vài ba nghìn, và tìm nơi gần đồi, gần sông mua một ít ruộng, ít đất làm nhà cùng ở với chị. Vì thế ngoài giờ dạy học, Huy còn viết sách, viết truyện gửi về Hà Nội

bán cho các báo. Sau mấy năm Huy đã để dành được gần một nghìn bạc.

Mai thì ngoài việc mua đất làm nhà, Mai còn nghĩ đến việc cưới vợ cho em nữa. Nhưng hễ nghe Mai nhắc tới, Huy chỉ một mực chối từ, nói mình hãy còn nghèo và việc ấy chưa vội.

Một đôi khi ngắm con. Mai cũng tưởng tới người xưa. Nhưng sự nhớ nhung chỉ có trong chốc lát. Cái hình ảnh người ngồi vắt vẻo trên xe lãnh đạm nhìn Mai đã cắt đứt cảm động, đã tiêu tan hết âu yếm dịu dàng trong tâm hồn Mai.

- A! Cậu giáo đã về! Mẹ ơi! Cậu giáo đã về.

Mai vui cười, ra cổng đón em, Ái phụng phịu chạy lại bên mẹ rơm rớm nước mắt:

- Mẹ ơi! Cậu Huy giận con. Hôm nay cậu không hôn con.

Mai đưa mắt nhìn em, nhận ra rằng Huy không được tươi tỉnh như mọi ngày. Nàng vội hỏi:

- Em sao thế?

Huy gượng cười:

- Không chị ạ.

Mai không tin hỏi luôn:

- Em có điều gì buồn?

- Không mà lại. Em có buồn đâu. Em mới về hơi mệt đấy thôi.

Muốn làm cho chị hết ngờ vực, Huy cúi xuống bế Ái lên, vừa hôn vừa nói:

- Ái không ngoan rồi, chỉ làm cho mẹ buồn thôi.

Được cậu ẵm, Ái vui mừng rồi tẩn mẩn nó thò tay vào túi áo Huy định lấy xu. Bỗng nó giơ lên một tờ giấy xanh, gọi Mai:

- Mẹ ơi! Cậu có cái này đẹp quá, mẹ ạ. Thoáng trông thấy mẩu giấy và kiểu chữ trong thư, Mai mặt tái dần, phải đứng tựa vào tường sợ ngã ngất.

Huy vội đặt Ái xuống đất, giật bức thư bỏ vào túi, rồi chạy lại hỏi:

- Chị sao thế?

Mai ấp úng:

- Em có điều gì giấu chị...

- Không.

- Thế thư ai gửi cho em đấy?

Huy toan nói đó là một bức thư của bạn. Song hình như đọc được tư tưởng của em và muốn tránh cho em một sự nói dối vô ích, Mai cười gượng:

- Anh ấy vẫn dùng thứ giấy viết thư ngày xưa nhỉ?

Huy nghe chị nói, giật mình. Huy không ngờ ái tình của chị đối với Lộc lại bền chặt đến thế, trung thành đến ăn sâu vào tâm tư, đến nỗi nhớ tới những sự cỏn con như màu giấy viết thư dùng sáu năm về trước.

Huy bỗng đem lòng thương hại chị đã trong bao lâu vui gượng để che chở sự nhớ nhung, sống trong lãnh đạm của cuộc đời hiện tại để cố quên tình ân ái của quãng đường quá khứ, đầu buổi thanh xuân.

- Cậu ơi! Sao mẹ lại khóc kia, cậu ạ? Huy nghe lời cháu gọi như một câu trách mắng. Và nhìn hai giọt lệ trên gò má Mai, Huy xiết bao hối hận. Chàng khẽ bảo chị:

- Chị nghĩ làm gì cho đau lòng. Con người như thế chả đáng chị nhớ thương.

Huy vừa nói vừa toan xé bức thư. mai gạt:

- Em cứ đưa cho chị xem.

- Thôi chị ạ, xem làm gì?

Ái kéo áo Huy nằn nì:

- Cậu cho mẹ tờ giấy xanh, đi cậu. Để mẹ làm cho Ái cái thuyền.

Mai không để ý đến con, nói:

- Không hề gì mà! Em cứ đưa cho chị xem.

Huy còn có ý do dự, thì Mai đã giật bức thư ở tay mở vội ra coi.

Thư vắn tắt có mười dòng:

Huyện Thạch Hà, ngày mùng... tháng ba 19...

"Em Huy,

"Tôi xin cậu cho phép tôi được gọi cậu là em và xưng anh với cậu như ngày xưa, như những ngày sung sướng nhất trong đời ba chúng ta.

"Em ơi, anh là một người khốn nạn, một người có tội rất lớn đối với vợ anh và đối với em.

"Xin em làm ơn kêu van chị cho anh, tha thứ cho anh, không thể tha thứ được, nhưng rủ lòng thương cho phép anh đến tạ tội và tỏ nỗi oan uổng của anh.

"Thế nào, xin cậu trả lời cho biết, tôi sẽ xin đến ngay.

Kính thư

Nguyễn Văn Lộc

Lời trong thư loanh quanh, lúng túng, khi xưng anh, khi xưng cậu, tôi, tỏ ra rằng khi viết thư, lộc băn khoăn cảm động lắm. Tay Mai cầm bức thư run lẩy bẩy, mặt Mai dần dần đỏ, rồi tái đi. Rồi cất giọng khàn khàn, ướt những nước mắt đương tắt ở họng, Mai bảo Huy:

- Thôi, em ạ. Đừng trả lời nữa.

- Vâng.

Huy đáp lại vơ vẩn thế, Huy vẫn hiểu rằng câu nói của chị có một nghĩa trái ngược. Nàng muốn bảo em trả lời Lộc ngay. Huy đăm đăm nhìn chị thì thầm:

- Hay cứ để anh ấy đến?

Mai trù trừ, ngẫm nghĩ. Cái hình ảnh khinh bạc người ngồi vắt vẻo trên xe nhà lướt qua tâm trí Mai... Nàng liền quả quyết, xé vụn bức thư ra, bảo em:

- Thôi! Nhất định thôi. Không trả lời gì hết.

Ái mếu máo vì thấy mẹ giận dữ xé mất tờ giấy đẹp của mình.

- Sao mẹ lại xé của con ra?

Mai gượng cười, cúi xuống bế con lên hôn rất nồng nàn. Nàng có ngờ đâu rằng tình xưa còn ẩn trong tình mẫu tử, và cái hôn kia chỉ là cái hôn tiếc một quãng đời đã mất.

MỘT BỨC TRANH

Nhưng sáu năm, sáu năm ròng bặt vắng tin tức nay bỗng lại có bức thư của Lộc?

Chắc trong cuộc đời Lộc, đã xảy ra sự gì phi thường.

Thực vậy.

Hôm Lộc nhận được bức thư gửi cho Mai trong đựng cái giấy bạc hai chục, thì chàng căm tức đến mất ăn mất ngủ. Chàng không ngờ người chàng yêu thương chiều chuộng, kính trọng đến thế mà lại nỡ lừa dối chàng một cách khốn nạn, đê hèn đến thế.

Song chàng cũng chỉ mới ghen tuông, ngờ vực mà thôi. Đương tra xét dò la, thì thốt nhiên Mai và Huy bỏ nhà trốn đi. Mai đi đâu? Chàng tự hỏi rồi tự trả lời:

Còn đi đâu nữa? Đi với tình nhân, đi với người gửi cho hai chục bạc chứ còn đi đâu?

Trong lòng chàng bỗng nẩy ra sự thù ghét, thù ghét cả loài người. Loài người trời ơi! Cái người mà chàng tưởng chỉ có tình yêu trong sạch, ai ngờ lại tà dâm đến như thế.

Lộc giận quá, uất lên bực tức muốn khóc mà không khóc được. Chàng cũng chẳng nghĩ gì đi tìm kiếm.

Chàng cười chua chát nói một mình:

"Tìm!... Khốn nạn!"

Chiều hôm ấy, chàng cáo ốm, xin phép nghỉ ở nhà. Bữa cơm chiều chàng không ăn. Rồi bảy giờ tối lại phố H, thăm mẹ.

Nhác thấy hai con mắt sâu hoắm, đen quầng, hai má hốc hác thì bà Án chạm lòng thương và hối hận rằng mình quá tàn nhẫn. Song nghĩ đến cái diệu kế vừa thi hành đã có kết quả ngay thì không thể không mừng thầm trong lòng dạ. Bà vờ hỏi Lộc:

- Con sao thế?

Lộc nghe không rõ... Bà lại hỏi:

- Con ốm đấy à?

Lộc ngồi phịch xuống ghế ôm mặt khóc nức nở.

- Bẩm mẹ... con...

Bà Án lại gần an ủi:

- Có điều gì cứ nói cho mẹ hay, can chi lại để bụng cho thêm khổ.

Rồi bà để cho Lộc khóc, vì bà biết rằng khóc được như thế thì sự đau đớn sẽ theo dòng lệ mà tiêu tan đi. Một lát sau, bà vờ hỏi:

- Mẹ nghe nói độ này con ham mê cờ bạc. Hay còn lại thua thay, rồi mang công mắc nợ vào đấy?

Lộc lau nước mắt ngồi ngẫm nghĩ:

- Bẩm mẹ... con có... đánh bạc bao giờ đâu!

Rồi Lộc đem đầu đuôi câu chuyện kể với mẹ câu chuyện mà bà Án đã biết, từ bức thư đựng tờ giấy bạc hai chục cho đến khi Mai đi trốn. Bà Án ngồi nghe con, chốc chốc lại thở dài. Cái thở dài của người mẹ thương con, hay cái thở dài của người đàn bà bị lương tâm cắn rứt? Bà để Lộc nói... nói nữa... thỉnh thoảng chỉ thêm một câu!

- Khốn nạn!

Lộc đăm đăm nhìn mẹ, nói tiếp:

- Con xin mẹ tha tội cho con. Chỉ vì con không vâng lời mẹ...

Ba tháng sau, Lộc cưới vợ. Vì bổn phận mới, Lộc mỗi ngày quên tình ái xưa. Chẳng bao lâu hình ảnh Mai đã xoá nhoà trong ý nghĩ, đến nỗi hôm gặp Mai ở nhà hoạ sĩ Bạch Hải đi ra, chàng không còn cảm thấy mình ghen tuông, mà sự khinh bỉ lãnh đạm đối với kẻ đã lừa dối mình, càng ăn sâu vào tâm hồn.

Ngày qua... tháng qua... năm qua... thời giờ, lạnh lùng qua. Và cũng thời giờ, lạnh lùng qua những mẩu đời vô vị của Lộc. Vô vị mà trống rỗng.

Mà Lộc vẫn yêu vợ, yêu vì bổn phận. Song ái tình của con người ta chỉ một lần có... ái tình thứ nhất, Mai đã mang đi, nó đã bị chôn sâu trong tim, trong linh hồn kẻ mà chàng không thể không yêu được nữa, mà khốn thay! Chàng vẫn không thể yêu được.

Ái tình vì bổn phận ba năm đầu đã đem đến cho vợ chồng Lộc hai thằng con. Song có sinh mà không có dưỡng, chúng đều chết cả.

Cuộc đời nhạt nhẽo càng thêm nhạt nhẽo. Đối với bà Án, thì đó là một cuộc đời hết hy vọng. Tập quán bắt buộc bà luôn luôn nghĩ tới những ý tưởng nối dõi tông đường, đầy đàn cháu chắt. Thế mà hai đứa thừa trọng tôn của bà lại kế tiếp nhau mà chết. Đau đớn cho bà biết bao!

Bà sinh ra lo sợ, lo sợ tương lai... Đã hai năm nay con dâu bà không thấy thai nghén nữa... Hai đứa cháu bà chết, sự đó xảy ra, biết đâu lại bởi lòng quả báo... lòng oán hận của linh hồn... Xưa nay bà thường nghe nhiều người rẫy vợ, bỏ con, rồi sau đó không thể có con với người khác được nữa. Bà cố tìm chứng cớ cho cái lý thuyết ấy, và thấy nhiều người ở vào tình cảnh đó thật.

Nào có thế thôi đâu! Con dâu bà, bà tự kén chọn lấy, trước kia ngoan ngoãn nết na là thế, mà mấy

tháng nay vì buồn bực, khổ sở sinh ra gắt gỏng, hỗn xược với bà. Bà là người tôn trọng Khổng giáo và những điều ngũ luân ngũ thường, bà chịu sao nổi sự bất hiếu, bất mục ấy của con dâu? Đến nỗi nhiều khi bà nghĩ lẩn thẩn nói một mình:

- Chỉ thương hại con Mai.

Câu ấy đã một vài lần lọt vào tai Lộc, khiến chàng sinh nghi hoặc, ngờ rằng có sự bí mật gì mà mẹ giấu mình.

Chàng đương để ý dò xét thì tình cờ một hôm về chơi Hà Nội (Lộc vừa được bổ tri huyện Thạch Hà) chàng đến xem những bức tranh các nhà danh hoạ bày bán ở trường Mỹ Thuật. Đứng trước bức tranh sơn "một mỹ nhân mơ mộng" chàng ngây ngất như bị thôi miên. Chàng nghĩ thầm: "Mai! Đích Mai rồi".

Cái nhan sắc tình tứ, dịu dàng, e lệ, âu yếm được nét bút nhà danh hoạ vờn chải càng thêm tình tứ, dịu dàng, e lệ, âu yếm, khiến Lộc lặng người đứng ngắm, mơ màng trong giấc mộng xưa.

Đống than hồng phủ tro tàn bị cái que cời rẽ ra, lại bùng bốc lửa nóng rực hơn xưa. Tình yêu thương đã hầu như vùi sâu, như nguội lạnh ở trong lòng, nay đứng trước ảnh người xưa, Lộc bỗng lại thấy nồng nàn, ngùn ngụt...

Bao tình cảm có năm, sáu năm về trước đã hầu như chết hẳn trong ký ức, nay thốt nhiên ngổn ngang sống lại.

Lộc ngắm bức tranh rất lâu, mà chàng cũng chỉ ngắm có một bức tranh ấy... Tiếng ai cười sau lưng, khiến chàng quay vội lại. Một người ngả đầu chào và hỏi.

- Thưa ông, bức tranh có được không?

- Thưa ông, đẹp lắm!... Bức tranh này của ông?

- Vâng, của tôi.

Lộc vụt nhớ hôm gặp Mai cũng vận bộ quần áo vẽ trong tranh từ nhà một người phố B... đi ra. Càng đăm đăm nhìn hoạ sĩ, hỏi:

- Ông ở phố B... thưa ông, có phải không?

- Vâng, tôi là Bạch Hải ở phố B... ông có thư thả mời lại chơi.

Lộc mỉm cười, khen:

- Chắc người làm kiểu mẫu cho ông cũng đẹp lắm!

Mắt Bạch Hải long lanh chớp trong cặp kính sáng trong:

- Đẹp lắm! Đẹp hơn người trong bức tranh nhiều!

Lộc hỏi lẩn thẩn:

- Chắc là người yêu của ông?

Bạch Hải thở dài:

Người yêu trong mộng!

Lộc tỏ ý kinh ngạc:

- Sao vậy, thưa ông?

- Vì cô Mai tôi vẽ đây là một người có trái tim sắt đá, không ai làm chuyển nổi.

Lộc mỉm cười. Chàng mỉm cười vì câu nói của hoạ sĩ có vẻ cầu kỳ, bóng bẩy hay vì một lẽ khác, vì lẽ khoái lạc? Chàng vui vẻ hỏi hoạ sĩ:

- Thưa ông, bức tranh này ông bán bao nhiêu tiền? Sao không thấy đề giá như ở các bức khác?

Câu trả lời lạnh lùng khô khan như nhát búa gõ xuống bàn:

- Tôi không bán!

Thất vọng, Lộc hỏi gạn:

- Sao đã bày ở đây, ông lại không bán?

- Không, không thể bán được.

- Đáng tiếc! Giá ông cho tôi bức tranh này, thì bao nhiêu tôi cũng mua.

- Không, thưa ông, ông trả bao nhiêu tôi cũng không bán.

Hoạ sĩ cố tìm được một câu ý vị:

- Ai lại bán một kỷ niệm êm đềm của đời mình bao giờ! Trừ khi ông là ông Lộc.

Mặt Lộc tái dần... Bạch Hải đăm đăm nhìn chàng như đem hết khoa tâm lý ra mà quan sát diện mạo. Thốt nhiên, hoạ sĩ hỏi Lộc:

- Vì có gì, ông lại cần mua bức tranh ấy?... Còn chán bức hoạ khác đẹp hơn, sao ông không mua?

Lộc ấp úng chưa kịp trả lời thì Bạch Hải lại hỏi:

- Hay chính ông là ông Lộc?

Lộc cười gượng, chối:

- Không. Rồi ngả đầu chào:

- Kính chào ông, chắc ông còn nhiều tranh ở nhà. Chiều nay ông có cho phép tôi lại xem không?

Bạch Hải vui mừng:

- Tôi lấy làm hân hạnh mời ông lại chơi.

Chàng giơ tay bắt tay Lộc và nói tiếp:

- Vậy chiều nay năm giờ tôi chờ ông đấy. Thế nào ông cũng lại nhé?

- Xin vâng.

Năm giờ kém một khắc, Lộc đã tới cổng nhà Bạch Hải kéo chuông. Một người đầy tớ gái xinh xắn, y phục gọn gàng dễ trông, ra mở cổng, Lộc hỏi:

- Có phải đây là nhà hoạ sĩ Bạch Hải không?

Lộc hỏi thế cho có câu hỏi, vì chàng thấy người đầy tớ gái cứ trừng trừng nhìn mình mỉm cười, chứ cái cổng nhà Bạch Hải thì không bao giờ chàng quên được. Nó đã in hẳn vào tâm tư chàng cùng với cái hình ảnh của Mai lững thững từ trong nhà đi ra, năm năm về trước, một buổi chiều đông u ám. Chàng nhắc lại câu hỏi:

- Tôi hỏi có phải đây là nhà ông Bạch Hải không?

- Vâng, thưa ông hỏi gì? Ông tôi đi vắng.

Lộc chau mày ngẫm nghĩ đã toan quay gót. Chàng trù trừ mở đồng hồ ra xem giờ và nói:

Ông Bạch Hải hẹn tôi năm giờ hôm nay lại chơi.

Người đầy tớ gái, nét mặt vẫn tươi như bông hoa, hỏi lại:

- Thưa ông, thế đã đến năm giờ chưa?

- Còn mười phút nữa.

- Thế thì mời ông vào ngồi chờ ông tôi ở buồng khách. Chắc ông tôi cũng sắp về...

Lộc theo vào phòng khách, một gian phòng nhỏ hẹp, bài trí theo kiểu tầu. Trên tường chính giữa, treo từ gần sát trần đến tận chạm sát mặt bệ lò sưởi, một bức tranh chấm phá bằng mực tầu, và bồi vải theo kiểu tầu. Mới thoạt trông, Lộc cho là một bức thuỷ hoạ cổ, bồi lại. Nhưng người mỹ nữ ôm cây đàn tỳ bà, cặp mắt đăm đăm, buồn rợi, chàng tò mò ngắm kỹ thì té ra đó là ảnh Mai vận y phục tầu. Càng nhìn, Lộc càng bứt rứt khó chịu, trong lòng áy náy, hồi hộp. Rời bức tranh ấy, Lộc ngắm tới những bức tranh nhỏ vẽ phác nét chì và đóng khung gỗ treo khắp bốn phía tường toàn thấy vẽ Mai trong các dáng điệu khác nhau, hoặc ngồi tư lự, hoặc đứng bên hồ, hoặc nghiêng mình trên kỷ dài, mỉm cười mơ mộng.

- Mời ông xơi nước ạ, ông tôi đã về.

Lộc quay lại, người đầy tớ gái đặt xuống bàn cái khay: trong đựng hai chén nước.

- Cám ơn... chị. Ông Bạch Hải đã về đấy à?

- Vâng, xin mời ông xơi nước, ông tôi sắp ra... Kìa! Ông tôi kia.

Hoạ sĩ ở buồng bên kia mở cửa bước ra, giơ tay bắt tay khách và xin lỗi. Đồng hồ treo trên tường thong thả buông năm tiếng. Lộc ngước mắt nhìn mỉm cười:

- Thưa ông, ông có lỗi gì! Chính tôi mới có lỗi vì đã đến sớm quá. Ông hẹn năm giờ, mà năm giờ kém mười lăm tôi có ở đây.

- Mời ông xơi nước rồi ta lên phòng hội hoạ.

Thấy Lộc tò mò đưa mắt nhìn tranh, Bạch Hải vờ như không để ý tới. Kỳ thực, chàng đương ngấm ngầm quan sát diện mạo người ngồi trước mặt mà chàng đoán chắc là Lộc, đột ngột chàng hỏi:

- Thưa ông, ông trông có giống không? Vô tình Lộc đáp:

- Thưa ông, giống lắm.

Thấy hoạ sĩ mỉm cười, Lộc nói chữa liền.

- Giống như hệt bức tranh ông bầy ở trường Mỹ Thuật.

- Trừ bức tranh chấm phá ra, xin ông chọn lấy một bức. Ông ưng bức nào, tôi xin biếu.

Lộc lộ vẻ vui mừng:

- Xin cảm ơn ông. Tôi toan hỏi mua một bức.

Bạch Hải tỏ ý không bằng lòng:

- Tôi đã nói với ông rằng những bức tiếu tượng của cô Mai, không bao giờ tôi bán.

Rồi hoạ sĩ nói lảng sang chuyện khác ngay, phàn nàn người Việt Nam không biết chuộng mỹ thuật, không có con mắt mỹ thuật. Bỏ hàng trăm ra mua bộ phòng khách lố lăng, hay cái thống, cái bát cổ đời Khang Hy, Thành hoá thì không tiếc, chứ giá có đứng trước một bức danh hoạ của chàng, và trông thấy cái phiếu mã giá trăm rưỡi, hai trăm đã kêu là rằng đắt. Chàng nói:

- Bao giờ cho người mình dám trả một bức tranh tới hàng vạn bạc như người Âu Mỹ?

Lộc ngồi tiếp chuyện đưa đà để chờ dịp gợi nói đến Mai. Nhưng nào hoạ sĩ có để cho chàng kịp hỏi. Hết phàn nàn, hoạ sĩ lại bình phẩm tranh, bình phẩm người, nào người Âu, người Nhật, người Tàu, người Việt Nam, đời xưa, đời nay. Lộc sốt ruột, đưa mắt nhìn đồng hồ Kim đã chỉ gần sáu giờ. Chàng đứng dậy cáo biệt. Hoạ sĩ vội mời:

- Ấy! Ta còn lên gác xem phòng hội hoạ chứ, đấy mới có nhiều tranh đẹp... Vả tôi còn kể chuyện cô Mai cho ông nghe kia mà!

Lộc thở mạnh, khoan khoái, mỉm cười. Chàng đến chơi chỉ cốt có một việc: nghe chuyện Mai.

Chủ đưa khách lên gác tới phòng hội hoạ. Nói phòng chứa tranh thì đúng, vì ở đấy để ngổn ngang, treo la liệt không biết bao nhiêu là bức tranh nữa: bức dựng ở tường, bức đặt trên giá, bức không khung, bốn cái dinh đóng sơ sài vào tường kẻ hoa màu xanh nhạt.

Hoạ sĩ trỏ một cái ghế thấp, mời khách ngồi và nói:

- Đó, ông coi, một cô Mai đã làm kiểu vẽ cho biết bao bức tranh của tôi.

Chàng thở dài nói tiếp:

- Sung sướng nhất trên đời là người được lấy Mai làm vợ.

Lộc cảm động, hồi hận:

- Thưa ông, thế mà người ấy đương sung sướng bỗng vì một sự xảy ra đã phải chịu suốt đời khổ sở.

Bạch Hải ngơ ngác nhìn Lộc không hiểu. Lộc lại nói luôn.

- Vì, thưa ông, người chồng ấy chính là tôi.

Bạch Hải luống cuống:

- Thưa ông, tôi vô ý, xin ông tha lỗi cho.

- Thưa ông, ông dạy quá lời. Hôm nay đến thăm ông tôi chỉ ước ao được ông cho nghe chuyện cô Mai.

- Thế ra chính ông là ông Lộc, là ông Tham Lộc đấy?

- Vâng.

- Vậy thì để tôi nộp lại món tiền này.

Bạch Hải vừa nói vừa mở lấy ví đưa cho Lộc cái giấy bạc hai chục. Lộc ngơ ngác hỏi:

- Tiền nào thế, thưa ông?

- Rồi ông sẽ biết.

- Nhưng nếu ông không nói cho rõ số tiền ở đâu ra thì không khi nào tôi dám nhận.

- Cũng được. Tôi xin tuân ý ông.

Bạch Hải chống tay vào cằm ngẫm nghĩ như đương góp nhặt chắp nối những mẩu chuyện sắp kể. Còn Lộc thì trong khi chờ đợi chàng cố soát trong ký ức xem có cho ai vay số tiền hai chục ấy không. Chàng sực nhớ tới cái giấy bạc đựng trong phong bì của người ký tên Ng. Y gửi cho Mai. Hay hoạ sĩ chính là Ng. Y?... Nhưng nếu hoạ sĩ Ng. Y thời lẽ gì lại đưa trả Lộc hai chục bạc? Hoạ chăng chàng đòi lại hai chục bạc thì còn có lý. Lộc đương băn khoăn tự hỏi và sống lại những quãng đời đã qua thì tiếng Bạch Hải làm chàng giật mình nhớ tới thời hiện tại.

- Năm năm về trước, một sự ngẫu nhiên khiến tôi gặp cô Mai - Xin lỗi ông, tôi quen mồm cứ gọi bà ấy là cô Mai.

- Thưa ông, điều đó không hề gì.

- Buổi đầu cô Mai đối với tôi cũng chỉ là một người đẹp, một người kiểu mẫu hiếm có, ngày hai buổi cô đến đây ngồi theo các kiểu chỗ tôi vẽ... Thế thôi, cô lại ít nói, hỏi câu nào trả lời câu ấy , không hay chuyện trò vui vẻ như phần nhiều các cô kiểu mẫu. Cái dáng điệu buồn rầu của cô giấu một sự bí mật gì về tình ái... ấy là tôi đem khoa tâm lý ra đoán thôi.

"Cái đẹp và cái buồn là hai thứ dễ cảm lòng người, nhất khi lại hợp với cái dịu dàng ngây thơ... Đến nỗi hai tuần sau, đứng trước mặt Mai, tôi mất hết tính tự nhiên, từ ngôn ngữ cho chí cử chỉ. Xin ông tha thứ cho, nếu tôi đem sự thực ra kể chuyện hầu ông nghe".

Lộc vội đáp:

- Thưa ông, chính tôi xin ông kể hết sự thực cho tôi nghe, dù sự thực ấy có sống sượng đi nữa cũng mặc lòng.

- Thưa ông, tôi vẫn tự phụ là một nhà tâm lý học, thế mà đến tôi, tôi cũng không hiểu tôi... nghĩa là một tuần lễ sau cùng, tôi chẳng vẽ được một tý gì ra hồn...

Bạch Hải ngừng lại như ngượng với Lộc mà chàng đã biết là chồng của Mai. Lộc liền nhắc:

- Thưa ông, thế rồi sao?

- Thế rồi một hôm bỗng cô Mai không đến nữa... Cô ấy biết... cô ấy thông minh lắm... tôi xin thú thực

rằng cái đó cũng tại tôi, vì tôi dại dột gửi cho cô một bức thư...

"Ba hôm tôi khổ sở...

"Ngày thứ tư, không chịu nổi nhớ thương, tôi mò xuống Thuỵ Khuê, thì chính hôm ấy tôi tỉnh giấc mộng.

"Nằm trên võng, trong một gian nhà tiều tuỵ, cô Mai đương hát ru con. Thấy tôi đến, cô đứng phắt dậy lạnh lùng nhìn.

"Tôi hỏi:

"Cô bế con ai?

"Cô đáp rất khẽ:

"- Con tôi.

"Thưa ông, thực tôi không ngờ cô Mai lại là một người đã có chồng, có con..."

Lộc cảm động thở dài. Bạch Hải nghĩ một lát lại kể:

"- Tôi hỏi cô Mai sao thôi không đến đằng nhà, thì cô nói không cần tiền nữa, cô chỉ cốt kiếm đủ trả nợ thôi. Tôi gắt:

"- Cô tưởng dễ dàng như thế được ư?

Cô chỉ nghĩ đến trả nợ xong, còn bức tranh bỏ dở của tôi, cô tính sao?

"Cô Mai có vẻ ngần ngại, nhưng hình như cũng hiểu ra. Bỗng đăm đăm nhìn đứa con bế trong lòng, nước mắt cô dàn dụa hai bên má. Tôi hối hận xin lỗi và chào cô để đi. Nhưng cô lại bảo tôi:

" - Mời ông hãy ngồi cho, tôi thưa câu chuyện. Tôi cũng biết bức tranh đó ông vẽ chưa xong, vì tôi thốt nhiên bỏ không đến nữa như thế thật là không phải đối với ông. Nhưng chiều hôm ấy tôi gặp... chồng tôi ở cổng nhà ông thì tôi vụt nhớ tới bổn phận của tôi. Vẫn biết bao giờ tôi cũng nghĩ tới bổn phận, nhưng tôi không muốn để ai ngờ được lòng đoan chính của tôi.

"Mai đem hết chuyện kể cho tôi nghe từ hôm cụ Án đến nhà cô, khẩn khoản nói năng xin cô rời bỏ ông ra...

Mặt tái mét, Lộc ấp úng hỏi:

- Mẹ tôi... đến?

- Vâng, cụ đến và vì cụ, Mai đã hy sinh ái tình, hạnh phúc, lạc thú của gia đình. Khốn nạn! Bụng mang, dạ chửa, em thời đau ốm, bơ vơ trên đường đời, không chỗ nương nhờ, không nơi trú ẩn.

Bạch Hải ngừng lại vì thấy Lộc hai tay ôm đầu ngồi khóc như một đứa trẻ con.

- Xin lỗi ông, tôi làm phiền lòng ông...

Lộc ngửng đầu, cặp mắt đỏ ngầu, cất tiếng nói như thét:

- Tôi là một thằng khốn nạn!

- Thế ra ông không biết gì hết ư?

- Nào tôi có biết gì đâu?

- Tội nghiệp! Cô Mai ngờ ông bàn mưu với cụ Án để đuổi cô đi.

Lộc hoảng hốt rú:

- Thôi, khổ tôi rồi! Cái giấy bạc hai chục... Tôi ngờ oan cho người ta... Trời ơi, giờ tôi mới nghĩ ra... Chính mẹ tôi gửi đến...

Bạch Hải không hiểu, bỡ ngỡ hỏi:

- Cái giấy bạc hai chục nào?... Tờ giấy bạc này chăng?

- Không! không phải thế! Nhưng câu chuyện rồi ra sao, xin ông làm phúc kể nốt cho tôi nghe nhờ.

- Lúc quẫn bách may cho Mai gặp được hai người cứu giúp, một người...

Lộc gắng hết sức tinh thần để biết tên hai người sung sướng ấy, Bạch Hải nói luôn:

- Là bà bán hàng quà ở trưởng Bưởi và người nữa... một cô gái giang hồ.

Lộc nhắc lại:

- Gái giang hồ?

Bạch Hải mỉm cười:

- Vâng, gái giang hồ. Chính cô gái giang hồ ấy đã thân đi mời tình nhân làm thầy thuốc đến chữa cho cậu Huy và mấy tháng sau đã trông nom săn sóc cho Mai mẹ tròn con vuông. Lại chính vì món tiền thuốc nên

Mai đã chịu đến làm kiểu mẫu cho tôi để kiếm tiền trả nợ. Kể tới đoạn này cho tôi nghe, cô Mai cảm động lắm, mà cũng vì thế mà tôi được cái hân hạnh cô đến làm kiểu mẫu thêm cho mười hôm nữa. Cô ứa nước mắt bảo tôi:

Chỉ vì hai chục bạc mà tôi đến nỗi này. Hai chục ấy thế nào cũng phải hoàn lại. Đó là món nợ thứ nhất trong đời tôi.

"Thực bấy giờ tôi cũng không hiểu cô nợ ai, chỉ biết cô lại đến làm kiểu mẫu cho tôi mười buổi nữa. Rồi hôm thứ mười, khi đã nhận tiền công, cô nhờ tôi đem số tiền hai chục bạc này lại nộp ông, nói là hãy xin trả ông cái món nợ thứ nhất.

"Xin ông tha thứ cho tôi, số tiền ấy tôi không mang ngay đằng ông, là vì tôi sợ nhỡ ông hỏi chuyện tôi lại buột miệng nói ra, mà cô Mai thì bắt tôi phải giữ kín, không được để ông biết, chỉ có một việc là đưa ra nộp ông số tiền mà thôi.

"Vả còn điều này tôi xin thú thực, ngày ấy tuy bị cô Mai cự tuyệt như cô đã cự tuyệt với ông đốc Minh, tôi vẫn hy vọng rằng tôi sẽ cảm động được lòng cô. Vì thế tôi không muốn gặp ông là người - xin ông tha thứ cho - tôi vừa... ghét, vừa sợ, nhất là sợ... tôi chỉ sợ ông thân lại đón cô Mai... vì tôi biết cô Mai vẫn thương yêu ông lắm.

"Bây giờ tôi đã kể đầu đuôi câu chuyện cho ông nghe thì hẳn ông không thể từ chối không nhận món tiền hai chục này được nữa".

- Lộc lau nước mắt, cười gượng:

-Vâng, tôi xin vui lòng mà nhận. Tôi sẽ giữ làm kỷ niệm, vì nó sẽ nhắc tôi luôn nhớ đến... những sự đau đớn lặng lẽ của loài người. Sau hết, tôi xin hỏi ông một điều nữa: Bây giờ Mai ở đâu?

Bạch Hải đáp:

- Tôi chỉ biết bây giờ... bà ấy ở với em làm giáo học, nhưng không rõ ở đâu.

Lộc ngả đầu chào, cáo biệt, rồi giơ tay bắt tay Bạch Hải và cảm ơn đi cảm ơn lại. Chàng có vẻ vội vàng, ra cổng gọi xe bảo kéo mau tới nha Học chánh.

Mãi lúc xe đỗ, Lộc mới sực nhớ hôm đó chủ nhật, các công sở đều nghỉ việc. Vả lúc bấy giờ đã gần bảy giờ chiều thì dẫu là ngày thường cũng chẳng nơi công sở nào còn mở cửa. Lúc quá hấp tấp, nóng nẩy, chàng quên bẵng rằng có là ngày chủ nhật mình mới về chơi được Hà Nội.

Lộc xuống xe, đứng thừ người, buồn rầu nhìn qua hai cánh cổng thưa then khép chặt dưới những cành cây leo hoa tím. Rồi chàng lại bước lên xe bảo kéo. Anh xe cắm đầu chạy, chẳng biết khách đi đâu, mà Lộc cũng chẳng biết mình đi đâu.

Chiều hôm ấy, Lộc không ăn cơm. Lần mò đi tìm các chỗ quen biết để hỏi tin tức của Huy.

Mãi chín giờ tối mới có người bạn mách nhà và viết thư giới thiệu một người làm thư ký ở nha Học chánh.

Hỏi được chỗ ở của Huy, Lộc như cất hẳn gánh nặng bên lòng. Chàng thấy đỡ khổ, lương tâm đỡ làm bứt rứt, rồi sự sương sướng lại mam mác bên lòng. Có lẽ vì chàng đã biết rằng người xưa không đến nỗi bị lầm than, đầy đoạ như chàng vẫn tưởng. Hay vì tưởng niệm nhắc tâm trí ôn tới quãng đường âu yếm, dịu dàng khi xưa, chàng lại hy vọng đến một tương lai tốt đẹp?

Bây giờ Lộc mới thấy đói, về khách sạn uống cốc sữa, ăn cái bánh. Rồi chàng lên buồng ngủ gọi bồi lấy lấy giấy, bút, mực viết thư... Song cảm động quá, chàng viết chả ra văn. Viết xong lại xé đến ba bốn lượt.

Khi đã xé hết mấy tờ giấy, Lộc ngồi hút thuốc lá, nhìn khói, nghĩ vơ vẩn... Đêm khuya yên lặng, chuông đồng hồ nhà thờ lớn nghe rõ mồn một. Lẩn mẩn, Lộc đếm đủ mười hai tiếng dè dè như ướt đầy nước mắt. Lộc vặn tắt đèn lên giường nằm.

HAI QUAN NIỆM

Sáng hôm sau, khi về tới huyện, Lộc đi thẳng vào nhà trong, tuy ở công đường các thầy thơ lại đã đương

lúi húi làm việc, và dân đã đứng đợi đông đen nghịt ở ngoài hiên.

Nét mặt bơ phờ, chàng vào buồng nằm nghĩ, vì đêm hôm trước, chàng thức suốt sáng không chợp mắt.

Thấy chàng kêu ốm, vợ buồn rầu theo vào buồng, hỏi thăm. Lộc biết vợ có tính hay lo sợ nên cười gượng nói:

- Không, tôi không sao đâu, chỉ nhức đầu qua loa thôi, thế nào lát nữa cũng khỏi.

Vợ vẫn không được yên lòng nói đi mời thầy lang thì chàng gạt:

Ấy! để vậy thì tôi khỏi, chớ mợ mà đi rước thầy lang về thì bệnh lên rầm rầm ngay bây giờ.

Câu nói đùa khiến người vợ cười khanh khách rồi vui vẻ hỏi:

- Cậu đi Hà Nội sao không mua lấy vài cân lê để mẹ sơi.

- Ấy, tôi quên đấy mợ ạ.

Hai người lặng yên, hai tâm hồn cùng đương rung động bởi những ý nghĩ ngấm ngầm.

Lộc lấy làm lạ rằng vợ bỗng lại có cái tính ôn tồn đáng quý như mấy năm mới cưới. Phải, ba năm đầu, ái tình chân thật lặng lẽ của người vợ trẻ đã đem đến trong gia đình chàng niềm hạnh phúc êm đềm đầm ấm. Bà Án luôn mồm khen ngợi và kể lể với con những đức

tốt của nàng dâu. Muốn đẹp lòng mẹ, chàng đã đổi hẳn, lạnh lùng buồn tẻ, chứ không vui cười như xưa.

Trong khi ấy, vợ chàng vẫn hết sức chiều chuộng để cố độc chiếm ái tình mà kẻ khác đã cướp mất, hay đương cùng mình ngấm ngầm san sẻ. Đoạn tình sử của Lộc, nàng đã rõ từ ngày chưa cùng chàng nên chồng vợ.

Những hôm nàng thấy chồng ít nói, ít cười, lúc nào cũng có dáng tư lự là những hôm nàng mất ăn, mất ngủ, nhưng lại là những hôm nàng trở nên một người đàn bà hoàn toàn âu yếm, vui vẻ, đảm đang.

Biết Lộc kính yêu mẹ, nàng để hết tâm trí vào sự phụng dưỡng mẹ chồng, nhẹ nhàng từ lời nói cho đến dáng điệu, nhẫn nại đến nỗi đôi khi bà Án quá nóng nẩy mắng nhiếc oan, nàng cũng chỉ ngọt ngào xin lỗi.

Lộc thấy vậy, càng ngày càng thêm vị nể vợ. Có khi chàng đương buồn bực về một việc gì, thoáng thấy vợ, chàng phải cố làm ra mặt vui tươi để vợ khỏi khổ sở, khỏi ngờ vực rằng mình tưởng nhớ tới Mai.

Nhưng mọi sự đều có giới hạn. Nhất là sự miễn cưỡng tự ép mình làm việc gì để tới một mục đích khó khăn. Sau ba năm, chịu biết bao nhẫn nhục, lại đau đớn vì cái chết của hai đứa con, vợ Lộc hình như đổi hẳn tính nết. Mềm mại dịu dàng, nàng trở nên cau có, gắt gỏng; vâng lời kính cẩn, nàng đổi ra hỗn xược, vô lễ... Như thế trong gần một năm nay rồi, Lộc cũng hơi lấy làm khó chịu nhưng chàng chỉ khuyên can, an ủi chứ không hề mắng, trách giận dữ bao giờ.

Nay bỗng thấy vợ lại trở lại có tính nết ngôn ngữ, cử chỉ ngày xưa thì chàng khỏi sao không cảm động!

- Cậu ạ, mẹ đi lễ đền Vân đấy.

Sau một tiếng thở dài, chàng trả lời vắn tắt:

- Thế à?

Ngẫm nghĩ một lát, nàng lại nói:

- Đền Vân có tiếng anh linh lắm, cậu ạ.

- Thế à?

- Tôi xin theo hầu mẹ, nhưng mẹ không cho đi.

- Đi làm quái gì!

Câu trả lời cộc cằn của chồng khiến vợ lấy làm lạ. Nàng gợi đến chuyện bà Án cũng chỉ vì khác hẳn mọi lần, lúc chàng mới về, nàng không thấy chàng hỏi tới mẹ, người mẹ mà chàng kính yêu, người mẹ có đủ oai quyền bắt con phải cùng nàng kết hôn. Thế mà nay đi chơi về chàng không hề hỏi qua một câu, không biết rằng mẹ vắng nhà nữa. Chắc đã xảy ra sự gì đây! Người đàn bà, nhất là người yêu bao giờ cũng là một nhà tâm lý học trông rõ lòng người, như là trông vào trang giấy có chữ:

- Cậu ơi, cậu lo nghĩ điều gì thế?

Lộc nhìn vợ đáp:

- Không, có điều gì đâu?

Muốn tránh sự ngờ vực của vợ, Lộc đứng dậy mắc quần áo ra công đường.

Ngồi bàn giấy, Lộc chống tay nghĩ ngợi. Dân cầm đơn vào kêu, chàng vẫy tay trỏ sang buồng thầy lục sự. Rồi chàng lấy giấy viết cho Huy bức thư, bức thư bị Mai xé vụn...

Hôm ấy mãi quá mười hai giờ, cả nhà mới ăn cơm sáng, vì chờ bà Án đi lễ về.Nhưng Lộc ăn trước để còn đi nghỉ trưa. Đó là một sự ít khi xảy ra: Mọi lần dẫu trễ đến đâu, Lộc cũng chờ mẹ về, mới ăn cơm.

Lộc cố ý tránh mặt mẹ, hình như không muốn cùng mẹ nói tới câu chuyện đau đớn có thể làm giảm lòng kính yêu của chàng đối với mẹ, và làm hư tổn lòng tự ái của mẹ đối với mình.

Nằm trong buồng, vờ ngủ nghe tiếng cười, câu nói của mẹ, chàng tưởng tượng có giấu bao sự lừa dối ở trong. Chàng kinh hoảng lấy tay bịt tai lại. Lúc buông tay ra, tiếng nói nhu mì êm ái của vợ như an ủi lòng chàng được đôi chút. Nàng nói với mẹ chồng:

- Bẩm mẹ, nhà con chỉ cảm xoàng đấy thôi, không can gì?

Bà Án đáp:

- Cũng nên cẩn thận, quẻ thẻ tôi xin cho cậu ấy không được tốt. Cung gia trạch và cung bệnh tật không được yên.

Cơm nước xong mọi người đều đi nghỉ. Cái huyện nhỏ ở giữa lãng bị vùi sâu trong bầu không khí yên lặng, lạnh lùng. Thỉnh thoảng chiếc xe lợn qua cổng,

tiếng cút kít, một dịp kéo dài rồi ra xa như biến vào quãng sương mù, càng làm tăng vẻ tịch mịch của nơi thôn dã.

Có ai rón rén vào phòng. Lộc vờ nhắm mắt ngủ say.

Một bàn tay mát, đặt trên trán chàng, rồi tiếng giầy lại se sẽ rón rén từ trong phòng bước ra ngoài. Lộc chẳng cần trông thấy cũng biết đó là vợ vào thăm bệnh mình.

Lộc lấy làm khó nghĩ... Một người vợ vừa hiền hậu, vừa khôn khéo, chàng không thể không trọng được. Đã bao lần bà Án khuyên chàng lấy vợ lẽ, nhưng chàng chỉ một lời từ chối: "Bẩm thời này, lấy vợ lẽ, người ta cười cho".

Lộc nói thế, nhưng chính Lộc không nghĩ thế Lộc chỉ thương hại, vì nể người vợ đã thành thực yêu mến chàng. Ái tình ấy, chàng không còn thể đáp lại bằng một ái tình nồng nàn buổi đầu xuân. Nay ái tình của chàng chỉ có thể đầm ấm mà thôi, chàng nỡ nào còn đem san sẻ với một người vợ lẽ.

Nhiều khi khuyên bảo con không được bà Án nói sẵng:

- Hay tôi gọi con Mai về cho anh nhé? Lộc chỉ đỏ bừng mặt mà không đáp, khiến bà Án tưởng còn lưu luyến Mai lắm.

Thực ra Lộc cho Mai là một người bỏ đi, nhất là từ hôm gặp nàng ở cổng nhà hoạ sĩ Bạch Hải. Song

chàng cũng tự an ủi rằng cuộc đời đày đoạ chính nàng đã chuốc lấy, nào chàng có chút trách nhiệm gì...

- Trời ơi!

Tiếng kêu rú lên của Lộc khiến vợ ở phòng ngoài chạy vội vào. Nhưng thấy chàng vẫn nằm yên, càng cho là chồng nói mê, nên lại bước ra ngay.

Lộc kêu lên như thế, là vì lúc đó trí chàng ôn lại quãng đã qua; Mai rời bỏ nhà chàng trốn đi. Lương tâm chàng cắn rứt. Chàng hối hận, lấy làm thẹn, lấy làm buồn về những cử chỉ tàn ác của mẹ... Một người "bụng mang dạ chửa". Mấy lời của hoạ sĩ Bạch Hải còn văng vẳng bên tai chàng... Lộc mỉm cười nghĩ thầm:

"Cũng còn may cho ta, cho mẹ ta mà Mai chống lại được sự cám dỗ, mà Mai chịu nổi sức đè nén của sự nghèo hèn, đói rét... Nếu không thì cái trách nhiệm nặng nề... nay ai mang cho?"

Nhưng lại biết rằng Mai vẫn giữ lại được tiết sạch giá trong giữa lúc lầm than, đói khát cũng chẳng hay gì cho Lộc. Lòng chàng cũng chỉ thêm phiền mà mình không thể yêu đường hoàng được nữa thì phỏng có ích gì?

"Thà rằng nó bậy bạ, khốn nạn, đê hèn!"

Tính ích kỷ tự nhiên của loài người đã dấn vào tâm trí chàng giữa lúc phân vân những ý nghĩ vô lý ấy.

Phải! Thà rằng có một quãng đường chông gai ngáng hẳn con đường ân ái của hai người! Chứ quay về

đường cũ thì khó khăn lắm, thì không thể được nữa. Vì vợ chàng kia, một người đàn bà đã phó thác tính mệnh và linh hồn trong tay chàng.

"Thà rằng nó bậy bạ, khốn nạn, đê hèn".

Vợ chàng không có chỗ nào khiến chàng có thể ghét được. Tuy một đôi khi nàng cãi lại mẹ chàng, song cũng nên nhận xét rằng có một gia đình nào con dâu không bao giờ vô phép với mẹ chồng? Chàng thở dài lẩm bẩm: "Với lại cũng tại mẹ ta nữa kia".

Từ khi cưới đến nay, lần này là lần thứ nhất, Lộc nghĩ tới lỗi của mẹ đối với vợ. Chàng tưởng tượng mẹ chàng ra một người đàn bà cay nghiệt, cứng cỏi trong khuôn phép lễ nghi, không bao giờ cảm động trước sự đáng thương tâm nhưng ở ngoài vòng luân lý cổ.

"Cái đó chỉ vì giáo dục, vì tập quán, chứ không phải lỗi ở mẹ ta!".

Không gì đáng cảm động, đáng đau lòng cho ta bằng khi ta tìm hết các lẽ để tự làm thầy cãi cho người ta phải kính mến. Một đằng thì lương tâm nó dõng dạc buộc tội, nào nó có xét tới tình mẫu tử? Một đằng thì lời nói văn hoa bóng bẩy cố tìm những sự kiện có thể làm cho nhẹ bớt tội lỗi của mẹ. Lộc thở dài:

"Phải, bao nhiêu sự lầm lỡ của mẹ ta nguyên do chỉ ở chỗ quá suy tôn cổ tục, quá thiên trọng tập quán. Mẹ ta đuổi Mai cũng chỉ vì thế, chứ khi nào mẹ ta tàn ác được đến thế?"

Một hồi trống hầu! Lộc như ở cõi mộng quay về nơi hiện tại. Trở dậy rửa mặt, mặc áo, chàng ra công đường. Chàng muốn làm việc thực nhiều, để bắt tâm trí phải luôn luôn nghĩ tới việc công, mà rời bỏ việc tư ra.

Tan hầu đã lâu, nha lại đã ra về cả. Lộc vẫn còn lúi húi ngồi ở bàn giấy. Chàng tần mần giở cái hồ sơ ra xem lại một lượt, tuy việc đó chẳng chi quan hệ.

- Ông Huyện!

Nghe tiếng gọi, chàng giật mình quay lại.

Bà Án đứng ngay bên cạnh.

- Bẩm mẹ... bảo con điều gì?

Bà Án thở dài, nói:

- Tôi buồn lắm, cậu ạ... Hôm nay tôi đi xin lễ cho cậu phải quẻ thẻ xấu.

Lộc đáp:

- Bẩm mẹ, đã chắc đâu là đúng.

- Đền Vân thiêng lắm kia cậu ạ. Thẻ xin ở đấy bao giờ cũng nghiêm. Cứ quẻ thẻ này thì mẹ lo cho đường tử tức của con lắm.

Lộc đương giận mẹ, thế mà nghe giọng mẹ run run cũng phải đem lòng thương. Chàng toan tìm lời an ủi, thì bà Án lại nói luôn:

- Mẹ đi xem bói, thầy bói cũng bảo vì có kẻ thù oán, nên cậu khó lòng mà có được.

Lộc mỉm cười:

- Con chả có ai thù oán hết?

Bà Án đăm đăm nhìn con khẽ nói:

- Thế mẹ con con Mai?

Lộc đứng lặng hồi lâu, không đáp, như bị nghẹn lời. Chàng đã cố tránh không đáp, như chuyện Mai với mẹ, ai ngờ lại chính mẹ gợi ra khiến chàng ngây ngất cả người. Lạnh lùng chàng đáp:

- Đối với người ta, con chả nên làm gì nên tội mà người ta thù oán cho con.

Mẹ nhìn con có vẻ nghĩ ngợi, lo sợ. Con nhìn mẹ ra chiều ân hận về lời nói trách móc của mình. Bỗng Lộc ngồi phịch xuống ghế, bưng mặt khóc. Bà Án cũng kéo ghế ngồi cạnh con, rồi hỏi.

- Con có điều gì, cứ nói cho mẹ biết can chi mà phiền muộn, sinh ốm người.

Lộc lau nước mắt, rồi như ông quan toà, cất giọng nghiêm nghị hỏi mẹ:

- Thưa mẹ, nếu con người ta chết thì mẹ có hối hận gì không?

Bà Án nhìn con, cặp mắt răn reo sáng quắc. Bà thừa biết rằng con đã rõ hết đầu đuôi câu chuyện ngày xưa. Bà Án lại cũng biết rằng mẹ con Mai còn sống. Bà bảo Lộc:

- Chắc con oán mẹ lắm?

Không trả lời, Lộc lạnh lùng nói:

- Ở vào địa vị Mai khi mẹ bị đuổi ra khỏi nhà con, mà không có nghị lực, không thực có ái tình với người yêu chắc đã bị sa xuống nơi vực sâu hang thẳm rồi...

- Thì cậu biết đâu rằng nó giữ được một lòng một dạ với cậu?

- Bẩm, con biết. Con biết nhiều hơn nữa. Con biết rằng nhiều người giàu sang gấp mấy con muốn lấy người ta làm vợ, mà người ta chỉ có một lời từ chối và cam chịu ở cảnh nghèo nàn đói rét. Trong khi ấy thì con vui thú cảnh gia đình đầm ấm với vợ mới... mẹ cưới cho.

Lộc cảm động quá phải ngừng lời. Bà Án lãnh đạm nhìn con không nói.

- Con còn biết nhiều điều hơn nữa. Chẳng hạn con biết rằng bây giờ người ta ở cùng với em, cùng con người ta, tiết vẫn sạch, giá vẫn trong và vẫn không hề oán trách mẹ con ta đã làm cho người ta...

Bà Án không chờ con nói hết câu, vội hỏi:

- Bây giờ nó ở đâu? Nó sinh được một thằng con trai, phải không?

- Vâng, chính thế.

- Nhưng bây giờ nó ở đâu?

- Mẹ hỏi làm gì? Con vừa viết thư xin lỗi người ta, nhưng vị tất cả người ta thèm phúc đáp...

- Nhưng khổ lắm, tao hỏi mày bây giờ nó ở đâu!

- Bẩm mẹ, người ta ở Phú Thọ với cậu Huy, với ông Huy làm giáo học ở đấy.

- Được! Rồi tao lên Phú Thọ.

Lộc vội gạt:

- Chết! Sao mẹ lại lên đấy? Mẹ lên làm gì?

- Lên bắt con mày về.

Lộc cười nhạt:

- Ai người ta cho mẹ bắt về!

- Con mày sao tao lại không bắt được?

- Nhưng con lấy người ta đã khai giá thú đâu, khi người ta sinh nở, con có nhận con con đâu?

- Được, tao sẽ có cách.

Dứt lời, bà Án lững thững xuống nhà.

CHÁU ÁI

Ái chơi ô tô ở chung quanh nhà. Trí tưởng tượng của trẻ con rất dễ dàng mà rất có tài khiến một vật hay một việc trở nên sự thực như ý muốn. Ái chỉ một mình lượn vòng tròn trong miếng đất, mà mắt nó trông thấy biết bao thứ vô thanh. Mồm nó kêu luôn: "Bí bo! Bí bo!" là một cái kèn ô tô rất tốt, hai tay nó khuỳnh ra làm như hệt người tài xế lái ô tô, chân nó giậm xuống đất

bành bạch để bắt chước tiếng xe lăn trên đường đá. Thỉnh thoảng nó dừng lại quay ra hỏi một cái thân cây bên hàng giậu:

- Có lên xe không?

Nó lại trả lời ngay một câu hỏi tưởng tượng:

- Đây đi Phủ Đoan sáu hào... Không được! Giá nhất định sáu hào, không bớt một xu, không đi thì thôi. Rồi nó cắm đầu chạy.

- Bác tài ơi, cho tôi lên với.

Ái đứng lại quay cổ nhìn sang hai bên, hỏi:

- Ai gọi xe đấy?

Có tiếng trả lời ở cổng.

- Tôi!

- Mấy người.

Sau một dịp cười, bà Án - vì người ấy chính là bà Án, - đáp:

- Có hai người thôi.

- Vào mà đi!

- Nhưng cửa đóng khoá vào sao được?

- Vậy đứng đợi một tí để em gọi ông Hạnh cho nhé.

Ái lại mồm kêu bí bo, chân giẫm bành bạch lượn về lối sau. Một lát nó cùng ông Hạnh đi ra. Ông lão bộc nhác trông thấy bà khách có một người đàn ông vận áo theo hầu, thì đoán chắc là quý khách, liền cung kính chắp tay chào:

- Lạy bà ạ! Thưa bà hỏi gì ạ?

- Không dám. Ông giáo có nhà không, ông?

- Thưa bà, cậu giáo tôi đã đi dạy học, cũng sắp về đấy. Vì tàu đã ngược thì cũng đến quá mười giờ rưỡi rồi. Lúc bấy giờ chiếc ô tô hàng chạy qua cổng. Ông Hạnh liền trỏ vào bà Án:

- Đấy, xe Tuyên đấy! Gần mười một giờ.

Rồi ông ta vừa mở khoá vừa nói:

- Thưa bà, vì cả nhà đi vắng, tôi lại bận dọn cơm ở dưới bếp, nên phải đóng khoá cổng, sợ em Ái ra đường.

Bà Án có vẻ thất vọng, ngơ ngác hỏi người lão bộc:

- Vậy cô... vậy bà chị... ông giáo cũng đi vắng à?

- Thưa bà, cô Mai?

Bà Án chưa kịp trả lời, ông Hạnh đã tỏ ý buồn rầu và nói luôn:

- Thưa bà, kể thì là bà Tham cơ đấy, nhưng cô tôi không cho gọi là bà Tham, bắt cứ phải đọc tên tục ra như thế.

Bà Án làm bộ không hiểu:

- Thế à? Vậy cô... vậy bà ấy đi vắng ư?

- Nhưng mời bà cứ vào chơi. Ý chừng bà muốn mua sơn hẳn thôi. Cô tôi cũng sắp về.

Ông Hạnh đưa khách và anh người nhà vào sân rồi lại toan khoá cổng, thì bà Án vội gạt đi:

- Thôi được, ông để tôi coi cháu cho, chả cần phải đóng cổng.

- Thưa bà chả dám... Nhưng mời bà vào chơi trong nhà. Thưa bà, bà hỏi cậu giáo tôi có việc gì thế? Hay bà đến mua sơn?

Bà Án đương ngẫm nghĩ tìm câu trả lời, thì Ái lượn ở phía sau ra, vẫn cái mồm "Bí bo! Bí bo!". Thấy bà Án đứng cười, nó vội kêu:

- Kìa! xe ô tô bóp còi mà không tránh!

Bà Án cúi xuống toan bế Ái lên, nhưng Ái giật mạnh tay ra:

- Ô kìa! Sao lại ôm ô tô? Bà Án cười:

- Ô tô ngoan quá, tôi hôn cái nào!

Ái vỗ tay cười hét lên:

- Ô tô lại ô tô ngoan! Mà ai lại hôn ô tô bao giờ?

Dứt lời, nó lại chạy lượn về sân sau. Bà Án quay ra vờ hỏi người lão bộc:

- Con ông giáo đấy à?

- Thưa không. Cháu Ái là con...

Ông ta như nghẹn lời không nói được dứt câu. Bà Án tiếp luôn:

- Con bà Tham, phải không?

- Vâng, con bà Tham.

- Nó ngoan lắm nhỉ. Cháu lên mấy thế ông?

- Thưa bà, cháu lên sáu.

Bà Án đứng ngẩn người ra, nghĩ ngợi. Bà hồi tưởng lại năm năm trước, hôm bà đến nhà con... Bà chỉ còn nhớ mang máng diện mạo, cử chỉ, ngôn ngữ của Mai mà thôi. Nhưng bà biết rằng Mai đẹp lắm, đẹp dịu dàng phúc hậu, Bà lẩm bẩm nói một mình:

- Giống quá, khuôn mặt giống như đúc!

Ông lão Hạnh hỏi:

- Thưa bà, bà biết cô tôi?

Bà Án giật mình, quay lại trả lời mấy câu ấp úng. Song cũng như lần trước, tiếng còi ô tô của Ái đến giúp bà ra khỏi sự khó khăn. Ông lão Hạnh thấy Ái có dáng mệt, vừa chạy vừa thở thì giữ lại:

- Thôi, không được chạy nữa. Nghỉ còn ăn cơm chứ.

- Ông Hạnh để Ái chạy nốt cho đến Tuyên Quang đã chứ.

Bà Án cười, cũng cúi xuống giữ Ái lại:

- Thôi đến Tuyên Quang rồi, cho ô tô nghỉ thôi, chẳng có mệt.

Ái phụng phịu không bằng lòng. Ông Hạnh ghé tai nói thầm:

- Ái đưa bà vào chơi trong nhà đi... Chóng ngoan, không có chốc cậu về, tôi mách cho đấy.

Nghe nói mách cậu, Ái sợ hãi nhớn nhác nhìn ra cổng. Rồi hình như nhớ tới giờ cậu sắp về nó ngoan

ngoãn dắt bà khách lên thềm vào nhà. Bà Án đăm đăm nhìn Ái nghĩ thầm: "Trời ơi! Cặp mắt nhanh nhẹn với cái trán cao rộng, sao mà giống cậu nó thế! Lại cái mồm nữa".

Lúc bấy giờ bà Án tìm ra nhiều cái giống lắm. Nói cho đúng Ái cũng giống Lộc thật. Song cái ý tưởng dự định trong tâm trí ngay từ lúc ở huyện Thạch Hà bước ra đi khiến bà trông Ái càng hệt con bà. Thốt nhiên bà hỏi:

- Mợ cháu đi chơi đâu?

- Mẹ Ái đi chợ.

Bà Án trông thằng bé con xinh xắn đáng yêu quá, ôm ghì vào lòng hôn lấy, hôn để. Ái đẩy ra không được, kêu to:

- Ông Hạnh ơi!

- Cái gì thế? Cái gì mà hét ầm lên thế?

Nghe tiếng cậu hỏi - Vì Huy vừa về - Ái lấy tay chùi má, vừa mếu, vừa nói:

- Cậu ơi, cậu ! Cái bà này bà ấy làm đau Ái đấy.

Bà Án thấy Huy, đứng dậy gật đầu chào, Huy chắp tay đáp lễ, rồi hỏi:

- Thưa cụ, cụ tha thứ cho, chúng tôi không được hân hạnh nhớ cụ. Xin cụ chỉ giáo cho chúng tôi được biết.

Bà Án trù trừ rồi hỏi lại:

- Ông có nhận được bức thư của cậu... huyện Lộc nó không?

- Thưa cụ, có. - Vậy... tôi là... mẹ... cậu huyện Lộc...

- Thưa cụ, chúng tôi vô tình không biết, xin cụ đại xá cho. Thì ra, thưa cụ, cụ là cụ Án, thân mẫu anh... thân mẫu quan huyện tôi đó... Rước cụ ngồi chơi.

Rồi Huy quay lại bảo Ái:

- Em xuống bảo ông Hạnh dun cho cậu ấm nước nhé.

Ái vâng lời, ngoan ngoãn xuống nhà, bà Án ngồi ngẫm nghĩ, muốn hỏi chuyện Mai, nhưng chẳng biết xưng hô thế nào. Gọi là bà Tham hay là bà Huyện thì ngượng mồm, và sợ Huy cười, mà gọi là cô thì cũng bất tiện. Chẳng có chuyện gì nói, Huy vịn ghế im lặng đứng nhìn. Bỗng bà Án tìm được một cách xưng hô mà bà cho là rất ổn liền cất tiếng hỏi:

- Thưa ông, lệnh tỉ đi chơi vắng?

- Thưa cụ, chị cháu cũng sắp về. Chị cháu sang bên làng Cao Du mua mấy lường sơn.

- Buôn sơn kia đấy à?

Huy mỉm cười:

- Thưa cụ, làm giáo học lương bổng ít ỏi lắm, chị cháu phải buôn bán cho được dư dật đồng tiền. Vả như thế cũng có việc đỡ buồn.

- Cũng phải, tôi nghe buôn sơn lãi lắm thì phải.

- Thưa cụ, thỉnh thoảng mới được một năm lãi, còn thì làng nhàng thôi. Huy lại nói luôn:

- Thưa cụ, chả mấy khi cụ quá bộ lên chơi, xin mời cụ xơi với chị em cháu bữa cơm xoàng.

- Cám ơn ông, nhưng tôi đã ăn ở trên xe lửa rồi.

- Thưa cụ, nhưng chắc ăn cơm sớm thì bây giờ đã đói rồi.

- Quả thực tôi no lắm.

Bà Án làm ra thân mật nói tiếp:

- Chỗ ông với anh Lộc thì ông cho ăn can chi mà phải từ chối... nếu đói thì tôi ăn ngay chứ...

Huy nghe bà Án gợi đến chuyện cũ, tình xưa biết chắc rằng bà lên Phú Thọ có mục đích ích lợi. Nghĩ tới chị, nghĩ tới quãng đời đày đoạ, khổ sở, Huy căm tức, muốn nói mấy câu cho hả dạ, song đối với một bà khách đến chơi nhà, chàng cho rằng xử như thế rất bất lịch sự. Vả dẫu sao chị em chàng cũng vẫn là người đã chịu ơn Lộc, điều ấy không bao giờ chàng quên.

Hai người ngồi đối diện nhau, đăm đăm nghĩ ngợi như đương tìm một câu chuyện thù ứng thì Ái rón rén đứng sau lưng cậu kéo áo nói:

- Cậu nặng ơi-i... c-h-a-u sắc đ-o-i sắc r-ô-i huyền.

Câu nói đánh vần mà Ái cho là một câu nói lóng, khiến khách và chủ phải bật cười. Bà Án hỏi Huy:

... đã đi học.

- Thưa cụ, vâng, cháu đã học hết vần quốc ngữ.

- Cháu ngoan lắm... Ái đến đây tôi nào.

Nhưng Ái nhớ tới cử chỉ ban nãy của bà khách nên không dám lại gần, lo lắng đứng nấp sau lưng cậu.

- Kìa, bà gọi, Ái?

Bà Án nghe Huy kêu mình là "bà" thì hiểu theo nghĩa bà với cháu. Bà sung sướng quá, hây hây đỏ hai má răn, híp cặp mắt nheo cười ứa lệ. Huy thấy cháu vẫn đứng ngần ngừ, không dám đến, liền dắt tay đưa lại bên bà Án.

Ái sợ cậu phải đứng im, nhưng trong lòng áy náy không yên. Bà Án xoa đầu hỏi:

- Ái có yêu mẹ không?

- Có.

- Ái có yêu cậu không?

Ái ngước mắt nhìn Huy, mỉm cười đáp:

- Có.

- Thế Ái có yêu tôi không?

Ái không trả lời. Bà Án lại hỏi:

- Ái không yêu tôi à?

Ái lắc đầu, Huy ngượng, nhưng lấy làm sung sướng rằng cháu đã trả được thù cho chị. Chàng vờ mắng:

- Hỗn nhé!

Ái phụng phịu, nước mắt chảy quanh. Bỗng nó giật tay bà Án, chạy vội ra và vui vẻ reo mừng:

A, mẹ đã về!

Nghe tiếng thằng bé, bà Án bối rối, lo sợ, nghĩ tới khoa ngôn luận, tài ngoại giao sắp phải cùng Mai thi thố. Nhìn Mai, tay dắt con, ở ngoài ung dung đi vào, bà luống cuống trong vài giây, ngập ngừng chưa biết bắt đầu câu chuyện ra sao. Bỗng nhờ có thói quen về sự thù tiếp, bà cất tiếng hỏi một cách rất tự nhiên:

- Kìa, chào mợ! Mợ đi chơi về?

Mai chấp tay đáp lễ, rồi ngây người đứng im. Bà Án cười, vui vẻ hỏi:

- Mợ quên tôi rồi?

Mai cũng cười, cười chua chát trả lời:

- Bẩm cụ, bao giờ con quên được cụ... con chỉ hơi lấy làm lạ một tí thôi.

Bà Án hiểu rằng bên địch đã khai thế công mà mình thì chưa sẵn sàng để tiếp ứng, liền sẵn sàng hoãn binh:

- Nhưng đi ăn cơm đã chứ? Có phải không Ái? Vì Ái đ-o-i sắc rồi kia mà.

Ái quả thực đói lắm, nghe bà khách nói trúng ý nghĩ của mình thì mỉm cười ngước nhìn, tỏ ý cảm ơn, còn Mai thì nàng đưa mắt hỏi ý kiến em xem có nên

mời khách ăn cơm không. Bà Án như hiểu cách bàn định lặng lẽ của hai người, giục luôn:

- Mợ với cậu giáo xơi cơm cho cháu ăn xong bữa đi! Tôi ăn cơm ở trên xe hoả rồi.

Mai nói:

- Chả mấy khi cụ lên chơi, thể nào cũng xin cụ xơi với chị em cháu bữa cơm xoàng.

- Tôi cảm ơn mợ. Nhưng quả thực tôi no lắm, tôi không làm khách đâu.

Huy bảo chị:

- Ấy em đã hết sức mời cụ, nhưng cụ một mực từ chối.

Mai mỉm cười:

- Hay cụ chê nhà cháu nghèo, cụ khinh chúng cháu là con nhà hà tiện.

Lần thứ hai, Mai khiêu chiến, lần thứ hai, bà Án tạm lui:

- Thôi, chỗ quen biết chẳng nên khách sáo. Đi ăn cơm rồi ra đây tôi nói câu chuyện.

Mai kính cẩn chắp tay chào:

- Vâng, mời cụ ngồi chơi, chúng cháu xin vô phép cơm cụ.

Mai, Huy cúi đầu chào một lần nữa rồi dắt Ái vào trong nhà, Ái hỏi Mai:

- Mẹ ơi! Sao bà ấy, gọi mẹ bằng mợ?

Câu hỏi bất thình lình của thằng bé khiến Mai buồn rầu. Còn bà Án thoáng nghe thấy cũng lấy làm ngượng ngùng.

Ngồi một mình trong phòng khách, tìm sẵn hết các ý tưởng để chốc nữa có thể đối phó với Mai, bà nghĩ thầm:

"Ta lên đây, mục đích là để bắt thằng cháu về... Trời ơi! thằng bé mới khấu khỉnh làm sao!... Nhưng muốn bắt cháu về thì chỉ có hai cách... phải khôn khéo lắm mới được?".

- Mời cụ xơi nước ạ!

Bà Án quay lại. Ông lão Hạnh ở sau lưng chắp tay đứng hầu. Bà chắc là Mai đã dặn ông ta nói như thế, vì lúc bà mới tới, ông lão chỉ kêu bà là bà thôi. Nhưng Mai cẩn thận dặn người lão bộc như thế là điềm hay, hay điềm giỏ. Mai muốn mua chuộc lòng bà hay đó chỉ là một cây riễu cợt? Bà tự hỏi, trong lòng phân vân, nửa mừng nửa lo...

Bỗng một nụ cười nở trên cặp môi khô khan của bà, bà vừa nhác trông thấy ở trên tường ngay sát chỗ bà ngồi, treo xoè hình quạt, những ảnh của Ái từ năm Ái lên một cho tới năm Ái lên sáu tuổi. Mỗi cái chụp một kiểu, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, cái nào cũng rõ ràng phân hắc bạch và tô điểm đẹp thêm ra bởi một ông thợ ở nơi tỉnh lỵ... Tình yêu lại ngùn ngụt trong lòng bà:

- Cụ xem ảnh cháu có giống không?

Bà Án quay lại, Mai đã đứng sau lưng.

- Mợ ăn chóng thế? thật thà đấy chứ? Hay nhà có khách lại ăn vội, ăn vàng?

Bà Án trở ghế bảo Mai:

- Mợ ngồi tôi nói câu chuyện.

Mai vẫn đứng:

- Được ạ, cụ mặc con.

- Ngồi xuống chứ đứng thế mỏi, vì câu chuyện tôi sắp nói đây hơi dài.

Mai kéo ghế ngồi:

- Bẩm cụ, chuyện gì thế? Cụ làm cho con lo quá!

Bà Án quay lại, thấy tên người nhà mình đứng hầu, liền vẫy tay khẽ bảo:

- Cho mày xuống nhà.

Tên kia vâng lời đi ngay. Mai yên lặng ngồi chờ. Còn bà Án thì ngẫm nghĩ tìm câu để mở chuyện. Bỗng bà ngửng phắt đầu lên, trên nét mặt tỏ rõ sự quả quyết. Bà thong thả hỏi Mai:

- Mợ có biết tôi đến đây làm gì không?

Mai chưa kịp trả lời thì bà Án lại nói luôn:

- Hôm nay tôi thân hành lên đây là vì bổn phận cũng có, nhưng điều thứ nhất là vì... là vì... thôi có mình mợ với tôi đây can gì phải úp phải mở... Tôi lên đây là vì sự hối hận bắt buộc phải xin lỗi mợ.

Mai vội vàng đáp:

- ấy chết! cụ dạy quá lời, con đâu dám.

- Không, mợ cứ để tôi nói dứt câu đã. Phải kể ra tôi già nua tuổi tác thế này mà hạ mình, xin lỗi mợ thì cũng hơn quá thật. Song thiết tưởng, bất cứ bề trên đối với bề dưới, hay bề dưới đối với bề trên ai ai cũng nhận biết lỗi mình. Tôi, thì tôi biết lỗi ngay, tôi hối hận ngay hôm sau... khi cô... khi mợ... bỏ nhà ra đi.

- Được, cụ lớn cứ gọi con là cô cũng được.

Bà Án bắt đầu kể một chuyện đã xếp sẵn từ trước... Bà nói bà không ngờ đâu lại xảy ra như thế khiến dòng dã sáu năm, ngày đêm đã bị lương tâm cắn rứt, ngay tối hôm Mai từ biệt con bà một cách kín đáo, lặng lẽ, bà hối hận quá vì thấy Lộc đau đớn, khổ sở, nên bà đã tìm Mai khắp các nơi không thấy. Bà tưởng thế nào Mai cũng trở về, ngờ đâu Mai lại quyết liệt như thế.

Rồi bà khen ngợi Mai, lấy làm khâm phục lòng hy sinh của Mai, lòng nhẫn nại của Mai, lòng trinh tiết cao thượng của Mai: bao lâu sống trong cảnh lầm than mà vẫn giữ được trong như ngọc, trắng như ngà. Bà ví Mai với cây sen mọc trong bùn mà không nhiễm mùi bùn.

Mai yên lặng ngồi nghe không hề ngắt câu, không hề đáp lại một lời. Bà Án ngừng lại để dò ý Mai, nhưng sắc mặt Mai vẫn không thay đổi. Bà nói tiếp:

- Nay tôi muốn chuộc lại những điều lầm lỗi của tôi, mà ở đời chỉ có mình mợ mới có thể giúp tôi được việc ấy.

Mai thành thực, kính cẩn trả lời:

- Bẩm cụ, cụ dạy thế chứ con đâu dám.

- Không, tôi nói thực đấy. Mợ không nên để tôi hối hận suốt đời, vì một điều lầm lỗi trong giây phút...

Mai làm bộ như không hiểu:

- Nhưng, thưa cụ, có điều gì cụ cứ cho biết, nếu có thể giúp được thì thực con không dám từ chối.

Bà Án do dự một chút rồi quả quyết bảo Mai:

- Mợ ạ, một ngày nghĩa là. Huống hồ đã ăn ở với nhau có con, có cái. Mợ cũng chẳng nên giận cậu ấy nữa, chẳng nên oán tôi nữa.

Mai ngơ ngác hỏi:

- Ô hay! Sao cụ biết con oán giận? mà con có quyền được oán giận ai đâu?

- Vậy có bao giờ mợ nghĩ tới sự tái hợp không?

Mai hai má đỏ bừng, đầu nóng như sốt, ngồi im không đáp. Bà Án lại hỏi:

- Mợ nên nghĩ đến cậu ấy, trong sáu năm nay không một chút nào là không nhớ, không thương mợ.

Mai giận đến cực điểm rồi, không nhịn được nữa:

- Tôi xin cụ đừng gọi tôi là mợ. Tôi không phải, tôi không còn là con dâu cụ, mà cũng không bao giờ cụ

thèm nhận tôi là con dâu cụ, cụ nhớ điều ấy cho. Vậy cụ cứ dùng chữ cô cũng đủ lắm rồi.

Bà Án ngượng nghịu, lúng túng, không tìm được câu gì để đối phó, đành nhắc lại câu đã nói:

- Mợ chả nên thế, một ngày cũng nghĩa.

Mai mắt đỏ ngầu, hỏi lại:

- Thế sao hôm cụ đuổi tôi, cụ không nhớ tới câu ấy?

Bà Án mỉm cười.

- Có cô không nhớ đấy chứ? Còn tôi thì trước sau tôi vẫn chỉ muốn cô với Lộc lấy nhau - chẳng se vào thì chớ, ai nỡ chia rẽ duyên người bao giờ, không bằng lòng là tự cô đấy thôi.

Mai cười một cách chua chát:

- Phải, bà lớn khuyên tôi lấy lẽ cậu Lộc, lấy lẽ con bà.

- Lấy lẽ cũng ba, bẩy đường lẽ. Lấy lẽ làm nàng hầu cũng có, lấy lẽ làm chị, làm em với vợ cả cũng có.

Mai không nói, hai mắt căm tức nhìn thẳng ra sân. Bà Án tiếp luôn:

- Vậy nếu bây giờ tôi rước cô về làm chị, làm em với mợ Huyện nó thì cô nghĩ sao?

- Thưa cụ, sáu năm về trước, hình như tôi đã trình cụ biết rằng nhà tôi không có mả lấy lẽ. Đối với kẻ khác (Mai đăm đăm nhìn bà Án) đối với kẻ kia thì được lên làm cô Huyện, rồi cô Phủ, cô Thượng nay mai

là một cái vinh dự. Nhưng tôi, tôi cho làm cô Thượng không bằng, không sung sướng bằng làm chị Xã, chị Bếp, chị Bồi mà được vợ một chồng một yêu mến nhau... Khi vui có nhau... khi buồn có nhau, khi hoạn nạn có nhau... Cô Huyện! cụ lớn không nên đem cái mồi cô Huyện ra nhử tôi. Cô Huyện!

Bà Án thong thả ung dung trả lời:

- Sao lại cô Huyện? Bà Huyện chứ?

Mai cười mũi:

- Phải, bà Huyện Hai!

- Chứ sao! Các đấng đế vương ngày xưa có đông cung và tây cung hoàng hậu thì sao! Nói hơn nữa, Dương Quý Phi có là hoàng hậu đâu, có là bà vua chính thức đâu?

- Vâng tôi biết. Các bà vợ lẽ bao giờ cũng chỉ có hai đường: một là họ bị áp chế. Lúc đó, họ như bọn nô lệ hèn hạ. Hai là họ áp chế, lấn át cả quyền vợ cả, lúc đó thì họ trở lên hạng Đắc Kỷ, Bao Tử.

Mai cười nói tiếp:

- Đó, cụ coi, cụ nhớ sử, dễ tôi không nhớ sử. Song có điều này tôi xin thưa ngay hầu cụ! Cụ đừng vào con đường ấy để dụ tôi, con đường vinh hoa, phú quí...

Bà Án nghiêm sắc mặt dõng dạc nói:

-Thế thì cô lầm. Tôi chỉ đi vào đường bổn phận. Tôi có lỗi, tôi cam chịu lỗi, nhưng tôi phải ăn năn sửa

lỗi. Bởi vậy, tôi không muốn vì tôi mà cô mang tiếng... mang tiếng là một người không chồng... không chồng... mà... mà có con...

Mai cũng dõng dạc đáp lại:

- Xin cảm ơn cụ. Nhưng nếu chỉ vì tôi mà cụ muốn sửa lỗi thì tôi sẵn lòng - Xin cụ miễn chấp - tôi sẵn sàng tha thứ cho cụ, tha thứ cho cụ đày đoạ tôi, đã ... trong bao lâu...

Mai chỉ cố làm ra can đảm được đến thế. Trí Mai ôn lại cuộc đời quá khứ, thì thốt nhiên, lòng Mai tủi cực thổn thức. Mai cảm thấy nghị lực tiêu tán không còn thể tranh luận được nữa. Như một cái xác không hồn, Mai gục đầu xuống tay vịn ghế nức nở khóc, khóc không ra tiếng.

- Ô hay! Bà lão này, sao bà chòng lại mẹ cho mẹ khóc?

Mai ngửng đầu lên thấy em dắt con đứng bên cạnh. Gượng cười, nàng ẵm Ái vào lòng hôn hít. Bà Án buồn rầu bảo Huy.

- Ông giáo, ông nghĩ tôi nói có phải không? Ông ngồi xuống đây, tôi thưa câu chuyện. Ai chả có lúc lầm lẫn, huống chi tôi tuổi tác thì lại càng hay lầm lẫn lắm. Bây giờ tôi nghĩ lại, tôi biết tôi lầm, tôi hối hận, tôi thân hành lên tận đây để đón mợ và cháu về, ông là người học rộng, biết nhiều, nên khuyên mợ cháu một câu.

Huy lạnh lùng đáp:

- Thưa cụ, việc đó là việc riêng của chị cháu. Tuỳ ý chị cháu cư xử. Cháu không có quyền lạm bàn tới, tuy đối với chị cũng như đối với quan huyện Lộc, cháu vẫn là người chịu ơn.

Mai như nói một mình:

- Mẹ con tôi tưởng được yên thân ở nơi hẻo lánh này, ai ngờ cụ chưa tha, cụ còn theo đuổi cho bằng được để cụ hành hạ.

Bà Án thở dài, cất giọng phàn nàn, cố làm ra thành thực:

- Khổ cho tôi chưa! Người ta không hiểu tôi. Ở nhà thì con tôi không hiểu tôi. Con tôi cũng vậy, mà cô cũng vậy, các người cho tôi là một hung thần giời sai xuống để phá cuộc hạnh phúc của các người.

Bà Án đưa khăn lên lau nước mắt:

- Nhưng nào tôi có ác nghiệt gì, tôi chỉ là một người bao giờ bao giờ cũng nghĩ tới hạnh phúc của con, cháu, nghĩa là nghĩ tới bổn phận của một người mẹ, của một người bà.

Huy đứng lặng nhìn bà Án, lấy làm thương hại. Chàng thong thả nói:

- Cụ cho phép cho cháu tỏ bày cùng cụ vài điều. Cụ là người rất tốt, bao giờ cũng nghĩ tới bổn phận. Cháu biết lắm. Không bao giờ cháu ngờ vực cụ, cụ dung

thứ cho mấy lời sống sượng của cháu, cụ tức là cái biểu hiệu, tức là một người đại diện cho cho nền luân lý cũ. Mà tâm trí chúng cháu đã trót nhiễm những tư tưởng mới. Hiểu nhau khó lắm, thưa cụ. Cụ với bọn hậu sinh chúng cháu như hai con sông cũng như một nguồn, cùng chảy ra bể, nhưng mỗi đằng chảy theo một phía dốc bên sườn núi, gặp nhau sao được. Vậy chị em chúng cháu không dám tranh luận với cụ nữa, chỉ xin cụ ban cho một cái ơn tối hậu, cũng như khi xưa chị cháu đã vì cụ mà hy sinh hết hạnh phúc, lạc thú gia đình... Cái ân tối hậu ấy, là cụ và ông Huyện quên hẳn chúng cháu đi, đừng bận lòng nghĩ đến chúng cháu nữa.

Bà Án vội ngắt:

- Cô Mai đã vậy. Nhưng còn cháu tôi?... Khi nào tôi nỡ để cháu tôi... cháu tôi nó mang tên họ chồng tôi, tên họ con tôi...

Mai cười gằn:

- Cái đó thưa cụ không lo.

Rồi nàng cúi xuống hỏi con:

- Tên con là gì? Ái nũng nịu, âu yếm, ôm lấy cổ Mai:

- Tên con là Ái.

- Vậy Ái họ gì?

Ái chẳng trù trừ, trả lời luôn:

- Ái họ Dương.

Bà Án kinh hoảng:

- Cô dạy nó thế à? Cô dám dạy cháu tôi những điều trái luân thường, đạo lý như thế ư?

Mai mỉm cười:

- Thưa cụ, cụ lầm, nó là con tôi. Tôi muốn dạy nó điều gì mặc tôi. Cũng như cụ đã dạy con cụ quyến rũ người ta, rồi khi người ta thai nghén, lại ruồng rẫy người ta ra.

Bà Án đứng phắt dậy, tức giận quát tháo:

- Cô không được hỗn. Cô không được phép khinh tôi!

Mai vẫn ôn tồn:

- Thưa cụ, ở đây là nhà tôi, chứ không phải là dinh quan tri huyện, xin cụ nhớ cho.

Bà Án lại ngồi xuống ghế, nghĩa là tự để rơi xuống ghế. Mất hết can đảm và biết rằng khó lòng cãi lý với Mai được nữa, bà quay ra giọng van lơn:

- Cô Mai ơi, cô nên thương tôi già yếu... cho tôi cùng được cháu tôi sum họp...

Mai Ái ngại nhìn bà Án không nỡ dày vò quá nữa. Nàng ôn tồn thưa lại:

- Bẩm cụ, cụ thiếu gì cháu, nào con bà Huyện, nào con các cô..., cháu nội, cháu ngoại đủ cả. Thêm một cháu Ái có làm gì mà bắt mẹ con phải xa nhau.

Bà Án ngắt:

- Thì tôi có muốn chia rẽ mẹ con cô dâu, trước sau tôi vẫn xin đón cô về ở với... chồng cô kia mà...

Lòng căm tức, Mai cố nén, chỉ chực bùng bốc lên. Về phần bà Án thì bà hết sức giấu nhược điểm của mình, là bà chưa có cháu nội, chưa có người nối dõi tông đường. Lòng ích kỉ của bà vẫn ngờ rằng nếu Mai biết thật sự là nàng sẽ bắt bí.

Bỗng chợt nghĩ ra một điều, bà Án tươi cười hỏi Mai :

- Nếu tôi đền ơn cô một nghìn bạc thì cô nghĩ sao?

Mai không hiểu:

- Thưa cụ, ơn gì ạ?

- Ơn cô nuôi nấng cháu tôi.

Mai cười nhạt:

- Thưa cụ, cụ cho tôi là một người vú em nuôi cháu cho cụ phải không?

Bà Án như mê mẩn, không nghĩ tới câu hỏi của Mai .

- Vậy hai nghìn nhé?

Mai đứng phắt dậy, dắt con đi ra cửa phòng quay lại nói:

- Cháu xin phép cụ, cháu phải đi đằng này có chút việc cần?

Rồi nàng bảo Huy:

- Cậu ở nhà hầu chuyện bà nhé.

Bà Án và Huy còn ngơ ngác nhìn theo thì thoăn thoắt, Mai cùng Ái bước lên con đường dốc.

TRÊN ĐỒI

- Sao hôm nay chủ nhật lại không đi chơi đồi hở cậu?

Huy đương ngồi đọc một quyển tiểu thuyết ở hiên, nghe tiếng Ái hỏi, liền gập sách lại ôm cháu vào lòng, khẽ bảo:

- Vì hôm nay rét lắm nên chúng ta ở nhà.

Ái phụng phịu tỏ ý không bằng lòng:

- Không phải thế đâu, mọi lần rét hơn thế này, cũng đi chơi thì sao?

Thấy Ái thông minh, có trí xét đoán, Huy vui cười cúi xuống hôn cháu hai bên má rồi hỏi:

- Vậy Ái có biết vì sao không được đi không?

Ái buồn rầu:

- Chỉ tại hôm nọ cái bà gì bà ấy đến chơi, bà ấy chòng mẹ, nên mẹ giận, mẹ ở nhà. Có phải thế không, cậu?

Một dịp cười khanh khách trả lời câu hỏi. Hai cậu cháu nhìn ra: Mai ở sân bước lên thềm, hai tay ôm Ái vào lòng rồi vừa hôn vừa nói:

- Con tôi ngoan quá, thương tôi quá! Nhưng tôi có buồn đâu? có giận ai đâu?

Ái hôn trả lại Mai rồi nũng nịu ghé vào tai nói thầm:

- Thế đi chơi đồi, mẹ nhé?

Mai lại cười:

- Thôi, mẹ xin khất con đến chủ nhật sau.

Thấy Ái cứ nhì nhằng làm rầy chị, Huy nghiêm sắc mặt bảo cháu:

- Ái đứng xuống đi chơi! không được quấy!

Ngoan ngoãn Ái vâng lời, lảng ra sân.

Hai chị em yên lặng ngồi nhìn vơ vẩn.

Rồi Huy uể oải mở tiểu thuyết ra xem. Bỗng nghe tiếng thở dài của Mai, Huy quay sang buồn rầu bảo chị:

- Chị quên câu chuyện ấy đi thì hơn.

Thì Mai có nhớ đâu câu chuyện ba hôm trước? Suốt mấy ngày, nàng như người mất hồn, là chỉ vì một lần hội kiến thứ hai với bà Án đã nhắc nàng tưởng tới bao sự cảm động qua.

Người mà nàng thề với nàng rằng không thể nào còn yêu được nữa. Nàng có ngờ đâu đã chiếm đoạt nàng đến nỗi sau gần sáu năm nay những cảm giác vui buồn, bỗng vì một câu chuyện không đâu lại làm rung động được lòng nàng... Rồi nàng cảm thấy sự sống lạnh lẽo, tẻ ngắt, tuy bên mình nàng luôn luôn có con và em,

những người mà yêu thương trong cùng tận linh hồn. Huy cất tiếng hỏi:

- Cái đời êm đềm hiện tại của chúng ta há không phải là một đời lý tưởng sao?

Mai vẫn không trả lời, mắt mơ mộng nhìn lên ngọn đồi. Huy nói luôn:

- Ta còn thiếu một thứ gì? ... Giầu có ta không mong, quan sang ta không tưởng... Bên mình chị lúc nào cũng có những người yêu mến, yêu mến thành thực... Em và con chị.

Nước mắt chảy quanh, Mai ngập ngừng đáp lại em:

- Khốn nhưng mỗi lúc chị ngắm con... chị lại...

Mai im bặt, cảm động thổn thức, Huy nhìn chị thương hại, buột miệng nói tiếp:

- Chị lại nhớ tới anh, phải không?

Mai bẽn lẽn, hai má đỏ ửng, chữa thẹn:

- Không! không bao giờ nữa, em ạ!... Hết! thực hết rồi!

Có người giật chuông. Huy đứng dậy ra mở cổng... Mai nhìn ra, thấy người lính trạm đưa cho em một bức thư. Mai bỗng hoảng hốt, trong lòng bối rối những linh tính tương phản: vừa giận, vừa lo, vừa ghét, vừa mừng. Huy dí mắt vào nhìn chữ ngoài phong bì, như cố đoán xem thư của ai.

Chàng lặng thinh đưa bức thư cho Mai. Mai xua tay bảo em:

- Thôi em đọc, chị không muốn có sự gì dính dáng đến mẹ con họ nữa.

- Thì chị thử đọc xem! Đã biết là thư của ai?

Mai lãnh đạm:

- Còn của ai nữa?... Nhưng dẫu của ai, em cũng xem hộ chị.

Rồi nàng ngồi, tò mò nhìn em xé chiếc phong bì vàng..

- Thư của chị Diên , chị ạ.

Mai vui mừng:

- Thế à? Vậy em đọc.

Huy ngần ngại hỏi:

- Có tiện không? Thôi đây, chị xem lấy.

Mai cười:

- Em bầy vẽ lắm. Chị em mình có bao giờ có điều gì dấu nhau.

Nhưng nàng cũng đỡ lấy bức thư lẩm nhẩm đọc:

"Lạng Sơn, ngày... tháng... 193...

Chị Mai và cậu Huy thân yêu!

Chị em xin kính chúc chị và cậu cùng hồi thăm cháu Ái bình yên mạnh giỏi.

Sau này em xin chị tha thứ cho em. Bức thư chị gửi cho em. Bức thư chị gửi cho em tháng trước để mừng em Trọng, em đã nhận được. Song em không trả

lời ngay chị vì là một cớ nói ra, đau lòng, nên muốn giấu chị đó thôi. Và em Trọng cũng khuyên em đừng ngỏ cho chị biết.

Nhưng nay em hối hận lắm, em thấy em xấu xa, nhơ nhuốc, có thể làm tổn hại đến hạnh phúc của người khác, nên em muốn hỏi ý kiến chị, em muốn chị khuyên em nên xử trí ra sao.

Hồi năm ngoái em có viết thư cho chị để báo tin em Trọng trúng tuyển số đầu kì thi tham tá phổ thông. Cũng tưởng cô đậu lên chức tham tá để lương bổng được rộng rãi, ăn tiêu được dư dật, chứ đối với em Trọng thì chức tham với chức thư ký có khác gì nhau. ấy em nó vẫn nói thế mà quả thực có thế.

Ai ngờ vì cái chức tham ấy mà quan bố báo tin muốn gả con cho Trọng. Trọng bằng lòng ngay. Chắc chị đã mỉm cười, mỉm cười chế nhạo, khinh bỉ em trọng đã hăm hở lăn lưng vào nơi phú quý.

Thực ra, anh chị đã gặp nhau nhiều lần, và tuy không hề tỏ với nhau nửa lời mà trong lòng đã cùng nhau thầm hẹn.

Mai đọc tới đó, buông bức thư xuống thở dài và nàng nhớ tới lần gặp gỡ của nàng trên xe hoả.

Huy hỏi chị:

- Chị đọc xong rồi. Trong thư nói những gì thế.

- Chưa xong em ạ.

Mai lại thì thầm đọc tiếp:

Ấy, chỉ vì thế, nên em Trọng mừng rỡ nhờ một ông phán già làm mối hộ, và quan bố, bà bố nhận lời gả ngay.

Nhưng hai tháng trước đây, một buổi chiều, quan cho người ra tìm. Trọng vào dinh. Rồi khi Trọng vừa vào tới, ngài ra sân đón tiếp và ghé tai nói thầm:

- Có đứa mách bà rằng chị cậu không được tử tế, đứng đắn.

Quan bố nói tiếp:

- Cái đó không hề chi. Nhưng khi bà nó hỏi thì cứ chối phắt đi là xong.

Nhưng chị ạ. Trọng nó điên rồ quá, không những đứng trước mặt bà bố nó không chối rằng nó là em một cô gái giang hồ, là em một con đĩ, nó lại còn kể lể, lôi thôi hết cái đời xấu xa, hèn hạ của chị nó ra... Thế thì chị tính có khổ cho em không.

Khi về nhà, nó thuật lại cho em nghe mà em vừa tức giận, vừa xấu hổ, xấu hổ vì đã phá hoại tương lai của em Trọng. Em bảo thế, thì nó quả quyết vắn tắt một câu:

- Đối với em, chị chỉ là một người chị yêu mến chứ không là gì khác nữa.

Rồi nó thề với em rằng suốt đời nó không lấy ai hết.

Chị tính thế thì có khổ cho em không? Em có ngờ đâu cái quãng đời đã qua của em lại thể có trách nhiệm nặng nề với tương lai của kẻ khác như thế.

Vậy bây giờ chị bảo em nên tự xử ra sao? Tuy chị kém hơn em những mười tuổi, song chị học rộng biết nhiều hơn, chị thực đáng là chị em, chị khuyên em nên thế nào?

Em định một là đi tu, hai là trốn biệt vào Nam Kỳ chẳng hạn, để khỏi phiền đến em Trọng, để khỏi làm ngăn trở con đường tương lai hạnh phúc của nó.

Em mong thư chị.

Diên

Tái bút - *Em Trọng nhắc tới chị và cậu Huy luôn. Đến lễ sinh nhật, thế nào chúng em cũng sang chơi bên ấy.*

Bà Cán hiện nay ở chơi đây, bà ấy nhớ chị lắm.

Hôn cháu Ái thực kêu hộ em nhé.

Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt, rồi buồn rầu trao bức thư cho Huy:

- Em đọc.

Nàng ngồi suy nghĩ chờ Huy xem xong thư. Nghe Huy thở dài ngẩng đầu lên, nàng hỏi:

- Thế nào? Ý kiến của em thế nào?

Huy cười chua chát rồi nói một mình:

- Người mình không bao giờ có giá trị riêng hết. Ta chỉ là con ông nọ, cháu bà kia. Vô phúc cho ta, nếu ta có một người anh, người chị không ra gì!

Mai cười nói tiếp:

- Cứ gì anh, đến nhà có đứa đầy tớ gái phải lòng giai, họ cũng dị nghị... họ cũng cho mình là phạm tới luân lý nữa là!

- Bao giờ cho họ hiểu tới tự do, tới danh dự cá nhân!

Mai mỉm cười bảo em:

- Nhưng mà, em ạ, bức thư của chị Diên đã làm cho chị tỉnh ngộ... Bây giờ thì chị thực đã dứt được tình yêu, vì chị trông thấy, chị nhận biết chắc chắn rằng ái tình của Lộc nếu Lộc quả vẫn yêu chị như lời bà Án nói, còn phải thuộc quyền một người thứ ba, một người thứ tư nữa thì dẫu sao không nên tưởng tới, chỉ nên coi như nó đã chết hẳn rồi, chết hẳn rồi trong trái tim đau đớn... Giữa lúc đầu xanh... Nửa chừng xuân...

Mai bỗng dừng lại, cất tiếng cười, cười khanh khách, cười rũ rợi, cười chảy nước mắt, khiến Huy ngồi ngắm chị lấy làm lo lắng thương hại và Ái cũng hoảng hốt ở sân sau chạy ra hỏi:

- Cái gì thế mẹ? Mẹ cười cái gì thế?

Mai cúi xuống ôm con vào lòng rồi vừa hôn vừa nói:

- Bây giờ tôi mới thức tỉnh mộng ngày xuân. Tôi cứ tưởng ở đời chỉ có ái tình!... Bên mình tôi bao người yêu tôi, con tôi, em tôi, bạn tôi! Thế mà, trời ơi! Tôi chỉ tưởng tới người... một người khốn nạn.

Mai không giữ nổi cảm động, ngồi bưng mặt rưng rưng khóc.

Đứng trước một cảnh đau lòng, Huy lấy làm ái ngại cho chị. Huy không ngờ tấm ái tình của chị với Lộc vẫn nồng nàn đến thế. Huy căn cứ ở những ý tưởng thương mến... đối với người xưa. Thong thả dịu dàng, Huy bảo chị:

- Chị ạ, ta nên nghe theo cháu ái, lên đỉnh đồi chơi đi. Chị coi, trời mát mẻ thế kia, ta không nên bỏ hoài một ngày chủ nhật.

Ái cười:

- Rét đấy cậu ạ, chả mát đâu.

Câu nói của con khiến Mai phải bật cười. Nàng đứng dậy lấy áo mặc cho Ái rồi vui tươi bảo em:

- Phải đấy em ạ, ta đi chơi đồi.

Ra tới ngoài đường, cảnh đồi xanh trong không khí sáng sủa một ngày mùa đông khô ráo, êm đềm khiến Mai lại vui vẻ, hầu như quên hẳn nỗi nhớ thương.

Một giờ sau, trong khi Mai đương ngồi sưởi ở dưới ánh nắng dịu, đọc lại bộ tiểu thuyết của em và trong khi Ái đương chạy quanh tìm quả sim, Huy trỏ tay xuống chân đồi khẽ bảo chị:

- Ai như anh Lộc ấy kìa.

Mai hoảng hốt bỏ rơi quyển sách, trông theo, rồi muốn giấu cảm động, nàng ôm Ái vào lòng thì thầm nói chuyện.

Đứng dưới ngước nhìn lên đỉnh đồi, bên mấy cây trẩu cành lá xơ xác, Lộc thoáng nhìn thấy bóng ba người, chàng đoán chắc đó là Mai, Huy và Ái.

Ban nãy, khi Lộc mới tới nhà Huy, ông Hạnh ra mở cổng nói rằng cả nhà vừa đi vắng thì chàng lấy làm thất vọng, tưởng chừng như khao khát được gặp mặt người xưa. Nhưng bây giờ, theo lời dặn của người lão bộc, và tìm được đến chỗ Mai, Lộc bỗng thấy lòng sốt sắng, lòng quả quyết của mình tiêu tan hết.

Chàng dừng bước đứng lại thở, làm như chưa nhìn thấy Mai, rồi ung dung lấy thuốc lá đánh diêm hút. Bao nhiêu cử chỉ cốt để lui giờ hội tiến mà Lộc biết sẽ rất khó khăn.

Thong thả Lộc theo đường nhỏ, đi trong cỏ vàng cao và sắc, mọc chen chúc với những cây sim dại hoa tím và cây mẫu đơn hoa đỏ. Giữa cảnh đời rậm rạp hoang vu và mọi rợ, chàng lại cảm thấy can đảm, bạo dạn. Ngửng đầu lên, chàng mạnh mẽ bước thẳng tới chỗ Mai ngồi.

Mai, má nóng bừng, làm bộ lạnh lùng, nhìn nơi chân trời trước mặt.

Lộc cúi đầu đứng đợi...

- Mẹ ơi, ai thế kia?

Mai vờ không nghe rõ tiếng con hỏi, cặp mắt mơ mộng nhìn xa.

Huy ngắm hai người lấy làm thương hại. Rón rén lại gần, chàng vỗ vai Lộc, cười nói rất tự nhiên:

- Anh Lộc, lên bao giờ thế?

Lộc quay lại bẽn lẽn, ấp úng mấy câu và giơ tay bắt tay. Làm ra vẻ thân mật, Huy hỏi luôn:

- Anh vẫn được mạnh đấy chứ? lâu nay nhớ anh quá!

Lộc khẽ trả lời:

- Cảm ơn cậu.

- Trông anh xanh lắm.

Lộc đưa mắt nhìn trộm Mai:

- Tôi khổ sở lắm, cậu ạ... Khoẻ mạnh sao được?

Mai đứng dậy dắt con lảng sang phía dốc bên kia đồi. Lộc nhìn theo, thở dài bảo Huy:

- Chị giận tôi lắm, phải không cậu Huy?

Huy nghe câu hỏi, lòng thương hại bỗng đổi ra lòng căm tức, cười nhạt không đáp. Lộc như hiểu thấu tính tình Huy, nói luôn:

- Phải, cậu khinh tôi là phải! Tôi thật là một thằng khốn nạn! Nay tôi lên đây không có mục đích gì khác là để trần tình cùng chị...

Tiếng cười gằn của Huy khiến Lộc dừng lại và hình như có chiều sợ hãi, lo lắng. Huy động lòng trắc ẩn. Yên lặng vài giây, Lộc lại nói:

- Vâng, cậu ngờ tôi... Mà ai cũng phải ngờ tôi... Vả tôi đã tự nhận rằng tôi là một thằng khốn nạn.

Song cậu nghĩ đến nỗi khốn khổ của tôi trong dòng dã sáu năm... thì cậu cũng nên thương tôi... mà để tôi giải bày tâm sự cùng chị... Mục đích tôi lên đây hôm nay chỉ có thế.

- Cậu giáo!

Ái vừa gọi vừa kéo áo cậu. Lộc ngồi xuống ôm Ái vào lòng hỏi Huy:

- Bác tài Ái đây, phải không?

Rồi chàng hôn hít con. Thật ra lúc mới gặp Ái, chàng đã biết là con mình rồi, và chàng muốn ẵm ngay lấy. Song thấy Ái ngồi trong lòng Mai chàng rụt rè chưa dám đường đột, sỗ sàng... cuống quýt, chàng chẳng biết hỏi con điều gì, chỉ biết luôn mồm kêu:

- Trời ơi!

Đó hình như chỉ là một câu vô nghĩa nhưng thực sự chứa bao tình thương, nỗi nhớ tiếc cái thời ân ái dịu dàng. Ái giật tay ra rồi bảo Huy:

- Cậu ơi, mẹ bảo ai đến giục cậu về.

Lộc nhìn con, thở dài ngẫm nghĩ, hàm răng trên cắn lên môi dưới. Trong lòng thổn thức, chàng cố giấu sự cảm động, sự cảm động như sắp sửa theo hai hàng lệ tuôn ra. Bỗng chàng quả quyết chạy thẳng sang phía dốc bên kia đồi. Ái sợ hãi toan chạy theo sang để bênh vực, bảo hộ mẹ mà Ái cho rằng sắp bị người lạ kia hà hiếp, Huy nhanh tay giữ cháu lại:

- Ngồi đây chơi với cậu.

- Thế cậu không sợ cái người kia người ta bắt nạt mẹ à?

Huy mỉm cười:

- Không cháu ạ, người ấy yêu mẹ, yêu mẹ như cháu yêu mẹ.

Ái không tin nhưng nghe cậu nói thế cũng yên lòng.

Sang tới phía bên kia, Lộc thấy Mai ngồi bưng mặt khó nức nở ở dưới gốc cây dọc. Chàng im lặng đứng nhìn Mai, rồi thong thả ghé tận tai thì thầm:

- Em tha thứ cho anh.

Mai nghe rõ tiếng Lộc, nhưng không dám ngửng nhìn, nửa vì xa nhau đã hơn sáu năm, nàng tự thấy hồi hộp, bẹn lẽn, run sợ, nửa vì sự xúc cảm quá mạnh, làm tiêu tan lòng quyết đoán, khiến tim nàng như ngừng đập, tin tưởng nàng như mất hết, và nàng như xác không hồn. Âu yếm, dịu dàng, Lộc cầm lấy tay Mai, bàn tay ngà ngọc, suốt sáu năm nay chàng hằng tưởng nhớ.

Tựa đứa trẻ ngoan ngoãn, nàng để tay trong tay Lộc.

Bỗng như luồng điện giật, nàng đứng phắt dậy, mở bừng mắt, đăm đăm nhìn Lộc, Lộc sợ hãi, mặt tái mét.

Luồng gió lạnh thoảng qua. Hai người rùng rợn thoáng nhìn nhau. Mai khẽ bảo Lộc:

- Ông về đi! Ông về ngay đi!

Lộc cúi đầu không nói. Ngắm qua dáng điệu khuất phục, vẻ mặt hốc hác và thân thể gầy yếu của Lộc, Mai đem lòng thương hại, êm đềm khẽ hỏi:

- Ông còn lên đây làm gì?

Lộc vẫn cúi đầu, run run đáp lại:

- Anh lên thăm em... mà có lẽ thăm em lần cuối cùng.

Giọng nói của Lộc rất thành thực, âu yếm, song hai chữ "cuối cùng" khiến Mai đoái tưởng tới mấy năm qua, đoái tưởng tới những ngày xanh tàn tạ, mà tiếc cái hạnh phúc vì đâu bị tiêu diệt giữa chừng xuân. Sự căm tức thốt nhiên đầy rẫy ùa vào tâm hồn. Lạnh lùng nàng cười nhạt bảo Lộc:

- Cuối cùng! Cái lần cuối cùng đã qua hơn sáu năm rồi! Ngày nay đối với tôi, ông chỉ là một người...,

Mai cố làm ra vẻ bình tĩnh, nhưng trí nghĩ vẫn không được tự nhiên đến nỗi đương giở câu mà không tìm ra lời nói cho trọn. Lộc tiếp luôn:

- Anh chỉ là một người khốn nạn, đê hèn, ti tiện... còn gì nữa?

Mai Thổn thức, nức lên một tiếng bưng mặt khóc. Ngồi bên cạnh Mai, cầm tay nàng, Lộc xin lỗi. Lộc tìm hết các chữ dịu dàng êm ái để xin Mai quên những điều thống khổ bởi chàng gây nên. Rồi Lộc kể lể, Lộc ôn lại hết những sự xảy ra, đã khiến chàng dám ngờ oan một người vợ đoan chính.

Lộc nói, nói rất lâu. Mai im lặng ngồi nghe, óc Mai rung động, tim Mai hồi hộp. Mai thấy đỡ khổ, lòng dịu dịu dần. Chàng nói tiếp:

- Anh xin thề với em rằng, anh xin viện những sự thiêng liêng nhất trên đời anh thề với em rằng, đối với anh, chỉ mình em là vợ, là người vợ mà anh đã, mà anh vẫn, mà anh sẽ mãi mãi đem hết tâm trí, đem hết linh hồn ra anh yêu mến.

Như người điên, Mai cười sằng sặc, tiếng cười nức nở như tiếng khóc. Cái cười sung xướng hay cái cười ngờ vực?

Lộc nói luôn:

- Em không tin anh. Phải. Em không tin anh là phải lắm. Anh không đủ để em tin.

Nghiêm sắc mặt, Mai đáp: - Thôi ông ạ, dẫu sao...

Lộc vội ngắt lời:

- Em Mai ơi, anh xin em ban cho anh một cái ân tối hậu: Em đừng gọi anh bằng ông như thế. Đó là phát súng cuối cùng mà kẻ ngắc ngoải ăn mày kẻ hành hình.

Mai cười gằn:

- Trong hai ta, ai là kẻ hành hình? Mà ai là kẻ bị hành hình: Thưa ông... Thưa anh...

- Em nhắc tới chi những sự đau lòng. Chẳng qua số phận đôi ta...

Mai nói luôn: - Chỉ có thế.

Lộc như tỉnh ngộ:

- Phải không em nhỉ? Chẳng lẽ lại chỉ có thế?

Mai lau nước mắt, ôn tồn đáp lại:

- Không, anh nói rất đúng: chỉ có thế. Đôi ta nếu còn tình ái, mà sao không còn, thì tình ái ấy, cũng chỉ là tình ái tuyệt vọng mà thôi. Từ nay, từ sau năm nay, chúng ta nếu có còn nhau thời cũng chỉ là để chuộc những tội lỗi của ta.

Lộc ngắt lời:

- Ta có tội gì? Ta chỉ yêu nhau.

- Em thì em cho là có. Vì yêu nhau là có tội rồi.

Mai dõng dạc, nghiêm khắc nói tiếp:

- Nay ta chỉ còn một cách là anh đi đường anh, tôi đi đường tôi. Ta không nên làm phiền lòng nhau, không nên quấy rối hạnh phúc riêng của nhau nữa. Đó là sự hy sinh cuối cùng của đôi ta.

Lộc như điên, như cuồng, nói rất nhanh:

- Không, em không cần hy sinh. Chỉ anh được phép hy sinh mà thôi, hy sinh để báo đáp lại tấm lòng yêu thương của em: anh sẽ bỏ hết, bỏ quan, bỏ vợ, bỏ hết để cùng em đi biệt một nơi, gây lại hạnh phúc. Anh đã sửa soạn đâu đấy cả rồi, tiền nong sẵn sàng anh đã đem đi... để cả trong va li gửi ở khách sạn kia... Anh chưa dám ngỏ lời với em đó thôi.

Mai ngẫm nghĩ:

Tung trời, đôi chim nhạn liền cánh bay về nẻo xa. Mai thở dài:

- Không được. Vợ anh có tội gì mà anh nỡ bỏ?

Lộc vội đáp:

- Chỉ mình em là vợ anh.

Mai buồn rầu:

- Em sẵn lòng tin anh. Song người vợ kia dầu sao cũng là người vợ chính thức của anh, người vợ mẹ anh cưới cho anh. Trách nhiệm nặng nề của anh đối với em, đối với vợ, người vợ đã phó thác vào anh, anh phải một mình mang lấy. Lộc ngắt:

- Thế còn em? Em không phó thác vào anh hay sao?

Mai mỉm cười:

- Không, em khác. Ở đời có phải ai ai cũng có thể hy sinh được đâu? Lời nói của Mai có vẻ tự cao, có giọng khinh bỉ, khiến Lộc ngơ ngác nhìn, lấy làm xấu hổ. Mai tiếp luôn:

- Thôi, câu chuyện của đôi ta đã quá dài. Ngày hôm nay, anh đến thăm em, thực suốt đời em ghi nhớ, vì ngày hôm nay đã giúp em hy sinh được một sự to tát nhất trên đời. Ngày xưa vì thân mẫu anh, em đã hy sinh gia đình hạnh phúc, ngày này vì anh, vì trách nhiệm của anh, vì thanh danh của anh, em hy sinh được một sự to trùm vũ trụ: Sự ấy là ái tình. Thôi em

nhắc lần cuối cùng: Anh về ngay đi anh. Anh ra ga mau cho kịp chuyến xe hoả bốn giờ và em nhờ anh chuyển lời tạ tội của em lên cụ Án. Hôm nọ em lỡ lời xin cụ tha thứ cho.

Mai nói rất ôn tồn.

Lộc đáp:

- Em đuổi anh?

Mai mỉm cười:

- Vâng. Em quả quyết lắm rồi. Nếu anh còn yêu em thì anh nên nghe lời em, anh về ngay cho... Thế là hơn cả.

Buồn rầu. Lộc đứng dậy toan quay đi:

- Em có cho phép anh hôn em một lần cuối cùng không?

Mai trù trừ:

- Xin vâng.

Cái hôn nồng nàn như trao cả linh hồn cho người yêu không làm Mai cảm động. Nàng vẫn lạnh lùng, vẫn thản nhiên như không.

Khóc rưng rưng, Lộc lững thững bước xuống chân đồi.

Mai nhìn theo, mỉm cười, cái mỉm cười thương hại. Rồi thong thả nàng đi lại chỗ em và con.

Bỗng Lộc chạy vội đến, ôm ghì lấy Ái vừa hôn lấy hôn để, vừa nói:

- Khốn nạn, anh mất trí nghĩ đến nỗi suýt nữa anh quên con và em anh.

Chàng giơ tay bắt tay Huy và nói luôn:

- Nhất là có hai việc mẹ dặn, anh đều quên cả hai. Việc thứ nhất là đón em. Việc thứ hai là xin em cho Ái về ở với bà.

Mai nghe không hề đổi sắc mặt, dịu dàng trả lời:

- Em cũng thuận cho con anh về ở với anh và cụ Án. Song, nếu anh quả quyết chia rẽ mẹ con em thì chắc em khó lòng mà sống được. Lộc vội nói:

- Thế nào anh có định tâm chia rẽ! Anh chỉ nhắc lại lời mẹ anh xin với em. Mai rất ôn tồn:

- Em cam đoan với anh rằng ngày sau thế nào em cũng cho nó về ở với anh. Em nói câu này xin anh đừng giận, em chỉ sợ con em, nó nhiễm cái giáo dục nghiêm khắc... tàn nhẫn của cụ Án.

Mai mỉm cười nói tiếp:

- Vậy anh về thưa với cụ Án hộ rằng bao giờ Ái cũng là cháu cụ, và em sẽ đổi họ nó ra họ Nguyễn, để chiều lòng cụ.

Lộc không hiểu, ngơ ngác nhìn Mai, Mai giục:

- Thôi, thế là mọi việc đều xong xuôi cả. Vậy anh ra ga cho, kẻo nhỡ chuyến xe hoả bốn giờ.

Lộc như người không hồn, buồn rầu xuống đồi.

Mai đứng trông theo. Một lát khi Lộc đã đi khuất quãng đường vòng, nàng chép miệng:

- Thôi chúng ta đi về.

Ba người lững thững trở về nhà. Mai nhìn em, nhìn con, rồi đưa mắt ngắm cảnh đồi trùng trùng điệp điệp bao bọc những thung lũng lúa xanh, thấy trong lòng dìu dịu, êm ả như mặt hồ im sóng sau cơn gió mạnh: hạnh phúc vẩn vơ như phảng phất quanh mình, như man mác trong bầu trời dưới ánh nắng vàng tươi một ngày mùa đông tốt đẹp.

BÊN LÒ SƯỞI

Chiều hôm ấy, ăn cơm xong thì trời đã tối. Nghe tiếng gió vù thổi, Mai hỏi Ái:

- Con có lạnh không?

- Có mẹ ạ.

- Vậy con không nhớ lạnh thì phải làm gì ư?

Ái vội vàng xuống bếp ôm lên một ôm củi. Bên cạnh lò sưởi, Huy đương ngồi làm việc ở bàn giấy, nghe tiếng lịch kịch, cúi xuống bảo Ái:

- Làm gì thế, cháu?

- Ái đốt lò sưởi cho cậu.

Huy ẵm Ái vào lòng, nói:

- Cháu tôi ngoan quá. Nhưng sao cháu ướt cả thế này?

- Giời mưa đấy cậu ạ.

- Tội nghiệp! Mưa mà cháu tôi cũng chịu khó lặn lội xuống bếp.

Rồi Huy quay lại bảo ông Hạnh:

- Thôi ông ạ, không rét đâu, đốt lò làm gì cho tốn củi.

Ái đáp:

- Mẹ bảo đốt đấy, cậu ạ.

Mai ngồi khâu ở bên giường, buồn rầu bảo em:

- Sao em lại thế? Chỉ chả bằng lòng tí nào. Ông đốc đã dặn cẩn thận rằng hễ đêm nào lạnh thì phải đốt lò sưởi. Em không nhớ năm kia vì em làm việc đêm bị cảm lạnh mà bệnh đau ngực của em lại phát ra đấy ư? Còn suốt mùa rét năm ngoái thì có việc gì đâu?

Thấy chị săn sóc chăm nom mình như một người mẹ nâng niu âu yếm con, Huy cảm động không nói được nên lời. Mai tiếp luôn:

- Bất quá mỗi tháng đốt mất độ một đồng bạc củi thôi chứ mấy! Ở đây củi rẻ lắm kia, em ạ. Chả hơn vì hà tiện mà sinh ốm, sinh đau thì tiền lại có thể tốn gấp mấy mươi lần.

Ông Hạnh đương lúi lúi nhóm lò, quay lại bảo Mai:

Cô chỉ nói dại.

Cái tính thực thà, hay kiêng những lời nói rông của ông lão bộc khiến Huy phải bật cười. Chẳng hiểu vì sao tự nhiên cậu lại cười. Ái đứng dậy hỏi:

- Cậu cười gì thế, cậu?

Huy xoa đầu Ái, nói:

- Cậu cười Ái đấy.

- Nhưng sao cậu lại cười Ái?

Mai ngừng khâu nhìn về phía bàn giấy bảo Ái:

- Vì Ái không đi kiếm củi về cho cậu sưởi.

- Thế mai Ái đi kiếm củi, nhé? ở trên đồi sau nhà có vô số cành khô cơ mẹ ạ.

- Nhưng Ái có gánh được không?

- Được chứ.

Lúc đó trong lò đã bén củi, đương bùng bùng cháy, tiếng nổ lách tách, lẹt đẹt, Ái vỗ tay reo:

- Nó kêu như pháo ấy, cậu ơi!

- Ừ, pháo của cậu đấy.

Một tiếng nổ mạnh làm bắn hẳn than hồng ra ngoài, Huy bảo Ái:

- Lại cả pháo ống lệnh nữa đấy. Tết năm nay đỡ tốn tiền mua pháo nhỉ, cháu nhỉ!

Ái nũng nịu:

- Không đâu, cậu ạ, cháu thích pháo thật cơ. Pháo thật đỏ đẹp hơn chứ...

Huy trỏ than hồng bảo cháu:

- Thế pháo của cậu không đỏ là gì? Mà lại ấm nữa kia.

Ái cười quay lại gọi Mai:

- Mẹ ơi, mẹ!

Mai vẫn khâu, hỏi lại:

- Cái gì thế, con?

- Cậu bảo pháo của cậu ấm mẹ ạ.

- Thế à!... Nhưng con để cậu làm việc chứ.

Ái ngoan ngoãn tụt xuống đất. Rồi sau khi đứng nghĩ ngợi vài phút, Ái đến bàn ăn khệ nệ bê lại bên lò sưởi một cái ghế mây. Huy như hiểu cháu định làm gì, ngồi yên ngắm ngía, trong lòng cảm động. Còn Mai thấy con lôi lệt sệt cái ghế thì ngửng đầu lên mắng:

- Ái nghịch nhé! Có để cho cậu làm việc không?

Ái vờ không nghe rõ tiếng mẹ, cố sức ôm cao cái ghế cho chân nó khỏi chạm đất.

Rồi khi đã đặt cái ghế bên lò sưởi, Ái rón rén lại gần Mai thỏ thẻ:

- Mẹ lại ngồi ghế kia mà khâu cho ấm.

Huy cất tiếng cười sung sướng. Còn Mai thì cảm động quá ôm lấy con mà hôn, nước mắt ướt cả hai bên má. Rồi nàng đứng dậy theo con lại ngồi bên bàn giấy của Huy.

Một lát sau ba người cặm cụi làm việc đến nỗi không lưu ý đến tiếng chuông ở ngoài cổng.

Ông Hạnh chạy ra hỏi:

- Ai?

Người đứng ngoài ghé vào cổng nói khẽ:

- Se sẽ chứ ông.

- Nhưng ai đấy mới được chứ?

- Tôi, tôi là ông huyện Lộc, đến đây lúc ban chiều ấy mà.

- À ông tham.. ông huyện!

Vội vàng, ông Hạnh mở khoá. Lộc lại nói:

- Se sẽ chứ.

Cánh cổng hé từ từ. Lộc bước vào thì thầm hỏi ông Hạnh:

- Ở trong nhà chưa có ai biết có người đến đấy chứ?

- Bẩm, hình như chưa.

- Vậy ông đừng nói có ai đến chơi nhé. Cứ để cổng đấy, một tí nữa tôi lại ra ngay.

Ông Hạnh không hiểu còn đang ngơ ngác nhìn, thì Lộc đã nhẹ nhàng rón rén bước lên thềm, và đứng dán mắt nơi khe cửa nhìn vào trong nhà.

Một bức tranh gia đình đầm ấm bỗng vẽ ra trước mắt chàng: Trong lò sưởi, ngọn lửa hồng và rung động, xây lưng lại lò sưởi, Huy ngồi bàn giấy hí hoáy viết, thỉnh thoảng lại ngừng bút ngẫm nghĩ. Đầu bàn phía trong, Mai ngồi khâu, màu trắng của mấy vuông vải

mới long lanh phản chiếu ánh vàng dịu của cây đèn dầu có chụp giấy màu xanh. Đầu bàn đối diện. Ái đứng quay lưng ra ngoài và đương đánh vần đọc truyện Tấm Cám.

Lộc nhịn thở, yên lặng như một pho tượng. Vì, trong lòng lo lắng, chàng tưởng như Mai và Huy có thể nghe rõ được những tiếng động se sẽ của chàng. Bỗng chàng giật mình: Mai vừa ngửng đầu lên đăm đăm nhìn ra chỗ chàng đứng. Chàng toan bỏ chạy thì nghe tiếng Mai bảo con:

- Ái! Lấy vở ra viết đi, mai hãy tập đọc. Ái đương muốn khoe tài với cậu, thấy mẹ không cho phép đọc nữa thì không bằng lòng, phụng phịu nhìn Mai. Rồi nó lại cúi xuống đánh vần luôn.

- Ô kìa! Đã bảo thôi để cậu làm việc mà!

Huy thương hại cháu nói với Mai:

- Chị cứ để vậy cho cháu đọc.

- Ngày mai cậu đi dạy học thì tha hồ mà đọc.

Huy cười bảo Ái:

- Thôi cháu nên nghe lời mẹ, chóng ngoan! Đây, cậu cho quyển sổ và cái bút chì, muốn vẽ gì thì vẽ.

Một lát sau Ái hớn hở mang những công trình của mình lại khoe cậu. Huy vừa nhác trông thấy đã cất tiếng cười rộ:

- Trời ơi! Cháu tôi thực là một nhà hội hoạ có tài. Nhưng Ái vẽ ai thế?

Ái tự phụ trả lời:

- Cháu vẽ cậu đấy.

Huy lại cười:

- Cháu vẽ đẹp quá! Mà sao tóc cậu lại đứng dựng lên thế này.

Mở sang trang sau, Huy trỏ vào một cái hình vuông bốn góc có bốn nét gạch quay ra bốn phía và hỏi Ái:

- Cái gì thế này, cháu!

- Cái bàn đấy.

Huy vừa cười vừa đưa quyển sổ cho Mai coi:

- Chị này. Ái vẽ cái bàn trông thấy đủ cả bốn chân.

Mai nhìn tranh của con cũng không sao nhịn cười được. Ái cho là mẹ và cậu không phục tài mình liền tìm ra một cách để tỏ rằng mình và không sai. Nó chạy chung quanh bàn, cất tiếng đếm thực to số chân rồi bảo Huy:

- Chả bốn chân là gì, đấy nhé.

Mai cầm quyển sổ mở lật trang trên. Nhìn hình Huy với cái đầu tròn như quả bóng và hai bàn tay to nghêu ngao những ngón dài, nàng cười như nắc nẻ bảo Huy:

- Ái vẽ em giống như hệt. Mà đẹp trai quá.

Ái tưởng Mai khen thực, lấy làm đắc chí nói:

- Mẹ đưa sách cho con, để con vẽ cả ảnh con nữa.

- Nhưng anh thợ vẽ hãy xuống nhà bảo ông Hạnh lấy thêm củi lên đã, trong lò than đã gần tàn mà mẹ với cậu rét lắm.

Ái vâng lời xuống bếp. Song tìm ông Hạnh không thấy đâu, nó lại lên nhà,

Mai hỏi:

- Thế nào? Sao con lại lên tay không?

- Ái không thấy ông Hạnh đâu cả.

Trong khi ấy, người lão bộc vẫn đứng chờ Lộc ra để đóng cổng. Nghe tiếng Ái gọi, ông ta liền vội vàng đóng sập cánh cửa lại và lách tách gài then, rồi chạy vào. Mai hỏi:

- Đêm tối ông còn mở cổng đi đâu thế?

Ông lão ấp úng:

- Không.

Nhưng ông ta tính tình chất phác, không biết nói dối nên cử chỉ và ngôn ngữ không được tự nhiên

- Có điều gì mà ông phải dấu giếm thế?

Ông lão càng lúng túng, đứng nghĩ ngợi một lát rồi nói: - Không, tôi có đi đâu làm gì... Tôi mở cổng cho ông...

Mai hỏi:

- Ông nào?

- Ông... ông tham... ông huyện.

Huy đương viết nghe nói đến ông huyện liền ngửng lên hỏi:

- Ông huyện Lộc phải không?

Người lão bộc chưa kịp trả lời, Huy đã đứng dậy ra mở cửa. Bấy giờ Lộc đã tới cổng ngoài. Huy thoáng trông thấy chạy theo ra gọi:

- Anh Lộc!

Se sẽ Lộc đáp:

- Thôi, cậu để tôi về.

Huy nắm tay Lộc nói:

- Về! Bây giờ còn về đâu?... Trời ơi! quần áo ướt cả, mà tay lạnh như đồng thế này...

Vừa nói Huy vừa kéo bừa Lộc vào trong nhà, Mai đứng dậy, ngay người đăm đăm nhìn Lộc. Nhưng chỉ trong giây phút, nàng lại giữ được vẻ tự nhiên, và lại gần hỏi:

- Anh chưa về?

- Chưa... Ban nãy tôi ra ga nhỡ xe hoả.

Huy vội hỏi:

- Thế anh ở đâu? Sao không về nhà ăn cơm?

Lộc không đáp, Huy lại nói luôn:

- Anh cởi áo ngoài lại ngồi gần lửa, sưởi cho ấm.

Theo lời, Lộc thong thả cởi áo tơi vắt lên lưng tựa ghế, rồi đến bên lò sưởi giơ hai bàn tay hơ lên hơi nóng. Huy đỡ khăn của Lộc treo lên mắc áo.

- Trời mưa to nhỉ. Đầu tóc anh ướt cả.

- Không, chỉ mưa bụi đấy thôi, nhưng vì tôi đi xa quá.

Rồi Lộc thuật cho Huy biết rằng khi chàng vừa ra tới ga thì xe lửa huýt còi chạy. Chàng buồn rầu trở về khách sạn Quảng Thành ngủ một giấc dài cho mãi đến hơn sáu giờ mới thức dậy ăn cơm. Ăn xong, chàng đi lang thang, chơi phố...

Huy ngắt lời:

- Mưa thế mà anh cũng đi chơi phố?

Không ngờ có câu hỏi đột ngột ấy, Lộc hơi lúng túng chẳng biết trả lời ra sao, thì Huy đã hỏi tiếp luôn:

- Mà sao anh lại không đem ô?

- Ấy tôi quên.

- Anh quên, rồi chẳng biết đi đâu anh xuống dốc phố, lên dốc nhà xéc, qua trường học, qua toà sứ, qua dinh quan tuần, lại xuống một cái dốc... rồi đến đây.

Câu khôi hài của Huy khiến Lộc bẽn lẽn, và Mai đương ngồi khâu phải bật lên tiếng cười, trong lòng vui sướng. Nàng nhận thấy rằng Lộc nhỡ xe là vì Lộc yêu nàng. Lộc đi hàng giờ trong mưa gió là vì Lộc bồng bột yêu nàng. Hai cặp mắt thoáng gặp nhau:

Hai người cùng cúi mặt.

Ái dụi mắt, đến kéo áo Mai uể oải nói.

- Mẹ ơi! Ái đi ngủ.

Lộc cúi xuống ẵm con:

- Ái ra đây với... tôi nào!

Thấy Lộc ấp úng không dám xưng "cậu". xưng "cha" với con, thốt nhiên Huy đem lòng thương hại. Chàng bảo Lộc:

- Anh đưa cháu cho tôi.

Ái đương ngáp và nhăn nhó, nghe cậu nói vội vụt từ tay Lộc xuống đất, vui mừng theo Huy vào buồng bên.

Mai tưởng em đưa con ngủ rồi lại ra ngay. Nhưng Mai chờ mãi, Mai sinh ngượng đứng dậy toan lảng đi nơi khác, Lộc khẽ gọi:

- Mai!

Yên lặng thong thả. Mai lại gần. Lộc trỏ cái ghế đặt cạnh lò sưởi, Mai ngồi. Chàng cũng ngồi xuống cái ghế bên. Chẳng biết nói gì, hai người cùng ngắm lửa cháy, cùng bâng khuâng mơ mộng... Một tiếng nổ của cảnh củi non. Lộc giật mình. Mai thở dài buồn rầu hỏi:

- Sao anh lại chưa về?

- Tôi nhỡ xe hoả.

Mai cặp mắt lờ đờ nhìn ngọn lửa cháy lom rom sắp tắt.

- Anh chả nên thế.

Lộc không trả lời, đăm đăm nghĩ ngợi tâm trí như ở đâu đâu, như đương mơ màng tới một cuộc đời lý tưởng mà bức tranh êm đềm ban nãy đã phác hoạ ra trước mắt, bức tranh một gia đình êm ấm quây quần bên lò sưởi, dưới ánh đèn dầu.

- Anh nghĩ gì thế?

Lộc thở dài không đáp.

Mai cúi xuống xếp lại củi trong lò, rồi uể oải nhặt nắm phong bì rách ở trong bồ giấy vụn, nàng vò nhàu, ném vào lửa để gây cho cháy to lên. Tức thì ngọn lửa hồng lại phùn phụt bốc, và những cành non đầy nhựa lại lách tách nổ liên thanh.

- Chắc em giận anh lắm.

- Thì ban nãy em thưa đủ mọi lẽ với anh sao anh còn chưa hiểu?

Buồn rầu, Lộc đáp:

- Thực ra anh không muốn hiểu một tí nào! Ban chiều không biết anh điên cuồng đến đâu mà những lời em nói với anh, anh lại cho là có lý mà chịu nghe theo. Anh thiết tưởng ngoài ái tình của đôi ta ra thì chẳng còn một cái gì đáng kể hết. Chiều nay anh đã làm theo ý em, chỉ vì phiền muộn quá, anh mất hết nghị lực, mất hết lòng quả quyết. Nhưng khi ra tới ga, anh nghĩ lại ngay, anh cảm thấy một cách rõ rệt rằng không thể nào anh sống xa em được, không thể nào...

Lộc nói, nói liên miên, như say mê, như đắm đuối với tình thương yêu nồng nàn.

Nhưng nhác thấy nét mặt thản nhiên của Mai, chàng bỗng ngừng lại. Rồi chàng thì thầm hỏi:

- Em giận anh đến ghét được anh ư?

- Anh mà không hiểu em thì thực anh làm khổ tâm cho em lắm... Nếu em ghét được anh!

Lộc lắng tai chờ Mai nói dứt câu. Giọng não nùng, Mai nhắc lại:

- Nếu em ghét được anh!

- Nếu không ghét anh thì sao em lại không bằng lòng cùng anh sum họp?

Như không nghe rõ câu hỏi của Lộc, Mai nói luôn:

- Nếu em ghét được anh thì em đã chẳng đau đớn khổ sở.

Rồi Mai kể cho Lộc nghe hết mọi việc đã xảy ra dòng dã trong năm sáu năm trời từ khi hai người xa cách. Giọng Mai bình tĩnh ôn tồn, có khi cố làm ra tự nhiên, để thuật lại từng mẩu đời ký vãng. Nhưng tới nhiều đoạn, Mai cảm động quả phải ngừng lại, hoặc vờ cúi xuống cầm cái gắp than cời củi, hoặc đưa ngầm vạt áo quay ra phía sau lau nước mắt. Còn Lộc thì trong lòng tê tái, chàng cũng không khóc được mà cũng không nói được câu gì. Cổ chàng khô ráo mà tim chàng như ngừng đập. Tựa người không hồn, chàng ngồi nghe Mai nói, giọng nói đều , se sẽ. Tỉnh thoảng chàng hối

hận quá, chàng buông tiếng thở dài não ruột. Gặp đoạn Mai kể lể lòng thương mến đối với kẻ xa xôi, thì chàng lại càng hối hận. Nhưng đây sự hối hận đi liền với cảm giác sung sướng, êm đềm. Một lần chàng như điên cuồng, rùng mình, hai tay nắm chặt lấy bàn tay Mai. Và thì thầm chàng nói:

- Em tha lỗi cho anh, em thương hại anh, anh khổ sở lắm.

Mai ngừng kể, Lộc yên lặng vơ vẩn nhìn, không dám hỏi. Trong lò sưởi, củi cháy đã hết nhưng than hồng bốc hơi càng nóng rát hơn lửa củi, Lộc lùi ghế lại chỗ Mai, nói:

- Nóng quá!

Mai đáp:

- Bao giờ than sắp tàn cũng nóng trội lên như thế.

Lộc cúi xuống nhấc mấy thanh củi, mà ban nãy ông Hạnh đã xếp sẵn ở bên. Chàng bỏ vào lò sưởi mà nói rằng:

- Vậy ta nuôi cho ngọn lửa khỏi tắt, chẳng chốc nữa lạnh.

Rồi Lộc và Mai ngồi yên lặng. Hai câu nói của hai người là tự nhiên vô tình thốt ra. Nhưng ngọn lửa gợi ra trong tâm trí hai người biết bao nghĩa chẳng ngờ.

Có tiếng gà gáy ở sau nhà. Mai bảo Lộc:

- Quá nửa đêm rồi. Thôi anh đi ngủ cho khỏi mệt để mai về chuyến xe sớm.

Lộc nồng nàn nhìn Mai, Mai đứng dậy toan vào buồng Huy để ẵm Ái sang giường mình, lấy chỗ cho Lộc nằm, thì Lộc giơ tay bảo ngồi xuống.

- Em nên nghĩ lại, em nên thương anh.

Mai ngắt lời:

- Em đã nghĩ kỹ rồi. Không thể nào chúng ta còn sum họp một nhà được nữa.

Sau tiếng thở dài, Lộc hỏi một cách chán ngán:

- Không thể nào?

- Vâng, không thể nào. Bây giờ không còn lúc chúng ta than thở, khóc lóc với nhau được. Chúng ta chỉ nên bình tĩnh mà suy xét. Em xin hỏi anh câu này: Em có thể làm vợ anh được nữa không?... Đấy anh coi anh cũng không trả lời được câu hỏi bất thần ấy... Phải, ta nên cứ thú thực với nhau rằng ta không thể ăn ở với nhau được nữa.

Lộc chợt nghĩ tới việc đương dự định.

Chàng nói rất nhanh:

- Ta đi, đi thực xa, bất cứ nơi nào, đi lập lại gia đình, gây lại hạnh phúc.

- Không được. Nhưng anh hãy để em bàn hết mọi lẽ. Em đã nói chúng ta nên bình tĩnh mà suy xét, không nên sôi nổi vô ích. Vậy bây giờ có ba điều này, em đã nghĩ ngay từ chiều. Một là em, có thể lấy lẽ anh được không?

- Nhưng...

- Anh để em nói hết đã. Em xin thưa rằng: không thể được, đã có lúc em nghĩ: "Quý hồ hai ta yêu nhau là đủ, có hề gì cả với lễ". Nhưng không thể thế được. Em yêu anh mà em cứ nơm nớp sợ hãi người vợ cả, mà lúc nào em cũng tưởng tới sự chia đôi ái tình với người ta thì sự ấy càng đau khổ bằng mấy mươi sự cách biệt nhau. Lại điều này nữa. Khi anh bỏ em...

- Trời ơi!

- Khi anh bỏ em để cưới vợ thì em cho là người ta cướp chồng em. Nay lại trái ngược, nay đã thay hẳn bực, đổi hẳn ngôi. Nếu em bằng lòng lấy lễ anh tức là em cướp chồng của người ta vì cứ tin lời anh, và em cũng chắc như vậy, thì anh sẽ ruồng rẫy vợ anh mà âu yếm riêng em...

- Mai! Em...

- Anh để em nói đã. Em không muốn thế. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai là anh chẳng cần phân cả lẽ gì, anh chỉ biết có anh có em. Chúng ta biệt lập hẳn một gia đình ở đây, một gia đình thứ hai của anh.

Lộc vui vẻ nói tiếp: - Gia đình chân thật của anh.

Mai cười gằn:

- Còn gia đình kia là gia đình giả dối chăng? Không, không thể được. Vì ở lẩn lút như thế ta sẽ không thể nào hưởng được hạnh phúc. Muốn hưởng hạnh phúc, ta phải đường hoàng yêu nhau. Vậy thì

sum họp làm gì? Sum họp mà không được sung sướng lúc nào cũng thấy đời mình không chắc chắn, ái tình của mình không chính thức thì sum họp mà làm gì? Thà cách biệt hẳn nhau, thà ở xa hẳn nhau có hơn không? Ở xa nhau mà hằng tưởng tới nhau, mà vẫn yêu nhau mà có lẽ càng yêu nhau...

Cố làm ra lạnh lùng, Lộc hỏi:

- Còn điều thứ ba?

- Là cùng nhau đi trốn

Lộc sung sướng, nồng nàn nhìn Mai. Nhưng Mai nói luôn:

- Chính em vụt có ý tưởng ấy ngay khi được biết anh yêu em như xưa.

- Em nói hơn xưa mới đúng.

- Vâng, em tin bụng anh lắm. Em cũng vậy, chẳng bao giờ em yêu anh bằng hôm nay... mà xin thú thực với anh rằng suốt năm năm giời chẳng một ngày nào em không nhớ tới anh, nhớ tới cái thời kỳ...

Mai ngừng lại, và Lộc lắng hết tinh thần để nghe Mai nói dứt câu. Nhưng Mai thở dai tiếp luôn:

- Thôi anh ạ. Nhắc chi tới những chuyện ái ân thủa trước... Ta nên nghĩ đến chuyện bây giờ thì hơn. Ngày xưa khác ngày nay khác. Ngày nay anh có gia đình của anh mà anh phải yêu, phải săn sóc tới. Còn em, em cũng có một gia đình của em mà em có thể coi là sự an ủi cho một đời thất vọng.

Lộc tay đương cầm cái gắp than cời đống than cho hơi nóng bốc ra, vì củi cháy đã tàn mà đêm thì khuya và lạnh. Nghe Mai nói lời đó, chàng ngửng lên đáp:

- Sao lại thất vọng?... Nhưng em chưa nói hết điều thứ ba. Anh vẫn còn nghe văng vẳng bên tai câu "cùng nhau đi trốn" của em.

Mai thở dài:

- Không được. Anh chẳng nên có những ý nghĩ ấy... Anh thử tưởng tượng xem một tuần lễ sau, câu chuyện đi trốn chúng ta sẽ ầm ỹ đến thế nào. Còn gì là danh dự của anh, còn gì là...

Lộc chắc lưỡi:

- Anh cần gì danh dự!

- Vâng anh không cần danh dự. Nhưng anh đi trốn với em để làm gì? Có phải để gây lại hạnh phúc cho đôi ta không? Vậy hạnh phúc ấy anh liệu có còn được hưởng nữa không?

Lộc toan ngắt lời, thì Mai đã vội nói luôn:

- Dù chúng ta ẩn núp ở một nơi hẻo lánh, dù chúng ta tìm tới một nơi hẻo lánh, dù chúng ta tìm tới một nơi rừng rú mọi rợ, hay xa tắp đâu đâu ở tận thế giới khác, dù chúng ta sống như tự chôn vùi đời chúng ta vào một nơi sâu thẳm không ái đó biết tin tức, phỏng lương tâm chúng ta có được yên, có để cho chúng ta an nhàn mà hưởng sung sướng chẳng? Hãy nói anh đã. Một ngày kia, nhớ tới cụ Án, nhớ tới vợ anh, con anh

mà cho dẫu anh không yêu nữa, anh khỏi sao không hối hận, đau đớn, khổ sở... Mà em, lúc bấy giờ em nhận thấy rằng chính em đã làm cho anh phải hối hận, đau đớn, khổ sở gấp mấy?

Lộc hai tay ôm đầu đăm đăm ngẫm nghĩ. Trong lò trên đống tro tàn màu trắng xám, mấy mẩu củi cháy dở đã tắt hẳn. Mai lại nói:

- Đấy anh coi, ta mới tưởng tới mà cuộc đời tương lai ta muốn cùng nhau gây dựng đã hiện ra khắt khe, ghê gớm biết bao. Huống chi nữa là ta sống thực trong cuộc đời ấy.

Lộc thở dài cúi mặt như sợ không dám nhìn Mai: Những lời lẽ phân trần quá hợp lý của Mai khiến chàng ngờ rằng Mai không còn yêu chàng nữa. Cái giọng bình tĩnh dễ dàng của Mai chàng cho là không phải giọng ái tình. Chàng có hiểu đâu rằng thống khổ trong mấy năm trời đã làm cho Mai trở nên kiên nhẫn và biết phục tùng số mệnh. Chàng có hiểu đâu rằng những lời đắn đo trước sau của Mai, Mai đã từng bao phen tự thì thầm trong những đến dài đằng đẵng. Những ý tưởng kia, Mai đã suy đi xét lại hàng nghìn hàng vạn lần thì làm gì nay Mai không diễn đạt được chu đáo. Mai nhớ những đêm giá rét một mình ngồi bên đống than hồng sau khi Huy đi ngủ. Nhưng nào Lộc có hiểu tình cảnh một người thiếu phụ xa chồng. Chàng chỉ thấy đêm khuya lạnh lẽo và cảm thấy vì thiếu tình yêu của Mai mà lòng chàng tưởng tượng hình dung ra một con

đường vạch giữa bãi cát trắng, mông mênh trơ trụi và đưa chàng đến một nơi vô định mịt mù. Se sẽ chàng bảo Mai:

- Em lý sự quá!

Mai cười đáp lại:

- Không, em không lý sự đâu. Em chỉ bàn hết điều phải, điều trái với anh thì thôi. Chúng ta không nên sợ lẽ phải, anh ạ. Anh thử nghĩ lại mà xem. Ngày nay mới có hai người chịu đau khổ, là anh và em. Nếu ta đi trốn thì ta cũng chẳng bớt khổ, có lẽ ta còn khổ hơn, mà ta làm cho biết bao nhiêu người vì ta bị khổ lây: Đằng anh thì cụ Án, người vợ anh, con anh, bạn bè anh, đằng em thì em Huy. Vậy sao ta không vì người khác mà hy sinh hạnh phúc mà ta mới tưởng sẽ được hưởng thì ta càng nên hy sinh lắm... Em không biết anh nghĩ sao, chứ em, hễ em thấy anh sung sướng thì em cũng sung sướng nhất là từ nay trở đi, vì nay em không ngờ vực bụng anh chút nào nữa. Vậy anh nên vui vẻ mà làm hết bổn phận của anh đối với gia đình và xã hội. Trong khi ấy, ở một nơi xa xăm, một người anh yêu và yêu anh sẽ luôn luôn tưởng nhớ tới anh và ngày đêm mong mỏi cho anh sung sướng.

Như đã tỏ bày hết các lẽ, Mai chờ câu trả lời của Lộc. Nhưng Lộc không đáp chỉ đăm đăm nhìn lò đầy tro tàn mà ngẫm nghĩ đến những lời Mai nói.

Bỗng Mai rùng mình, thấy hai bàn chân tê buốt. Nàng bảo Lộc:

- Chắc anh rét lắm.

Lộc chưa kịp trả lời, nàng đứng dậy xuống nhà. Một lát sau, nàng mang lên một ôm củi, rồi lúi húi nhóm lửa. Lò nóng nên lửa bén rất mau. Chẳng bao lâu củi đã lạch tách nổ. Có tiếng gà gáy. Mai hỏi Lộc:

- Anh không buồn ngủ?

- Không.

- Gà gáy sáng rồi đấy.

Lộc vẫn yên lặng nhìn lò sưởi... Mai đăm đăm suy xét. Rồi hình như sực nghĩ ra nàng bảo Lộc:

- Ờ này! Sao hai ta lẩn thẩn lại cứ quanh quẩn mãi trong vòng ái ân, trong sự sum họp nhỉ. Ta không yêu nhau ở ngoài sự sum họp được ư?

Lộc mắt lim dim cố tìm chân lý trong những ý tưởng phức tạp của Mai.

Trong đầu Lộc bỗng hiện ra hình ảnh một chàng thanh niên cứng cáp quả quyết theo đuổi việc xã hội, những việc mà tất phải đem hết nghị lực và tài trí ra mới làm nổi. Trong khi ấy, một nơi hẻo lánh, một thiếu phụ yêu chàng đương nhớ tưởng tới chàng, đương mong mỏi ở sự hành động của chàng, đương đếm từng bước chàng đặt trên đường đời.

Rồi Lộc nói:

- Cái ý tưởng cao thượng ấy sẽ làm cho anh phấn khởi. Phải, thở than, buồn bực có ích chi! Cái đời tẻ ngắt của anh mà anh cho là hết hy vọng, anh sẽ cam đoan với em rằng vì em nó sẽ thành một đời đầy đủ.

Thấy Lộc mặt đỏ bừng và mắt long lanh, Mai lo lắng:

- Anh không nên nghĩ xa xôi quá. Anh sung sướng là em sung sướng rồi.

Lộc như mê man:

Nhưng em ạ, sao anh không nghĩ tới xã hội, đem hết nghị lực, tài trí ra làm việc cho đời. Rồi thỉnh thoảng hưởng một vài giờ thư nhàn mà tưởng nhớ tới em, mà yêu dấu cái hình ảnh dịu dàng của em, cái linh hồn cao thượng của em. Trời ơi! Anh sung sướng quá, anh trông thấy rõ rệt con đường tương lai sáng sủa của anh rồi. Đời anh từ này sẽ không riêng của anh nữa. Anh sẽ vì người khác, anh sẽ bỏ cái đời an nhàn phú quý mà dấn thân vào một cuộc đời gió bụi. Anh đã trông thấy hiện ra trước mắt những sự cay cực lầm than đương đợi anh. Nhưng anh không ngại, vì có em.

Lộc ngước mặt nhìn Mai:

- Em sẽ là người an ủi và khuyến khích anh.

Mai mỉm cười.

Trong lò sưởi ngọn lửa đỏ tươi vùn vụt bốc lên. Bụi than văng lấm tấm như hoa, tiếng củi cháy lách tách reo vui. Hạnh phúc như bao bọc, như âu yếm hai

tâm hồn khoáng đoạt, đã siêu thoát ra ngoài vòng tư tưởng nặng nề, u ám.

Ngoài đường có tiếng người đi chợ sớm.

Mai trông qua khe cửa ra trước bảo Lộc:

- Kìa! giời sáng rồi anh ạ.

Lộc ôn tồn nói:

- Thôi, anh đi, anh vui vẻ mà đi. Chúng ta sẽ xa nhau, mỗi người sống riêng một cuộc đời. Đời em, anh chắc sẽ được yên lặng. Còn đời anh, anh nói sắp sửa đổi khác hẳn, anh chưa biết rồi nó ra sao. Anh chỉ biết anh sẽ mãi mãi được sung sướng, vì anh tin rằng ngày ngày, tháng tháng lúc nào em cũng âu yếm nghĩ đến anh, như thế cũng đủ an ủi anh rồi... Em ở xa anh, nhưng tâm trí hai ta lúc nào cũng gần nhau, thì trọn đời hai ta vẫn gần nhau.

Tia vàng ánh sáng mặt trời xiên qua khe cửa, Lộc tưởng tượng ngoài kia cảnh vật đương tưng bừng đón chào một ngày quang đãng...

KHÁI HƯNG

GIA ĐÌNH

PHẦN THỨ NHẤT

An bắn liền hai phát súng trúng hai con dẽ. Chàng mỉm cười, thong thả tra hai viên đạn khác, rồi ngón tay đặt hờ vào cò súng, đứng đợi. Vì chàng chắc thế nào đàn chim cũng còn bay trở lại khu ruộng nước ấy. Năng đi săn, chàng đã quen tính từng giống chim. Chàng biết rằng giống cuốc khôn ngoan, tài lủi, giống vịt, giống ngỗng đa nghi gìn giữ bao nhiêu thì giống dẽ ngờ nghệch ngu dại bấy nhiêu: Chúng như tìm đến tầm súng cho mình giết. An nhớ một lần ở thửa ruộng lúa chín, trong khoảng có hai giờ đồng hồ, chàng bắn được tới sáu con, cứ lần lượt rời chỗ ẩn bay ra.

Quả An đoán không sai. Chỉ năm phút sau đã nghe có tiếng kêu "chéc chéc" ở đằng xa. Rồi vụt một cái, đàn chim chao đôi cánh nhọn, giơ cái bụng trắng và bay loăng quăng ở trước mặt chàng. Hấp tấp, An giương súng mổ cò, bắn trượt, mổ luôn phát nữa cũng không trúng nốt. Chàng nhau mày chặc lưỡi nói lẩm bẩm, rồi lững thững đi tới gốc đa ngồi nghỉ.

Bỗng nhớ tới hai con chim chết nằm giữa ruộng, chàng liền quay lộn lại. Nhưng đứng ở bờ ngắm làn

nước bùn, nổi váng như mỡ, chàng ngần ngại. Rồi nhìn vào cái túi vải vàng đựng ba con sen và hai con gáy, chàng bĩu môi nhún vai, đi thẳng.

Thằng bé con theo chàng từ sáng sớm để xem bắn, bỏ đi đâu một lát, bây giờ lại chạy đến. Nó vừa thở vừa nói:

- Thưa cậu bắn có được chim không? Con ở nhà nghe rõ bốn phát súng.

An mỉm cười:

- Được. Kia kìa!

Chàng giơ tay trỏ hai con chim nằm xoã cánh phơi bụng ở hai góc ruộng.

Tức thì thằng bé reo mừng, xắn quần lội ùa xuống nước nhặt chim. An cho nó năm xu, rồi thủng thỉnh đi tới gốc đa. Thằng kia theo sau hỏi:

- Thưa cậu, đàn chim sen ban nãy lại bay về bụi tre rồi, cậu có bắn nữa không?

Nghe câu mách, An dửng dưng không đáp.

- Bẩm cậu lại ngay.

An vẫn yên lặng, tiến bước. Về sau thấy thằng bé nhắc đi nhắc lại mãi, chàng gắt:

- Không bắn nữa! Mệt lắm rồi.

Thực ra An đi săn chẳng thiết được chim. Luôn nửa tháng nay, tuy ngày nào cũng mang về rất nhiều chim. An vẫn không có lại cái thú đi săn mấy năm trước, cái thú suốt buổi sớm bơi thuyền ở cửa biển hay

lội qua bãi cói để đuổi theo đàn ngỗng. Chàng còn nhớ một hôm, hồi đầu năm, một hôm mưa dầm, gió bấc, rét buốt đến ruột, chàng khoác cái áo tơi lá, ngồi núp sau đống cói tươi vừa cắt, trong khoảng gần ba giờ đồng hồ để đợi chim tới. Lúc nghe tiếng "quạc, quạc" từ ngoài biển xa bay lại chàng sung sướng, nóng bừng cả mặt, quên bẵng cả tiết trời giá lạnh. Rồi chàng kiên nhẫn đứng lom khom rình, đợi cái phút mổ cò, chuyên tâm chú ý, hai con mắt dán vào đàn chim ngờ vực lượn hàng chục vòng ở trên không, trước khi là là sà xuống bãi. Chàng như còn nghe thấy hai tiếng súng nổ liền nhau và trông thấy hai con ngỗng theo nhau chúc đầu, xoã cánh từ trên cao rơi xuống. Nhưng cái cảm giác sung sướng không trở lại nữa. Chàng coi như chàng không thể còn sung sướng được. Hạnh phúc mà chàng tưởng chắc chắn được hưởng đã cùng sự bình tĩnh xa lánh hẳn tâm trí chàng. Chàng không còn tin ở cái quan niệm sự sống và cách bài trí tương lai của chàng. Và chàng cảm thấy sự trống rỗng vô vị dần dần lấn sâu mãi linh hồn. Hôm nay, cũng như những hôm trước đây, chàng vác súng đi săn là để cố lấp kín sự trống rỗng đó.

Nhưng sự trống rỗng càng tăng. Nó như vết ung thư, mỗi ngày một loét rộng thêm và hiện ra trước trí tưởng tượng một cách rõ rệt như cái nhọt sâu kín kia hiện qua kính quang tuyến của ông thầy thuốc.

An chán nản ngồi duỗi thẳng chân ở gốc cây đa to, rễ nổi xù xì. Từng cơn gió thổi lạt sạt trong đám lá rậm um tùm, lay rụng xuống bên chàng những quả đa

vàng úa răn reo. Thẫn thờ, chàng nhặt một quả, tẩn mẩn vân vê, ngắm nghía. Và buồn rầu chàng so sánh đời chàng với đời một quả héo, chỉ còn đợi giờ rụng.

Trước mặt An, mở rộng một cảnh bát ngát đầy ánh sáng trong của mùa thu, đầy sắc vàng thắm của ngàn lúa đến mùa gặt hái. Cảnh ấy năm ngoái đã làm cho chàng sung sướng, nghĩ tới ngày còn nhỏ, gặp lễ "Các thánh" được nghỉ học về quê thăm nhà chàng nô đùa chạy nhảy trong ruộng khô bên những người thợ hái vui cười, bên những đống lúa nếp vừa cắt toả hương thơm phức.

Hôm nay cảnh ấy cũng nhắc tới thời thơ ấu, song những ngày xa lắc kia chỉ cùng với một ý nghĩ buồn tẻ trở ngại trong tâm hồn chàng:

Gia đình!

Không phải chàng ghét gia đình. Trái lại, khi xưa chàng rất yêu cha mẹ và được cha mẹ yêu. Về bên trai, chàng là con một, hai chị chàng lại lấy chồng sớm. Vì thế, từ năm mười hai tuổi, chàng như chiếm một mình tất cả tình âu yếm của song thân. Chẳng một dịp nghỉ nào, dù chỉ trong hai, ba ngày, chàng bỏ qua không về thăm nhà. Mẹ chàng là một người quê mùa, tư tưởng chất phác, nhưng không vì thế mà chàng dám coi thường. Nhiều khi chàng lại có những tính tình dịu dàng thân mật đọc được ở trong sách, hay nhận thấy ở gia đình người Âu. Một năm ở trường về nghỉ tết, chàng

bá lấy cổ mẹ hôn chụt hai bên má, tuy hồi ấy chàng đã mười bốn, mười lăm tuổi. Bà mẹ ẩy con ra và cười ngặt nghẹo, khiến chàng thích chí lại hôn luôn một cái nữa. Câu "con tôi tây quá", còn như văng vẳng bên tai chàng. Không, chàng không tây, chàng chỉ nồng nàn yêu mẹ, và chàng không thấy cách nào tỏ cho mẹ nhận rõ lòng thành thực của mình bằng cách yêu của người Tây phương.

Đối với cha, thì tình yêu của chàng tuy không thân mật bằng nhưng sâu xa hơn. Ông Ấm, cha chàng, là con một viên lang trung. Ông hưởng được của cha mẹ cái gia tài khá lớn, mà suốt đời ông, ông đã chăm chỉ làm lụng để tăng mãi lên. Ông là một nhà nho dở dang. Nhưng ông không cố chấp, và ương ngạnh. Thỉnh thoảng An đem những tư tưởng mới ra giảng cho ông nghe, ông chỉ cười để tỏ rằng mình không tin, chứ không mắng nhiếc và gạt phắt con đi. An cũng thầm hiểu điều đó và lấy làm kính phục cha lắm. Vả không bao giờ chàng quên nhãng rằng nhờ cha sớm hiểu thời thế nên chàng mới nhận được nền học vấn và giáo dục Âu Tây ngày nay. Mỗi lần gặp hai người con trai ông Án trong làng chàng lại nghĩ đến điều đó. Một người là một anh đồ nho gàn dở, mang lắc lư trên đầu cái búi tóc to, và một người chẳng biết một thứ chữ gì, cả ngày lang thang thả diều hay đi bắt cào cào, châu chấu về nuôi chim.

Năm An mười sáu tuổi thì mẹ mất. An thương xót, đau đớn, tưởng như một phần thân thể, một phần linh hồn lìa bỏ chàng để rời sang một thế giới khác. Chàng ôm lấy thây mẹ gào khóc thảm thiết. Chàng không hề tưởng rằng tình mẫu tử lại có thể bị cắt đứt một cách mau chóng và đột ngột như thế. Hơn nữa, không bao giờ chàng nghĩ đến sự chia rẽ trong tình thân. Chàng thương nhớ mẹ đến nỗi trong luôn hai ba tháng chẳng mấy tối không chiêm bao gặp mẹ, và không ngờ vực rằng mẹ vẫn còn sống.

Chàng không thể hiểu được tâm tình cha giữa mấy hôm tang ma mẹ, lấy làm kinh ngạc khi thấy cha bình tĩnh, lạnh lùng, thản nhiên bàn đến các công việc mời làng, mời xóm, khi thấy cha cười đùa, nói chuyện với bác, chú và gào thét, quát mắng đầy tớ ầm ĩ.

Năm hai mươi, An vừa thi xong bằng tú tài thì lại đến lượt cha chàng qua đời! Lần này chàng không lăn khóc, kêu gào như ngày mẹ chết, nhưng vết thương lòng, chàng cảm thấy sâu hơn. Vì chàng hiểu rằng mất mẹ, người con chỉ thiếu thốn tình yêu mến, nhưng mất cha, thì ngoài sự trông cậy nương nhờ ra, chàng như mất một sự thiêng liêng huyền bí mà chàng không biết đích là sự gì.

Đau đớn cho chàng nhất là cái chết của cha khiến chàng bắt đầu chịu mệnh lệnh oai nghiêm của gia đình! Chú và cậu chàng thấy anh ốm nặng, cha

chàng thấy bệnh mình quá trầm trọng đều ép chàng phải cưới vợ, cưới chạy tang. Cha chàng đã hỏi con ông Án Báo cho chàng. Trước kia chàng cũng không từ chối tuy không lấy gì làm ưng lắm, và thỉnh thoảng vẫn vâng lời cha đến thăm ông nhạc bà nhạc ở một làng thuộc hạt Hà Đông. Nhưng hễ cha bàn đến việc cưới thì lần nào chàng cũng gạt đi, nói xin để học xong đã. Cha đem hết các lẽ thiêng liêng của sự thờ phụng tổ tiên, của sự nối giõi tông đường, tha thiết khuyên con. An vẫn quả quyết với ý định của mình.

Nhưng lần này, nhìn cặp mắt yếu đuối, van lơn của cha sắp từ trần, chàng thương xót, không nỡ trái lời. Và chàng để mặc những người chung quanh định liệu bài trí việc hôn nhân một cách cẩu thả, hấp tấp, tuy vẫn theo đủ hết các điều lễ nghi phiền phức, nhỏ mọn, vụn vặt. Cha chàng nhận xong hai lạy của nàng dâu thì mỉm cười tắt nghỉ. Hình như ông Ấm cố ghì sức cùng, sống cho tới cái phút quan trọng đó. "Con có thành gia thất thì cha mới đành tâm nhắm mắt được". Câu ông bảo con mấy hôm trước, tuy chỉ cốt để ép con lấy vợ, song có nghĩa chân thực đã từ hằng nghìn năm. Và An hiểu rằng chàng lấy vợ không phải vì chàng mà chỉ vì gia đình, vì tổ tiên, vì những người chết. Chàng cố cho đó là một sự thiêng liêng để không nghĩ đến nữa!

An, bản tính nhu nhược, hay nói cho đúng hơn, đối với chàng việc gì chàng cũng muốn thế nào xong thôi cho êm chuyện. Thuyết lý ầm ĩ để phản đối điều gì, hay để được làm theo ý mình, chàng cho cũng khó chịu,

cũng khổ sở như phải làm theo một điều gì mà mình ghét.

Vì thế, trong việc tang ma ông Ấm, tuy An đã quả quyết làm giản dị, mà rút cục vẫn phải để mặc ông chú định liệu hết các khoản. Ngày mẹ chàng chết, chàng còn nhỏ chưa hiểu điều phải lẽ trái, vả đã có cha đứng trông nom, chàng chỉ biết vâng theo.

Lần này thì chàng nhận biết rằng những việc vâng kia là vô lý, và người bắt mình làm những việc ấy đối với mình không có đủ oai quyền. Người ta bảo chàng: "Chú cũng như cha". Nhưng chàng không sao tin được. Người chú mà không bao giờ chàng yêu như yêu cha, và ít khi chàng gặp mặt hay chuyện trò thân mật với, thì bảo chàng để nghiễm nhiên đến chiếm cái địa vị và giữ những trách nhiệm của cha chàng sao được?

An nhớ mãi hôm nén lòng vâng lời chú, sau mấy giờ cãi lý kịch liệt, chàng chịu đứng chủ tế trong một cuộc lễ bái long trọng, lễ tam sinh dâng cúng linh hồn cha. Chú viện hết các lẽ phải trong hết các trường hợp ra giảng cho cháu nghe. Cháu cũng lôi hết các điều táp nham về linh hồn học, về các khoa thuần chính, nguyên lý học ra giảng cho chú nghe. Cố nhiên là hai người không hiểu nhau mà cũng chẳng thèm lưu ý đến lời nhau.

Nhưng giữa lúc hăng hái tranh luận, An bỗng buồn rầu bảo chú:

- Được, chú không cần viện đức Khổng của chú ra, cháu sẽ làm theo hết mọi điều.

Chàng vừa chợt nghĩ: "Hôm đưa đám, mình đã để mặc chú làm đủ trăm thứ lố lăng, nào mời thầy bùa thầy bèn, nào đặt nhà táng, minh tinh, thuyền bát nhã, nào bắt rước nghênh ngang ngoài đường những con lợn quay, những con gà luộc, lại thêm một sự lố lăng vào bậc nhất trong những sự lố lăng: thuê hai thằng đeo mặt nạ đi theo múa hát pha trò hề để người ta đi xem cười phá lên từng cơn. "Mình đã chịu đựng được những sự vô lý ấy thì sao hôm nay mình không tự ép đứng đại bái một lát cho xong chuyện, cho êm cửa êm nhà?".

Thế là tính nhu nhược đưa An từ sự nhượng bộ nọ đến nhượng bộ kia. Chàng đóng mũ rơm, áo sô, ngoài khoác cái áo ngắn đan sơ sài bằng sợi gai, lom khom chống gậy, theo nhịp trống, theo người dẫn, thản nhiên, khoan thai bước vào cái ổ rơm làm lễ. Chàng đau đớn thương xót cha, nhưng lòng tức giận về sự giả dối của mớ lễ nghi phức tạp đã chiếm hết tâm hồn chàng làm cho chàng đứng trước linh toạ không còn nghĩ đến cha nữa. Chàng cũng không lưu ý tới một việc gì quanh mình, để mặc người ta mở sách gia lễ ra mà theo từng ly từng tí, chỉ nóng nảy mong cho chóng diễn xong vở hài kịch có chàng đóng vai chính. Ý nghĩ vô lễ đối với cha làm cho chàng ứa lệ, nhưng chàng không biết sao, người có tư tưởng không ai không nghĩ thế được. Chàng nức nở bưng miệng lâm râm khấn thầm tạ lỗi cha.

Có tiếng xướng dõng dạc: "Cử ai!" Phía sau, hai người anh rể khóc như hát: "Hừ! hi hi!" Chàng không biết nên cho đó là tiếng khóc hay là tiếng cười. Còn hai người chị thì không khóc mà cũng không cười, họ chỉ kể lể những nỗi thương nhớ của họ ra.

An đương sụt sùi khóc, thấy thế bỗng im bặt. Người đứng bên chàng ghé lại khẽ nhắc: "Cậu khóc đi!". An chau mày lặng thinh.

Rồi đến lúc đọc văn tế, An quì đã sưng cả hai đầu gối, mà bác "quan viên" vẫn khoan thai, ngân nga kéo dài cái giọng hát nỉ non. Trước mắt An, trên thân con bò và con dê thui quấn nhây nhớp những lòng cùng gan, phổi, đàn ruồi bám đen kịt. An ghê tởm. Mùi hôi tanh xông ra, lẫn với mùi hương trầm, trở nên một mùi khó tả, càng làm cho chàng lợm giọng.

Chàng cố lắm mới giữ được vẻ trang nghiêm. Nhưng lúc người ta trịnh trọng hô rời rạc luôn ba lần một câu chữ nho mà chàng chẳng hiểu nghĩa là gì hết thì chàng không thể không thốt nhiên tưởng tới những tục mọi đã từng coi trên màn ảnh. Và chàng bật lên tiếng cười to. Chung quanh chàng, người ta lao xao: "Hừ! Con bất hiếu!".

Nay ngồi nhớ tới cái trò khôi hài ấy, An vẫn còn khúc khích cười. Chàng nghĩ thầm: "Chỉ tại mình nhu nhược để họ bắt làm theo ý họ. Sao mình không quả quyết ngăn cản đi!... Lại lần này nữa...".

An buồn rầu nghĩ tới hiện tại, nghĩ tới việc đương bắt chàng phải một mình chống cự lại với ba địch thủ: chú, cậu và vợ, nhất là vợ.

Chàng đeo súng vào vai đứng dậy lẩm bẩm: "Quả quyết! Phải quả quyết!".

Qua thửa ruộng nước, An thấy mấy con dẽ vẫn chạy ăn, cái đầu và cái đuôi lắc lư như hai bên quang gánh của người đàn bà đi chợ. Chàng đưa mắt lơ đãng nhìn một lượt rồi thủng thỉnh bước qua.

*
* *

Vừa về đến cổng, An đã nghe thấy tiếng Nga, vợ chàng, vui vẻ bảo đầy tớ:

- Kìa cậu đã về. Sắp cơm thôi.

Rồi nàng đon đả chạy ra:

- Cậu có bắn được chim không?

An hơi lấy làm lạ. Gần nửa tháng nay, vợ chồng giận nhau, không ai thèm nói với ai một câu tử tế. Có sao bỗng dưng Nga lại đổi tính nết? Chàng mỉm cười nhìn vợ hỏi:

- Hết giận rồi à?

- Chả bao giờ em giận anh... Vả lại anh có điều gì mà em giận?

- Thế à?

An đưa cho vợ cái túi vải vàng đựng chim. Nàng ghé mắt đếm:

- Ồ! Anh bắn giỏi nhỉ! Được những năm con gáy.

- Em trông gà hoá cuốc mất rồi! Có hai con gáy, còn ba con sen đấy.

Nga nói đùa:

- Hoài huấn! Sao anh lại bắn chết chúng nó đi? Để em nuôi làm ba đứa ở gái có hơn không?

Không để ý nghe nên không hiểu câu khôi hài của vợ, An mệt nhọc thở dài ngồi xuống ghế. Có lẽ Nga cũng biết vậy, nên vờ ngây thơ hỏi:

- Chim sen là chim gì thế, anh? Sao lại gọi nó là sen như tên đầy tớ gái thế nhỉ?

An lặng lẽ, vào buồng thay quần áo, trong khi Nga xách túi chim xuống bếp.

Trong bữa cơm, Nga hết sức tránh không đả động đến những chuyện đã xảy ra giữa hai vợ chồng. Còn An thì chàng ăn mau cho xong, rồi thoái thác mệt nhọc vào buồng ngủ trưa.

Nhưng nào An có ngủ được. Chàng băn khoăn nghĩ đến vợ, đến sự thay đổi đột nhiên của vợ.

Chàng tự nhủ thầm: "Chẳng hiểu sao lần này Nga làm lành dễ dàng thế? Chắc lại có sự gì lạ đây! Hay đó là một mưu kế mới của Nga?".

An vẫn biết Nga thông minh lắm, và nhận thấy rằng nàng thường bày kế đưa mình vào tròng một cách rất khôn khéo.

Tự nhiên An cảm động muốn tha thứ vợ hết mọi điều và ra ngay nhà ngoài để cùng vợ bình tĩnh bàn bạc việc nhà.

Hai chữ "việc nhà" nhắc tới lại làm cho An chán nản. Thực ra, chàng chẳng muốn bàn việc nhà với Nga. Vì quan niệm về sự sống trái ngược, hai người không thể hiểu nhau được. An thì thầm nói một mình: "Muốn hưởng hạnh phúc gia đình, vợ chồng phải có cùng một quan niệm, hay là chồng phải hoán cải được vợ, phải làm cho vợ có cái quan niệm của mình".

An mỉm cười nghĩ đến việc khó khăn ấy: "Hoán cải vợ! chỉ sợ rồi đến mình bị vợ hoán cải mất thôi!".

Chàng ao ước có lại những cảm tưởng đối với vợ, buổi mới cưới, những cảm tưởng hoàn toàn tốt đẹp: Ngày ấy, cha chàng vừa mới mất, chàng thương xót, đau đớn. Nga đã an ủi chàng. Hơn thế, tình yêu dịu dàng của người vợ chân thật đã thay cho tình yêu âm thầm của người cha nhân từ.

Và chàng sung sướng vạch ngay ra một đời tương lai đầy đủ. Nhà chàng giàu có. Cha chàng để lại cho chàng ngoài ba trăm mẫu ruộng và của nổi rất nhiều. Vậy thì nghề nông hẳn là nghề chàng phải theo. Vả chàng rất thích làm ruộng và nuôi súc vật mà chàng yêu ngay từ khi còn nhỏ. An liền thôi học.

Công việc thứ nhất của chàng là sửa chữa lại nhà cửa. Xưa kia, cha chàng cần kiệm, ăn ở luộm thuộm thế nào xong thôi. Đã nhận được một nền học vấn, giáo dục thái tây, nhất là đã nhiễm cách ăn ở của bọn lưu trú Pháp trong trường Trung học, chàng không thể sống với sự thiếu thốn về vật chất được. Vả lại, đó cũng là một cách để tỏ lòng yêu vợ. Chàng đã hai, ba lần về thăm quê vợ. Chàng thấy ở nhà vợ cái gì cũng sang, từ nhà cửa, đồ dùng cho chí các thứ bài trí trang hoàng. Chàng không hề biết tiếc tiền, vì tiền ấy không phải tự chàng khó nhọc kiếm ra, nên thích cái gì là chàng sắm liền, làm liền.

Nga nhất nhất để chồng được chuyên quyền, tự ý, không can ngăn một lời, không bình phẩm một câu. Có lẽ mới về nhà chồng nàng còn bẽn lẽn, ngượng ngùng. Có lẽ trong lúc chồng đau đớn vì cha mới chết, Nga không muốn làm phật ý chàng. Nàng như chỉ biết có một điều: ngoan ngoãn chiều chồng. Nàng đáng yêu đến nỗi một hôm ông chú sang định kỳ kèo An về mọi sự phung phí, nàng van xin tha thiết khiến ông không nỡ to tiếng nữa, chỉ thở dài quay đi.

An biết chuyện, càng yêu vợ, càng vì nể vợ. Người vợ mà chàng đã tưởng là một cái nợ cho chàng sau này khi cha chàng bắt ép chàng phải thuận lấy, chàng không ngờ đâu nay chàng yêu được đến thế, yêu hoàn toàn về hết các phương diện.

Sau năm tháng, năm tháng sống trong ái tình "trăng mật". Một hôm Nga đột ngột hỏi chồng:

- Cậu định bao giờ đi Hà Nội?

An ngạc nhiên nhìn vợ. Nhưng chàng cũng mỉm cười hỏi lại:

- Mợ muốn ra Hà Nội chơi mấy hôm? Phải đấy, chúng ta đi Hà Nội chơi nhé?

Không thấy vợ trả lời, An lại nói tiếp:

- Nhân tiện sắm ít thức cần dùng, và mua mươi quyển sách. Vậy bao giờ ta đi, mợ?

Nga vẫn không đáp. Hai người yên lặng, ngồi nghĩ. Bỗng Nga lại hỏi:

- Cậu định sống mãi thế này à?

Lần này thì An kinh hoảng, không tìm được lời đáp nữa. Cái đời hiện tại mà chàng tưởng đối với vợ chàng cũng như đối với chàng là một đời đầy đủ, hoàn toàn, chàng không ngờ trong mấy tháng nay, vợ chàng chỉ nén lòng sống gượng.

Một lúc lâu, An bảo vợ:

- Nga chán cảnh nhà quê rồi! Nga không thích nghề làm ruộng?

Nga trả lời:

- Không, em thì em cần gì, em nói anh kia chứ.

- Nói anh?

- Vâng. Anh định già đời với cái nghề làm ruộng hay sao?

An nghẹn ngào, vừa bực tức, vừa chán nản, chán nản vì vụt tỉnh ngộ. Chàng nghĩ thầm: "Hừ! đàn bà! đàn bà họ thế cả, mình hiểu lầm họ được thì cũng lạ! Mình cứ yên trí rằng vợ mình là một người ở ngoài thường tình thì mình thực vô lý quá!". Nhưng còn ngờ vực, chàng hỏi lại:

- Nga không thích nghề làm ruộng?

Nga cười:

- Anh hỏi thế thì em trả lời sao được!

Nhưng thấy mặt An đỏ bừng, nàng hiểu rằng chàng tức giận lắm, liền vui vẻ nói lảng sang chuyện khác.

Một tuần lễ sau, Nga lại quay về câu chuyện cũ. Nàng viện hết các lẽ để khuyên chồng, để tỏ cho chồng thấy nghề nông không phải là nghề của chàng, một người ham đọc sách, ham khảo cứu về văn chương.

An trả lời lại một cách lặng lẽ và cảm kích, bằng sự hành động: Chàng khoá hết tủ sách lại, ngày ngày mặc bộ quần áo vàng, đóng ghệt vào rồi đeo súng cưỡi ngựa đi thăm ruộng và chỉ bảo bọn người làm. Được mấy hôm thân thể chàng mệt nhừ, nhưng chàng cảm thấy tâm hồn chàng khoan khoái nhẹ nhàng. Và chàng sung sướng đem bản chương trình dự định về việc mở mang ruộng vườn ra bàn với vợ.

Nga yên lặng, lơ đãng ngồi chờ cho chồng nói xong, rồi phá lên cười, cười một cách nửa ngây thơ, nửa mỉa mai.

- Mợ hãy cho tôi biết vì sao mợ cười.

Nga vẫn cười:

- Cậu mà trở nên... một nhà nông... thì em cũng đến chết.

An cáu tiết:

- Thế mợ bảo tôi chỉ có thể trở nên một nhà gì?

Nga cố nín cười, ôn tồn bảo chồng:

- Cậu còn đương ở tuổi đi học. Vậy sao không học nữa?

- Tôi hai mươi mốt mà mợ còn cho là chưa đến tuổi làm ăn, sống một đời tự lập!... Nhưng mợ bảo tôi học gì bây giờ?

Nga vờ ngẫm nghĩ:

- Cái đó tuỳ anh, chứ em biết thế nào được. Nhưng em thiết tưởng anh chỉ nên xin vào trường Pháp chính là hơn cả.

An lạnh lùng:

- Phải, tôi hiểu mợ rồi. Mợ muốn làm bà Huyện chứ gì?

Thấy chồng trông rõ những ý nguyện trong thâm tâm mình, Nga tức tái mặt, vào buồng đóng sập cửa lại.

Từ đó, tấn kịch gia đình cách vài ngày lại diễn một lần, mà tình ái giữa vợ chồng một ngày một thêm phai nhạt.

*
* *

Quả An đoán không sai: Nga làm lành với chàng là vì nàng vừa xoay chiến lược. Trong khi An đi bắn, nàng đã sang phàn nàn hết với ông chú và nhờ chú khuyên bảo chồng hộ.

Chú An, ông điều Vạn, là một nhà nho cổ, câu nệ và nghiêm khắc. Ông theo đuổi miệt mài nơi trường ốc cho tới khoa cuối cùng. Và ông mến tiếc đạo thánh hiền đến nỗi hai người con trai, ông bắt theo học chữ nho mãi tới năm mười hai, mười ba tuổi, thành thử về Pháp văn cũng như về Hán văn, học vấn đều dở dang.

Lúc tỉnh ngộ và hiểu rằng thời buổi này người ta chỉ có nhờ chữ Pháp mới thành đạt được, thì đã quá muộn rồi. Ông vẫn ghen ghét anh cả ông, vì thấy con anh học thành tài. Nhưng hỏng con, nay ông đành cố vớt vát lấy cháu, chứ biết sao. Ông muốn, ông hy vọng An sau này sẽ làm danh làm giá cho họ ông, cho họ Phạm nhà ông, vì ông tức tối thấy họ Hoàng có ngời hiện làm tham tá lục lộ và đương lăm le kế chân cụ huyện Yến mà chiếm lấy cái thủ bò, thủ lợn tiên chỉ. Ông nghĩ thầm: Nếu An làm tham tá phủ Thống sứ, phủ toàn quyền hay hơn nữa làm trì huyện, thì ở trong làng chẳng còn ai to hơn nữa, và chức tiên chỉ sẽ chắc chắn về họ ông. Từ ngày ông lang trung, thân phụ ông khuất đi, ông vẫn hậm hực về nỗi những phần thủ bị những họ khác đoạt mất.

Vì thế, ông điều Vạn thất vọng xiết bao, khi ông nhận thấy An tỏ ý quả quyết với cái chí nối nghiệp cha, ở nhà trông coi lấy vườn ruộng. Đã hai, ba lần ông sang nhà An, định răn bảo cháu, nhưng đều bị Nga khôn khéo can ngăn, nói xin chú hãy đợi ít lâu để nàng sẽ đem lời hơn lẽ thiệt ra bàn với chồng. Thực tế, Nga vẫn tin rằng tài sắc mình có đủ mãnh lực cảm hoá được An, và ép nổi An làm theo ý muốn của mình.

Nhưng sự trái ngược đã xảy ra. Không những Nga không cảm hoá được An, mà nàng còn lo rằng một ngày kia vợ chồng sẽ sinh ra ác cảm lẫn nhau. Bực tức, khó chịu về cái tính bướng bỉnh của An, Nga đã có phen quá nặng lời nhiếc móc, thốt ra những ý tưởng mà An cho là vừa phũ phàng, vừa bần tiện. Và chàng đã dám sống sượng bảo thẳng cho vợ biết thế. Chẳng giữ nổi bình tĩnh, nàng tru tréo:

- Phải, tôi bần tiện! Tôi bần tiện vì tôi chỉ là con nhà quê mùa, con nhà nông phu.

An cáu tiết cự lại:

- Dễ mợ phải nhắc tôi mới nhớ rằng mợ là con quan, và tôi là con thường dân.

Đuối lý - mà lần nào đuối lý cũng vậy - Nga chỉ còn đem nước mắt ra làm khí giới để đối địch lại. Vì bao giờ thấy vợ khóc, An cũng làm lành xin lỗi. Rồi chàng đem hết những lời dịu dàng, âu yếm ra dỗ dành, an ủi.

Nhưng chí quả quyết của chàng hình như không một sự gì lay chuyển nổi.

Chẳng dừng được, Nga mới phải cầu cứu đến chú.

*
* *

Chờ An ngủ trưa dậy, Nga vào buồng vui vẻ bảo chồng:

- Chú sang chơi thăm anh đấy. Em pha nước chú xơi rồi. Chú đương ngồi chờ anh ở phòng khách.

An chau mày tỏ vẻ khó chịu: Chàng thừa biết chú sang chơi vì việc gì.

Chàng vừa bước vào phòng khách và chưa kịp ngồi, ông điều Vạn đã sừng sộ thét vào mặt chàng:

- Anh là một con người bất hiếu, anh đã biết chưa? Khi bác Ấm Cả qua đời có dối dăng dặn lại tôi phải khuyên anh học đến nơi đến chốn. Anh cũng nghe rõ đấy. Nay anh đã quên rồi sao?... Bây giờ anh sinh ra lười biếng, bỏ uổng cái chí xuất thân.

An mỉm cười, ngắt lời chú:

- Thưa chú, cháu xuất thân đã hai mươi năm nay rồi...

- Tôi không nói đùa với anh đâu!

Rồi tưởng An bẻ chữ "xuất thân" dùng sai nghĩa, ông điều Vạn ngẫm nghĩ, nhắc lại:

- Phải, tôi bảo anh bỏ uổng cái chí xuất chính, nghĩa là ra làm quan, anh hiểu chưa?... Anh phải biết họ Phạm mình là một họ xưa kia vẫn có thanh thế nhất làng, nhất tổng, nhất huyện. Đời Trần có người làm đến thượng thư. Trải đời Tiền Lê, Hậu Lê có tới hai ông tiến sĩ. Kể đến đời Nguyễn ta, khi còn thi cử bằng chữ Hán, chẳng mấy khoa là không được ít ra một ông tú. Cụ lang trung mà anh gọi là ông, ông thân sinh ra thầy anh với tôi cũng đậu cử nhân, mà đậu thứ năm, nghĩa là đậu rất cao. Nếu chưa bỏ khoa cử thì tôi nói có mặt anh đây, tôi chẳng tóm được cái cử nhân cũng vớ nổi cái tú tài. Họ Phạm ta xưa nay có chịu thua kém họ nào về học vấn đâu! Bao giờ cũng khoa bảng xuất thân.

An mỉm cười:

- Vì thế ngày nay cháu cũng khoa bảng xuất thân.

- Nhưng anh ương gàn không chịu xuất chính, thế mới khốn khổ!

- Thưa chú, cháu không xuất chính, thì cháu xuất nông cũng vậy.

Ông Điều cười mát:

- Cũng vậy thế nào được? Các anh ngày nay dại dột lắm. Các anh tưởng thế là làm theo gương Âu - Mỹ. Hừ! Quy điền! Nhưng ở nước ta, làm ruộng chân lấm tay bùn, khổ sở, bị lép vế, bị bắt nạt, bị đòi hỏi, bị lạm thu, bị kiện cáo, bị trát đòi, bị tám mươi nhăm thứ bà

dần chứ có được sung sướng như ở bên Âu - Mỹ đâu. Tôi vẫn biết nhất sĩ nhì nông, nhưng có nông phải có sĩ, nông phải dựa vào sĩ mới sống được.

- Chú nói gì cháu không hiểu. Sao nông lại phải dựa vào sĩ? Hay chú muốn bảo theo nghề làm ruộng phải biết chữ. Nếu thế thì cháu thiết tưởng...

Ông Điều lắc đầu ngắt lời An:

- Thế thì anh thiển cận quá. Thế thì anh chẳng hiểu việc đời một tí gì! Tôi nói nông phải dựa vào sĩ là thế này: Thí dụ anh ra làm quan...

An cười:

- Ấy là chú mới nói thí dụ đấy thôi.

Ông chú im bặt, tháo đôi mục kính ra kéo vạt áo trắng để lau, rồi lại đặt lên cặp mắt sáng tuy hai bên khoé đuôi đã nhăn nheo. Đoạn, ông ngửa mặt đăm đăm nhìn cháu, vì An vẫn vừa nghe vừa hai tay thọc túi quần đi đi lại lại trong phòng. Bộ râu dê điểm bạc của ông cong lên ép xuống như tự nó cử động để doạ nạt An:

- Phải, tôi nói thí dụ. Nhưng nếu anh biết nghĩ, nếu anh biết ăn ở cho phải đạo, nếu anh biết nhớ công đức tổ tiên, nếu anh biết thương đến họ hàng làng mạc thì anh phải làm sao cho sự thí dụ ấy mau mau thành sự thực. Tôi nói gì anh ngắt lời, làm tôi quên mất rồi?

- Thưa chú, hình như chú nói: "Nông phải dựa vào sĩ mới sống được".

- Phải, phải! Phải phải! tôi nói thế. Này nhé: Thí dụ...

- Chú lại thí dụ.

- Anh đừng ngắt lời tôi.

Nga ra ngồi ở một cái ghế gian bên từ lúc nào, hai người đều không để ý đến. Chừng nàng sợ ông chú đuối lý nên ra đó để ủng hộ:

- Cậu vô phép quá! Sao không để chú nói, lại cứ ngắt lời chú thế?

An quay lại chau mày nhìn vợ. Ông điều Vạn cũng nhìn theo mỉm cười:

- Chị đấy à? Chị ạ, anh ấy chả coi tôi ra gì đâu.

- Cậu nên nhớ: chú cũng như cha.

- Phải. Chị thế mà biết điều hơn anh ấy đấy. Có phải không chị, tôi bảo anh ấy nông phải dựa vào sĩ mới sống được.

- Vâng, chú nói rất phải.

Kỳ thực, cũng như An, Nga chẳng hiểu thế nào là nông dựa vào sĩ.

- Này nhé, nếu trong họ mình không có người thần thế, không có ai ra làm quan, nhỡ gặp việc bị hà hiếp, thì lúc đó ai bênh vực mình, ai che chở cho mình? Mà những việc bị hà hiếp thì xảy ra luôn. Đấy anh chị coi, cụ Án Bùi vừa mất được sáu tháng, cháu cụ làm thủ bạ đã bị người làng kiện về tội gian lận rồi.

An ngoái cổ lại cáu kỉnh đáp:

- Vì gian lận mới bị người ta kiện chứ! Mình thử không gian lận xem người ta có dám đụng đến mình không?

- Thì vẫn! Nhưng giá cụ Án còn, thì thách đứa nào dám kiện cháu cụ.

- Dù cháu cụ gian lận?

- Chứ lại gì! Anh coi, trong họ có người làm quan, thì sung sướng thế đấy. Chả có người ta lại nói: "Một người làm quan cả họ được nhờ". Ấy là cụ đã về hưu rồi mà người ta còn kiêng nể họ nhà cụ như thế, chứ ngày cụ tại chức thì không những người ta kiêng nể, mà người ta còn sợ sệt, nịch hót nữa cơ. Tôi kể cho anh nghe câu chuyện này, anh đủ hiểu. Ngày năm ấy, ông huyện về bắt bạc làng ta. Trong số con bạc có rất nhiều người trong họ Bùi. Nhưng khi giải huyện, người ta chỉ thấy toàn những người họ Nguyễn, họ Hoàng, với họ Phạm. Tôi nói họ Phạm là họ Phạm nhà ta ấy. Giá họ Phạm có lấy một ông huyện tại chức thôi thì ai đã dám xúc phạm tới?

An cười:

- À, ra theo ý chú, thì làm quan, mục đích là để dung túng họ hàng làm điều phi pháp.

- Anh cãi lý sự cùn, khó nghe quá. Phải không chị Tú?

Nga lễ phép đáp:

- Thưa chú, quả có thế.

- Đừng nói đâu xa, chị Tú ạ, một cái giấy sức ngày nào cũng đủ chết điếng đi rồi! Chị tính thân danh mình là một ông Tú, mà lại ông Tú tây, thế mà ai lại người ta không thèm nghĩ đến giữ thể diện cho mình, trong giấy sức, người ta viết: "Sức cho tên Phạm Văn An lên huyện lĩnh giấy phép súng"... Tên Phạm Văn An!... Nếu người ta không kiêng nể thì ít ra người ta cũng viết: "Sức cho ông tú Phạm...". Nhưng họ mình không có quan, người ta cần gì, vì người ta biết mình chẳng làm cóc gì được người ta.

An tức uất người, mặt nóng bừng, yên lặng đi đi lại lại trong ba gian phòng. Nga thấy vậy, bảo chồng:

- Cậu ngồi xuống mà nghe chú dạy, chứ sao lại cứ thọc tay vào túi quần mà đi như thế có mỏi chân không?

An quay lại gắt:

- Mợ mặc xác tôi!

Ông điều Vạn thở dài, phàn nàn:

- Nói chuyện với người không hiểu nghĩa lý, thêm bực mình!

Ngừng một lát, ông lại hỏi An:

- Vậy anh định ra sao?

- Cháu chả định ra sao cả, cháu chỉ thích nghề nông, nhà cháu có hơn ba trăm mẫu ruộng, cháu phải ở nhà để trông coi lấy.

- Tôi xin trông coi cho anh. Anh cứ đi học, ở nhà đã có tôi. Tôi cam đoan với anh rằng anh không phải lo lắng một tí gì về việc nhà hết. Miễn là anh cứ gắng sức học thành tài để mai sau ra làm quan mà làm vẻ vang cho họ cho hàng.

Không muốn tranh luận nữa, An vờ vui tươi trả lời chú:

- Chú để cháu nghĩ chín đã. Cháu sẽ xin định liệu.

Tiễn ông điều Vạn ra khỏi cổng, An quay vào mỉa mai bảo vợ:

- Mợ cầu viện binh để tổng công kích tôi đấy phải không?

Nga tươi cười nũng nịu, đáp:

- Ô hay! Em biết đâu! Chú bảo chú sang chơi thăm anh. Em có ngờ đâu rằng chú cự anh.

- Thế sao mợ không bênh vực tôi lại đi a dua với chú?

Nga mắng yêu chồng:

- Anh ăn nói hay nhỉ! Chú cũng như cha, anh quên rồi sao?

An bĩu môi quay ngoắt ra vườn.

Hôm sau lại đến lượt ông cậu. Cậu An, ông tổng Biền, xưa làm tổng sư, nay nghỉ, ngồi dạy dăm đứa trẻ cho đỡ buồn. Ông điềm đạm, hiền lành và khi nói chuyện với An, không hề giở quyền thúc bá ra như ông

chú. Vì thế, An yêu cậu hơn chú, và mỗi lần trái ý cậu, chàng vẫn lấy làm hối hận.

Lần này muốn tránh cãi lý với cậu, An chỉ ngồi im để mặc cậu nói, để mặc cậu khuyên bảo dỗ dành. Đoạn chàng ôn tồn đáp lại:

- Cám ơn cậu dạy bảo, cháu sẽ xin vâng theo. Nhưng cậu để cháu nghĩ chín đã.

Thế là lớp kịch gia đình tay đôi nay đã chuyển sang tay tư rồi. Và An hiểu rằng từ đây chàng khó lòng sống bình tĩnh, và hưởng hạnh phúc được nữa.

*
* *

Ở xe điện xuống, An vui vẻ ra ngay bến xe hơi để lấy vé. Nhưng người ta trả lời chàng rằng không còn chuyến nào đi Vân Đình nữa. Chàng thản nhiên trở lại chỗ hàng nước, mỉm cười bảo vợ:

- Hết ô tô rồi, mình ạ.

Nga chau mày, đáp:

- Thế mà cậu còn cười được?

- Chả cười dễ mếu? Hết ô tô thì thuê xe tay, thế thôi.

- Thì hãy thế thôi.

An trong lòng vui sướng, không lưu ý đến giọng nói dằn vặt và vẻ mặt khó chịu của vợ. Hơn tuần lễ

nay, không những Nga để linh hồn chàng được thư thái, mà nàng còn hết sức âu yếm với chàng nữa. Chàng hy vọng thầm rằng Nga bắt đầu đổi tính nết và cuộc đời tương lai của hai vợ chồng không đến nỗi tan nát như chàng đã tưởng. Chàng có ngờ đâu sự thay đổi tính nết nhất thời của Nga chỉ do một cớ rất thiển cận, tầm thường: Nàng muốn chồng về cúng kỵ nhà mình.

Cách đây hơn một tháng, vào dịp tết nguyên đán, vì vợ chồng giận nhau, An không đi mừng tuổi cha mẹ vợ, khiến Nga phải viết thư về tạ lỗi và nói dối rằng chồng ốm nặng. Nàng vẫn lấy thế làm đau lòng, nên lần này trước ngày kỵ ông, nàng cố nén làm lành với chồng để chàng khỏi bỏ giỗ như chàng đã bỏ tết.

Quả thực Nga muốn sao được vậy. Thấy chồng mừng rỡ được mình hết giận, nàng sung sướng nghĩ thầm: "Lợi dụng sự giận chồng được đây". Và nàng tưởng ngay đến phương pháp để bắt An làm theo ý muốn của mình: "Phương pháp ấy phải dùng cho khôn khéo lắm mới được, vì già néo thì đứt dây, có thể nguy kịch!".

Nga lại vừa thoáng có ý nghĩ ấy nên thốt buột miệng nói một câu hờn dỗi, nàng tươi cười chữa ngay:

- Phải đấy mình ạ, đi xe cao su thế mà thú hơn ô tô. Tránh được cái tội làm cá hộp.

An cũng cười thẳng thắn nói tiếp:

- Và cái nợ để người ta om mình như om tôm.

- Om cua chứ ai om tôm?

- Thì om cua! Đằng nào cũng thế.

Rồi hai vợ chồng lên xe. Trên con đường chiều giữa những đồng lúa xanh, An theo đuổi giấc mộng êm đềm bỏ dở, và chàng sụng sướng nhìn vợ mỉm cười.

Nga bảo anh xe kéo lên đi ngang với xe chàng, rồi quay sang nói:

- Cậu ạ, thế nào lão huyện cũng về.

- Mình nói anh Viết?

- Chứ còn ai nữa? Cậu có gặp hắn thì chào qua loa thôi, chẳng việc gì mà phải vồ vập.

Giấc mộng êm đềm vụt đứt. An cố nuốt tiếng thở dài. Và chàng chán nản tự nhủ thầm: "Hết gia đình của mình, đến gia đình của vợ! Còn bao giờ thoát được ra ngoài vòng!". Nga lại tiếp luôn:

- Nó được thầy mẹ yêu, lên mặt lên mũi quá!

An hơi chau mày:

- Mình cứ tưởng thế đấy, chứ tôi chẳng thấy anh ấy lên mặt mũi bao giờ.

- Cậu thì còn biết cái gì nữa!

Câu mỉa mai của vợ càng làm cho An cáu tiết thêm:

- Thì cứ mặc anh ấy có được không? Anh ấy lên mặt lên mũi thế nào được với tôi mà tôi cần? Đã bao

nhiêu lần tôi khuyên mợ chỉ nên nghĩ đến mình, đến hạnh phúc của mình thôi, còn ngoài ra mặc.

- Nào có mặc được. Còn cha mẹ, còn gia đình...

- Gia đình của chúng ta là tôi, mợ và đứa con đương nằm trong bụng mợ.

Nga lườm chồng bĩu môi:

- Cậu thì thế được, vì cậu văn minh, vì cậu theo chủ nghĩa cá nhân... Nhưng tôi, tôi còn có cha mẹ, còn có anh trai tôi, em trai tôi, chị gái tôi, em gái tôi, tôi còn phải nhớ ngày giỗ, ngày tết...

An ngắt lời:

- Thôi mợ, để khi nào về nhà, ta hãy giở những chuyện ấy ra.

Từ đó, hai người lại im lặng, không ai nói với ai một lời...

Mãi nhá nhem tối, An và Nga mới về đến nhà "cụ Án Nguyễn". Ở làng Đống người ta quen gọi thế để phân biệt với "cụ Án Bùi", vì trong làng có hai ông án cùng về hưu trí.

Đến cổng, Nga quên giận, đứng lại bảo chồng:

- Cậu nhớ nhé, nhớ xin lỗi thầy mẹ, vị độ tết cậu ốm không về dâng tuổi thầy mẹ được.

An chau mày:

- Nhưng tôi có ốm đâu?

Nga gắt:

- Nói dối một cậu vô hại, thì đã chết ai?

- Không chết ai, nhưng mà khó chịu.

- Khó chịu về nỗi gì?

- Về nỗi phải nói dối.

Một đứa đầy tớ gái nghe gọi cổng, đã chạy ra. Nga bấm An bảo im.

- Lạy cô ạ, lạy cậu ạ. Thế thì kỵ năm nay vui quá.

- Cụ đâu, Sửu?

- Thưa cô, cụ đương ngồi ở phòng khách.

- Cả hai cụ?

- Vâng, cả hai cụ.

Nga trông qua mấy bức tường bình phong gạch xây mắt cáo thấy mấy gian phòng sáng xanh dưới cái chụp cây đèn măng sông:

- Có khách nào thế, Sửu?

- Thưa cô không, ông Huyện, bà Huyện đương ngồi hầu chuyện hai cụ.

- Cả anh Huyện, chị Huyện cũng về?

- Vâng, thưa cô, kỵ năm nay vui lắm, ông Huyện, bà Huyện này, cậu Tú cô Tú này...

Nga mắng át:

- Sửu, tao cấm mày không được gọi thế. Tao đã lấy chồng thì ít ra mày cũng phải gọi tao là mợ, hiểu chưa? Với lại mày gọi ông Huyện bà Huyện, thì sao mày lại không gọi ông Tú bà Tú? Chỉ được cái láo quen!

Sửu sợ hãi đưa hai người phu xe xách hai cái va li cất vào buồng bên. Nga bảo An:

- Cậu đã thấy gì chưa?

An chau mày:

- Tôi chưa thấy gì cả.

- Cậu thì còn thấy cái gì!

Hai người tiến vào trong phòng khách. Ông Án, bà Án ngồi trên cái sập sơn son thiếp vàng. Liền sập kê một bộ bàn ghế trắc kiểu Tàu pha kiểu Pháp thập bát thế kỷ, bàn lượn sáu múi, chân vòng cánh cung, ghế sáu cái, bốn cái vuông và hai cái dài, lưng dựa chia ra hai phần, một bên chạm bài thơ chữ nho và một bên trổ tứ quy. Bộ bàn ghế nhà ông Án Nguyễn cũng giống những bộ thấy bày trong nhiều khách đường các nhà quan, nhưng lại có thêm một đặc sắc, là bốn câu thơ ở bốn cái ghế vuông, không câu nào toàn vẹn bảy chữ. Câu thì còn sáu, câu thì còn năm, có câu lại chỉ trọn vẹn ba chữ. Ông Án Nguyễn là một nhà đại khoa, văn chương thi phú nổi tiếng khắp mấy tỉnh đường ngoài, nên ông không "ngửi" được những chữ nho "nặng mùi" kia. Hôm người ta vừa khiêng bộ bàn ghế về tới nhà, ông cho gọi ngay một bác phó mộc đem chàng đục đến để làm cái việc "tẩy uế". Hai chữ "tẩy uế" ông vui sướng nhắc đi nhắc lại mãi.

Sau cái sập là cái tủ trà bằng gụ khảm xà cừ kê trên đôi mễ. Ở gian bên, trong một cái tủ đứng kiểu

Nhật Bản có bày đủ các đồ quý, nào bát sứ, đĩa sứ Tàu, nào ngọc Vân Nam, nào voi, ngựa bằng đồng. Phía bên kia và đối diện với cái tủ Nhật Bản, cái tủ ăn bằng mun đồ sộ, bề thế, đứng gần chật khoảng giữa hai hàng cột. Cái tủ ấy một hôm lên chơi Hà Nội, ông Án đã mua ở nhà bán đồ cũ bằng giá tiền mấy cái bát sứ để lại cho một cửa hàng đồ cổ quen, ở phố ga.

Trên tường bên tả treo hai thanh kiếm An Nam giao nhau theo hình chữ X. Chuôi kiếm bằng răng voi, bao kiếm bằng gỗ trắc khảm xà cừ và bịt bạc dát vàng. Ông Án đã nuôi thợ kim hoàn ở trong nhà để làm, và trông coi từng ly từng tý.

Phía bên hữu, treo cân đối với đôi kiếm ta một thanh kiếm tây và một cây súng hai nòng. Thanh kiếm ấy vừa to vừa dài mà lưỡi lại thẳng, ông Án quý lắm, quý như một thứ đồ cổ, tuy nó chỉ cổ được độ vài chục năm: Thời ông Án còn tại chức, một ông phó sứ đã đổi nó cho ông lấy một cái bát Giang Tây. Ông thích quá, ngắm nghía suốt mấy ngày, rồi gọi thợ ảnh đến chụp cho ông một bức hình vận đại trào tay chống thanh kiếm tây.

Bức hình ấy đem phóng đại, tô màu và treo ngay giữa phòng khách trên cái tủ trà khảm. Khi chụp, râu ông còn đen, mặt ông còn phương phi đầy đặn, thân thể ông còn vạm vỡ, nở nang, trông có vẻ võ tướng lắm, dẫu cái mũ cánh chuồn hơi yếu đuối một chút. Chẳng lần nào có khách đến chơi mà ông Án quên không khoe bức

ảnh, và gật gù tự đắc ngâm nga: "Cứ tưởng rằng văn mà hoá võ". Rồi ông thích chí cười ha hả.

Cái phòng khách chật ních những đồ quí giá ấy, An ngắm mãi đã quen mắt lắm rồi. Nhưng chàng vẫn không thể giấu nổi cái mỉm cười, vì mỗi lần chàng đến lại thấy có thêm bớt một vài vật. Cái tính đổi chác, bán đi mua lại vẫn là cái tính cố thủ của ông án, nó hầu như đã trở nên một cố tật. Vì thế, trong số bốn cái thống lớn bày bốn chân cột gian giữa, An chỉ thấy còn hai. Mà ở bức bàn giáp góc hai gian bên, mới có thêm hai pho bụt ốc khổng lồ, nước sơn đã tróc để hở từng đám bạc mờ, từng khoảng cốt đen loang lổ.

An vừa chắp tay chào, vừa đưa mắt nhìn vọng một lượt ba gian phòng rộng và cao, như ba gian đình với những kèo trụ chạm trổ rồng phượng rất công phu.

- Cậu cũng về được.

Bà Án tiếp lời chồng:

- Khá nhỉ, còn nhớ ngày giỗ ông kia? Ngồi chơi đấy.

Viết đứng dậy ngả đầu chào Nga rồi ra bắt tay An:

- Chú dì vẫn được mạnh?

- Cám ơn anh.

An lạnh lùng ngồi xuống ghế. Còn Nga thì rón rén đến gần sập, se sẽ nói:

- Bẩm thầy mẹ, dạo tết nhà con ốm, nên chúng con không về hầu thầy mẹ được, xin thầy mẹ tha tội cho.

Bà Án cười:

- Xa xôi thế, về làm gì? Thôi, bây giờ lấy chồng thì biết nhà chồng, thầy mẹ ở nhà đã có các anh. Ngồi uống nước, cô tư.

- Bẩm thầy mẹ, anh Tham con có về không ạ?

Bà án càng kéo dài lời nói:

- Anh ấy bì thế [illegible]o được với cậu mợ. Con trưởng thì ngày giỗ ngày tế [illegible]ải về chứ.

- Bẩm, cả cậ[illegible]inh cũng về?

Bà án hơi đ[illegible]u.

- À, em Min[illegible] bận học không xin được phép. Năm nay nó thi tú tài, nên mẹ viết thư bảo nó đừng về. Cả em Bảo cũng vậy.

Bảo là con gái út, nên được bà án thương yêu nhất nhà, cho học chữ Pháp, hiện đương theo năm thứ tư trường Đồng Khánh ở Hà Nội. Nga biết rằng muốn được lòng mẹ, không gì bằng tán tụng em, nên khen một câu:

- Bẩm mẹ, năm nay em con thi ra thì thế nào cũng đỗ.

Bà Án sung sướng mỉm cười:

- Các cô yêu em thì cứ tưởng thế, chứ tôi xem ra nó học cũng còn kém.

- Bẩm, kém gì đấy. Lần thi lên lớp, em con đứng đầu.

Cái khéo léo của vợ hình như đã đỡ đần được cho chồng một vài phần. Bà Án ân cần bảo An:

- Cậu Tú xơi nước đi chứ.

- Bẩm, vâng ạ, mẹ để mặc con.

- Trông cậu độ rầy không được khoẻ, phải uống thuốc mới được.

Rồi bà Án và hai con gái xuống nhà để cất đặt, sửa soạn các công việc.

An cũng muốn tìm có lảng ra vườn vì thấy ông nhạc chỉ quay sang nói chuyện với Viết, thỉnh thoảng mới bảo mình một câu không đâu: "Cậu Tú uống nước", "cậu xơi thuốc" hay "cậu Tú năm nay hăm nhăm tuổi rồi nhỉ?".

Nhưng chàng vẫn ngồi, vơ vẩn ngắm hết thức nọ thức kia, ngần ngừ, do dự. Đã hai, ba lần chàng nói: "Bẩm thầy, con xin phép...". Chàng toan xin phép xuống nhà, song thấy ông Án không để ý đến mình, và vẫn nhỏ to bàn chuyện với Viết, nên chàng lại thôi. Về sau chàng nghĩ thầm: "Đã thế ta thử lắng tai nghe xem sao".

Và chàng nhận ra rằng chuyện của hai người toàn là chuyện việc quan. Viết phàn nàn về thái độ bất công của ông Tuần phủ về tính nết hà khắc của ông Công sứ. Rồi chàng quay ra phía An nói tiếp:

- Bẩm thầy, cứ như chú An thế mà lại hơn. Không lo sợ điều gì, thật là bình tĩnh, an nhàn, chẳng bị ai kỳ kèo, hạch sách.

An đã toan đáp lại một câu, nhưng chẳng tìm thấy câu gì đích đáng. Chàng yên lặng tự nhủ thầm: "Không lo sợ điều gì thì còn có lý, chứ bảo mình bình tĩnh, an nhàn không bị ai kỳ kèo, thì thực anh ấy ước cho mình những sự cao xa quá".

Chàng nhìn Viết nghĩ tiếp: "Hay vợ anh ấy tốt hơn vợ mình, để anh ấy được yên thân?". Và chàng chua chát mỉm cười: "Hừ, còn kỳ kèo chồng về nỗi gì, được làm bà lớn là toại chí rồi!".

Chàng lẩn thẩn thương hại Nga. Lúc mới thoạt trông thấy chị, nàng sa sầm ngay nét mặt. Chàng vẫn tưởng chị em cách biệt nhau lâu ngày, nay gặp nhau thì vồ vập vui mừng. Nhưng trái hẳn, hai người lạnh lùng nhìn nhau, lạnh lùng chào nhau, uể oải, rời rạc nói chuyện với nhau như hai bên xưa nay chưa từng quen biết: "Vợ mình tức tối chị, vì chị là bà Huyện đã đành, nhưng sao chị ấy cũng có vẻ khinh khỉnh đối với vợ mình. Hay chị ta cậy chị ta là bà quan?".

Viết và ông Án vẫn thân mật chuyện trò, để mặc An ngồi nghĩ liên miên. Bỗng An thấy thoáng bóng vợ ở ngoài hiên. Nga lượn đi, lượn lại và làm hiệu gật chàng ra. An liền đứng dậy lí nhí mấy tiếng:

- Bẩm thầy, con xin phép...

Ông Án quay lại đáp:

- Phải.

Rồi nghiễm nhiên nói tiếp câu chuyện với Viết.

An theo vợ ra vườn, phía sau nhà, đến đứng tựa vào gốc cây khế, như đã quả quyết chờ một cuộc chiến đấu. Nhưng Nga hình như quá buồn rầu, chán nản, khổ sở, chỉ ứa nước mắt nhìn chồng.

An lạnh lùng hỏi:

- Mợ sao thế?

Nga không trả lời. An đến gần, cố âu yếm hỏi lại:

- Mợ sao thế? Mợ mệt, phải không?

- Không.

- Vậy sao mợ lại khóc?

- Chả sao cả.

An đã hơi cáu:

- Nhưng mợ đưa tôi ra đây để làm gì?

Nga cầm khăn lau nước mắt, và cười gằn bảo chồng:

- Tôi đưa cậu ra đây để cậu không phải ngồi "chầu rìa".

- Chầu rìa?

- Phải chầu rìa. Nghĩa là thầy ngồi nói chuyện với anh Huyện, còn cậu ngồi bên chầu rìa như người ta ngồi chầu rìa tổ tôm mà không được đánh.

An đương căm tức bố vợ. Câu nói khích của vợ lại như gáo dầu đổ vào đống lửa. Chàng mím môi, trợn mắt trừng trừng nhìn Nga:

- Cần cóc gì!

Nga đổi ngay sắc mặt:

- Trước mặt tôi, tôi xin cậu cũng nên giữ gìn lời nói một tí.

An cười nhạt:

- Thực tôi không hiểu mợ một tí nào. Mợ vừa oán trách thầy khinh rẻ tôi xong. Thế mà tôi mới thốt ra một câu chẳng quan hệ mấy, mợ đã kỳ kèo tôi rồi. Có lẽ mợ chỉ cốt làm rầy tôi, làm cho tôi khổ sở, khốn nạn...

Nga đứng thút thít khóc và như nói một mình:

- Tôi làm người ta khổ sở, khốn nạn thì sao người ta không bỏ tôi ra, không xin ly dị tôi đi?

Vốn nhu nhược, An thấy vợ khóc, lại động lòng thương, ghé gần xin lỗi, rồi nói tiếp:

- Thôi, chúng ta vào trong nhà đi. Đứng đây mãi đã thấy lạnh rồi đấy. Có thai con so, mợ nên cẩn thận.

An tưởng nói đến con để vợ được vui lòng mà đừng nghĩ xa xôi nữa. Nhưng Nga như theo liền, như xoắn với cái ý tưởng độc nhất, cái định kiến bất di bất dịch:

- Cậu thì cậu không biết tức, biết nhục...

Cho tiếng nhục hơi nặng, nàng chữa:

- Phải, vì cậu là đàn ông, nên cậu gan được, chứ đàn bà chúng tôi lấy thế làm khổ sở lắm. Cũng là con cũng là rể, mà một đằng thầy coi như viên ngọc quí,

một đằng thấy coi như hòn gạch, hòn sỏi, chịu sao được. Lại mẹ nữa, anh không biết đấy, mẹ thiên lắm kia. Anh tính ban nãy cùng ngồi thái thịt ở dưới bếp, mà chị ấy bảo em thế này...

- Chị nào?

- Lại còn chị nào nữa! Chị Huyện Viết chứ còn ai vào đấy. Chị ấy bảo em, bảo xách mé: "Này, Nga, đưa con dao đây". Em chả thèm nói gì, cứ nghiễm nhiên ngồi thái thịt. Chị ấy làm bộ, lên giọng bà Huyện ra phết: "Nga! điếc đấy à?". Em cáu tiết, ngửng lên cho một hồi: "Chị làm như em là cô chánh tổng, cô lý trưởng sở tại, vào huyện làm cỗ hầu quan không bằng!".

Anh biết chị ấy đáp lại em ra sao không? Chị ấy bảo: "Vậy cô Tú làm ơn cho chị mượn con dao". Đấy anh nghe, anh đã hiểu chưa?

An thản nhiên, mỉm cười:

- Chưa, anh chưa hiểu.

- Nói chuyện với cậu tức chết được! Cậu không hiểu chị ấy muốn gương cái tri huyện của chồng chị ấy ra?

- Nhưng chị ấy có giương ra đâu?

- Thế không là giương thì thế nào là giương?

- Ừ, dẫu chị ấy có giương cái tri huyện của chồng chị ấy ra nữa, thì cứ mặc chị ấy có được không?

- Thì vẫn mặc!

- Nhưng việc ấy có can dự đến mẹ đâu mà em bảo mẹ thiên lệch?

- Lại chả thiên! Như người ta công bằng thì nói tuế toá một câu cũng xong. Đằng này không, cụ bênh chị ấy ra mặt, cụ bênh chị ấy vì chị ấy làm bà Huyện, anh biết chưa? Cụ bảo: "Cái cô Tú này mới ương ngạnh, tai ác lắm chứ! Chị nhờ đưa con dao thế thôi, mà cũng tru tréo lên". Em tức mình, em chẳng giữ lễ phép nữa, em nói phăng ngay: "Bẩm mẹ nếu chị ấy nhờ con thì đã đi một nhẽ, nhưng chị ấy có nhờ con đâu, chị ấy sai con đấy chứ, mẹ muốn con làm đầy tớ chị ấy sao?".

An đứng nghe đã chối cả tai về câu chuyện gia đình nhà vợ. Chàng nghĩ thầm: "Sao mà họ dại dột, đi sinh sự với nhau như thế! Thì cứ ai an phận nấy có hơn không? Hay đàn bà họ không bao giờ có được tâm hồn bình tĩnh, họ phải làm rầy người này, làm rầy người nọ, tự làm rầy mình, luôn luôn như thế, họ mới sống nổi, không thì đời họ sẽ buồn tẻ quá chăng?".

Giữa lúc ấy có người đầy tớ chạy ra vườn:

- Ồ, cậu mợ đây rồi. Mời cậu mợ về lễ.

An chau mày:

- Sao bảo mai mới là ngày kỵ?

- Thưa cậu vâng, mai mới chính là ngày kỵ, nhưng năm nào cũng thế, phải cúng trước một ngày. Mai mới cúng cỗ nấu.

- Thế à? Nhưng...

Nga khó chịu, đưa mắt ra hiệu bảo chồng im. Nàng biết rằng trong những gia đình quí phái, bao giờ người ta cũng cúng lễ tiên thường trước một ngày như thế. Chồng mình tỏ vẻ kinh ngạc, chỉ phô rõ cái nguồn cõi thường dân ra mà thôi.

*
* *

Nhà thờ là hai nếp nhà lim năm gian, xây giáp nhau, dựng đã từng bốn đời. Ông án Bảo là con thứ, nhưng ngày giỗ cha mẹ năm nào ông cũng đứng ra cáng đáng hết các công việc, tuy người cháu đích tôn, con anh ông đã mất, cũng không lấy gì làm nghèo lắm. Ông cho rằng ông đã làm quan thì việc gì trong họ ông cũng phải coi như là một nhiệm vụ của mình. Vì thế, khi còn tại chức ông cũng giỗ cha mẹ ở huyện, ở phủ, ở tỉnh. Nay về quê thì ông cúng kỵ ở bên nhà thờ lớn, thờ từ ông tổ ngũ đại trở xuống.

Qua sân để sang nhà thờ, An và Nga gặp Phương. Phương là em Phụng, và là anh Nga. An yêu mến Phương lắm, vì trong gia đình vợ, chỉ có Phương là đồng ý với chàng về quan niệm cuộc đời, và thành thực bênh vực chàng những khi bị mọi người khác lấn át.

An vui mừng chắp tay chào:

- Lạy anh, chúng em toan lên gác chào anh ngay lúc mới về, nhưng người nhà nói anh nằm nghỉ.

- Trông chú với cô độ này khá đấy. Chú sang nhà thờ lễ ông, chẳng thầy mẹ đương đợi.

- Anh lễ rồi?

- Tôi lễ rồi. Lễ xong lên gác chơi nhé?

- Vâng.

Nga lo sợ kéo vội chồng đi. Nàng biết rằng ngày kỵ nào cha mẹ nàng cũng đứng chầu cạnh bàn thờ cho tới khi ai nấy lễ xong. Và nàng nghĩ thầm: "Nếu thầy mẹ thấy vợ chồng mình đến chậm thì chốc nữa sẽ dằn vặt cho khổ sở".

Quả thực, khi bước chân vào trong gian thờ, An và Nga thấy ông Án bà án vẫn chắp tay đứng bên mâm cỗ:

- Chỉ còn thiếu có anh chị thôi.

Tiếp lời chồng, bà Án cười mát:

- Thôi, không lễ cũng được. Cần gì, cậu mợ ấy theo mới.

Lễ xong, An và Nga lên gác thăm vợ chồng Phương, Vân, vợ Phương, là con một nhà buôn bán trung bình ở Hà Nội. Hai người yêu nhau, rồi lấy nhau sau khi người vợ chưa cưới của Phương đã chết.

Bà Án vẫn ghét Vân lắm, và toan nhất định không chịu nhận nàng làm con dâu. Nhưng bà sợ Phương mê vợ, bỏ giỗ, bỏ tết, nên bà nói bắn tin cho Vân biết mà về lạy bố mẹ chồng, xin lỗi.

Thấy Vân không đến nỗi "Hà Nội" quá như bà tưởng, bà Án đã rủ lòng tha thứ, nhưng bao nhiêu sự

tức giận, bà trút cả lên đầu con trai mà bà cho là một thằng mê gái. Hồi ấy Phương đang học năm thứ ba trường Pháp chính, bà chắc thế nào chàng cũng thi trượt, và bà mong mỏi sẽ xảy ra như thế. Nhưng trái lại, không những Phương không trượt kỳ thi ra, mà mấy tháng sau chàng còn đậu luôn tham tá lục sự ngạch Tây - năm ấy là lần đầu tiên người An Nam được thi vào ngạch này. Sự đắc thắng không ngờ của Phương đã lấy lại lòng thương yêu của cha mẹ. Và Vân nhờ đó đã trở nên nàng dâu cả chính thức.

Nhưng luôn ba năm, đến kỳ thi tri huyện, ông Án khuyên bảo thế nào Phương cũng không chịu xin đi dự thi. Vì thế, bao tội lỗi, Vân lại phải gánh lấy.

Hôm qua, vừa về đến nhà, nàng đã bị ngay một trận chửi mắng tàn nhẫn của mẹ chồng. Bực mình, nàng cáo ốm và bỏ cơm.

Thấy vợ chồng An lên, Phương mời ngồi chơi, rồi phàn nàn ngay đến việc lôi thôi giữa mẹ và vợ:

- Tôi khổ sở quá, chú, cô ạ. Mẹ giận tôi thì mẹ không mắng tôi, mẹ chỉ mắng nhà tôi. Mà nhà tôi có tội tình gì đâu!

Phương đem câu chuyện thi cử ra thuật lại cho vợ chồng An nghe. Nga buồn rầu bảo anh:

- Anh còn oán thầy mẹ sao được? Nếu em là chị Tham thì em nhất định khuyên anh thi tri huyện.

Phương mỉm cười chua chát:

- Lại cô nữa! Cô cũng khuyên tôi làm điều vô lý ấy?

- Sao lại vô lý? Nhưng chị sao thế, để chúng em vào buồng thăm chị đã.

- Cô cứ ngồi chơi, nhà tôi sắp ra. Nhà tôi chẳng đau ốm gì cả. Bị mẹ chửi oan thì tức giận bỏ cơm đấy thôi...

Quả thực, Vân tươi cười ở buồng bên bước ra, nói tiếp lời chồng:

- Chào chú, cô! Chú, cô ạ, bỏ cơm nhưng đã ăn sữa và trứng rất nhiều.

- Chúng em không dám, lạy chị. Nghe nói chị khó ở, chúng em lên thăm.

- Thưa cô, tôi chả sao cả. Bữa cơm hôm nay tôi sẽ xuống ăn để mẹ mắng cho vui nhà.

Ngẫm nghĩ một lát, Vân lại nói:

- Chú, cô tính tôi biết làm thế nào. Nhà tôi không bằng lòng thì tri huyện là quyền ở nhà tôi, chứ tôi biết khuyên bảo ra sao...

Phương ngắt lời vợ:

- Chú An ạ, lương tôi bây giờ gần ba trăm, kể cả lương phụ cấp của vợ và ba con. Vậy tôi dại gì mà ra tri huyện ăn sụt xuống chín chục. Dẫu được bổ tri huyện ăn nguyên lương tôi cũng không ưng kia mà, vì tôi sẽ mất lương phụ cấp của vợ, của con. Gần một trăm bạc, lấy ở đâu ra mà bù vào đấy.

Vân cười láu lỉnh:

- Lấy ở đâu ra để bù vào đấy? Anh cứ ra tri huyện đi rồi sẽ biết lấy ở đâu ra để bù vào đấy.

Phương chau mày lườm vợ:

- Vả lại, còn phải thi, thi đã chắc đâu. Thầy mẹ làm như đã thi là tất đỗ.

Nga vốn muốn anh ra làm quan, nên phỉnh một câu:

- Thầy mẹ chắc thế là vì thầy mẹ biết anh giỏi. Thi tham tá lục sự mà anh đỗ đầu được, thì cái tri huyện làm gì anh không giật nổi.

Phương cười:

- Cô tưởng thế đấy thôi, chứ thi tri huyện khó hơn thi tham tá lục sự nhiều. Chấm thi tham tá lục sự, các khảo quan chỉ là những ông giáo sư, những ông quan toà, còn kỳ thi tri huyện lại có cả các khảo quan An Nam nữa. Mà các khảo quan An Nam thì không phải là những cử nhân, tiến sĩ về một môn gì, về một thứ chữ gì, kể cả chữ quốc ngữ. Vì thế, các ngài nghiệt quá, hỏi khó quá. Vả mỗi năm, lấy có hai người thì mình chen sao nổi vào số hai người ấy. Thi đã không chắc đỗ, mà nếu có đỗ lại bị sút lương gần hai trăm bạc, thiết tưởng có điên cuồng mới dự thi.

- Nhưng thầy mẹ đã muốn anh dự thi, thì anh cứ chiều ý thầy mẹ, có hơn không?

Phương cáu tiết cự em:

- Cô lôi thôi lắm, sao cô không khuyên chú ấy ra thi?

- Anh chả phải giục em. Em vẫn khuyên nhà em đấy, nhưng nhà em có nghe đâu.

- Đấy, cô coi. Cái trì huyện ngày nay rẻ lắm rồi, bị tai tiếng nhiều lắm rồi. Tôi mà bỏ chỗ lương cao, ra cầu cạnh làm quan để được chín chục bạc một tháng, thì người ta sẽ dị nghị đến đâu... Người ta sẽ bảo... như nhà tôi bảo ban nãy rằng số lương hai trăm bị sụt sẽ lấy ở... ở đâu ra để bù vào. Thôi, tôi xin cô đừng xui dại tôi nữa, cứ để mặc kệ tôi là hơn hết. Đến thầy mẹ bắt tôi còn chẳng được... nữa là cô.

Vân thấy câu chuyện đã trở nên gay go, liền lảng sang việc khác và hỏi thăm An về ruộng nương mùa màng. Nhưng chẳng bao lâu Phương lại quay về câu chuyện gia đình:

- Oai quyền của cha mẹ cũng phải có giới hạn mới được. Tuy tôi vẫn muốn phá bỏ cái chủ nghĩa đại gia đình, nhưng vì thương yêu kính mến thầy mẹ tuổi già, nên tôi thường cố tự ép theo ý thầy mẹ để thầy mẹ vui lòng. Đến điều này thì không sao tôi chiều thầy mẹ được, vì nó có liên quan mật thiết với tương lai của tôi. Tôi không thể vì muốn làm một người con có hiếu mà mang khổ suốt một đời.

Vân buồn rầu tiếp lời chồng:

- Nhà tôi nói cố ép chiều lòng thầy mẹ, thực không sai đâu, chú, cô ạ.

Chú cô còn lạ gì tình yêu của chúng tôi. Thế mà đứng trước mẹ, nhà tôi vẫn phải làm ra mặt ghẻ lạnh với tôi, vì nhà tôi biết mẹ không ưa tôi. Nhà tôi cốt làm thế để mẹ bằng lòng mà thôi, ai ngờ đó lại chính là cách cứu vớt tôi: Từ khi mẹ tưởng nhà tôi không yêu tôi, thì mẹ lại đem lòng thương hại tôi, bênh vực tôi nữa. Biết vậy, nhà tôi càng làm già, và có lần nhà tôi đã vờ doạ ly dị tôi. Đêm khuya, vợ chồng bàn bạc mưu kế với nhau, không ai nhịn cười được. Thực là một trò phường chèo!

An chợt nghĩ đến tình cảnh mình, buột miệng thở dài nói:

- Gia đình!

Phương ngạc nhiên hỏi:

- Chú thì làm gì còn có đại gia đình!

Thản nhiên, An đáp:

- Tôi còn chú, thím.

- Chú thím thì có oai quyền gì đâu bằng cha mẹ?

- Anh tưởng thế đấy thôi. Vả chú tôi lại có nhà tôi giúp sức.

Phương đăm đăm nhìn Nga. Giữa lúc ấy một tên người nhà lên mời ăn cơm chiều.

Ở sân nhà thờ người ta đã dựng một cái rạp bằng bốn hàng cột bương, trên che áo cót, chung quanh treo

các bức trướng, các bức y môn thêu chỉ mầu hay kim tuyến. Dưới rạp bày mấy chục bộ bàn ghế đủ các kiểu: nào bàn vuông, bàn dài, bàn tròn, bàn mặt đá hoa, nào ghế gụ, ghế lim, ghế sơn, ghế mây, ghế tràng kỷ. Bàn ghế ấy, ông Án đã cho di mượn ở khắp các nhà trong làng, và người ta sắm ra hình như mục đích cũng chỉ để cho mượn lẫn nhau, mỗi khi có ai cần đến. Mà họ cần đến luôn: Hết ăn khao, ăn mừng, đến ăn đám, ăn giỗ, quanh năm chẳng mấy ngày trong làng không có việc ăn.

Kể theo lệ thường thì ngày kỵ, người ta chỉ mời người trong họ, họ nội, họ ngoại: ai đến ăn cỗ không cần phải đem vàng hương rượu nến, chỉ việc gửi ông trưởng vài ba hào nếu mình khá giả, hay dăm xu nếu mình nghèo túng.

Nhưng ông án Báo không thể theo lệ thường được. Gia đình ông là một gia đình quý phái, ông phải cư xử ra một nhà quý phái, nhất ông lại là tiên chỉ trong làng. Ngày xưa, khi ông còn tại chức, mỗi kỳ giỗ chính, nghĩa là ngày huý kỵ của song thân, ông vẫn gửi tiền về cho người cháu đích tôn làm cỗ mời làng, tuy ở phủ ông cũng có cúng và mời tổng lý toàn hạt đến dự tiệc. Người ta nói những lần giỗ ở phủ như thế, ông chẳng lỗ vốn mấy tí, vì tổng lý đến dự tiệc thường đem theo lễ vật rất hậu. Đến nỗi nhiều bạn đồng nghiệp của ông đã dám ngờ và mỉa mai rằng ông đem cả cha mẹ ra làm tiền. Về sau sợ mang tiếng ông phải cúng giấu, không dám mời ai nữa.

Bữa mời làng, lần nào ông cũng tiêu tốn từ bảy tám chục đến một trăm, tuy cỗ ở nhà quê chỉ cần có thịt trâu, thịt bò tái, thịt lợn luộc, giò chả và rượu ty thực nhiều. Là vì quan viên dân làng bao giờ cũng kéo đến ăn đông đủ, nên ít nhất phải dọn ba, bốn chục mâm, ấy là chưa kể cỗ mời họ hàng, xóm mạc.

Ngày hôm ấy nhà ông án Báo tấp nập những người đến làm giúp. Đó là những kẻ đi lại nhờ vả, vay mượn quanh năm. Tiếng giã giò, tiếng băm thịt, tiếng cười nói huyên náo trong năm gian nhà ngang và dưới cái rạp nhỏ sân sau.

Vào khoảng xế trưa có tiếng trống cà rùng: đó là làng rước lễ đến. Ông Án và con trai, con rể ra nghênh tiếp. Một cái án thư trên có buồng cau và bốn chai rượu đặt trước bàn thờ, rồi lần lượt, theo thứ tự trên dưới, bọn quan viên vào làm lễ. Hai bên Phương, Viết và Hạt, người cháu đích tôn, đứng đáp lễ. Ông Án bắt phải thế. Còn An thì mặc tính nghiêm khắc của ông nhạc, mặc những lời day dứt của vợ, chàng bỏ đi nằm một chỗ: chàng nhất định không chịu lễ đáp một ai hết. Nga tức giận đến phát khóc: Nàng cho sự lễ đáp không làm cho người ta mất nhân phẩm, mà trái lại, còn làm tôn giá trị của mình và của nhà mình lên, vì làng xóm sẽ cho mình là người con hiếu thảo và nhà mình là một gia đình nề nếp, quý phái, biết trọng lễ nghi.

Nga càng căm giận chồng khi nàng nghe thấy người ta khen ngợi anh và anh rể: "Quan tham với

quan huyện tốt lắm, có hiếu lắm, mà khiêm tốn quá! Nhà gia giáo có khác!". Nàng cho rằng họ muốn mỉa mai chồng mình không phải con nhà gia giáo. Nhưng nàng cũng không dám kỳ kèo chồng, sợ ầm ỹ cửa nhà khiến người ngoài cười chê. Nàng chỉ ngồi trong buồng sụt sịt khóc thầm, thương thân lấy phải người chồng không ra gì.

Đến lúc nàng ngồi vào bàn sắp sửa ăn cỗ, nàng cố gượng vui tươi bảo An:

- Anh không chịu lễ đáp thì thôi, đã có anh Huyện và anh Tham. Nhưng em xin anh, anh chịu khó ra mời làng một câu. Anh cứ dõng dạc, chững chạc. Hèn kém ai mà phải giấu mặt?

An gắt:

- Việc gì tôi phải giấu mặt.

Nga đấu dịu:

- Vâng, em biết thế. Vậy anh ra mời làng một câu.

Nghe giọng van lơn của vợ, và trông mặt vợ có ngấn lệ, An thương hại, theo Viết và Phương sang sân nhà thờ. Ở khắp các bàn, ai nấy đứng cả dậy, chăm chú nhìn vào cái thẻ ngà hách dịch của Viết.

- Xin mời các cụ, các quan viên chiếu cố...

Không để Viết nói dứt câu, nhiều người tranh nhau đáp:

- Xin hai quan lớn để mặc chúng tôi. Cụ lớn và các quan lớn đã cho ăn, chúng tôi xin thật thà.

An nghĩ thầm: "May mà Nga không có đây, chứ nếu Nga nghe thấy câu ấy thì lại lấy làm khổ tâm. Hai quan lớn, hẳn là quan Tham và quan Huyện. Còn mình... mình là thừa. Chắc hẳn các quan viên không thấy mình lễ đáp, nên các ngài thù".

Bất giác An bật lên tiếng cười, Viết chau mày quay lại nhìn chàng.

An nghe rõ mấy ông cao tuổi bảo nhau:

- Có phải đấy là cậu con rể mới của cụ lớn Án không nhỉ?

- Hình như thế.

- Phải đấy, hai cụ ạ, chồng cô Nga đấy mà!

- Nghe đâu cậu ta người vùng Nam.

- Con một ông Ấm, ông Hàn nào đó.

- Chừng nhà giàu lắm! Mà hình như đã đỗ tú tài.

- Phải, tú tài tây!

Phương thấy họ bình phẩm to tiếng quá, sợ làm mất lòng em rể, liền lại mời họ xơi rượu. Nhưng không những họ không im, mà một người còn hỏi Phương:

- Bẩm quan lớn, có phải cậu kia là chồng cô Nga không?

- Thưa cụ phải.

Rồi chàng ghé gần thì thầm:

- Thưa các cụ, chú ấy mới làm rể, còn cả thẹn lắm, có thất thố điều gì, các cụ cũng bỏ quá đi cho.

- Chúng tôi đâu dám.

Mấy ông cụ nâng chén mời nhau, rồi quay ra nói với Phương, Viết và An:

- Chúng tôi xin vô phép rượu hai quan và cậu Tú nhé.

- Không dám, xin mời các cụ các ông xơi rượu.

Ở khắp các nơi, từ trong nhà ra đến ngoài sân, tiếng đũa bát kí cách, tiếng trò chuyện rì rào. Rồi dần dần hơi men làm tăng mãi sự huyên náo lên. Ở bàn trên, mấy ông văn thân đọc thơ cho nhau nghe và thốt ra những câu vô vị, những câu chế riễu khiếm nhã.

Trong bọn, ngồi xem là một ông lãnh binh. Ông này tuy không thuộc phái văn học, nhưng hàm cao nên ở đám tiệc nào cũng được ngồi trên. Thấy mấy cụ cử, tú già ra chiều khinh con nhà võ biền và luôn miệng khoe với nhau rằng làng mình là một làng văn vật, ông lãnh cáu tiết kể một câu chuyện sáo:

- Thưa các cụ, ngày xưa có một người khi sống làm nhiều điều ác quá. Lúc chết xuống âm phủ, vua Diêm Vương luận tội, rồi cho lên đầu thai làm một ông tú tài.

Ông tú Viêm, đã thừa biết cái kết luận câu chuyện cũ rích, cất tiếng cười ha hả ngắt lời:

- Thưa ngài, thiết tưởng phải dầy công học tập, phải thập niên đăng hoả mới đậu được tú tài, chứ đầu thai lên làm ông Tú thế nào được? Cũng như ngài

chẳng hạn, trước phải đi lính, rồi lên chú bếp, chú cai, thầy đội, mãi mãi mới bò lên được chức lãnh binh chứ.

- Vẫn biết thế. Tôi nói đầu thai lên làm ông Tú cho câu chuyện dễ hiểu đó thôi. Vua Diêm bảo: "Cho nó đỗ tú tài, lấy vợ con quan, và vợ đẻ thực nhiều con". Quả thực anh kia sau chỉ đỗ tú tài không được bổ ra làm quan, rồi sau nằm co chết đói, vì vợ là con quan sung sướng quen thân chẳng biết làm gì để nuôi anh chàng dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm.

Cụ cử Đại, sau một hớp rượu và một tiếng khà, vuốt râu đáp lại:

- Thưa quan lãnh, cứ gì ông tú, thời nay thì đến ông nghè, ông cống cũng nằm co.

Nào có ra gì cái chữ nho.

Ông Nghè, ông cống cũng nằm co.

Rồi cụ ngâm nga bài thơ.

Ông tú Viêm gặp dịp trả thù, đọc tiếp luôn:

Sao bằng vô học đi đăng lính,

Có phải ngày nay đã quản cơ.

Ông vỗ đùi cười, ngâm lại cả bốn câu.

Ông lãnh đỏ mặt tía tai, lẩm bẩm:

- Quân xỏ lá!

Nhưng gần đấy, tiếng cãi cọ om xòm làm lấp hẳn câu chuyện khích bác. Đó là bàn mấy ông tổng lý: Họ đem việc làng ra hỏi vặn nhau, ghen tị nhau ăn hơn ăn

kém, tiêu lạm món nọ, món kia. Nếu ông án Báo không vội đến can ngăn thì đã xảy ra một cuộc ẩu đả.

Hào, lý trưởng cựu, đứng dậy khúm lúm gãi tai:

- Bẩm cụ lớn tha lỗi cho, chứ thứ anh lý mua này vào đâu mà dám nhảy lên ngồi cùng bàn với chúng con.

Biết bọn kia say rượu lắm rồi, ông Án ôn tồn cười nói:

- Cái lỗi ấy là tại tôi, vì tại tôi xếp đặt không được chu đáo. Nhưng thiết tưởng có phải ở chốn đình trung đâu mà chia thứ bực cẩn thận quá thế.

- Bẩm cụ lớn, như anh ấy biết điều thì đã ngồi xuống bàn dưới.

Huấn, người đã bỏ ra hai trăm bạc mua cái chức lý trưởng của làng để lấy chỗ ăn trên ngồi trốc, cũng chẳng phải tay vừa. Anh ta đứng dậy nói:

- Bẩm cụ lớn, con tuy là lý mua, nhưng chẳng hà lạm của dân làng đồng nào bao giờ, như thế kể còn danh giá bằng mấy cái lý trưởng thực thụ của kẻ khác.

Ông tú Viêm là người vẫn nhờ vả, vay mượn ông Án, liền nhân dịp, nịnh khéo ông một câu:

- Các thầy không được hỗn! Có cụ lớn đứng đây mà các thầy dám cãi nhau. Thấy cụ lớn dễ dãi không thèm chấp lại cứ lủng hủng. Có đời thủa nào đến cúng giỗ nhà một ông quan tiên chỉ mà vô lễ như thế được không?

Nghe tiếng ầm ỹ, An và Phương đã từ trên gác đi xuống. An buồn rầu bảo anh vợ:

- Ngày kỵ ở nhà quê ta chỉ là một dịp để họ dựa hơi men mà cãi cọ, bới móc nhau.

Phương mỉm cười đáp:

- Ấy là họ còn nể thầy đấy, chứ ở nhà khác thì không khéo đã choảng nhau rồi.

Nhưng một giờ sau, An đã buồn rầu, đau đớn nhận thấy rằng ngày kỵ chẳng phải chỉ là một dịp để quan viên trong làng mượn chén châm chọc, lấn át nhau, mà lại còn là một ngày để cha mẹ, anh em, chị em họp mặt đông đủ giữa làn không khí hiềm khích, bất hoà.

Những người khơi chuyện ra cố nhiên là Phụng và Nga. Không biết vô tình hay hữu ý, Phụng thuật lại với bà Án một việc lôi thôi xảy ra giữa nàng và một người bạn, rồi kết luận:

- Bẩm mẹ, sao ở đời có lắm đứa hay ghen tị như thế? Thấy người ta hơn mình thì hậm hực, khó chịu, nói bóng nói gió.

Bà Án cười đáp:

- Thì chị cứ mặc người ta có được không!

- Bẩm mẹ, khốn nhưng mà mình im, họ lại cho là mình ngu, không biết gì.

Nga nóng bừng mặt, đỏ cả hai má như người say rượu, tuy nàng chưa nhấp tới cốc rượu nho còn đầy

nguyên. Cái đưa mắt của Vân làm cho ngọn lửa tức giận càng bùng bùng cháy ở trong lòng nàng. Nàng cố lấy giọng bình tĩnh nói với mẹ:

- Thưa mẹ, chị con cứ tưởng thế đấy thôi, chứ cái tri huyện của anh Viết to tát gì cho lắm mà người ta phải ghen tị với chị con.

Bà Án, giọng kéo dài:

- Thì cô bảo cậu ấy học đi rồi cũng đỗ tri huyện chứ sao! Việc gì mà phải ghen với ghét?

- Thưa mẹ, khi nào con ghen ghét?

Ông Án phá lên cười:

- Ban nãy họp việc làng, bây giờ lại họp việc làng nữa sao?

Viết được bố mẹ vợ yêu quý nên nói chêm:

- Bẩm, ban nãy việc hương đảng, bây giờ việc gia đình.

Lời bình phẩm mát mẻ của Viết làm Nga tái mặt đi. Nàng ngồi ngẫm nghĩ tìm dịp báo thù. Nhân ông Án và Phương nói chuyện về việc học của Minh và kỳ thi tú tài sắp tới, Nga cố xen một câu:

- Bẩm thầy, ở bên làng có hai người đỗ bằng thành chung đến xin học tư nhà con để dự kỳ thi tú tài sang năm, nhưng nhà con từ chối không dạy.

Ngồi đầu bàn đối diện vợ, An nâng cốc rượu uống để che cái mỉm cười không giấu nổi. Chàng hiểu rằng

câu nói dối của Nga chỉ cốt để tặng Viết vì Viết cũng đậu bằng thành chung trước khi tòng học tại trường Pháp chính. Thốt ra được một câu chua chát, Nga lấy làm hả cơn tức, vui vẻ tự thưởng một hớp rượu.

Rồi đến lượt bà Án với con dâu. Bà nói bâng quơ:

- Ở đời có lắm đứa sợ vợ đến thế. Vợ bắt sao phải theo vậy. Vợ không cho phép thì là không dám thì.

Phương mỉm cười, yên lặng đưa mắt nhìn Vân. Bà Án nhận thấy cử chỉ ấy càng cáu tiết. Bà nói tiếp:

- Mà lạ nữa. Sợ là sợ thôi, chứ chẳng phải người vợ có xinh đẹp hay là con ông cháu cha gì cho cam.

Ông Án vẫn biết vợ có tính nhiều lời, nhưng không muốn khuyên can, sợ bà làm ầm nhà lên. Sau ông khéo nói lảng sang chuyện khác, hỏi An, vì An ngồi đối diện ông:

- Nghe nói ở bên làng cậu, có nhiều cam ngon, phải không?

- Bẩm vâng.

- Vì người ta khéo trồng hay đất tốt nhỉ?

- Bẩm, cần đất tốt. Đất trồng cam cần phải là đất cát lẫn đất sét và có chất chua. Muốn biết đất có chất chua cũng dễ, bẩm, cứ nhìn ở chỗ có nước đọng, hễ thấy nổi váng là đất có chất chua.

- Cậu nói vô lý! Có chất chua thì cam tất phải chua chứ, có phải không cậu Huyện?

- Bẩm vâng, chính thế.

An mỉm cười nhìn Viết: Chàng không giận, chàng chỉ lấy làm lạ rằng Viết nói bất cứ câu gì, ông nhạc cũng chịu là phải, còn chàng thì, trái lại, không bao giờ được ông tin là nói đúng. Có khi ông hỏi chàng một điều, rồi nghe câu trả lời với cặp mắt ngờ vực. Chờ cho chàng giảng xong, ông lại quay ra hỏi ý kiến Viết hay Phương. Đến nỗi Nga phải chau mày tức tối nhìn chồng như để thầm bảo đừng đáp những câu hỏi của cha nữa.

*
* *

Ba tiếng trống dồn liền nhau, như vội vàng, hấp tấp, sợ hãi. Đó là trống báo vợ chồng Viết đã về tới huyện Đông Liên.

Đứng cạnh cổng, một anh lính cơ vận quần áo vàng xà cạp trắng, đi chân không, đầu vàng bóng. Tuy cổng mở rộng, người lính cũng làm ra bộ nhanh nhẹn chạy lại ấn giãn thêm cái cánh gỗ lim nặng ra một tí nữa. Rồi anh ta đứng thẳng người, giơ xoà bàn tay lên nón để chào.

Như khinh anh ta, cái xe mới êm lặng, từ từ lướt qua, đến đỗ ngay bên bực thềm nhà công đường.

Viết như còn ngái ngủ, ngồi trong xe vươn vai ngáp luôn hai ba cái, chứ chưa buồn bước xuống, tuy anh người nhà đã mở cửa xe đứng chờ.

Phụng cũng không vội vàng. Nàng hầm hầm nhìn người nhà rồi hách dịch thét mắng:

- Thằng chết tiệc kia! Mày đứng ỳ ra như phỗng đá thế à? Không biết mang cái va-li với các đồ đạc vào trong nhà, hử?

Bấy giờ Viết mới uể oải bước xuống. Viên lục sự hấp tấp chạy ra chào.

- Lạy quan lớn.

Rồi chào với vào trong xe:

- Bẩm lạy bà lớn ạ.

- Phải, thầy.

Viết rời rạc hỏi:

- Có việc gì không?

- Bẩm... bẩm...

Viên lục sự ghé tai nói nhỏ một câu, tức thì Viết tỉnh táo, đi vội vào bàn giấy, để mặc vợ và bọn người nhà với cái ô-tô:

- Thầy lục, thế nó đã đến chưa?

- Bẩm, con bảo nó hãy cứ về.

Viết chau mày:

- Sao lại về?

- Bẩm, vì con không biết hôm nào ông lớn lên.

- Thôi cũng được.

- Bẩm, cụ lớn Tuần cho tìm ông lớn chiều nay lên tỉnh.

- Có việc gì thế?

- Bẩm, con cũng không rõ, nhưng chắc lại mời ông lớn đánh tổ tôm, vì hôm nay thứ bảy.

- Phải đấy, cũng có lẽ. Thôi, tôi vào trong nhà, có giấy má gì, thầy đưa vào lấy chữ ký.

Viên lục sự vừa cúi đầu vừa se sẽ đáp:

- Dạ.

Vào nhà trong, Viết giục vợ, bảo làm cơm mau để chàng còn lên tỉnh. Phụng cau có nói một mình: "Chẳng thoát một tuần lễ nào!". Viết như không nghe rõ lời vợ, ra ngồi xuống một cái ghế nệm, thở dài:

- Mệt!

Gặp được dịp để ngăn cản chồng, Phụng liền lại gần âu yếm nói:

- Mệt thì cậu nghỉ một hôm.

Không thấy Viết trả lời, nàng tiếp luôn:

- Nghỉ một tối thứ bảy đã sao!

Viết lạnh lùng:

- Đã sao!

- Ừ, thì sao?

- Thì đừng làm tri huyện nữa, chứ sao?

- Có lý nào lại thế?... Thì cậu cứ nói thẳng với cụ Tuần rằng cậu không lấy tiền ở đâu ra được mà hầu tổ tôm mãi.

Viết cười, đáp:

- Khốn nhưng mình lại muốn cứ lấy tiền ở đâu ra kia chứ.

Thích chí nói được một câu có ý nghĩa sâu xa, Viết nằm đườn người trên ghế tựa và cười sằng sặc. Lúc bấy giờ viên lục sự vào nói nhỏ:

- Bẩm quan lớn, tên Thạch mang thư của ông cố Thiện đến xin vào hầu.

Viết chau mày suy nghĩ:

- Việc tranh đất ở xã Phúc La, phải không?

- Vâng... Hay con cứ nói ông lớn đi vắng.

- Sao lại nói đi vắng? Bảo nó vào đây.

Viên lục sự trù trừ:

- Bẩm ông lớn, việc này, con đã kêu ông lớn cho tên Nghinh.

- Thì vẫn! Thầy cứ dẫn nó vào.

Một lát, Thạch theo viên lục sự rón rén bước tới gần ghế, để phong thư lên bàn, rồi lom khom cúi xuống lạy. Viết lạnh lùng:

- Thôi, không phải lễ.

Chàng xé phong bì đọc bức thư chữ Pháp:

- Chính mày là Nguyễn Văn Thạch, hử?

- Dạ.

Viết vân vê tờ giấy, gấp lại giở ra hai, ba lượt rồi sau cùng cho vào phong bì, bỏ túi:

- Việc này khó lắm.

- Bẩm ông lớn thương cho, con không dám quên ơn.

- Việc điền thổ, xưa nay tao có ăn lễ ăn nghĩa của ai bao giờ đâu... Thế nào tao sẽ cứ bẩm tỉnh rồi tuỳ tỉnh xét.

- Bẩm ông lớn thương, quả tình con oan.

- Nhưng đã có lời của cố thì tao cũng hết sức giúp, nghe chưa? Còn được, thua thì tao không thể biết trước được.

Thạch sung sướng:

- Dạ.

- Mày về bẩm với cố thế, nhé?

- Dạ.

- Cố đã giao cho tao trông nom thì tao sẽ hết sức giúp, nghe chưa?

- Dạ. Con sẽ xin hậu tạ.

Viết gạt phắt:

- Tạ tùng gì! Xưa nay tao có lấy tiền của ai đâu! Thôi cứ về bẩm cố thế, nghe chưa?

- Dạ.

Thạch vừa ra khỏi, viên lục sự đã quay vào:

- Bẩm, ông cố làm thầy cho tên Thạch?

Viết cau có:

- Tôi đến ghét nhiều người cứ muốn dính dáng vào việc quan. Thầy phải biết, đến bạn thân tôi nói hộ ai, tôi cũng mặc, chứ đừng kể ông cố, ông cụ vội.

Sợ viên lục sự nghĩ theo một ý nghĩa làm tiền, Viết tiếp luôn:

- Về việc quan, phải để cho người ta tự do, thì người ta mới xử công bằng được chứ.

- Dạ.

Viết hạ giọng:

- Thầy gặp tên Nghinh rồi?

- Dạ.

- Bảo nó không nên đi lại lắm. Sợ ông cố ông ấy biết ông ấy ngờ vực thì mình khó làm việc...

- Dạ.

- Thôi được!

Viên lục sự ra. Viết ngồi chống tay vào cằm, hút thuốc lá, mắt đăm đăm nghĩ ngợi. Những phút khó khăn trong nghề như thế có khi làm cho người ta chán nản, nhưng nhiều khi cũng khiến người ta thêm phấn khởi, can đảm tìm mưu kế để ra khỏi chỗ khó khăn, như ông nguyên soái bình tĩnh xoay xở chiến lược để thắng bên quân địch một cách vẻ vang, chắc chắn. Những lúc ấy không có lợi cho kẻ nào có việc gì muốn đến gần mình.

Vì thế, vừa nhác thấy bóng Diệu đứng chắp tay ở góc cột, Viết đã thét mắng:

- Thằng kia, mày còn vác mặt đến đây làm gì?

Diệu là con chú Viết, ông chú ruột. Ông này tuy đã từ dịch chức chánh hội, nhưng vẫn còn hống hách lắm. Ở trong làng hiện có hai cánh: cánh chánh hội Tạ và cánh huyện Viết. Trước kia Viết vẫn phản đối ngầm ông ta, tức vì nỗi cha mẹ thời còn hàn vi thường bị ông ta lấn át. Ông ta khôn ngoan hơn, chiếm được phần gia tài to hơn, đã nghiễm nhiên trở nên một nhà hào phú sau khi ông bà Viết qua đời. Cha mẹ Viết vì nghèo túng đưa gia đình lên tỉnh lỵ kiếm ăn, rồi nhờ được mấy việc thầu khoán nhỏ, có ít vốn buôn.

Có lẽ sự hiềm khích giữa hai anh em đã dự một phần lớn vào việc học hành thi cử của Viết. Cha mẹ Viết luôn luôn khuyên con gắng công đèn sách để sau này làm nên mà báo thù lại chú.

Cuộc chiến tranh bắt đầu ngay sau khi Viết đậu thành chung. Năm ấy kỳ thi Thành chung thay cho kỳ thi hương của ta: các thí sinh theo điểm bình hay thứ đều được liệt vào hạng cử nhân, tú tài. Viết đậu cao, đậu cử nhân thứ hai. Tức thì cha mẹ chàng bỏ ra một món tiền về làng ăn khao.

Ông chú không ra mặt phản đối, nhưng ông xui một người ương ngạnh trong làng đứng lên nói ở giữa đình:

- Ông Đặng Đình Phòng (tên cha Viết) bỏ làng đã bao lâu nay, không nhìn nhận gì đến việc hương đảng, nay con ông ta đậu được cái "đít-lôm", phải, đít-lôm chứ chẳng cử, tú gì ráo, ông ta định khao vọng ầm ỹ để con ông ta lên ăn trên ngồi trốc, vậy xin hãy xét xem có nên để ông ta khao vọng không đã.

Một số đông trong đám kỳ lý về cánh với ông chú Đặng Đình Tạ. Nhưng ông Phòng đã khôn khéo đến trình huyện và hôm con về làng vinh quy bái tổ, ông sắm lọng, sắm cờ, sắm quạt rước sách rất là đường hoàng, trịnh trọng.

Ta chọi lại bằng cách xui nhẹ cánh mình không đến dự tiệc khao vọng của anh, thành thử Phòng phải đào một cái hố lớn để chôn cỗ.

Năm ấy Viết đem theo vào trong trường Pháp chính lòng quả quyết báo thù.

Từ đó chàng đi từ sự đắc thắng nọ đến sự đắc thắng kia: Lấy con ông phủ Báo, thi ra chiếm số đầu.

Ông Phòng nhận được tin con đậu ở trên giường bệnh. Trước khi tắt thở, ông còn ân cần nhắc lại với con một lần cuối cùng cái chí báo thù chú, báo thù làng. Rồi ông mỉm cười rời sang thế giới bên kia.

Sau ba năm làm tham tá toà sứ, Viết được bổ đi tri huyện. Và chẳng bao lâu, chàng đưa mẹ về làng, làm cửa làm nhà, tậu vườn tậu ruộng. Biết rằng muốn chống lại với chú, tất phải có vây cánh thực mạnh,

chàng chẳng tiếc bỏ tiền ra mua chuộc lòng bọn đàn anh trong làng.

Ông chú ở một khu đất rộng có tới gần hai mẫu, và trước kia vẫn đi chung ngõ xóm vừa sâu, vừa tối, vừa bẩn. Về sau, ông ta điều đình với một người láng giềng nghèo để mở cổng đi tắt qua một cái vườn bỏ hoang của người ấy. Như thế, ngõ vừa rộng rãi sáng sủa, vừa gần đường làng, có thể đi xe vào thẳng trong sân được.

Có người mách với Viết. Tức thì Viết về làng mua bằng được thửa vườn kia, rồi dùng nứa và tre rào vít kín bốn mặt lại. Tạ có nói ra nói vào, nhưng Viết mặc kệ.

Tạ bức tức bỏ ra hai chục bạc đến hỏi một ông luật sư ở Hà Nội về cách đối phó lại. Luật sư bảo không ai có thể vít lối ra vào của nhà mình được. Thế là Tạ đem gia nhân ra phá hàng rào, sửa lại lối đi như cũ.

Việc lôi thôi đến huyện. Viên huyện nhận được thư của Viết nhờ gọi "tên Tạ" tới nha môn mà mắng cho "lão ta" mấy câu, để lão ta chừa cái thói hống hách xằng.

Sau hơn hai năm kiện cáo và chống án, mỗi bên tốn có tới nghìn bạc, ông chú bị thua, vì toà xét rằng xưa nay vẫn có con đường chung của xóm, sao Tạ không dùng lại mở lối đi qua vườn riêng của người khác.

Bắt đầu thấy sức mạnh của Viết, Tạ biên thư xin lỗi cháu. Viết không thèm trả lời. Chẳng dừng được, Tạ

phải hạ mình sang khẩn khoản nói với chị dâu và nhờ chị bảo con giúp. Bà mẹ Viết vốn hiền lành, vả không muốn để trong họ có chuyện lục đục khiến người ngoài chê cười, liền cho người lên huyện khuyên con thôi đi, đừng mang lòng thù hằn chú nữa.

Viết tỏ ra người con có hiếu, vâng lời mẹ và cho phép chú mở cổng qua vườn. Nhưng trong lòng chàng vẫn giữ mối hiềm khích, và vẫn chờ dịp cho chú một bài học nữa.

Ông chú cũng vậy, chỉ làm lành ngoài mặt mà thôi. Chẳng bao lâu, ông ta cho tiền một người làng ngầm xui đem hài cốt bố đến táng ở gần mả anh mình để chặn tiệt long mạch.

Việc đến huyện, và người để trộm mả phải phạt ba tháng tù.

Thù ấy Viết nhất định trả. Vì thế, năm nay Diệu, con chú, ra tranh lý trưởng, Viết liền đứng làm thầy cho kẻ đối thủ. Tạ sợ hãi vội cho con lên huyện van lạy Viết.

Chợt thấy mặt Diệu, bao nhiêu sự oán thù xưa lại vụt hiện ra trong trí nhớ Viết. Chàng ngửng lên dữ tợn nhìn Diệu, nhắc lại câu mắng:

- Hử thằng kia? Mày còn vác mặt đến đây làm gì?

Diệu sợ hãi, khúm núm:

- Thưa bác...

Viết đập bàn gắt:

- Ai anh em với mày, thằng kia? Tao không anh em với mày nữa, biết chưa? Thầy mày có coi tao ra gì đâu, mà mày còn kể lể anh em.

Chàng cười chua chát tiếp luôn:

- Giá ngày nay tao nghèo đói, thì phỏng mày có còn nhận anh em không?

Diệu bị mắng như tát nước vào mặt, đứng im một lát, rồi lảng xuống nhà dưới.

*
* *

Vừa ăn cơm, Viết vừa thuật chuyện thuở còn nhỏ cho vợ nghe. Chàng tả ông chú ra một người xấu bụng, ích kỷ, hay thù hằn. Rồi để vợ không ngờ rằng mình cũng nhỏ nhen như chú, chàng nói tiếp:

- Tôi đã bảo chú ấy có tiền thì để mà tậu thêm ruộng còn hơn là đem ra lo lý trưởng cho con. Nhưng chú ấy nhất định không nghe.

Phụng nông nổi và đã bị Diệu ton hót để nhờ nói hộ với chồng, nên nàng bàn chêm một câu:

- Kể tục lệ làng ta cũng khó chịu lắm kia. Giàu có đấy, người ta cũng mặc. Mình mà không có chức tước, ngôi thứ gì là họ khinh như mẻ ngay. Vì thế bất đắc dĩ chú Diệu chú ấy mới phải ra tranh giành cái lý trưởng...

Viết chau mày:

- Mặc kệ thây chú ấy! Ngày xưa thầy nó cũng khinh nhà ta như mẻ.

Rồi chàng vứt bát đũa xuống bàn đứng dậy gọi:

- Tài xế!

Tiếng dạ ran.

- Sắp ô-tô tao lên tỉnh.

- Dạ!

Phụng nhìn chồng phàn nàn:

- Ăn chưa buông đũa, buông bát đã lại đi.

Viết cười lấy lòng vợ:

- Người ta đi có việc chứ đi hát xướng gì mà cũng kỳ kèo!

- Được, xin cậu cứ dựa đi việc quan!

Rồi nàng đổi giọng, tươi cười hỏi tiếp:

- Này, cậu đưa tôi bảy trăm. Tôi góp nhặt chỉ vừa đúng nghìn ba, thiếu mất bảy trăm nữa.

Viết mơ màng nhìn khói thuốc lá:

- Mợ cần tiền làm gì?

Phụng hạ giọng:

- Tậu ruộng. Rẻ quá cậu ạ. Ruộng ấy lúc khác ít ra cũng ba nghìn, bây giờ chỉ phải trả có hai nghìn. Người ta cần tiền.

- Ở đâu?

- Ở làng ta... Chẳng nói giấu gì cậu, ruộng của chú Tạ.

Viết nhìn vợ:

- Bán lấy tiền lo lý trưởng cho con, phải không?

- Chừng thế.

Viết cười sung sướng:

- Cho chúng nó chết! Cứ thế này thì chẳng bao lâu mà khách kiệt gia tài... Cho chết!

Ngẫm nghĩ một lát, chàng lại nói:

- Nhưng nếu muốn mua thì cũng cứ thong thả làm như không thiết. Thế nào rồi nó cũng còn hạ giá. Nó cần tiền mà!

Chàng tự phụ về cái thâm ý của mình, khúc khích cười mãi. Vì chàng chỉ cốt nói lảng để khỏi phải đưa tiền cho vợ. Phụng hình như cũng đoán biết thế, và nhận ra rằng ít lâu nay, có tiền, chồng giấu kín một nơi, chứ không đưa cho mình giữ như trước. Nàng liền bảo Viết:

- Cậu khôn ngoan lắm. Nhưng cứ đưa tiền cho tôi giữ sẵn.

Viết vờ không nghe rõ, ngồi hút thuốc lá, tay rời rạc cầm thìa quấy đường trong chén cà phê bốc khói thơm.

- Thế nào, cậu?

- Thế nào?

- Đưa tiền tôi giữ sẵn.

Viết cười trừ:

- Tiền! Làm gì ra tiền dễ dàng thế?

Rồi chàng đứng dậy gọi tài xế, Phụng cũng đứng dậy theo:

- Thế nào, cậu có đưa bảy trăm bạc cho tôi không thì cậu bảo?

- Thì tháng nào tôi cũng đưa đủ số lương cho mợ.

- Lương thì nói làm gì? Cậu tưởng hơn trăm bạc lương của câu to lắm đấy. Ăn tiêu như phá ấy, cậu lại không biết à? Này nhé...

Viết ngắt lời:

- Thì đừng ăn tiêu như phá nữa có hơn không?

Phụng thưỡi dài môi dưới, kéo dài cái giọng mát mẻ:

- Nào có đừng ăn tiêu được! Này nhé, những cung phụng...

Viết gắt:

- Cung phụng ai? Mợ thì còn phải cung phụng ai? Hay là cung phụng tổ tôm?

Phụng thản nhiên:

- Những cung phụng vào cái ô-tô cũng đã hết năm chục, hết gần nửa tháng lương. Rồi, nào tiền gạo, tiền thức ăn, tiền củi, tiền quần áo của con, tiền công vú bõ, đứa ăn đứa ở... tám mươi nhăm thứ bà dằn. Giời ơi, cậu tưởng trăm bạc của cậu to lắm đấy.

- Hừ! tháng nào tôi không giao cho mợ đủ hai trăm.

- Thì hai trăm nữa! Hai trăm mà to à? Hai trăm mà đủ à?

Viết đi ra cửa:

- Thôi, tôi không biết, mặc mợ, làm sao đủ thì thôi, tôi không giết ai ra tiền được.

- Lại còn nay tiệc, mai tùng.

Viết quay lại cười, nói pha trò:

- Tiệc thôi, chứ tôi có thết tùng ai đâu?

Rồi chàng đi thẳng ra hiên hỏi:

- Tài xế, có ô-tô chưa?

- Bẩm đã.

- Thầy lục sự đến chưa?

- Bẩm đã, con đã đến rồi ạ.

Ô-tô ra khỏi cổng huyện, Viết ghé vào tai viên lục sự thì thầm:

- Thầy chắc chắn như thế?

- Bẩm chắc lắm. Cái dọc tẩu ấy ông nhà Bùi cho thầy Thức từ năm ngoái, rồi thầy Thức lại cho hắn ta.

Viết mỉm cười:

- Nó chưa biết chứ? Nó không ngờ gì chứ?

- Bẩm không. Nó chẳng ngờ gì hết.

Khoảng mười lăm phút sau, viên lục sự bảo tài xế rẽ vào một con đường đất gồ ghề. Xe lắc lư, thỉnh thoảng lại chồm lên và như chỉ chực đổ nghiêng, nhất là khi vượt qua những rãnh người ta xẻ để tát nước từ cái lạch con vào ruộng.

Viết luôn miệng chửi rủa. Viên lục sự lại đế thêm:

- Bẩm ông lớn, tên lý trưởng này tệ quá, nó để cho người ta xẻ rãnh nát cả đường. Bẩm, nhỡ cụ lớn Tuần đi kinh lý qua đây thì thực rầy rà.

- Tôi nghe như ở làng Lũng này cũng có người có ô-tô nhà, sao nó chịu để đường xấu thế này?

Viên lục sự cười:

- Bẩm, vì ghét nhau họ càng trêu tức. Lão hàn Cầm có xe ô-tô qua lại đường này luôn, nên cánh lý trưởng nó ghen tức, xui người làng cứ xẻ rãnh bừa.

Xe đi qua một quãng đường vòng quanh bãi tha ma, rồi đỗ lại ở bên một cái cổng trống và một cái điếm canh xiêu vẹo. Trước điếm, mấy ngọn dáo và mấy cái cờ nhỏ hình tam giác, đan bằng tre cắm trong cái giá gỗ.

Giữa cảnh tồi tàn đổ nát, cái xe bóng lộn càng sang trọng, bệ vệ, chẳng khác một cô gái tân thời, con nhà quý phái, đứng lẫn trong đám ăn mày rách rưới, bẩn thỉu.

Viết và viên lục sự xuống xe đi bộ vào làng. Lũ trẻ con nghe tiếng còi ô-tô, chạy ùa ra xem. Trong bọn,

một người nông phụ mặc quần áo nâu bạc mầu, ngả nón cúi đầu. Viên lục sự quát hỏi:

- Lý trưởng đâu, có quan về?

Người nông phu cắm đầu ù té chạy. Lát sau, một người hấp tấp tiến đến vái chào. Viết thét mắng:

- Mày giỏi thực, trong điếm không có một thằng nào. Chúng mày canh phòng thế à?

Viên lục sự nói tiếp:

- Thầy lý theo hầu quan đến nhà thầy chánh cựu.

Lý trưởng run sợ, khúm núm đi dẫn đường.

Bọn trẻ cưỡi trâu trở về nhà, nghe tiếng quát tháo nhảy vội xuống đất đứng nép vào bờ tre. Một đứa sợ quá đánh bừa trâu xuống ruộng cần, ngã lấm ướt cả quần áo. Một người con gái kinh hoảng bỏ trâu ở giữa đường, cắm đầu chạy biệt. Viết lo lắng đứng lại, vì thấy con vật thao láo cặp mắt trắng hung lườm lườm như muốn húc. Lý trưởng sấn lại đuổi nó để mở lối cho quan đi.

Tối cái cổng gạch, nóc xây cuốn thư và giữa cuốn thư đắp cái đồng hồ treo với quả lắc đen lệch về một bên, lý trưởng đứng gọi:

- Chi, bớ Chi!

Tiếng ở trong nhà đáp:

- Ai?

- Nói với cụ Chánh có quan đến.

Tức thì cánh cổng mở rộng. Viết khoan thai bước vào, đi quan cái vườn trồng cau tới một lần cổng nữa.

Chánh tổng Hào đương nằm hút thuốc phiện trên ghế ngựa quang dầu, nghe nói có quan đến, vội chạy ra, tay còn quấn giỏ vòng khăn, vẻ mặt lo sợ vì đoán biết có việc gì quan hệ.

- Lạy ông lớn ạ.

Nhưng Viết vẫn đứng:

- Tôi đến về việc cướp nhà ông hàn Bùi.

Mặt Hào tái hẳn đi, chòm râu đốm bạc phờ ra như nghĩ ngợi. Viết nói tiếp:

- Vì có kẻ khiếu rằng nhà thầy oa trữ tang vật ăn cướp.

Hào đứng lặng người, hai chân như chôn xuống đất. Viết quay lại bảo viên lục sự:

- Thầy khám xét.

- Dạ.

Viên lục sự vào thẳng trong nhà, đến chỗ bàn đèn, nhấc cái dọc tẩu, đem ra ngoài hiên, hỏi Hào:

- Cái dọc tẩu này, thầy mua từ bao giờ?

Hào díu lưỡi lại:

- Bẩm... bẩm...

Viết quát:

- Mua từ bao giờ?

- Bẩm... bẩm không.

Viết cười:

- Không à?... Thế nó ở đâu ra?

- Bẩm... ông đô nhì... cho chúng con đấy ạ.

Viết hỏi viên lục sự:

- Ông đô nhì nào thế?

- Bẩm, thầy thừa Thức:

Viết trừng trừng nhìn Hào:

- Cái dọc tẩu này của thầy Thức cho thầy? Có thật của thầy Thức cho thầy không?

Giọng Hào run run:

- Bẩm, quả thực.

- Vậy thầy lục làm biên bản. Lấy khẩu cung xong rồi đem cái dọc tẩu về nhà. Mai sức cho ông hàn Bùi lên huyện nhận tang vật.

- Dạ.

Hào run như cầy sấy chỉ chực ngã khuỵu xuống:

- Bẩm... bẩm cụ lớn... thương... quả thầy... đô nhì cho chúng con.

Viết mỉm cười:

- Được, cho hay không cho, rồi sẽ biết... Thầy lục cứ làm biên bản.

- Dạ.

Viết cố giữ trang nghiêm để khỏi bật cười:

- Chỉ làm rầy người ta ra! Mỗi lần có việc cướp lại phải đi khám xét... Sao không cứ lương thiện mà làm ăn!

Hào như muốn khóc:

- Lạy cụ lớn đèn giời... soi xét.

Viết cười chua chát:

- Thì đèn giời vẫn soi xét... Chức trách, nhiệm vụ của một ông quan chẳng là soi xét việc ngay, gian thì còn là gì? Bao giờ quan chẳng bênh vực dân, chẳng che chở dân, chẳng soi xét nỗi oan cho dân? Chẳng lẽ có quan cũng như không à? Chẳng lẽ để quân gian phi tự tiện cướp bóc, oa trữ, tàng nặc đồ đạc, tiền bạc của lương dân à?

Viết quay lại bảo viên lục sự một lần nữa:

- Lấy cung!

- Dạ.

- Làm biên bản!

- Dạ.

- Thầy ở lại làm việc cho thực công minh, tôi phải lên tỉnh ngay để kịp vào hầu cụ lớn Tuần.

Ngồi trong ô-tô, Viết cười một mình. Chàng không còn hổ thẹn với lương tâm như thời mới xuất chính nữa. Tàn ác lâu ngày đã thành thói quen. Buổi đầu, khi nghe bọn thơ lại xui giục chàng làm một việc bất nhân, thì chàng bứt rứt áy náy, đo đắn rụt rè, có

lần hối hận suốt đêm không nhắm mắt ngủ được. Nhưng dần dần chàng đã trở nên "can đảm" và giữ được "trơ như đá, vững như đồng" khi đứng trước những cảnh thương tâm, khi có những hành vi dã man, tàn ngược. Đến nỗi hễ thấy bạn đồng nghiệp nào hơi gìn giữ, hơi có lòng liêm sỉ là chàng liệt ngay vào hạng giả đạo đức.

Ngày nay chàng có thể bình tĩnh mà ôn lại những việc đã làm, tâm hồn thản nhiên không mảy may rung động. Hơn nữa, chàng còn sung sướng nghĩ đến những hành vi phi thường, những sự đắc thắng vẻ vang của chàng.

"Sự đắc thắng vẻ vang nhất của ta hẳn là lần bầu lý Lệ".

Lệ ra tranh lý trưởng với Quyên. Huyện Viết về làm chủ tịch cuộc bầu cử. Đoán biết rằng Lệ yếu thế, chàng khôn khéo khiến được hai người về cánh với Lệ ngồi kiểm phiếu bầu rồi tráo phiếu của Lệ vào phiếu của Quyên. Kết cục, Lệ thắng Quyên ba phiếu, được bầu. Ba phiếu ấy giá trị bao nhiêu, chỉ Viết và Lệ biết rõ.

Nhưng có giấy khiếu nại của phe bầu cho Quyên, vì họ thấy họ đông hơn phe đối thủ mà người họ lại thất bại.

Kéo dài ra hai tháng rồi tỉnh sức tái cử.

Viết còn nhớ hồi ấy chàng mất ngủ đến năm đêm liền mà không tìm được cách cứu vớt Lệ. Về sau phải có

viên lục sự bày mưu kế giúp chàng. Mà mưu kế ấy thực là giản dị.

Viết nghĩ đến đó ngồi khúc khích cười một mình lấy làm thích chí. Chàng còn như trông thấy hiện ra ông giám binh to lớn dữ tợn ngồi chủ tịch. Buổi trưa hôm ấy, Viết thết ông ta một bữa tiệc thực long trọng, có đủ các thứ rượu quý. Cố nhiên là ông ta say tít và đánh một giấc li bì. Trong khi ấy thì Viết chỉ việc đánh tráo một thùng bỏ phiếu khác thay vào thùng bỏ phiếu hồi sáng chưa mở ra, vì chàng đã cố ý làm chùng chình cho cuộc bầu cử kéo dài đến mười hai giờ, khiến ông giám binh vừa đói vừa mệt, hoãn việc điểm phiếu đến buổi hầu chiều.

Viết tự phụ nói to: "Ha ha! grandeurs et servitudes du mandarinat!". Người tài xế tưởng chàng bảo gì, cho xe đi chậm lại, hỏi:

- Bẩm ông lớn truyền?

- Không... Hừ, nhưng nghĩ mà thương hại cho thằng Quyên!

- Dạ!

Viết gắt:

- Đã bảo không, mà lại!

Khi nhớ đến việc tranh gia tài của ba chị em một nhà kia, Viết hơi cảm động. Chàng cảm động không phải vì họ đem tiền đến lễ chàng: "Chà! lễ mình thì mình lấy, có thế thôi, nào mình có bóp hầu mổ bụng

ai?". Nhưng chàng cảm động vì chút tình yêu đương của cô em út...

Chàng lẩm bẩm: "Khó nhọc vất vả luôn thì cũng phải thỉnh thoảng được hưởng lạc thú êm đềm như thế bù lại chứ! Không kể thì cũng hơi tàn nhẫn! Con bé hiền lành, ngây thơ quá!".

Sợ sinh ra hối hận vơ vẩn, Viết cố tìm những hành vi đê tiện hơn của một vài bạn đồng nghiệp, để tự an ủi, tự tha thứ cho mình. Và thốt nhiên Viết nghĩ đến Nguyễn Phò, cái anh chàng lấy chân chặn hai hào đánh rơi của một chị nhà quê vào hầu, rồi chờ khi chị này ra, cúi xuống nhặt bỏ túi.

Và Viết sung sướng nức lên cười.

*
* *

An mở mắt hấp háy nhìn lên. Ánh nắng lách qua khe lá chiếu xiêu thẳng vào mặt. Chàng ngồi dậy vươn vai ngáp dài, rồi rút đồng hồ ra xem: kim trỏ tám giờ. Ngờ đồng hồ đứng, chàng cầm áp vào tay và vẫn nghe thấy tiếng tích tách. Chàng mỉm cười lẩm bẩm: "Thì ra mình mới ngủ được có nửa giờ! Thế mà cứ tưởng lâu lắm!".

An có cảm giác ấy, là vì giấc ngủ ngắn ngủi của chàng đã bị luôn hai cái chiêm bao ám ảnh: Chàng mơ

thấy chàng cãi nhau kịch liệt với vợ, Nga giở hết những lý thuyết thiển cận ra khuyên chàng, đến hết những câu nhiếc móc tục tằn, chua chát ra tặng chàng. Trước chàng còn chỉ đối phó lại bằng sự yên lặng khinh bỉ. Sau không chịu nổi, chàng mắng lại... Rồi Nga khóc, rồi chàng âu yếm dỗ dành, rồi chàng lý thuyết lại. Nga cúi đầu ngồi nghe. Chàng nói rất hùng hồn. Những ý tưởng về đời người, về hạnh phúc, về ái tình, về sự sống bình tĩnh và giản dị, chàng vẫn giảng cho vợ nghe, sao mà hợp lý đến thế, sao mà dễ dàng đến thế. Và chàng cảm động biết bao, khi thấy Nga hối hận, khóc lóc xin lỗi.

Nhưng than ôi! đó chỉ là giấc chiêm bao! Còn sự thực, sự thực thì khác xa! Sự thực thì động nói chuyện với vợ, động bàn bạc với vợ về việc làm ăn, chàng chỉ có những câu gắt gỏng cộc cằn, ấp úng, hay nhút nhát rụt rè.

An buồn rầu, chán nản nhận thấy điều đó. Và chàng tự nhủ: "Ừ! sao ta lại không đem những lẽ phải trong giấc mộng ra giảng giải cho vợ ta nghe! Lẽ phải vẫn là lẽ phải, nhưng cũng biết nói rành rọt, người ta mới hiểu là lẽ phải chứ!".

Chàng thở dài nghĩ tiếp: "Nhưng nói lẽ phải với Nga thì khác gì đổ nước lên đầu vịt. Nó chẳng hiểu một tí gì, hay không muốn hiểu một tí gì. Mà nó không hiểu là vì nó cứ xoắn với cái ý tưởng độc nhất của nó: Ra làm quan! Học ra làm quan!".

An thì thầm nhắc đi nhắc lại hai, ba lần câu "học ra làm quan". Thốt nhiên chàng nhớ đến cái chiêm bao

thứ hai: Đương cãi lý với vợ, An vụt thấy mình ngồi đối diện với huyện Viết và ông nhạc, bà nhạc. Còn như văng vẳng bên tai câu nói nhiễm dầy vẻ căm tức của chàng: "Chỉ tự thầy me xui giục nhà con, nên nó mới làm rầy con. Con muốn theo nghề gì, thì mặc quách con có hơn không?". Tiếng ông Án thét mắng làm An thức giấc...

- Thưa cậu, cậu chưa bắn được con chim nào?

An quay lại, mỉm cười:

- Nhỡ đấy à?... Chưa... Nhỡ ạ, tôi chưa bắn được con nào.

Bấy giờ An mới kịp nhớ ra rằng mình đi bắn và nhìn tới cây súng dựng ở gốc đa. Cô gái quê chăn trâu lắng tai nghe, bảo An:

- Thưa cậu tiếng chim gáy... Đấy!

- Ừ nhỉ!

Tiếng chim gáy, An nghe thấy đã lâu, nhưng chàng chẳng thiết gì đi lùng để bắn. Chàng đứng dậy nhấc súng khoác lên vai, rồi rẽ xuống ruộng.

- Thưa cậu, nó gáy ở sau chùa cơ.

- Thế à?

An lững thững đi hết bờ ruộng này sang bờ ruộng kia, thỉnh thoảng lại trượt chân bước hụt xuống nước, khiến đôi giầy của chàng như dấn bùn đen.

Lúa mọc đã cao, xanh rờn tới các luỹ tre. Thấy động, châu chấu ở hai bên ruộng bay lên từng đàn, và bậu vào quần áo An.

Tới chùa, An lại quên bẵng rằng mình đến tìm chim để bắn. Chàng không để ý đến cả tiếng gáy đều đều buồn tẻ trong lá muỗm xanh đen, um tùm và xào xạc. Vì chàng đương mải theo đuổi một ý nghĩ khó chịu, ý nghĩ độc nhất nó vấn vương trong óc chàng hơn nửa tháng nay, từ hôm đi cúng giỗ ở nhà cha mẹ vợ trở về. Cái ý nghĩ ấy là làm cách nào để cảm hoá được vợ, hay ít ra sống yên tĩnh theo ý muốn của mình, khỏi bị vợ rầy rà, quấy nhiễu.

Trong cái cảnh huống hiện thời, An thoáng thấy có hai đường ra: tự tử nếu không ly dị. Cái tính nhu nhược, yếu hèn đã như một tính gia truyền của nhà chàng. Đến chàng, nó càng rõ rệt: đó có lẽ là kết quả một nền văn chương lãng mạn đã nhận được ở nhà trường.

Ly dị thì An không những không muốn ly dị, vì Nga đương có thai, mà hình như chàng cũng không thể ly dị được: Chàng yêu Nga. Và, mỉa mai không! Chàng nhận thấy rằng chỉ vì yêu chàng mà Nga làm chàng khổ sở, làm chàng mất hẳn sự bình tĩnh tinh thần và vật chất. Vẫn biết Nga yêu theo quan niệm của Nga, theo quan niệm của một người đàn bà quen sống trong một xã hội trưởng giả, nhưng yêu vẫn là yêu. Nga muốn chồng làm nên danh nên giá, và tưởng

bổn phận mình là phải bắt chồng đi tới mục đích ấy cho bằng được.

"Yêu như thế thì thà rằng nó ghét, mình còn sung sướng hơn!".

An cau có, làu nhàu nói một mình. Bất giác, chàng nhìn vào lỗi hai nòng súng và thốt nhiên chàng nhớ đến một việc vặt đăng trên báo hằng ngày mà chàng vừa đọc mấy hôm trước: một người lính đặt ngón chân cái vào cò súng bắn một phát xuyên từ miệng qua sọ làm phọt óc ra ngoài. Chàng mỉm một nụ cười ghê gớm, vơ vẩn, đăm đăm nhìn hai cái lỗ đen mà chàng ví với hai con mắt thần Chết...

Trên đầu chàng, con chim vẫn tha thiết gáy. Chàng nghe như tiếng van lơn của ái tình. Giận dữ, chàng ngước mắt nhìn. Giữa lúc ấy, một con chim khác, chừng con mái, ở bụi tre phía trước mặt bay tới, đậu liền bên. Tức thì con kia thôi không gáy nữa, âu yếm gù se sẽ, như thì thầm nói những câu tình tứ.

Mọi khi thấy cảnh ấy An rất cảm động và rảo bước đi qua không nỡ bắn. Nhưng lần này, chàng chỉ cảm thấy sự lố lăng, đáng ghét của đôi chim. Thản nhiên, chàng giơ súng ngắm, mổ cò. Sau tiếng nổ, một con rơi xuống và con kia cất cánh bay thẳng. An thở ra khoan khoái mỉm cười: "Thế là một con thoát nợ, chẳng rõ con chết là chồng hay là vợ, nhưng thoát nợ thì đằng nào cũng thoát nợ!".

An nhặt con chim còn ngắc ngoải, cặp mắt buồn rầu oán trách nhìn chàng như muốn khóc. Lạnh lùng, chàng bóp mũi cho con vật chết hẳn, sau mấy cái đập cánh, đạp chân.

*
* *

Tới nhà, An đinh ninh sẽ gặp vẻ mặt thờ ơ hay giận dữ của Nga. Nhưng trái hẳn, Nga rất vui vẻ ra cổng đón chàng và tươi cười báo tin:

- Cậu ơi, em Bảo sắp về chơi.

An cũng hết lãnh đạm:

- Thế à?

Bảo rất yêu quí vợ chồng An, và đã nhiều lần hứa về chơi, nhưng đều bị ngăn trở. Nay nhân gặp dịp nghỉ lễ Phục Sinh, nàng viết thư cho chị hẹn sẽ đi chuyến xe lửa sớm về Nam.

- Đây, cậu đọc.

An đỡ lấy bức thư của em vợ, và phải luôn luôn mỉm cười vì những câu văn pha trò, tinh nghịch, dí dỏm của cô gái mười tám đương ham sống, và chưa hề gặp một sự thất vọng cỏn con.

- Cô Bảo nói sáng thứ năm mồng chín đi chuyến xe hoả thứ nhất... Gần mười giờ đến Nam.

- Vậy chờ cơm sáng em nhé?

- Cố nhiên... Tôi phải lên Nam đón cô Bảo không nhỉ?

Nga suy nghĩ:

- Ừ phải đấy, cậu chịu khó lên Nam đón em. Thứ năm là hôm nào nhỉ?

- Ngày kia.

Thế là bức thư của Bảo đã tạm giải hoà được An và Nga. Trong luôn hai hôm, Nga âu yếm hỏi chồng từng tí về cách bài trí trong buồng ngủ, buồng khách cho được thật lịch sự. Và suốt từ sáng đến tối, nàng sai bảo bọn người nhà quét tước, lau chùi; nào giở màn, đệm ra giặt, phơi, đập, nào moi các đồ cổ ở hòm ra bày, rồi ra vườn bẻ hoa về cắm, nào đi chợ mua gà, vịt, rau, quả và đủ các món quí, ngon: Thực là rộn rã ầm ĩ như trước ngày tết Nguyên đán vậy.

Là vì Nga muốn Bảo sẽ nhớ mãi sự đón tiếp long trọng và thân mật của nàng, nhất là sẽ không bao giờ dám phàn nàn hay ngờ vực rằng nàng xấu số lấy phải người chồng quê kệch chẳng biết một chút lịch sự gì. Nàng tự nhủ thầm: "Thế nào rồi nó chả kể lại với vợ chồng huyện Viết. Mình mà lụi xụi để đến tai thằng cha Viết nó chê cười, thì từ đây chả còn dám vác mặt về trên làng Đống nữa!".

Nga sung sướng nghĩ đến cái xe ô tô còn mới nguyên An vừa mua lại của một người bạn. "Thế mà hôm mua xe, mình cự mãi An! Rõ thực vô lý".

Hôm rời làng Đống trở về, Nga luôn mồm khen chị Phụng sung sướng và so sánh cái đời sang trọng, bề thế của chị với cái đời xo dụi, ẩn núp của mình ở một xó quê. An cáu kỉnh hỏi vợ:

- Thì mình kém chị ấy những cái gì? Mình có ăn đói bao giờ không? Có mặc rách bao giờ không? Mình muốn sắm thứ gì tôi có cấm đoán mình bao giờ không? Mình còn thèm khát những thứ gì nữa. Hay mình thấy chị Viết có ô tô mà mình không có? Mình cứ nói một tiếng là thế nào tôi cũng có đủ tiền mua ô tô cho mình.

Nga bĩu môi:

- Sao mà sẵn tiền quá thế!

- Sẵn tiền quá thì không sẵn, nhưng tiền lãi thóc một năm cũng đủ mua nổi chiếc ô tô cho mình diện... Mình muốn gì tôi cũng chiều được, chỉ trừ...

Đợi mãi không thấy chồng nói dứt câu, Nga quay lại hỏi:

- Chỉ trừ cái gì?

- Chỉ trừ cái chức bà Huyện. Thực tôi không đủ tài chiều mợ được khoản ấy.

Hai người lạnh lùng không nói với nhau một câu nào nữa.

Ngày hôm sau, An lên Hà Nội và buổi chiều chàng thân đánh một chiếc ô tô về làng. Nhưng cái ô tô ấy chỉ là cái cớ để Nga gây sự với chồng. Nàng nói:

- Người ta có làm quan làm tư, đi đây đi đó thì người ta mới cần ô tô, chứ mình mua ô tô làm gì? Mua ô tô để diện với bọn dân nhà quê à? Rõ đài các rởm, phí cả tiền!

Mặt An đỏ bừng lên, rồi dần dần tái đi. Hai mắt chàng nẩy tia lửa. Chàng cất giọng run run bảo vợ:

- Mợ im ngay! Sự nhẫn nại cũng phải có giới hạn!...

Hôm nay, nhớ tới buổi cãi nhau, Nga bất giác mỉm cười, và nàng cảm thấy nàng đã tha thứ hết tội lỗi cho chồng.

An cũng nhận thấy rằng từ hôm đi cũng giỗ ở nhà vợ về, lần này là lần đầu Nga ôn tồn âu yếm và thân mật chuyện trò với mình. Chàng đau đớn nghĩ thầm: "Chỉ sự phô bày hào nhoáng và những danh giá hão huyền là có thể đưa lại được bình tĩnh và hạnh phúc cho vợ ta". Và chàng thở dài nghĩ tiếp: "Rồi khi Bảo từ biệt trở về Hà Nội, thì tấn kịch gia đình thế nào cũng sẽ diễn lại như trước. Ta có thể sống mãi trong hoàn cảnh gay go này không? Ta có thể cứ thở mãi cái không khí khó thở này chăng?".

*
* *

Nghe tiếng còi điện ô tô, Nga rời bàn ăn chạy vội ra cổng. Thấy chị, Minh mở cửa xe nhảy xuống chào:

- Lạy chị!

Nga vui mừng:

- Cả cậu cũng về chơi. Trời ơi! Chị sung sướng quá.

- Vâng cả em cũng về. Hôm qua em chưa định nên đi đâu hay ở ỳ Hà Nội, thì cô Bảo rủ em về thăm anh chị. Thưa chị vẫn mạnh?

Nga chưa kịp trả lời, Bảo đã đến gần chắp tay nghịch ngợm chào:

- Lạy cụ lớn ạ.

Nga cười:

- Gớm cô Bảo! Động thấy người là thấy đùa?

Bảo cũng cười, đáp:

- Vâng, có thế. Nhưng dễ chị muốn em giữ vẻ trang nghiêm như một thầy tu chăng?

Rồi nàng ngắm nghía Nga:

- Trông chị độ này không được...

Nga ngắt lời, hỏi lại:

- Trông chị già đi nhiều, phải không em?

- Già thì không già, nhưng gầy lắm.

Lúc đó, An đã giao ô tô cho tài xế, một người cháu họ, đánh vào nhà xe để. Chàng lại gần mỉm cười trả lời thay vợ:

- Cô nói đúng lắm, nhà tôi cứ thức luôn, cứ buồn luôn thì còn béo với ai được?

Nga xưa nay vẫn có tính giấu diếm, không để người ngoài, dù là chị em ruột, biết rõ việc riêng nhà mình. Nàng cười rất tự nhiên bảo em gái:

- Em còn lạ gì tính anh An? Chỉ được cái nói đùa cả ngày. Hôm nào chị cũng kéo một giấc từ chập tối đến sáng, thế mà anh nói chị không ngủ được.

Rồi nàng đánh trống lảng:

- Thôi, vào trong nhà, cứ đứng cổng mà chuyện gẫu mãi à? Mời hai em vào rửa mặt, rồi còn ăn cơm. Chắc các ngài đói lắm.

Minh cười:

- Thưa chị, có thế... Hẳn anh đi bắn được chim thết chúng em.

- Ồ! cậu không nhắc thì tôi quên bẵng. Lâu nay tôi chẳng thiết gì bắn cả.

Và chàng đưa mắt nhìn vợ, như để thầm bảo: "Vì mợ cả. Mợ làm tôi mất hết lạc thú". Chừng Nga cũng hiểu ý chồng. Nhưng nàng hết sức che đậy:

- Em ạ, độ rầy, anh không được khoẻ, nên chị giữ không cho đi bắn, có khi chị giấu biệt súng đi nữa. Hôm nọ đi bắn suốt một buổi, rồi chiều về kêu nhức đầu nhức óc, cả đêm không ngủ được.

An mỉm cười: Chàng còn nhớ vì sao đêm hôm ấy chàng không ngủ được. Chàng đương tìm nói một câu ý nhị, bóng bẩy để chỉ hai vợ chồng hiểu với nhau, nhưng Bảo đã vui vẻ đáp lại chị:

- Chắc linh hồn chim chóc bị giết nó oán, làm cho anh không ngủ được đấy, chứ gì!

Ai nấy phá lên cười. Nga gọi đầy tớ lấy nước rửa mặt, đem toàn khăn mới, xà phòng mới ra để khách dùng.

Rồi mọi người vào bàn ăn. Bảo ngắm các món bày trên bàn, hỏi đùa:

- Thưa chị, còn những ai nữa?

Nga ngơ ngác không hiểu:

- Không, có ai nữa đâu?

Bảo cười:

- Bữa cơm này mười người ăn vị tất đã núng.

Minh tiếp luôn:

- Ấy chị tưởng có mình em Bảo về thôi đấy, nếu chị biết có em nữa thì tiệc còn đến đâu?

Nga sung sướng đỏ cả mặt:

- Tiệc tùng gì, hai em cứ nói thế? Cơm xoàng thôi đấy chứ.

Minh quay ra bảo em:

- Bảo ạ, đây là cơm xoàng, mai anh chị mới thết tiệc kia. Nhưng cơm xoàng mà cũng có rượu, à chị?

- Rượu thường thôi đấy mà.

- Còn con lợn sữa này chắc là cây nhà lá vườn.

Bảo cười ngất:

- Súc vật anh lại bảo là cây với lá?

Nga và An cũng thẳng thắn cười theo. Hình như Bảo và Minh đã đem đến gia đình hai người một chút hạnh phúc, một chút trẻ trung. Đến nỗi hai vợ chồng quên hết những sự hờn giận, và thân mật âu yếm nhìn nhau như ngày mới cưới. An chợt nhớ đến những bữa cơm ngày thường, những bữa cơm buồn tẻ, yên lặng, có khi mau chóng quá, vì ai cũng muốn ăn xong đứng dậy đi một nơi cho rảnh mắt, có khi chậm chạp quá, vì không ai tưởng đến ăn, chỉ ngồi mà bắt bẻ, rầy rà nhau, mà mai mỉa nói châm chọc nhau. Và chàng nghĩ thầm "Sao sự hoà thuận, sung sướng trong gia đình, mình lại không tự tạo lấy được? Sao cứ phải người khác đem đến, mình mới hưởng những thứ ấy? Phải chăng chỉ tại mình nhu nhược không có đủ oai quyền làm chủ gia đình của mình?".

- Kìa anh An hình như anh không ăn, chỉ ngồi nhìn chúng em.

Minh nối lời Bảo:

- Còn hình như gì nữa!... Tục ngữ có câu: "Vợ chồng đẹp chỉ ngồi nhìn nhau cũng đủ no".

Bảo cãi lại:

- Không phải thế. Câu tục ngữ thế này chứ lị: "Yêu nhau thì ngồi nhìn nhau cũng đủ no".

An mỉm cười đưa mắt nhìn vợ, như để thầm hỏi: "Chúng ta có thực yêu nhau không nhỉ?". Minh lại nói tiếp:

- Anh chị sung sướng quá. Làm vua ở giang sơn của mình, sống trong một cảnh đẹp, bình tĩnh. Hai vợ chồng cùng yêu việc đồng áng và cùng yêu nhau.

An như nói một mình:

- Cậu biết đâu rằng anh chị cùng yêu việc đồng áng!

Rồi chàng quay lại hỏi vợ:

- Có phải không, Nga?

Nga yên lặng không trả lời... Trong lúc ấy, nàng thực bụng muốn yêu việc đồng áng quá, vì nàng lờ mờ nhận thấy có người ao ước được sống với đời mình đương sống. Nhưng nàng cũng bảo hai em:

- Cảnh có đẹp đâu, các em? Đẹp sao bằng Hà Nội của các em?

Nga nói câu ấy, chẳng qua cho có chuyện, chứ không nghĩ ngợi xa xôi, nhưng vì An đã sẵn có định kiến về thâm tâm của vợ nên tưởng nàng khao khát những cảnh phù hoa đô hội, đua ăn đua chơi.

Không để chàng kịp chêm một lời chua chát, Bảo đáp liền:

- Hà Nội của chúng em hơn nhà quê của anh chị được mỗi cái nhiều bụi với nhiều người ở chen chúc.

Minh cười tiếp luôn:

- Với nhiều xe cao su.

- Phải, để không có cái thú đi bộ như ở nhà quê.

Nga bĩu môi:

- Đi bộ thì thú gì!

- Không thú gì nhưng khoẻ người, chị ạ.

An giốc một hơi cạn cốc rượu nho, rồi nói:

- Khoẻ người sao bằng uống rượu và ăn thật nhiều. Vậy mời cậu Minh và cô Bảo chiếu cố ăn thực thà cho, chứ đừng ngồi mà cãi lý với nhau như thế, vô ích.

Bữa cơm kéo dài mãi tới quá trưa. Ai nấy đều say lảo đảo và đều no bứ, tuy các món ăn chỉ khuyết độ một phần trăm, Nga sung sướng. Nàng cho rằng sự sang trọng và lòng mến khách của nàng đã phô bầy một cách khéo léo và đầy đủ.

Xong tiệc hoa, quả, bánh, mứt, cà phê và chè tàu, Nga đưa hai em sang buồng ngủ:

- Hai em nghỉ trưa một lát cho đỡ mệt.

Làm thế nàng chỉ cốt khoe ngay hai cái giường tây buông màn ren mới, và dưới giường hai tấm thảm rất đẹp mà năm trước nàng đã mua ở hội chợ Hà Nội.

Nhưng Minh nói không có thói quen ngủ trưa và xin đi xem nhà. Bảo cũng theo anh và vui mừng nhảy múa hát nghêu ngao. Ngắm cô em vợ, An nghĩ thầm: "Sao mà cô ấy vui vẻ, thẳng thắn khác tính vợ mình thế? " Và chàng nuốt ngầm cái thở dài, lẩn thẩn nghĩ tiếp: "Giá vợ ta là cô Bảo, thì đời ta sung sướng biết bao!".

Còn Nga thì nàng chỉ tưởng đến có một công việc: làm thế nào để khoe những cái hay cái đẹp và che đậy hết những cái luộm thuộm, nhem nhuốc của nhà mình. Nàng đưa Minh và Bảo đi xem nhưng nơi vừa sửa chữa lại, những buồng cao ráo lát gạch hoa với hàng cửa chớp, cửa kính mới sơn xanh. Hai em tuy luôn miệng ngợi khen, nhưng xem vội vàng rồi kéo nhau ra thẳng vườn, vì lúc mới tới Minh đã thoáng trông thấy một khu vườn rộng. Nga không bằng lòng, nói gắt:

- Bây giờ về mùa xuân, ngoài vườn chẳng có quả gì đâu.

Bảo vui vẻ đáp:

- Không có quả thì chúng em ăn lá!

- Vậy mặc hai em. Chị thì chị xin chịu, vì chị say rượu lắm, thế nào cũng phải nằm nghỉ một lát.

Rồi Nga quay lại bảo chồng:

- Anh An đưa hai em ra xem vườn nhé?

- Được, Nga cứ đi nghỉ.

Thấy chị và anh rể âu yếm nói chuyện với nhau. Bảo cảm động và thầm tưởng đến việc riêng của mình. Nàng ao ước chóng được hưởng như anh chị cái lạc thú gia đình, cái lạc thú êm ái, dịu dàng của hai vợ chồng trẻ yêu nhau, kính trọng nhau và sống với ít sự ham muốn trong một cảnh bình tĩnh đầy vẻ nên thơ.

- Trời ơi, anh chị sung sướng quá!

Nghe em vợ nồng nàn thành thực khen mình. An nhách một nụ cười chua chát:

- Anh chúc cô sẽ sung sướng hơn chị và mong rằng chú Hạc sẽ yêu cô hơn anh yêu chị.

Hạc là ý trung nhân, và lại là người bạn rất thân của Bảo trước khi cha mẹ chàng hỏi Bảo cho chàng làm vợ. Chỉ nghe thấy anh rể đọc đến cái tên Hạc, Bảo đã cảm động ngây ngất với tình yêu. Và nàng trở nên lãng mạn, bảo An:

- Có phải không anh, chả còn hạnh phúc gì bằng hạnh phúc gia đình đầm ấm?

- Nhưng khuyên cô nên hết sức kéo dài cái thời kỳ vị hôn của cô ra.

Câu trả lời của An làm Bảo phải suy nghĩ. Nàng hỏi:

- Sao thế anh?

An mỉm cười bí mật:

- Vì trước khi lấy nhau, bao giờ người ta cũng yêu nhau hơn.

Bảo cười thẳng thắn:

- Vô lý! Em thì em cho rằng hai người càng ăn ở lâu ngày với nhau, càng thêm kính trọng, yêu mến nhau.

Sợ Bảo đoán biết sự bất hoà của vợ chồng mình, An nói lảng:

- Muốn bàn về triết lý của hạnh phúc gia đình tất phải viết một pho sách dày.

Chừng đã lấy làm khó chịu về câu chuyện không đâu, Minh vội tiếp:

- Nhưng chắc chả ai hoài hơi, hay rỗi công ngồi viết một quyển sách triết lý, vậy xin các ngài hãy xếp câu chuyện ấy lại cho và ra vườn chơi.

An vui vẻ nói:

- Đích rồi!

Ba người liền cùng nhau ra vườn, một khu vườn rộng có tới hơn một mẫu, trồng đủ các thứ cây quả: nào cam, quýt, bưởi, na. Cao vút trên từng không những cây cau thân thẳng và mảnh toả từ buồng hoa vàng xuống một mùi thơm đậm đà, mộc mạc xen lẫn trong mùi thơm phảng phất, thanh thanh của hoa chè: hai hương vị đặc biệt của nơi thôn dã.

- Anh chị ở đây sung sướng quá. Chả còn thiếu một thứ gì.

An thản nhiên đáp:

- Chỉ thiếu có một sự bình tĩnh thôi, cô ạ.

- Bình tĩnh. Thế này còn không bình tĩnh thì thế nào mới là bình tĩnh?

- Không, tôi nói bình tĩnh của tâm hồn.

Lần đầu, Bảo tò mò nhìn anh rể và tìm hiểu ý nghĩa câu nói của chàng. Lúc ấy Minh từ bờ ao đi lại, gọi:

- Anh An?

- Cái gì đấy, cậu?

- Nhà có cần câu không, anh?

- Không, cậu ạ.

An ngừng một giây, ngẫm nghĩ, rồi nói tiếp:

- Độ trước chị còn thích câu cá thì anh vẫn có hai cái cần câu, buổi trưa hai vợ chồng thường ra ngồi gốc sung buông câu.

Bảo hỏi:

- Thế bây giờ?

- Bây giờ? ... Bây giờ... chị không thích câu cá nữa, nên hai cái cần câu chúng nó vớt đâu chẳng biết. Nhưng nếu hai em muốn câu thì anh bảo đi mua lưỡi câu, chỉ một lát là có.

Minh vui mừng:

- Vâng, anh bảo đi mua lưỡi câu ngay cho. Cái ao của anh rộng như cái hồ nhỏ.

- Hồ Hoàn Kiếm của anh đấy!

Bảo hỏi:

- Có lẽ anh thả cá?

- Chính. Vì thế, các em chỉ buông cần là được cả.

- Ồ, thế thì thích nhỉ! Em câu thi với anh Minh nhé?

An chỉ ra lệnh một câu, tức thì người đi mua lưỡi câu, người đi chặt cần tre, và không đầy mười lăm phút, đã xong bốn cái cần dài và mềm.

Ba người vui vẻ đi tìm nơi có bóng râm.

Nhưng hình như không ai tưởng đến câu. Minh chẳng một lúc nào ngó tới cái phao. Tay bút chì, tay quyển sổ chàng hí hoáy vẽ hết góc ao này đến góc ao nọ. Thỉnh thoảng, chàng lại ngửng lên bảo anh rể:

- Cái ao của anh đẹp quá!

- Thế à, cậu?

An trả lời vẩn vơ vì chàng đương thiu thiu ngủ, lưng ngả tựa vào gốc cây sung, chân đạp lên những rễ xù xì.

Còn Bảo thì nàng chống tay vào cằm ngồi suy nghĩ trên cái ghế đá dài đặt bên cây ổi ngọn rườm rà ngả xuống mặt nước. Thốt nhiên nàng đứng dậy, lại gần chỗ An, và hỏi chàng:

- Hình như anh có điều gì tư lự, phải không?

An ngồi dậy hỏi lại:

- Sao cô biết.

Bảo nhìn An, lắc đầu:

- Thế mà em tưởng anh chị sung sướng lắm đấy.

An cười:

- Sung sướng thì vẫn sung sướng!

- Sáng hôm nay lúc ngồi trên xe lửa, em cũng bảo anh Minh thế. Thực em không thể ngờ rằng anh chị không sung sướng được. Vâng, anh chị còn thiếu một thứ gì?

An vẫn cười:

- Thì tôi đã nói với cô rằng chúng tôi chỉ thiếu có một sự bình tĩnh của tâm hồn.

- Vâng chính câu nói ban nãy của anh đã khiến em nghĩ ngợi. Thực em không ngờ.

Thấy em vợ tỏ lòng thương hại mình, An buồn rầu đem chuyện gia đình ra kể qua loa cho nghe.

Bảo phàn nàn:

- Em không ngờ chị Nga mà lại tệ được. Nghe chị nói thì cũng tưởng gia đình anh chị là một gia đình hoàn toàn.

An thở dài:

- Gia đình!

- Để em khuyên chị hộ anh nhé?

An vội gạt:

- Ấy chớ! Tôi xin cô. Để vậy thì còn được cái tử tế, cái vui vẻ giả dối khi có anh em đến chơi, chứ cô nói cho chị biết, thì không những chị giận tôi, mà chị còn ghét lây cả cô... Tính nết nhà tôi xem chừng khó ai sửa đổi được.

Bảo cười:

- Giá chúng em cứ về chơi anh chị luôn, thì chắc anh chị đỡ xô xát nhau... Nhưng tính chị ngày xưa có thế này đâu? Mà chị tốt bụng lắm hẳn anh cũng biết.

- Tốt bụng thì có tốt bụng thực!

- Chả bao giờ em quên được những lời anh chị bẩm với thầy mẹ hộ em...

Bảo nói thế là vì nàng nhớ ơn vợ chồng An đã giúp cho việc nhân duyên của nàng.

*
* *

Bảo thấy ngay ra gương mặt sáng sủa thông minh của vị hôn phu, và cả thời ký vãng hai người sống gần nhau, đùa nghịch với nhau.

Ông án Báo và ông tham Toàn là đôi bạn thân từ thuở nhỏ, hai người cùng học chữ nho một trường. Rồi để bạn ở lại theo đuổi khoa bảng. Toàn đi học dăm ba chữ tây, và xin được bổ thư ký phụ. Về sau vừa làm việc vừa học lấy, Toàn thi đậu thông ngôn, rồi chẳng bao lâu được thăng tham tá.

Trong khi ấy thì Báo đậu phó bảng và được bổ ra tri huyện.

Một độ, Báo làm quan ở cùng một tỉnh với Toàn. Vì thế, chẳng chủ nhật nào hai người bạn không đến chơi nhà nhau, hoặc Báo lên tỉnh lỵ, hoặc Toàn về huyện nha. Và nhiều lần Báo đưa con gái út đi theo, cũng như Toàn đưa Hạc, đứa con một của chàng.

Ngày ấy Hạc tám tuổi và Bảo mới lên năm. Đôi bạn nhỏ thân yêu nhau, nô đùa với nhau ở vườn hoa

trước công đường huyện, ở vườn rau phía sau bếp, Hạc nhổ cà rốt, hái dưa chuột gọt cho bạn ăn, cắt giấy làm đồ chơi tặng bạn.

Rồi bẵng qua hơn mười năm. Ông tham Toàn đổi đi một tỉnh xa, nên hai nhà ít khi gặp nhau.

Một hôm vào hiệu Gô Đa, Bảo gặp Hạc, và nhận ngay được chàng. Hai người vui mừng trò chuyện, và cùng nhau ôn lại những kỷ niệm thời thơ ấu.

Trong khoảng hai năm, Hạc và Bảo nối lại tình bạn cũ. Và tình bạn chẳng bao lâu trở nên tình yêu, một tình yêu giản dị và đường hoàng. Hạc không dám ngỏ lời âu yếm với Bảo, viết cho bạn một bức thư. Bảo phúc thư giục bạn đến hỏi mình làm vợ. Nàng lại khôn ngoan xui Hạc nhờ vợ chồng An nói giúp ông Án bà Án.

Hạc làm theo lời Bảo dặn. Và vợ chồng An nhận lời liền. An mến Bảo ngay từ thời mới về làm rể nhà ông án Báo, nên nay nghe Hạc ngỏ ý muốn nhờ làm mối, chàng lấy làm mừng thầm cho cô em vợ. Chàng biết chắc rằng đôi vợ chồng ấy sau này thế nào cũng được hưởng hạnh phúc, vì thuở nhỏ hai người đã quen nhau, đã yêu nhau và ngày nay hai người cùng ưng thuận lấy nhau.

Ý Nga lại khác. Nàng yêu Bảo hơn tất cả các anh em khác. Nhưng không phải vì tình yêu mà nàng muốn giúp việc nhân duyên của Bảo. Biết rằng gia đình Hạc có nhiều chuyện chẳng hay, Nga muốn Bảo về đó làm

dâu để sau này khỏi há miệng mỉa mai rằng nhà chồng nàng không phải một nhà quí phái. Nàng nghĩ thầm "Bây giờ chị em tử tế với nhau, yêu nhau như chân tay thực. Nhưng mai kia nếu nhà chồng nó thần thế, hách dịch hơn nhà chồng mình, biết đâu nó lại không coi mình như rơm như rác?".

Nàng liền ngỏ ý với chồng, và cố giấu không cho chồng biết cái nghịch cảnh của nhà Hạc. An thành thực khen vợ, rồi cùng về làng Đống để thưa với ông Án, bà Án.

Ngay bữa cơm chiều, An đã gợi chuyện, nói đến Hạc. Ông Án hỏi:

- Hạc nào, có phải thằng Hạc con ông tham Toàn không?

Nga vội đáp:

- Vâng, bẩm thầy anh ấy đứng đắn, chăm học lắm. Đỗ tú tài xong, anh ấy vừa vào học trường thuốc.

- Sao cô biết?

Thấy vợ lúng túng tìm câu trả lời, An đỡ lời:

- Bẩm, hôm nọ anh ấy có về chơi con, anh ấy là bạn thân của con.

- Thế à?

Bà Án chau mày suy nghĩ, rồi bảo chồng:

- Ông tham Toàn nào thế, tôi không nhớ đấy.

- Bà quên à? Ông ta cùng học chữ nho với tôi ngày xưa. Khi tôi trì huyện Tiên Du, ông ta vẫn về chơi...

- À, tôi nhớ ra rồi. Ngày ấy ông ta thường đem theo thằng con nhỏ.

- Chính thằng Hạc đấy.

- Thế à? Vậy năm nay, nó bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

An vui mừng đoán chắc công việc làm môi giới của mình thế nào cũng xong thôi. Chàng đáp:

- Bẩm mẹ, anh Hạc năm nay mới hai mươi.

Nhưng chàng kinh ngạc xiết bao khi nghe thấy mẹ vợ quay ra nói với ông Án:

- Rõ tội nghiệp cho thằng bé. Rồi sau chả biết ông ta có lấy ai không, ông nhỉ?

Ông Án lãnh đạm trả lời:

- Tôi cũng chẳng biết nữa! Hình như về sau ông ta lấy người vợ tây ấy, thì phải.

- Cái người vợ tây đã làm cho vợ chồng ông ta bỏ nhau?

- Hình như thế.

An nghe lạnh cả người. Chàng đưa mắt nhìn Nga như để thầm trách vợ, sao rõ chuyện lại không bảo cho mình biết trước. Nhưng ông Án quay ra hỏi:

- Cậu có biết cậu ta đã vợ con gì chưa?

An lại hy vọng và vội đáp:

- Bẩm chưa, anh Hạc kén chọn cẩn thận lắm.

Bà Án bĩu môi:

- Cẩn thận! Nhà tử tế ai người ta thừa con người ta gả cho cậu ấy, dù cậu ấy đỗ đến bằng gì đi nữa. Mẹ thì bỏ chồng. Bố thì lấy vợ tây.

An phải cố ghìm lại mới giữ được khỏi trả lời mẹ vợ mấy câu hỗn xược. Nhưng chàng cũng nói:

- Bẩm mẹ, con tưởng kén rể thì chỉ cốt người rể xứng đáng thôi, chứ cần gì đến cha mẹ người ta.

Bà Án thản nhiên không thèm đáp lại. Nhưng ăn cơm xong, bà nói với chồng ở trước mặt Nga:

- Cậu An bây giờ cậu ấy ăn nói tự do quá nhỉ.

Ông Án cười:

- Ấy bọn tây học họ vẫn thế cả đấy!

- Cậu ấy lại bảo lấy vợ gả chồng cho con, không cần đòi bên cha mẹ là người tử tế.

Biết rằng công việc mối manh không xong, hôm sau vợ chồng An xin về thẳng. Cách đó mấy ngày An nhận được thư của Hạc hỏi thăm tin tức. Chàng phúc đáp lại khuyên Hạc cứ vững tâm chờ đợi.

Nhưng tết năm ấy, Bảo được nghe cha mẹ nói chuyện về gia đình ý trung nhân của mình với một giọng khinh bỉ, và thương hại. Vì thế khi cha hỏi có còn nhớ Hạc con ông tham Toàn không, Bảo buồn rầu đáp:

- Bẩm không.

Rồi vờ ngẫm nghĩ hỏi lại:

- Bẩm có phải anh Hạc vẫn theo ông Tham về huyện ngày con còn nhỏ...

- Chính đấy.

Bảo cố ấn những giọt nước mắt xuống đáy lòng. Đêm hôm ấy, nàng thức suốt đêm, cắn chặt lấy chăn để giấu tiếng khóc.

Đến Hà Nội, Bảo ốm nặng ngay. Nhà trường phải đưa nàng vào điều trị tại bệnh viện.

Sáng, chiều, Hạc đến vấn an, nhưng không một lần nào dám vào phòng. Lên Hà Nội thăm em, và thấy bệnh của em có chiều trầm trọng, vợ chồng An vội về làng Đống, đem chuyện riêng của Bảo ra nói rõ với ông Án, bà Án.

Bà Án nổi cơn thịnh nộ và đòi bắt ngay Bảo về không cho học nữa. Bà bảo chồng:

- Đấy ông coi, cho con gái học chữ tây vào để nó viết thư cho giai.

Nhưng An cố xin cho em vợ, và chàng nói nếu lần này mà Bảo thất vọng, thì chắc nàng sẽ chết, vì bệnh nàng nặng lắm. Ông Án ngồi suy nghĩ, rồi hỏi thăm An về học lực, về tính nết của Hạc. An biết rằng ông Án đã nguôi cơn giận, liền dùng hết lời khéo léo tán tụng người yêu của Bảo.

Hôm sau, cả ông Án, bà Án và vợ chồng An ra Hà Nội thăm Bảo. Thấy con gầy yếu quá, bà Án khóc ầm lên, không nói được một lời. Còn ông Án thì lạnh lùng nghiêm trang bảo con:

- Ông tham Toàn muốn hỏi con cho cậu Hạc con ông ấy, nhưng thầy mẹ muốn hỏi ý con đã mới nhận lời.

Bảo sung sướng quá ôm lấy mẹ, khóc hết nước mắt.

Tuần lễ sau Bảo khỏi hẳn.

PHẦN THỨ HAI

Một gian gác rộng ở phố Cửa Đông, sáng sủa, sạch sẽ và giản dị. Phía trong, kê giáp tường một cái giường ngủ gỗ lát kiểu mới. Bên cạnh, một cái bàn ngủ và một cái tủ gương đứng cũng gỗ lát. Phía ngoài, và cách một cái bình phong sơn là phòng khách và bàn giấy.

Tiếng hát ở thang gác. Tiếng chìa trong ổ khoá. An mặt đỏ gay, mở cửa bước vào. Chàng vừa đi ăn về, vì ít lâu nay, An ăn tháng ở một hiệu cơm tây. Chàng nói làm thế cho được giản tiện, nhưng kỳ thực chỉ cốt để ở một mình không phải chung sống với vợ con.

An khoá cửa phòng, để nguyên quần áo nằm ngả lưng xuống nệm, khoan khoái mỉm cười. Sau hơn hai năm, chàng đã đổi khác hẳn, đổi khác từ hình dáng cho chí tâm hồn. Da dẻ chàng tuy không hồng hào, tươi thắm như ngày còn ở nhà quê, nhưng một vài nét răn ở cặp má hơi rám làm cho chàng thêm vẻ đài các của một bực công tử phong lưu. Đôi mắt kém sáng, nhưng cũng

kém ngây thơ, cái miệng cười kém thành thực nhưng càng tỏ ra rằng chàng là một người từng trải.

Vì thực ra, trong hơn hai năm, An rất từng trải mùi đời, một đời huyên náo, liều lĩnh.

Cái quãng đời ấy lần lần hiện ra trong tâm trí An, hiện ra từng hồi, từng đoạn.

Trước hết, An thấy rõ dần hình ảnh và thái độ của Nga. Sau khi Minh và Bảo đi rồi, quả nhiên như An đã phỏng đoán. Nga càng trở nên lăng loàn, quá quắt, tưởng như trong mấy ngày liền nàng cố nhịn, cố tử tế, hoà nhã, âu yếm, nên nay nàng phải cư xử tàn tệ, hỗn xược để bù lại. Đến nỗi An vì tính nhu nhược, không chịu nổi, không can ngăn nổi, đã toan liều tự tử cho thoát cái đời sống trong ngục thất gia đình.

Chàng còn nhớ hôm thuê thuyền đi bắn ở ven bể. Lòng chán nản, trí mỏi mệt, mấy lần chàng suýt nhảy phăng xuống nước, nhưng mỗi lần nhớ tới người chở thuyền chàng lại phì cười. Rồi lẩn thẩn chàng hỏi chuyện người ấy cho tâm trí được khuây khoả và khỏi phải luôn luôn nghĩ đến những ý tưởng hắc ám. Chàng có ngờ đâu chính người chở thuyền ấy đã dạy chàng một bài học về đời, và đã định đoạt cuộc tương lai của chàng.

An mỉm cười nằm ôn thầm câu chuyện giữa chàng và người lái đò. Chàng hỏi:

- Anh có vợ chưa?

Người lái đáp:

- Thưa thầy đã.

- Anh có khổ không?

- Thưa thầy, khổ thì vẫn khổ, nghèo túng thì ai mà không khổ?

An cười:

- Không, tôi hỏi anh có bị chị ấy làm khổ sở không?

- Thầy bảo gì tôi không hiểu.

- Tôi bảo vợ anh có làm rầy làm khổ anh không?

Anh chở thuyền phá lên cười:

- Thầy tính, làm thằng đàn ông thì phải dạy vợ chứ. Nó làm rầy thì cho nó một trận là đâu vào đấy ngay lập tức.

An ngắm nghía anh nhà quê, tấm tắc khen thầm, và ngẫm nghĩ: "Chẳng lẽ mình là người có học thức lại đi làm theo cái lối vũ phu!". Thấy anh ta nói chuyện hay hay, An lại vui vẻ hỏi:

- Ngoài cái lối dạy vợ bằng roi vọt, anh còn lối gì nữa không?

Anh chở thuyền ngơ ngác:

- Thưa thầy, thầy bảo gì tôi không hiểu.

- Chẳng hạn anh bị vợ anh làm rầy mà anh không muốn đánh đập, thì anh làm thế nào?

Người kia suy nghĩ một lát rồi đáp:

- Thưa thầy, đàn bà họ chỉ muốn lên bà. Ở bên cạnh nhà tôi có ông cán Vận. Trước kia anh ta còn làm ông xã thì chẳng ngày nào là hai vợ chồng không cãi nhau, mà cãi nhau thì bao giờ vợ cũng lăng loàn chửi bới nhà chồng. Thế mà từ ngày ông ấy lên chức ông Cán, thì bà vợ đổi hẳn tính nết, không những không lăng loàn nữa mà còn kính trọng, sợ hãi chồng.

Anh lái cười nói tiếp:

- Chẳng nhẽ bà Cán lại đi chửi chồng!

An buồn rầu đáp:

- Không phải thế đâu, chỉ vì bà Cán được mãn nguyện rồi, nên chả còn cần phải cắn rứt chồng nữa đấy thôi.

Đi từ bãi biển về nhà, An tự nhủ thầm: "Ừ việc gì mà chết! Vả chết xuống âm phủ biết đâu lại không lấy vợ, và bà vợ biết đâu lại không làm mình khổ sở".

Chàng thích chí cười to và nghĩ tiếp:

"Thì mình cứ coi như chết rồi, vì làm một việc mình không thích thì cũng như chết. Như thế càng khỏi mang tiếng tự tử... ừ, mình mà tự tử thì thế nào các báo họ cũng đăng ầm ý lên... Ê chề quá!".

Thế là An quả quyết sống theo quan niệm của vợ. "Thế cũng là một cách tự tử! Thôi cốt gia đình được êm thấm... Sao mình lại không phải là lòng hy sinh, mà chỉ là tính nhu nhược".

Vừa về đến nhà, An vui tươi bảo vợ:

- Mợ ạ, mợ nghĩ thế mà phải.

Nga vẫn còn giận chồng nên lặng thinh không đáp. An nói luôn:

- Thế nào tôi cũng phải làm theo ý mợ, nghĩa là phải đi học nữa.

Nga ngửng đầu, kinh ngạc nhìn An.

- Vì làm ruộng buồn lắm. Vậy mợ chịu khó ở nhà trông coi vườn ruộng, để tôi đi Hà Nội học nhé?

Nga còn ngờ vực, vờ gắt để dò ý chồng:

- Tôi không đùa.

- Ô hay! Tôi có đùa đâu, tôi nói thật đấy mà.

Ngay chiều hôm ấy, An làm giấy xin vào trường Đại học. Lúc bấy giờ Nga mới tin là chồng nói thực.

Trong đời gia đình của An, chẳng thời nào chàng được hưởng sung sướng, bình tĩnh bằng mấy tháng trước khi đi Hà Nội theo học: Nga hết sức âu yếm và phục tòng, chiều chuộng.

Trước ngày An lên đường, hết người nọ đến người kia trong họ làm tiệc tiễn chàng coi như chàng sắp đi

du học bên Pháp, và mừng chàng coi như chàng đã thi đậu và sắp sửa ra làm quan lớn nay mai. Và ai nấy đã bắt đầu gọi tôn chàng là quan lớn rồi.

Người hí hửng vui sướng nhất là ông điều Vạn. Ông nói: "Ừ, có thế chứ! Chú biết thế nào rồi anh cũng nghĩ ra. Còn trẻ tuổi, tội gì lại không học nữa? Ruộng nương anh cứ để cho chị ấy trông coi, đã có chú với các em giúp đỡ".

Nhớ lại điệu bộ, ngôn ngữ của chú chỉ ao ước có cháu làm quan, An bật cười:

- Hừ! Gia đình!

Nhưng nay cái cười của An không chua chát như xưa nữa, chỉ là cái cười đùa bỡn, khinh phù. Giữa lúc ấy có tiếng gõ cửa, An uể oải ngồi dậy gắt hỏi:

- Ai?

Rồi làu nhàu: "Khổ quá, muốn ngủ trưa một lát cũng không được! Tối hôm qua đã thức suốt sáng!". Tiếng ngoài đáp lại:

- Mau! Em đây mà!

An vội vàng mở cửa, một thiếu nữ xinh đẹp, nhí nhảnh, nhảy nhót như con chim khuyên, ôm choàng lấy An mà hôn:

- An của em làm gì đấy?

An kéo bạn ngồi xuống giường:

- Anh làm việc.

Thiếu nữ cười giòn tan:

- Làm việc à? Rõ điên rồ! Trời đẹp thế này không đi chơi lại ru rú xó nhà mà làm việc.

An cũng cười:

- Đi chơi mới điên rồ, em Xuyến ạ. Còn có hơn năm tháng nữa đến kỳ thi ra, em bảo không học thì nhỡ rớt có chết không!

- Việc gì mà chết?... À thi đỗ chắc anh đi làm quan?

An, giọng mỉa mai:

- Cố nhiên, học để làm quan lại chẳng làm quan!

Rồi chàng mỉm cười hỏi:

- Thế nào, Xuyến có muốn làm cô Huyện không?

Xuyến nguýt dài, đáp:

- Làm bà Huyện thì làm chơi, chứ cô Huyện thì chịu.

Câu nói khôi hài của Xuyến làm An buồn rầu nghĩ đến vợ: Hồi hai năm trước, khi chàng mới ra Hà Nội học được sáu tháng, một chuyện tình xảy ra làm cho chàng mất công đề phòng vô ích đối với Nga trong ít lâu.

Ngày ấy, An thuê chung nhà với một người bạn trẻ học cùng lớp, chàng ở trên gác, bạn ở dưới nhà. Một

cô gái nửa ăn chơi, nửa con nhà thường đến với chàng. Chẳng rõ người ấy trước có là tình nhân của bạn An không, chẳng rõ ông bạn có ghen ghét về sự đắc thắng của An cả về đường học lẫn về đường tình không? Chỉ biết rằng sự giao hữu của hai người một ngày một phai nhạt.

Rồi một hôm, ở nhà quê, Nga nhận được một bức thư nặc danh nói An có ngoại tình. Bức thư ấy, mấy tháng sau có dịp lên Hà Nội, Nga đưa cho chồng xem và vui cười nói:

- Mình ạ, không biết đứa nào thù ghét mình nó bịa đặt ra như thế. Chứ em còn lạ gì, mình đứng đắn, chăm chỉ, và một lòng một dạ với em khi nào lại có nhân tình nhân ngãi.

An cảm động quá. Nhưng chàng không hiểu vì đâu tính nết Nga lại chóng đổi như thế. Trước kia nàng cau có, hỗn xược, ngờ vực bao nhiêu, thì bây giờ nàng trở nên dễ dàng, lễ phép, thẳng thắn bấy nhiêu. Hối hận và để tạ lỗi cùng vợ, An rời bỏ tình nhân, và luôn thể xa lánh cả ông bạn quí hoá mà chàng đoán chắc là tác giả bức thư nặc danh.

Nếu An biết được sự thực, có lẽ chàng đã không có cái cử chỉ đáng khen kia. Vì sự thực, Nga không quá điềm đạm hay dễ tha thứ, dễ có lòng tín nhiệm như chàng tưởng. Hôm nhận được bức thư nặc danh, nàng

khóc mãi và lúc căm tức, nàng đã định lên thẳng Hà Nội để cho chồng một trận, rồi muốn ra sao thì ra.

Nhưng nàng suy đi nghĩ lại rồi dần dần nguôi giận. Nàng tự nhủ thầm: "An ra ở Hà Nội là vì mình. Vả mục đích của ta là khiến được An theo học để nay mai ra làm quan. Vậy mục đích ấy ta đã tới rồi; ta còn muốn gì hơn nữa. Chơi bời là cái phụ, không đáng kể... Với lại đàn ông thì ai không chơi bời, giữ họ sao nổi, mà giữ họ làm gì? Quí hồ họ không tình phụ mình là đủ. Mà ta chắc An không phải là người phụ bạc".

An giữ lòng trung thành với vợ được dăm tháng. Sang năm sau, chàng lại có một người tình thứ hai. Lần này, An thuê riêng nhà cho tình nhân ở, và chẳng thèm dấu diếm bạn bè một ai, nên tiếng đồn ầm ỹ về làng và đến tai Nga. Nhưng năm ấy trong kỳ thi lên lớp, An vừa chiếm số đầu nên Nga sẵn lòng tha thứ. Không những Nga tha thứ mà khi nhận được thư chồng giục bán thóc gửi tiền lên Hà Nội cho chàng, Nga vâng lời ngay, chẳng chút do dự, chẳng thèm phúc âm hỏi lại xem vì sao An tiêu tốn gấp đôi, gấp ba trước như thế.

Tuy vậy, Nga vẫn không quên nghĩ đến địa vị, đến hạnh phúc gia đình của mình. Nhờ chú trông coi cửa nhà, vườn ruộng hộ, nàng lên Hà Nội đem theo cả hai đứa con, một con gái và một con trai mới lọt lòng được hai tháng, rồi thuê nhà ở với chồng. Thời gian ấy,

nàng hết lòng chiều chuộng, âu yếm chồng. Nhưng kỳ thi lên năm thứ ba thấy An sụt xuống số bốn, Nga cho là vì chàng vướng víu vợ con, nên đã không để cả tâm trí vào việc học. Tức thì nàng lại đưa con về quê.

Sang tháng sau, An gặp Xuyến và hai người nồng nàn yêu nhau.

Thấy An ngồi thừ, buồn rầu nghĩ ngợi, Xuyến bá cổ hôn và nũng nịu hỏi:

- An của em sao thế?

An mơ màng tưởng ngồi bên vợ chợt như tỉnh giấc mộng. Xuyến cười hỏi:

- Ở cung trăng vừa rơi xuống đấy à?

An mỉm cười vơ vẩn:

- Ở cung trăng rơi xuống đã khá. Anh cứ tưởng anh đương ở giữa gia đình.

Xuyến phụng phịu:

- Động một tí là anh giở gia đình của anh ra. Anh làm em tủi thân.

Vừa nói, nàng vừa thọc tay vào túi áo An. Bỗng nàng giơ lên một phong thư chưa bóc:

- Thư nào mà anh chưa đọc thế này?

An ngơ ngác nhìn, rồi giật lấy bức thư:

- Chết chửa! Thư nào thế?

Chàng ngắm nghía chữ đề phong bì:

- Ồ! Thư của Nga.

- Nga nào thế?

- Nga là vợ anh.

- Thế à?

Bức thư ấy, An nhận được từ hôm trước, trong giờ học - Nga thường gửi thư vào trường chừng để được đề hàng chữ "Etudiant à l'Ecole des Hautes Etudes" - Đương bận nghe giảng bài học, An ấn thư vào túi, định khi về nhà sẽ giở ra xem. Nhưng về đến nhà chàng quên bẵng.

Xuyến chờ An đọc thư xong, rồi hỏi:

- Trong thư chị nói gì thế?

An mặt hơi tái, chau mày đáp:

- Nhà tôi nói mai ra chơi Hà Nội may áo.

An ngẫm nghĩ nói tiếp:

- Mai nghĩa là hôm nay.

Xuyến nhớn nhác đứng dậy:

- Hôm nay? Vậy em đi thôi, nhé?

An giữ gượng:

- Thì em hãy ngồi chơi... thong thả.

Xuyến cười:

- Nhỡ chị lên bắt gặp thì khốn.

Nàng khoác vội khăn quàng lên vai, soi gương đánh vội lượt phấn, rồi ra mở cửa. An chạy theo lôi lại, nhưng Xuyến vùng vằng giật tay chạy tuốt xuống thang gác.

Xuyến vừa đi được mấy phút thì Nga vui vẻ bước vào phòng. An giật mình đứng dậy, ngây người nhìn vợ.

- Cậu! Cậu đã nhận được thư của em chưa?

- Đã.

- Em chỉ lo em lên trước thư.

An cố giọng tự nhiên, vờ mừng rỡ:

- Em đến hay lo xa!

Nga đặt cái va li con lên giường:

- Anh cất vào tủ hộ em. Trong có tiền.

Mọi lần nghe vợ nói có tiền thì thế nào An cũng hỏi bao nhiêu để tán tỉnh đòi chia đôi nếu món tiền ấy khá to. Nhưng lần này chàng ngượng với vợ quá, nên chỉ lẳng lặng cất va li vào tủ. Chàng lo lắng, liếc trộm Nga để dò ý tứ. Thấy Nga vui vẻ, nét mặt thản nhiên, chàng mới đỡ sợ.

Tan buổi học chiều, Xuyến đứng chờ An ở cổng trường. Nàng mỉm cười tinh quái hỏi:

- Có sao không, anh?

An không hiểu, hỏi lại:

- Sao?

- Chị có làm rầy anh không?

- Không. Tại sao?

Xuyến thuật lại với An rằng buổi trưa, lúc ở nhà chàng ra, Xuyến gặp một cái xe, trong có một người đàn bà. Đi một quãng nàng lo lắng, ngoái cổ nhìn lại, thì thấy cái xe ấy đỗ ngay trước cửa nhà An, vì thế nàng đoán chắc người đàn bà là vợ An. An chau mày, tắc lưỡi, lẩm bẩm:

- Phiền!

- Em làm phiền anh lắm phải không?

An yên lặng lên xe về nhà. Chàng tưởng Nga đi phố sắm sửa các thứ. Nhưng chàng kinh ngạc và sợ hãi xiết bao khi hỏi đầy tớ chàng biết rằng Nga chưa đi đâu, vẫn ở luôn trên gác. Chàng nghĩ thầm: "Tính nết Nga bây giờ lạ lùng quá! Thế mà im không đả động gì đến...".

Nhưng chàng cũng liền lên gác. Gác khoá chàng sẽ gọi:

- Nga!

Một lát sau, Nga mới mở cửa. Thoáng nhìn qua, chàng biết rằng Nga đã khóc nhiều, vì ngấn nước mắt còn rất rõ dưới lượt phấn xoa vội. Chàng vờ hỏi:

- Nga của anh không được khoẻ thì phải?

Nga vui vẻ đáp:

- Không, em vẫn khoẻ như thường. Em chỉ hơi mệt vì đi đường xa.

- Vậy Nga nên ngủ sớm.

An cố ôn tồn, âu yếm để mong vợ tha thứ, vì chàng biết rằng Nga đã nhìn thấy Xuyến. Rồi chàng bịa ra một câu chuyện, tươi cười bảo Nga:

- Em ạ, ban nãy có một người đàn bà đến nhầm nhà.

Nga thản nhiên hỏi:

- Đến nhầm nhà ai thế, anh?

An vừa nghĩ vừa kể:

- Đến đây, em ạ. Lúc ấy, anh đương ngồi xem sách bỗng nghe thấy gõ cửa. Anh vội chạy ra... Một người đàn bà ngơ ngác hỏi: "Có phải đây là nhà ông Đông không"?. Anh không nhịn cười được vì anh bảo không phải, người ấy vẫn không tin, tưởng anh nói dối...

Tuy câu chuyện chẳng buồn cười tí nào, Nga cũng cố cười rất tự nhiên và vui vẻ.

- Thế à? Ngộ nhỉ!

Rồi nàng nói lảng ngay đến chuyện khác, đến hai con, đến công việc ruộng nương ở nhà quê, đến mọi sự

đã xảy ra ở trong làng. Để tai lơ đãng nghe lời nói của vợ, An vẫn theo đuổi ý nghĩ riêng: "Sao tính nết Nga bỗng trở nên thuần thục như thế?".

Điều An không nghĩ tới là chỉ còn dăm tháng nữa chàng đã thi ra, Nga không muốn làm bận lòng chàng, sợ chàng buồn phiền không học được. Nàng đã quyết hy sinh hết mọi sự, cả ái tình chuyên nhất của chồng, cả hạnh phúc gia đình, hy sinh cho một cuộc tương lai ao ước, mong mỏi: An thi đậu ra làm quan.

*
* *

An ngồi học luật. Đã mấy hôm nay, tối nào cũng vậy, vừa ở khách sạn về là chàng cắm đầu học tới một giờ khuya, có khi gần sáng mới đi ngủ. Rồi sau khi chợp mắt được độ vài giờ, chàng thức giấc dậy, lại vớ lấy quyển sách, cặm cụi đọc cho tới giờ ăn. Chỉ còn non nửa tháng đã tới kỳ thi ra mà chàng chưa học hết chương trình.

Dưới ánh cây đèn điện đứng có chụp rãnh máng, An chỉ trông thấy lờ mờ những dòng chữ đen gạch xanh, gạch đỏ. Chàng cáu kỉnh gấp mạnh và vứt xuống giường tập bài học đánh máy đóng thành sách dày rồi, ra ghế xích đu nằm nhún nhảy, mắt lim dim muốn ngủ.

Nhưng chàng lại đứng dậy ngay, với quyển sách mở vội tới trang đương đọc bỏ dở, rồi cầm sách vừa đi đi lại lại trong phòng vừa lẩm nhẩm. Ý chừng làm thế cũng không chống nổi sự mỏi mệt đương đè nặng trĩu lên mi mắt, nên lần thứ hai, An vứt sách xuống giường lại ghế ngồi ôm đầu suy nghĩ: "Hừ! học khổ sở thế này để làm gì?... Để chiều lòng một người đàn bà? " Chàng thích chí cười to đến nỗi gần tỉnh ngủ, và chàng nghĩ tiếp: "Mà người đàn bà ấy thì bị ta lừa dối một cách tàn nhẫn, khốn nạn... Trong gần ba năm nay xa cách vợ, ta có không biết bao nhiêu là tình nhân, cai mắc cả bệnh kín nữa. Cái tình yêu của ta thực cũng lạ!".

Chàng lại cười: "Thì mình còn yêu đâu kia chứ? Hay nếu còn tình yêu thì cũng chỉ là sự cố gượng chiều nhau để khỏi làm rầy nhau, để khỏi bỏ nhau... Vì có lẽ bỏ nhau còn khó chịu hơn là miễn cưỡng với nhau. Nhưng Nga! Liệu Nga có nghĩ thế không?".

An nhớ lại những hôm bắt gặp Nga ngồi khóc ngầm, vì biết chồng có ngoại tình: "Nga thì chắc còn yêu mình, hay ít ra cũng yêu cái mình hiện tại, cái mình đương làm theo mệnh lệnh của Nga. Phải, Nga còn ao ước gì hơn nữa? Bắt chồng đi học thì chồng đã đi học. Chồng có ngoại tình, chồng mắc bệnh, đó là những cái phụ".

An cười càng to. Tập bài học để mở chợt kéo An tới sự thực hiện. Và những tính tình phức tạp rối loạn

vụt biến hết để nhường chỗ cho một tính tình mạnh hơn: lòng hiếu thắng. An hãy còn tức tối về cái kết quả kỳ thi lên năm thứ ba. Nhưng cầm sách, nghĩ đến học, chàng lại thấy mỏi mệt, hai mắt muốn nhắm nghiền.

An thở dài, sắp bếp cồn để đun nước. Đêm đã khuya, chàng không muốn làm rầy thằng Tý và gọi nó ầm ỹ làm người ở nhà dưới thức giấc.

Nhìn ngọn lửa xanh cháy dưới cái ấm sắt nhẹ, chàng lại liên miên nghĩ tới ý nghĩa của sự sống: Sống để mà vui, để mà hưởng hạnh phúc, nhưng chàng cảm thấy chàng chỉ sống để mà chịu khổ, chịu những cái khổ không đáng phải chịu. Như thế há chẳng phải vì chàng quá nhu nhược không có lòng quả quyết sống theo quan niệm của mình?

Một tờ báo hàng ngày mở đặt trên bàn, tờ báo chàng mua ban chiều khi rời hàng cơm trở về nhà. Uể oải, chàng mở đọc mục việc vặt. Gần một trang đầy những tin quan lại thăng chuyển.

Ngẫu nhiên mắt chàng để vào mấy chữ tên "Đặng Đình Viết". Tò mò, chàng xem ngược lên thì ra người anh đồng hao của chàng được thăng tri huyện hàng nhất.

Bất giác An mỉm cười. Và chàng thầm nghĩ: "Cái tin này sẽ làm Nga ăn mất ngon, ngủ mất yên trong mươi hôm". An còn nhớ bức thư Nga gửi cho chàng hồi

năm ngoái, để báo tin Viết bị dân kiện, rồi bị đổi đi hạt khác. Chàng lẩm bẩm: "Đó là một tin mừng! Nhưng nay thì hẳn là một tin buồn!".

Chàng không khỏi nghĩ tới tương lai, cái tương lai trong hoạn giới của chàng: "Ừ, rồi mình cũng ra làm quan. Nhưng ra làm quan thì tâm hồn mình liệu có thể đổi khác đi không? Hành vi tư tưởng của mình liệu có thể đổi khác đi không? Nhất là mình có sẽ bị dân kiện rồi được thăng chức luôn không?".

An vụt cảm thấy tư tưởng của mình không những chua chát, mà lại hình như có nhiễm ghen ghét: "Hừ! mình ghen ghét! Mình hoá đàn bà rồi chăng?".

Sau tiếng "chậc!" An đứng dậy lấy giấy viết bức thư chúc tụng gửi cho anh rể để tự tỏ với mình rằng không khi nào mình lại ghen ghét như mình tưởng lầm. Nhưng viết được một câu, thấy lời văn nhạt nhẽo và chẳng thành thực chút nào, An lại xé vụn tờ giấy vứt vào sọt.

Ấm nước sôi phụt mạnh hơi ra vòi, và nâng bật nắp lên. An vội đậy cái hoa sen lại cho ngọn lửa nhỏ bớt, rồi sửa soạn pha cà phê.

Năm phút sau, quên cả học lẫn viết thư, An ngồi hút thuốc lá, lơ đãng nhìn những giọt nước đỏ chảy thong thả từ cái lọc xuống cốc. Chàng có cảm tưởng lờ mờ rằng mỗi giọt nước là một ngày của đời chàng rơi

vào ký vãng mà tiêu tán đi. Nhận thấy tư tưởng ấy hơi sáo và không thành thực, An bĩu môi như để tự chế nhạo mình.

Có tiếng gọi cửa buồng thang dưới nhà, An chau mày nhìn cái đồng hồ đá xanh: kim trỏ mười hai rưỡi. Chàng nghĩ thầm: "Quái! ai mà đến chơi khuya thế này?... Hay lại con Xuyến? ... Thôi, đích nó rồi! Con bé thế thì thôi, mình đã bảo gần tới ngày thi, để cho mình yên thân mà học".

Chàng toan xuống thang ra mở cửa để mắng cho tình nhân mấy câu tàn tệ.

Nhưng đi liền với tiếng đập, những câu gọi gắt gỏng mà An nghe không phải tiếng Xuyến, không phải cả tiếng đàn bà nữa.

Bực tức đến nỗi quên giữ gìn đối với người cùng thuê chung nhà, An rầm rộ bước xuống gác, rồi vào buồng cầu thang lay mạnh thằng nhỏ:

- Tý! Tý! Mày ngủ như chết à?

Tý ứ hự mấy tiếng, rồi ngồi dậy vươn vai.

- Tý, mở cửa.

Người đứng ngoài nhận được tiếng An, liền gọi:

- Anh An, mở cửa cho em với.

An cũng nhận được tiếng Hạc, người em đồng hao.

- Chú Hạc đấy à?

Vừa nói An vừa vội vàng mở cửa, Hạc giơ tay bắt tay An, rồi hai người yên lặng lên gác. Đoán có chuyện quan hệ xảy ra trong gia đình Hạc - vì chàng như luôn luôn ngơm ngớp lo sợ cho gia đình hết thảy mọi người - An buồn rầu hỏi:

- Sao thế, chú?

Hạc còn cố giữ gìn che dậy, tuy mặt chàng tái xanh, hai mắt sâu hoắm - đó không phải là những triệu chứng của một tâm hồn bình tĩnh, sung sướng.

- Không, có sau đâu? Em về Hà Nội, đến chơi anh, thế thôi.

An mỉm cười:

- Thế thôi? Càng hay... Chú uống cà phê nhé?

- Cảm ơn anh, em vừa uống.

- Cảm ơn gì nữa?

Vừa nói An vừa tra cà phê vào cái lọc pha chén nữa. Hạc để mặc anh rể, không ngăn cản.

- Chú ăn cơm ở khách sạn?

- Vâng.

- Rồi đi xem chớp bóng?

- Vâng (tuy Hạc chẳng đi xem gì hết)

- Chiếu phim gì đấy, chú?

Thấy Hạc lúng túng, An biết rằng chàng nói dối, liền đánh trống lảng hỏ:

- Độ rày tôi bận học thi, thành thử chẳng thấy mặt mũi một nhà chớp bóng nào cả. Chú tính ngày đêm dán mắt vào quyển sách luật còn đi được đến đâu?

- Anh sắp thi?

- Còn có hai tuần lễ nữa. Mệt nhọc quá chú ạ. Chú bỏ trường thuốc về trông coi đồn điền thực phải.

- Anh tính ở đời biết thế nào là phải? Chẳng qua ai ai cũng làm liều, may ra thì sung sướng, chẳng may thì khổ sở.

An cười:

- Nhưng chú thì may ra lắm rồi.

Câu trả lời của Hạc là một tiếng thở dài, khiến An đăm đăm nhìn chàng, thương hại:

- Chú có điều gì tư lự?

Hạc ngồi im mấy giây rồi buồn rầu bảo An:

- Em khổ sở thực, anh ạ. Có lẽ chúng em đến phải ly dị.

- Ly dị? Chú điên?

An nghĩ đến ái tình nồng nàn, thành thực của Hạc và Bảo, không khỏi lấy làm kinh ngạc:

- Đầu đuôi ra sao thế, chú?

- Chỉ vì một việc nhỏ nhen thôi, anh ạ, thế mà Bảo làm rầy tôi hơn một tuần lễ này, rồi doạ ly dị. Chiều hôm nay tôi bực quá bỏ nhà ra đi liều... Tôi định không về nữa.

- Hừ! cô Bảo tốt, nhưng nóng tính, tôi vẫn biết, mà chú cũng vậy.

Hạc kể lại câu chuyện xảy ra cho An nghe:

Trong đồn điền có một người tá điền nhà đông con. Một hôm, con gái người ấy đến ấp xin thuốc sốt rét, nói cha nàng và ba đứa em nhỏ đều ốm nặng. Hạc vẫn thường săn sóc tới những người làm trong đồn điền và vẫn tích sẵn ký ninh để phát cho họ. Nhưng chàng không biết rõ bệnh trạng mấy người ốm kia, liền bảo Ngải - tên người con gái - đưa về nhà. Và chàng lái lấy xe ô tô, cùng đi với Ngải.

Bấy giờ Bảo ngủ trưa không biết. Lúc thức giấc không thấy chồng, nàng hỏi thì người nhà trả lời rằng ông chủ đi ô tô với Ngải, con gái bác hai Nhật.

Hạc trở về, Bảo hỏi đi đâu, chàng đem sự thực ra thuật lại với vợ, nhưng Bảo yên lặng cười mát, trong lòng ngờ vực. Hôm sau, Ngải lại đến xin thuốc. Bảo thấy nàng xinh đẹp thì máu ghen bùng lên như dầu sôi, như lửa cháy. Thế là nàng bắt đầu giày vò, cắn rứt chồng.

Hạc nói tiếp:

- Bảo vô lý quá, anh ạ, ai lại đi ghen với con người tá điền?

An mỉm cười:

- Nhưng con người tá điền lại xinh đẹp!

Và An vơ vẩn nghĩ đến bọn tình nhân của mình.

- Tôi nói thế nào, tôi thề thế nào, Bảo cũng không tin, Bảo cứ nhất định cho rằng tôi bậy bạ, cho rằng tôi... tôi chim con gái người tá điền. Anh tính thế thì có vô lý không?

- Vậy bây giờ chú định xử trí ra sao?

- Tôi cũng chả biết nữa, Bảo nhất định đòi ly dị thì tôi cũng liều.

An vẫn mỉm cười:

- Phải, khi hai người không yêu nhau nữa, không thể ăn ở với nhau được nữa thì chỉ còn một cách: ly dị. Nhưng tôi hỏi, chú nói thực nhé, chú còn yêu cô ấy nữa không?

Hạc ứa nước mắt, không đáp.

- Nghĩa là chú vẫn yêu vợ lắm, phải không? Mà nếu tôi hỏi cô Bảo thì chắc cô cũng không thể trả lời được nghĩa là cũng yêu chú. Vậy thì việc gì mà ly dị?

An cười to, nói khôi hài:

- Chú tính trong gia đình nào lại không có khi xô xát bát đĩa.

Chàng im bặt, vì chàng chợt nghĩ đến gia đình của chàng.

- Tiếc rằng tôi bận học thi gấp quá, nếu không, mai tôi sẽ lên đồn điền với chú thì êm thấm ngay.

- Khó khăn lắm, anh ạ. Bảo ngày đêm chỉ khóc.

- Nhưng chú, thì chú cứ cười đi, không sao đâu. Cà phê được rồi đây, mời chú xơ cho ấm bụng, còn việc... việc ly dị của chú thế nào cũng xong.

Hạc kinh ngạc:

- Anh khuyên chúng em ly dị?

- Ai lại khuyên dại dột thế? Tôi sẽ đánh dây thép cho nhà tôi lên ngay, rồi đi đồn điền thu xếp việc gia đình hộ chú.

Hạc sung sướng uống cạn chén cà phê, rồi để An ngồi học, chàng lại giường, nằm vật ra ngủ. An ngắm nghía em rể, thở dài nói:

- Gia đình.

*
* *

Lúc Nga và Hạc ở ô tô hàng bước xuống, thì chiếc ô tô nhà kiểu cũ của Hạc cũng vừa từ con đường ven rừng lượn ra. Trong xe, Bảo đứng reo mừng:

- Ô! Chị lên chơi! Lạy chị ạ!

- Kìa em! Em ra đón chị đấy à?

- Chị tính từ đây vào tới ấp những hơn ba cây số, không đem xe đón, chị đi sao được?

Nàng bước xuống đất cười nói thản nhiên, làm như không có chồng đứng gần đó.

- Vậy cô đã nhận được dây thép của chị?

Bảo lại cười:

- Thưa chị, không nhận được dây thép thì biết đâu rằng chị lên mà ra đón? ấy em cũng vừa nhận được độ nửa giờ. Trạm ở nhà quê họ tệ lắm kia, chị ạ, có khi họ để hai ba hôm mới đưa một chuyến thư, thành thử gửi dây thép cũng chẳng mau hơn gì gửi thư.

Thấy Bảo không để ý đến chồng, Nga quay lại hỏi:

- Này chú Đốc...

Nhưng Hạc đã ngồi vào trong cái quán bán hàng quà nước mà chính chàng bỏ tiền ra dựng lên ở bên đường. Bảo đã thoáng trông thấy chồng ngay lúc chàng xuống xe nhưng nàng cũng vờ giật mình hỏi chị:

- Thế à, nhà em cũng đi với chị đấy à?

Nga vẫn gọi:

- Chú Đốc!

Hạc chạy ra cười đáp:

- Cái gì đấy, chị? Em có là đốc đâu mà chị quá tôn em lên thế?

- Gọi thế cũng được chứ sao? Chả nhẽ lại cứ gọi tên tục chú ra.

Bảo bẽn lẽn cúi đầu se sẽ nói với chồng vừa đến đứng cạnh:

- Tôi tưởng cậu không về nữa.

Hạc ngượng nghịu:

- Cũng định không về thật đấy.

Bảo nói tiếp:

- Nhưng mà về vậy?

Nga cất tiếng cười, hoà giải:

- Thôi, tôi ở giữa tôi chữa đôi bên. Không được giận nhau nữa đấy, nhé?

Bảo cũng cười:

- Không, em có giận nhà em đâu! Chị tính hơi đâu mà giận?

- Nếu thế thì còn nói gì nữa. Còn chú?

- Em cũng vậy.

Câu trả lời ngớ ngẩn của Hạc làm hai người đàn bà bật cười rồi ai nấy vui vẻ bước lên xe. Có lẽ chưa muốn tiếp chuyện Bảo ở trước mặt chị vợ, Hạc ngồi ngoài lái xe lấy.

Thực ra, Hạc và Bảo đều đã nhận thấy sự vô lý của mình.

Trong khi Hạc bỏ nhà đi biệt, đêm nào Bảo cũng khóc. Nàng vừa giận chồng vừa tự oán trách mình. Nàng nghĩ thầm: "Không khéo làm quá, hoá chẳng ra sao mất!".

Và nàng băn khoăn lo lắng. Buổi chiều tà ngồi ngoài hiên ngắm đám mây tím vắt ngang ngọn đồi xa, sau rặng cây thưa, nàng lờ mờ tưởng tới tương lai, cái tương lai đương đầy hy vọng, đương sáng sủa như trời xuân bỗng bị mây đen kéo đến làm u ám.

Một đêm, Bảo đã thức rất khuya để viết một bức thư cho Hạc. Nhưng viết đi viết lại năm sáu lần vẫn không xong, vì mỗi lần đọc lại nàng thấy lời trong thư hoặc kiêu hãnh quá, hoặc thân mật quá, hoặc nhu nhược quá.

Nàng xé vụn mấy bức thư viết nháp ra, rồi lên giường úp mặt vào gối khóc nức nở. Nàng nhớ tới cái đêm nàng khóc mối tình mà nàng tưởng tuyệt vọng thì lòng nàng càng đau đớn. Sự hối hận làm cho nàng nghẹn ngào khó thở như có vật nặng đè nén lên ngực.

Thời ấy, cha mẹ nàng đã bằng lòng gả nàng cho Hạc, và đã nhận lễ hỏi của nhà trai được ba tháng. Bỗng một chuyện nhỏ nhặt xảy ra, suýt phá đoạn việc hôn nhân của hai người, mà xảy ra chỉ do sự hiềm khích của ông án Báo và ông tham Toàn.

Nghĩ đến những điều ngăn trở, đến những nỗi khó khăn hai người phải vượt qua mới lấy được nhau, Bảo càng thấy sự ghen tuông tức giận của mình là vô lý. Và nàng nhận thấy bao nhiêu tội lỗi về phần nàng hết.

Nhưng dẫu sao, nàng vẫn không muốn viết thư xin lỗi chồng. Nàng cho rằng làm thế nàng sẽ mất giá trị, mất thể diện đối với chồng. Tính kiêu căng, lòng tự ái khiến nàng tin chắc rằng thế nào Hạc cũng sẽ làm lành trước, vì Hạc yêu nàng.

Về phần Hạc cũng vậy, tha thứ thì chàng vẫn sẵn lòng tha thứ. Hơn nữa, dù phải xin lỗi Bảo, chàng cũng đành chịu nước lép mà nhận những điều chàng không từng phạm, cốt sao cho tấn kịch gia đình đừng kéo dài ra, có thể làm tiêu tán hết hạnh phúc. Nhưng cũng như Bảo, Hạc không muốn bắt đầu làm lành trước. Đến nhà An tuy chàng không thú nhận, mục đích chàng là chỉ cốt nhờ anh rể đứng hoà giải đôi bên.

Hôm nay ngồi lái xe, nghĩ đến cái tính ương ngạnh không chịu làm lành của mình, thỉnh thoảng chàng lại bật lên tiếng cười, và một lần chàng trở nên mơ mộng đến nỗi suýt cho xe xuống ruộng.

Bảo ngồi đằng sau thấy thế, sợ hãi kêu thất thanh:

- Sao thế, anh Hạc?

Hạc quay lại mỉm cười. Bất giác Bảo cũng mỉm cười đáp lại: Sự làm lành của hai người thực đã lặng lẽ, kín đáo, và rất có vẻ tự nhiên.

- Hạc buồn ngủ đấy à?

Hạc vờ không nghe rõ, hỏi lại:

- Bảo bảo Bảo buồn ngủ?

Cả ba người cùng phá lên cười, Nga nói:

- Sao mà lắm Bảo thế? Bảo bảo Bảo, nghe như nói lắp.

Bảo khéo nũng nịu:

- Ừ, sao thầy mẹ lại đặt tên em là Bảo nhỉ? "Bảo bảo nó sắp cơm, Bảo bảo Hạc lại đây" nghe chướng tai chết đi...

- Chả chướng tí nào!

Hạc hãm xe lại tiếp luôn:

- Mời hai bà xuống cho.

- Xuống làm gì?

- Thưa chị, xuống cho xe trèo dốc.

Bảo cười:

- Chị coi, xe của chúng em khoẻ thế đấy! Trèo cái dốc xoàng không nổi.

- Lại còn xoàng! dốc cao lắm đấy chứ. Vả lại ở đồn điền nhà quê thì sắm xe sang trọng quá cũng phí đi.

Vì chỉ còn cách nhà độ hai trăm thước, Nga và Bảo đòi đi bộ, để Hạc đánh xe về trước.

Lên hết cái dốc khá cao, Nga dừng lại thở. Thấy Bảo không chút mệt nhọc và nhìn mình cười, Nga khen:

- Ngày nay cô khoẻ nhỉ!

- Vâng chính thế, nay em khoẻ mạnh hơn xưa nhiều lắm. Có lẽ nhờ về sống có tiết độ, và làm việc bằng chân tay mà em được thế.

Bảo trù trừ nói tiếp:

- Nhưng mấy hôm nay, em hơi khó ở, nên...

Nga cười ngắt lời:

- Ấy là khó ở đấy, nếu cô không khó ở thì cô đi khoẻ đến đâu? Chắc lại vì buồn nên ốm chứ gì?

Bảo đánh trống lảng:

- Chị ạ, người ta cứ bảo ở đây nước độc, nhưng chúng em chẳng thấy độc gì cả. Đấy chị coi, chúng em vẫn khoẻ mạnh.

Rồi nàng thuật cho chị nghe cái chương trình hàng ngày của nàng: mùa rét cũng như mùa nực dậy từ năm giờ sáng, tập thể thao qua loa. Đoạn nàng cắt đặt

công việc cho người nhà và cùng bọn họ làm lụng. Trong khi ấy thì Hạc cưỡi ngựa đi thăm đồi, đi thăm ruộng, hoặc đến các nhà tá điền bàn bạc về cách khai khẩn, khuếch trương các đồi ruộng còn bỏ hoang. Nàng nói tiếp:

- Chị ạ, nhà em thích làm việc lắm. Mà hình như làm việc chỉ để làm việc. Lợi tức nhà em cho là phụ. Chị chưa trông thấy nhà em đứng thuật chuyện trồng chè đấy. Nhà em giơ chân, hoa tay chỉ trỏ, tả những cái đẹp của rặng chè mới lớn nghe ngon lành, và tưởng tượng đã sướng mắt rồi, chị ạ.

Nga cười:

- Tưởng tượng thì sướng mắt sao được?

- Trước kia em thực khó chịu về cái cách khai khẩn của nhà em, nhưng nay em đã quen đi rồi, em đã nhiễm mất tính nhà em rồi, chị ạ. Em nói câu này chị đừng cười nhé? Mấy hôm nhà em giận, mà giận là phải lắm, nhà em bỏ đi, em thấy đời em vô vị và vô nghĩa quá. Thì ra hình như chúng em sinh ra để sống với nhau hay sao ấy.

Nghe câu nói quá bồng bột ý tưởng lãng mạn của em, Nga vừa cảm động vừa buồn cười.

Nàng mủm mỉm nghĩ thầm: "ở đời có thể có một cặp vợ chồng lý tưởng được như thế không?". Bảo lại nói:

- Từ giờ có lẽ em kệch không dám giận nhà em nữa. Lần nào cũng vậy, chị ạ, cứ giận nhau rồi em mới biết là em trái. Ngày mới lên đồn điền, đã một lần cãi nhau, giận nhau. Một người tá điền nhận mười mẫu đồi để trồng cam, từ hồi còn người quản lý đứng trông coi đồn điền kia. Người tá điền với người quản lý găng nhau hết sức, một đằng thì không chịu nộp thuế, nói thoi lỏn rằng chưa có tiền, một đằng thì nhất định đuổi người kia đi, không cho ở trong đồn điền nữa. Nhà em lên đây, thấy có chuyện ấy liền đến thăm ấp người tá điền rồi thấy vườn cam của hắn tốt quá, nhà em cho không ngay hắn mười mẫu vườn, nói khi nào làm ăn khấm khá hãy nộp thuế cũng được. Chị tính thế thì có tức lộn ruột không? Em kỳ kèo nhà em thì nhà em đem những thuyết xã hội vẩn vơ ra diễn giảng. Nào những người ta khó nhọc trồng trọt mới có được cái vườn đẹp thế, sao bỗng dưng lại đuổi người ta đi? Người ta không nộp thuế cho mình chỉ vì người ta chưa kiếm được đủ đó thôi.

Nga cũng tức hộ em:

- Thế thì chú ấy gàn quá! Chú ấy không hiểu bụng dạ người nhà quê một tí nào. Nhất ở đây lại đều là những người nhà quê một tí nào. Nhất ở đây lại đều là những người nhà quê tứ chiếng đến làm ấp. Họ thế cả đấy. Kiếm được họ cũng bảo bị thua lỗ. Chú ấy làm ăn như thế này có ngày đến sạt nghiệp.

- Em cũng tưởng thế. Thế mà lạ quá, chị ạ, mùa cam năm ngoái người tá điền bán được cam xong đem tiền đến nộp liền.

Nga kinh ngạc:

- Thế à?

Bảo mỉm cười nói:

- Thành thử em phục nhà em, thế mới chết chứ!

Đến phố chợ ở trước cổng ấy, Nga đứng lại ngắm nghía khen ngợi những gian nhà mới dựng, cao ráo, sạch sẽ, sáng sủa. Những mái cỏ tranh, nóc ken tre, những nền đất đắp thoải, những bức vách trát vừa quét vôi màu trắng, màu vàng, thực khác hẳn với những quán chợ người ta thường thấy ở các làng.

Đó hoàn toàn là công trình của Hạc. Khi chàng mới lên nhận đồn điền, thì chợ ở xa ấp đến gần một cây số. Chàng thiên về đây nói cho tiện việc buôn bán đổi chác của dân quê quanh vùng, nhưng kỳ thực chỉ cốt để phá bỏ những túp lều lụp xụp, bẩn thỉu, tối tăm đi mà dựng loạt nhà mới này.

Độ ấy trong gần nửa tháng, cùng với một nhà kiến trúc, Hạc loay hoay vẽ vạch tính toán chẳng khác một người thầu khoán vừa nhận được một việc làm. Thế rồi chàng giúp sức, tiền cùng dân hàng ấp dựng lên dãy phố và những quán chợ đẹp mắt này.

Nga tấm tắc khen:

- Đẹp thực!

- Đẹp thực, nhưng chị à, chúng em có cái đồn điền này đã được vừa hai năm, hai năm cùng được mùa cả, thế mà chúng em chẳng để dành được một xu nào. Bao nhiêu lợi tức vào cả chợ, vào cả nhà của dân ấp, vào cả đường đi trong đồn điền. Em kêu nhà em thì nhà em chỉ cười trừ và bảo: "Thu tiền của người ta để nộp thuế, còn thừa thì làm các công việc cho người ta được hưởng". Trước kia em cho nhà em là gàn dở, thế mà nay em lại cho nhà em có lý, thế mới chết chứ.

Nga cười:

- Thế mới chết chứ?

Bảo cũng cười vui vẻ:

- Đấy, em đã nhiễm cả ngôn ngữ của nhà em rồi đấy, thế mới chết chứ!

Nga lạnh lùng:

- Nghe cô nói thì ai ngờ cô với chú lại có thể cãi nhau, giận nhau được! Tôi lên đây để hoà giải lại thành ra...

Nga không nói dứt lời. Nàng vừa chợt nghĩ đến gia đình của nàng, vợ nghĩ một đằng, chồng nghĩ một nẻo, hai người ăn ở với nhau mà tâm hồn xa hẳn nhau, cách biệt hẳn nhau. Và nàng lúng túng:

- Thực tôi không hiểu vì sao hai người lại giận nhau được, vì sao chú ấy lại bỏ nhà đi như thế được?

Bảo cười lớn:

- Ấy, em cũng không hiểu.

Rồi nàng trù trừ nói tiếp:

- Nhà em chỉ phải cái... hơi trẻ con, lúc nào cũng cười, gặp ai cũng cợt nhả đùa bỡn, động thấy gái là cuống quít lên... Tệ quá, chị ạ. Con gái những người tá điền đến xin thuốc mà coi chừng nó như các tiểu thư, nói năng thì lễ phép...

Hạc ở trong nhà đi ra cười, hỏi:

- Bảo nói xấu gì Hạc với chị đấy?

Bảo cũng cười:

- Chứ không à? Em đương mách chị cho Hạc đấy.

*
* *

Cơm xong, Hạc đứng dậy sang buồng giấy để Nga và Bảo ngồi lại bàn ăn nói chuyện.

Một lát sau, nghe tiếng móng ngựa đập lộp cộp xuống sân gạch, Bảo chạy ra hiên, Hạc mặc bộ quần áo vải vàng, chân đi ghệt da, đương tì lan can chăm chú xem một bức bản đồ. Nàng hỏi:

- Cậu đi đâu thế?

- Tôi đến nhà Đạc, không biết mấy hôm tôi đi vắng, anh ấy có làm theo cái kiểu nhà tôi đưa cho không... Bọn họ bướng lắm kia, mợ ạ, mình không đến tận nơi săn sóc thì thế nào họ cũng không chịu theo lời mình đâu.

Vừa nói Hạc vừa gấp giấy tờ lại bỏ túi áo, rồi ra sân nhảy lên lưng ngựa:

- Em ở nhà tiếp chị, nhé!

Bảo hơi có vẻ giận dữ:

- Điều ấy cậu không phải dặn.

Hạc mỉm cười:

- Ơn chị nhiều lắm kia đấy.

Dứt lời, Hạc giơ cao roi lên chào, rồi giật cương lấy vế, phi thẳng ra đường.

Khi qua phố chợ, chàng không thể không kìm cương lại ngồi ngắm, và không khỏi có chút lòng tự phụ nghĩ thầm: "Đó là công trình của ta!". Rồi chàng bật lên tiếng cười to, cái cười thẳng thắn, nhưng vô nghĩa của hạng người chỉ có thể sung sướng với hạnh phúc của người khác.

Một thằng bé con, quần áo nâu mới sạch sẽ nghe tiếng ngựa chạy, đã mở cửa sổ nhìn ra, Hạc hỏi:

- Thầy em có nhà không?

- Bẩm ông không ạ, thầy con vừa đi thăm đồi chè.

- Đi thăm đồi chè hay đi đánh bạc đấy?

Một người đàn bà khoảng ngoài ba mươi tuổi, đã nhận được tiếng ông chủ ấp vội mở cổng ra đường vái chào. Hạc hỏi:

- Thế nào chị Hai, anh ấy chừa cờ bạc rồi chứ?

- Thưa ông, thực chúng tôi không bao giờ dám quên ơn ông. Không có ông khuyên răn thì tôi chả còn biết làm thế nào. Kiếm được đồng nào vào cờ bạc hết. Bây giờ nhờ có ông dạy bảo nhà tôi tu chí làm ăn.

Trước kia, chưa thuộc về Hạc, cái đồn điền ấy vẫn là một tổ cờ bạc, trộm cướp. Người quản lý cũ lập ngay sòng ở chợ, tối tối hội họp để bóc lột lẫn nhau. Đó là cái nguyên nhân nhiều trộm cướp ở quanh vùng. Đã có lần ông Huyện đem lính về bắt bạc, nhưng chẳng hiểu sao, không ai bị tội mà sòng bạc vẫn còn.

Hạc nhận đồn điền được hai tháng thì chàng cấm hẳn cờ bạc. Những tay máu me phải kéo nhau sang họp tập ở làng bên. Hạc diễn giảng khuyên răn thế nào cũng không được, sau phải ra lệnh rằng bắt được ai cờ bạc, sẽ trục xuất khỏi địa hạt đồn điền. Bấy giờ người hàng ấp mới chịu nghe.

Thả lỏng cương cho ngựa bước bước một, Hạc nghĩ đến cái tai hại của cờ bạc. Không bao giờ chàng quên được rằng đại gia đình của chàng đã tan nát vì cờ bạc.

Thực vậy, ông tham Toàn quen rồi mê người vợ tây ở trong một sòng bạc. Trước còn giấu diếm thuê nhà ở Hà Nội cho ở. Về sau, khi người ấy đã có một con với ông rồi, thì ông thản nhiên bảo cho vợ biết rằng đã lấy vợ lẽ, làm như việc đó mình ông có quyền định đoạt, người vợ chỉ biết phục tòng, cúi đầu vâng mệnh.

Bà Toàn làm đủ thứ để ngăn cản chồng, nào khóc lóc lạy lục, nào chửi bới phá phách, nhưng cũng chẳng ăn thua: Ông Tham nhất định đưa người vợ tây về nhà.

Rồi những tấm kịch gia đình hàng ngày xảy ra giữa chồng với vợ, giữa vợ cả với vợ lẽ.

Về sau thấy người vợ tây lăng loàn quá mà lại được chồng bênh vực, bà Toàn giận bỏ nhà đưa con về quê ở với mẹ đẻ. Vụ kiện ly dị kéo dài tới hai, ba năm. Rồi người vợ được kiện, nghĩa là được nuôi con trau đầu lòng và được chồng chia cho một phần lương.

Hạc lớn lên với tình thương mẹ. Rồi tình thương mẹ đổi ra tình thương người, thương những người khổ sở, yếu đuối bị khinh rẻ, áp chế.

Một năm vài lần Hạc vâng lời mẹ đến thăm cha. Mấy ngày ở trong cái gia đình mà chàng vẫn cố yêu

mến, chàng chỉ nhận thấy sự giả dối, sự ngấm ngầm ghen ghét lẫn nhau, sự ganh tị, chia rẽ kéo bè kéo cánh. Trong tình anh em thì em gái cùng mẹ với Hạc về một bên, ba đứa con trai của người vợ lẽ về một bên, luôn luôn cãi nhau, đánh nhau, thù oán nhau. Cố nhiên người vợ lẽ bênh vực con. Còn người cha thì hết sức che chở đứa con vắng mẹ. Vì thế gia đình mất hẳn hoà hợp và trật tự.

Hạc buồn rầu, chán nản trở về với mẹ và ông bà ngoại. Đó là cái gia đình mà chàng thành thực yêu mến, vì mọi người đều giản dị, ngay thẳng như chàng. Ông bà ngoại đã già và được có mình mẹ chàng là con, nên rất thương yêu chàng, chăm nom sự giáo dục của chàng. Ông bà gom góp để dành, và bán bớt ruộng vườn ở làng, mua cho Hạc cái ấp ở Bắc Giang rộng vào khoảng gần nghìn mẫu ruộng, vì thấy cháu ngỏ ý muốn làm đồn điền. Ông bà ngoại chăm nom dạy dỗ và gây dựng cho Hạc, là muốn để cháu ngoại mình được sung sướng hơn lũ con người vợ tây, và để tỏ cho người con rể bạc bẽo biết rằng bao giờ cũng phức đức tại mẫu...

Con ngựa vấp phải viên đá suýt khuỵu chân trước, Hạc giật mình kéo vội dây cương. Rồi để ngựa đi bước một, chàng đưa mắt sang hai bên đường ngắm những ngọn lúa chín vàng, mừng rằng mùa màng sẽ lại được như mấy năm trước. Chàng nghĩ thầm: "Ta cứ thế

này mà sống. Đời ta sẽ chẳng buồn tẻ như ta tưởng vì mục dích ta làm ruộng không phải chỉ để thu hoa lợi mùa màng và ngày ấy như ngày khác cùng vợ con sống an nhàn đầy đủ. Ta sẽ sống giữa đám người mà ta yêu, giúp đỡ họ, làm cho họ đỡ khổ".

Trông lên ngọn đồi, thấy mấy thằng bé con đứng vẫy Hạc chợt nhớ tới nhà cha mẹ Ngải. Chàng liền ra vế, cho ngựa phi tuốt lên đó. Hai đứa con gái nhỏ nữa ở trong nhà chạy ra. Hạc nhảy xuống đất, gọi:

- Tô, Gầy nhớn, Gầy con!

Bốn đứa trẻ từ năm đến mười tuổi đứng tò mò nhìn con ngựa ngoạm cỏ, lo sợ không dám lại gần.

- Bẩm ông, nó cắn.

- Không, nó không cắn. Thầy đã khỏi chưa?

- Bẩm chưa. Thầy con vẫn nằm.

- Sao không đến ấp xin thuốc?

- Chả có ai đi xin thuốc nữa. Thầy con uống thuốc ta.

- Thế chị Ngả đâu?

- Chị Ngải đi đâu ấy.

- Đi đâu?

- Không biết.

- Thế bu đâu?

- Bu con đi chợ.

Hạc móc túi cho mỗi đứa hai xu, rồi bảo chúng nó đưa vào trong nhà. Hai con chó bông trắng quấn quít chạy quanh mình chàng: chúng đã quen hơi quen tiếng ông chủ ấp.

Hạc thăm người ốm, bắt mạch, lấy nhiệt độ, vì đi thăm ruộng hay các nhà tá điền bao giờ chàng cũng mang theo cái hàn thử biểu và vài thứ thuốc cần thiết, như thuốc nhức đầu, đau bụng, đau mắt. Chàng vẫn mừng rằng mấy năm học ở trường thuốc đã có thể giúp cho công việc của chàng.

- Khá lắm rồi. Bớt sốt nhiều. Nhớ sáng nào cũng uống ký ninh. Mà bác còn ký ninh?

- Thưa ông hết rồi.

- Sao không đến xin.

Không thấy người tá điền trả lời. Hạc lại hỏi:

- Mà cái Ngải, con bác, nó đi đâu?

- Thưa ông, cháu sang bên làng thăm bà cháu đã hai hôm nay.

Hạc mỉm cười nhớ đến vợ và nghĩ thầm: Chắc có người ở ấp về kể cho bác Nhật biết câu chuyện vợ chồng mình cãi cọ giận dỗi nhau nên bác sợ hãi đã chiều ý bà chủ ấp, cho con gái đi xa một dạo".

Chàn buồn rầu nghĩ tiếp: "Biết đâu không vì chuyện gia đình của mình mà gia đình bác Nhật mất sự hoà vui!".

Chàng liền quả quyết nói thẳng với người tá điền:

- Bác cứ gọi cái Ngải về để nó trông nom thuốc thang. Chắc bác đã biết tôi đấy, tôi không giống nhiều ông chủ điền khác đâu mà bác sợ.

Chàng trù trừ nói thêm:

- Cả nhà tôi cũng vậy... Vậy bác cứ gọi nó về nghe chưa?

- Thưa ông, cháu nó sợ bà lắm.

Hạc gắt:

- Bác nghĩ lẩn thẩn lắm. Bác làm như tôi bậy bạ! Nếu bác không muốn cho nó lên xin thuốc thì bảo bác gái lên, nghe chưa?

- Dạ.

Hạc gật đầu chào rồi ra sân.

Tô, đứa con gái lên mười, mặt xanh xao vì bệnh sốt rét, hai tay kéo lê thê một cái bị nặng:

- Bẩm ông, bị khoai này bu con bảo chị Ngải mang lên biếu ông, nhưng chị Ngải đi vắng mất rồi.

Hạc quay vào trong nhà hỏi:

- Khoai nào thế, bác Nhật?

- Thưa ông, nhà cháu mới hạ mấy sào khoai. Bu cháu chọn được một ít khoai tốt, định để rồi mang biếu ông bà xơi cho mát.

- Tôi cám ơn bác nhé!

Hạc vui vẻ đỡ bị khoai đặt ngang lên lưng ngựa, rồi móc túi cho Tô hai hào.

*
* *

Trên con đường từ tỉnh về làng, An ngồi trong chiếc xe cao su cũ, long díp, lắc la lắc lư như người say rượu. Nhưng An không thấy khó chịu. Tâm hồn chàng thảnh thơi, khoan khoái. Đưa mắt ngắm cảnh ruộng lúa chín hai bên đường chàng thấy tươi sáng đẹp đẽ lạ lùng.

Là vì sau ba năm học thi, bây giờ chàng vụt như vừa thoát được cái sức nặng nó đè nén trong trí, trong lòng. Chứ phải đâu chàng vui mừng về kết quả hoàn toàn kỳ thi ra. Đi học đối với chàng đã là một sự miễn cưỡng, bắt buộc, thì thi đỗ, dù dỗ đầu, chàng còn coi sao được là một sự mãn nguyện?

Nhớ lại tuần lễ trước, đứng nghe xướng danh sách người trúng tuyển, khi giám khảo bắt đầu đọc đến tên chàng, chàng nóng bừng mặt lên vài phút. Cái vui

sướng của chàng chỉ ngắn ngủi có thế thôi: Có lẽ nó là sự tự phụ đột nhiên hơn là sự vui sướng thành thực. Rồi lúc trở về chàng lại bình thản và buồn rầu vơ vẩn nữa, vì chàng đã tự hỏi: "Đỗ xong tức là mình quả quyết đi vào con đường sĩ hoạn. Con đường mới mẻ, bỡ ngỡ cho mình xiết bao!". Chàng lờ mờ cảm thấy con đường ấy ngoắt ngoéo, khúc khuỷu, đầy chông gai. Mấy người anh em bạn làm quan, và người anh rể đồng hao của chàng hiện đương tri huyện, chàng thấy họ đều bình tĩnh sung sướng. Nhưng chàng như nghe có tiếng trong tâm linh nói ra, và thì thầm nhắc bên tai chàng: "Anh không thể bình tĩnh sung sướng như họ được đâu mà hòng!".

Hôm nay trên chiếc xe lắc lư đi về làng, câu doạ nạt ấy lại phảng phất trong trí chàng. Và chàng tự nhủ: "Phải, ta bình tĩnh sao được! Thời nay, hai chữ "quan trường" đã trở nên có cái ý nghĩa ghê sợ, huyền bí. Đến ta, ta cũng rùng mình mỗi khi ta nghe kể những câu chuyện về quan, những công trình tàn ác của một vài viên tri huyện, tri phủ bất lương mà mục đích làm quan là đi bóc lột bọn dân quê ngu dại. Ta biết thế mà ta còn đâm đầu vào!... Hừ, chẳng qua chỉ tại vợ ta, chú ta và cậu ta, chỉ tại gia đình ta cả!".

Chàng nghĩ thế để tự an ủi. Và chàng bực tức cáu giận vợ. Nhưng cái tức giận ấy chỉ thoảng qua, và

nhường chỗ ngay cho sự thảnh thơi, khoan khoái, cho sự vô tư lự, nó đã chiếm đoạt cả tâm hồn chàng sau khi thi đỗ.

"Bây giờ hãy biết thoát được cái nạn lo học bài, lo hỏng thi, hãy biết được nằm dài nghỉ ngơi trong ít lâu, rồi sau này muốn ra sao thì ra". Cái tính nhu nhược nhút nhát không dám nhìn thẳng vào tương lai vẫn là một tính cố hữu của An. Từ ngày chàng ra Hà Nội theo học, cái tính ấy càng rõ rệt thêm lên. Và cũng như bọn thiếu niên bạn chàng, chàng đã quen sống ồ ạt cái đời hiện tại không tưởng tới ngày mai...

An đương tò mò nhìn một người đánh giậm cởi trần lom khom ở ven lạch nước bên đường, nhìn để khỏi phải nghĩ liên miên, để cố tránh cái buồn man mác không đâu nó chỉ chực len vào tâm trí thì bỗng vẳng nghe thấy mấy tiếng trống khẩu: Trước mặt chàng, cạnh dãy quán tre, thấp thoáng bay mấy lá cờ, và một người nhà quê đang giương cái lọng xanh. An mỉm cười, cho là họ đứng đó chờ đón ông huyện đi kinh lý, hay bái vọng một đám rước thần. Nhưng chàng kinh ngạc xiết bao, khi xe vừa đỗ, thấy một người khăn áo chỉnh tề chạy lại chắp tay lễ phép chào:

- Lạy quan lớn ạ.

Trong lúc ấy thì cái trống khẩu vẫn tom tom lên tiếng. An ngơ ngác hỏi:

- Ô hay, cái gì thế này? Tôi có làm quan đâu! Có lẽ các ông lầm tôi với quan huyện rồi.

Người kia cười:

- Quan lớn quên tôi rồi à? Tôi là hương Bút ra đón quan lớn đây mà.

Bấy giờ An mới kịp nhận ra rằng người ấy là một người trong họ.

- Chết chửa! Ông làm cái gì thế này?

- Bẩm quan lớn, cụ Điều được tin quan lớn vinh qui, cho chúng tôi ra đây đón rước quan lớn.

Dứt lời, người ấy vẫy người cầm lọng lại gần. An xua tay gạt:

- Trời ơi, các ông bày ra cái trò hề thế này thì tôi đến chết mất. Xin các ông xếp lại ngay cho.

Nhưng bọn kia chẳng chịu nghe theo. Trống cứ dõng dạc tiếng một, năm lá cờ giải ra và cái lọng xanh xoay tròn trên đầu An, những quả bóng vàng, đỏ rung rinh nhảy nhót chung quanh cái đầu trục.

- Nếu các ông không xếp tất cả lại, thì tôi lên xe quay đi ngay lập tức bây giờ cho mà xem. Ai lại làm trò trẻ con như thế?

- Bẩm quan lớn, quan lớn cứ dạy thế, chứ sao lại trẻ con được ạ?

- Nhưng tôi không là quan lớn, tôi chưa là quan lớn.

An lên xe vờ bảo kéo. Bấy giờ bọn ra đón mới chịu nghe lời, thu cờ lọng cất vào quán, rồi theo An về làng. An vui vẻ bảo mọi người:

- Ừ, có thế chứ!

Khi tới trước cổng nhà, An lại một lần kinh dị: chàng thấy lộ lên trên tường nhà chàng và nhà ông chú những cột bương, ngọn có buộc túm rơm. Liền quay lại hỏi những người theo sau:

- Cái gì thế kia?

- Bẩm quan lớn, bên cụ Điều với bên quan lớn đã dựng xong rạp từ hôm qua. Chúng tôi có đến làm giúp cả dấy ạ.

An chau mày:

- Dựng rạp? Dựng rạp để làm gì?

- Bẩm, dựng rạp ăn mừng, mời làng.

An hiểu và tức giận ứa nước mắt. Ông điều Vạn và Nga đã tất tả chạy ra đón chào vui vẻ. An buồn rầu, yên lặng đi vào trong nhà. Một cái rạp, dựng bằng tre, bương và nứa, mái lợp rơm, rộng gần che khắp cái sân gạch. An đưa mắt nhìn vòng một lượt những bức trướng và y môn treo kín ba mặt rạp, rồi thì thầm bảo vợ:

- Khổ quá! mợ giở giói ra làm gì thế này?

Nga cũng thì thầm đáp lại:

- Chú bắt làm đấy chứ.

Nga sợ chồng giận, đã bịa đặt ra câu ấy. Kỳ thực hôm An thi đậu, nàng đương ở chơi đồn điền Hạc. Được tin mừng, nàng vội về ngay nhà để bàn định với chú việc mở tiệc ăn khao. Từ ngày được An chiều chuộng làm theo ý muốn của nàng, Nga đã sinh ra nhút nhát, và như có ý sợ hãi chồng nữa. Có lẽ vì thế mà mấy hôm chồng thi, nàng nấn ná ở chơi với em gái, nói để nghỉ mát, nhưng thực ra chỉ cốt để khỏi phải ở bên cạnh chồng: Trong lúc bận việc thi, người ta dễ sinh ra gắt gỏng lắm. Nàng viết thư dặn An rằng hễ trúng tuyển thì gửi điện tín cho nàng biết.

Chợt nghĩ tới bức điện tín ấy, Nga vin ngay lấy để đánh trống lảng:

- Em nhận được giây thép của anh, nhưng không kịp dừng lại Hà Nội để mừng anh, vì nghe tin thằng Giao mệt nặng.

An rời rạc hỏi:

- Thế à? Vậy nay nó khỏi hẳn rồi chứ?

- Khỏi hẳn rồi.

- Phiền quá!

- Nó khỏi hẳn rồi, việc gì mà anh còn phiền nữa?

An nhăn nhó:

- Không, tôi nói việc dựng rạp, việc ăn khao kia.

Ông điều Vạn thoáng nghe thấy lời phàn nàn của cháu, liền nói:

- Không, bận gì đến anh hết. Anh cứ để mặc tôi với chị ấy làm. Ngày mai mời làng. Chỉ cần anh ra chào một câu là xong.

Ông Điều cười lớn nói tiếp:

- Có biết chào làng ra sao không? Thôi các ông tây học thì còn biết cái gì!... Chỉ biết có một việc học với thi. Vậy chào thế này này: Tôi nhờ tổ ấm đã thi đỗ tri huyện, nói đỗ tri huyện, chứ đừng nói đại học đại hiệc, người ta chẳng biết gì đâu, nghe chưa? - Vậy có chén rượu mời làng chứng kiến cho, thì tôi được cảm ơn lắm. Nói cảm ơn thôi, chứ đừng nói đội ơn. Mình sắp ăn tiên chỉ nay mai, nhất làng đấy chẳng cần phải nhún nhường quá.

An nghe chối cả tai chỉ chực vào buồng nằm nghỉ để mặc chú với vợ muốn làm gì thì làm. Nhưng ông Điều còn giữ lại khoe khoang:

- Anh tính tôi cũng mới lắm chứ. Thời buổi nào phải theo kỷ cương ấy, đây này anh coi.

Ông ta đưa cho An xem tập thiệp mời, màu hồng, có in đè lên một chữ hán, chữ "Phúc" kim nhũ, mấy dòng sau này: "Vâng lệnh thúc phụ, tôi xin trân trọng kính mời ngài đúng ngày... vào hồi... giờ đến tệ xá xơi

chén rượu nhạt để mừng cho tôi mới trúng tuyển kỳ thi tri huyện năm nay".

An mỉm cười thầm nghĩ: "Phải cháu hiểu, chú chỉ mới ở mấy chữ "vâng lệnh thúc phụ". Rồi chàng xin phép vào phòng. Nhưng chỉ năm phút sau, chàng đã phải ra tiếp những người đến mừng, nào người trong họ, nào người trong xóm, trong làng. Tiếng pháo nổ đinh tai, xác pháo đỏ rải khắp sân, khói thuốc pháo khét lẹt bay từ rạp vào đầy nhà.

Đêm hôm ấy, chờ khi công việc dọn dẹp đã yên, An lại đem câu chuyện ăn khao ra kỳ kèo vợ:

- Sao mợ không biết can ngăn chú để chú giở giói ra như thế?

Nga bực mình gắt lại:

- Thì cậu cứ để mặc chú có hơn không? Đã không chịu một tí gì mệt nhọc đến thân, thế mà lúc người ta lo công việc cho lại còn lôi thôi!

An tức uất, ngồi lặng thinh. Nga được thể nói tiếp:

- Cậu phải biết, mình đỗ đạt đến bằng gì đi nữa mà không về làng khao vọng, người ta cũng chẳng coi vào đâu.

- Tôi cần gì người ta coi vào đâu?

- Cậu không cần? Chỉ biết nói cho sướng cái mồm! Cậu không cần, nhưng chú cần, nhưng tôi cần!

Cậu tính chú ăn cỗ khao vọng của người ta bao nhiêu, bây giờ chẳng nhẽ giơ mặt ra đấy không trả người ta? Với lại được quyền khao vọng thì sao không khao vọng?

- Hừ! Khao vọng!

An cười chua chát nói tiếp:

- Vậy mợ đi mà sửa soạn việc khao vọng của mợ, để tôi được yên thân ngủ một giấc.

*
* *

Sau ba hôm ăn uống bề bộn, om sòm.

Nga nằm gục ngủ thiếp trên đường kỷ giữa lúc nàng đương trông coi người nhà thu dọn bát đĩa đem đi trả. Trong những bữa tiệc mời hàng trăm người thì ở thôn quê chẳng có ai có đủ sẵn sàng các thức, nên bàn ghế, đĩa bát, mâm nồi đều phải thuê mượn khắp các nhà.

An ở buồng bên đi ra đứng dừng lại ngắm vợ, rồi mỉm cười nói:

- Đảm đang lắm!

Câu khen mỉa mai, bọn người nhà lại tưởng là lời trách móc. Một người đáp:

- Bẩm quan lớn, bà lớn con vất vả luôn mấy hôm nay nên mệt quá.

Nghe tiếng quan lớn, bà lớn, An khó chịu vội bước ra sân. Cái rạp không bàn ghế và không còn trang hoàng y môn, trướng, đối nữa, trông như cái nhà trạm dựng trên mả. Những cột bương, những cót và phên liếp giơ ra, nhây nhớp đất bùn cùng vôi ăn trầu và đủ các thứ bẩn mà các ông kỳ mục đã tiện tay bôi vào.

An nhăn mặt đứng ngắm, lấy làm ghê tởm, nhất mùi thịt bò, thịt trâu hoi khét lại vẫn còn phảng phất xông lên mũi chàng. Chàng lẩm bẩm: "Phải tìm cách phối Hà Nội ngay mới được. ở nhà mãi, mình đến hoá điên mất!".

Chàng loay hoay tìm cớ để nói dối đi Hà Nội. Và chàng mỉm cười nghĩ đến Xuyến, người đầu tiên đã cùng chàng "ăn mừng, ăn khao" sự đắc thắng của chàng. Sau mấy ngày phiền phức, với những tục lệ quê mùa, chàng cảm thấy lòng yêu cái đời phóng đãng càng tăng. Chàng muốn đi ngay để hưởng lạc thú với tình nhân: "Chứ ở đây để luôn luôn ngẫm nghĩ, và nghe bàn tới tương lai thì mình cũng đến chết mất thôi".

Một tiếng hắng giọng của ông Điều như đáp lại ý nghĩ của chàng. Chàng vội quay lại.

- Chưa cho dỡ rạp à, anh Huyện?

An cố giữ cái cau mày:

- Thưa chú, chưa.

- Chị Huyện đâu?

- Thưa chú, nhà cháu kia, để cháu gọi.

An vào trong nhà đánh thức vợ dậy, cốt để vợ tiếp chuyện chú, cho mình thoát nạn. Nhưng ông Điều gọi:

- Anh Huyện, để cho chị ấy nghỉ, ra đây tôi nói câu chuyện cần.

Nga đã chạy vội ra đon đả chào hỏi chú, rồi mời chú vào phòng khách.

- Chị chưa cho hạ rạp?

- Thưa chú, cháu định mai mồng tám tốt ngày cháu mới hạ.

An đi lên bật cười, nói riễu:

- Mợ đến kiêng kỹ. Dựng rạp chọn ngày tốt cũng đã quá lắm rồi. Hạ rạp mà cũng kén ngày thì thực mợ lạ lùng hơn sự lạ lùng.

Ông Điều vẫn thích phản đối An, nhất lại phản đối chàng để về cánh với cháu dâu mà ông rất vì nể:

- Chị ấy cẩn thận thế là phải chứ. Tắm, gội, việc tầm thường như thế, người ta còn chọn ngày, nữa là hạ rạp, nhất là việc hạ rạp này lại vận vào việc xuất chính nay mai của anh.

- Hừ! vận nào!

- Chứ không à?

Nga đưa mắt ra hiệu bảo chồng không nên cãi lý với chú, rồi gọi người nhà bảo pha nước. Ông Điều đánh diêm định châm điếu hút thuốc nhưng thấy Nga trở vào, ông lại quay ra hỏi chuyện cho kỳ cái diêm cháy gần hết, ông phải vội vứt xuống đất đánh cái khác.

- Chị nên sắm lấy cái đèn hoa kỳ cho đỡ tốn diêm.

An quay đi mỉm cười. Chàng lấy làm lạ rằng tiêu hàng trăm, ông chú không tiếc, mà chỉ trông thấy những sự tổn phí nhỏ nhặt.

- Chị mua ngay lấy một cái đèn hoa kỳ, bằng sắt tây chứ đừng mua bằng thuỷ tinh, nhà có trẻ nó đánh vỡ.

Ông Điều vừa nói vừa hút, thành thử cái diêm nào cũng chỉ được đến nửa hơi kéo dở, và ông phải đánh đến cái thứ năm mới hút xong điếu thuốc.

- Chị đã tính sổ chưa?

- Thưa chú chưa.

- Chắc cũng đến dăm trăm đấy nhỉ? Những bên tôi, tiếp khách riêng ở thiên hạ về chơi cũng đã tốn gần trăm rồi.

An mỉm cười:

- Chú để rồi chúng cháu hoàn lại chú số tiền đó.

Ông Điều trố mắt sau đôi mục kính:

- Hoàn lại! Anh làm như việc riêng của anh, tôi không có dính dáng gì đến. Anh phải biết, nếu anh nghèo không có tiền khao vọng, thì tôi cũng bỏ tiền ra cho anh khao vọng chứ. Mà tôi không có tiền thì tôi bán ruộng bán vườn của tôi đi, đã sao?

An vẫn mỉm cười:

- Của chú?

Nga ngồi bên, sợ An lại vô phép cãi lý với chú, liền hỏi phá ngang:

- Thưa chú, thế là công việc thanh thoả. Thực may có chú giúp đấy, chứ những như chúng cháu thì chả biết xoay xở ra sao.

Ông Điều yên lặng vê thuốc bỏ vào điếu, cặp mắt suy nghĩ. Rồi tay cầm bao diêm, tay uốn cái xe mềm xuống:

- Tức thật, anh chị ạ.

An thở phào khói thuốc lá hỏi lại:

- Chứ tức điều gì, thưa chú?

- Hai đêm nay tôi mất ngủ vì điều này. Anh có thấy không, hôm mời làng, anh có thấy mâm cỗ bày cao nhất mà không ai ngồi ăn không?

- Có, cháu có thấy. Hôm ấy, cháu định mời mấy ông vào ngồi, nhưng chú xua tay.

Ông Điều thở dài:

- Mời sao được! Đó là mâm tiên chỉ. Dù tiên chỉ không đến cũng không ai được ngồi.

- Hay nhỉ?

- Rồi chờ làng an toạ mới bưng đến biếu tận nhà ông tiên chỉ.

- Thưa chú, vì sao ông tiên chỉ lại không đến dự tiệc, để phải biếu chác tần phiền thế?

- Vì hắn ta đương đi làm việc. Lão Luyện họ Hoàng đấy mà, cháu không biết à? Hiện hắn làm tham tá Lục lộ. Nói tham tá cho nó sang, chứ thực ra chỉ là cán sự, cán siếc gì đó thôi.

- Thưa chú, người ta đi tìm việc xa thì đến sao được mà chú tức.

Ông Điều ngắt hơi thuốc đương kéo dở:

- Nhưng mà vẫn tức, trông thấy mâm cỗ tiên chỉ...

An mỉm cười:

- Mâm cỗ tiên chỉ ruồi bâu!

- Trông thấy mâm cỗ tiên chỉ vào tay người khác thì không tức sao được? Đáng lẽ mâm cỗ ấy phải vào họ nhà mình, vì nay anh đã đỗ tri huyện. Cán sự thì to bằng tri huyện thế nào được! Hôm kia, khi ăn uống ở đây xong, chú mời ông chánh cựu, ông lý Rao, ông cửu

Trường, với mấy ông trong hội đồng sang bên chú xơi thuốc phiện, rồi mới gợi đến câu chuyện tiên chỉ, thì ai cũng bảo thế, bảo phần tiên chỉ phải vào tay anh mới thích đáng. ấy chú mới khao mào thế, để hôm nào ra họp việc làng, chú sẽ đứng lên hỏi làng một câu.

- Chú hỏi làng câu gì?

An nghe câu chuyện tranh giành ngôi thứ cũng hay hay, nên muốn gợi mãi ra.

- Chú chỉ nói thế này - nói có điển tích, chứ chẳng nói liều - chú chỉ nói thế này: Thưa làng, làng ta là một làng văn vật, thời xưa các cụ ta khoa bảng rất nhiều. Nên thời ấy phi chân khoa mục không ăn nổi phần tiên chỉ làng ta. Đến thời chúng ta, chúng ta cố noi theo tiền nhân. Nhưng triều đình bỏ khoa thi mất rồi, ta biết sao. Nhưng tôi thiết tưởng bỏ khoa thi trường Nam thì nay đã có khoa thi trường Tây. Ta hãy coi: người ta cũng đỗ ông tú ông cử tây rồi xuất chính như ngày xưa đấy...

An bật cười:

- Nếu chú nói thế thì người ta biết ngay là chú ám chỉ cháu mất.

Ông Điều cũng cười:

- Thì cố nhiên. Chú chỉ cốt để người ta hiểu thế... Thế rồi chú đòi ngôi tiên chỉ về cho cháu, về cho họ Phạm ta.

- Nhỡ người ta không nghe?

- Không nghe thế nào được. Nói phải, nói hợp lý thì ai mà không nghe?

- Nhưng cứ thí dụ người ta không nghe.

- Đến nước ấy thì mình kiện. Chứ khi nào chịu.

An kinh hoảng:

- Kiện? Kiện tranh ngôi thứ? Làm thế, thiên hạ người ta cười chết! Cái gì, chứ cái ấy thì cháu xin chú tha cho.

Ông điều Vạn thở dài, tháo mục kinh ra lau, rồi lại đeo lên mắt nhìn An.

- Anh cứ giữ cái nước lép vế thì thế nào anh cũng bị người ta bắt nạt. Sao lại thế được? Ngôi tiên chỉ của mình sao lại để người khác, họ khác người ta chiếm mất được? Anh cứ để mặc tôi xoay với họ.

- Nếu chú mà không nghe cháu, thì cháu sẽ thân ra đình cháu nhường ngôi tiên chỉ.

Nga đứng dậy, vẻ bực tức lộ ra mặt:

- Người đâu mà nhút nhát thế!

An quay lại phía vợ, gắt:

- Mặc kệ thây tôi, không việc gì đến mợ. Tranh nhau ngôi thứ để người ta đăng lên nhật trình nhé?

Ông Điều thản nhiên đáp:

- Việc gì phải tranh. Mình là tiên chỉ, chứ nào có tranh giành với ai, mà ai tranh giành nổi với mình!

Nhưng làm tiên chỉ thì được cái gì? Được lợi lộc gì?

- Thì được cái làm tiên chỉ, được làm người thứ nhất trong một làng, cũng như ông vua trong một nước.

An yên lặng chống tay vào cằm, ngồi hút thuốc lá. Chàng nhận thấy ý muốn thông thường của người đời. Đến ngay chàng, kỳ thi ra cũng như các kỳ thi lên lớp, chàng vẫn cố trúng số đầu. Trúng số đầu để làm gì, há chẳng phải để được đứng trên cả mọi người. Và chàng lại nhớ đến câu nói của César khi qua một cái làng nhỏ: "Làm người thứ nhất trong làng này ta cho còn sướng hơn làm người thứ hai ở La Mã". Thì ra cái thú làm tiên chỉ bao giờ cũng thế, ở đâu cũng thế, ở trường hợp nào cũng thế.

Ông Điều đã hút đến hết điếu thuốc thứ năm. Ông cuốn tròn bàn tay để vào miệng, thở phụt mạnh một luồng khói nhạt rồi uống hăm một chén chè tầu.

- Anh còn trẻ tuổi không biết gì đến việc hương đảng, chứ tức lắm kia. .. Họ Hoàng từ xưa có khoa mục, khoa miếc gì đâu, thế mà nay nó chễm chệ ngồi ăn tiên chỉ. Còn họ nhà ta thì ngày xưa thời nào chả có ít ra là một ông cử, thế mà ngày nay anh lại khoa bảng xuất thân... Để thế nào ngôi tiên chỉ vào tay người khác được... Nếu anh không kiện, thì tôi kiện, danh dự là danh dự cả họ, tôi có quyền kiện.

An đấu dịu:

- Nhưng cháu thiết tưởng dẫu sao cũng chưa cần phải kiện. Hay thế này, chú ạ. Chú đừng gợi câu chuyện ngôi thứ ra vội. Chờ cháu xuất chính đã. Lúc bấy giờ có lẽ chẳng ai tranh giành với mình được nữa. Chứ nay, người ta có thể lấy có mình chưa có chức tước gì...

Ông Điều ngẫm nghĩ:

- Thôi thế cũng được. Nhưng cứ kể đáng lý ra thì ngay bây giờ ngôi tiên chỉ đã phải về tay anh rồi.

Ông hậm hực như mắng ai:

- Hừ! họ lại làm bộ... Mâm cỗ tiên chỉ!

Và đứng dậy nói:

- Thôi, tôi về. à, anh đã đệ đơn xin xuất chính rồi đấy chứ?

An vớ ngay được cái cớ đi Hà Nội:

- Thưa chú chưa. Vậy mai cháu xin đi.

- Ừ, mai anh đi nhé? Chết chửa, sao lại chưa đệ đơn xin xuất chính?

Ông Điều vừa đi vừa lẩm bẩm: "Chưa đệ đơn xin xuất chính!".

Xe tô tô của Viết từ từ dừng lại ở trước một ngôi nhà gác. Theo thói quen, tài xế ấn còi điện. Tức thì một người ở trong nhà mở cửa chạy ra.

- Lạy quan lớn ạ.

Viết thân mật:

- Sùng đấy à? Bà có nhà không?

Sùng mỉm cười như hiểu thấu nghĩa ẩn của câu hỏi:

- Bẩm quan lớn, bà con có nhà. Nhưng...

Viết lo lắng:

- Nhưng sao?

- Bẩm, nhưng ông con đi vắng.

Viết vờ thất vọng:

- Thế à?... Thế thì hơi phiền nhỉ!... Nhưng anh cứ vào bẩm bà rằng có tôi đến chơi.

- Bà con kia rồi.

Thực vậy, bà chủ nhà nghe tiếng còi ô tô quen đã ra cửa đứng đón tiếp.

- Kìa quan huyện, mời quan lớn vào chơi... Nhà tôi sắp về đấy ạ.

Viết vội mở cửa xe bước xuống:

- Lạy bà ạ.

- Không dám, lạy quan lớn.

Người đàn bà vào trạc hăm nhăm tuổi, thân thể nhỏ nhắn, mặt trái xoan, đánh phấn rất khéo. Cách trang sức có vẻ sơ sài, nhưng kỳ thực rất công phu và

tỏ ra rằng nàng là một tay ăn chơi thành thạo. Cái áo dài màu hồng may thắt và chẽn làm nổi bộ ngực nở nang, và đôi cánh tay tròn trĩnh. Cái vòng huyền rất ăn với màu da trắng và hình búp măng của năm ngón tay mũm mĩm, cũng như đôi dép Nhật với bộ quai nhung đen, với cái bông đỏ thắm làm tăng vẻ mịn của đôi bàn chân thoa phấn. Hình như biết có khách đến chơi, nàng đã sửa soạn từ lâu để chờ.

Nàng nhếch một nụ cười để lộ hai hàm răng nhỏ trắng. Cặp mắt long lanh, quầng bôi chì và đôi lông mi vòng bán nguyệt kẻ dài ra tận thái dương cùng hoạt động cười theo.

Viết theo nàng vào phòng khách.

- Mời quan lớn ngồi chơi. Bà lớn vẫn được mạnh?

- Cảm ơn bà hỏi thăm, nhà tôi vẫn mạnh.

- Quan lớn ngồi chơi, tôi xin phép đi thay quần áo.

Nàng nói câu ấy rất tự nhiên tuy có anh người nhà đứng gần đó. Rồi khoan thai, uyển chuyển nàng đi vào buồng bên, khép cánh cửa lại.

Sùng bưng chén nước đặt lên cái bàn lục lăng thấp làm bằng gỗ lát hoa nạm gỗ trắc, trên phủ ngang cái khăn ren trắng, rồi khoanh tay đứng hầu. Viết vơ vẩn nhìn những ghế bành thấp, tò mò ngắm những bức

tường vẽ hoa rối, cái giá kiểu Nhật Bản, các từng bày nhan nhản những bát, những lọ, những choé tàu men xanh và men ngũ sắc.

Bỗng chàng quay lại bảo Sùng:

- Anh đi mua hộ tôi một gói thuốc lá.

Chàng mở ví lấy ra tờ giấy bạc một đồng đưa cho anh người nhà và mỉm cười nói tiếp:.

- Còn thừa anh giữ lấy mà tiêu.

Cái mỉm cười chừng là cách nói lóng, vì Sùng cũng mỉm cười đáp lại:

- Bẩm quan lớn, nhân tiện con đi tìm ông con, quan lớn làm ơn đóng hộ con cái cửa. Bà con có gọi thì quan lớn nói giùm cho.

- Được, anh cứ đi.

Khi đã khoá cửa ra đường, Viết vội vàng đến buồng bên se sẽ vén màn ren đứng nhìn. Trước cái bàn con có gương đứng và bên cái giường Hồng kông đồng sáng loáng màn kéo giạt về một phía, bà chủ nhà mặc bộ quần áo ngủ lụa đương ngồi sửa lại nhan sắc. Viết âu yếm gọi:

- Thoa! Em Thoa!

Người đàn bà đứng phắt dậy, chạy lại vòng hai tay lên cổ Viết níu đầu xuống mà hôn lấy hôn để, rồi nũng nịu:

- Sao chủ nhật trước anh không lên với em?

Viết bế người yêu đặt lên cái ghế xích đu:

- Anh bận phải đi khám cái án mạng... Đây anh đền.

Vừa nói Viết vừa nồng nàn hôn môi người yêu.

Thoa đá đưa chân cho ghế dập dình, mắt lim dim rất lẳng:

- Đền có thế thôi à?

- Còn nữa chứ.

Viết lấy ở túi ra một cái hộp con đưa cho Thoa:

- Anh làm quà.

- Cái gì thế, anh?

- Một thứ quà mọn.

Thoa vội vàng mở hộp ra, rồi vui sướng kêu:

- Nhẫn kim cương!

Nàng vứt cái nhẫn lên giường, rồi kéo đầu tình nhân xuống mà hôn để tỏ lòng cám ơn.

Bỗng có tiếng gọi ở cửa buồng:

- Mợ ơi!

Thoa giật mình, đẩy Viết ra, đứng dậy. Một đứa con gái chừng năm tuổi chạy vào. Thoa thở dài, rồi quắc mắt mắng:

- Đồ khốn nạn! Con chết tiệt! Làm cho người ta hết hồn.

Nàng giơ thẳng tay tát cho đứa bé một cái thật mạnh, khiến nó khóc oà lên. Viết cúi xuống ẵm nó đi ra phòng khách.

Ở lại một mình, Thoa lại ra ngồi trước gương bàn trang sức để sửa lại vành tóc vấn trần mà Viết đã làm xổ và chữa lại cặp môi mà trong lúc nồng nàn hôn tình nhân, nàng đã làm phai nhạt mất màu son. Đoạn, nàng ra đứng soi trước gương tủ quần áo. Bộ pi-ja-ma lụa thướt tha in vào thịt mũm mĩm và đường cổ viền đen làm nổi bật bộ ngực trắng bông. Thoa mỉm một nụ cười khoái lạc, rồi cầm cái nhẫn của tình nhân vừa tặng ướm vào các ngón bàn tay trái. Đeo vừa khít ngón giữa, nàng giơ bàn tay, ngắm nghía, cười sung sướng:

"Từ ngày lấy chồng đến giờ, lần đầu mình được đeo nhẫn kim cương đây... Hừ! Thằng chồng, không bao giờ nó nghĩ đến mình!"

Và Thoa nhớ ôn lại cả thời kỳ vãng.

Thoa là con một ông hàn rất giàu và rất hào phóng, trái ngược với phần nhiều ông hàn khác vừa keo, vừa bẩn, chỉ biết một việc chôn của, tậu ruộng, mua phẩm hàm cho mình và cho các con mình. Vì thế, Thoa lớn lên giữa sự phú quí, giữa những xa hoa, những yến tiệc đầy quan khách của một gia đình trưởng giả. Và nàng mơ mộng rất nhiều thứ viển vông.

Năm mười tám, nàng về làm dâu một nhà quan hám cha nàng giàu mà hỏi nàng cho con. Ba năm sau nàng đi theo chồng: San, chồng nàng, vừa được bổ thư ký ở một tỉnh kia.

Sau bảy năm, nàng sinh hạ bốn con: hai trai, hai gái, và vẫn cố miễn cưỡng sống với cái gia đình bất mãn ý. Xưa kia nàng chỉ ao ước có một tấm chồng tri huyện. Cái chức bà Phán của nàng, tuy là bà Phán đầu toà, thực đã chẳng làm cho nàng được thoả chí bình sinh. Vì thế, nàng chẳng yêu gì chồng, cũng chẳng yêu gì con. Và nếu một trong những ông huyện trẻ thường đến chơi nhà nàng thuận tình hay hiểu cái mỉm cười nhiều ý nghĩa của nàng thì nàng đã quả quyết lừa dối người chồng thật thà yếu đuối kia rồi. Nhưng họ có hiểu gì đâu, tuy trong những bàn tổ tôm họ cũng biết nói những câu cợt nhả với nàng và một đôi khi đụng chạm vào tay nàng, vào đùi nàng. Thế thôi.

"Rõ đồ ngốc! làm thằng đàn ông mà chẳng ra hồn thằng đàn ông!". Đó là câu nàng thường tức tối nhủ thầm sau những buổi gặp gỡ mà nàng đã gợi tình một cách vô công hiệu. Kể cũng đáng tức thật! Ai lại một lần nàng đem câu "một đêm quân tử nằm kề, còn hơn thằng ngốc vỗ về quanh năm" ra hỏi nghĩa một ông huyện trẻ tuổi, đẹp trai, có duyên, khoẻ mạnh, mà ông ta chẳng tìm được lời đáp lại, chỉ ửng đỏ hai má lên

thôi. Thế thì phỏng nàng không bực mình sao được. Hôm ấy, đêm khuya, nằm suy nghĩ, Thoa càng cảm thấy nàng khinh chồng và khinh lây hết cả bọn đàn ông.

Giữa thời ấy, Viết hiện ra.

Viết hiện ra với một tấm thân vạm vỡ, với hai cánh tay mà người ta có thể đoán biết ôm ghì mạnh lắm, với gương mặt rắn rỏi, quả quyết nhưng không phải không có duyên.

Sự gặp gỡ thực sự là một sự tình cờ, gần như một sự thiên định. Hồi ấy ông Công sứ có một người bồi được chủ tin yêu nên hay lộng quyền, thường về các phủ, huyện hạch sách thứ nọ thứ kia. Một lần hắn về huyện Viết đòi mua ngay cho một trăm trứng gà tươi để dâng lên quan. Viết cáu vì cái giọng hách dịch của hắn, liền đến trình việc ấy với ông Công sứ. Tức thì ông này đuổi người bồi, và sức cho các phủ, huyện từ đó không được mua một thức gì biếu ông, vì ông không cho phép bồi bếp của ông quấy nhiễu phủ, huyện như thế bao giờ.

Viết nghĩ thầm lấy làm thích chí rằng đã cho anh bồi kia một bài học hay. Nhưng mấy hôm sau chàng gặp San, thì sự đắc chí của chàng đã đổi ra sự lo lắng, sợ hãi. San bảo cho chàng biết rằng chàng cư xử hơi vụng. Vì đành rằng ông Công sứ không dung túng người nhà làm xằng, nhưng đem câu chuyện không hay

ấy nói ở trước mặt những người thư ký thì hẳn là ông ta phải lấy làm ngượng. Viết hỏi gặng mãi, San mới chịu bảo thật cho chàng biết rằng ông Công sứ có phàn nàn điều ấy.

Trong một tuần lễ, Viết mất ăn mất ngủ vì câu chuyện mua trứng. Sau chàng tìm ra một kế: là nhờ ngay San nói khéo hộ với ông Công sứ. Chàng nghĩ thầm: "Hắn được ông Công sứ phàn nàn một việc tầm thường như thế thì chắc hắn thân với ông ta lắm, và chắc hẳn có nhiều lúc hai người tiếng nhỏ tiếng to với nhau về điều này điều khác. Hắn chỉ để cho mình một câu hay là mình khá thôi. Vô phúc bị hắn dèm pha!".

Thế là ngay tối thứ bảy ấy, Viết cho ô-tô lên tỉnh mời quan lớn Phán và bà lớn Phán đầu toà về huyện lỵ đánh tổ tôm. Và tuần lễ sau, chàng đã trở nên tình nhân của Thoa. Chàng mỉm cười tự nhủ: "Muốn thân với San, chả còn cách gì hơn là được vợ San yêu dấu, bênh vực".

Từ đó, mỗi lần lên tỉnh, Viết không đến nhà thông phiên nữa. Thế nào ông Phán bà Phán cũng cố giữ chàng nghỉ lại cho bằng được.

Dưới ánh sáng xanh của ngọn đèn măng-sông, cuộc tổ tôm đã kéo dài quá một giờ sáng, ông phán San vừa ngáp, vừa uể oải hỏi trống không:

- Hết hội này liệu nghỉ thôi chứ?

Thống, ông chủ giây thép, người thua nhiều nhất, hỏi lại:

- Mấy giờ rồi?

Ngồi vắt vẻo ở góc sập, một chân mỏi mệt chống lên cạnh ghế của Viết, Thoa kéo ống tay áo lên nhìn cái đồng hồ nhỏ xíu, lấp lánh kim cương, rồi mỉm một nụ cười kín đáo liếc tình nhân:

- Một giờ rưỡi.

- Ồ! Mới một giờ, còn sớm chán!

Loắt choắt lọt hẳn trong cái ghế bành rộng, hai bàn chân để lên sập, y sĩ Tòng lại giở khoa nói bông ra, cái món chàng sở trường và được nhiều người ưa chuộng trong các bàn tổ tôm:

- Thưa cụ, có lẽ chỉ sớm đối với cái ngày mới bắt đầu.

Câu pha trò không làm cho một ai cười, vì nó tối nghĩa quá, khiến mọi người còn phải suy nghĩ tìm hiểu. Ý chừng Tòng cũng biết thế nên nói tiếp ngay:

- Vì, thưa cụ, một giờ là một giờ sáng ngày chủ nhật đấy ạ, chúng ta đã chơi hết ngày thứ bảy rồi. Vậy một giờ nghĩa là giờ thứ nhất hôm chủ nhật thì hẳn phải sớm.

Tiếng cười lẻ tẻ, rời rạc, buồn ngủ. Viết đứng dậy với cái hộp tre ngà đếm tiền hội, rồi nghiễm nhiên gấp năm đồng bỏ ra chiếu:

- Ván này ai ù gì cũng chỉ có hai đồng thôi đấy nhé!

Ông phủ Duyên, giọng hơi gắt:

- Chậc! thế thì bỏ ván này đi có hay không?

Chủ nhà cúi xuống vứt ngay tập giấy bạc vào hộp:

- Chết, sao các quan cho chúng nó nhiều thế? Đánh đi vài ván nữa đã.

Viết định cãi lại thì Tòng đã hạ ù, và gật gù xướng:

- Suông tình?

Thoa nhoẻn một nụ cười đĩ, hỏi lại:

- Suông tình?

- Vâng, thưa bà tôi ù thì chỉ toàn xuông tình.

Thoa nhìn Viết, lim dim một mắt:

- Giá chúng mình ù thì chả suông tình tí nào nhỉ?

San vui vẻ nói:

- Thôi, tôi biết công ty đằng ấy rồi. Đỏ đâu mà đỏ thế! Ù ván nào cũng có gà.

- Gà lắm chứ, người ta đã có một chuồng gà sẵn, muốn thả ra lúc nào là có lúc ấy, phải không quan huyện?

Viết thản nhiên:

- Cũng có lúc không thả kịp.

Mọi người cười vang, nhưng thực ra ngoài cặp tình nhân, không ai hiểu câu nói đầy nghĩa bóng ấy.

Những ngôn ngữ cử chỉ của Thoa đáng lẽ phải khiến một người chồng ngờ vực, nhưng San nghe đã quen tai, nhìn đã quen mắt, đến nỗi không hề nghĩ tới những ý tứ lẳng lơ của nàng. Không một tư tưởng gì, dù trong sạch đến đâu mà nàng không xoay ra nói tục được, trước còn nói tục với một mình chồng, sau thành thói quen nói tục cả với bạn của chồng. San thường bảo nàng: "Giá mình sống vào thời xưa thì mình cũng đến làm những bài thơ tục tĩu như cô Xuân Hương"...

Câu chốt nhả của Thoa đã nhắc San nhớ tới những bữa cháo gà mà chàng rất thích, nhưng khi nào có khách đánh tổ tôm chàng mới được ăn. Vợ chàng chỉ hoang với tình nhân, hay với khách khứa mà thôi, còn đối với chồng con thì nàng rất nghiệt, chi về việc ăn tiêu trong nhà rất bủn xỉn. Chàng liền hỏi Thoa:

- Thế nào mình, ít ra mình cũng đã thả một con gà để nấu cháo rồi đấy chứ?

Ý thế!

Ông phủ Duyên và bọn chủ bưu điện cùng chau mày, khó chịu về lời văn pha trò dâm đãng của bọn kia. Nhưng Tòng vui thú cười ha hả:

- Vậy còn đợi gì mà chưa bưng lên cho chúng tôi xơi?

Thoa vừa gọi "mày" thì sau một tiếng dạ to, mâm cháo nóng bốc khói thơm đã đặt lên sập.

Tòng ăn xong xin về, nói còn phải đi khám lò lợn sớm (ở các tỉnh nhỏ, công việc của sở thú y có khi giao cho viên y sĩ trông coi tạm). Ông phủ Duyên cũng ra theo về liền để đến với người vợ lẽ mà ông thuê nhà cho ở trong một làng giáp tỉnh lị, vì vợ cả ông rất ghen và ông lại rất sợ vợ.

Viết chờ Thống về nốt để nói câu chuyện riêng với San, nhưng ông chủ bưu điện cứ dềnh dàng mãi, vì ông thua tổ tôm gần trăm bạc, nên tiếc của không quả quyết đứng dậy được. Sau ông ta vơ vẩn hỏi San:

- Đi ngủ thôi à?

- Hơn một giờ rưỡi rồi, chả ngủ còn làm gì?

- Tưởng đánh mấy ván tài bàn đã!

- Thôi, xin lỗi cụ, tôi mệt quá. Mà sáng mai lại có "tua xe vít".

Ngẫu nhiên hai cặp mắt của đôi tình nhân gặp nhau. Chúng như vừa cùng chợt có một ý nghĩ. Thoa dịu dàng bảo chồng:

- Hay mình chiều cụ chủ một tí, đánh mươi ván tài bàn rồi hãy đi ngủ cũng được chứ gì.

San cau có:

- Nhưng tôi mệt lắm.

Thoa vờ gắt:

- Ừ thì đi ngủ đi! Lên gác mà ngủ đi, để tôi ngồi tiếp tài bàn cụ chủ.

San thẳng thắn cười đứng dậy:

- Đấy thì mình tiếp tài bàn cụ chủ!

Thoa quay ra hỏi tình nhân:

- Còn quan huyện, liệu có thức được nữa không?

Viết mỉm cười:

- Được lắm chứ. Thức đến sáng cũng được.

- Vậy chia công ty, nhé?

Chân tổ tôm được bảy mươi nhăm đồng, Viết giữ phần mình ba mươi nhăm đồng, và đưa cho Thoa bốn chục.

San mời Viết ngủ ở phòng bên, cái phòng riêng để Thoa và San nghỉ trưa. (Mỗi lần nhà có khách thì đó là phòng khách. Vả trừ Viết ra, cũng có ít khi khách ngủ đêm). Rồi chàng lên gác để mặc ba người xoay nhau trong cuộc đỏ đen.

Từ đó, tiếng cười nở như gạo rang. Cặp tình nhân chỉ nghĩ tìm những câu ý tứ để nói với nhau. Viết chẳng thiết gì được, nhường Thoa từng cái phỗng, từng cây bài ăn tốt. Vả chàng chỉ muốn chóng thua chỗ tiền

được tổ tôm để đi ngủ. Quả một giờ sau, số tiền ấy hết, và chàng tống nổi ông chủ bưu điện về nhà: ông ta vui mừng vì đã gỡ được ba chục bạc.

Tám giờ sáng hôm sau, Viết rửa mặt vội vàng, rồi hấp tấp mặc áo, đi giầy để ra toà sứ, vì hôm ấy là ngày hội thương đầu tháng. Trước kia, hội thương vẫn nhằm vào ngày thứ ba, nhưng ông Công sứ lấy cớ rằng ngày ấy là một ngày làm việc, các công Phủ, ông Huyện lên tỉnh không tiện, nên đã đổi sang ngày chủ nhật.

Ngồi trong ô-tô, trên con đường tới toà sứ, Viết áy náy lo ngại nghĩ đến những lời đối đáp với quan Công sứ. Sau một đêm thức khuya cờ bạc và ân ái với tình nhân, chàng cảm thấy tâm hồn chán nản, và nhất là thân thể mỏi mệt. Chàng chỉ sợ sẽ ngồi ngáp trước mặt ông Công sứ.

Chàng vẫn biết được quan thầy quí mến, và bênh vực, nhất là từ khi có phán San làm tay trong, luôn luôn nói tốt cho mình. Nhưng tình cảm của người Pháp bao giờ cũng ở trong giới hạn, điều ấy chàng không dám quên. Dù được họ yêu đến đâu, khi có lỗi, họ cũng không tha thứ dễ dàng như mình tưởng: Người bồi thân tín của ông công sứ mà Viết đã làm cho bị đuổi năm trước, đó là một chứng cớ hiển nhiên.

Ô-tô qua khách sạn. Viết bảo tài xế dừng lại, vào uống một cốc cà phê đặc nóng. Chàng thấy tinh thần tỉnh táo sáng suốt hơn lên.

Đến toà sứ. Bọn đồng liêu đã đông đủ đứng đợi ở sân, dưới rặng cây long não cao vút lá nhỏ bóng loáng chấp chới rung trong gió. Một người nói:

- Chỉ còn thiếu có bác.

- Cụ lớn Tuần đến chưa?

- Cụ vừa vào.

- Còn cụ Bố với cụ Chánh án?

- Cũng đến rồi.

Mọi người lũ lượt kéo nhau vào buồng giấy quan chánh, ai nấy trong trí đầy những mánh khoé để làm tỏ rạng cái tốt, cái hay của mình, và nếu gặp dịp, để giảm thế lực, hạ giá trị của kẻ khác.

Lúc qua hiên, Viết liếc nhìn một cái bảng danh sách treo ở tường, và không giấu nổi nụ cười tự phụ: tên chàng đứng đầu hàng. Đó là bảng kê số rượu bán trong từng hạt. Tên các viên phủ, huyện được liệt cao hay thấp là tuỳ theo số rượu hạt mình tiêu thụ nhiều hay ít.

Viết tấp tểnh mừng thầm sắp được quan chánh ngợi khen. Nhưng chàng kinh hãi xiết bao, khi vừa ngồi yên chỗ, thấy ông Công sứ trỏ ngay vào mặt mình và nghiêm nghị hỏi:

- Chủ nhật trước về Hà Nội chơi có thú không?

Viết hiểu ngay rằng chối quanh vô ích, liền đứng dậy xin lỗi, và nói vì có con theo học ở Hà Nội bị ốm, nên vội vàng về thăm mà không kịp xin phép.

Rồi bàn sang việc thu thuế, ông Công sứ nói:

- Khoá thuế năm nay, các ông làm việc đắc lực cả đấy, không ai để thiếu thốn chậm trễ hết. Nhưng tôi muốn sang năm, một vài ông bỏ cái thói cho vợ làm nghề đổi bạc đi. Không những cái nghề hàng xáo chẳng xứng đáng với một bà huyện một tý nào, mà chính phủ lại đã có luật cấm vợ các viên chức dự vào các việc buôn bán kiếm lợi.

Ông nói tiếp, cặp mắt sắc nhìn vào một viên tri huyện trẻ tuổi:

- Cố nhiên không được tham dự cả việc quan của chồng nữa.

Mọi người đều mỉm mỉm cười nịnh để tỏ rằng đã nếm câu khôi hài mặn mà của vị quan thầy thông minh. Trong hàng tỉnh, còn ai lạ cái tính thật thà của Trọng. Động có việc gì hơi khó khăn là chàng ta phải vấn kế đến vợ. Việc bầu cử này đáng lấy bao nhiêu, việc kiện cáo kia phải xử ra sao, nhất nhất Trọng đều bàn với vợ, và thường để vợ quyết đoán.

Viết đợi mãi không thấy ông Công sứ nói đến việc rượu. Vì thế, lúc ông hỏi ai có ý kiến gì hay thì đem ra bàn, chàng đứng ngay dậy thưa:

- Bẩm quan Công sứ, bẩm cụ lớn, về việc rượu, độ này các báo chí thường chỉ trích chúng tôi, nói chúng tôi bắt ép dân uống rượu. Nhưng thiết tưởng số rượu bán tăng lên, đó chỉ hiệu quả của sự bắt rượu lậu đắc lực mà thôi, chứ không phải vì chúng tôi đã ép dân uống rượu nhiều.

Biết rằng Viết tự gợi đến sự mẫn cán của mình, ông Công sứ mỉm cười khen:

- Ông tốt lắm, ông thường đứng đầu bảng tiêu thụ rượu. Điều ấy đủ tỏ rằng ông chăm chỉ bắt rượu lậu. Ông cứ làm hết bổn phận, báo chí họ nói mặc họ. Còn ai lạ gì bọn viết báo! Không có chuyện gì, họ bịa ra cho có cái mà viết, mà chỉ trích. Vả lại, tôi biết, nhiều kẻ lỗi thời ra làm báo, họ ghen ghét các ông nhiều lắm.

Lại một dịp để các viên phủ huyện thi nhau tìm bới ra đủ các tật xấu của làng báo.

Bỗng ông Công sứ hỏi Trọng một câu về một việc vừa xảy ra trong hạt chàng. Trọng vẫn có tính suy nghĩ chậm chạp trước khi trả lời. Thấy thế, một bạn đồng liêu nhắc liền:

- Kìa anh Trọng, cụ lớn hỏi?

Cho là Trọng không để ý đến lời mình nói, ông Công sứ mỉm cười mai mỉa:

- Ông ta mới ở cung trăng rơi xuống.

Không có việc gì đáng bàn nữa, ông Công sứ tuyên bố giải tán hội đồng.

Bọn phủ, huyện vui vẻ kéo nhau sang dinh cụ tuần, vì đã nhận lời đánh tổ tôm. Viết thoái thác cáo ốm. Chàng muốn tránh mặt người vợ lẽ của cụ tuần, vì mới hai tuần lễ trước, đông đủ mặt anh em đồng liêu, chàng bị người ta kiếm chuyện mắng cho mấy câu tàn tệ, để trả thù về một việc bầu bán. Môn hạ của nàng, dân hạt Viết cai trị, đã thất bại trong một cuộc tranh giành lý trưởng, và nàng qui cả tội lỗi lên đầu Viết. Vả lại, biết rằng San đương bận việc trong bàn giấy, Viết muốn đến tình tự với người yêu. Chàng cho thế còn thú hơn là đến phờ phỉnh nịnh hót một "cụ lớn vợ lẽ" rất khó tính mà lại chẳng còn trẻ đẹp bằng Thoa.

*
* *

Gần chín giờ tối, Viết mới về tới huyện. Mệt nhọc quá, chàng toan đi ngủ ngay, nhưng Phụng đưa cho chàng một bức thư và cau có gắt:

- Ngủ gì mà ngủ sớm thế? Hãy đọc thư của thầy mẹ đây này.

Viết ngáp dài, uể oải đáp:

- Thì một mợ đọc không đủ hay sao?... Việc gì còn phải tôi đọc nữa?

Phụng ném bức thư lên bàn:

- Lần nào cũng thế, cứ ở tỉnh về là y như người không hồn ấy thôi. Không biết con nào nó bắt mất vía thế?

Viết hơi chột dạ, đưa mắt nhìn vợ. Nhưng thấy Phụng vẫn thản nhiên, chàng cười nhạt nói đùa:

- Con nào, một trăm hai mươi con, chứ còn con nào?

Viết tưởng nói thế để tránh sự nghi hoặc của vợ, ngờ đâu chỉ làm cho nàng chú ý đến người đàn bà mà nàng biết có tính không đứng đắn:

- Lại tổ tôm ở nhà phán San, phải không?

Viết gật, nói khẽ:

- Ừ

- Phải, tôi biết, thoát sao được con mẹ phán San.

Viết vờ gắt:

- Chỉ bậy! Nhỡ đến tai bà ấy thì còn ra sao?

- Ra sao? Ra sao thì làm cái gì?

Viết ghé tai vợ thì thầm:

- Chết! mợ sẽ mồm chứ, người nhà chúng nó đứng cả ngoài hiên kia kìa! Mợ phải biết... việc dịch nốt lý lịch của mình kỳ thăng vừa rồi... mình chưa tạ ơn người ta đấy...

Phụng lẩm bẩm:

- Ơn!... Nốt cụ Tuần cho thế nào thì người ta dịch ra thế... Ơn với huệ gì!

Viết cười:

- Nói dễ nghe nhỉ! Cứ một chữ "cũng tốt" mà người ta bỏ đi cho chữ "cũng", cũng đủ khá, cũng đủ thăng!

Rồi chàng nói lảng, để xa hẳn câu chuyện người đàn bà:

- Mợ ạ, cụ Tuần này lạ quá, đến hay có cái thói quen dùng chữ "cũng" cũng tốt, cũng chăm, cũng thông minh. Có lẽ cụ không thạo tiếng An Nam, và không hiểu cái tai hại của chữ "cũng" cụ dùng sai, cụ dùng không phải chỗ.

Viết mỉm cười hỏi tiếp:

- Mợ có hiểu "cũng tốt" là thế nào không?

Phụng giọng cáu kỉnh:

- Cũng tốt là cũng tốt, chứ còn gì nữa?

- Không phải nhé. Cũng tốt nghĩa là "cũng tốt vậy thôi", hay "cũng tốt đấy". Vậy hẳn phải dịch sang chữ Pháp "assez bon". Đằng này ông San ông ấy bỏ phăng chữ "assez" đi.

Phụng đã chú ý đến câu chuyện:

- Nhưng hình như quan chánh đọc được quốc ngữ. Dịch sai thế liệu có việc gì không?

- Việc gì! Vì người Pháp thì hiểu sao được chữ "cũng". Đến cụ Tuần còn chả hiểu nữa là!... Nhưng bàn tán làm gì? Chỉ biết mình được thăng tri huyện hạng nhất đúng hạn, mà được thăng là nhờ cụ chánh, cái đó đã cố nhiên, nhưng cũng nhờ ơn ông phán San nhiều lắm.

- À, tháng nay đã được ăn lương hạng nhất chưa, nhỉ?

Viết cười:

- Hừ! nói lương lậu làm gì? Bất quá tăng mười đồng bạc chứ bao nhiêu... Hai năm cũng chả đủ... tạ ơn.

Sau một cái ngáp dài, Viết nói tiếp:

- Nhưng đi ngủ thôi, tôi mệt lắm.

- Cậu uống cà phê nhé?

- Chết, uống cà phê thì ngủ sao được?

- Thế cậu nhất định không xem thư của thầy đấy?

- Trong thư thầy nói gì thế, mợ?

- Thầy bảo về nhà chơi.

Viết vội kêu:

- Về nhà! Sáng nay quan chánh vừa cự tôi hay đi Hà Nội. Bây giờ lại xin phép nghỉ vài hôm thì có mà...

Ồ, chịu thôi, không thể về được đâu, mợ về một mình cũng được.

Thấy vợ yên lặng, vẻ mặt hờn giận. Viết bực tức, tỉnh hẳn ngủ:

- Về làm gì kia chứ?

Phụng dằn từng tiếng:

- Về làm gì! Đây này cậu nghe.

Rồi nàng mở thư ra đọc:

"Thế nào anh chị cũng về. Mẹ bảo làm một con bò, và vài con lợn mời bà con thân thuộc đến ăn. Thực chả bao giờ thầy mẹ vui mừng bằng lần này: Anh thì được thăng tri huyện hạng nhất, anh An thì đỗ thủ khoa kỳ thi đại học...".

Viết cười, ngắt lời vợ:

- Đỗ thủ khoa?

- Đấy cậu coi, thế nào cũng phải về... Không có vợ chồng thằng An nó hưởng hết cái tiệc mừng...

Viết lại cười:

- Hưởng hết?

- Chứ sao! Người làng đến mừng, người ta tưởng đó là tiệc mừng nó thi đậu... Mình phải về để tỏ cho người ta biết rằng đó là tiệc mừng mình thăng chức... Cậu phải biết, thầy mẹ cũng thiên lắm cơ. Đấy cậu

xem, khi nó chưa chịu đi học thì thầy mẹ chả coi nó ra cái gì. Thế mà từ khi nó xin được vào trường đại học thì thầy mẹ, nhất là mẹ yêu quí nó như hòn ngọc trên tay, một điều cậu Cử, hai điều cậu Huyện. Chẳng hiểu cử gì, huyện gì thế? Gọi thế mà không biết ngượng mồm.

Viết mắt hấp háy:

- Ừ, cử gì, huyện gì?

- Thì cũng tưng bốc nó lên như thế! Cậu thử ngẫm mà xem, từ ngày nó vào cao đẳng, thầy mẹ không quí trọng vợ chồng mình được như trước nữa... Mà mẹ thì bênh con Nga chầm chập... Chuyến này về rồi tôi sửa cho nó một mẻ cho cậu coi... Vậy thế nào cũng về, cậu nhé?

Viết đã nằm ngả trên gối xếp, mắt lim dim.

- Hử cậu?

Viết mở choàng mắt, hỏi:

- Cái gì kia, mợ?

Phụng cau có, bực tức:

- Thì cũng phải có lúc nói đến việc nhà, việc cửa chứ!... Tôi nghĩ mà tôi chán quá... Cậu không chịu nghĩ đến việc nhà thì rồi tan nát chẳng ra gì đâu... Chúng nó cười cổ mất thôi.

Viết buồn ngủ rũ, thở dài và gắt:

- Ai cưỡi cổ được ai?

- Đấy, rồi cậu xem, rồi thằng An nó cưỡi cổ cậu cho cậu xem. Thì nó có coi cậu ra gì đâu! Toàn nói xách mé, chẳng thưa gửi gì hết. Cậu còn nhớ ngày tết năm ngoái về dâng tuổi thầy mẹ không? Thầy mẹ mời uống rượu ngọt, vợ chồng nó chỉ nâng cốc xin phép thầy mẹ, rồi uống liền. Chúng nó làm như không có vợ chồng mình ở đấy. Đến lúc ăn mứt lại cũng thế, thằng cha nó ăn lấy ăn để, khen rồi khen rít... Được nó khen khéo, cụ phổng mũi lên, chỉ quay ra nói chuyện với nó, còn chúng mình...

Nghe thấy tiếng ngáy đều đều của chồng, Phụng ném mạnh con dao bài lên bàn, thét:

- Người đâu mà ngủ dễ thế!

Viết giật mình nghển cổ, hỏi:

- Cái gì thế, mợ?

Phụng ngồi phịch xuống giường:

- Chẳng cái gì cả. Cậu có về hay không thì cậu bảo?

Viết chau mày:

- Thì về chứ sao! Làm gì mà rối lên thế?

Rồi chàng đứng dậy đi vào nhà trong, nói tiếp:

- Nhưng bây giờ thì ngủ đã.

Phụng ở lại một mình ngồi ôm đầu suy nghĩ.

*
* *

Mỗi sáng, mùa nực cũng như mùa rét, Hạc cưỡi ngựa dạo chơi một vòng quanh đồn điền, nhân tiện để thăm qua một lượt những ruộng và nương của mình. Độ nào đương thiếu nước mà bỗng trời đổ mưa, thì chàng sung sướng một cách ầm ỹ, mặc áo tơi phi ngựa trên các đồi, ngửa mặt nghê ngao hát, như để ném lời cảm tạ ra bốn phương. Chàng không tin có Trời, nhưng chàng tin có sự chí thiện. Loài người, khi nào cố noi tới sự chí thiện, thì bao giờ cũng phải đạt mục đích, dù giữa công việc, bị cản trở. Và những trận mưa đúng giờ chàng cho là sự chí thiện của Vũ trụ hoạ cùng nhịp với lòng thiện của loài người.

Triết lý của chàng có lẽ quá lạc quan mà lại quá ngây thơ nữa. Song nó rất cần cho đời chàng, cũng như cho công cuộc chàng theo đuổi: Người ta không có một lòng tin mạnh mẽ, trong trẻo thì không đủ nghị lực, không đủ sốt sắng mà làm việc được.

Sáng hôm nay, ngồi trên mình ngựa, Hạc cũng đương loay hoay với những tư tưởng lạc quan ấy.

Trời vừa tạnh, sau một trận mưa to suốt đêm hôm trước. Ánh mặt trời mới mọc lướt trong vườn chè ướt và loang loáng bên sườn đồi. Nước réo chảy từ

ruộng cao xuống ruộng thấp. Chim gáy trong cành xoan thưa lá. Chim sẻ ríu rít trong bụi tre nặng trĩu nước mưa. Hạc thấy sự liên lạc nhịp nhàng của cảnh vật đối với sự sung sướng hồn nhiên của lòng người.

- Lạy cậu ạ!

- Không dám.

Một người con gái, vận chiếc áo nâu non mới, ở trong vườn mía chui ra. Hạc kìm cương ngựa mỉm cười, hỏi:

- Chị Phấn đấy à? Chị đi làm sớm nhỉ! Mà sao lại mặc quần áo đẹp thế? Phải để dành đến khi nghỉ ngơi hãy dùng chứ! Làm việc thì mặc bộ quần áo cũ cũng được.

Phấn cúi đầu im vân vê tà áo. Hạc chợt nhớ tới Ngải, cô bé đã làm cho vợ chàng trở nên ghen tuông vô lý. Chàng liền vừa nhắc cương cho ngựa đi, vừ ngoái cổ lại bảo Phấn:

- Nói thế nhưng ai cũng có quyền muốn mặc thế nào tuỳ ý sở thích. Vả năm nay được mùa thì cũng nên ăn tiêu rộng rãi một chút, phải không?

Trước khi trở về nhà, Hạc không quên ghé qua nhà trạm. Ấp cách trạm cũng gần năm cây số, nên người phụ trạm thường một tuần lễ chỉ đưa thư vào một hay hai lần. Vì thế, sáng nào Hạc cũng nhân tiện lúc đi thăm ruộng nương đến lĩnh lấy thư và báo chí.

Nghe tiếng móng ngựa, người đội trạm đã vội mở cửa chạy ra đường:

- Chào ông ạ. Ông có cái giây thép.

- Không dám, chào ông. Giây thép?

- Vâng.

Hạc chau mày suy nghĩ, lo lắng. Chàng không hay nhận được điện tín, vì một là chẳng mấy khi xảy ra sự gì quan hệ khiến người ta phải gửi điện tín cho chàng, hai là những người thân thích của chàng đều biết rằng ở nhà quê không có sở bưu chính thì dẫu có gửi điện tín, tín cũng chẳng tới mau hơn gửi thư mấy tí.

"Hay là..."

Hạc không dám đoán nữa, vội vàng bóc tờ giấy xanh ra, vội vàng quá đến nỗi, rách mất một mảnh chỗ có chữ, chàng phải chắp lại để đọc. Bỗng chàng phá lên cười, sung sướng nói một mình:

- Trời! Có thế mà phải gửi dây thép! Rõ phí tiền!

Người đội trạm mỉm cười, hỏi:

- Thưa, ông có tin vui mừng?

- Phải, tin vui mừng. Thôi chào ông, tôi xin về.

- Còn báo với thư của ông nữa cơ mà!

- Thế à!

Hạc bỏ các thứ vào túi áo tơi rồi bắt tay người đội trạm, nhảy lên mình ngựa giật cương phi nước kiệu lớn về nhà.

Bảo đứng chờ ở hiên giơ tay vẫy khi thấy chồng tới cổng.

- Anh ơi, về mau còn sửa soạn đi ăn cưới.

Hạc xuống ngựa, hỏi:

- Ăn cưới? Cưới ai thế?

- Cưới con gái bác Nhật.

Hạc lơ đãng:

- Bác Nhật? Bác Nhật nào thế nhỉ?

- Rõ hỏi lẩn thẩn quá! Bác Nhật mà anh không biết à? Thầy cái Ngải ý mà!

Hạc cố lãnh đạm:

- Thế ra cái Ngải đi lấy chồng rồi đấy! Mới mấy tuổi ranh mà đã chồng với con!

Bảo đăm đăm nhìn Hạc như để dò ý tứ. Hạc thoáng thấy và chợt hiểu, liền nói chữa:

- Thôi thế thì bác Nhật cũng thoát được cái nợ.

Rồi nhận thấy câu bình phẩm của mình vô nghĩa, chàng hỏi lảng:

- Nó lấy ai thế, em?

- Cũng lấy người trong hàng ấp. Con bác nho Đông.

- Phát, phải không? Ừ, hắn ta cũng khá đấy. Vậy Bảo đã nhận lời đi ăn cưới?

- Vâng, em đã nhận lời. Không biết mừng họ cái gì được?

- Chà! chẳng gì bằng tiền, cứ mừng họ một hai đồng bạc, phong giấy đỏ, như đám cưới cái Phẩm ngày nọ.

Hạc đứng ngẫm nghĩ mỉm cười. Chàng nhớ lại những bữa tiệc nhà quê mà chàng đã cùng vợ đến dự. Những mâm cỗ với món giò bì nhai giòn sần sật, món chả sụn, cái chìa xương để cầm quấn giấy đỏ, với bát mọc, miến để lại thòng lòng và bát nước xuýt xao váng những mỡ.

Có lần, người ta lại biết theo cách sang trọng thị thành đem hạt dưa, thuốc lá ra mời khách hay xa xỉ hơn nữa, tìm cô đầu quê đến hát. Hạc từ chối không biết cầm trống chầu, người ta liền bảo cô đầu hát chúc mừng chàng bằng những câu hãm rượu ngọng líu, hay ca những bài hành vân sang nam giọng xẩm chợ. Hạc phải cố giữ nghiêm trang và đưa mắt ra hiệu bảo vợ đừng cười để khỏi làm phật lòng người tá điền.

Những hôm ấy về nhà, Hạc nhại lại giọng cô đầu cho Bảo nghe và hai vợ chồng cười chảy nước mắt, vui thú và sung sướng.

Vì thế, hôm nay bác Nhật đến mời đi dự tiệc cưới con gái, Bảo nhận lời liền và nghĩ ngay đến những bộ xống áo mới bảy mới ba của cô dâu và các cô phù dâu.

Nhưng nàng thất vọng khi Hạc sực nhớ ra, bảo nàng:

- Không thể đi ăn cưới được, mình ạ.

- Vì sao?

- Vì chúng ta phải về nhà.

Bảo hoảng hốt:

- Về nhà?

Rồi nũng nịu:

- Em chịu thôi.

- Em không muốn về làng Đống thăm thầy mẹ?

Bảo mỉm cười:

- Về Đống à? Sao anh không nói ngay, lại nói về nhà? Em cứ tưởng về thăm thầy.

Hạc thở dài, vì chàng thương cha và nghĩ người đàn bà đã đến chiếm đoạt địa vị của mẹ chàng. Có lẽ Bảo cũng hiểu thế, nên vui vẻ âu yếm nói lảng:

- Về Đống làm gì thế, Hạc? Bảo chả muốn về tí nào!

- Phải về chứ! Thầy mẹ làm tiệc mừng anh An kia mà. Đây này.

Hạc đưa Bảo xem tờ điện báo. Bảo lẩm bẩm đọc, rồi ngơ ngác hỏi chồng:

- Ồ! anh tài nhỉ. Chỉ có ba chữ "hăm hai về" mà anh biết thầy mẹ làm tiệc mừng anh An thi đỗ?

Hạc cười:

- Thế mới tài chứ!

Thực ra chẳng có gì lạ. Ông án Báo đã viết cho Hạc một bức thơ, nhưng sợ chàng nhận được chậm quá, lại gửi luôn một cái điện tín. Ai ngờ ở vùng quê, việc đưa thư không mau chóng, nên tin điện và tin thư Hạc nhận được cùng một lúc.

Bảo xem xong thư đưa trả lại chồng và buồn rầu nói:

- Thầy mẹ đặt tiệc mừng làm gì thêm phiền!

- Sao lại phiền? Vả đó là cách nhắc các bà con gái nhớ tới đại gia đình.

Hạc mỉm cười chua chát, nói tiếp:

- Các cụ chỉ sợ con đi lấy chồng thì thoát ly ra ngoài gia đình mất! Bầy ra tiệc thế để cha mẹ, anh em, chị em được sum họp một nhà.

Bảo thở dài:

- Được sum họp một nhà để hiềm khích châm chọc lẫn nhau.

Hạc phá lên cười:

- Khá! Em cũng biết thế?

- Thì anh không thấy chị Huyện với chị...

Hạc ngắt lời:

- Anh đã bảo em đừng gọi thế. Em còn phân biệt thế không trách được. Tên anh ấy là Viết, thì sao không gọi chị ấy là chị Viết, hay muốn thân hơn, gọi chị ấy là chị Phụng? Sao lại cứ gọi chị ấy bằng cái chức của anh ấy. Em không nhớ chỉ vì thầy mẹ cứ gọi bằng chức tước nên hai chị em mới thù ghét hiềm khích nhau? Vì nghe cái tiếng xưng hô "chị Huyện" to hơn, kêu hơn, sang hơn cái tiếng xưng hô "chị Tú" nên chị Nga mới tức, mới bắt chồng đi học để làm quan, em đã hiểu chưa?

Bảo, giọng tự phụ:

- Thế thầy vẫn gọi em là "cô Hạc" đấy nhé, em có tức đâu?

- Em không tức là vì... là vì em không có tính ghen ghét. Ừ, việc gì mình phải ghen ghét phải không em... Đã biết đâu các chị ấy không đáng ghen ghét với em? Vả, em đã được mẹ tôn lên chức "cô Đốc" kéo lại, phải không?

Bảo hơi gắt:

- Mình nói lôi thôi quá! Vậy chúng ta về chứ?

- Phải về chứ! Không về sợ thầy mẹ buồn. Các cụ già yếu ta cũng nên chiều. Vả anh An tử tế với vợ chồng mình lắm, về mừng anh một tí.

- Nhưng em thấy hai chị hằn học nhau, em khó chịu lắm.

- Vậy em nên khuyên hai chị hoà thuận với nhau.

Bảo trợn mắt:

- Trời ơi! Khuyên can! Có thánh khuyên can nổi.

Hạc buồn rầu bảo vợ:

- Chúng ta cứ về. Hễ vui vẻ thì ở chơi nhà vài ngày, còn nếu có chuyện hiềm khích thì ta xin đi ngay, nói bận việc là được rồi.

- Nhưng về bằng gì bây giờ?

- Bằng ô tô chứ bằng gì.

- Ô tô? Cái ô tô tã ấy mà mình định vác về nhà?

Hạc thản nhiên hỏi:

- Thì sao?

- Lại còn thì sao nữa? Mình thử ngẫm xem đứng bên hai cái ô tô của anh Viết và của anh An, nó có khác gì một thằng ăn mày rách rưới đứng bên hai ông hoàng không?

Hạc vẫn thản nhiên, ôn tồn bảo vợ:

- Mình lại bì tị, ganh đua mất rồi! Đã bảo chúng ta chỉ sống cho chúng ta thôi kia mà. Chúng ta có sống để được kẻ khác ngắm nghía, khen ngợi, tưng bốc đâu! Nay em mới để ý đến một sự hơn kém nhỏ, biết đâu rồi em không để ý đến những sự hơn kém lớn và bắt anh đi học ra làm quan như chị Nga?

Và chàng thở dài, buồn rầu nhìn vợ. Bảo yên lặng cúi đầu, nói khẽ:

- Em xin lỗi anh. Em vô tình thốt ra câu nói ấy, chứ thực em không so sánh, bì tị gì đâu. Em chỉ biết em yêu anh, và yêu công việc anh làm.

Hạc cười thẳng thắn làm lành:

- Rõ anh cũng trẻ con quá, bắt bẻ em từng tí. Thôi, anh xin lỗi.

Rồi cùng vợ đi sửa soạn hành lý.

*
* *

Cái ô tô cổ của Hạc tới làng Đống thì trời đã xế chiều. Trẻ con trong các xóm bên đường kéo nhau ra reo mừng chạy theo. Một đứa nói:

- Chúng mày ạ, cái xe này không đẹp bằng xe của quan huyện.

Một đứa khác:

- Xe của quan huyện với xe của ông cử đẹp hơn nhiều chứ. Cái xe khổ này bì sao được.

Rồi mấy đứa vỗ tay reo:

- A ha! ô tô khổ!

Hạc vừa lái xe qua cổng, vừa liếc vợ, mủm mỉm cười. Bảo cũng cười:

- Xe của mình mà chúng nó dám gọi là xe khổ!

Hạc yên lặng cho ô tô vào sân đỗ ngang hàng với cái xe mới, sáng bóng của Viết, và cái xe đã nhàng nhàng, nhưng còn chững chạc bề thế của An.

Hai, ba người nhà chạy ra chào rồi mang các hành lý vào trong nhà.

Vừa bước tới sân trong, Bảo đã nghe tiếng om sòm ở dưới nhà ngang. Nàng toan rẽ xuống, nhưng Hạc bảo hãy lên nhà chào cha mẹ đã.

Trông thấy vợ chồng Hạc, bà Án nói ngay:

- Cô Đốc đã về đó. Sắp sửa mà cãi nhau tay ba.

Ông Án cười nói tiếp:

- Cho nó ra tam quốc giao tranh.

Hạc hơi chau mày tỏ vẻ khó chịu, vì chàng nhận thấy cha mẹ vợ vẫn bình tĩnh hồn nhiên đối với sự chia rẽ hiềm khích của các con. Chàng đưa mắt nhìn Bảo để khen thầm: "Thực mình đoán không sai!".

Để chồng ngồi tiếp chuyện ông Án, Bảo xin phép xuống nhà chào hai chị. Trông thấy em, Phụng và Nga cùng vui mừng, quên cả đôi co nhau. Hai người xưa nay vẫn yêu mến Bảo. Vả cũng hơi ngượng với nàng vì thấy nàng không to tiếng với ai bao giờ.

Phụng hỏi:

- Chú có về không, cô?

- Thưa chị có, nhà em đang hầu chuyện thầy mẹ.

- Thế thì vui vẻ quá nhỉ! Đông đủ cả mọi người

- Vậy thưa chị, anh Phương với hai anh đâu?

- Nhà tôi đi chơi đâu, tôi cũng chẳng rõ nữa, còn cậu Tham, mợ Tham vừa đi Hà Nội rồi.

Nga muốn tỏ với em rằng mình không giận chị, liền ôn tồn trả lời:

- Anh Huyện với nhà em đến thăm bác Hàn.

Thực ra, từ khi An chịu đi học, nhất là từ khi chàng thi đậu, Nga rất chịu nhịn. Có lần bị Phụng mắng như tát nước vào mặt, nàng cũng chỉ đứng im. Sự yên lặng của nàng như thầm đáp lại chị: "Được, để chồng tôi ra làm quan đã, rồi hãy hay".

Nàng cố vờ nhẫn nhục, đến nỗi nhiều lần được mục kích cuộc tranh luận của hai người, An cũng phải lấy làm tức tối, khó chịu và thốt lời bênh vực vợ. Có khi chàng lại đem lòng thương hại Nga nữa. Chàng cho

rằng Nga bị Phụng khinh bỉ, đè nén là vì người chị tưởng chỉ làm bà huyện là có thể nhất thống ở trong một gia đình, là có thể nói tệ ai thế nào người ta cũng phải cắn răng chịu ép một bề.

Nghe chồng ngỏ ý kiến ấy, Nga mừng thầm. Mục đích nàng cũng chỉ cốt khiêu khích chồng, gợi lòng phẫn uất của chồng, khiến chàng không chịu để Phụng bắt nạt mình một cách vô lý mãi, giương mãi ra với mình cái chức bà huyện, bà quan, Từ đó, Nga càng chịu đóng vai lép vế đối với người chị lăng loàn mà trước kia nàng vẫn chẳng coi ra gì, và nàng đã tìm hết cách để lấn át.

Trong ba năm ròng, nàng chỉ trông thấy có một điều, để cả ý muốn, mong ước, tinh thần vào có một điều: chồng ra tri huyện. Bao nhiêu việc khác là phụ, là không đáng kể. Nàng cho cái tri huyện của An là cái chìa khoá mở hết các việc đời, cả hạnh phúc của nàng nữa. Nàng tự nhủ: "Khi nào chồng mình làm tri huyện thì chị Phụng sẽ hết lên mặt với mình, thì thầy mẹ sẽ vì nể mình, thì trong họ, ngoài làng ai ai cũng sẽ kính trọng mình, lúc đó mình sẽ về chơi nhà luôn như chị Phụng, chứ sợ gì! Được, rồi sẽ biết". Và nàng sung sướng cười thầm.

Về phần Phụng thì nàng nghe cái tin An xin vào trường Đại học như tiếng sét đánh ngang tai. Nàng cho

An mày mò muốn ra làm quan là chỉ vì bị Nga thúc giục. Từ đó nàng sinh ra thù ghét em gái. Trước kia cô em gái chỉ có thể đem cái tú tài suông của chồng ra khoe khoang và kình địch với cái bằng thành chung của Viết. "Nhưng khi chồng nó cũng tri huyện như chồng mình thì hẳn nó còn lên mặt, lên mũi!".

Song, nàng còn hy vọng. Phải, mới xin vào trường Đại học, chứ đã tri huyện đâu mà sợ. Và mỗi năm nàng lại ngóng đợi cái tin thất bại của An. Nhưng trái lại, mỗi năm An một lần lên lớp và thi ra lại đỗ đầu. Ngày được tin đắc thắng cuối cùng của An có lẽ là ngày khổ sở nhất trong đời Phụng. Nàng khổ sở quá đến nỗi phát khóc và phải trốn vào nằm trong phòng ngủ. Chiều hôm ấy nàng bỏ cơm, nói dối chồng rằng mình đau bụng.

Nàng đem theo về Đống lòng căm tức, chí quả quyết "sửa tội" cô em gái đã dám tấp tểnh lên ngôi bà huyện như mình.

Nga biết vậy, nên từ chiều hôm trước, nàng đã thản nhiên không tưởng gì đối đáp lại chị, dù chị ngược ngạnh đến đâu cũng mặc. Nhưng nàng không tránh mặt chị. Đó là cách đối phó yên lặng để chọc tức kẻ kình địch. Và nàng coi Bảo như người làm chứng cho sự đắc thắng của nàng: Sự đắc thắng bao giờ cũng lặng lẽ. Om sòm là biểu hiện của sự thất bại.

Bảo đưa mắt nhìn hai người, để ý đến nét mặt hầm hầm của Phụng và dáng điệu lãnh đạm của Nga. Rồi vui vẻ hỏi:

- Hai chị cùng nhau vừa thuyết lý về vấn đề gì đấy?

Phụng vứt con dao xuống thớt, đáp:

- Thuyết lý gì! Ai thèm thuyết lý với các người. Nhà có việc mà bây giờ mới dẫn thần xác về. Có ngồi thái mực đi không?

Bảo cười:

- Xin vâng. Em xin lỗi hai chị. Chúng em về mừng hai chị hơi chậm một tí, hai chị tha thứ cho.

Nga giọng bình tĩnh và cố làm ra thực thà:

- Tiệc mừng là mừng anh huyện đấy chứ, nhà tôi thì đã có gì đáng mừng!

Cặp mắt Phụng đỏ ngầu như bùng lửa. Nàng thét:

- À! Cô lại nói thế à? Cô làm như thầy mẹ không tưởng đến vợ chồng cô! Cô có nhớ sáng hôm nay đông đủ dân làng, thầy nói gì không?

Nga vờ nhún nhường, cãi:

- Ô hay! em có biết gì đâu!

- Cô không biết? Cô không biết? Điêu đến thế là cùng!

Bảo hỏi:

- Vậy thầy nói gì thế, chị?

Phụng, giọng run run như muốn khóc:

- Thầy bảo... thầy nói... thầy nói mãi đến việc thi đỗ của chồng cô ấy. Rồi thầy khoe mãi cái trường Đại học, cái bằng tú tài của chú ấy. Cô có hiểu thầy làm thế có nghĩa lý gì không?

Bảo ôn tồn đáp:

- Chị nóng nẩy quá. Thì thầy cũng phải giới thiệu con rể với họ, với làng chứ.

Phụng gắt:

- Không phải thế. Thầy chỉ cốt hạ nhà tôi xuống thôi. Ai chả biết nhà tôi không đỗ tú tài. Ai chả biết chú ấy học trường Đại học, còn nhà tôi chỉ học trong Pháp chính.

Bảo vui vẻ phá lên cười:

- Rõ chị hay lôi thôi quá! Pháp chính với Đại học thì khác nhau cái gì? Vả lại anh sắp thăng tri phủ rồi, thì anh An theo sao kịp, dù anh ấy được bổ tri huyện nay mai.

Rồi để tôn hai chị lên, nàng nhún nhường nói tiếp:

- Các anh quan phủ quan huyện cả. Còn nhà em chỉ làm ruộng, chân lấm tay bùn. Nhưng ai có việc nấy, phải không, hai chị?

Nàng lại không quên cho hai người kia một bài học nhã nhặn:

- Ngày nay chúng em yêu mến nghề nông quá. Thì ra, hai chị ạ, bất cứ mình theo nghề gì, hễ mình yêu nghề mình thì bao giờ mình cũng sung sướng.

Nga nhìn em, thở dài, vì nàng nhớ tới hơn tuần lễ nàng ở chơi trên đồn điền Hạc. Nàng như nhận thấy lờ mờ rằng hạnh phúc của người đàn bà là một điều rất phiền phức, khó hiểu... Vụt hiện ra trong trí nàng đôi thiếu niên tự do, giản dị, khoẻ mạnh, sống giữa một bọn làm ruộng mà mình yêu mến. Cái mộng ấy bị xoá liền: Chồng nàng vừa về và chỉ trông thấy chàng là Nga tưởng ngay tới cái mộng khác to tát hơn, chắc chắn hơn, thiết thực hơn: cái mộng làm bà huyện nay mai.

Bữa tiệc chiều hôm ấy là bữa tiệc gia đình. Khách khứa đã mời cả vào buổi sáng. Bà Án sung sướng, vui vẻ hết khen tài làm việc quan của anh Huyện, lại khen đến học vấn uyên bác của anh Cử, để được lòng hai con gái mà bà biết vẫn ghen ghét nhau. Lòng ghen ghét ấy không những bà không tìm cách ngăn cấm, bà còn cố lợi dụng nữa. Nga khuyên được chồng xin học nữa để làm quan, bà cho là một kết quả của sự ghen ghét. Mà sự ghen ghét ấy có là nhờ ở tài khôn khéo của bà đã biết gây nó, biết nuôi nó. Nhưng bà vẫn còn hiềm còn tức về nỗi người con rể thứ ba đương học "đốc tờ" lại bỗng dưng bỏ về làm ruộng. Vì thế, hôm nay bà chị tìm dịp để giở cái khoa khuyến miễn lạ lùng của bà ra. Bà hỏi Hạc:

- Đồn điền của anh về hạt nào nhỉ, tôi quên khuấy rồi đấy.

Bảo đỡ lời chồng:

- Thưa mẹ, ở về hạt Bắc Giang, thuộc phủ Lạng.

Bà Án cười mát quay ra bảo Viết:

- Anh chong chóng thăng tri phủ rồi xin đổi lên phủ Lạng Giang mà trông nom bênh vực cho em.

Hạc nghe bà Án nói khích chỉ mỉm cười nhìn vợ. Nhưng Viết cố giấu lòng tự phụ bằng một câu nhũn nhặn:

- Bẩm mẹ, con đâu dám thế. Các ông chủ đồn điền như chú Đốc, thì quan nào cũng kính nể, còn phải bênh vực gì nữa.

An lại chêm một câu:

- Các ông ấy bênh vực quan thì có. Vì làm bậy mà các ông ấy xúi dân kiện thì chỉ có một việc...

Bà Án cáu kỉnh ngắt lời:

- Cậu An ăn nói mới lỗ mãng hứ! Quan là cha mẹ dân, dễ mỗi lúc mà con kiện được cha mẹ!

Chưa cho câu bà nói là đủ, bà còn thêm:

- Sao các cậu, các cô không kiện tôi đi?

Phụng sung sướng cười thầm vì thấy kẻ kình địch bị cự. Nhưng làn không khí tẻ lạnh đã bắt đầu bao bọc lấy mọi người và ai nấy chuyện trò rời rạc cho đến cuối bữa.

PHẦN THỨ BA

- Toa lại cho chạy bài *"les gars de la marine"* hộ.

- Trời ơi! Vặn mãi bài ấy nghe lính tẩy quá, chán cả tai.

- Thì sao? Bà ấy mới biết nhảy, vặn bài ấy cho dễ. Lúc giỏi rồi tha hồ.

- Thì vặn bài ấy cho dễ!

Tiếng đàn nhịp mau, điệu dồn dập. Kế liền tiếng hát giọng oang oang. Ba cặp ôm nhau nhảy lượn trong gian phòng khách khá rộng, vì người ta đã dẹp cả bàn ghế lại sát ven quanh tường.

Bà huyện Huyên, trong tay chồng, coi có vẻ thành thạo lắm. Nàng biết khiêu vũ ngay từ khi chồng còn làm tham tá phủ Thống sứ. Bà lại chịu khó luyện tập: Chẳng thứ bảy nào không cùng chồng hay đi một mình về Hà Nội nhảy ở những nhà người quen. Vì thế những buổi tiệc có khiêu vũ trong quan giới thế nào người ta cũng đón cho bằng được vợ chồng nàng, và

chiều hôm nay vừa dự định họp nhau lập cuộc vui ở nhà ông kỹ sư Tòng, một người đã nhớ cho ngay ô tô đi mời, dù đường khứ hồi xa gần hai trăm cây số.

Muốn tỏ cho mọi người biết cái tài khiêu vũ của mình, khi đi gần một cặp khác, bà Huyện giơ chân đá sẽ vào đùi vợ một bạn đồng nghiệp của chồng và mỉm cười nói:

- Nhảy xoàng thế à?

Thực vậy, hai người đàn bà kia bước đi còn ngập ngừng, lúng túng, thân thể còn chưa được ngay thẳng, cân đối, nhất vẻ mặt hãy còn bẽn lẽn, thẹn thùng, có lẽ một phần vì chưa quen nhảy với bạn chồng.

Một người là vợ kế một ông Phán đã đứng tuổi: Tuy người chồng trước là một viên quan binh Pháp, nàng cũng mới nhập tịch làng khiêu vũ được vài tháng nay. Nàng nói tiếng Pháp thạo nhất đám, thạo hơn cả bà huyện Đoàn, người đã theo chồng sang ở bên Pháp hai năm. Nhưng tiếng Pháp của nàng chỉ là một thứ tiếng nàng đã tự chế ra, để dùng với người Pháp, vì thế, người An Nam nghe rất khó hiểu.

Còn người nữa, bà huyện tập sự Linh, linh hồn của nhiều buổi dạ yến: Không phải vì nàng thạo khoa xã giao, nhưng trái lại, vì tính tình ngây thơ, nhất là cái nhan sắc ngây thơ của nàng làm cho ai nấy được cười đùa vui vẻ.

Nàng là con một ông chánh tổng giàu sụ ở thôn quê, lấy chồng người làng bên từ năm mười sáu. Thời ấy chồng nàng đương theo trường Đại học và nàng hãy còn hoàn toàn là một cô gái quê với cái áo tứ thân, với chiếc xống lụa dài và rộng, với cái thắt lưng đũi ngả màu xanh thiên lý. Sau năm sáu năm, bao lần nàng biến đổi, từ cô gái quê tới cô gái không quê nữa, rồi nay tới cô gái tân thời với cái quần trắng xếp nếp, bộ răng trắng đều đặn và mái tóc rẽ lệch rất xinh.

Người ta bảo nàng rằng đó là cách giữ cho chồng khỏi có tình nhân thì nàng cũng nhắm mắt làm theo, chứ quả thực nàng không ưa thích mà cũng không biết ưa thích màu xa hoa như phần đông trong đám vợ con bọn đồng nghiệp của chồng nàng. Chỉ ngắm cái bước khiêu vũ mà nàng đã chịu khó luyện tập vì biết chồng ham mê, cũng đủ nhận thấy rõ rệt cái cốt cách quê mùa của một cô gái quê mùa miễn cưỡng theo mới. Vì vụng về thì đã đành rằng vụng về, nhưng mới rời rạc làm sao, ngờ nghệch làm sao! Hình như nàng chỉ cốt nhảy cho chồng bằng lòng, thế thôi.

Linh rất yêu nàng, vì cha nàng giàu cũng có, nhưng nhất vì nàng đẹp, cái đẹp thuỳ mị mà tính cách ngây thơ càng làm nổi bật lên. Nàng thốt ra một câu dở dẩn, người ta chỉ cho là có duyên, vì ở miệng một người đẹp, lời nói gì mà không có duyên? Cho đến chữ "fati

guée", chữ độc nhất nàng dùng để từ chối một cuộc khiêu vũ với người Pháp, người ta cũng nhận thấy ngộ nghĩnh.

Ngồi chống tay vào cằm, bên cái bàn con thấp để giáp tường, bà phủ tư pháp, một người đàn bà ngoài ba mươi, hai gò má dưới hai vết phấn hồng càng lộ ra, nổi hẳn lên. Chợt nghĩ đến món "tây học" của người bạn xinh đẹp mà ai ai cũng phải để mắt tới, nàng mai mỉa cất tiếng hỏi:

- Nhảy dẻo nhỉ! Fatiguée chưa?

Một dịp cười đáp lại ẩn trong tiếng hát và điệu "foxtrot" ầm ỹ.

Rồi âm nhạc ngừng, tiếng kim còn rè rè quay trong lòng đĩa nhựa. Huyện Môn, người lịch thiệp, nổi tiếng tay ăn chơi ở Paris, đưa vợ huyện Linh về chỗ, rồi cúi đầu chào.

- Nó giở mãi lễ phép của nó ra, trông chướng quá.

Đó là lời bà huyện Huyên thì thầm bảo chồng.

Bà chủ nhà loắt choắt trong bộ y phục kiểu mới, căng sát ngực, lắt nhắt như một con chuột chạy từ chỗ nọ đến chỗ kia, hoặc để rót thêm trà mạn sen, hoặc để mời một cái bánh bích quy. Đến bàn có bà Huyện tập sự đương ngồi nói chuyện với chồng và hai người bạn đồng liêu của chàng, bà hỏi:

- Thế nào, học đã tấn tới chưa?

Không hiểu đó là một câu mai mỉa, bà kia thật thà trả lời:

- Thưa bà chị, đã khá, em đã bắt đầu học những câu vấn đáp ngắn ngắn.

- Bà chị có định theo đạo thiên chúa không?

- Ồ không, không khi nào. Học chữ tây thôi chứ, em có học sách đạo đâu?

Cả bàn phá lên cười. Bà Linh ngơ ngác không hiểu sao người ta lại cười, đưa mắt nhìn từ chồng cho chí đám bạn chồng. Nàng phân trần:

- Thật đấy mà, bà "sờ" chỉ dạy em học vần tây với nói tiếng tây thôi. Hiện em đương học những câu đối đáp trong phòng khách.

Rồi nàng cố uốn lưỡi nhách mô nói luôn mấy câu:

- Avec plaisir madame, monsieur; merci, madame, deux morceaux seulement, madame.

Tiếng cười chế nhạo càng to.

Linh thấy vợ nói ngớ ngẩn mãi sinh ngượng, liền chữa thẹn cho nàng.

- Giá mình lên sân khấu đóng vai dần thì chắc được thính giả hoan hô lắm đấy.

Người vợ toan cãi, nhưng liếc nhìn cặp mắt nghiêm khắc của Linh, nàng im ngay. Nàng loay hoay

tìm hiểu cái cử chỉ lạ lùng của chồng. Thì chính chàng bắt nàng theo mới, mặc quần áo kiểu mới, cạo răng, nhuộm móng tay, chính chàng ép nàng đến học chữ Pháp một bà tu hành có tuổi. Sao nay chàng lại có vẻ mặt căm tức? Thực nàng không hiểu.

Tòng vừa chọn được một đĩa "tango" mới và đương đứng lên giây máy hát, thì một cặp ẩy cửa bước vào.

- À! An!

- Sao giờ mới đến? Phải phạt.

An mỉm một nụ cười mỏi mệt:

- Phạt gì thì phạt đi. Nhưng mời các ngài cứ nhảy, tôi xin nghỉ một lát đã.

Rồi An và Nga đến ngồi ở bàn vợ chồng Linh, vẻ mặt cùng chán nản, buồn thiu. Linh hỏi:

- Hai bác ở dinh cụ lớn Tuần đến, phải không?

An gật.

- Tổ tôm?

An lại gật.

- Được hay thua?

- Hoà.

An ngước mắt nhìn đồng hồ treo, nói tiếp:

- Gần mười hai giờ rồi, nghỉ khiêu vũ thôi chứ?

Nga cười nhe hàm răng trắng:

- Mình làm như ở Hà Nội không bằng! ở các tỉnh thì cần gì giờ.

An uể oải:

- Ở đâu thì cũng phải để cho hàng xóm láng giềng ngủ chứ!

Bà chủ nhà đã tiến đến, tay cầm hộp bánh:

- Hai bác xơi lót dạ cho khỏi buồn ngủ rồi đi một bài cho vui.

- Xin cám ơn bác.

Tòng cho máy hát chạy, rồi đến vỗ vai An, hỏi:

- Thế nào, bác gái đã bắt đầu tập khiêu vũ chưa? Vẫn chưa?

- Vẫn chưa.

- Nhảy giỏi thế mà chịu để bác gái không biết nhảy? Hèn quá!

Nga cười:

- Thưa bác, đó là lỗi tại tôi. Tôi không thể nào học được...

- Khó gì! Phải không, bà Linh?

Người đàn bà bé nhỏ, xinh đẹp mỉm nụ cười thẳng thắn:

- Vâng, chả khó gì sất cả, chỉ việc người ta đưa đi đâu thì đi theo đấy, cốt đừng dẫm vào chân người ta là được.

Linh cười, ngắt lời:

- Vì thế, mình nhảy mới chẳng ra hồn.

Tòng vội vã:

- Bà nhảy khá lắm rồi đấy chứ.

An lãnh đạm đánh diêm châm xì gà hút, rồi khoanh cánh tay sau đầu thở phụt một làn khói đặc lên trần. Thấy vậy, Nga khéo chữa:

- Xin các bác tha thứ cho nhà tôi. Hôm nay nhà tôi như người không có linh hồn. Ai lại ban nãy ở trong dinh cụ lớn Tuần, nhà tôi ngáp lắm cái kêu to, làm tôi đến phát ngượng.

An lim dim cặp mắt nhìn vợ và cáu kỉnh gắt:

- Cụ lớn Tuần!... Thì cần gì!

Nga đưa mắt nhìn quanh, lo lắng. May lúc ấy Linh, người làm việc trong buồng giấy cụ Tuần, đã đi ra chỗ khác, và vợ chàng đương mải tiếp chuyện một người đến xin nhận lời cùng nhảy nên không để ý tới câu nói của An.

- Cậu chỉ bậy! Hôm nay không biết cậu làm sao thế?

Tòng vốn là bạn thân của An, ghé tai chàng thì thầm mấy câu. Chàng liền đứng dậy lại chỗ bà Huyên ngả đầu chào:

- Bà cho phép chúng tôi được hân hạnh...

Người đàn bà đưa một cái liếc nửa trách móc, nửa chế nhạo:

- Đốt anh đi! Hân hạnh với chả hân hạnh!

Rồi nàng đỡ lấy tay An. Vì hai người cùng thạo môn khiêu vũ, nên họ vừa bước vừa nói chuyện không cần chăm chú đến dịp đàn như kẻ khác.

- Hoài quá, ông không đến sớm! Ban nãy lão Lục lộ cũng có đây. Hắn nhảy xoàng. Còn kém ông xa.

An lơ đãng hỏi lại:

- Bà thấy thế à? Thực hân hạnh cho tôi quá.

- Lại hân hạnh! Làm thế nào bắt được lão phủ San nó học nhảy nhỉ?

An cười:

- Ai lại bắt đức Khổng nhảy đầm bao giờ!

- Bao giờ cho trong quan trường còn rặt phái mới cả! Gớm! ngồi đánh rượu tì tì với ngâm thơ suốt ngày thì ai mà chịu được?

- Cứ gì phái cổ mới thế. Bà có biết Chính ở Phúc Yên không? Đấy, chẳng xuất thân trường Đại học là gì?

Mùa rét khoác cái áo bông sù sù, mùa hè thì lúc ra công đường chỉ mặc phong phanh cái áo cánh lụa để hở cả... bụng.

Rồi An thở dài nói tiếp:

- Nhưng có lẽ cứ thế cũng phải. Chơi bời lắm chỉ tội khổ thân nhiều!

Vợ Huyên giọng trang nghiêm:

- Ấy, cấm đạo đức đấy!

Âm nhạc ngừng. An đưa người đàn bà đến bên chồng nàng, nói:

- Xin nộp trả phu nhân.

Lại một lần bà chủ rót thêm nước trà mạn nóng và mở hộp bích quy khác đi mời một vòng.

Nhưng ai nấy đều mệt nhoài. Câu chuyện mỗi lúc một thêm uể oải. Và âm nhạc bắt đầu làm cho vài người phải chau mày khó chịu.

*
* *

Nga ngồi trong xe, trông ra phía trước mặt: Rặng thân cây trắng ở hai bên vệ đường lần lần hiện ra và chạy lướt theo luồng ánh đèn "pha" để biến vào đêm tối. Nga để ý cố ngắm từng gốc, hình cong, hình thẳng, hình người vươn tay và cố đếm từ một cho tới nghìn gốc.

Bỗng xe gặp cái hố chồm lên. Nga kêu một tiếng khẽ, rồi quay nhìn An: Chàng vẫn gục đầu vào một góc nệm, nằm ngủ, tiếng ngáy đều đều. Bất giác nàng thở dài, nghĩ thầm: "Nhảy cho lắm vào!".

Cảnh khiêu vũ lúc ban nãy lại hiện ra. Trong làn ánh sáng đèn pha, Nga mơ màng như thấy từng cặp ôm nhau nhảy lượn. Nàng mỉm cười tự nhủ: "Khiêu vũ kể cũng chẳng khó. Vả cứ như lời An thì học qua vài lần đã tiềm tiệm biết nhảy. Nhưng không sao mình tưởng tượng được rằng một người đàn bà lại để người khác không phải chồng mình ôm mình trong tay họ".

Nàng ngồi cười một mình. Thích chí, nàng đã toan lay chồng dậy nói chuyện, nhưng lại sợ chồng gắt. Nghe tiếng ngáy mệt nhọc của An ở trong xó tối, Nga tưởng ngắm thấy cái vẻ mặt cau có, đôi lông mày díu lại, mấy nét chun lõm sâu xuống ở trên sống mũi: "Người đâu mà khó chịu!". Nàng toan bật đèn điện trong xe để xem lời phỏng đoán của mình có đúng không, vì đã nhiều lần ngồi ngắm chồng ngủ, nàng thấy mặt chàng nhăn nhó, nặng xịu như mặt một người khổ sở.

"Khổ sở!" Nga nhớ những buổi nhiều việc, hay những khi gặp sự khó khăn, An thường vò đầu vò tai than thân khổ sở? "Hừ! khổ sở! làm quan mà còn khổ sở thì làm gì cho không khổ sở?".

Và ngẫu nhiên nàng nghĩ đến vợ chồng huyện Huyên, vợ chồng huyện tập sự Linh: "Sao mà người ta sung sướng thế? Người ta chẳng bận việc quan à!". Nga cho lấy nhau chẳng qua là tại số phận cả. Người ta tốt số lấy được người chồng dễ dàng, dễ bảo, còn nàng số phận chẳng ra gì nên lấy phải người chồng ương ngạnh, gàn gàn, dở dở. Đó là ý tưởng nàng gợi ra để tự an ủi, mỗi khi nàng thấy hạnh phúc của nàng, của gia đình nàng bị lung lay. Mà nó bị lung lay kể đã nhiều lần, từ khi chồng nàng bước chân vào con đường sĩ hoạn: "Thấm thoắt gần sáu năm rồi!".

Lần đầu, một việc xảy ra khi An mới được bổ tri huyện tập sự trong phòng giấy Tổng đốc. Một hôm Nga thấy chàng ở dinh về, vẻ mặt buồn bã chán nản. Mãi chiều nàng mới có dịp hỏi biết duyên cớ. Thì có gì đâu: bà Tổng đốc cho anh lính hầu trà ra bảo "thầy Huyện" vào "cụ lớn bà" truyền.

An lấy thế làm một sự nhục nhã cho mình, vì chàng cho rằng chàng làm việc quan thì có liên can gì tới bà tổng đốc mà bà lại truyền với bảo. Nhưng chàng cũng vào và, đứng trước mặt người đàn bà hách dịch ngồi vắt vẻo trên sập gụ, tự nhiên chàng trở nên nhút nhát tuy trong lòng vẫn tức tối. Nay Nga còn tưởng trông thấy cái vẻ mặt hầm hầm tức giận của chàng khi chàng thuật lại câu chuyện.

Ngay chiều hôm sau, Nga ra hiệu sách mua hai hộp bánh bích quy và bốn chai rượu xâm banh hảo hạng, rồi, không bảo cho chồng biết, vì sợ chàng cản trở, nàng vào dinh nói vừa ở quê lên, có chút quà mọn vào hầu cụ lớn bà.

Nàng được tiếp đãi trịnh trọng lắm. Cụ lớn gọi người nhà và dặn đi dặn lại rằng lấy trà sen pha nước mời bà Huyện xơi, rồi nhất định giữ bà Huyện ở lại ăn cơm chiều. Nhưng trước khi có cơm, cụ lớn truyền chia bài, đánh mấy ván tài bàn đã để chờ "cô huyện Toàn" và "mợ tham Trân".

Nga mới biết đánh tổ tôm và đánh rất thấp, nhưng không dám chối từ. Vì An, nàng đã mạo hiểm lặn lội vào nơi nguy hiểm để mua chuộc lòng cụ lớn, chẳng lẽ nàng lại không quả quyết hy sinh vài chục bạc tài bàn cung phụng! Nhưng may, cụ lớn thấy nàng lên bài lúng túng, ngượng nghịu úp khàn, úp yêu xuống chiếu, nên trước còn nhìn bài, dạy bảo quân ăn quân đánh, sau gọi một anh người nhà truyền đứng mách bài giúp bà Huyện.

Hôm ấy, cả tài bàn lẫn tổ tôm, Nga được hai đồng. Cụ lớn cười bảo nàng rằng cờ bạc hay chiều người mới. Nhưng từ đó chẳng mấy tối thứ bảy, chủ nhật, có khi cả ngày thường nữa, nàng không được tìm vào dinh hầu tài bàn, tổ tôm cụ lớn bà hay cụ lớn ông. Và sau

gần hai năm tập sự của An, nàng đã tốn vào đó hơn hai nghìn bạc. Món tiền ấy, nàng chẳng hề tiếc bao giờ, và ngày nay nhớ tới, nàng vẫn dửng dưng: "chẳng qua cần phải tiêu thì tiêu! Nếu chồng mình khôn khéo mềm mỏng như người ta, thì cũng chẳng đến nỗi. Khốn nhưng ngày ấy hắn ương gàn chết đi được".

Phải, ngày ấy mới bước chân vào hoạn giới, An thực có quá nạn sự cứng cỏi của mình ra. Nhưng từ khi được bổ đi trị nhậm một huyện nhỏ thì chàng đã bớt ngớ ngẩn, bớt thực thà, nhất là hiểu thế nào là làm quan.

Dẫu sao, công việc của Nga vẫn còn nặng nhọc. Giá nàng có tính "lên mặt lên mũi" như người ta, và khoe khoang với họ hàng rằng cái tri huyện kia là của nàng, thì nàng cũng không ngoa lắm. Thực vậy, không những nàng đã bắt được chồng đi học, nàng lại còn che chở, bênh vực chồng trong khi làm việc quan nữa.

Không một cơ hội nào có lợi mà nàng chịu bỏ qua: An ra tri huyện được hơn một năm thì trong hạt có một huyện lớn sắp khuyết. Chính nàng cậy cục cho An đổi sang huyện lớn ấy. Cậy cục là một việc rất dễ đối với nàng. Khiến được chồng nghe xuôi cái lý thuyết của mình đó mới là việc khó. Phải, đương ở huyện nhỏ, ít công việc, nhàn rỗi hơn, lại cậy cục xin đổi sang một huyện lớn để bận hơn, nhất là huyện mới ấy lại có tới gần ba chục cây số đê. An gắt hỏi vợ:

- Vậy để làm gì thế?

Nga thở dài:

- Cậu thực thà quá đi mất thôi. Cậu lại còn hỏi tôi để làm gì nữa. Thì người ta đi làm quan ai chẳng muốn thăng từ huyện nhỏ lên huyện lớn, từ huyện xấu lên huyện tốt.

- Nhưng có thăng đâu, tôi vẫn tri huyện hạng ba như trước.

- Thì vẫn, nhưng mà to hơn.

- Phải, to hơn bốn tổng, và sáu chục làng, ba bốn vạn dân đinh.

- Ừ, thì hãy thế.

- Hãy thế để làm gì?

- Khổ lắm, cậu đừng trêu tức tôi nữa đi!

An im lặng. Chàng đoán hiểu vì sao Nga muốn chàng đổi đến một huyện lớn. Nàng cho rằng ở một hạt rộng và đông dân đinh thì công việc tất nhiều hơn, bổng lộc chắc sẵn và dễ kiếm hơn. Ở huyện trước túng bấn quá, tháng nào cũng phải phụ tiền nhà mới đủ tiêu, nàng cho ngay rằng vì chồng nàng trị nhằm một hạt vừa nhỏ vừa nghèo. Nàng có biết đâu rằng chỉ vì An đã thề nhất định không ăn tiền.

Hết năm đầu, tính nhẩm qua, thấy số tiền nhà phải phụ lên tới bốn nghìn, An đã hơi lo lắng, rồi càu

nhàu oán trách vợ: "Trời ơi! ra làm quan để tiêu lạm vào gia sản mỗi năm bốn nghìn!" Vì thế, lời thề nhiều phen đã bị phạm tới hay cố ý bị quên nhãng.

Những khi anh lý trưởng, thầy chánh tổng đem ít nhiều đến tạ ơn, An không từ chối nữa. Nhưng trông thấy cuộn giấy bạc để trên bàn, chàng vẫn còn ghê tởm, ghê tởm đến nỗi không dám mó tay tới, chỉ cầm cái thước kẻ gạt mạnh vào ngăn kéo, rồi vội vàng đóng sập lại. Chờ tan hầu, chàng lạnh lùng bảo Nga:

- Ngăn kéo bàn giấy có tiền đấy, mợ cầm lấy mà tiêu.

Chàng chỉ nói thế thôi, mà Nga cũng không cần hỏi tiền ấy là tiền gì, vì nàng thừa biết nó ở đâu ra.

Một hôm chừng không giữ nổi trong thâm tâm cái cảm tưởng của mình về sự ăn tiền, chàng đem câu chuyện ra kể với vợ. Nga cười ngất khi nghe chồng nói cầm cái thước kẻ gạt tập giấy bạc vào ngăn kéo.

Hôm nay ôn tới câu chuyện vô lý, nàng còn phải bật lên tiếng cười:

An thức giấc, hỏi:

- Cái gì thế? Đến nơi chưa?

- Chưa. Bật đèn lên nhé?

- Bật đèn làm gì?

- Thôi vậy.

An lại gục đầu xuống ngủ. Nga thở dài, tự nhủ thầm: "Ma nào có phải không biết làm việc quan đâu! Vẫn được quan trên khen ngợi đấy chứ".

Nàng lờ mờ thấy rằng quá muộn rồi, quá muộn cái chính sách lấy tiền làm giàu như kẻ khác rồi. Không phải vì An vụng, không biết ăn lễ, nhưng vì thanh liêm đã thành một thói xấu của chàng, đã thành cái nết mà ai ai cũng biết rằng chàng có.

Nga còn nhớ một lần chàng phát tức, phát bẩn, ngâm ầm nhà câu thơ Kiều:

Thân lươn bao quản lấm đầu!

Tấm lòng trinh bạch từ sau xin chừa.

Nga liếc mắt nhìn chồng, và hãy còn sợ hãi.

Hôm ấy, An ở tỉnh về huyện, vẻ mặt lạnh lùng. Đến bữa, Nga mời chàng vào nhà trong ăn cơm, nhưng chàng kêu đau bụng, rồi ngồi bàn giấy viết một bức thư dài.

Biết rằng đã xảy ra việc quan trọng, Nga gạn hỏi để biết sự thực. Chàng chỉ thở dài đáp vắn tắt:

- Tôi xin đổi.

Nga kinh ngạc hỏi lại:

- Xin đổi?

Lãnh đạm, chàng nói:

- Nếu không xin đổi được thì xin thôi... thôi hẳn... xin về.

Mãi sau An mới đem sự thực kể cho vợ nghe.

Chiều hôm ấy chàng ngồi hầu chuyện ông và bà Tổng đốc. Bà này đã cự chàng một câu ngang tai quá: "Tưởng cho ông đổi sang một huyện tốt thì ông phải chịu khó làm việc quan, chứ ai lại ông cứ giao hết các việc cho bọn thừa phái... ông ở đấy cũng bằng phí đi thôi... Thà tìm một huyện nhỏ mà đổi cho người ta".

Ý nghĩa rõ rệt lắm rồi. Ở một huyện lớn, giàu, mà không chịu lấy tiền như An thì thực là phí cả cái huyện lớn giàu ấy đi.

Nga loay hoay một đêm để tìm hiểu lời nói của bà tổng đốc. Và nàng hiểu. Chẳng thế, chiều hôm sau, nàng lại vội vã lên tỉnh hầu cụ lớn bà, và được cụ lớn không tiếc một lời răn bảo về cách làm việc quan thế nào cho được lòng bề trên mà vẫn không mất lòng kẻ dưới.

Nhưng tháng sau, An điều đình với một bạn đồng nghiệp ở tỉnh khác để hai người được phép đổi lẫn cho nhau.

*
* *

Ánh đèn "pha" ô tô thu hẹp bề ngang chiếu sáng chói hai dẫy nhà thấp quét vôi trắng lợp ngói và lợp lá.

Hình cái miếu con, bên gốc cây đa sù sì, nổi rõ hẳn lên với hai con rồng đắp, sơn màu sặc sỡ.

- Đến nơi!

Xe đi từ từ, rồi rẽ sang bên phải: Tức thì cái nhà chòi trên cổng huyện rực rỡ hiện ra. Và liền lúc đó ba tiếng trống báo dồn dập, hấp tấp, bất thần như cái thức giấc hoảng hốt kinh hãi của người đương chập chờn ngủ gật.

Hãm ô tô rít lên. Hai cái pha dí sát vào đôi cánh cổng gỗ lim và tiếng còi điện kéo dài thúc giục. An mở choàng mắt hỏi:

- Đến nhà rồi?

- Đến nhà rồi. Cậu ngủ một giấc ngon nhỉ?

- Tôi mơ màng cứ tưởng còn ngồi ở nhà Tòng.

Nga cười lấy lòng:

- Tại cậu thích nhảy đầm quá đấy mà.

An cau có:

- Tôi đã bảo mợ đừng gọi là nhảy đầm, quê lắm.

Nga vẫn cười:

- Vâng thì khiêu vũ, khiêu vũ, khiêu vũ.

Cánh cổng nặng nề mở trên đôi bánh xe gỗ kêu ken két. Xe đi vào sân cỏ, lượn quanh mấy cây bàng trồng không ra hàng lối, rồi đến đỗ ở ngay thềm nhà công đường.

An mắt hấp háy, lảo đảo bước xuống, cái khăn khoác ở cánh tay. Còn Nga thì vẫn tỉnh táo, ngước mắt nhìn trời bảo chồng:

- Hôm nay có giăng, cậu ạ.

Quả thực, trăng hạ tuần lấp ló trong đám lá to bản, và in bóng lù dù mấy cây bàng xuống sân, Nhưng An chỉ nghĩ đến ngủ, yên lặng đi thẳng qua phòng khách, để mặc Nga mơ mộng đứng tựa tường hoa ở hiên công đường.

Gió mát hây hây thổi. Sự tĩnh mịch của ban đêm sẽ hoàn toàn, nếu thỉnh thoảng không điểm mấy tiếng trống, tiếng mõ cầm canh rời rạc, buồn tẻ.

Cảnh dịu dàng tươi đẹp gợi biết bao tính tình man mác trong lòng một người đàn bà đã luôn mấy năm sống với một cái ý tưởng độc nhất: làm bà quan.

Nga cảm động ứa nước mắt, nhưng sự cảm động lẫn buồn và vui, lẫn sướng và khổ ấy chỉ chạy thoáng qua tâm hồn nàng: Tiếng trống cầm canh đã vội kéo nàng tới sự thực. Và nàng lững thững đi vào phòng ngủ sáng trưng dưới ánh cây đèn măng sông.

An nằm trên giường Hồng Kông, hai tay giang thẳng, chân đi giày "ban" gác lên lưng tựa một cái ghế mây. Nga mỉm cười lẳng lặng tháo giày cho chồng, rồi buông màn giắt cẩn thận các mép xuống dưới nệm:

Đêm khuya, nàng không muốn phiền gọi người nhà lên làm những việc ấy như mọi khi.

Đoạn, nàng vặn tắt đèn và toan đi ngủ. Nhưng ánh trăng chênh chếch in xuống nền gạch hoa bóng chiếc màn ren, rung rinh, nhẹ nhàng...

Bất giác, nàng ra đứng cửa sổ ngắm cảnh vật. Những cây lá lưỡi hổ, những khóm dâm bụt cắt xén lù lù như hình người. Nga rùng mình tưởng tới cái đêm trăng, một đêm khiêu vũ, nàng bắt gặp An khoác tay tình nhân đi nói chuyện dưới giàn thiên lý. Nàng thở dài nghĩ đến mối tình yêu đã tàn tạ của chồng mình.

Nhưng nàng mỉm cười ngay, và thì thầm tự nhủ: "Mình băm hai tuổi đầu rồi, không phải còn thời tình ái nồng nàn nữa, bây giờ mình chỉ nên nghĩ tới tương lai, nghĩ tới gia đình mà thôi".

Nàng trông thấy rõ rệt con đường tương lai chắc chắn, đẹp đẽ. Bây giờ An đương trị huyện hạng nhì, cứ nghe ngóng tình hình thì có thể cuối năm xin được thăng hạng nhất: Chàng vừa đủ hạng hai năm, mà cụ Tuần lại có hứa sẽ cho nốt thực tốt. Ba đứa con trai học ở Hà Nội, thì hai đứa đã xin được vào trường trung học Tây: "Rồi ta sẽ cho chúng nó sang Pháp".

Nga sung sướng ngước nhìn cười với trăng. Nhưng một làn mây xám thoáng chạy qua tâm hồn, Nga nhớ tới nét mặt rầu rầu và những lời nói phẫn uất

mà trong lúc chán nản An đã thốt ra ở nhà kỹ sư Tòng. Ít lâu nay, nàng nhận thấy An không được vui, lúc nào cũng như tư lự điều gì...

Và nàng cố tìm hiểu.

Nàng nghĩ ngay đến số tiền hơn hai vạn mà hai vợ chồng đã tiêu hụt vào tài sản: "Nếu chỉ có thế thì cần gì phải buồn! Bỏ ra rồi thế nào cũng có dịp thu vào chứ".

Và nàng tưởng tới mấy người bạn đồng nghiệp của chồng, người nào trước kia cũng nghèo mà nay đều giàu có cả. Đừng nói đâu xa, ngay như Viết mà cha mẹ đã chật vật mới xoay đủ tiền cho ăn đi học. Thế mà ngày nay chàng có tới mấy trăm mẫu ruộng và hai nếp nhà lớn cho thuê ở thành phố Hà Nội.

Vậy, thử hỏi lấy tiền đâu ra mà tậu nhà, tậu ruộng? Tiền lương có hơn trăm bạc thì hẳn chỉ tiêu vào việc ăn mặc cũng chẳng đủ.

- Bổng lểnh!

Bất giác Nga thốt ra hai tiếng ấy. Phải, "bổng lểnh". Làm quan mà không trông vào bổng lểnh thì sống làm sao được? Chẳng lẽ ăn cơm nhà, làm việc người?

Nàng nhớ một hôm có nghe Huyên nói với ông Lục lộ câu này: "Người lính cảnh sát tây ăn lương ba

trăm một tháng. Lương của tôi chỉ có chín chục. Thế mà công việc của tôi nặng nhọc khó khăn gấp mấy công việc của viên cảnh sát tây". Người Pháp mỉm cười đáp: "Lương! các ông có cần kể tới lương đâu!".

Thực vậy, người ta vẫn không cần kể tới lương như thế cả. Chỉ trông vào số lượng chín chục thì đến đóng vai thừa phái cũng chẳng xoay xở ra sao được, chứ đừng nói đóng vai tri huyện nữa!

Nhưng sao An lại không bắt chước làm như người ta? Không, thế nào rồi An cũng phải đi đến chỗ đó như mọi người khác, đi đến chỗ xoay tiền. Bây giờ kể chàng cũng đã chịu nhận lễ đấy, nhưng chỉ nhận những lễ người ta đem đến tạ, đem đến cho mà thôi. Theo cái chính sách lấy tiền ấy, thì đừng có hòng làm giàu. Không bóp cổ, bao giờ họ chịu há họng kia chứ!

Giữa đêm khuya yên lặng, bao ý tưởng phức tạp kế tiếp dồn dập lấn vào tâm hồn tinh sáo sáng suốt của Nga. Và nàng trông thấy vạch rõ rệt con đường tương lai có lẽ miễn cưỡng phải theo, nhưng thế nào cũng phải theo đến nơi đến chốn. Sự chán nản của An, nàng cho là một sự chán nản nhất thời, mà người ta thường vụt có sau một bữa ăn khó tiêu hay trong một cơn đau dạ dày bất thần...

Tiếng gà gáy sáng bỗng nhắc Nga nhớ tới đi ngủ. Nàng rón rén vào phòng trong, định bụng hôm sau sẽ hỏi chồng để biết sự thực, hết cả sự thực.

Hôm sau là chủ nhật. Mãi mười giờ An mới thức giấc. Nga gọi người nhà sắp khay chén rồi ngồi sập pha trà cùng chồng uống. Nàng lấy làm sung sướng được ngồi bàn chuyện với chồng trong khi nhàn rỗi.

- Thôi, mệt thì hôm nay đừng lên tỉnh nữa.

Sau cái ngáp dài, An đáp lại:

- Không làm gì suốt một ngày kể cũng buồn.

Nga giọng hơi gắt:

- Thì thỉnh thoảng cũng phải nghỉ ở nhà một hôm dưỡng sức chứ!

- Cũng được!

Vừa uể oải nói, An vừa nhìn ra sân, chỉ mong có khách đến chơi.

Ngày chàng mới ra tri huyện, gặp một ông Công sứ quá nghiêm khắc, chàng không dám rời bỏ huyện lỵ dù là ngày chủ nhật. Những buổi nghỉ việc dài đằng đẵng ấy, chàng hết lang thang ngoài sân, ngó ra cổng, lại vào đứng cửa sổ nhìn ra sân. Ai đến chơi với chàng, chàng nồng nàn tỏ lòng quí mến, coi như ân nhân, dẫu người ấy đang bị chàng ghét ngon ghét ngọt. Rồi chàng bảo vợ bày tiệc long trọng khoản đãi, có khi gọi cả ả đào đến hát nữa. Thời ấy xa lắm rồi!

- Cậu xơi nước! Sao cậu buồn thế nhỉ?

An cười gượng:

- Mợ lạ quá! Lúc nào mợ cũng bắt người ta phải vui, hay sao?

Hai người yên lặng nâng chén nước. Bỗng An thở dài bảo Nga:

- Mợ ạ. Canh về hưu rồi đấy.

- Ông Canh, có phải ông Canh bạn cậu không?

- Phải.

Nga kinh ngạc:

- Về hưu! Mới ngoài bốn mươi tuổi mà đã về hưu?

An cười chua chát:

- Nói nó bị thải thì đúng hơn.

Trong hoạn giới còn ai không biết tiếng Canh cái anh chàng luôn luôn chiếm đầu lớp từ khi ở năm thứ nhất trường Bảo hộ cho tới năm đỗ trúng số một kỳ thi hậu bổ. Thế rồi, từ ngày xuất chính, đóng bền ở chức tri huyện hạng ba, cho tời ngày nay bị thải hồi vì bất lực.

Những mẩu chuyện đời chàng mà người ta thường đem ra kể mua vui trong bữa tiệc tỏ rằng chàng có đủ các nết xấu của một ông quan, và khiến ai nấy đều phải tự hỏi: "Không biết hắn lạc vào đấy làm gì?".

Một lần ông Công sứ hẹn chàng đúng bảy giờ hôm sau đến đợi ông ta ở toà để cùng đi khám một quãng đê. Chàng về huyện đi ngủ sớm, và đặt đồng hồ

báo thức ở ngay đầu giường. Nhưng khi nghe chuông gọi, chàng quên bẵng, bất giác đưa tay ra kéo cái hãm lại. Và mãi hơn chín giờ, vụt nhớ ra, chàng mới hoảng hốt đến toà thì vừa gặp ông Công sứ trở về.

Lại một lần ông Tuần phủ gửi danh thiếp tìm chàng lên tỉnh có việc cần. Đương lúc mải đọc tiểu thuyết chàng mơ màng tưởng đó là thiếp mời dự tiệc, liền hấp tấp gửi thiếp phúc đáp với hai chữ gọn thon lỏn: "Xin kiếu!".

Cũng có khi sự ngây thơ khờ khạo của chàng làm cho người ta vừa tức cười, vừa cảm động: Một năm nước to, tỉnh sức về cho chàng bắt năm nghìn phu đi hộ đê. Trước mặt nhân dân, chàng diễn thuyết nói đáng lẽ việc giữ đê là việc của sở Lục lộ và dân có quyền đòi tiền công. Nghe mấy lời rất hợp lý của quan, dân phu bỏ ra về cả. Nhưng khi nghe tin chàng sắp bị cách, nhân dân toàn huyện bỗng lại kéo ra để làm việc, và vì thế chàng được vô tội.

- Người thật thà như thế, làm quan sao được?

An cười bảo vợ:

- Giá mợ đem câu ấy tặng tôi có lẽ đúng. Tôi thấy tôi làm quan là một sự vô lý quá, khờ dại quá.

Nga cũng cười, cố làm ra vui vẻ, rồi nói lảng:

- Mình còn nhớ hồi đến chơi anh huyện Canh không nhỉ?

An không đáp, Nga kể luôn:

- Khổ sở quá, trong phòng khách một cái bàn gỗ khập khiễng, sáu cái ghế mây cũ nát thì một cái ba chân với đoạn tre buộc lại. Tôi ngồi phải cái ghế ấy suýt ngã bổ chửng, bà Canh ngượng quá.

An thở dài:

- Đấy, tương lai của chúng ta đấy!

Nga cho đó là một câu khôi hài không đáng chú ý. Nàng kể tiếp:

- Lại nước chè thết khách mới thảm chứ! Mùi mốc hôi hăng lên mũi, mình phải nhắm mắt uống liều...

- Đó là gương một ông quan tốt.

Vừa nói An vừa cất tiếng cười chua chát.

- Muốn là một ông quan tốt chỉ có một cách chịu khổ, chịu sở, chịu thiếu thốn như thế. Chứ mợ tính lương chín chục bạc mà lại đông con như anh Canh, không lấy tiền...

- Không biết lấy tiền thì còn có lý.

- Thì cũng thế.

- Phải không cậu, mình làm ơn cho dân, nó đem tiền đến tạ ơn, việc gì lại không lấy?... Không lấy thì thực ngốc. Đấy như bác Canh có ai thương đâu, quan trên thì ghét, mà dân thì nó khinh.

An nhìn vợ, nói mỉa mai:

- Mợ lý luận lắm nhỉ! Mợ bảo làm ơn, kỳ thực mình chỉ làm bổn phận. Tôi thí dụ một việc cỏn con cho mợ nghe. Bây giờ tôi bắt được một thằng ăn cướp, và tôi có đủ chứng cớ để làm tội nó. Nhưng tôi lại tha nó. Vậy như thế có là làm ơn không? Nó đem tiền đến lễ tôi, tôi có cho là nó tạ ơn mà nhận được không? Nhưng tôi đi hơi xa...

Nga ngắt lời:

- Phải, cậu đi xa quá thực... Như hôm nọ có việc kiện ly dị. Cậu hiểu dụ cho đôi bên đoàn tụ, thằng chồng cảm ơn cậu đem đến tạ ba chục bạc, thế mà cậu cứ chối đây đẩy... Vô lý đến thế là cùng.

An cười:

- Nhưng việc làm của tôi, bổn phận của tôi là phải xử đoàn tụ, chứ tôi có làm ơn, làm huệ gì cho ai đâu?

- Vẫn thế, nhưng không nhận lễ tạ ơn của người ta, người ta sinh nghĩ ngợi vì tưởng mình chê ít.

- Thì tôi nhận rồi đấy, còn sao nữa? Ăn ba chục bạc của nó thực...

An đứng dậy cau có:

- Làm quan! làm quan! làm quan! Trời ơi! sao tôi lại làm quan?

Nga bình tĩnh:

- Cậu làm gì mà như người điên thế?

- Thì tôi điên hẳn rồi, chứ còn như gì nữa!

Thấy mắt chồng đỏ ngầu, Nga im lặng ngồi pha nước. Rồi đổi sang chuyện khác:

- Kỳ giỗ ông lần này ta về Đống nhá?

An ngẫm nghĩ, do dự:

- Hay thôi, mợ ạ.

- Cố về một tí, thầy mẹ già yếu, về thăm thầy mẹ một hôm.

Nga thở dài nói tiếp:

- Thầy bảy tư rồi đấy, cậu ạ. Nhớ đến tuổi các cụ mà sốt ruột quá.

- Đừng sốt ruột thì vẫn hơn. Cứ yên trí rằng ai già cũng chết. Trừ khi muốn chết trẻ như tôi.

Nga gắt:

- Ô hay, hôm nay cậu làm sao thế này?

An không đáp, lững thững đi ra sân.

*
* *

Một buổi sáng mùa xuân. Xen lẫn vào tiếng gi sẻ ríu rít, tiếng khung cửi, tiếng cối xay ầm ù, từng hồi

tiếng hót của con chim chích choè luôn luôn bay truyền từ nóc nhà sang rặng xoan hoa tím nhạt.

Ở hiên nhà ngang, Bảo và mẹ chồng ngồi đánh suốt, đánh ống, thỉnh thoảng lại ngẩng lên nhìn nhau mỉm cười.

- Ngọc chưa dậy à, con?

- Thưa mẹ chưa. Tối hôm qua cháu nói chuyện với thầy cháu khuya quá.

Những nét dăn trên mặt bà lão sáu mươi giãn ra:

- Thằng bé đến hay!

Rồi hai người lại yên lặng quay guồng xa, như cùng nghĩ ngợi liên miên.

Công việc nhẹ nhàng kia chính Hạc đã khuyên mẹ và vợ làm theo.

Sau khi ông ngoại qua đời, Hạc mời mẹ lên đồn điền cho vui. Nhưng chẳng bao lâu chàng lưu ý đến điều này: Hai người đàn bà nhàn rỗi hình như không thể ở chung một nhà được.

Không phải vì Bảo thiếu kính mến đối với mẹ chồng. Trái lại, nàng rất ân cần chiều chuộng bà, cố yêu bà như mẹ đẻ. Về phần bà Toàn, thì bà cũng rất hiền từ. Những sự ỷ eo, nay tiếng bấc, tiếng chì, mai câu nói bóng nói gió, vẫn không tránh khỏi được.

Bất cứ một việc nhỏ nhặt đến đâu, Hạc cũng tìm biết thấu cỗi rễ. Trước chàng còn cho rằng mẹ chồng nàng dâu bất hoà với nhau, đó là một tập quán kiên cố trong gia đình An Nam. Muốn êm thấm chỉ có cách: hai người ở xa nhau. Nhưng mẹ đã bao lâu sống trong tình cảnh đau đớn, chàng muốn những năm tuổi tác của bà sẽ là những năm hoàn toàn sung sướng, hay ít ra cũng là những năm bình tĩnh yên vui giữa một gia đình yêu dấu.

Mà Bảo thì không có điều gì đáng chê. Nàng vẫn hết sức giữ đạo làm dâu, tuy hai chữ làm dâu nàng cho không có nghĩa gì hết. Vợ chồng nàng đã lập riêng gia đình thì nàng phải là chủ, còn mẹ chồng nàng, nàng có thể chỉ coi như một bà khách thân yêu, đáng kính trọng mà thôi. Nàng cũng hiểu như Hạc rằng bà Toàn gắt gỏng, bực tức buồn phiền luôn là vì hằng ngày bà nhận thấy tình mẫu tử đi đôi với tình phu phụ. Trước kia ở cách biệt hẳn, bà không hề nghĩ đến điều đó nhưng nay ở chung một nhà thì tình âu yếm của con với con dâu như cái gai chọc vào mắt bà.

Hạc đã cố vờ lãnh đạm với vợ để được đẹp lòng mẹ. Nhưng sau khi chàng lấy làm tự thẹn với tính tình giả dối ấy: Mình yêu vợ, sao trước mặt mọi người, mình lại không thể đường hoàng biểu lộ tình yêu ấy ra. Sao mình lại không thể giảng nghĩa cho mẹ hiểu rằng bổn

phận người chồng phải yêu mến vợ cũng như bổn phận người con phải kính mến cha mẹ.

Nhưng bao nhiêu lời khuyên can ngọt ngào của chàng đều vô công hiệu.

Một hôm, chàng đến thăm nhà một người tá điền giữa lúc người ấy đương cãi cọ với cha già. Hỏi ra thì chẳng mấy ngày hai cha con người ấy không to tiếng với nhau. Mà duyên do chỉ tại người cha suốt ngày không làm gì, và người con từ khi không được phép dạy đàn trẻ học chữ nho nữa, đã trở nên nhàn rỗi quá, vì bao công việc đồng áng chàng đều phó thác trong tay vợ và bọn điền tốt.

Hạc hiểu ngay rằng sự bất hoà trong gia đình chẳng cứ chỉ đàn bà gây nên; bọn đàn ông ở chung một nhà mà ăn dưng ngồi rồi thì cũng đến tìm cách làm mất sự bình tĩnh của nhau, chẳng khác gì đàn bà.

Và Hạc càng tin cái lý thuyết của chàng đúng: Chỉ sự làm việc mới có thể đem đến cho con người một tâm hồn khoáng đạt, để sống một đời khoáng đạt.

Ngày hôm ấy, sau khi hỏi ý kiến mẹ và vợ, Hạc thuê đóng năm cái khung cửi, và bắt đầu các công việc trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ, dệt vải, dệt lụa.

Trước kia Bảo chỉ đọc sách và cùng chồng bàn bạc về cách mở mang trong đồn điền. Nay nghe lời Hạc, nàng chia hẳn thời giờ của nàng ra, theo một bản

chương trình vạch sẵn: lúc nào đọc sách, lúc nào dệt vải, canh suốt, lúc nào theo chồng đi thăm các nương chè, vườn cam. Mùa nào việc ấy, quanh năm, không bao giờ nàng buồn phiền vì ngồi rỗi.

Từ đó, không ai to tiếng, nặng lời với ai nữa, vì ai nấy đều vui thích bận rộn với công việc của mình...

Trong tiếng xa vo vo, đều đều, Bảo nhớ lại những ngày đều đều bằng phẳng trải bốn năm ròng. Tuy năm ấy như năm khác, việc làm từng mùa không thay đổi mấy, nhưng nàng không hề thấy buồn tẻ - khi người ta làm việc, người ta không thấy buồn và việc của người ta không bao giờ tẻ. Hơn nữa, Bảo nhận thấy đời nàng đầy đủ và có một nghĩa rõ rệt: nàng sống để làm việc và giúp ích.

- Thưa mẹ, có lẽ phải mướn thêm người dệt. Mười cái khung cửi dệt vải khổ hẹp mà hai tháng nay chỉ có sáu người làm.

Bà mẹ mỉm cười:

- Tuỳ con đấy, mướn thêm người thì mướn.

- Thưa mẹ, vì mùa nực sắp đến, cần phải có nhiều vải mỏng cho người hàng ấp mặc mát.

- Nhưng con ạ, năm nay có để lại cho họ thì nên tăng giá lên một ít, chứ năm ngoái anh Hạc anh ấy tính giá rẻ quá không đủ vốn.

- Vâng, con cũng tưởng thế. Làm giúp họ thì làm, nhưng đừng để ai thiệt vẫn hơn. Năm nay con phải tính sát giá mới được. Mình không ăn lãi thì thôi, chứ thực chả nên cho không. Năm nào đói kém mình cưu mang họ đã đành, chứ năm nay được mùa, dân trong đồn điền sung túc cả.

- Mà Hạc đi đâu ấy nhỉ?

- Thưa mẹ, lúc con ngủ dậy thì anh Hạc đã đi rồi. Chừng lại đến đồi Nam.

Bà Toàn thở dài:

- Anh ấy chỉ bày đặt ra công việc cho thêm vất vả, chẳng năm nào là anh ấy không nghĩ ra thứ nọ thứ kia.

- Thưa mẹ, người ta phải bận việc luôn mới sung sướng được. Khu nghỉ mát, nhà con dựng lên ở đồi Nam, khi nào xong thì mẹ với con vui vẻ biết bao! Đàn bà con trẻ trong hàng ấp khi rảnh việc đến đó nghỉ ngơi... Còn gì sung sướng bằng trông thấy ở trước mắt những người dân quê mặt mũi sạch sẽ, quần áo sạch sẽ nô đùa trò chuyện thảnh thơi. Rồi ở các làng khác, họ sẽ theo gương dựng những nơi nghỉ mát cao ráo như thế cho dân làng. Con nghĩ đến điều đó thì con sung sướng quá. Thưa mẹ, người ta chỉ có thể sung sướng khi ngắm thấy chung quanh mình mọi người đều sung sướng.

Bà mẹ chồng cười thẳng thắn:

- Sao mà chị nói giống anh thế?

Bảo cũng cười:

- Vâng, con giống như hệt nhà con, thế mới chết chứ!

- Chẳng biết sung sướng cái gì, chỉ biết năm ngoái được bao nhiêu lợi tức anh ấy tiêu cả vào khu nhà nghỉ mát. Mà anh ấy trông coi cái đồn điền này đã tám năm rồi vẫn chưa để dành được mấy tí.

- Thưa mẹ, để giành làm gì? Làm giàu làm gì? Tiền có làm cho người ta sung sướng đâu? Làm cho người ta sung sướng chỉ có những sự sung sướng của kẻ khác.

- Thì vẫn! Như tôi trông thấy anh chị sung sướng thì tôi cũng sung sướng. Vậy anh chị lại không nghĩ đến cháu Ngọc ư? Anh chị không để dành tiền rồi sau này con đàn cháu đống lấy gì mà để lại cho chúng nó, lấy gì mà nuôi chúng nó ăn học?

- Thưa mẹ, khi lớn lên nó cũng làm việc như chúng con thì lo gì nghèo đói. Vậy con thiết tưởng để lại tiền của cho con không bằng dạy nó yêu làm việc và sống một đời hoạt động.

Bà Toàn cười càng to:

- Trời ơi! chị nói như người diễn thuyết.

- Thưa mẹ, con vẫn cùng nhà con diễn thuyết cho người hàng ấp nghe đấy. Tuần lễ sau, con sẽ diễn thuyết về vệ sinh và cách nuôi con.

Hai người yên lặng dừng tay quay xa, và cùng ngước nhìn con chim chích choè đương phưỡn ngực cất đuôi hót từng dịp dài. Bảo so sánh cái sung sướng hồn nhiên của mình với tiếng hót vui vẻ của con chim một buổi sáng xuân êm mát. Đời nàng, đời chồng nàng, đời con nàng cứ thế này mãi, ngày nay như ngày mai, tựa tiếng hót mỗi sáng của con chim chích choè. Nhưng không bao giờ nàng sẽ thấy nó buồn tẻ, chán nản, vì chuỗi ngày kia giống nhau là giống nhau ở chỗ đầy đủ, chứ mỗi lúc, mỗi phút, nàng được hưởng bao sự mới lạ khác nhau, sự mới lạ của vạn vật và của tâm hồn, nhất là sự mới lạ của tâm hồn. Ban nãy nàng vừa nghĩ tới những bộ quần áo nhẹ mát, lành sạch mà bọn người sống chung quanh nàng nhờ về sự làm việc của gia đình nàng sẽ có nay mai, bây giờ nàng lại chờ mong ngày khánh thành khu nhà nghỉ mát của cả hàng ấp mà chồng nàng đương để hết tâm lực xây dựng: cái vui sướng của nàng mỗi lúc có một màu, một chất khác nhau.

Nhìn ra sân, nàng mơ màng như ngắm thấy bầy trẻ nô đùa trong cái sân cỏ rộng, đứa đá bóng, đứa tung cầu, đứa chạy nhảy. Bất giác nàng kêu lên:

- Thưa mẹ, con sung sướng quá!

- Con điên hay sao thế?

Bảo vẫn mê man với giấc mộng:

- Đời chúng ta đầy đủ, thực là đầy đủ!

- Nhưng có dăm chục cái suốt chị đánh chưa được một nửa. Chị trông đây này.

- Ồ, mẹ đánh nhanh mà khéo nhỉ!

Bà Toàn cười:

- Rõ mẹ hát con khen.

- Nhưng mẹ hát hay thì con vẫn phải khen chứ!

- Nhưng cô đánh mau lên cho tôi có suốt dệt vải bây giờ đây. Gần bảy giờ rồi còn gì!

- Xin vâng.

Xa lại chạy, tiếng kêu vù vù, Bảo một tay quay guồng, một tay cầm sợi chỉ, làm việc như cái máy. Tư tưởng của nàng vẫn lặng lẽ theo giòng. Nàng sung sướng. Nhưng nàng muốn ai ai cũng có quan niệm về sự sung sướng như nàng, như chồng nàng. Nàng nghĩ đến mẹ chồng thì nàng hơi buồn. Bà cụ, nàng vẫn nhận thấy tốt lắm, hiền từ lắm, thành thực yêu con, yêu dâu, yêu cháu và khoan dung đối với hết thảy những người lạm lụng trong nhà. Song nàng cho thế không đủ. Lòng tốt của người đàn bà An Nam thường thường chỉ quanh

quẩn trong gia đình: Bao nhiêu tình thương, bao nhiêu tư tưởng âu yếm người ta để cả vào con và cháu. Sao tình thương ấy, mình không ném tung ra khắp bốn phương, vì sự sung sướng của mình không thể ví như một cái cù lao xanh tốt ở giữa biển khơi đầy sóng gió được, nó phải như một khu ruộng lúa chín trong một cánh đồng lúa chín lan rộng mênh mông tới bốn phía chân trời.

- Thưa mẹ, chung quanh mình, người ta khổ sở thì mình sung sướng sao được?

- Việc gì người ta khổ sở!

- Vâng, việc gì lại chịu để người ta khổ sở. Bổn phận mình là phải làm cho người ta sung sướng như mình.

- Thì hãy được đến đâu hay đến đấy! Mình có làm vua làm chúa gì đâu mà bảo mình có thể nghĩ đến khắp bàn dân thiên hạ!

Có tiếng gọi "bà ơi", rồi một em bé xinh xắn khoảng sáu tuổi chạy lại, thỏ thẻ:

- Bà không yêu Ngọc à?

Bà Toàn bỏ vội guồng xa đứng dậy ẵm cháu lên và hôn kêu chùn chụt:

- Bà chả yêu Ngọc thì bà yêu ai?

- Thế sao bà không chơi với Ngọc, bà lại cứ đánh ống?

Bảo nghiêm nét mặt dạy con:

- Bà đánh ống, mẹ đánh suốt để sắp sửa dệt vải.

- Thưa mẹ, dệt vải để làm gì?

- Để may quần áo.

- Ngọc chả mặc áo xấu ấy đâu!

Bà Toàn cười:

- Để may quần áo cho người làm ruộng kia chứ.

- Ngọc nhớn rồi Ngọc cũng làm ruộng cơ, bà ạ.

- Ai bảo cháu thế?

- Thầy mẹ bảo Ngọc thế. Ngọc phát bờ thế này này.

Vừa nói, Ngọc vừa đưa hai tay làm theo điệu bộ người cầm dao phát cỏ.

- Thế Ngọc không học làm quan à?

- Làm quan là làm gì, hử bà?

Bảo nói chen ngay:

- Chết! bà đừng dạy cháu những câu ấy, tội nghiệp!

Ngọc không hiểu, ngơ ngác giương cặp mắt tròn xoe nhìn hết bà đến mẹ.

Giữa lúc ấy có tiếng còi điện ô tô ở ngoài cổng, Ngọc vỗ tay reo:

- Ồ, thầy đã về!

Bà Toàn và Bảo lắng tai nghe, rồi đưa mắt nhìn nhau.

- Chị Hạc! Anh ấy đi ô tô à?

- Thưa mẹ không, nhà con cưỡi ngựa.

Nàng mỉm cười, nói tiếp luôn:

- Với lại, xe nhà làm gì có còi điện kêu to và hay thế?

Quả thực, một cái ô tô hòm kiểu mới, nước sơn đen bóng loáng, thong thả đang tiến vào trong sân. Bảo chau mày nói nhỏ:

- Xe ai như xe anh Viết.

Rồi nàng dắt Ngọc đi vào trong nhà. Từ ngày Viết lấy vợ lẽ, nàng vẫn tỏ ý tức giận và khinh bỉ chàng. Không phải vì nàng ghen hộ chị, cũng không phải chỉ vì nàng phản đối cái tục đa thê, nhưng vì người vợ lẽ kia đã bỏ chồng và bốn đứa con để theo Viết: Người vợ ly dị của San.

Thoa yêu Viết được ít lâu thì trong lòng bỗng nảy ra cái ý tưởng làm bà huyện, làm bà quan. Ý tưởng ấy một ngày một ăn sâu vào tâm hồn nàng rồi trở nên một ý định ngày đêm ám ảnh nàng cho đến khi nàng không thể sống nổi cái đời tầm thường đang sống. Nàng thấy nàng xấu số, thấy chồng nàng bé nhỏ, ti tiện nữa. Nàng than thân, than cái kiếp phụ nữ An Nam bị ép uổng lấy chồng sớm. "Nếu cứ thong thả chờ đợi thì làm gì mình chẳng lấy được chồng quan!".

Một hôm thầy tướng số bảo cho nàng hay rằng thế nào nàng cũng hai đời chồng, và người chồng sau sẽ hơn người chồng trước nhiều lắm. Nàng vui sướng nghĩ đến ngay việc nàng đương muốn làm, nhưng còn phân vân do dự: việc ly dị. Đã một dạo nàng hy vọng San chết yểu, vì nàng thấy San yếu đuối. Nhưng nàng nhận ngay thấy rằng sự hy vọng ấy quá hão huyền.

Việc ly dị của nàng, nàng để hết thông minh, để hết tâm hồn vào, bày mưu, lập mẹo, khổ sở trong một năm ròng, mới thành công. Trước hết nàng làm cho chồng nàng không chịu nổi nàng, hơi một tí là nàng sinh sự, to tiếng, khóc lóc, chửi bới, đập phá. San bực mình bỏ đi hát xướng, chơi bời. Thấy thế, nàng lại xoay ra tử tế, chiều chuộng. Nhưng hễ San âu yếm nàng và tưởng nàng đã biết hối hận, thì, đâu lại hoàn đó, nàng lại khóc lóc, chửi bới, đập phá.

Cái kết quả tốt đẹp đã được như ý nàng mong đợi: San có tình nhân và đánh nàng có thương tích. Hai cái bằng cớ ấy giúp nàng được kiện ly dị. Thế là lời đoán của thầy tướng số đã thực hiện: Thoa lấy lẽ Viết và trở nên một bà lớn.

Trước Viết còn giấu giếm vợ cả, thuê nhà Hà Nội cho Thoa ở. Nhưng tuy nơi đó rất nguy nga và trang hoàng rất lộng lẫy với những đồ sứ, đồ đồng khuân ở nhà bố mẹ lên, Thoa vẫn chưa lấy làm thoả mãn, vì

chưa được đường hoàng làm bà lớn, sống hách dịch với chồng ở chốn phủ nha. Nàng đem ý muốn ấy ngỏ với Viết.

Viết lo tìm mưu kế. Chàng nói với Phụng rằng Thoa có cái vốn riêng vài vạn bạc và sẽ biếu cả chàng nếu chàng bằng lòng lấy Thoa làm lẽ.

Phụng lồng lên như một con sư tử. Nhưng dần dần nàng đấu dịu, vì thấy chồng quả quyết, vin cớ rằng đã có một gái một trai với người kia. Rồi sau khi vấn kế cha mẹ, chị em, nàng bắt chồng làm tờ cam đoan phải thuê nhà Hà Nội cho vợ lẽ ở riêng, không được để "nó" bén mảng tới phủ và tháng tháng phải nộp nàng một số tiền ít nhất là hai trăm.

Viết ưng thuận ngay và ba hôm sau đưa Thoa về chào Phụng. Hai người đàn bà trước kia chơi bời với nhau, nay bỗng gặp nhau trong một trường hợp, một cảnh huống khó khăn, nên cùng bẽn lẽn ngượng ngùng...

Một năm qua, Thoa vẫn chỉ làm một "bà lớn phủ" ở Hà Nội, tuy đã nhiều lần nàng ngỏ lời với Phụng rằng nếu Phụng về nhà quê, trông nom ruộng nương nhường cho mình nàng ở phủ với Viết thì nàng sẽ sẵn lòng biếu Phụng một vạn bạc để đền ơn...

Bảo biết câu chuyện nên lấy làm căm tức cho Phụng. Nàng nhìn cái ô tô mới ở giữa sân, lẩm bẩm nói một mình:

- Còn vác mặt đến đây làm gì! Rõ ghét!

Và nàng cố lẩn. Nhưng Viết đã vui vẻ theo Hạc xuống chào bà Toàn. Trước mặt hai người đàn bà không những chàng không giấu giếm việc nhà, mà chàng còn gợi ra nữa. Chàng nói với Bảo:

- Tôi đến thăm chú cô, nhân tiện hỏi chú cô về giá cả ruộng nương và cách thức làm đồn điền trên vùng này ra sao. Chẳng giấu gì cô, tôi muốn tậu một cái ấp ở gần đây cho cô hai nhà tôi.

Bảo im lặng không đáp. Cho là sự lãnh đạm của con dâu có thể gây ác cảm với khách, bà Toàn đỡ lời:

- Thưa ông, làm ruộng vất vả lắm. Đấy ông hỏi em Hạc mà xem. Suốt ngày bận rộn, mùa nào cũng như mùa nào.

Viết cười:

- Thưa cụ, chúng tôi có làm đồn điền thì cũng cho người ta trồng cấy chia rẽ, chứ hơi đâu mà chịu khó nhọc. Quý hồ có tiền nộp thuế và mỗi năm để dành được ít nhiều! Cứ chú Đốc nói chuyện thì có ruộng cho cấy rẽ cũng chẳng kém gì có nhà cho thuê. Mà đối với bọn nhà quê, mình bắt sao được vậy, chứ đối với bọn thuê nhà ở Hà Nội, thì lắm lúc đến khổ, nào tiền trả chậm, nào bớt đầu bớt đuôi, có khi lại không thèm trả nữa. Như cái nhà phố Quan thánh của cô hai nó nhà tôi cho một người tây thuê... Thôi thì họ quấy nhiễu đủ

thứ, hết quét vôi, sơn cửa lại đảo ngói, thông lò sưởi, mình quanh năm cứ phải bận bịu vào đấy.

Bảo nghe chối cả tai, cố tìm cách tống anh chàng lên nhà:

- Xin mời bác lên phòng khách xơi nước.

Hạc cũng nói tiếng Pháp mời Viết một câu. Chờ hai người đi khuất, bà Toàn hỏi Bảo:

- Vợ lẽ ông ta có phải cái người bỏ chồng ấy không?

- Thưa mẹ, chính phải đấy.

Bà Toàn thở dài:

- Thế thì nhà ông ta rồi không khéo tan nát mất.

Bảo cũng thở dài:

- Chị Phụng thực khổ! Lấy phải người chồng chẳng ra gì!

Bà Toàn chép miệng:

- Chắc nó lại cho ông ấy ăn bùa yêu đấy chứ gì!

Bảo mỉm cười:

- Thưa mẹ, bùa bèn gì! Chẳng qua anh ngốt cái gia tài của chị, chị hám cái chức tri phủ của anh. Con chỉ lạ một điều là chị Phụng con vẫn dửng dưng, bình tĩnh, sung sướng như thường được, và lạ hơn nữa, vẫn yêu mến chồng như khi chồng chưa có vợ lẽ.

- Chà! bà ấy năm, sáu mặt con rồi, còn cần gì!

Bảo buồn rầu nhìn mẹ chồng:

- Nếu thế thì con chả muốn có nhiều con. Có nhiều con để rồi anh Hạc lại đi lấy vợ lẽ như người ta.

Bà Toàn cười vui vẻ. Bảo cũng cười theo. Bỗng nàng ngồi im, lắng tai nghe: ở nhà trên vừa có tiếng cười hị hị, giọng cười bệ vệ, tự đắc của một người giàu sang to béo.

Lúc bấy giờ trong phòng khác, Viết đương thuật cho Hạc nghe những khoé khôn khéo của mình. Hết chuyện làm quan đến chuyện gia đình. Hạc nhận thấy Viết rất tự đắc với cái đời đương sống, không phàn nàn một điều gì, không hối hận về một việc gì, dù việc mà chính Viết cũng cho là hơi quá, hay không phải.

Hạc nghĩ thầm: "Anh Viết thực là một người sung sướng. Hoạn giới đối với anh ấy chẳng khác gì nước đối với loài cá. Anh ấy bơi lượn vẫy vùng vui thú ở trong đó, da dẻ một ngày một thêm hồng hào, thân thể một ngày một thêm phì nộn. Chả bù với anh An lúc nào cũng buồn, cũng khổ, nên người một ngày một gầy yếu".

Hạc nhìn Viết, hỏi:

- Thưa bác, bác gái độ này có được mạnh không?

- Cám ơn chú, nhà tôi độ rầy khoẻ lắm, mà người thì cứ béo mãi ra. Đó cũng là cái điềm hay, gần bốn

mươi tuổi mà bắt đầu béo, người ta bảo là phát phúc đấy.

Viết cười ầm ỹ, lấy làm bằng lòng về câu hài hước của mình.

- Thưa bác, sao bác gái không đi thăm ruộng với bác?

Viết lại cười:

- Tôi đã nói cái đồn điền này tôi tậu cho cô hai nó nhà tôi. Tiền của cô ấy cả, chứ tôi có gì đâu.

Chừng để Hạc hiểu rằng đó là một câu nói đùa cho vui chuyện, Viết lại cười.

- Vậy cái đồn điền ấy bác đã đến xem rồi?

- Đã. Chú coi đây này.

Chàng mở ra hai mảnh địa đồ cuộn tròn, hoạ theo tỉ lệ 1: 25000, rồi khép vào nhau, chàng trỏ một nơi có đánh dấu địa giới bằng bút chì đỏ.

- Vừa đồi vừa ruộng rộng tất cả một nghìn hai trăm mẫu. Riêng về điền bảy trăm mẫu. Thế mà chỉ độ một vạn là họ bán. Tôi đã trả tới tám nghìn rưỡi... Tôi chỉ còn lo ngại một điều: nước độc.

Hạc đem các cách trị nước độc ra giảng, như phát thuốc ký ninh, trồng rất nhiều cây ký ninh leo, bắt người hàng ấp phải ngủ trong màn, nhất là làm cho hết những nơi bùn lầy ẩm thấp. Chàng kể làm thí dụ một

việc khai khẩn trong đồn điền của chàng. Chàng có một khu rộng ở xóm Khe rộng ước chừng hơn trăm mẫu, mà trước kia chàng vẫn phải đóng thuế khống, vì chẳng ai dám đến đó làm ăn. Thửa ruộng kéo dài giữa hai dãy đồi, nên lúc nào cũng úng thuỷ, và muỗi sốt rét sinh sản rất nhiều, vì ở đó hai loài sậy và cỏ tranh mọc dày như rừng. Không ai chịu đến đây khai khẩn, Hạc phải ra sức đem người nhà tới phá lấy và phòng bị đủ các cách để tránh khỏi bệnh sốt rét. Sau khi khơi xong mấy cái lạch nhỏ để cho nước lưu thông, tức khắc hơn trăm mẫu đồng lầy trở nên ruộng tốt cả, mà khí hậu đổi ra lành nữa. Hạc kết luận:

- Điều đó đủ tỏ rằng nhà nông không bao giờ chịu sợ nước độc và bệnh sốt rét rừng.

Hạc nồng nàn bàn bạc. Nhưng Viết lãnh đạm, lơ đãng ngồi nghe, thỉnh thoảng lại quay đi để giấu một cái ngáp. Vì làm ruộng, đối với chàng cũng như làm quan, chỉ có một mục đích: mục đích làm giàu. Làm ruộng, đối với chàng, là bỏ tiền ra mua một cái đồn điền rồi hoặc giao cho một viên quản lý trông coi, mỗi năm thu một số thuế nhất định, hoặc để các tá điền cấy rẽ, trồng rẽ, rồi chờ mùa gặt hái đến nhận lấy phần hoa lợi của mình. Như vậy thì muỗi và bệnh sốt rét rừng dẫu nguy hiểm cũng chẳng cần gì phải quan tâm đến.

Có một điều Viết hơi lấy làm lạ, là thỉnh thoảng chàng thoáng thấy lộ vẻ sung sướng trên nét mặt, trong

cặp mắt Hạc, khi Hạc nói đến những công trình chàng đương theo đuổi để nâng cao trình độ dân cày trong ấp về phương diện vật chất và tinh thần. Viết nghĩ thầm: "Làm gì mà sốt sắng thế! Rõ trẻ con! Mỗi cái dân quê họ sống thế nào xong thôi, để mặc kệ họ là hơn hết. Làm đồn điền mà giở nhân đạo ra thì rồi cũng đến thất nghiệp thôi".

Và chàng mỉm cười, lòng hớn hở vui mừng. Chàng tưởng tới Phụng. Chàng biết Phụng là người hay ganh tị với chị em. Nhưng nay Phụng hơn họ một cách rõ rệt rồi, chẳng cần phải suy bì nữa. Vì trong hai người em rể thì một anh sống lụi xụi trong một xó điền hẻo lánh, một anh chưa biết lẹt đẹt đến đời nào với cái chức tri huyện. "Còn mình thì sắp sửa bố chánh nay mai rồi!". Nhớ tới An, Viết hỏi:

- Lâu nay chú có biết tin tức gì về chú Huyện không?

- Tôi toan hỏi bác.

- Nghe như bây giờ chú ấy thích nhảy đầm lắm.

Hạc nửa thành thực nửa mỉa mai:

- Hình như anh An là một ông quan nhân từ lắm, thấy dân họ khen ngợi luôn.

Viết phá lên cười:

- Nhân từ! Nhân từ nghĩa là gì? Chú có biết Trọng không nhỉ? Đó, cái gương ông quan nhân từ! Không biết làm việc quan, người ta thường gọi là nhân từ!

Hạc lặng lẽ nhìn Viết và chàng nhận thấy câu "không biết làm việc quan" ở mồm người anh rể chỉ có một nghĩa: "Không biết làm tiền".

- Thôi, chào chú, tôi xin về.

- Ấy, bác ở chơi xơi cơm đã chứ!

- Độ rầy tôi bận việc quan lắm... không thể ở lại được, xin để khi khác. Tôi còn cần phải hỏi chú nhiều.

Rồi chàng đứng dậy cùng Hạc xuống ngang chào bà Toàn và Bảo. Thấy hai người đàn bà chăm chú làm việc, Viết cười:

- Một ngày cụ với cô có dệt nổi một tấm vải không?

Đã sẵn có lòng căm tức đối với Viết, Bảo đáp lại mấy câu chua chát. Rồi chừng để tỏ cho người anh rể biết rằng vợ chồng nàng sống một đời đầy đủ, nàng đem những công việc hợp nhân đạo hiện đương theo đuổi ra nói cho nghe. Đến nỗi khi từ biệt ra đi, Viết hơi ngờ rằng có lẽ vợ chồng Hạc sung sướng thực, tuy sự sung sướng ấy chàng thấy khác xa với sự sung sướng của chàng, của nhà chàng.

*
* *

Xe Viết vừa qua cổng đồn điền và xuống hết con đường dốc thì một chiếc ô tô từ phía dưới tiến đến, có vẻ vội vàng hấp tấp. Nếu người tài xế của Viết không mau chân dận hãm và cho đầu xe rúc vào trong một cái quán chợ thì có lẽ đã xảy ra tai nạn. Vì thế người ấy cáu kỉnh thét mắng.

- Mắt để đâu? Mà sao không bóp còi, hử?

Viết vội cướp lời, lớn tiếng nói lấp. Chàng vừa kịp nhận được chiếc Chevrolet của An:

- Có phải chú Huyện đấy không?

- Bác Phủ đấy à?

Cả hai cùng xuống xe, lại bắt tay nhau.

- Chú đến chơi chú Đốc?

An hơi ngơ ngác vì không quen gọi Hạc là chú Đốc.

- Bác về phủ?

- Phải.

An tưởng nên theo khoa xã giao rủ Viết quay về nhà Hạc để chốc nữa cùng đi một thể, tuy chàng chỉ ước ao được ở lại một mình để nói câu chuyện riêng với vợ chồng Hạc. Chàng chắc thế nào Viết cũng từ chối.

Chẳng ngờ Viết lại tò mò muốn biết mục đích cuộc du lịch của An nên nhận lời ngay. Bất giác An chau mày bước lên xe.

- Chú không có tài xế?

An đáp sõng:

- Tài xế của tôi ốm.

Rồi không đợi xe của Viết quay mũi, chàng ấn rú hơi cho ô tô chạy tuốt lên dốc, vào thẳng trong sân ấp. Bảo đang đứng ở hiên nhà ngang vẩn vơ nhìn ra cổng. Nhận ngay được xe của An, nàng vui vẻ cất tiếng gọi:

- Anh Hạc hơi, anh An với chị Nga lên chơi.

Hạc mừng rỡ chạy ra:

- Hôm nay, may mắn cho chúng ta quá nhỉ, cả hai anh cùng đến chơi.

Rồi chàng bắt tay An nói tiếp:

- Anh Viết vừa ở đây ra về, anh có gặp không?

An không giấu nổi vẻ mặt buồn, thở dài đáp:

- Có. Anh ấy cũng trở lại kia.

Quả thực, xe Viết đã qua cổng tiến theo sau.

Cả bốn người cùng đi vào phòng khách. Thấy vợ ban nãy quá lãnh đạm đối với Viết, bây giờ lại quá vồ vập đối với An, Hạc hơi ngượng, quay hỏi để tìm cớ cho sự thay đổi tính tình ấy:

- Bảo làm xong công việc rồi?

Nhìn mắt chồng, Bảo hiểu ý, đáp:

- Xong rồi, thế mới chết chứ!

An cười thẳng thắn:

- Động gặp cô là nghe thấy câu "thế mới chết chứ".

- Câu ấy của Hạc đấy chứ!

Hạc cũng vui vẻ cười để cố làm cho mất sự buồn tẻ lạnh lùng mà chàng đoán đương chia rẽ hai người anh rể:

- Chính thế. Thế mới chết chứ!

- Nhưng bây giờ thì em xin xuống bếp làm cơm thôi. Chắc lần này anh Viết chẳng từ chối bữa cơm rau quả chúng em nữa.

Nghe cô em vợ nêu tên huý mình ra, Viết lấy làm phật ý. Chàng nghiêm trang trả lời như để nhắc Bảo nhớ đến chức tước của mình:

- Thôi, cô Đốc ạ, cô cho khi khác, hôm nay quả thực tôi bận.

- Chủ nhật thì bận gì, phải không anh An?

Mải theo đuổi ý nghĩ riêng, An lơ đãng đáp:

- Vâng, chính thế.

Thực ra, chàng không hiểu Bảo hỏi điều gì. Trí chàng đương loay hoay với những chuyện khó chịu đã xảy ra tối hôm trước, khiến sáng nay chàng bực tức đến hỏi ý kiến vợ chồng Hạc mà chàng coi như hai người bạn thành thực, bao giờ cũng ân cần bàn bạc với chàng để tìm ra những điều nên theo.

Đã mấy tháng nay lởn vởn trong đầu chàng một câu hỏi mà chàng do dự nhút nhát không những không dám trả lời, lại còn không dám nghĩ lâu tới nữa. Mỗi lúc nó vừa hiện ra chàng lại cố xoá ngay đi hoặc bằng cách làm việc, hoặc bằng cách nói chuyện hay cãi lý với vợ. Là nên thoát ly ngay ra ngoài hoạn giới mà mỗi ngày chàng một nhận thấy rõ rệt không hợp với tính tình chàng, hay cứ để mặc cuộc đời hiện tại lôi cuốn tới một tương lai mờ mịt.

Hai năm trước, khi bị bà Tổng đốc quở trách, An đã một lần tưởng tới đệ đơn xin từ chức. Nhưng đổi về hạt mới được ít lâu, sự lười biếng của ý nghĩ và sự lãnh đạm đối với cuộc đời khiến chàng quên hẳn được. Chàng uể oải để ngày tháng trôi theo công việc buồn tẻ hàng ngày.

Nhưng lần này đã hơn ba tháng, câu hỏi ấy không một ngày nào không làm cho chàng băn khoăn, hay khổ sở, dù chàng cố trấn tĩnh, cố tự an ủi bằng những triết lý chặt chẽ.

Mỗi một nguyên do của sự băn khoăn ấy mà chàng tưởng tìm ra được đã bị một nguyên do khác mạnh hơn lấn át ngay. Chàng vẫn yên trí rằng sự chán nản của chàng có một nguyên do ở trong công việc, ở những sự thất vọng hay những sự khốn nạn của chức nghiệp mà chàng đã gặp. Nào việc phải chủ toạ lần thứ hai một cuộc bầu chánh tổng, tuy lần bầu cử thứ nhất cũng chàng chủ toạ, không một điều gì xảy ra có thể gọi được là không hợp lệ. Nào vụ cướp chàng khó nhọc ra công tra xét trong bao lâu, mà rồi mấy tên đầu đảng cũng được trắng án như thường, tuy chàng đã bắt được nhiều tang chứng. Nào những việc kiện cáo tranh giành phải xử theo ý ông nọ, theo lệnh ông kia... những lời doạ nạt trách móc, oán giận...

Nhưng bao giờ nghĩ đến những điều đó, An cũng phải bật cười: "Những sự nhỏ nhen khổ sở, nghề nghiệp gì mà không có? Vả lại, trong quan trường, nào phải chỉ có những sự nhỏ nhen, khổ sở, "Thế mới chết chứ".

Phải, ngoài những sự nhỏ nhen, khổ sở, cũng còn có nhiều cái thú, dù là những cái thú thoảng qua và chỉ làm thoả mãn lòng tự phụ trong chốc lát. An nghĩ đến những hôm về thăm nhà, được người trong họ ngoài làng trọng vọng và những lúc ngồi ở bàn giấy chốn công đường được mọi người có việc vào hầu, nhất là các cô thiếu nữ, nhìn bằng con mắt thán phục.

Chàng cho đó là những ý tưởng trẻ con, nhưng cũng không thể không có luôn được. Nhiều khi những ý tưởng ấy lại an ủi được chàng và làm cho chàng thấy bớt những sự gay go trong trường hợp chàng đương ở.

Hơn nữa, ra làm quan, chàng còn được hưởng chút lạc thú gia đình. Ngày nay không những Nga để chàng được yên thân, mà còn yêu mến kính nể, sợ hãi chàng. Đó là điều làm cho chàng tự cao tự đại nhất nhưng đó cũng là điều làm cho chàng thường cáu kỉnh gắt gỏng Nga mỗi khi chàng bực tức với nghề nghiệp.

Vì An như thích rầy rà Nga, và ít lâu nay chàng như chỉ chờ dịp để làm ầm cửa ầm nhà lên.

Hôm trước, tan buổi hầu chiều, An chán nản vào nhà trong, định ăn cơm xong lên tỉnh chơi, vì đã trót nhận lời dự cuộc khiêu vũ ở nhà ông Thương tá. Thoáng gặp hai người trong họ đứng lấp ló sau cái mành mành nhà ngang, chàng liền nặng lời kỳ kèo vợ, cho là vì nàng dung túng họ nên họ đến mãi. Giá cứ để mặc chàng nhăn nhó, phàn nàn mấy câu thì cũng chẳng xảy ra chuyện gì, nhưng Nga quá nhiễm cái tính cách con nhà quan nên phân trần với chồng một câu có vẻ quí phái khiến chàng lại thêm khó chịu hơn. Nàng vui vẻ nói:

- Thì xưa nay ai làm quan mà không thế, ai làm quan mà không bị họ hàng quấy nhiễu? Những ông ấy

năm nào không đi kinh lược một vòng những chỗ bà con, quen thuộc giàu sang?.

Mắt An đỏ ngàu. Chàng dằn từng tiếng bảo vợ:

- Nghĩa là bà vẫn cho rằng "một người làm quan, cả họ được nhờ". Nghĩa là bà vẫn bắt tôi phải lấy tiền của dân để cung đốn đủ mọi người.

Người nói đi một câu, người cãi lại một câu, chuyện thành ầm ỹ. An toan bỏ đi, doạ sẽ làm giấy xin từ chức. Nga khóc lóc kể lể lôi thôi. Rồi hai người lại hoà thuận, cùng nhau ôn tồn bàn chuyện tâm sự. An nói:

- Đấy, tôi đã bảo mợ, nghề làm quan không phải là nghề của tôi, mợ không nghe, mợ cứ bắt tôi lăn lưng vào. Mợ tưởng làm quan dễ đấy hẳn?

Nga đáp:

- Thì sao người ta làm được cả. Đừng nói người tài giỏi, đến như những ông ấm dốt, những ông chánh tổng quèn, những kẻ xuất thận làm nho, đi lính, làm giặc, người ta cũng làm được quan, mà làm được quan một cách đường hoàng có danh, có giá nữa...

An ngắt lời:

- Thì vẫn được. Thì vẫn có danh có giá. Nhưng tôi không làm được, thế mới chết chứ!

An cười nhắc lại:

- Thế mới chết chứ, giọng vợ chồng Hạc. Nghĩ đến cái đời êm lặng, đầy đủ, sung sướng của chú cô ấy mà thèm!

Chàng đem những điều đã nhận xét được trong đồn điền Hạc ra thuật cho vợ nghe, rồi nói tiếp:

- Nếu mình muốn được thế thì được ngay, có khó gì đâu. Chậm còn hơn không bao giờ. Chỉ việc quả quyết đệ đơn xin từ chức.

Nga vờ suy nghĩ vì nàng đã quả quyết chứ chẳng do dự như chồng, quả quyết sống cái đời bà quan. Nàng ôn tồn bảo An:

- Cậu nói rất phải, người ta làm nghề gì cũng có thể sung sướng được, miễn là đừng đứng núi nọ trông núi kia. Có tính chóng chán nản như cậu, thì biết đâu rằng khi làm đồn điền, hay về quê làm ruộng, cậu lại không thích đi buôn?...

An đã có giọng gắt:

- Đi buôn hay làm gì cũng được, miễn là đừng làm quan.

Nga vẫn ôn tồn:

- Vâng, cậu bằng lòng làm gì là tuỳ ý cậu. Nhưng cũng phải bàn bạc cho thực cẩn thận đã chứ. Thí dụ, cậu hãy tự hỏi: bây giờ cậu xin từ chức thì sẽ xảy ra những sự phiền nhiễu gì cho cậu. Trước hết, người ta sẽ

đồn ầm lên rằng cậu bị kiện về việc tham tang, hay về việc gì khác nặng hơn, nên sợ bị cách phải vội vàng xin từ chức.

An cau có đáp:

- Cần gì!

- Cậu không cần, nhưng tôi cần. Tôi không thể để cậu bị tiếng xấu được. Cậu không cần, nhưng bên nhà cậu còn có chú già, cậu không nên để phiền luỵ đến chú. Bên nhà tôi còn có thầy mẹ tôi, tôi không thể để thầy mẹ tôi buồn bực mà không khổ sở được.

An bật cười:

- Nhưng mình, không có tội lỗi gì, can chi phải lo xa thế?

- Thì cậu coi gương ông huyện Kim độ nọ đấy. Tôi chẳng biết ông ấy xin từ quan về việc gì, tôi chỉ nghe người ta đồn ầm lên những câu không hay cho ông ấy một tí nào. Nào, vì ông ấy mê gái, nên từ quan, bỏ vợ. Nào, vì ông ấy lười biếng bị ông Công sứ mắng cho một chặp nên thân ở trước mặt bọn đồng liêu nên xấu hổ mà xin từ chức. Họ còn kháo nhiều câu tệ hại hơn thế nữa cơ.

An chau mày:

- Lý thuyết ấy của mợ có lẽ không giữ nổi tôi ở cái chức tri huyện đâu, vì nếu người ta cứ sợ dư luận thì suốt đời còn quả quyết làm được việc gì?

- Vâng, cậu không sợ dư luận. Nhưng hẳn cậu cũng sợ tôi khổ sở, sợ tôi bị khinh bỉ chứ. Bây giờ cậu còn tại chức, tôi đi đâu người ta cũng vì nể, về làng ai ai cũng quí trọng. Lúc cậu bỏ quan về nhà thì trong họ, ngoài làng người ta còn coi chúng mình ra cái quái gì. Tôi không chịu để người ta khinh nhờn cậu được.

- Sao người ta lại khinh nhờn tôi?

- Cậu không coi cái gương tầy liếp trước mắt đấy ư? Ông huyện Thu ở làng ta bây giờ có ai còn nể nang không? Mỗi lần có việc phải lên huyện, chắp tay đứng hàng giờ người ta chẳng thèm mời ngồi. Ở làng thì lèm nhèm, nhem nhuội như một ông lý toét. Cậu có chịu được sau này trở nên một ông huyện Thu không?

An trợn mắt:

- Sao mợ lại ví tôi với ông ta? Ông ta tham nhũng bị cách, chứ tôi có bị cách đâu?

- Nhưng người ta cũng bảo cậu bị cách. Cậu giữ sao được mồm miệng thiên hạ! Đừng nói ai chứ người họ Hoàng đương lăm le cái chức tiên chỉ, họ sẽ phao tin ấy trước tiên để truất ngôi thứ cậu đi, để đương ở cái địa vị cao nhất, cậu sẽ trụt xuống cái địa vị một người bạch đinh.

An phá lên cười:

- Tôi không ngờ mợ cổ đến thế được! Hoài huẫn! sao chẳng giữ bộ răng đen lại đem cạo trắng đi để làm một bà tân thời giả hiệu!

- Lại anh Viết, chị Phụng, họ sẽ...

Nga còn muốn nói nữa, nhưng An xua tay bảo im để đi ăn cơm cho chàng còn lên tỉnh.

Đêm hôm ấy, An khiêu vũ tới hai giờ khuya, vui vẻ cười đùa thẳng thắn như một người sung sướng, vô tư lự. Rồi sáng sớm một mình, chàng đánh xe đến chơi Hạc, mà chàng thích được cùng bàn chuyện mỗi khi chàng bực tức, chán nản.

Vì thế gặp Viết ở đồn điền, chàng lấy làm khó chịu, nhất là khi thấy Viết lại như có ý hỏi dò để biết mục đích cuộc đi chơi của mình.

Đã một lần chàng mỉa mai trả lời:

- Anh tính mục đích của bọn mình thì ở cả việc quan, chứ đến chơi chỗ bà con thân thích, ngoài cái mục đích thăm nhau, còn có thể có một mục đích gì khác nữa?

Viết hơi ngượng, lặng thinh, vì chàng đến đồn điền Hạc chỉ cốt để hỏi thăm giá cả và cách thức làm ruộng.

*
* *

Buổi chiều, An về tới huyện, lòng càng băn khoăn, áy náy, phân vân. Suốt mấy giờ ở đồn điền,

chàng đã cùng Viết và vợ chồng Hạc đi xem ruộng, nương và các nơi làm việc của những người tá điền và điền tốt. Chàng vẫn còn tấm tắc khen thầm những công trình mở mang của Hạc. Nhất là cái trại nghỉ mát dựng chung cho trẻ con hàng ấp đã khiến chàng phải kính phục người em rể. Chàng tự nhủ: "Trong khi mình do dự không bỏ nổi mà cũng không đương nổi cái công việc buồn tẻ của mình, thì chú áy đã quả quyết làm theo lòng sở thích của chú ấy". Và câu nói đột nhiên của Bảo trong khi bàn chuyện phiếm về nghĩa đời người còn vẳng bên tai An cùng với dịp cười vui tươi thẳng thắn của nàng; "Thực ra, chỉ vì ích kỷ mà ta yêu mọi người khác, mà ta cố gây hạnh phúc cho mọi người khác, vì hạnh phúc của họ tức là hạnh phúc của ta: thấy người ta không sung sướng thì mình sung sướng sao được!".

Câu triết lý ấy chàng cho là sáo và chàng chắc rằng Bảo chỉ theo chồng, đọc ôn lại. Nhưng, nó không thể không làm cho chàng nghĩ ngợi, nghĩ đến thân thể mình, đến chức phận mình: Từ ngày ra làm quan, chàng đã gây được nền hạnh phúc cho một ai, tuy câu sáo ngữ "sinh phúc, tác phúc" cho dân, chàng đã luôn luôn được người ta nịnh hót chúc tặng? Chàng thường thấy mấy người bạn đồng nghiệp khoe khoang đã thi ân cho kẻ này kẻ khác mà chàng lấy làm ngượng hộ. Chàng không thể nhịn cười và thốt lên lời mai mỉa:

"Thi ân! còn thi ân sao được!". Chàng nhớ một lần mở một cái chợ, một lần dựng một cái nhà trường, chàng đã bị bọn đồng liêu ganh thét buộc cho đủ mọi tiếng xấu, nào giả đạo đức, nào nịnh hót quan trên, nào muốn lấy lòng ông Công sứ, để mong cuối năm được tư thăng. Một viên phủ, huyện tốt theo sự kinh nghiệm của chàng, là người không bao giờ có sáng kiến, chỉ biết theo mệnh lệnh của bề trên, là người không từng ra ngoài lề lối quan trường.

An về, óc đầy những ý nghĩ hắc ám, và lòng đầy những sự chán nản hàng ngày.

Nga đi lễ chùa vắng, nếu không, An đã trút cả những sự tức tối lên đầu nàng: Những buổi cãi nhau vô cớ như thế lâu nay đã trở nên thường lắm rồi.

Mấy tập tuần báo ở bên Pháp vừa gửi tới, để trên bàn giấy. Chàng cầm lấy đem vào phòng ngủ nằm xem. Một bài, đầu đề "hạnh phúc của người ta" khiến chàng mỉm cười chua chát: Chàng không thể tin rằng người ta có hạnh phúc. Nhưng đọc dứt bài, chàng cũng thấy đỡ băn khoăn, đỡ bực tức, không phải vì những lời giải quyết vấn đề hạnh phúc, chàng cho là xác đáng, nhưng vì những câu văn hay, sáng sủa, trong trẻo của tác giả, những nhân vật, tình cảm trong bài làm cho chàng quên được những sự thiết thực, những nhân vật, những tình cảm trong đời hiện tại, trong cái xã hội đáng ghét của chàng.

Và chàng nghĩ thầm: "Không trách nhà văn ấy bảo muốn sung sướng cần phải có lòng vị tha và ham mê đọc sách. Cần phải có cái thú đọc sách!".

Sốt sắng, vui vẻ, An sang phòng giấy rút ngăn kéo tìm quyển sổ mà trong một trang, một hôm nhàn rỗi chàng đã ghi tên mấy cuốn sách hay. Rồi chàng ngồi hí hoáy chép cái đơn mua hàng gửi ngay về một hiệu sách lớn ở Hà Nội: "Phải, mình phải đọc sách, đọc thật nhiều sách!".

Bỗng nghe có tiếng giày lẹp xẹp ở cửa phòng, chàng ngửng đầu lên: Viên lục sự rón rén, chắp tay vái.

Chàng hơi chau mày, hỏi:

- Cái gì thế? Ngày chủ nhật, phải để cho tôi nghỉ chứ!

Viên lục sự lại gần, thì thầm:

- Bẩm ông lớn, tên lý Vân Sơn xin vào hầu ông lớn.

- Bảo nó mai thứ hai hãy đến có được không?

Viên lục sự tiếng nói càng nhỏ:

- Bẩm, nó đến về việc... ông lớn sắp tư bãi dịch.

- Thế sao?

- Bẩm, nó đến kêu ông lớn trông lại cho nó được nhờ.

An gắt:

- Còn nhờ gì? Nó ăn hiếp người ta, chiếm đoạt tiền mandat của người ta, lại còn vô cớ đánh, trói người ta. Thôi, thầy bảo nó ra đi, đừng làm rầy tôi nữa.

Thấy viên lục sự vẫn đứng chắp tay và có vẻ nghĩ ngợi, chàng hỏi:

- Còn gì nữa?

- Bẩm, nó đã lạy van cụ lớn Tuần, cụ lớn bảo nó về kêu ông lớn.

An mỉm cười nói:

- Nghĩa là thầy khuyên tôi nên trông lại cho nó thì hơn... Thôi được, thầy cứ bảo nó về đi, rồi hãy hay.

Viên lục sự lặng lẽ đặt lên bàn giấy một cái phong bì màu vàng, rồi vái chào đi ra, vì biết tính quan không ưa mặc cả lôi thôi về các việc tiền nong. Đương lúc cáu kỉnh, An gạt mạnh cái phong bì vào ngăn kéo, không kịp nhìn xem trong có những gì. Chàng lẩm bẩm: "Đó, một sự sung sướng gây cho kẻ khác. Thế chả là vị tha, còn thế nào mới là vị tha? Nó sẽ không bị bãi dịch, mà ta cũng chẳng bị thiệt thòi gì, có lẽ còn được lợi nữa là khác, vì chắc thế nào trong phong bì chả có tiền!". Và chàng nghĩ đến cái hạnh phúc nhỏ mọn mà người ta mua với một giá quá đắt.

Bất giác chàng mỉm cười, tự nhủ: "Một là ta từ chức, hai là ta phải cố đổi ngay tâm tính, nếu không thì ta đến hoá điên mất!"

Chàng khôi hài nói tiếp: "Đọc, đọc sách!". Và lại quay về phòng ngủ, lười biếng nằm mở tờ báo ra xem bên cây đèn măng sông vừa thắp.

Tiếng Nga the thé mắng đầy tớ ở nhà trong, chàng nghe hơi lạ tai, vì đã lâu Nga không gắt gỏng ầm ỹ như thế. Có lẽ nàng chưa biết chồng đã về, nên không tưởng đến giữ gìn.

Tiếng thét mắng bỗng im. Và một lát sau Nga vào phòng ngủ tươi cười hỏi chồng:

- Cậu đã về đấy à?

Mắt không rời trang tạp chí, An đáp:

- Tôi vừa về. Cái gì mà mợ làm ầm lên thế?

- À, chúng nó tệ quá, tôi đi lễ chùa vắng, ở nhà cơm nước chúng nó làm chả sao trông được.

An cười:

- Cần gì trông được, cốt ăn được thì thôi.

Rồi như có một định kiến ám ảnh, chàng nói tiếp luôn:

- Ít lâu nay hễ cứ nói đến chữ "ăn" thì tôi lại hơi ngượng mồm, vì tôi nghĩ ngay tới sự ăn tiền ăn nong.

Nga cố cười gượng:

- Cậu lẩn thẩn lắm. Đừng nghĩ gì có hơn không? Trong nước có hàng trăm ông phủ, ông huyện, dễ người ta cũng nghĩ ngợi như cậu đấy hẳn!

An ném tập báo xuống giường, đứng dậy:

- Không nghĩ sao được! Vừa ban nãy nó đã mang tiền bắt mình ăn đấy. Mợ sang mở ngăn kéo mà xem.

Trong khi Nga ra phòng giấy, An lẩm bẩm mồm một mình:

- Vô lý! nó bắt mình ăn sao được!

Nga đã quay về, tay cầm tập giấy bạc:

- Quái, sao có bảy chục thôi.

An cười mai mỉa:

- Hừ! sao lại có bảy chục thôi, mợ rõ khéo hỏi lẩn thẩn. Nếu chê ít thì mợ trả lại người ta.

Nga cũng cười theo:

- Không, ai chê ít! Thấy lẻ loi bảy chục thì hỏi lại thôi.

Rồi nàng lảng sang ngay chuyện khác:

- Hôm nay cậu đánh tổ tôm trong cụ lớn Tuần?

- Không, tôi đến chơi đồn điền chú Hạc.

Nga vui vẻ:

- Thế à? Chú cô ấy cùng có ở đồn điền đấy chứ?

- Phải. Tôi gặp cả anh Viết.

Mặt Nga sa sầm quay lại. Nàng ngồi im, buồn rầu nhìn chồng.

- Đã lâu lắm mợ không gặp anh Viết đấy nhỉ? Bây giờ anh ấy béo ra nhiều... Anh ấy lại khoe rằng chị Phụng cũng đã phát phì, phát phúc.

Nga cười ác nghiệt:

- Người đã đen mà còn béo nữa thì khó coi quá! Được cái vẻ bệ vệ kéo lại.

- Bệ vệ hẳn ấy chứ! Sắp lên bà Bố rồi đấy, đừng tưởng chơi.

Nga có vẻ suy nghĩ:

- Cậu ạ, giá cuối năm nay cậu thăng tri huyện hạng nhất thì mấy năm nữa cậu thăng lên chức bố chánh nhỉ?

An cười ngất:

- Ít nhất là sáu năm, mà nhiều nhất là mười lăm năm. Nhiều hơn một bực nữa là không bao giờ.

Nga gắt:

- Cậu thì chỉ được cái hay bông phèng... Vậy sáng hôm nay ăn cơm ở nhà chú Hạc?

- Phải, cả anh Viết.

- Cô Bảo độ này có được khoẻ không?

- Còn phải nói! Khoẻ mà đẹp ra nữa, da dẻ hồng hào rám nắng.

Nga đoán chồng đến hỏi ý kiến Hạc về việc định xin từ chức, nhưng vẫn thản nhiên không đả động tới. Nàng thừa hiểu bụng tốt của vợ chồng Hạc, nhất Bảo lại đã rõ tình cảnh nhà nàng, chắc chả dám dại dột xui

giục chồng nàng từ chức. Nàng còn nhớ một lần cô em gái vui đùa bảo nàng: "Anh chả làm quan, còn làm gì nữa!", và nàng đã khôn khéo đem câu ấy nói với An.

Bỗng nghĩ đến một điều gì bực tức, nàng mắm môi đột ngột hỏi:

- Bây giờ anh Viết làm bộ lắm, có phải không cậu?

An cười:

- Việc gì anh ấy làm bộ! Mà làm bộ thế nào được?

- Vì anh ấy sắp tấp tểnh lên chức đường quan.

An không trả lời, ngồi trầm ngâm nghe tiếng chiêng, tiếng trống thu không. Một lát sự yên lắng như đè nén tâm hồn chàng. Chàng thở dài đứng dậy ra hiên chắp tay sau lưng đi đi lại lại. Câu nói mỉa mai của ông tuần phủ mấy tháng trước mà mãi tối hôm trước chàng mới vụt nhớ ra, chàng cho là nguồn rễ sự băn khoăn chán nản của chàng: "Làm quan như thế, thà đừng làm quan có hơn không?". Nay chàng quên hẳn rằng vì cớ gì cụ Tuần lại bảo chàng thế. Nhưng cần gì phải có cớ, chỉ biết đó là sự thực.

"Vả lại cũng đáng kiếp cho mình lắm! Ai bảo cứ nghe theo đàn bà! Trước kia mình cho thế là chiều họ, nhưng nay nghĩ lại thì đó chỉ là sự nhút nhát, sự nhu nhược! Sao mình không chiều mình, mình lại chiều họ?

Thế là hy sinh à? Không, đó chỉ là sự khốn nạn của một tâm hồn yếu đuối...".

An thấy nhiều nỗi khó khăn, nhiều sự cản trở hiện ra để ngăn ngừa không cho chàng từ chức nổi. Mà sự cản trở mạnh nhất, ghê gớm nhất không phải là Nga, vì nay chàng có thể không cần chiều Nga nữa, nhưng chính là chàng, chính là cái lòng do dự, rụt rè, lười biếng của chàng. Chàng tự ví như con chim bị nhốt trong lồng, phải có người mở cửa lồng cho mới thoát ra ngoài được. Phải có một sức huyền bí, thiêng liêng mới giúp nổi chàng ra thoát hoạn giới được. Mà cái sức huyền bí thiêng liêng ấy không bao giờ có. Vơ vẩn, chàng tin ở tiền định. Chàng tin rằng muôn việc của người đời đều do số mệnh định đoạt cả.

An không sốt sắng với sự từ chức nữa. Ở đồn điền Hạc về, chàng thấy chàng lãnh đạm với công việc làm ruộng cũng chẳng khác gì chàng tẻ nhạt với công việc làm quan. Ba năm theo học và gần năm năm xuất chính đã tiêu tán hết chí phấn đấu và lòng thích làm việc của chàng rồi. Chàng đã quen trông ngày tháng buồn lạnh trôi đi: "Bây giờ mình về làm ruộng, liệu đời mình có khỏi trống rỗng không?". Chàng thấy bao nhiêu người cáo quan về nhà, rồi lại phải cầy cục xin ra, xin ra ngay hay sau một thời gian khá dài. "Vậy sau này mình có tránh nổi cái thông thường ấy không? Hay lại làm trò cười cho thiên hạ!".

- Bẩm, mời ông lớn xơi cơm.

An quay lại, ngơ ngác nhìn tên lính lệ rồi thong thả vào nhà trong.

*
* *

Đã luôn hai tháng nay gia đình An vui vẻ, bình tĩnh. Vợ chồng không cãi cọ, không to tiếng. Hơn nữa, không tối thứ bẩy và ngày chủ nhật nào, An đi vắng. Một lần, ông Thương mời chàng lên tỉnh dự tiệc và đánh tổ tôm, chàng cũng từ tạ, nói trong người khó ở. Kỳ thực, không bao giờ chàng khoẻ mạnh, ăn ngon, ngủ yên bằng dạo này.

Thấy thế, Nga sung sướng, và càng hết sức âu yếm chiều chồng, nghĩ tới từng cái thích cỏn con của chàng, cố tránh từng cử chỉ, dè dặt từng câu nói mà nàng tưởng có thể làm phật ý chàng.

Nàng mừng thầm, cho rằng cảm lời cầu khấn chân thành của nàng, thần phật đã ban phúc xuống nhà nàng, và đổi hẳn tâm tính của chồng nàng. Nhẩm đọc lại quẻ thẻ xin ở đền Mẫu mà một thầy tướng số đã giải nghĩa rành rọt cho nàng nghe, nàng thấy lời Mẫu dạy đúng lắm: bắt đầu từ năm nay, nhà nàng đắc tài, đắc lộc và đắc phúc. Quả ít lâu nay trong nhà vui vẻ, mà bổng lộc lại tăng bội.

Kỳ thực, trong gia đình nàng chẳng có một sự gì lạ mới xảy ra. Và sự biến cải của An mà nàng cho là sâu xa, chỉ là một sự biến cải nhất thời: An ham mê đọc sách, nên tạm quên được chán nản, buồn bực, gắt gỏng. Chàng như sống trong những xã hội khác, trong những hoàn cảnh khác. Lại thêm, những câu văn hay, những tư tưởng đẹp luôn luôn chiếu rọi vào tâm hồn chàng những tia sáng rực rỡ, vui tươi.

An thích đọc sách đến nỗi biếng nhác hẳn việc quan mà chàng đem giao phó cả cho viên lục sự. Cũng vì thế, số tiền bổng thu được lớn gấp đôi, gấp ba: Viên lục sự vẫn khôn khéo, già giặn, và ráo riết hơn chàng. Đối với tiền, chàng hời hợt, lãnh đạm bao nhiêu thì người kia hăm hở, sốt sắng bấy nhiêu. Hình như lấy được nhiều là cái thích đặc biệt của kẻ lại già.

Trưa hôm nay, giữa lúc An ngủ, thầy lục vào nhà trong làm như không biết quan có cái lệ ngủ trưa. Nga đương ngồi rút bức ren trải bàn, nghe thấy tiếng giày lẹp kẹp liền ngửng đầu lên, hỏi:

- Cái gì thế?

- Bẩm con.

Nga bỏ giá ren, đứng dậy:

- Cái gì thế, thầy lục?

- Bẩm, con đem vào nộp quan...

Vừa nói vừa giơ ra một cái phong bì. Nga mỉm cười:

- Được, thầy cứ đưa tôi.

- Bẩm, việc trưởng Tuất.

Nga chẳng hiểu gì nhưng cũng đáp "thế à" làm như chồng thường nói chuyện việc quan với mình. Viên lục sự cúi đầu, chắp tay vái, rồi ra liền. Ít lâu nay, nhờ An không lưu ý mọi việc, thầy lục sự rất được thể, dựa thế quan làm liều. Nhưng muốn giữ được vững bền, không mất lòng tin cậy của bề trên, thầy vẫn nộp tiền nong chu tất, nghĩa là việc gì thầy cũng chia cho quan ít ra một nửa. Về việc này, thầy đem tiền đưa cho quan bà, không phải không có một cớ riêng: Thầy sợ quan ông không chịu nhận.

Quả thầy đoán không sai. Chiều hôm ấy ăn cơm xong, Nga ngần ngừ, do dự mãi mới dám hỏi An:

- Trưởng Tuất nào thế, cậu?

An đương mê man với ý nghĩ đoạn văn hay vừa đọc, nên lơ đãng trả lời:

- Trưởng Tuất à?

Nga nói đến phong bì tiền, An mới kịp nhớ ra việc trưởng Tuất chứa đồ ăn cắp. Chàng gắt vợ:

- Mợ biết việc gì mà dám nhận tiền của người ta?

Nga ngượng, cãi lại:

- Thì tôi biết việc gì. Tôi thấy thầy lục sự đưa thì tôi tưởng thầy ấy đã nói với cậu rồi.

An lạnh lùng cầm lấy phong bì tiền bỏ túi định sáng hôm sau sẽ trả lại viên lục sự. Hai người ngồi yên lặng và cùng suy nghĩ. Bỗng An cười gằn, hỏi vợ:

- Mợ thích tiền?

Nga cố giữ bình tĩnh, đáp lại:

- Thích thì chả thích lắm. Tôi chỉ mong đủ ăn, đủ tiêu để khỏi phải bán ruộng.

An vẫn cười:

- Đã phải bán bao nhiêu ruộng rồi?

- Chả mấy, độ gần trăm mẫu.

Thấy An ngồi im, nàng nói tiếp:

- Nhưng đã hơn năm nay không phải bán nữa.

An lại cười:

- Nghĩa là hơn năm nay tôi đã biết lấy tiền... tôi đã biết ăn tiền, phải không?

Nga nói xẵng:

- Ăn tử tế thì can chi không ăn?

An cười càng to:

- Ăn tử ăn tế như việc trưởng Tuất này, phải không?

Bị chồng chế nhạo, Nga muốn khóc, khí uất đưa lên tắc họng. Nàng đứng dậy xuống bếp như để bảo ban

người nhà thu dọn đồ đạc, nhưng kỳ thực chỉ cốt để tránh khỏi phải cãi lý với chồng.

Đêm hôm ấy Nga thức rất khuya để rút tiếp cái khăn ren trải bàn. Nhiều lúc nàng đặt kim xuống nghĩ lại tới câu chuyện xảy ra ban chiều. Nàng không oán giận An, vì nàng chắc về việc ấy không nên lấy tiền. Nhưng nàng xấu hổ với An. Nàng còn nhớ khi khuyên chồng, giục chồng xin học để ra làm quan, nàng có bảo chàng: "Nhà mình thừa của, cậu làm quan chả cần lấy tiền, chỉ cốt làm nên danh nên giá cho nhà cho họ mà thôi". Nay nàng nhận thấy An như có ý khinh bỉ nàng, cho là nàng chỉ thích tiền.

Đã nhiều lần nàng nghĩ tới những cái cớ khiến nàng muốn An ra làm quan. Nàng không chối cãi rằng vì nàng mà An đã xuất chính. Cái cớ gần nhất, rõ rệt nhất là lòng ganh ghét, tức tối. Nàng thấy bị Phụng coi rẻ, bị bố mẹ coi thường tự coi như kém chị kém em. Nhưng An ra làm quan được ít lâu, nàng cảm thấy lòng ganh ghét của nàng một ngày một phai nhạt, nhụt bớt, có lẽ vì nàng thấy Viết và An đã cùng là quan cả, nghĩa là đã ngang chức nhau, ngang hàng nhau. Rồi lòng ganh ghét đổi ra lòng thản nhiên lãnh đạm.

Khi Viết được thăng tri phủ, nàng cũng có hơi tức tối và ao ước chồng mình đuổi theo kịp anh rể. Nhưng sau nhận thấy chức tri phủ và chức tri huyện cũng

không to gì hơn nhau, nàng lại thôi không suy bì nữa. Trong những bữa tiệc ở trên tỉnh, nàng chẳng nghe thấy các ông phủ, ông huyện, tuy chênh nhau hơn chục tuổi, mà thường xuyên hô mày tao với nhau là gì! Hơn nữa, nàng thấy có huyện lại to hơn, giàu hơn nhiều phủ.

Vì thế, lòng ganh tị, đua chen nhường chỗ cho một sự ham thích khác: háo danh. Được người ta tôn là bà lớn, nàng sung sướng. Nhưng lâu dần nàng cũng quen đi và không nhận thấy có sự phân biệt trong những tiếng xưng hô nữa: tiếng bà và tiếng bà lớn nàng nghe không còn khác nhau. Một đôi khi một người trong họ quên nhãng bỏ tiếng bà lớn và đem tiếng dì, tiếng thím ra gọi nàng, nàng đã thấy thường, không lấy làm phật lòng như buổi chồng mới ra làm quan.

Thì ra cái gì lâu ngày cũng quen cũng chán. Lúc chưa được làm bà lớn, nàng khao khát cái ngôi cao quí ấy bao nhiêu thì lúc được rồi, nàng lãnh đạm với nó bấy nhiêu. Ngày nay nghe những bà quan trẻ tuổi bẻ bót một vài bà Tham, bà Phán bắt dân, bắt người nhà kêu mình là bà lớn, nàng đã thấy tức cười.

Ngày nay nàng chỉ còn có một chút tự hào: là trong bàn tổ tôm, người ta gọi nàng là bà lớn một cách dõng dạc, đường hoàng, còn khi đem tiếng "bà lớn" ấy tặng một bà Phán thì người ta rụt rè, ngượng nghịu, ấp úng, coi như cái chức thông phán không xứng đáng với sự xưng hô kia.

Cái thích thứ ba của người làm quan, nàng cố níu lấy cho khỏi bị thất vọng. Cái thích ấy là cái thích tiền. Nàng thấy biết bao ông quan trở nên giàu có, ăn sung mặc sướng, con cái hiển đạt. Nàng cho ai cũng có thể như thế được. Mà được như thế phỏng có khó gì!

Nhưng đó lại là sự thất vọng lớn nhất của nàng: An không chịu khó lấy tiền, không thích lấy tiền, hay không biết lấy tiền như Viết thường mai mỉa.

Không hôm nào nàng trông rõ sự thất vọng ấy bằng hôm nay, khi nghe lời chế riễu của chồng. Rồi nhớ tới số tiền lớn bỏ ra tiêu trong gần mười năm nay, lần đầu nàng tiếc của. Nàng không hy vọng gì vào An để được bằng chị, bằng em nữa: "Một người bỏ đi!". Và nàng thở dài tự nhủ: "Chẳng qua là số phận cả! Nông nỗi này thì chỉ có một ngày một nghèo, chứ chẳng hòng gì lấy tiền mà tậu thêm vườn, thêm ruộng, thêm nhà, thêm cửa... Rồi lũ con lớn lên... Cho vài thằng sang Pháp là khánh kiệt gia tài".

Nàng nghĩ tới gia đình Trọng. Cái cảnh nghèo túng lại như hiện ra trước mắt nàng với cái bàn mọt, với cái ghế ba chân, với chén nước chè mốc, với đàn con nheo nhóc, ghẻ lở.

"Làm quan như thế thì làm quan làm gì!". Nga bất giác thốt ra lời và văng vẳng trong đêm khuya nàng như nghe thấy câu trả lời của An: "Tương lai của chúng ta đó!".

Sáng hôm sau Nga như đã quên hết những nỗi băn khoăn buổi tối trước. Nàng đã trở lại với sự sống vui vẻ và vô tư lự hằng ngày? Không, nàng chỉ giấu giếm không để chồng đoán biết rằng sự chán nản bắt đầu nhóm ở trong lòng nàng. Ra làm quan, đó là công trình của nàng. Nay nếu chính nàng phàn nàn cái nghề làm quan, thì An còn coi nàng ra sao?

Vì thế không những nàng không lộ vẻ chán nản mà còn cố đóng vai một người đàn bà sung sướng, hoàn toàn sung sướng.

Ngồi uống nước với chồng, nàng mỉm cười vơ vẩn.

Thấy vậy, An hỏi:

- Mợ như có điều gì thích chí lắm.

- Cố nhiên! Em thì bao giờ em cũng thích chí. Nhất mấy tháng nay em thấy cậu không thở dài luôn mồm, không gắt gỏng vô lý nữa.

An cười:

- Sao mợ biết tôi không thở dài, không gắt gỏng?

- Rõ cậu hỏi ngớ ngẩn! Không thấy cậu thở dài, gắt gỏng thì biết cậu không thở dài, gắt gỏng, chứ còn sao nữa.

Hai người yên lặng như để tìm chuyện mà nói. Một lát, Nga hỏi:

- Cậu đọc nhật trình hôm qua chưa?

- Chưa. Có việc gì lạ?

- Ở Bắc Giang có đám cướp to.

An đáp:

- Cướp ở nước ta thì mấy ngày là không có.

- Nhưng đám cướp to lắm kia. Một bọn hơn ba chục thằng có cả súng ống nữa. Nó giết chết chủ đồn điền.

Không thấy An nói gì, nàng tiếp luôn:

- Làm nghề gì cũng có cái sướng, cái khổ. Đấy, làm ruộng đấy!

An mỉa mai hỏi:

- Vậy làm quan cũng có cái khổ?

Nhưng Nga như không để ý tới lời nói của chồng:

- Tôi nghĩ đến chú Hạc với cô Bảo mà tôi lo.

- Việc gì mợ phải lo! Làm ruộng như chú Hạc thì ai nỡ cướp, ai nỡ giết. Có bóp hầu bóp họng người ta thì người ta mới thù oán dắt cướp về chứ. Mà vị tất đã phải người ngoài. Biết đâu bọn cướp kia lại không chính là bọn điền tốt!

Nga hỏi cho có chuyện:

- Đám cướp cậu bắt được ngày nào kể cũng to đấy chứ. Cái thằng cậu bắn bị thương rồi sau có chết không nhỉ?

- Không.

An đứng dậy, nói tiếp:

- Thỉnh thoảng có đám cướp để mình cất quân đi đánh như thế kể cũng vui. Chứ không thì công việc ngày nào cũng như ngày nào, buồn tẻ chết. Rặt những chuyện kiện cáo, bới móc với những chuyện... tiền nong.

Nga gắt:

- Cậu cứ nói cho sướng mồm! Người ta nghe, tưởng cậu lấy tiền nhiều lắm đấy! Thực ra thì trái hẳn.

Vừa đi lên công đường, An vừa quay lại trả lời vợ:

- Thế thì càng hay!

*
* *

Từ sang hè, Nga sinh ra mệt nhọc, ít ăn ít ngủ, người một ngày một thêm gầy, vẻ mặt buồn rầu, thờ thẫn.

Để yên ủi vợ, An bảo lúc thời tiết thay đổi ai cũng thế. Và chàng vờ nhăn nhó thở dài, làm như mình khó chịu lắm. Thực ra chẳng bao giờ chàng khoẻ mạnh, vui sướng bằng, không phải vui sướng vì cuộc đời đương sống, mà vui sướng vì quên được cuộc đời hiện tại, quên bằng cách ham mê đọc sách, và bằng cách không cho việc gì là quan trọng nữa.

Rồi sợ Nga oán trách mình không thèm trông nom săn sóc tới nàng, An gửi đơn về Hà Nội mua các thứ thuốc bổ, và cố ép nàng uống cho bằng được. Mọi việc ấy chàng chỉ làm để khỏi phải hối hận, để khỏi mang tiếng là người quá thờ ơ, lãnh đạm với vợ.

Về phần Nga thì An bảo uống thuốc gì, nàng cũng nghe theo tuy nàng chẳng tin sự công hiệu của thuốc: Nàng chỉ cốt tránh những câu nói khéo nhạt nhẽo của An. Bệnh nàng thì nàng chẳng lạ. Nó chỉ là cái bệnh mà nàng đã mắc chín, mười năm về trước, khi An chưa chịu xin vào trường Đại học: cái bệnh buồn phiền chán nản vì không được toại chí.

Một buổi An vào phòng ngủ bắt gặp nàng đương ngồi tì cửa sổ đăm đăm nhìn cây xoan tây mới nở hoa. Nghe tiếng giày, nàng giật mình quay lại; An thoáng thấy mắt nàng có ngấn lệ liền hỏi:

- Mợ sao thế?

Nàng uể oải đáp:

- Chả sao cả.

An lại gần chống tay vào lưng tựa ghế, cố âu yếm mỉm cười:

- Mợ khó ở?

- Không.

- Hình như độ này mợ lo nghĩ điều gì... mà mợ giấu tôi?

Nga hơi có giọng gắt:

- Lo nghĩ quái gì? Người ta có lúc vui thì cũng phải có lúc buồn chứ!

An cười:

- Mua truyện quốc ngữ mà xem, hay đánh tổ tôm...

Không thấy Nga trả lời, An lại hỏi:

- Ừ, sao lâu nay mợ không lên tỉnh?... Chắc cụ Tuần và bà Thương mong mợ lắm đấy... Mai bảo nó đánh ô tô lện tỉnh chơi, mợ ạ.

- Hừ, con mẹ Thương tá khả ố chết đi, tôi chơi với nó làm gì!

- Thế à? Tôi tưởng bà ta vui tính đấy chứ.

Nga lặng thinh, đứng dậy lại bàn, uể oải mở giỏ mây nhấc ấm rót nước uống. Nghe chồng nhắc đến bà Thương tá, nàng thốt ngượng nghịu, thẹn thùng. Người đàn bà Huế ấy trước kia rất thân với nàng, nhưng từ khi ngờ vực chồng phải lòng nàng thì tỏ vẻ hằn học, căm tức, khinh bỉ nàng, tìm nói những câu bóng gió để nàng hiểu. Nhưng nàng không lưu ý đến, vì thực ra nàng vẫn thẳng thắn và tự nhiên đối với những bạn chồng. Mãi sau bà Thương tá nói bắn tin với một người

bạn thân của nàng và người ấy thuật lại cho nàng nghe, nàng mới biết. Từ đó, nàng không một lần nào bén mảng tới nhà ông Thương tá nữa.

Nghĩ đến câu chuyện ghen tuông vô lý, Nga bật cười bảo An:

- Cậu ạ, cái ông Thương già mặt rỗ ấy mà cũng biết tán gái kia à?

An cũng cười:

- Cứ gì trẻ, cứ gì không mặt rỗ mới biết tán gái... Mợ coi, tôi có biết tán tỉnh đâu!

Rồi chàng ỡm ờ hỏi vợ:

- Lão ta tán tỉnh mợ à?

Nga chau mày:

- Cậu ăn nói hay nhỉ!

- Thì tôi cũng hỏi thế.

- Kể ra, lão ta cũng hơi chớt nhả, nhất là hay nói bông phèng khi có một vài người đàn bà trong bàn tổ tôm. Con vợ thì bạ ai cũng ghen... Khổ sở. Khốn nạn!

An càng cười to:

- Thấy vợ ghen, lão ta lên mặt, tự cho là mình có duyên lắm đấy!

- Ra cậu cũng biết?

- Khắp hàng tỉnh còn ai lạ... Không ai như bà Huyên, bà ta biết thế càng trêu già. Lần nào đến dự

khiêu vũ gặp vợ chồng lão Thương, bà ta cũng vờ xoắn xuýt nói chuyện với ông chồng, khiến bà vợ tức lộn tiết mà không làm gì nổi.

Nga thích chí cười the thé:

- Bà Huyên thì còn phải kể!... Nhưng các bà Phủ, Huyện ở tỉnh này thì chắc chả ai dám trêu nó.

- Có bà Linh, cái bà ngây ngô, ngớ ngẩn, thẳng thắn cười đùa với hết thảy mọi người. Thấy thế bà kia phát ghen.

Nga thở dài:

- Chả cứ gì bà Linh bị nó ghen.

Sợ chồng ngờ vực, Nga nói lảng:

- Cậu ạ, tôi xem ra các bà Phủ, Huyện ở tỉnh này chả ai tử tế với ai. Bằng mặt nhưng chẳng bằng lòng.

- Chậc! thì ở đâu chả thế!... Vào đánh tổ tôm trong cụ Tuần, họ chỉ chờ dịp để nói xấu những người vắng mặt, nói xấu bạn gái chán, rồi nói xấu đến bạn trai.

Nga vờ gắt:

- Cậu rõ khéo vơ đũa cả nắm. Tôi có nói xấu ai bao giờ đâu!

An cười mai mỉa:

- Mợ thì đã có riêng một người để ghét và để nói xấu rồi.

Nga trừng trừng nhìn chồng, hỏi dồn:

- Ai? Người ấy là ai?

An thản nhiên:

- Chị Phụng chứ còn ai.

Nga đứng im, mặt nóng bừng. An vội nói chữa, xin lỗi:

- Đùa mợ một tí, đừng giận tôi, tội nghiệp nhé! Lâu nay mợ có đả động gì đến chị Phụng đâu.

Thực ra, Nga đã quên hẳn người kình địch cũ. Nay nghe An nhắc đến, nàng như lấy làm tự thẹn, và tự cho mình là nhỏ nhen nữa, tuy nàng biết rằng người chị vẫn giữ bền chặt lòng thù ghét đối với nàng. Thẫn thờ nàng nhìn chồng, hai hàng lệ ràn rụa trên má. An kinh ngạc:

- Ô kìa! mợ giận tôi thực đấy à?

Nga giọng thành thật:

- Không, tôi không giận cậu. Nhưng tôi buồn quá. Lâu nay tôi hay buồn quá đi mất thôi cậu ạ.

Và nàng cố mỉm cười để yên lòng An.

- Phải, tôi cũng nhận thấy thế... Hay là mai mợ đến chơi cô Bảo. Đã lâu mợ không gặp cô Bảo đấy nhỉ. Ở chơi vài ngày với cô ấy thì thế nào mợ cũng hết buồn. Cô ấy vẫn vui vẻ như xưa, mợ ạ, thế mới chết chứ.

Nga bật cười sung sướng. Mỗi khi nhớ đến ngôn ngữ, cử chỉ và tâm tính hồn nhiên của cô em gái yêu quý, nàng lại cảm thấy lòng nàng đỡ chán nản, phiền muộn.

- Vậy sáng mai, mợ bảo tài xế đánh xe đi thật sớm cho mát.

- *Cậu có đi được không?*

- Tôi đi sao được, còn bận việc quan, mợ ạ.

An nhoẻn cười nói tiếp:

- Tuy chẳng bận tí nào... Vậy mai mợ đi nhé?

Rồi chàng ghé tai vợ thì thầm:

- Mợ có sang, tôi gửi cúng vào trại nghỉ mát của đồn điền chú Hạc trăm bạc... Trăm bạc việc bầu lý trưởng làng Hà ấy mà, mình mất gì, phải không mợ?... Của người phúc ta.

Bỗng An vụt tỉnh ngộ, tự nhủ thầm: "Ừ, có thể làm thế được đấy! Ừ, thì sao thỉnh thoảng mình không dùng tiền phi nghĩa để làm việc nghĩa?".

Bữa cơm chiều Nga ăn rất ngon, và luôn luôn vui vẻ chuyện trò với chồng. Rồi nàng ngủ ngay để hôm sau dậy sớm đi đồn điền Hạc, trong lòng nóng nảy mong chóng được cùng em gặp mặt...

Nhưng hôm nay đi gần đến nơi, nàng bỗng băn khoăn nghĩ ngợi và lẩn thẩn tìm cớ cho cuộc đi chơi của

mình không có vẻ đột ngột: Nàng tưởng ai cũng thấu rõ lòng buồn phiền, chán nản của nàng. Vì thế, nàng bảo tài xế cho xe đi thong thả lại.

Giữa lúc ấy, từ trong cái rừng nhỏ bên đường đi ra một người dắt con ngựa tía. Nga nhận ngay được là Hạc, vội bảo dừng xe lại, và cất tiếng gọi:

- Chú Hạc!

Hạc cũng đã nhận được ô tô của An và reo mừng:

- Anh An!

Nga mở cửa xe bước xuống:

- Không, anh An không lên. Tôi lên có một mình.

- Ồ! chị, lạy chị ạ... Chắc Bảo sung sướng lắm đấy. Chiều hôm qua chúng em vừa nói đến chị thì hôm nay chị lên chơi ngay.

Nga cười vui vẻ tiếp luôn:

- Thế mới chết chứ!

- Vâng, thế mới chết chứ. Vậy mời chị lên xe về ấp.

- Chú cũng lên xe cho tiện.

- Em xin phi ngựa theo sau. Ngựa của em chạy chẳng kém gì ô tô của chị đâu, thế mới chết chứ!

- Chú đi đâu về đấy?

- Em đến trại nghỉ mát về. Trại nghỉ mát ở gần đây, qua khu rừng nhỏ này là đến nơi.

Nga chợt nhớ tới trăm bạc An gửi tặng Hạc:

- Tôi nghe nói cái trại nghỉ mát chú dựng lên cho dân đồn điền đẹp và cao ráo, sáng sủa lắm. Rồi chú đưa tôi đến xem, nhé.

- Vâng, chiều nay sẽ xin mời chị đến xem. Rồi chị giúp cho em ít tiền. ..

- Chính thế, đây anh An gửi cúng vào trại nghỉ mát của chú.

Vừa nói Nga vừa mở ví lấy đưa cho Hạc cái giấy một trăm. Hạc tưởng nói đùa, ngờ đâu lại là sự thực nên lấy làm kinh ngạc và không dám nhận số tiền:

- Em nói bỡn, chứ ai lại đi xin tiền anh chị... Như thế sao tiện?

Nga dúi tờ bạc vào tay Hạc:

- Ô hay! Chúng tôi giúp dân nghèo trong đồn điền, sao chú lại không nhận? Vả tiền của anh An, tiền... tiền...

Nàng toan nói tiền dân họ lễ, nhưng nàng tắc họng không nói được dứt câu. Hạc mỉm cười gấp tờ giấy bạc bỏ túi:

- Em xin hãy tạm giữ để chốc nữa về bàn với Bảo xem đã. Nếu Bảo bằng lòng thì em xin nhận. Dẫu sao cũng xin vì dân nghèo, trân trọng cảm tạ anh chị.

Nga đỏ bừng mặt quay đi. Nàng nhận thấy sự làm phúc của vợ chồng nàng không xứng đáng với lời cảm ơn thành thực kia.

MỤC LỤC

1- HỒN BƯỚM MƠ TIÊN 5

2- NỬA CHỪNG XUÂN 101

3- GIA ĐÌNH 409

Tuyển tập
TỰ LỰC VĂN ĐOÀN
Tập 2

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel & Fax: 8222135
E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập: TẠ DUY ANH
Vẽ bìa: VĂN SÁNG
Biên soạn: NGUYỄN PHAN HÁCH
PHONG VŨ

In 800 cuốn, khổ 13 x 19 tại Xí nghiệp in NXB Lao động xã hội.
Giấy đăng ký KHXB số 02/1425/XB-QLXB ngày 15-10-2003.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2004.

Tuyển tập

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Tập 2



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN